TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

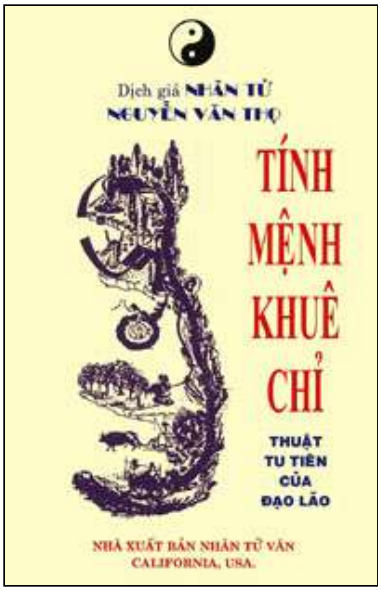
TÍNH MỆNH SONG TU VẠN THẦN KHUÊ CHỈ

性 命 雙 修 萬 神 圭 旨

DOÃN CHÂN NHÂN truyền

尹 真 人 傳

Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ phiên dịch



MỤC LỤC

DẪN NHẬP

Lời tựa 1

Lời tựa 2

Khắc Tính Mệnh Khuê Chỉ duyên khởi

Đề Doãn Chân Nhân Tính Mệnh Khuê Chỉ toàn thư

Nguyên tập

1. Tam Thánh đồ

2. Đại đạo thuyết

3. Tính Mệnh thuyết

4. Tử sinh thuyết

5. Tà Chính thuyết

6. Phổ chiếu đồ

7. Phản Chiếu đồ

8. Thời chiếu đồ
9. Nội chiếu đồ
10. Thái Cực đồ
11. Thái Cực đồ phát huy
12. Trung tâm đồ
13. Hoả Long Thuỷ Hổ đồ
14. Hoả Long Thuỷ Hổ thuyết
15. Nhật ô, Nguyệt thố đồ
16. Nhật ô, Nguyệt thố thuyết
17. Đại Tiểu Đỉnh Lô đồ
18. Đại Tiểu Đỉnh Lô thuyết
19. Nội Ngoại Nhị Dược đồ
20. Nội Ngoại Nhị Dược thuyết
21. Thuận Nghịch Tam Quan đồ
22. Thuận Nghịch Tam Quan thuyết
23. Tận Tính Chí Mệnh đồ
24. Tận Tính Chí Mệnh thuyết
25. Chân Thổ đồ
26. Chân Thổ Căn Tâm thuyết
27. Hồn Phách đồ
28. Hồn Phách thuyết
29. Thiềm quang đồ
30. Thiềm quang thuyết
31. Hàng Long đồ
32. Hàng long thuyết
33. Phục Hổ đồ
34. Phục Hổ thuyết
35. Tam gia tương kiến đồ
36. Tam gia tương kiến thuyết
37. Hoà hợp tứ tượng đồ
38. Hoà hợp tứ tượng thuyết
39. Thủ Khảm Điền Ly đồ
40. Thủ Khảm Điền Ly thuyết
41. Quan Âm Mật chú đồ
42. Quan Âm Mật chú thuyết

43. Cửu đỉnh luyện tâm đồ
44. Cửu đỉnh luyện tâm thuyết
45. Bát thức qui nguyên đồ
46. Bát thức qui nguyên thuyết
47. Ngũ khí triều nguyên đồ
48. Ngũ khí triều nguyên thuyết
49. Đãi chiếu đồ
50. Đãi chiếu thuyết
51. Phi thăng đồ
52. Phi thăng thuyết

Hanh tập

Hàm Dưỡng Bản Nguyên đồ
KHẨU QUYẾT 1: HÀM DƯỠNG BẢN NGUYÊN, CỨU HỘ MỆNH BẢO
Tẩy Tâm Thoái Tàng đồ
Thoái Tàng Mộc Dục Công Phu
Ngọc Dịch Luyện Hình đồ
Ngọc Dịch Luyện Hình Pháp Tắc
An Thần Tổ Khiếu đồ
KHẨU QUYẾT 2: AN THẦN TỔ KHIẾU, HẠP TỤ TIÊN THIÊN
Pháp Luân Tự Chuyển đồ
Pháp Luân Tự Chuyển Công Phu
Long Hổ Giao Cấu đồ
Long Hổ Giao Cấu Pháp Tắc
Trập Tàng Khí Huyệt đồ
KHẨU QUYẾT 3: TRẬP TÀNG KHÍ HUYỆT, CHÚNG DIỆU QUI CĂN
Thai Tức Quyết
Hành Lập Tọa Ngọa Tứ Thiền đồ

Lợi tập

Thái Dược Qui Hồ đồ
KHẨU QUYẾT 4: THIÊN NHÂN HỢP PHÁP, THÁI DƯỢC QUI HỒ
Tụ hoả tải Kim đồ
Tụ hoả tải Kim quyết pháp
Kiền khôn giao cấu đồ
KHẨU QUYẾT 5: CÀN KHÔN GIAO CẤU, KHỬ KHOÁNG LƯU KIM
Châu Thiên tuyền ky đồ

Mão Dậu Châu Thiên khẩu quyết

Linh Đơn nhập đỉnh đồ

KHẨU QUYẾT 6: LINH ĐƠN NHẬP ĐỈNH, TRƯỜNG DƯỠNG THÁNH THAI

Hỏa hầu sùng chính đồ

Hành hỏa hầu pháp

Trường dưỡng thánh thai đồ

Trinh tập

Anh nhi hiện hình đồ

KHẨU QUYẾT 7: ANH NHI HIỆN HÌNH, XUẤT LY KHỔ HẢI

Chân Không luyện hình

Thoát Ly khổ ải đồ

Đoan củng minh tâm đồ

KHẨU QUYẾT 8: DI THẦN NỘI VIỆN, ĐOAN CỦNG MINH TÂM

Hoá thân ngũ ngũ — Họa giang thành lộ

Khoá hạc lăng tiêu

Dương Thần xuất hiện đồ

KHẨU QUYẾT 9: BẢN THỂ HƯ KHÔNG, SIÊU XUẤT TAM GIỚI

Siêu xuất Tam Giới đồ

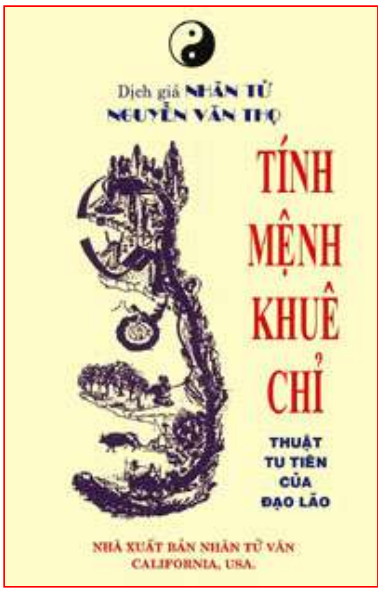
Tì Lô chứng quả đồ — Tĩnh thất phần hương đồ — Cấu diện bồng đầu đồ



TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH



DẪN NHẬP

Lời Tựa 1

性 命 圭 旨 序

Ta từ lúc trẻ đã mộ đạo, và đã biết rằng trong nước có bộ TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ. Nghe biết từ lâu, nhưng không biết nội dung sách đó ra sao.

Mãi đến cuối mùa Xuân năm Canh Tuất (1670), mới được hai anh Dư Nhàn và Nhược Tế trao tặng cho quyển sách này. Lúc rảnh đem ra đọc mới nghi là các cao đệ của Doãn Chân Nhân đã viết. Nếu chẳng vậy làm sao biết được xuất xứ của sách.

Trước đây, người ta thường lấy hai tập Trung Hoà và Kim Đơn để luận về cách tu luyện của các bậc Chân Tiên. Còn các sách bàn về Huyền Tông thì tuy chất đầy nhà, nhưng chưa thấy có quyển nào hay bằng quyển Tính Mệnh Khuê Chỉ. Nó chỉ cho ta thứ tự của công phu tu luyện, cùng tinh nghĩa diệu lýù, sáng tỏ như ánh mặt trời. Những gì tối tăm, khó hiểu của Đơn Đạo đều được giảng giải, phơi bày ra trước mắt. Sách này cùng với sách Long Hổ, Chu Dịch Tham Đồng Khế, Ngộ Chân Thiên cũng giống nhau. Thật đáng quí.

Học giả nếu quán thông được Tính Mệnh Khuê Chỉ sẽ có thể Siêu Phàm Nhập Thánh, trở thành Thiên Nhân Sư, có thể từ Sắc Thân mà chứng Pháp Thân, từ Sanh Sanh mà đạt Vô Sanh.

Tuy nhiên, biết được mà tu thì là Thánh Nhân, biết mà không tu thì là Phàm Nhân. Đó là dụng ý của hai huynh Dư Nhàn và Nhược Tế.

Hai huynh ngày đêm lo lắng, quyết đem áo diệu, chân đế của sách, in ra cho thiên hạ biết. Sách này bao gồm hết yếu lý trong thiên hạ.

Mong sách này sẽ diệt trừ được bàng môn tả đạo. Hai huynh nhờ tôi đề tựa sách này. Nên tôi viết ít lời để đáp ứng lại.

Tháng 3, Khang Hi năm thứ 9 (1670), nơi am Thượng Chương, Tử Trung Lý đề tựa.

Lời Tựa 2

性 命 圭 旨 序

Tính Mệnh Khuê Chỉ không có tác giả. Tương truyền là của Doãn Chân Nhân cao đệ. Xưa nay rất là hiếm thấy.

Ân Duy Nhất có được một bản giữ đã mấy năm. Tào Nhược Tế thấy sách này, yêu thích không lìa tay, đem cho Châu Dư Nhàn xem, thảy đều hân hoan, thưởng thức. Sách này được in khắc ra là do công lao của Tiền Vũ Chấn. Khi đã in xong, nhờ ta đề tựa. Với ta trình độ hiểu Đạo chưa đến nơi, đến chốn, làm sao dám đề lời. Tuy nhiên ta cũng có điều muốn nói.

Xưa nay, Nho Thích, Đạo ở thế chân vạc, đối lập lẫn nhau, công kích lẫn nhau, chỉ duy sách này là đề cao diệu Lý của Đạo gia, lại còn đem tinh ngôn, áo nghĩa của Nho, của Phật, nói rõ gót đầu, lấy Trung Hòa, Hỗn Nhất mà đem dung thông, hòa hợp, chỉ rõ lýù: Tận tính, chí mệnh. Chỉ rõ chỗ Đồng qui nhi thù đồ của Tam Giáo. Lấy 5000 chữ Đạo Đức Kinh giải Đại đạo, rất là tinh mật, lại lấy Chu Dịch (Nho), lấy Tứ Thập Nhị Chương Kinh (Phật) mà giải, tất cả đều quán thông diệu lýù, như là xỏ chuỗi ngọc châu.

Xét về Đạo Giáo, nay có 96 thứ ngoại đạo, có 3600 bàng môn. Kẻ thích tiền thì bàn về thuật Luyện Kim, người ham sắc thì nói về bí quyết phòng the. Thật là tục tằn bỉ ổi, khó nói nên lời. Họ bàn về phép Đạo Dẫn (Dẫn Khí trong người) như: Hùng Kinh (gấu leo cây), Điểu thân (Chim xoè cánh) để dẫn khí, điều tức, hoặc Rồng ngâm, Cọp rống. Tất cả chỉ nói chuyện xác thân, hình tướng mà không biết gì về tu luyện bản thể.

Gần đây có vị phương sĩ dạy người Phục Khí, niệm quyết để khai thông Đốc Mạch trong khoảnh khắc, thoạt cười, thoạt khóc, tứ chi múa máy, dao động, trông rất dễ sợ, như kẻ điên cuồng, thế mà họ khoe khoang là Thần Thuật. Thật đáng thương thay.

Sách này muốn quét sạch mọi điều phiền tạp, chủ yếu là dạy: Chí Hư Thủ Tĩnh, Hấp Thụ Tiên Thiên. Chỗ cao nhất là bàn về Chân Ý.

Trong con người CHÂN Ý là CHÂN THỔ. Động cực thì Tĩnh. Ý mà Tĩnh thuộc Chân Âm. Gọi là KỶ THỔ.

Tĩnh cực thời động. Ý mà động thuộc Chân Dương. Gọi là MẬU THỔ.

Luyện KỶ THỔ (chỉ Nguyên Thần) thì sẽ được khí Hống trong quẻ LY. Luyện MẬU THỔ (chỉ Nguyên Khí) sẽ được khí Diên trong quẻ KHẢM.

Diên Hống qui tụ Đan Điền thì Kim Đơn kết. Khi đó con người sẽ được trường sinh.

MẬU KỶ như vậy gồm hai chữ Thổ. Do đó đặt tên sách là Khuê Chỉ. Chữ Khuê 圭 gồm hai chữ THỔ 土 .

Sách này ý nghĩa thâm sâu. Sánh với Huỳnh Đình Kinh như là hai mặt trong ngoài.

Chu Tử đã tu sửa sách này và làm sáng tỏ nghĩa lý ra, công lao thật là lớn lao. Ân, Tào hai vị đều tinh thông y thuật dưỡng sinh. Còn ta chỉ là kẻ nhiều lời. Trang Tử nói: “Kẻ biết Đạo thì không nói, kẻ nói thì không biết Đạo.” (Tri đạo giả bất ngôn, ngôn giả bất tri Đạo).

Tháng Đầu mùa Hạ, Khang Hi bát niên, năm Kỷ Dậu (1669) nơi nhà họ Ngô, Vưu Đồng cẩn tự.

KHẮC TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ DUYÊN KHỞI

刻 性 命 圭 旨 緣 起

Ngô Tư Minh, người đồng hương với tôi, được quan Đường Thái Sử ởû Tân An, trao cho quyển Tính Mệnh Khuê Chỉ, do cao đệ của Doãn Chân Nhân trước thuật. Họ Ngô giữ sách nhiều năm, một hôm đưa cho Cư Sĩ Châu Nguyên Phiêu đọc. Cư sĩ quí nó không rời tay, và cho rằng thứ tự công phu của sách, thật là cao siêu huyền diệu, có thể nói là thượng thừa. Đến như hình vẽ và lập luận, thì có thể xưng là Huyền Môn Bí Điển. Nhân đó đem sách công bố cho thiên hạ và nhờ tôi đề tựa.

Tôi xưa nay tu theo Phật giáo, đã lâu không bàn về Đạo giáo, vì lẽ Đạo giáo toàn bàn về Sắc Thân.

Sắc thân thì có giới hạn, còn Phật Pháp thì vô biên. Người tu hành Phật môn, lấy Phật Pháp làm thân, làm sao có thể bàn về Tính Mệnh với các Đan sĩ được.

Bỏ Phật Pháp thời không có Tính Mệnh, cũng không có Thân Tâm nữa. Phật Pháp mà tu hành đến chỗ viên mãn, thời kế thừa được Pháp Thân.

Huyền Giáo gọi thân là Thất Xích, gọi Tâm là Không Xoang, như vậy vẫn là Thực Hữu chi vật, chứ chưa phải là cái Không Vô của Phật Giáo. Tu trì như thế bất quá là thoát vòng duyên nghiệp chứ không thể vào được Phật Gia cảnh giới.

Thầy tôi nói: Tu hành có hai cách:

Một là: Từ Pháp giới qui nhiếp Sắc Thân.

Hai là: Do Sắc thân siêu xuất Pháp Giới.

Hoa Nghiêm dạy dùng Pháp Giới thu nhiếp sắc thân. Lăng Già Kinh dạy cách cho Sắc Thân siêu xuất Pháp giới.

Tính Mệnh Khuê Chỉ cơ bản dạy người từ Sắc Thân siêu xuất Pháp giới. Nếu thực sự dạy được người Xuất Thoát được cõi hiện tượng này, lên được cõi Hư Đãng, Không Vô, thì cần gì mà bàn tới Thân Tâm nữa? Đó chính là dùng tay chỉ trăng, được Đạo quên lới.

Quan trọng là người tu phải biết Khế hợp với Diệu Đạo.

Châu Cư Sĩ theo Huyền Môn lại nhờ tôi đề tựa, chứng tỏ giao tình của Ông đối với tôi. Đến như Ông Ngô Tư Minh là người chân thành khẩn khẩn, từ bao nhiêu năm đã giữ gìn quyển sách, tôi cũng chẳng dám phụ lòng. Tôi kể đầu đuôi duyên khởi để trình bày cùng người hữu đạo.

Giữa mùa Hạ, năm Ất Mão, đời Vua Vạn Lịch nhà Minh (1615)

Tân An, Chấn sơ Tí, ta Vĩnh Ninh Thường Cát đề.

Đề Doãn Chân Nhân TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ toàn thư

題 尹 真 人 性 命 圭 旨 全 書

Sách này do cao đệ của Doãn Chân Nhân viết ra. Chép lại và quảng diễn ý thầy. Trong đó trong đó có nhiều hình vẽ dạy thứ tự công phu tu luyện, có thể nói là tường tận. Đơn Kinh của Huyền Gia ngày nay đầy rẫy, nhưng mà trực tiếp nói lên được vi diệu của Đạo thời duy có sách này. Người Tu Chân dùng sách này mà thông đạt được Đại Đạo, thì tốt biết bao.

Bạn tôi Dư Thường Cát, là một minh sư tông tôn. Đối với Huyền Giáo không mấy coi trọng. Vì cho rằng Huyền Giáo chỉ trọng Thân Mình, nghĩa là muốn trường sinh vẫn không lìa được thân mình. Thế là

chưa lìa được Hình Tướng. Mà cảnh giới tối cao của Phật Giáo là siêu xuất Hình Tướng để đạt cảnh giới Hư Không. Ông đích xác nói thế. Đối với sách này Ông thành khẩn nói lên điều đó. Tuy nhiên Ông nhận rằng con người có thể vào được cõi Phật Gia Thánh Giới. Nếu không chẳng lẽ người xưa nói vô căn cứ hay sao.

Đạo giáo cho rằng: Có biết trường sinh mới hiểu được Luân Hồi, có biết Luân Hồi mới hiểu được Vô Sinh. (Đạo giáo gọi cách tu luyện và thứ tự tu luyện như vậy là Thuận Tu, nghĩa là từ Hữu nhập Vô, từ Thực tới Hư). Cách tu luyện như vậy có gì không đúng đâu? Thiên hạ vạn vật Thù đồ đồng qui, thiên hạ vạn sự Bách lự nhất trí. Mục đích là một, nhưng thủ đoạn dùng có thể thiên sai vạn biệt. Đạo (tức chân lý) chỉ có thể có một.

Cao Hoàng luận về Tam Giáo, có viết: Thiên hạ vô nhị Đạo, Thánh Nhân vô nhị tâm 天下 無 二 道 聖 人 無 二 心 . Thật là vĩ đại. Thế là toàn bộ Đạo Lý, tinh hoa vi diệu đã nói ra hết. Ai là con Trời thì phải nhất tâm, nhất ý thuận theo Thiên Đạo, không được bao giờ sai.

Than ôi, con người luân lạc trong vòng sinh tử, nên coi thường Thiên Mệnh Nguyên Tính. Đọc được sách này như tiếng chuông cảnh tỉnh rất ích lợi cho thân tâm.

Sách này lưu thông, Doãn Chân Nhân sư đệ ở dưới cửu tuyền có thể niệm tụng và tán thán.

Nhân Văn chủ nhân, Châu Nguyên Phiêu đề.

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

NGUYÊN TẬP

» **1** 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27
28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52

---

1. TAM THÁNH ĐỒ 三 聖 圖

Đồ bản này có một đôi Liễn, và ba bài thơ ca tụng Thích Ca, Lão tử, Khổng tử.



Đôi Liễn viết:

Cụ đại Tổng trì môn, nhược Nho, Đạo, Thích chi độ ngã, độ tha giai tòng giá lý.

具 大 總 持 門 若 儒 道 釋 之 度 我 度 他 皆 從 這 裡

(Gồm Đại Tổng Trì Môn, nếu Nho Lão Thích muốn độ người độ ta, đều dùng cách này.)

Năng tri chân thật tế, nhi thiên địa nhân chi tự tạo, tự hoá, chỉ tại kỳ trung.

能 知 真 實 際 而 天 地 人 之 自 造 自 化 只 在 此 中

(Có thể biết rõ thực tế và cách trời đất người tự tạo tự hoá, chỉ thấy trong đây.)

Ba bài thơ như sau:

Đà La Môn khải, Chân Như xuất,

陀 羅 門 啟 真 如 出

Viên giác hải trung, quang tuệ nhật.

圓 覺 海 中 光 慧 日

Linh Sơn hội thượng thuyết Chân Ngôn,

靈 山 會 上 說 真 言

Mãn thiệt Liên Hoa cổ văn Phật.

滿 舌 蓮 花古 文 佛

Đà La Môn mở Chân Như hiện,

Tuệ Nhật toả ra trong Biển Giác

Trên núi Linh Sơn giảng Chân Ngôn,

Lời ngát hương sen, của cổ Phật.

*

Kim Đài, Ngọc cục nhiễu đồng vân,

金 臺 玉 局 繞 彤 雲

Thượng hữu Chân Nhân xưng Lão Quân.

上 有 真 人 稱 老 君

Bát Thập Nhất hoá Trường Sinh quyết,

八 十 一 化 長 生 訣

Ngũ thập dư ngôn bất hủ văn.

五 十 餘 言不 朽 文

Hồng Vân quấn quít lấy Kim Đài.

Chân Nhân trên đó chính Lão quân.

Sách 81 chương truyền bí quyết,

Năm chục nghìn lời chẳng uổng phai.

*

Lục Kinh san định cổ văn chương,

六 經 刪 定 古 文 章

Thù, Tứ nguyên thâm, giáo trạch trường.

洙 泗 源 深 教 澤 長

Kế vãng khai lai tham Tạo Hoá,

繼 往 開 來 參 造 化

Đại thành chí thánh Văn Tuyên Vương.

大 成 至 聖 文 宣 王

Lục Kinh san định cổ văn chương,

Hai Sông Thù Tứ chảy miên trường.

Tham đạt Hoá Công, soi vạn Thế,

Đại thành chí thánh Văn Tuyên Vương.

» **1** 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27
28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

NGUYÊN TẬP

» 1 **2** 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27
28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52

2. ĐẠI ĐẠO THUYẾT 大 道 說

Thượng Thánh Bao Hi (Phục Hi) lập Bát Quái dạy người đạo Dưỡng sinh.

Quảng Thành Tử nói với Hoàng Đế: «Chí Âm lạnh lẽo, Chí dương nóng nảy. Hàn Lãnh sinh từ đất. Nóng nảy phát tự Trời. Ta giúp Ngài đạt cảnh giới Thái Dương, đạt tới căn nguyên của Chí Dương; giúp Ngài vào nơi tăm tối u Minh, đạt tới Căn Nguyên của Chí Âm.» Hiên Viên (Hoàng Đế) tái bái và thưa: «Quảng Thành Tử thật thâm hiểu lẽ Tự Nhiên, thật là Trời vậy.»

Chu Công viết trong Hệ Từ: «Quân Tử chung nhật kiền kiền.» 君 子 終 日 乾 乾.

Khổng tử viết trong Thập Dực: «Chung nhật Kiền kiền, phản phục Đạo dã.» 終日 乾 乾, 反 復 道也.

ĐẠO LÀ GÌ?

Đạo là cái gì Lập Thiên Địa, làm cho Trời Đất được chính ngôi chính vị, làm cho muôn vật được dưỡng dục, cho mặt trời mặt trăng sáng láng, cho Ngũ Hành sinh hoá, đó là Đạo.

Nhiều thì vô số như cát sông Hằng, cô đơn thì không có ai làm bạn lữ. Đó là Đạo. Nhập vào Hồng Mông rồi lại trở về Minh Tể, đó là Đạo.

Làm mọi việc của Hoá Công nhưng cũng siêu phàm nhập thánh được Đó là Đạo.

Trước mắt tình hình chưa rõ, mà đột nhiên Linh thông được, đó là Đạo. Trước mắt thấy chết không sao thoát được, đó là Đạo.

Ở nơi thấp hèn, đê tiện nhưng vẫn đại tôn quí, đó là Đạo. Ở nơi u minh, vẫn cực cao minh, đó là Đạo. Nhỏ chui lòng bụi, lớn trùm trời đất, đó là Đạo. Từ Vô nhập Hữu là Đạo. Tác Phật, thành Tiên đó là Đạo.

ĐẠO SINH RA VẠN VẬT CÓ THỨ TỰ, TUẦN TIẾT

A. Truy tới bản nguyên, do một khí ngưng tập, hỗn hỗn mang mang, thâm thuý khôn lường, tương hỗ tác dụng mà hoạt động, hoá sinh, bao hàm vạn Linh, tận kỳ thần diệu. Đó là NGUYÊN KHÍ, đó là trạng thái của một vật bắt đầu khởi thuỷ. Đó là Đạo. Thế gọi là NGUYÊN THUỶ.

B. Khi trời đất bắt đầu, thì một khí động đãng, Hư Vô khai hợp, Sống Mái cảm chiêu, Hắc Bạch ngưng tụ, Hữu Vô hỗ tương tác dụng, hỗ tương chuyển hoán, đạm bạc hư tĩnh, chí thánh, chí thần, áo diệu, Linh thiêng, thần minh biến hoá.Giữa cái mơ màng hoảng hốt đó, sinh ra phép tắc tự nhiên cho vũ trụ. Đó gọi là THÁI DỊCH. Đó là CÁI BẮT ĐẦU. Thế gọi là Đạo sinh Nhất. Thế là NGUYÊN THUỶ.

C. Bản Nguyên Trời Đất là THÁI CỰC. Một khí chia hai. Thế là thế giới tự nhiên tuỳ tiện phân hoá. Phân thành ÂM DƯƠNG. Thế là THÁI CỰC. Thế là Nhất sinh Nhị 一 生 二. Thế là HƯ HOÀNG 虛 皇.

D. Âm Dương đã tách biệt, thế là có Trời Đất, có Con Người. Thế là Nhị sinh Tam 二 生 三. Thế là HỖN NGUYÊN 混 元.

Khí Dương khinh thanh bay lên, sáng láng, rực rỡ, sinh ra Nhật, Nguyệt, Tinh, Thần. Cho nên Trời thì xoay trái, Nhật, Nguyệt, Tinh, Thần thì xoay phải.

Khí Dương trong sáng bay lên hợp với Trời. Cho nên có Phong, Vân, Lôi, Vũ.

Âm khí trọng trọc, ngưng trệ xuống đất, thành sông biển, thành núi non, thành ngũ cốc, thảo mộc tốt tươi.

Hang núi sinh mây, sơn trạch thông khí. Nếu Âm Dương bế kết không giao nhau, thì có sương tuyết, và lạnh đóng thành băng. Âm khí trọng trọc sẽ ngưng đọng và ngưng tụ xuống dưới, sẽ đóng vào hang động, và ta có Ngũ cốc, Bát thạch. (Bát thạch là những chất Liệu Đơn gia dùng luyện đơn. Đó là: Đơn Sa, Hùng Hoàng, Thư Hoàng, Không Thanh, Lưu Hoàng, Vân Mẫu, Nhung Diêm, Tiêu Thạch)

Trong cõi trời đất này, chính khí Âm Dương giao hoán sinh ra thánh, hiền, tiên, phật, thứ dân, hiền ngu, thọ yểu, các loài do Thai Noãn Thấp Hoá (như Người, Thú vật (thai), chim chóc, cá rùa (Noãn), các loài sâu bọ như trùng, yết (Thấp), hay tự nhiên xuất hiện, như Chư Thiên, Địa Ngục (Hoá). Thế là Tam sinh Vạn vật 三 生 萬 物.

SỐNG TRONG ĐỜI, BẢN TÍNH TRỜI CHO ĐÃ MẤT SỰ TINH TOÀN, HOÀN THIỆN. CON NGƯỜI PHẢI BIẾT CÁCH TU SỬA LẠI CHUYỆN ĐÓ, BẰNG PHƯƠNG PHÁP «THỦ KHẢM ĐIỀN LY»

Con người nhờ Âm Dương nhị khí hun đúc mà sinh trưởng. Khi tròn 16 tuổi, thì Cửu Tam chi Dương đã thuần, nên cũng sánh được với người ĐẠI NHÂN, THƯỢNG ĐỨC. Nhưng một ngày kia, con người Càng ngày Càng đục đẽo Thiên Chân, Hỗn Độn, nên quẻ Kiền không còn tinh thuần, mà biến thành Ly có hào Âm ở giữa, và quẻ Khôn cũng biến thành Khảm...

Chí thánh, Thần Nhân, hiểu biết lý do sa đoạ của con người: Sa đoạ vì Kiền đã mất một hào Dương và đã biến thành Ly, nên tìm ra cách Thủ Khảm Điền Ly, thay hào Âm quẻ Ly bằng hào Dương quẻ Khảm, cho Ly trờ thành Thuần Kiền như cũ.

Thế là bổ túc đươc Kiền Nguyên, phục hoàn được Hỗn Độn, làm toàn vẹn lại được bản tính phú bẩm của Trời, khiến con người trở nên hoàn toàn lại. Cứ thế mà tinh tiến, sẽ được Kim Đơn, thành Thánh Thai, và Chân Nhân sẽ hiện, biến hoá vô cùng, ẩn hiện khôn lường, sánh vai cùng Hán Chung Ly, Lữ Động Tân, Vương Trùng Dương, Mã Đơn Dương có khó chi đâu?

Bởi người ta không biết đạo ấy, nên lúc Dương khí còn thịnh tráng thì không biết bảo dưỡng, khi Dương khí đã suy thì không biết cách bổ cứu. Ngày qua tháng lại, Dương khí tận kiệt, âm khí thịnh mãn, chết đi thành quỉ. Cho nên Tử Dương Chân Nhân nói: «Thương thay! Thân người khó được, thời gian mau qua, không biết tu trì, làm sao thoát nghiệp báo. Nếu không sớm tỉnh ngộ, chỉ cam tâm chờ chết, lúc đó một niệm mà sai, thì sẽ nhập tam đồ, ác triệt (Tam Đồ là: Hoả đồ, Huyết đồ, Đao đồ, hay Địa Ngục đạo, Súc Sinh Đạo, Quỉ Đạo). Giả như có kinh qua vạn thế, cũng không thể siêu thoát. Có hối cũng muộn.»

CON ĐƯỜNG TU: TÌM HIỂU TÍNH MỆNH, TÌM HIỂU BẢN THỂ CON NGƯỜI, MÀ BẢN THỂ LÀ THÁI CỰC, LÀ TÂM TÍNH.

Cho nên Tam Giáo thánh nhân lấy cái học Tính Mệnh dạy đời. Dạy người tu luyện đề siêu xuất sinh tử.

Đạo Nho dạy Thuận Tính Mệnh để trở về với Tạo Hoá. Lý luận thế là đúng công đạo vậy.

Thiền tông dạy coi Tính Mệnh là hư ảo, để đạt Đại Giác, Đại Ngộ. Nghĩa Lý đó cũng cao diệu.

Lão tử dạy: Tu Dưỡng Tính Mệnh để đạt Trường Sinh. Những lời lẽ đó thật tha thiết và hợp Nhân ý. Giáo tuy chia Ba, nhưng Đạo Lý là một vậy.

Nho giáo thánh nhân dạy: An nhữ chỉ, Khâm quyết chỉ, Chỉ kỳ sở, Tập hi kính chỉ, Tại chỉ chí thiện; Hoàng Trung thông lý, chính vị cư thể; Tư bất xuất vị; Lập bất dịch phương; Cư Thiên Hạ chi quảng cư; Lập Thiên Hạ chi chính vị; Hồn nhiên tại Trung; Tuý nhiên chí thiện; Thành tận xứ xoang tử lýù; Lạc xử phương thốn; Thần Minh chi xá; Đạo Nghĩa chi môn; Hoạt bát bát dịa, lạc tại kỳ trung; Chuân chuân kỳ Nhân, Uyên uyên kỳ Uyên; Hạo hạo kỳ Thiên; Thiên bất qui nhân; Thoái tàng vu mật; Hà tư hà lự chi Thiên; Bất thức bất tri chi địa, ...

安 汝 止, 欽 厥 止, 艮 其 止, 止 其 所, 緝 熙 敬 止, 在 止 至 善. 黃 中 通 理, 正 位 居 體, 思 不 出 位, 立 不 易 方. 居 天 下 之 廣 居, 立 天 下 之 正 位, 行 天 下 之 大 道 ; 渾 然 在 中 粹 然 之 善. 誠 盡 處 腔 子 里, 樂
處 方 寸. 神 明 之 舍, 道 義 之 門; 活 潑 潑 地 樂 在 其 中. 肫 肫 其 仁, 淵 淵 其 淵; 浩 浩 其 天, 天 不 皈 仁 ;
退 藏 于 密, 何 思 何 慮 之 天 : 不 識 不 知 之 地 ...

Không thể kể xiết, tóm lại chẳng qua là dạy về: Tính Mệnh chi đạo.[1]

Huyền giáo dạy: Huyền Tẫn chi môn, Thiên Địa chi căn; Sinh Thân xứ; Phục Mệnh Quan, Kim Đơn chi mẫu, Huyền Quan chi Khiếu, Ngưng Kết chi sở, Hô Hấp chi Căn, Giáp Ất đàn, Mậu Kỷ Lô, Tâm Nguyên, Tính Hải, Linh Phủ,Linh Đài, Bồng Lai Đảo, Chu Sa đỉnh, Yển Nguyệt Lô, Thần Thất, Khí Huyệt, Thổ Phủ, Cốc Thần, Linh Căn, Bá Bính, Khảm Ly giao cấu chi hương, Thiên Biến Vạn Hoá chi tổ, Sinh Tử bất tương quan chi địa, Quỉ Thần khuy bất phá chi cơ, không thể chép hết. Nói tóm lại, vẫn là bàn về Tính Mệnh chi đạo.[2]

玄 牝 之 門, 天 地 之 根, 生 身 處, 復 命 關, 金 丹 之 母 玄 關 之 竅, 凝 結 之 所, 呼 吸 之 根. 甲 乙 壇, 戊 己 爐, 心 源 性 海, 靈 府 靈 台. 蓬 萊 島, 朱 砂 鼎, 偃 月 爐, 神 室, 氣 穴, 土 釜, 谷 神, 靈 根, 把 柄, 坎 離 交 媾 之 鄉, 千 變 萬 化 之 祖 生 死 不 相 矐之 地, 鬼 神 覷 不 破 之 機 ...

Thiền giáo nói: Bất Nhị Pháp Môn, Thậm Thâm Pháp Giới, Hư Không Tạng, Tịch Diệt Hải, Chân Thật Địa, Tổng Trì Môn, Bỉ Ngạn, Tịnh Thổ, Chân Cảnh Tâm Địa, Cực Lạc Quốc, Như Lai tạng, Xá Lợi Tử, Bồ Tát Địa, Quang Minh Tạng, Viên Giác Hải, Bát Nhã Ngạn, Pháp Vương Thành, Tây Phương Thiên Đường, Không Trung Chân Tế, Giá Cá Tam Ma Địa, Hoa Tạng Hải, Đà La Ni Môn, Bất Động Đạo Tràng, Ba La Mật Địa...

不 二 法 門, 甚 深 法 界, 虛 空 藏, 寂 滅 海, 真 實 地, 總 持 門, 彼 岸, 淨 土, 真 境 心 地, 極 樂 國, 如 萊 藏, 舍 利 子, 菩 薩 地, 光 明 藏, 圓 覺 海, 般 若 岸, 法 王 城, 西 方 天 堂, 空 中 真 際, 這 個 三 摩 地, 華 藏 海, 陀 羅 尼 門, 不 動 道 場, 波 羅 蜜 地 ...

Không thể kể hết. Tóm lại cũng là bàn về Tính Mệnh chi đạo.[3]

Nho nói: Tồn Tâm Dưỡng Tính, Đạo nói: Tu Tâm Luyện Tính, Thích nói: Minh Tâm kiến Tính. Tâm Tính chính là Bản Thể.

TU LÀ THỰC HIỆN HAI CHỮ TRUNG, NHẤT

* THỦ TRUNG

Nho nói: Chấp trung 執 中, là Chấp cái Trung của Bản Thể. Đạo Nói: thủ trung 守 中, là Giữ cái Trung của Bản Thể. Thích nói Không trung 空 中, nghĩa là trong Bản Thể vốn không có gì. Đạo nói Đắc Nhất 得 一, là được cái Nhất của Bản Thể đó; Thích nói Qui Nhất 歸 一, là quay về cái Nhất của Bản Thể đó; Nho nói Nhất Quán 一貫 là Quán Triệt cái Nhất của Bản Thể đó.

Chúng ta nhờ đó mà biết: Nếu chẳng Chấp Trung, chẳng Nhất Quán, thì làm sao nên thánh được như Khổng Tử; Nếu chẳng Thủ Trung, chẳng Đắc Nhất, thì làm sao mà Thông Huyền như Lão Tử; Nếu chẳng Không Trung, chẳng Qui Nhất, thì làm sao Thiền quán được để thành Như Lai?

Cũng là Một Bản Thể, nhưng thấy nó Hư Không Vô Trẫm thì cưỡng gọi là Trung; Thấy nó hiện ra đầu mối thì cưỡng gọi là Nhất. Trung là kho chứa Nhất, Nhất là Dụng của Trung.

* ĐẮC NHẤT

Cho nên Thiên được Nhất mà càng thêm cao đại; Địa được Nhất mà càng thêm rộng dày; Người được Nhất mà càng thêm hoàn mỹ; Hoàng được Nhất mà thêm thịnh mỹ; Đế được Nhất mà càng nên thần thánh; Vương được Nhất mà càng nên hiền trí; Hoàng, Đế, Vương chi Đạo đều gốc ở đó. Nho Thánh được đạo đó càng trở nên Linh chí; Đạo Huyền được đạo đó càng trở nên huyền áo; Thiền được Đạo đó càng trở nên Tĩnh Tuệ. Thánh, Huyền, Thiền chi đạo cũng gốc ở đó.

NHỮNG NGƯỜI ĐẮC ĐẠO XƯA NAY KHÔNG HIẾM

Làm Hoàng, làm Đế mà đắc đạo thì có Phục Hi, Thần Nông, Hoàng Đế. Ẩn cư mà đắc đạo thì có Lão Tử, Trang Tử, Quan Doãn; Làm Vương Hầu mà đắc đạo thì có Trương Lương, Hoài Nam; Ẩn cư sơn nham mà đắc đạo thì có Hán Chung Ly, Lữ Động Tân, Trần Đoàn.

Trong trời đất xưa nay, Tiên Phật nhiều vô số kể. Khảo sách vở thấy có hơn mười vạn người «bạch nhật thăng thiên». Những người thành tiên đem cả gia quyến lên Trời cũng có hơn 8 nghìn. Kỳ diệu hơn nữa: Tử Tấn cưỡi chim loan mà bay; Cầm Cao cưỡi cá chép chơi nơi vực thẳm; có người sống lâu như Lý Thoát hơn 800 tuổi, như An Kỳ Sinh 3000 tuổi. Có người sống mãi trong dân gian; Có người lịch thế rồi thi giải; Có những người đạo thành, thân thoái; tự lực cánh sinh, không lưu danh tại thế. Làm sao nói cho hết. Có những người sống trong thâm sơn, hang động. Những người thể ấy, thế gian chẳng có thiếu chi. Họ ẩn hiện khôn lường không sao biết hết được.

ĐỢI KIẾP NÀO MỚI TU?

Xưa nay vương công, đại phu biết khuất thân đãi sĩ. Làm được như vậy, chính vì họ thông hiểu lẽ đạo.

Chu tử nói: Trong trời đất, chí tôn là Đạo, chí qúi là đức, nan đắc là người. Người sở dĩ khó được là vì phải gồm thâu đạo đức trong mình.

Tiên triết nói:

Nhân thân nan đắc, kim dĩ đắc,

人 身 難 得 今 已 得 ,

Đại đạo nan minh kim dĩ minh.

大 道 難 明 今 已 明 .

Thử thân bất hướng kim sanh độ,

此 身 不 向 今 生 度 ,

Cánh hướng hà sinh đô thử thân?

更 向 何 生 度 此 身 ?

Thân người khó được, nay đã được,

Đại Đạo khó hay, nay đã hay.

Thân này chẳng hướng kiếp này độ,

Đợi đến kiếp nào, mới độ đây?

Người đời không hiểu rõ thân này là hư ảo, đó chỉ là Tứ Đại Giả hiệp mà thôi. Một kiếp người qua mau như bọt nước, như lửa xẹt trong đá, bừng lên rồi tắt ngay. Con người có thể sống tới trăm tuổi, nhưng sống tới 70 đã thấy hiếm.

Nay mọi người dùng cái thân dễ bị hư hoại của mình, để bôn ba tìm cầu những gì bất trắc. Một khi hết thở là chết mất luôn. Mệnh chưa cáo chung, mà Chân Linh đã đầu thai vào xác khác.

Trong khi đó tuy vinh hoa cực phẩm, lộc hưởng nghìn chung, nhà cửa khang trang mỹ lệ, đầy châu báu, ngọc ngà, cũng đều phải bỏ lại, đâu phải của ta. Chỉ còn có một cái đem theo được là tội nghiệp của ta. Cho nên nói: Cái gì cũng không đem theo được, chỉ có Nghiệp theo mình.

Hồi Quang Tập có câu:

Thiên niên thiết thụ hoa khai dị,

千 年 鐵 樹 花 開 易,

Nhất thất nhân thân, tái phục nan.

一 失 人 身 再 復 難.

Ngàn năm cây sắt hoa nở dễ,

Một thân đã mất, khó mà tìm.

Ngộ Chân Thiên có câu:

Thí vấn đôi kim đẳng sơn nhạc,

試 問 堆 金 等 山 岳,

Vô Thường mãi đắc bất lai ma?

無 常 買 得 不 來 么 ?

Bạc vàng ví chất cao như núi,

Nhưng quỉ Vô Thường mua nổi không?

Lữ Thuần Dương viết:

Vạn kiếp thiên sinh đắc cá nhân,

萬 劫 天 生 得 個 人 ,

Tu tri tiên thế chủng lai nhân.

須 知 先 世 種 來 因 .

Tức tốc giác ngộ, xuất mê tân,

即 速 覺 悟 出 迷 津 ,

Mạc sử luân hồi thọ khổ tân.

莫 使 輪 回 受 苦 辛 .

Muôn kiếp, ngàn đời được cá nhân,

Mới hay kiếp trước đã gieo nhân.

Hãy thoát mê tân, mau giác ngộ,

Tránh khỏi luân hồi, khỏi khổ tân.

Trương Tử Dương nói:

Hưu giáo chúc bị phong xuy diệt,

休 教 燭 被 風 吹 滅,

Lục đạo luân hồi mạc oán thiên.

六 道 輪 回 莫 怨 天.

Đuốc kia sao gió đừng thổi tắt,

Sáu nẻo Luân Hồi chớ trách Trời!

Nói đi, nói lại một điều làm cho mọi người, hãi kinh, thất sắc. Người muốn thoát luân hồi, chẳng rơi vào lưới đời, không gì bằng tu luyện Kim Đơn, Đó là thang Linh bắc lên Trời; đó là đường tắt để thoát phàm. Đạo ấy rất là giản dị. Dẫu tiểu nhân ngu muội, biết được mà tu, cũng có thể thành chánh quả.

Nhiều bậc Chân tu, tuy để tâm tu đạo nhưng chẳng chuyên tinh, hay chuyên tinh mà không bền vững, cho nên người tu thì nhiều, mà người thành đạt thì ít.

Kinh Thư nói: «Biết không khó, mà hành mới khó.» 非 知 之 難 行 之 惟 難.

Đạo Đức Kinh viết: Thượng đức văn Đạo, Cần nhi hành chi. 上 德 文 道 勤 而 行 之.

Người Thượng đẳng khi nghe biết Đạo,

Liền ân cần tiết tháo khuôn theo. (ĐĐK. 41)

Chỉ nghe mà không hành, làm sao thành Đạo được.

Trần Nê Hoàn viết:

Ngã tích tu hành đắc chân quyết,

我 昔 修 行 得 真 訣,

Trú dạ công phu vô đoạn tuyệt.

晝 夜 功 夫 無 斷 絕.

Nhất chiêu hành mãn nhân bất tri,

一 朝 行 滿 人 不 知,

Tứ diện giai thành dạ quang quyết.

四 面 皆 成 夜 光 厥.

Ta xưa tu hành được chân quyết,

Đêm ngày công phu, không đoạn tuyệt.

Một hôm hành mãn, không ai biết.

Chỉ thấy hào quang sáng tứ vi.

Mã Đơn Dương viết:

Sư ân thâm trọng chung nan báo,

師 恩 深 重 終 難 報,

Thệ tử hoàn tường luyện Chí Chân.

誓 死 環 墻 煉 至 真.

Ơn Thày sâu rộng sao đền đáp.

Nguyện xin Diện Bích luyện Chí Chân.

Lữ Tổ nói:

Tân cần nhị tam niên, 辛 勤 二 三 年,

Khoái hoạt thiên vạn kiếp. 快 活 千 萬 劫.

Khổ sở một vài năm,

Sung sướng muôn vạn kiếp.

Trời có khi cũng bị nghiêng đổ; đất có khi cũng bị sụt tan; núi có khi cũng bị kiệt; biển có khi cũng bị cạn. Chỉ có tu thành đạo Đao, mới có thể cưỡi gió, cưỡi rồng, cưỡi mây tím, ngao du ngoài trời, tiêu diêu nơi hư không. Vận số không hạn chế được ta; vận mệnh không câu thúc được ta. Chân thường bản thể ta sống lâu vô hạn; nhìn lại cái vui trần tục, thì có gì gọi là vui?

Đạo Đức Kinh viết: Cố lập thiên tử dĩ chí tam công, tuy hữu củng bích, dĩ tiên tứ mã, bất như toạ tiến thử Đạo 故 立 天 子 置 三 公, 雖 有 拱 璧, 以 先 駟 馬, 不 如 坐 進 此 道. [4]

Cho nên đã tiếng vua quan,

Phải đâu rõn ngọc, đùa vàng trêu ngươi.

Phải đâu tứ mã rong chơi.

Vua quan cốt để Tiến Trời vào thân.

---

[1] Đại cương trong đoạn này, Nho Giáo dạy: Phải biết ngừng nơi Chí Thiện; Đừng lo gì không thuộc phạm vi bổn phận mình. (Xem Đại Học 1; Kinh Dịch quẻ Cấn; Trung Dung, chương 14. v.v...)

Kẻ Trượng phu ở trong đức Nhân là chỗ rộng rãi nhất trong thiên hạ, đứng trên đức Lễ là chỗ đứng chính đáng nhất trong thiên hạ; noi theo đức Nghĩa là là con đường to lớn nhất trong thiên hạ. (Mạnh Tử, Đằng Văn Công Chương cú hạ, Tiết 2)

Hiền nhân thông lý Trung Hoàng,

Tìm nơi chính vị mà an thân mình,

Đẹp từ tâm khảm xuất sinh

Làm cho cơ thể xương vinh mỹ miều.

Phát ra sự nghiệp cao siêu,

Thế là đẹp đẽ đến điều còn chi.

Dịch Kinh, Văn Ngôn, hào Lục Ngũ quẻ Khôn.

Như vậy nghĩa là ta chỉ việc nghĩ đến những gì đẹp đẽ nhất trong con người, tìm cho ra Bản Thể con người, ngừng lại nơi Chí Thiện.

[2] Các Danh Từ trên đều là tên của Huyền Quan Nhất Khiếu hay Nê Hoàn Cung. Tức là chỉ đề cập đến Thái Cực hay Bản Thể trong con người.

[3] Các danh từ trên đều có nghĩa như là Cõi Phật hay Niết Bàn, hay Bản Thể.

[4] Đạo Đức Kinh, ch. 62.

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

NGUYÊN TẬP

» 1 2 **3** 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27
28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52

---

3. TÍNH MỆNH THUYẾT 性 命 說

Ở đời, không học gì hơn là học về Tính Mệnh. Nay người đời ít ai hiểu về Tính Mệnh.

Tính là gì? Tính là NGUYÊN THUỶ CHÂN NHƯ. Một điểm minh Linh của Tiên Thiên.

Mệnh là gì? Mệnh là một Khí chí tinh, chí thuần của Tiên Thiên.

Nhưng có Tính là có Mệnh. Có mệnh là có Tính. Ở nơi Trời thì gọi là Mệnh; Ở nơi người thì gọi là Tính. Tính và Mệnh không phải là hai. Thực sự, Tính mà không có Mệnh, thì không thể thành lập. Mệnh mà không có Tính thì không thể tồn tại. Tính Mệnh hỗn nhiên hợp nhất, và quan hệ với nhau.

Kinh Dịch viết: Kiền Đạo biến hoá các chính Tính Mệnh. 乾 道 變 化 各 正性 命.

Cơ Trời biến hoá vần xoay,

Làm cho vạn vật thêm hay, thêm tình,

Kiện toàn Tính Mệnh của mình

Giữ gìn toàn vẹn Tính lành Trời cho.

(Quẻ Kiền, Thoán truyện).

Trung Dung viết: Thiên Mệnh chi vị Tính. 天 命 之 謂 性 (Tính ấy chính là Thiên Mệnh.)

Cả hai có cùng một ý nghĩa.

Huyền Môn Đạo gia cho rằng Mệnh là Khí. Lấy Dưỡng Mệnh làm tông chỉ. Thông qua Luyện Dưỡng Đơn Điềân để cầu huyền, lập giáo. Cho nên nói rõ về Mệnh, mà bàn sơ về Tính. Do đó mà chẳng biết Tính. Cuối cùng cũng không biết Mệnh.

Thiền gia cho rằng Thần là Tính. Lấy Dưỡng Tính làm Tông chỉ. Lấy Ly cung để tu luyện lập giáo (dạy dân bài trừ tạp niệm, và tu Định, nhập Tĩnh), nên bàn nhiều về Tính mà nói sơ về Mệnh. Như vậy là không biết về Mệnh, cuối cùng cũng không biết gì về Tính. Có hay đâu Tính Mệnh không hề rời nhau. Thích, Đạo vốn không hai nẻo. Thần Khí tuy có hai công dụng, nhưng Tính Mệnh cần phải song tu, cần phải tu luyện đồng thời.

Cái học của hiền nhân là: Tồn Tâm để Dưỡng Tính, Tu Thân để lập Mệnh.

Cái học của Thánh Nhân là: Tận Tính để Chí Mệnh. Gọi Tính là khai thuỷ của Thần. Tính là Thần chưa bắt đầu, nên Thần nhờ đó mà Linh. Mệnh là khai thuỷ của Khí. Khí gốc ở Mệnh. Mệnh là Khí chưa sinh. Khí do đó mà sinh ra. Tinh trong thân người tịch nhiên bất động, vốn cương kiện trung chính, thuần tuý. Tinh này là nơi nương tựa của Khí. Tính cũng nương nhờ vào đó, và là căn bản cho Mệnh.

Thần trong tâm người nhờ cảm ứng mà thông Linh. Ai cụ hỉ nộ ái ố dục là thất tình, Mệnh phải y cứ vào đó, và Tính phải lấy đó làm khu cơ.

Khi Tính chuyển hoá thánh Tâm, thì Nguyên Thần từ trong tác dụng, khi Mệnh chuyển hoá thành Thân, thì Nguyên Khí từ trong vận động, cho nên Thân Tâm là sở cư của Tinh Thần mà Tinh Thần là căn bản của Tính Mệnh.

Tính mà hoá dục, biến thiên được là theo khẩu quyết của Tâm; Mệnh mà hoá dục biến thiên được là theo khẩu quyết của Thân.

Kiến giải, tri thức do Tâm mà ra. Tư lự niệm tưởng là do Tâm sai khiến Tính.

Cử động, ứng thù, xuất phát từ Thân. Ngữ mặc, thị thính, do Thân luỵ Mệnh.

Mệnh bị Thân khiên luỵ, nên có sinh tử; Tính bị Tâm sai sử, nên không Khứ lai.

Có sinh tử thì không Chí Mệnh được. Có Khứ Lai thì không Tận Tính được

Cho nên đầy dẫy trong Trời Đất đều là Sinh Khí. Tham gia phụ giúp hai bên, hoá dục vạn vật. Đó là Mệnh lưu hành không ngừng nghỉ.

Cho nên đầy dẫy trong Trời đất là Linh Giác. Hai vầng nhật nguyệt sáng soi, đều là cái Tính rực rỡ đó. Linh giác vốn gốc ở Tính. Khi chưa có Tính, thì Tính ta đã có. Đó là Tính bắt đầu.

Khi chưa có Mệnh, thì Mệnh ta đã có. Đó là Mệnh bắt đầu.

Thiên khiếu tròn mà tàng Tính. Địa khiếu vuông mà tàng Mệnh. Bẩm hư Linh mà thành Tính. Trung thiên địa mà lập Mệnh. Trong đó có Thần.

Thần tàng ở mũi, Mệng có nơi Đan Điền. Thần tiềm phục ở Tâm, khí tụ kết ở Thân.

Mệnh gốc nơi NGUYÊN KHÍ. Tính gốc nơi NGUYÊN THẦN.

Tính có Khí Chất chi tính, (tính phàm phu) có Thiên Phú chi Tính (Tính Trời). (Khí chất chi tính là Hậu Thiên chi Tính. Thiên Phú chi Tính là Tiên Thiên chi Tính.)

Mệnh có Phân định chi Mệnh, Hình khí chi Mệnh.

Người quân tử tu Tính Thiên Phú, khắc chế Tính Khí Chất. Tu Mệnh Hình Khí mà khắc chế hậu thiên Phân Định Chi Mệnh. Phân ra mà nói thì là Hai, hợp lại mà nói thì là một. Nghĩa là Thần không lìa Khí., Khí không lìa Thần. Trong thân ta, nếu thần khí tương hợp, thì Tính Mệnh trong ta sẽ thấy được.

Tính không lìa Mệnh, Mệnh không lìa Tính: Tính Mệnh trong thân ta mà tương hợp, thì cái Tính Tiên Thiên của ta và cái Mệnh Tiên Thiên của ta sẽ thấy được.

Tiên Thiên Tính và Tiên Thiên Mệnh, là Chân Tính Chân Mệnh của ta. Chân Tính Mệnh của ta là Chân Tính Mệnh của Trời Đất, là Chân Tính Mệnh của Hư Không.

Nên thánh nhân tu trì Giới, Định, Tuệ để Hư Tâm, luyện Tinh, Khí Thần để Bảo Thân. Thân bảo thì nền tảng của Mệnh sẽ vững vàng, Hư Tâm thì Tính Thể sẽ luôn sáng. Tính mà luôn sáng thì làm gì có Khứ Lai, Mệnh mà vững vàng thì làm gì có Sinh Tử? Cho nên chết đi, là chết cái hình hài. Còn Chân Tính Mệnh của ta thì thông ngày đêm, phối Thiên Địa, triệt cổ kim, có bao giờ mất mát, tiêu diệt được?

Kìa xem cỏ cây, thấy chúng cũng Qui Căn Phục Mệnh: Tính là Thần, cho nên sinh hoa, kết quả, và Mệnh cũng ở trong đó. Thần trong Hình, nhập vào Thần trong Tính, n ên gọi là Qui Căn Phản Bản.

Lại thường ví như nam nữ cấu tinh: Nhất điểm nam tinh, lọt vào tử cung, hợp với Khí mà thành Mệnh, mà Tính cũng ở trong đó. Thế là một Âm một Dương tương bác, mà một điểm rơi vào Huỳnh Trung (Đơn Điền) mà sinh ra Tính, bèn diệu hợp mà ngưng, đó là Bất Trắc chi vị Thần. Đó gọi là Tính Mệnh Diệu Hợp.

Bởi người không biết nhẽ Diệu Hợp, cho nên Tu Tính mà không Tu Mệnh. Cái phép Diệu Hợp tinh tuý thần diệu ấy mà không biết, lại không biết thế nào là Suất Tính khiếu diệu, thì làm sao mà tu luyện? Nếu không trôi theo cuồng đãng, thì cũng mất vào không tịch. Không biết Mệnh, cuối cùng đi về đâu?

Tu Mệnh bỏ Tính, không biết Tạo Mệnh Công Phu là thế nào, thì làm sao mà trì thủ?

Nếu không chấp vào hữu tác, thì cũng mất trong Vô Vi. Không biết Tính, không tránh được Vận Số. Cuối cùng chẳng biết Tính Mệnh mình ra sao.

Ta nghe Đức Thích Ca sinh tại Tây Phương cũng biết Đạo Kim Đơn. Đó là Tính Mệnh Song Tu. Đó là phương pháp Tối Thượng Thừa. Đó là Kim Tiên.

Lữ Tổ cũng nói: «Chỉ tri Tính, bất tri Mệnh, Thử thị tu hành đệ nhất bệnh. Chỉ tu tổ Tính bất tu Đơn, Vạn kiếp âm Linh nan nhập thánh.» 只知性不知命此是修行第一病. 只修祖性不修丹, 萬劫陰靈難
入聖 (Chỉ biết Tính, không biết Mệnh, Đó là tu hành đệ nhất bệnh, Chỉ tu tổ Tính chẳng tu Đơn, Vạn kiếp âm hồn khó nhập Thánh.)

Đâu phải như bọn Đạo Dẫn chỉ biết vận động thân thể, nên lấy Hình Hài làm Tính Mệnh. Đâu phải như nay, có nhóm luyện thần, luyện khí, lấy Thần Khí làm Tính Mệnh, cũng có số người Tu Tính, Tu Mệnh, coi Hậu Thiên Tính Mệnh như Tiên Thiên Tính Mệnh. Những người làm vậy, chẳng những vô ích cho Tính Mệnh, mà còn làm hại Tính Mệnh. Không biết được Chân Tính Mệnh, thật đáng thương.

Có kẻ luận rằng: Thai nhi trong bụng mẹ, hô hấp phối hợp với mẹ, cho nên Tính Mệnh của mẹ là Tính Mệnh của mình; Khi ra khỏi bụng mẹ, khi đã cắt rốn mới có Tính Mệnh riêng. Nhưng đó cũng không phải Tính Mệnh Chân Thường của chúng ta. Chúng ta phải từ trong Tính Mệnh ấy luyện thành Kiền Nguyên Diện Mục của Mình, lộ xuất ra được điểm Chân Linh của mình. Nghĩa là Tâm ta phải biết dùng cái Tính Mệnh Vô Vi sẵn có trong mình, luyện dưỡng thành Kim Đơn, làm lộ xuất ra được điểm CHÂN LINH CHI KHÍ.

Hình y Thần, thì Hình không bị hoại, Thần y Tính thì Thần bất hoại. Thể ngộ được Tính, lại biết Tận Tính Chí Mệnh, thì sẽ đạt được Hư Không Bản Thể sẽ vĩnh cửu, trường sinh vô tận. Trời đất có hoại, nếu trùng lập được Tính Mệnh, sẽ tái tạo được Kiền Khôn. Đạo gia không biết cái đó là Bàng Môn. Thích gia không biết đạo Lý này thì là Ngoại Đạo, làm sao hợp được với Thiên Địa chi đức, đồng thể được vối Thái Hư? Bàn về Tính Mệnh như vậy có thể gọi là đầy đủ.

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

NGUYÊN TẬP

» 1 2 3 **4** 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27
28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52

4. TỬ SINH THUYẾT 死 生 說

Đại chúng thích sống sợ chết, do đó nên không biết Lý do sinh tử. Không biết Sinh từ đâu lại, Chết đi về đâu. Trong hiện kiếp thì mải mưu cầu danh lợi, làm suy vi Sinh Đạo, không được tiêu diêu. Khi chết rồi tâm hồn mang nhiên luân lạc, hoặc đoạ nhập Luân Hồi, không biết chết là thế nào. Cho nên bị luân chuyển.

Vì lẽ đó nên Tiên Phật ra đời, dạy người đại sự nhân duyên, dạy biết chỗ khứ lai, và từ từ dẫn họ ra ngoài Khổ Hải Tử Sinh. Dịch Hệ Từ viết: Nguyên Thuỷ, yếu Chung (Dò xem đâu là Đầu, đoán xem đâu là Cuối.)

Biết được Sinh Tử là: Đầu hết khi chưa có Trời Đất thì gượng kêu là Kiền Nguyên, đó là Bản Lai Diệu Giác. Đến lúc chung cuộc thì gượng kêu là Đạo Ngạn hay Vô Dư Niết Bàn.

Sinh là sinh ra và cái Lý phải sinh là do ở đó (Kiền Nguyên). Đến chết là chết, và cái Lý phải chếtø cũng là do ở đó (Đạo Ngạn, Vô Dư Niết Bàn).

Như không biết đạo Lý này, thì không thể đạt được vĩnh hằng (hằng cửu), mà chỉ có thể nhân sống mà còn, nhân chết mà mất, trầm nịch vào ác đạo, mất còn không hẹn.

Lúc sinh ra, thì Thức Thần thứ tám là A Lại Gia làm chủ. Khi chết Thức Thần này cũng làm chủ.[1] Cho nên nói: Khứ hậu lai tiên tác Chủ Công.

Kinh Phật cho rằng: Kẻ có Thiện Nghiệp thì khi chết sẽ lạnh từ dưới lên, Kẻ có ác nghiệp sẽ lạnh từ trên xuống. Bất kể lạnh từ đâu tới, cũng sẽ kết thúc nơi tim, và hình thể sẽ bị diệt.

Lúc bấy giờ như rùa sống cởi mai, như cua bị luộc nước sôi, cái đã sinh thành ra hình thể của ta, là Đất, Nước, Gió, Lửa sẽ phân tán, và Thần sẽ Ly Hình.

Vả thế giới này cũng tương tự như là bức tranh thuỷ mặc, không biết đâu là Đông Tây, trên dưới. Hốt nhiên thấy chỗ hữu duyên, một điểm Sáng của Hư Vọng bất thực. Từ đó sắc dục sinh ra, sự giao cấu thành hình, tinh dịch trở thành chủng tử, biến ý tượng giao cấu thành thai noãn, mà nhập vào trong tử cung người mẹ. Ở đó hấp thụ được Tiên Thiên Khí Chất của mẹ. Khí đó sớm gồm tứ đại, rồi sinh ra chư căn (Nhãn, nhĩ, tị, Thiệt, Thân, Ý). Tâm ta cũng sớm gồm đủ Ngũ Uẩn (Sắc uẩn, thụ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn) và các loại cảm giác, tri giác, ý thức tư duy.

Mười tháng thai hoàn, đến ngày sinh dục, tựa như đất lật, trời nghiêng, người kinh sợ thì bào thai vỡ ra, như người leo núi, trượt chân, đầu xuôi xuống, chân treo lên mà ra đời.

La lên một tiếng, thì Thiên Mệnh Chân Nguyên nhập vào Tổ Khiếu. Ngày thì ở hai mắt và tàng ẩn ở

Nê Hoàn. Đêm thì chìm giữa hai quả thận, và chứa ở Đơn Đỉnh. Bú sữa để nuôi ngũ tạng, còn khí thì xung khắp lục phủ. Da thịt mềm như lụa, trông mà mắt không nháy, khóc mà tiếng chẳng khan. Thế là hết sức Trung Hoà vậy. Đó là Xích Tử hỗn độn, thuần tĩnh vô tri. Thuộc quẻ Khôn thuần Âm.

Từ một tuổi tới Ba tuổi Nguyên Khí lớn lên 64 Thù (24 thù là 1 lạng), một Dương sinh noi quẻ Phục.

Đến 5 tuổi, Nguyên Khí lại lớn thêm 64 thù, Hai Dương sinh nơi quẻ Lâm.

Đến 8 tuổi, Nguyên Khí lại lớn thêm 64 thù. Ba Dương sinh nơi quẻ Thái.

Đền 10 tuổi, Nguyên Khí lại lớn lên 64 thù. Bốn Dương sinh nhơi quẻ Đại Tráng.

Đến 13 tuổi, Nguyên Khí lại lớn lên 64 thù. Năm Dương sinh nơi quẻ Quải.

Đến 16 tuổi, Nguyên Khí lại lớn lên 64 thù. 6 Dương sinh nơi quẻ Kiền.

Trộm Chính Khí của trời đất là 360 thù. Cùng với 24 thù nơi Tổ Khí của bố mẹ là 384 thù, để toàn vẹn Chu Thiên của Tạo Hoá, mà làm đúng một cân.

Đến đây, thì khí Thuần Dương đã đủ, khí Vi Âm chưa manh nha, tinh khí sung thực. Nếu như gặp Chân Sư về phương diện Tu Tính Luyện Mệnh thì chắc chắn sẽ thành công.

Từ đó về sau, dục tình nhất động, Nguyên Khí phát tán, không biết kiêng kị, tham luyến không ngừng. Cho nên từ 16 đến 24 tuổi, hao tổn Nguyên Khí 64 thù, ứng vào quẻ Cấu. Một Âm mới sinh, phẩm vật hàm chương, tính thuần hậu phát tán mất. Lúc ấy, lìa gốc chưa xa, như vừa dẫm vào sương của hào sơ (Lý sương, Kiên băng chí, Khôn, hào Sơ lục), nếu siêng năng tu luyện có thể Bất viễn mà trở về.(Bất viễn Phục, vô kỳ hối. Phục, Sơ cửu).

Đến 32 tuổi, lại hao thêm Nguyên Khí mất 64 thù nữa, ứng vào quẻ Độn. Hai Âm dần lớn, Dương đức dần tiêu. Dục tình và tư lự như bày ong vỡ tổ, Chân Nguyên bị lưu đãng. Nhưng lúc ấy khí huyết còn phương cương, chí lực còn quả cảm, nếu chuyên cần tu luyện, thì công phu kiến lập Đơn Cơ cũng dễ.

Đến 40 tuổi, Nguyên Khí lại hao thên mất 64 thù, ứng vào quẻ Bĩ. Thiên Địa bất giao, Nhị Khí các phục kỳ sở. Âm dụng sự bên trong, Dương làm khách nên bị đẩy ra bên ngoài. Nếu chịu tu luyện, thì Nguy vẫn trở thành An, Vong cơ vẫn có thể bảo tồn.

Đến 48 tuổi, Nguyên Khí lại hao tổn thêm mất 64 thù, ứng vào quẻ Quán. Hai hào Âm ở bên ngoài cho nên Dương Đức yếu. Âm bay lên trên và Âm Khí thịnh. Nếu chịu tu luyện, cũng có thể ức chế được Khí Âm mới thịnh mà phò trợ được Dương Đức vừa suy vi.

Đến 56 tuổi, lại hao thêm 64 thù ứng vào quẻ Bác. 5 âm bay lên trên, Một Dương muốn trở xuống dưới. Âm khí mạnh như đê muốn vỡ tung. Lúc ấy muốn tu, như tiếp cho lửa sắp tắt, như mưa tưới cho lúa non mới héo.

Đến 64 tuổi, quải khí đã đi châu khắp mọi nơi. Nguyên Khí Trời Đất cho cha mẹ là 384 thù vừa đúng một cân, hao tán đã tận, ứng vào quẻ Khôn. Khôn là thuần Âm dụng sự, Dương Khí chưa manh nha. Nếu siêng tu luyện, thời thời tài bồi, tiếp ứng, thì Âm cực cũng có thể sinh Dương, lên đến cùng sẽ đi xuống dưới, biến nhu thành cương, biến già thành khoẻ trở lại. Lúc ấy mà không gặp bậc Chí Nhân, chăm chăm tu luyện, tuy có thể bảo vệ được cuộc đời tàn, nhưng chỉ có thể bồi bổ Tinh Khí Hậu Thiên, không phục hồi được Tinh Khí Tiên Thiên thì làm sao mà trường sinh bất tử được.

Đó chính là Hư hoá Thần, Thần hoá Khí, Khí hoá Huyết, Huyết hoá Hình, Hình hoá Anh Nhi, Anh Nhi hoá Đồng, Đồng hoá Thiếu, Thiếu hoá Tráng, Tránh hoá Lão, Lão hoá Tử, Tử lại hoá thành Hư, Hư lại hoá thành Thần, Thần lại hoá thành Khí, Khí lại hoá thành Vật, hoá hoá không ngừng, như cái vòng vô cùng.

Vạn vật không muốn sinh mà phải sinh, không muốn chết mà phải chết. Mãi bị sinh diệt, vạn tử vạn

sinh, không thoát Ly được khổ hải. Kiếp kiếp sinh sinh, luân hồi bất tuyệt, vô chung vô thuỷ, như bánh xe nước. Tam giới phàm phu, không ai thoát sự trầm nịch này.

Vì người đời không biết sinh từ đâu tới, như vậy, sao không tham khảo xem trước khi cha mẹ sinh ra ta, thì chết từ đâu tới. Biết TỚI là nơi ta sinh ta. Thế nhân cũng không biết chết đi về đâu. Sao không khảo sát xem khi hồn thăng phách giáng rồi thì Sinh đi đâu. Biết ĐI là biết nơi ta chết.

Mấu chốt của Tử là SINH. Mấu chốt của Sinh là TỬ. Cái CƠ sinh tử tương quan với nhau, vì thế mà thường nhân có sinh có tử. Cái CƠ sinh tử không tương quan với nhau, vì thế mà Thánh Nhân siêu sinh tử.

THÂN ta có SINH TỬ. TÂM ta vô SINH TỬ. Biết trở lại thì TÂM SINH. Không biết trở lại thì TÂM TỬ.[2]

Cho nên Tiên Phật thương con người và dạy rằng: Nhất thiết chúng sinh đều có một điểm BẢN LAI NHẤT LINH CHÂN GIÁC, chỉ vì hôn mê nên chẳng thấy, khiến cho Thiên Mệnh chi Tính trôi nổi theo dòng nước. Chuyển qua nhiều kiếp không giác ngộ, đời đời bị đoạ lạc, làm mất thân mình trong loài khác, gửi hồn qua loài khác. Cho nên Chí Chân Tính Căn, không thể trở lại làm người.

Ta nay lấy Thánh Đạo, khiến chúng sinh vĩnh Ly vọng tưởng, để cho thân mình được Trường Sinh như Tiên gia, hay Bất Tử như Phật gia.

---

[1] A lại gia là Tinh thần Bản Nguyên và gồm chủng tử của các hiện tượng, khi đầu thai, thì A Lại Gia đến trước, khi chết thì A Lại Gia đi sau.

[2] Xem quẻ Phục, Thoán truyện và hào 5, hào 6 quẻ Phục.

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

NGUYÊN TẬP

» 1 2 3 4 **5** 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27
28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52

---

5. CHÍNH TÀ THUYẾT 邪 正 說

Đại Đạo sinh Thiên Địa. Thiên Địa sinh Nhân, sinh Vật. Thiên Địa Nhân Vật Nhất Tính Đồng Thể.

Trời có Âm Dương, đất có Cương Nhu, Vật có trống mái, Người có Nam nữ. Có Âm Dương mới có Nhật Nguyệt Tinh Thần. Có Cương Nhu mới có Sơn Xuyên Thảo Mộc. Có trống mái mời có Thai, Noãn, Thấp, Hoá. Có Nam nữ mới có phối ngẫu, sinh dục.

Chúng sinh nhân phối ngẫu nên có dâm dục, nhân sinh dục mà có ân ái. Có sinh dục, ân ái, nên có ma chướng, phiền não, và vô số khổ ách. Có vô số khổ ách, nên có luân hồi, sinh tử.

Vì thế nên Đức Thái Thượng vì có đức hiếu sinh, nên đã mở cửa độ đời, viết kinh, lập phép, dạy dân phản phác hoàn thuần, vô dục thì quán ở Diệu, hữu dục thì quán ở Khiếu (ĐĐk, I), chí hư thủ tĩnh (ĐĐK, 16), Qui Căn Phục Mệnh (ĐĐK, 16), tảo phục trùng tích, thâm căn cố đế, đắc nhất thủ trung (ĐĐK, 5 và 39), hư tâm thực phúc (ĐĐK, 3), nhược chí cường cốt (ĐĐK, 3), toả nhuệ, giải phân (ĐĐK, 56), hoà quang đồng trần (ĐĐK, 4 và 56), chuyên khí trí nhu (ĐĐK, 10), bão Nhất vô Ly (ĐĐK 10), tri hùng thủ thư (ĐĐK, 28) tri bạch thủ hắc (ĐĐK, 28), bế môn, tắc đoài (ĐĐK, 52 và 56), bị hạt hoài ngọc (ĐĐK, 70), yểu yểu minh minh. Tinh ngày một tăng, hoảng hoảng hốt hốt, Tinh không bị tiết. Tinh sinh thì càng ngày càng tăng trưởng, tinh không tiết thì không bao giờ kiệt. Tinh có thể hoá Khí, Khí có thể hoá Thần, Thần có thể hoàn Hư, Ngũ Hành không trộm mất được, Âm Dương không chế phục được. Cùng với Đạo hợp một thể, siêu xuất thiên địa. Đó là cái đạo Thanh Tĩnh Vô Vi của Lão Tử.

Đến đời Hán, có Nguỵ Bá Dương phỏng theo Kim Bích Kinh để soạn bộ Tham Đồng Khế. Bấy giờ mới có những danh từ Long Hổ, Diên, Hống.

Đến đời Đường, nhiều Tiên ra đời, Đơn Kinh cũng được xuất bản, có những danh từ khác lạ ở nơi Đơn Kinh, nhiều không kể xiết. Nhưng xét cho cùng, thì những danh từ đó cũng chỉ một vật mà thôi.

Vì thánh Nhân phát triển giáo Lý, thập phần tế mật, tường tận, chỉ muốn mọi người đều lãnh ngộ, mà trở thành Chân. Ai ngờ tên càng nhiều, thì sự càng phiền, sách càng nhiều thì Đạo càng tối. Lại còn nhiều bí từ, ẩn ngữ, làm mất đường vào, khiến học giả cũng đành phải thở dài.

May thày ta là Doãn Chân Nhân ra đời. tiếp nối hệ thống đại đạo, khôi phục lại Vô Danh chi cổ giáo. San định lại cho giản dị, toát lược lại những gì cần yếu, bỏ đi những ẩn dụ tối tăm, để lộ ra Chân Đế, xiển dương Chính Lý, án đồ lập tượng, những gì người xưa không nói ra được thì Thày nói ra, trực chỉ thế nào là Diên Hống (Nguyên Thần, Nguyên Khí), thế nào là Long Hổ (Cũng là Nguyên Thần, Nguyên Khí), thế nào là Đỉnh Lô (Đan Điền), thế nào là Dược Vật (dạy muốn luyện thành Nội Đơn, phải chuẩn bị mọi yếu tố như cho Nguyên Thần, Nguyên Khí tụ hội nơi Đơn Điền, rồi Tâm Tĩnh Nhập Định cho thai tức thành hình,

v.v.), thế nào là Thái Thủ (Đem Nguyên Thần, Nguyên Khí về kết luyện nội đơn), thế nào là Sưu Thiêm (Thân bất độïng và Khí Định thì là Sưu, Tâm bất động mà Thần Định thì gọi là Thiêm), thế nào là Ôn Dưỡng (Điều Lý Trung Hoà), thế nào là Hoả Hầu (tức là phải để tâm vào quá trình luyện công, và phải biết Điều Tiết, Khống Chế), thế nào là Chân Chủng Tử (Chỉ Nguyên Thần, Nguyên Khí kết ở Đơn Điền, chỉ cảm thấy mà không biết hình tượng), thế nào là Chân Tính Mệnh (Chỉ kết quả tu luyện khi thành công rồi, lúc ấy Nguyên Thần từ trong ngực có thể ra ngoài, thành Tiên), thế nào là Kết Thai (Chỉ khi kết thành Nội đơn, người Tu Chân đạt được tối cao cảnh giới, có thể Trường Sinh, Bất Tử. Lúc ấy; Khí Tức Định Tĩnh,bất xuất, bất nhập; Ý Định Thần Tĩnh, Tất Tâm Không Hư), thế nào là Liễu Đáng (Chỉ Tu Luyện Đơn Công tối chung hoàn tất). Thảy đều phát minh, mảy lông không dấu. Sau này những người có chí học Đạo sẽ không còn bị Đơn Kinh làm mê hoặc.

Lại nữa, Đơn Kinh, và sách của chư tử nay có đầy rẫy, giảng Lý thì nhiều, nhưng ít lưu khẩu quyết, mới đầu không biết đường vào, kế đến không biết thế nào là Thái Dược Kết Thai (Đem Nguyên Thần, Nguyên Khí về kết nội đơn), cuối cùng không biết thế nào là Chung Qui Bản Nguyên, Người học sau này không biết thứ tự tu luyện, thì làm sao mà cuối cùng được Ngưng Kết, Đơn Thành. Cho nên không sao tránh khỏi đảo điên thứ tự, lấy trước làm sau, lấy sau làm trước được.

Học đạo suốt đời, rất nhiều người không biết đường vào cửa Đạo, ccũng có người vào được Đạo nhưng không biết đường tiến lên bệ, lên được bệ nhưng không biết vào nhà, vào được nhà nhưng không vào được buồng, Đó là thứ đệ của công phu, đó là việc đầu tiên của Tu Chân. Sao có thể thiếu được.

Tôi rất thích 4 câu kệ này của Tạng Kinh :

Chúng sinh vô tận thệ nguyện độ,

眾 生 無 邊 誓 愿 度,

Phiền não vô tận, thệ nguyện đoạn,

煩 惱 無 盡 誓 愿 斷,

Pháp môn vô lượng thệ nguyện học,

法 門 無 量 誓 愿 學,

Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành.

佛 道 無 上 誓 愿 成.

Vô tận chúng sinh, thề nguyện độ,

Vô tận phiền não, thề dẹp hết.

Vô lượng Pháp môn, thề nguyện học,

Vô thượng Phật đạo, thề nguyện thành.

Đức Thế Tôn có nói: Độ tận chúng sinh rồi mới thành Phật.

Ta vì thế mà phát một niệm từ bi, đem hết bí quyết của Thày ta truyền dạy phô bày ra không dấu diếm, cho sau này những ai có duyên, sẽ trở lại Thiên Giới mà không sa vào khổ hải nữa. Đó là Tâm Nguyện của ta.

Thứ nhất là: Hàm dưỡng Bản Nguyên, Cứu hộ Mệnh Bảo 涵 養 本 原 救 護 命 寶

(Hàm dưỡng chân vô, cứu hộ bản căn. 涵 養 真 無 救 護 本 根)

Thứ hai là: An Thần tổ khiếu, Hấp tụ Tiên Thiên 安 神 祖 竅, 翕 聚 先 天

(Ý thủ Đơn Điền, ngưng thần tụ khí. 意 守 丹 田, 凝 神 聚 氣)

Thứ Ba là: Chấp tàng khí huyệt, Chúng diệu qui căn 蟄 藏 氣 穴,眾 妙 歸 根

(Khí tàng Đơn điền, Chúng diệu qui chi. 氣 藏 丹 田, 眾 妙 歸 之)

Thứ tư là: Thiên Nhân hợp phát, Thái dược qui hồ 天 人 合 發, 采 藥 歸 壺

(Thiên Nhân đồng phát động, Thái Khí qui Đơn Điền. 天 人 同 發 動, 采 氣 歸 丹 田)

Thứ năm là: Kiền Khôn giao cấu, Khử khoáng lưu Kim 乾 坤 交 媾 去 礦 留 金

(Thượng hạ Đơn Điền giao hợp; Nguyên Thần, Nguyên Khí thành Đơn. 上 下 丹 田 交 合, 元 神 元 氣 成 丹)

Thứ sáu là: Linh Đơn nhập đỉnh, trường dưỡng thánh thai 靈 丹 入 鼎 長 養 聖 胎

(Thần Khí ngưng kết Đơn Điền, Vĩnh viễn tư dưỡng Linh Tính. 神 氣 凝 結 丹 田, 永 遠 滋 養 靈 性)

Thứ bảy là: Anh Nhi hiện hình, Xuất Ly Khổ Hải 嬰 儿 現 形, 出 離 苦 海

(Nội đơn thành, Xuất Khổ Hải. 內 丹 成, 出 苦 海)

Thứ Tám là: Di Thần Nội viện, Đoan củng Minh Tâm 移 神 內 院, 端 拱 冥 心

(Di Thần Thượng Đơn Điền, Đoan toạ tức kỳ Tâm. 移 神 上 丹 田, 端 坐 息 其 心)

Thứ chín là: Bản Thể Hư Không, Siêu xuất Tam Giới 本 體 虛 空, 超 出 三 界

(Chân Nguyên Hư Tĩnh, Siêu thoát Tam Giới. 真 元 虛 靜, 超 脫 三 界)

Trong đó lại có: Luyện Hình, Kết Thai (kết Đơn), Hoả hầu, để toàn công phu Cửu Chuyển Hoàn Đơn), Đại Đạo khẩu quyết đến đây đã trọn vẹn.

Ngày nay, những người học Đạo, đội mũ cao, măïc bào vuông, tự mãn, tự túc, không chịu hạ mình đến xin Thày ta chỉ cho thứ tự, tu trì, như mù lại giắt mù, chạy vào đường ngang, ngõ tắt, há chẳng biết Đại Pháp có 3600 thứ, với 24 phẩm Đại Đơn, tất cả đều là Bàng Môn. Chỉ có Đạo Kim Đơn này mới là Tu Hành Chính Lộ. Trừ Đạo này ra, không có đường nào khác để thành tiên, thành Phật.

Cho nên trong Thượng Hội Pháp Hoa, đức Thế Tôn: Duy thử nhất thực sự, dư nhị tức phi chân.

Doãn Chân Nhân nói: 96 chủng Ngoại Đạo, 3600 Bàng Môn. Tất cả đều hư ảo. Chỉ những gì ta nói mới là Chân.

Chung Ly Quyền nói:

Đạo Pháp tam thiên, lục bách môn,

道 法 三 千 六 百 門,

Nhân nhân các chấp nhất miêu côn.

人 人 各 執 一 苗 根.

Thuỳ tri ta tử Huyền Quan Khiếu,

誰 知 些 子 玄 關 竅,

Bất tại Tam Thiên lục Bách Môn.

不 在 三 千 六 百 門.

Đạo Pháp ba nghìn sáu trăm môn.

Mỗi người nắm được một miêu côn

Hay đâu là Khiếu Huyền Quan đó,

Không thấy có trong 3600 môn.

Vì Đại Đạo Huyền Quan khó gặp dễ thành, nhưng kết quả chậm, bàng Môn tiểu thuật thì dễ học khó thành, lại kiến hiệu chậm. Cho nên những kẻ tham tài, hiếu sắc thường thường mê muội và chẳng giác ngộ.

Trong đó có số người thích Lô Hoả (tức luyện Ngoại đơn Hoàng bạch hay Kim Ngọc), có số người lại thích nữ sắc để Thái Âm Hộ Dương, có người chuyên ngó Đỉnh Môn (Thượng Đơn Điền), có người chuyên giữ gốc rốn, có người chuyển vận đôi mắt để luyện công, có số người chuyên trì thủ Ấn Đường (Huyệt giữa hai lông mày), có số người chuyên chà xát vành rốn (Hạ Đơn Điền), có người thích lắc Giáp Tích (xương sống lưng), có người thích xoa bóp ngoại thận (Dịch hoàn) để tồn thần dưỡng khí), có người thích vận chuyển chân khí, có người thích dùng gái trinh để Thái Âm, có người thích bú sữa tại phòng trung, có người thích Bế Tức Hành Khí. Có người ưa co duỗi để hành khí, có người thích vận động Tam Đơn Điền, có người thích hóp bụng co hậu môn để khỏi mất tinh, có người thích hơ lưng nằm tuyết để tu luyện, có người thích ăn Linh Chi và Bạch Truật, có người thích Thôn Khí Yết Tân (nạp Khí, nuốt Tân Dịch), có người thích Nội Quan Tồn Tưởng, có người thích Hưu Lương Tịch Cốc, có người chịu lạnh và ăn bẩn, có người thích ban tinh, vận khí, có người nhìn mũi, điều hoà hơi thở, có người bỏ vợ vào núi, có người định quan giám hình (nhập định thủ hình), có người hùng kinh, điểu thân (bắt trước gấu trèo, chim xoè cánh để luyện phép đạo dẫn), có người nuốt sương và thực khí, có người chuyên ngồi không nằm, có người lo trừ thất tình, tảo trừ tạp niệm, có người thiền định bất ngữ, có người trai giới, đoạn vị, có người thích mộng du tiên cảnh, có người yên lặng chầu về Thượng đế, có người luyện mật chú trừ tà ma, có người luyện kiến văn, chuyển tụng, có người ăn tinh khí mình để hoàn nguyên, có người bế huyệt Vĩ Lư để khép đóng Dương Quan, có người nấu luyện tiểu tiện gọi là Thu Thực, có người thu kinh nguyệt đàn bà mà họ gọi là Hồng Diên, có người luyện chế Nhau Người làm Tử Hà Xa để làm thuốc cường dương, có người dùng Chân Khí để thông kinh, hành khí, trợ giúp cho việc vợ chồng, có người nhắm mắt, minh tâm để luyện Bát Đoạn Cẩm, có người thổ cố, nạp tân, dùng Hư, Ha, Hô, Hi, Suy, Y (lục tự), có người chuyên Diện Bích có chí muốn Hàng Long, Phục Hổ (Đem Nguyên Thần xuống Hạ Đơn Điền để phát động Thận Khí), có người tập khinh công để đạp gió cưỡi rồng, có người muốn hấp thụ Tinh Hoa của Nhật Nguyệt, có người ưa đạp Cương, Lý Đẩu để xem sao, có người nương theo các quẻ Truân (Sáng), Mông (Chiều) để luyện Hoả Hầu, có người luyện thuật Kim Ngân Hoàng Bạch, thiêu mao lộng hoả, có người mong trường sinh bất tử, có người muốn bạch nhật siêu thăng lên trời, có người chấp sắc tướng không muốn hoá, có người Tu Trì Hư Tĩnh cho khí tán không trở lại, có người giữ Giới, Định, Tuệ để mong giải thoát, có người muốn trừ Sân Si để cầu Thanh Tĩnh, có người khi còn sống mà muốn siêu thăng Tây Vực Phật Giới, có người nguyện lên Thiên Đường khi chết... phân phân loạn loạn như vậy, không sao kể xiết.

Có nhiều người theo Đạo, theo Thích, chỉ theo một thật, một quyết như vậy, mà cho đó là Kim Đơn Đại Đạo, ô hô, họ như bọn Quản Trung Thiết Báo (dùng ống quản mà xem beo), đáy giếng nhìn trời. quấy dẫn trăm mối, chi Ly vạn trạng, đem Chí Đạo phá đoạn phân môn, lấy mê dắt mê, manh tu, hạt luyện, dẫn người vào đường tà.

Cho nên Vương Lương Khí làm bài «Phá Mê Ca», Trần Nê Hoàn làm bài «La Phù Ngâm», Chung Ly Quyền làm bài «Chính Đạo Ca», nêu lên những lỗi lầm của bàng môn, cốt để cứu người bước lầm vào đường tà. Nhưng trong đó cũng có một số điều có thể dùng trừ bệnh tật, cứu lão tàn, tăng tuổi thọ, sống đời an lạc. Nếu có ai siêu thoát thì bất quá chỉ làm được Bồng Đảo Tiên hay đắc quả La Hán mà thôi.

Cho nên Phó Đại Sĩ viết:

Nhiêu kinh bát vạn kiếp, Chung thị lạc không vong. 饒 經 八 萬 劫 終 是 落 空 亡 (Trải qua tám vạn kiếp, Cuối cùng cũng rơi vào Không Vong.)

Trương Bình Thúc cũng viết:

Học Tiên tu thị học Thiên Tiên,

學 仙 須 是 學 天 仙,

Duy hữu Kim Đơn tối đích đoan.

惟 有 金 丹 最 的 丹,

Học Tiên là phải học Thiên Tiên,

Phải học Kim Đơn mới chính truyền.

Vả Đạo Kim Đơn là đạo giản dị không phiền phức, lấy Hư Vô làm Thể, lấy Thanh Tĩnh làm dụng, Lấy hữu vi để thành công trong bước đầu, lấy Vô Vi để thành công khi tới cuối. Từ đầu đến cuối, không có gì là cao viễn, nan hành. Tại sao thế nhân không biết rằng Đạo ở gần mà cứ cầu nơi xa, việc thì dễ mà cứ tìm chỗ khó. Bỏ sáng, theo tối, chẳng đáng thương sao?

KIM là cái gì kiên cố, ĐƠN là cái gì trọn vẹn, đó chính là Tì Lô Tính Hải (Thượng Đơn Điền) nơi người, Kiền Nguyên (Đầu) Diện Mục của con người. Đức Thế Tôn xưng là «Không bất Không, Như Lai, Tạng», Lão Tử gọi là «Huyền hựu Huyền», Nhập Diệu Môn» (Huyền chi hựu Huyền, Chúng Diệu chi môn).

Nếu gọi đó là Đạo, gọi đó là Vô Thượng Chí Tôn chi Đạo, nếu gọi đó là Pháp, thì đó là Phép tối thượng nhất thừa.

Hiền thánh Tam Giáo, đều theo đường chính này, còn gì là Chính hơn được đây?

Lòng ta thực muốn theo đời Hoàng Cực Chiêu Minh, với chúng sinh có cùng một nguyên nhân là Kiền Nguyên, cùng nhau kết bạn trong hội Long Hoa, cho nên làm ra thuyết này để đem người về đàng Chính. Cùng với đồ thuyết của Thày ta, chỉ rõ từng đồ khiếu, khiến cho học giả ấn chứng Kim Đơn Kinh, khi đã xem qua sẽ không còn nghi hoặc nữa.

» 1 2 3 4 **5** 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27
28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

NGUYÊN TẬP

» 1 2 3 4 5 **6** 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27
28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52

6. PHỔ CHIẾU ĐỒ 普 照 圖



Tam Tạng chi khiếu, Khiếu trung hữu diệu, Diệu Khiếu tề quan, Thị vi Phổ Chiếu. Thiên Địa Linh căn, Nguyên Thuỷ Tổ Khí, Hắc Bạch tương phù, tạo hoá tuyền quật.

Bất động Đạo Tràng, Chí Thiện chi Địa, Tiên Thiên Địa Sinh, Vũ Trụ chủ tể.

Huyền tẫn chi môn, Hô Hấp chi căn, Huỳnh Trung Thông Lý, Ký Tế Đỉnh Khí.

Bất nhị Pháp Môn, Thậm thâm Pháp Giới, Hư Vô Chi Cốc, Ngưng kết chi sở.

Chân chủ nhân, Tự Nhiên Thể, Bồng Lai Đảo, Chúng diệu môn.

Hà tư hà lự chi Thiên, Bất thức, bất tri chi Địa, Hư Linh bất muội chi Thần, Sắc Không bất nhị chi Nhất.

Thần minh chi xá, Đạo Nghĩa chi môn, Linh Minh nhất khiếu, Hoạt bát bát Địa.

Chu Sa đỉnh, Xích long tinh, Quang Minh Tạng, Thiên Huyền Nữ.

Như Lai Tạng, Xoang tử Lý, Chỉ kỳ sở, Tự Tại Xứ.

Ngũ chi, Chân Hống, Nhật Hồn, Đơn Nguyên, Thần Thuỷ, Phương Thốn, Chủ Ông, Thiên Quân, Tâm Nguyên, Tính Hải, Linh Đài, Linh Quan, Xích Thuỷ, Thủ Linh, Xá Nữ, Chu Hống, Linh Phủ, Ngọc Dịch, Đơn Đài, Kiền Mã, Giao Lê, Kim Ô.

Tây Nam Hương, Tổ Khí Huyệt, Cực Lạc Quốc, Chân Nhất Khiếu, Xá Lợi Tử, Mậu Kỷ Môn, Pháp Vương thành, Huyền Quan, Không Trung, Chính Vị, Chân Thổ, Hoàng Trung, Bá Bính, Huỳnh Đình, Qui Trung, Tây Phương, Giá cá, Huỳnh Bà, Trung Hoàng, Tịnh Thổ, Hỗn Khang, Đơn Kiên, Thủ Nhất Đàn, Như Ý Châu, Qui Căn Khiếu, Phục Mệnh Quan,Hư Không Tạng, Tịch Mịch Hải, Hoa Quang Tạng.

Kim Hoa, Nguyệt Phách, Linh Căn, Thác Thược, Khí Huyệt, Bắc Hải, Anh Nhi, Huyền Minh, Quan Nguyên, Khí Hải, Thổ Phủ, Huyền Khiếu, Sinh Môn, Tử Hộ, Hoa Trì, Khúc Giang, Hà Xa, Bồng Hồ, Dục Anh, Ngốc Bào, Hoả Tải, Chân Diên.

Hỗn Độn Khiếu, Tổng Trì Môn, Hi Di Phủ, Huyền Thai Đỉnh.

Đa Bảo tạng, Tạo Hoá Lô, Vô Tận Tạng, Yển Nguyệt Lô.

Khảm Ly Giao Cấu chi hương, Thiên Biến Vạn Hoá chi tổ, Tử Sinh Bất Tương Quan Chi Địa, Quỉ Thần khuy bất phá chi cơ, Hạo Khí Môn, Hạp Tịch Xứ, Trường Thai trụ Tức chi hương, An Thân Lập Mệnh chi gia, Sinh xát xá, Chân Kim Đỉnh.

Giải thích Phổ Chiếu Đồ:

Tầng thứ Nhất: Trực chỉ cái Khiếu: Tâm Nguyên, Tính Hải.

Tầng giữa: Trực Chỉ Khiếu: Hoàng Trung Chính Vị.

Tầng dưới: Trực Chỉ Khiếu: Nguyên Quan, Khí hải.

Gọi là Tiền Tam Quan.

» 1 2 3 4 5 **6** 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27
28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

NGUYÊN TẬP

» 1 2 3 4 5 6 **7** 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27
28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52

---

7. PHẢN CHIẾU ĐỒ 反 照 圖



Côn Lôn Đỉnh, Thanh Hư Phủ, Thượng Thiên Quan, Giao Cảm Cung, Tam Ma Địa, Tối Cao Phong, Không Động Sơn, Huyền Thất, Huỳnh Phòng, Thiên Cung, Chân Tế, Thượng đảo, Thiên Căn, Huyền Môn, Bỉ Ngạn, Dao Trì, Nê Hoàn, Thiên Cốc, Thiên Đường, Nội Viện, Tử Phủ, Liêu Thiên, Đế Ất, Tắng Sơn, Thiên phủ, Huyền Đô, Chúc Dung Phong, Thái Vi Cung, Ma Ni Châu, Thượng Đơn Điền, Tử Kim Thành, Lưu Châu Cung, Ngọc Kinh Sơn, Tử Thanh Cung, Thái Giả trì.

Tuý Vi Cung, Viên Giác Hải, Trung Nhất Cung, Não Huyết chi Quỳnh Phòng, Hồn Tinh Chi Vương Thất, Thiên Nhân Hợp Phát Chi Chúc, Đà La Ni Môn, Thượng Thổ Phủ, Uy Quang Đỉnh, Bát Nhã Ngạn, Ba La Mật Địa, Bách Linh Chi Mệnh Xá, Tân Dịch Chi Sơn Nguyên, Tử Mẫu Phân Thai Chi Lộ, Cửu Trùng

Thiết Cổ, Thái Huyền Quan, Vĩ Lư Huyệt, Triều Thiên Lãnh, Khí Hải Môn, Tào Khê Lộ, Tam Ban Khẩu, Bình Dị Huyệt, Hàm Trì, Âm Đoan, Cấm Môn, Hội Dương, Trường Cường, Phách Môn, Địa Trục, Âm Nghiêu, Đào Khang, Nhân Môn, Quỉ Lộ, Hội Âm, Cốc Đạo, Long Hổ Huyệt, Tam Ban Cốt, Hư Nguy Huyệt, Hà Xa Lộ, Thượng Thiên Thê, Sinh Tử Huyệt, Tàng Kim Đẩu, Tam Túc Kim Thiền, Âm Dương Biến Hoá Chi Hương, Nhâm Đốc Giao Tiếp Chi Xứ.

Nguyên Thần, Ngọc Chẩm, Ngọc Lâu, Phong trì, Phong Phủ, Thiên Trụ, Đào Đạo, Thân Trụ, Thần Đạo, Linh Đài, Chí Dương, Cân Tích Trung, Huyền Khu, Mệnh Môn, Nguyên Quân, Long Hoả, Hổ Thuỷ, Mệnh Môn, Đốc Phủ, Diệu Quân, Yêu du, Trường Cường.

Giải thích Phản Chiếu đồ:

Tầng dưới cùng: Trực Chỉ Huyệt Vĩ Lư Thái Huyền.

Tầng giữa là Khiếu Giáp Tích Song Quan.

Tầng trên cùng là Khiếu: Thiên Cốc Nê Hoàn.

Đó là Hậu Tam Quan.

Mã Đơn Dương nói: Tiền Tam Tam, Hậu Tam Tam, thu thập khởi, Nhất đảm đảm. 前 三 三 後 三 三 收 拾 起 一 擔 擔 (Tiền Tam Tam, hậu tam tam, Thu thập thành một gánh.)

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

NGUYÊN TẬP

» 1 2 3 4 5 6 7 **8** 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27
28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52

---

8. THỜI CHIẾU ĐỒ 時 照 圖



Nguyên Khí vận hành: Nguyên Khí con người theo thời gian phát sinh:

Giờ Tí Phục Khí đến Vỹ Lư. (Lúc ấy Nhất Dương chi khí thượng Thăng, vào Huyệt Vĩ Lư, nơi chót cuối xương sống).

Giờ Sửu, là Quẻ Lâm, khí đáo Thận Đường.

Giờ Dần là quẻ Thái. Khí đến Huyền Khu.

Giờ Mão là quẻ Đại Tráng. Khí đến Giáp Tích.

Giờ Thìn là quẻ Quải. Khí tới Đào Đạo.

Giờ Tị, là Quẻ Kiền. Khí tới Ngọc Chẩm.

Giờ Ngọ là quẻ Cấu. Khí đến Nê Hoàn.

Giờ Mùi là quẻ Độn. Khí đến Minh Đường (Dưới Họng).

Giờ Thân là quẻ Bĩ. Khí đến Đán Trung (Giữa 2 vú).

Giờ Dậu là quẻ Quán, Khí đến Trung quản.

Giờ Tuất là quẻ Bác. Khí đến Thần Quyết (Rốn).

Giờ Hợi là quẻ Khôn, Khí về Khí Hải (Dưới Rốn 1 tấc rưỡi.)

Thân người có hai mạch Nhâm Đốc, tổng quản Âm Mạch, Dương Mạch. Mạch Nhâm khởi từ Trung Cực, (Đan Điền hạ huyệt), tuần hoàn trong ruột, tới Quan Nguyên (Dưới rốn 3 tấc), đến Yết Hầu, làm chủ Âm Mạch.

Đốc Mạch khởi từ Hội Âm, xuyên qua xương sống lên đến Phong Phủ, theo trán xuống mũi, làm chủ Dương Mạch Qui tức là thở bằng Nhâm Đốc không bằng mũi. Ai thông được 2 mạch Nhâm Đốc thì các mạch đều thông và không bị bệnh tật.

Giải thích Thời Chiếu đồ:

Phát huy cơ Dương Thăng, Âm Giáng, Tứ tượng hoàn trung chi diệu.

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

NGUYÊN TẬP

» 1 2 3 4 5 6 7 8 **9** 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27
28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52

---

9. NỘI CHIẾU ĐỒ 內 照 圖



Tâm như Quân Chủ, Thần Minh do đó mà ra.

Phế như là quan Phụ Tá. Nó đem lại sự tiết độ.

Gan như Tướng Quân, chủ mưu lự.

Đởm như là quan trung chính. Nó quyết đoán mọi sự.

Đán Trung (giữa 2 vú) là quan đồng thần sứ. Nó sinh ra Hỉ Lạc.

Tì như quan Thương Lẫm. Nó sinh ra ngũ vị.

Đại Trường như quan truyền đạo. Nó sinh Biến Hoá.

Tiểu trường như là quan Thụ Thịnh. Nó hoá mọi vật.

Thận như là quan tác cường. Kỹ xảo do đó mà sinh.

Não như Tuỷ Hải. Tuỷ trong người tụ nơi đó.Trên thì tới Nê Hoàn, dưới thì xuống Vĩ Lư, do mạch đốc làm chủ.

Đán Trung ở giữa 2 vú. Đó là nơi Khí tụ. phân bố Âm Dương, cội nguồn sinh hoá. Nên gôi là Bể.

Cách Mô ở dưới Phổi, cùng với xương sườn và bụng dính nhau. Tựa như tấm màn, khiến cho trọc khí không nung nấu được thượng tiêu.

U Môn ở giữa Tiểu Tràng Đại Tràng, làm cho Tân Dịch thấm nhập Bàng Quang, lọc uế trược cho vào Đại Tràng. Biến hoá phát xuất từ đấy.

Giải thích Nội Chiếu đồ:

Chỉ bày Ngũ tạng, lục phủ, 24 xương chuỳ, Nhâm Đốc nhị Mạch, để người tu trì biết đường hạ thủ công phu.

Nếu người không hiểu rành về Khiếu mà nói tu, khác gì chưa biết đứng mà đòi biết đi.

Xưa nay chư tiên chỉ khẩu khẩu tương truyền, tâm tâm tưng thu, không dám đem khiếu này chỉ vẽ cho đồi, vì sợ tiết lậu Thiên cơ.

Nay Thày ta, công khai Chính tri của Phật, coi chúng sinh nhưng con, lại vẽ bốn đồ hình này để tiếp dẫn người sau chưa biết. Đó là ý muốn phổ độ những người có duyên để cùng ra khỏi khổ hải sinh tử.

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

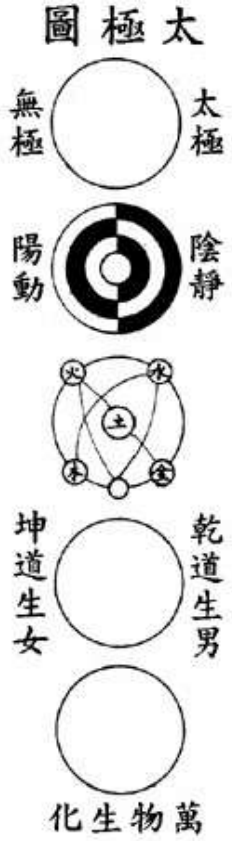
性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

NGUYÊN TẬP

» 1 2 3 4 5 6 7 8 9 **10** 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27
28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52

10. THÁI CỰC ĐỒ 太 極 圖



Vòng tròn này, Phật gia gọi là Giác, Đạo Gia gọi là Kim Đơn, Nho Gia gọi là Thái Cực. Gọi Vô Cực (Nguyên Thủy vô vật) mà Thái Cực (Phái sinh vạn vật chi Bản Nguyên) nghĩa là không thể truy cứu được sự bắt đầu của nó. Khi con người sơ sinh, có một điểm Linh Quang, đó là Nguyên Nhân sinh ra hình tướng, đó là Thái Cực thuyết. Khi cha mẹ chưa sinh, thì có một khối Thái Hư. Đó là chủ trương: hình tướng ta sinh ra có nơi có chốn. Đó là thuyết Vô Cực.

Độ sư nói: Dục nhận Bản Lai chân diện mục. Vị sinh thân xứ thị Thái Hư.

Doãn Chân Nhân thuyết: Thái Cực có một Liù, tự vận hành gọi là Thời Hầu. Trời đất tuy lớn nhưng cũng không ngoài một hơi thở. Khi ngưng kết bất động thì gọi là Chân Chủng. Chân Chủng ấy tuy nhỏ như hạt thóc, nhưng tranh thắng được với trời đất, lúc an phục qui căn, tĩnh tức tra minh thì là Thời Hầu Thái Cực (Khi tĩnh), Dựng dục kết thực, giao cấu kết thai thì là Chân Chủng Thái Cực (khi hoạt động). Nếu ta bảo tồn được hai cực đó mà không mất mát, thì sẽ trường sinh bất hoá, há đâu chỉ trọn một kiếp mà thôi.

» 1 2 3 4 5 6 7 8 9 **10** 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27
28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

NGUYÊN TẬP

» 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 **11** 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27
28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52

11. THÁI CỰC ĐỒ PHÁT HUY 太 極 圖 發 揮

Lớn thay là Thái Cực trong ta. Nó sinh sinh hoá hoá. Cùng đất trời chung thuỷ. Nếu được trường sinh, bất hoá nó sẽ siêu xuất thiên địa. Không làm hại sự sống, không chết oan uổng, sẽ sống trọn tuổi đời. Nếu đoạn tuyệt được sinh tử, sẽ trường sinh. bất hoá. Sống trọn tuổi đời cũng khác phàm phu. Nếu trường sinh, bất hoá, có thể đồng Tiên Phật. Hai lẽ đó đều từ Thái Cực phát xuất ra, nhưng tác dụng không giống nhau.

Người người đều biết rằng Thái Cực có từ trước trời đất, vạn vật, nhưng không biết rằng sau khi đã có trời đất vạn vật, thì vạn loài vẫn có đủ Thái Cực. Thái Cực có Thời Hầu, có Chân Chủng.

Khi chưa có trời đất vạn vật, thì Thái cực ở hai hội Tuất, Hợi. Có hai hội này, Thái cực mới có được Nhất Nguyên Tạo Hoá (Một Nguyên là 129600 năm, một hội là 10800 năm).

Mỗi năm Thái Cực ở hai tháng: tháng 9 và tháng 10. Có được hai tháng ấy, Thái Cực mớoi có một năm Tạo Hoá.

Mỗi tháng có 5 ngày Thái Cực, từ 26 tới ngày 30. Nhờ có 5 ngày này, Thái Cực mới có 1 tháng Tạo Hoá.

Mỗi ngày có hai giờ Thái Cực là giờ Tuất và giờ Hợi. Nhờ có hai giờ này, Thái Cực mới có 1 ngày Tạo Hoá.

Mỗi giờ Thái Cực tại yểu yểu, minh minh hai Hầu. Nhờ có hai hầu này, Thái Cực mới có 1 giờ Tạo Hoá.

Ở động vật, thì Thái Cực an phục, sinh nở vào ban đêm. Ở thực vật, thì Thái Cực qui căn, kết trái. Ở nơi người, thì Thái cực, yến tức, ảo minh, giao cấu, kết thai.

Giao cấu đúng thời, điều dưỡng đúng phép, sẽ không làm thương tổn Thái Cựic, thì sẽ sống được một đời bình thường.

Nếu đoạn tuyệt được dâm dục, vào được ảo minh, bảo toàn được Thái Cực, thì có thể trường sinh bất tử. Sống hết một đời (như phàm nhân) rồi cũng bị huỷ hoại, còn thành tiên, tác Phật sẽ trường sinh bất tử, không bao giờ bị huỷ hoại.

Như vậy có khác với phàm phu, với cầm thú, cỏ cây không?

» 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 **11** 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27
28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

NGUYÊN TẬP

» 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 **12** 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27
28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52

---

12. TRUNG TÂM ĐỒ 中 心 圖



Kiền Tiên Thiên: Trong Dương có Âm. Ly Hậu Thiên, Trong Hoả có Thuỷ. Tính Tiên Thiên là Vô Cực, là Nhân, Thổ.

Từ chỗ cao nhất của Trời đến chỗ thấp nhất của đất là 84.000 dặm.

Từ chỗ cao nhất của Trời đến chỗ cao của đất là 42000 dặm.

Từ chỗ cao của Đất đến chỗ thấp nhất của Đất cũng là 42000 dặm.

Thân con người cũng vậy. cho nên giữa Trời và Đất gọi là Huỳnh Trung. Huỳnh là màu chính của Đất, và đức Nhân ở trong đó. Cho nên nói An Thổ đôn Nhân.[1] Cho đến Lễ, Nghĩa và Trí cũng gốc tại đó. Cho nên nói: Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí đều gốc ở Tâm, hồn nhiên tại Trung, và Thuần Tuý chí Thiện. Cho nên nói: Tại chỉ ư chí Thiện. Tri chỉ nhi hậu định.[2] Dịch nói Cấn kỳ chỉ.[3] Kinh Thư nói: An nhữ chỉ.[4] Các nghĩa của chữ Chỉ đều giống nhau. Chỉ còn gọi là Mật. Cho nên Thánh Nhân dĩ thử tẩy tâm, thoái tàng ư mật.[5] Cái Trung này, vốn hư trống, nên cùng với Thái Hư hồn nhiên là Một. Cho nên nói: Thánh Nhân với Thái

Hư đồng nhất thể.

Chu Dịch viết: Thiên hạ hà tư hà lự.[6]

Luận ngữ viết: Thiên hạ qui Nhân.[7]

Gọi là Thiên hạ, hay Thiên Địa chi gian, hay Thiên Địa chi Tâm cũng cùng một nghĩa. Tất cả còn gọi là Trung (Trung là Thái Hư là Thiên Địa chi Tính.)

Gọi là Tâm hay là Trung cũng vậy. Đó chính là chỗ vui của Khổng Tử và của Nhan Hồi.

Tính Tình của Kiền ở Khôn. Tính Tình của Khôn ở Kiền. Do đó mà Khảm Ly mới giao nhau, và Trời đất mới được Thái Khang. (Thiên Địa giao Thái)

Nếu như Thuỷ nhuận hạ và Hoả viêm thượng, thì đó cũng là TínhTình tự nhiên của chúng. Nếu chúng không được Tính Tình của Kiền Khôn, để «phục kỳ sơ» thì Thuỷ là Thuỷ mà øHoả là Hoả. Hai bên không thăng, không giáng, không thể làm cái dụng cho nhau.

Tiên Thiên khí tuy chẳng thuộc về Khí, nhưng Thái Hoà Nguyên Khí, và Hạo Nhiên chi khí cũng từ trong khí Tiên Thiên đó phát sinh. Cho nên nói: Vô Khí nhi sinh Khí.

Giống nào có khí cũng phải nhờ Khí này mà sinh mà trưởng, phối hợp, với Thiên Địa.

Nghiêu Thuấn nói: Doãn chấp quyết Trung.[8] Đó chính là cái Trung Tâm chi Tâm của Khổng Tử. Khổng tử ở giữa Tâm này. Nếu Trung Tâm này là thật, thì trung tâm ngũ hành sẽ là Hư. Cho nên nói: Thánh Nhân vô tâm mà hữu tâm.

Đồ hình này trực chỉ vào «Nhân Tâm hư Linh bất muội». Khiếu này khuếch nhiên vô tế, thần diệu mạc trắc. Nguyên thuỷ Hồn Nhiên Chính Trung. Bất thiên, bất ỷ, thuần tuý chí thiện, thuần nhất bất tạp. nó vốn viên minh, động triệt và vô ngại. nói rằng có, thì nghe nhìn chẳng thấy, sao gọi là có. Nói rằng Không, thì nó Chí Linh, Chí Thần, chưa hề là Không. Nó vốn không nơi, không chốn, không có thuỷ chung.

Khi chưa có Đất Trời, thì nó đã như vậy. Khi đã có trời đất muôn vật, thì nó cũng vẫn như vậy.

Nó thật là «Chí Vô, Chí Hữu, Chí Hữu, chí Vô». Nó là Linh Thể của trời đất, là Huyền Khu của mọi biến hoá, là Bản Nguyên Tính Mệnh mỗi người, là đại bản của thiên hạ vạn vật.

Thái Dịch cho rằng: Thái Cực, Tứ Tượng, Bát quái đều do đó phát sinh. Vua Thuấn gọi đó là Trung, Khổng tử gọi đó là Nhất. Vạn Đại đế vương xưa nay đều truyền cho nhau, Thánh hiền xưa nay cũng đều truyền cho nhau. Hiểu được như vậy là «Khắc minh tuấn đức». Hiểu lẽ này là hiểu Kinh Dịch, thấy được lẽ này là thấy được ĐẠO

Kiến lập được Tâm này, tức là kiến lập được đại bản cho thiên hạ.

Thông suốt được Tính này là do ta. Lập được Mệnh này cũng do ta, Công trình Tạo hoá đều do ta.

---

[1] Dịch, Hệ Từ Thượng, IV, 3.

[2] Đại Học, I.

[3] Dịch, Thoán quẻ Cấn.

[4] IV, 2. (Legge, The Shoo King, p. 78.)

[5] Dịch, Hệ Từ Thượng, XI, 2.

[6] Dịch Hệ Từ hạ, V, 1.

[7] Luận Ngữ. XII, 1.

[8] Kinh Thư, Đại Vũ Mô, 15. (Legge, The Shoo King, 60.)

» 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 **12** 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27
28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

NGUYÊN TẬP

» 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 **13** 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27
28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52

---

13. HOẢ LONG THUỶ HỔ ĐỒ 火 龍 水 虎 圖



» 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 **13** 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27
28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ



» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

NGUYÊN TẬP

» 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 **14** 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27
28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52

---

14. HOẢ LONG THUỶ HỔ THUYẾT 火 龍 水 虎 說

Hắc diên là Thuỷ Hổ. Đó là gốc sinh vạn vật. (Âm Khí) Vừa có Chất vừa có Khí.

Hồng diên là Hoả Long. Đó là căn cội vạn vật. (Dương Khí) Có Khí mà không có Chất.

Hữu Chất là Chân Diên, là Thái Âm, là Tinh Hoa mặt trăng, là Nguyên Thần, đó là Mẹ sinh muôn vật.

Vô Chất là Chân Hống, là Thái Dương, là Tinh Hoa mặt trời, là Nguyên Khí. Đó là Cha sinh muôn vật.

Cái thể của Diên Hống (Nguyên Thần, Nguyên Khí) hỗ tương sinh hoá, tuần hoàn bất tuyệt. Có thể nói đó là tổ tông sinh ra Trời đất vạn vật.

Xưa các bậc Chí Nhân biết có Thần Vật ẩn ở đó, nên mới Pháp Tượng (Bắt chước tượng quải), để thái thủ tinh hoa Thái Âm, lập Đỉnh Khí (Đan Điền) để hội tụ khí Thái Dương, khiến chúng qui về Thần Thất và tương giao với nhau. Giao hợp mãi mãi, sinh hoá vô cùng, và trong Mộc (Gan) sẽ sinh hồn (Nguyên Thần), trong Kim (Phổi) sẽ sinh Phách (Nguyên Khí). Hồn Phách ngưng kết tụ hợp, hoá thành Nội Đơn (Ngân Ngạc), giao kết trăm báu, tên gọi là Kim Dịch Hoàn Đơn.

» 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 **14** 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27
28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

NGUYÊN TẬP

» 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 **15** 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27
28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52

---

15. NHẬT Ô NGUYỆT THỐ ĐỒ 日烏月兔圖



Xá Nữ tróc Ô, dĩ thôn Ngọc Thố.

奼女捉烏以吞玉兔.

Anh Nhi khu thố dĩ hấp Kim Ô.

嬰兒驅兔以吸金烏.

Trong Nhật là Ô, Ô là Thần, Thần là Hoả, Hoả thuộc Tâm, Tâm là Hống, Hống là Li.

Trong Nguyệt là Thố, Thố là Khí, Khí là Dược, Dược thuộc Thân, Thân là Diên, Diên là Khảm.

Hai chữ Tâm Thân, là Dược, là Hoả, lúc Thái Thủ thì gọi là Dược, trong Dược có Hoả, lúc luyện thì là Hoả, trong Hoả có Dược. Dùng Hoả luyện Dược để thành Đơn, dĩ Thần ngự Khí sẽ thành Đạo.

» 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 **15** 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27
28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

NGUYÊN TẬP

» 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 **16** 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27
28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52

16. NHẬT Ô, NGUYỆT THỐ THUYẾT 日 烏 月 兔 說

Nhật là Dương. Trong Dương hàm chứa Âm, tượng trong Cát có Hống. Dương không có Âm, không làm cho Hồn được sáng. Nên gọi là "Thư Hoả" đó là Dương Trung hàm Âm vậy.

Trong Nhật có Ô, quẻ thuộc Nam Phương, gọi là Ly Nữ. Cho nên nói: Nhật cư Ly vị, phản vi nữ.

Nguyệt là Âm. Trong Âm có hàm chứa Dương, tượng trong Diên có Ngân. Âm không có Dương, không làm cho Phách được sáng, cho nên gọi là "Hùng Kim". Đó là Âm trung hàm Dương vậy.

Trong Nguyệt có Thố, quẻ thược Bác Phương, gọi là Khảm Nam. Cho nên nói: Khảm phối Thiềm cung, khước thị Nam 坎 配 蟾 宮 卻 是 男.

Sách Vô Lậu[1] nói:

Diên cầu Ngọc Thố não trung tinh,

鉛 求 玉 兔 腦 中 精,

Hống thủ Kim Ô tâm nội huyết.

汞 取 金 烏 心 內 血.

Chỉ khu nhị vật kết thành Đơn,

只 驅 二 物 結 成 丹,

Chí Đạo bất phiền vô nữu niết.

至 道 不 繁 無 扭 捏.

Bài thơ trên có thể viết giản dị lại như sau:

Thần tụ Ngọc Thố não trung tinh,

神 聚 玉 兔 腦 中 精,

Khí hợp Kim Ô tâm nội huyết.

氣 合 金 烏 心 內 血.

Tinh Thần Khí Huyết hợp thành đan,

精 神 氣 血 合 成 丹,

Đại đạo giản dị hựu trực tiếp.

大 道 簡 易 又 直 接.

Thần là Ngọc Thố, Tinh trong Não,

Khí hợp Kim Ô, máu trong Tâm.

Tinh thần khí huyết thành Đan hợp,

Chí Đạo rõ ràng chẳng khó đâu.

Ngộ Chân Thiên viết:

Tiên bả Kiền Khôn vi Đỉnh Khí,

先 把 乾 坤 為 鼎 器,

Thứ đoàn ô Thố dược lai phanh.

次 摶 烏 兔 藥 來 烹.

Ký khu nhị vật[2] qui Hoàng Đạo,

既 驅 二 物 歸 黃 道,

Tranh đắc kim đơn bất giải sinh.

爭 得 金 丹 不 解 生.

Bài thơ trên giản dị hoá như sau:

Tiên bả Kiền Khôn tố luyện lô,

先 把 乾 坤 做 煉 爐,

Thứ thủ Thần Khí dược lai phanh.

次 取 神 氣 藥 來 烹.

Hợp vi nhất thể chu kỳ đáo,

合 為 一 體 周 期 到,

Tiện hữu Kim Đơn dĩ luyện thành.

便 有 金 丹 以 煉 成.

Trước lấy Kiền Khôn làm Lô Đỉnh,

Sau đem Thần Khí thuốc về đun.

Hai bên hợp lại thành Nhất Thể,

Như vậy Kim Đan đã luyện thành.

---

[1] Vô Lậu là giữ cho Nguyên Tinh, Nguyên Khí, Nguyên Thần không xuất ra ngoài.

[2] Nhị vật là một thể.

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

NGUYÊN TẬP

» 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 **17** 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27
28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52

17. ĐẠI TIỂU ĐỈNH LÔ ĐỒ 大 小 鼎 爐 圖



Tiếu nhữ an danh Yển Nguyệt Lô (chỉ Đan điền),

笑 汝 安 名 偃 月 爐,

Thánh Nhân tư nghị phí công phu.

聖 人 思 議 費 工 夫.

Kỳ trung nhất vị Trường sinh dược (chỉ Nội đan),

其 中 一 味 長 生 藥,

Bất dữ phàm nhân thoại hữu vô.

不 與 凡 人 話 有 無.

Cười ngươi tưởng biết Yển Nguyệt Lô,

Lời lẽ Thánh Nhân, nghĩ hiểu ra.

Khó thể biết tường Trường sinh dược,

Chuyện ấy phàm phu khó mà dò.

*

Tiếu nhữ an danh Yển Nguyệt Lô,

笑 汝 安 名 偃 月 爐,

Kim đơn chỉ thử mạc tha đồ.

金 丹 只 此 莫 他 圖.

Ái hà phong tĩnh ngoại biên khán,

愛 河 風 靜 外 邊 看,

Phương kiến Ma Ni nhất khoả châu.

方 見 摩 尼 一 顆 珠.

Cười ngươi tưởng hiểu Yển Nguyệt Lô,

Kim đan tại đó, chẳng có xa.

Nếu thấy dục tình không khởi động,

Châu ngọc Kim đan sẽ sáng loà.

*

Nhữ hà hình tượng hiệu Huyền Thai,

汝 何 形 象 號 懸 胎,

Nhất đoá Chân Diên hoa chính Khai,

一 朵 真 鉛 花 正 開.

Chỉ vị Kim Đơn hảo tiêu tức,

只 為 金 丹 好 消 息,

Thủ qui đỉnh nội kết Anh Hài.

取 歸 鼎 內 結 嬰 孩.

Thánh thai hình tượng đó ra sao,

Một đoá Chân Diên hoa vừa nở

Kim Đơn như vậy, chính tin vui,

Hãy hái đem về kết Anh Hài.

*

Nhữ hà hình tượng hiệu Huyền Thai,

汝 何 形 象 號 懸 胎,

Khước bả thanh danh biến cửu cai.

卻 把 聲 名 遍 九 垓.

Khởi đãn sinh nhân, sinh vạn vật,

豈 但 生 人 生 萬 物,

Tố Tiên tố Phật yếu tha lai.

做 仙 做 佛 要 他 來.

Thánh thai hình tượng đó ra sao?

Tên nó vang danh truyền thiên hạ,

Sinh trời, sinh đất, tạo vạn loài,

Tạo Tiên, Tạo Phật cũng không ngoài.

*

Yển Nguyệt Lô trung ngọc nhuỵ sinh,

偃 月 爐 中 玉 蕊 生,

Chu Sa đỉnh nội thuỷ ngân bình.

硃 砂 鼎 內 水 銀 平,

Chỉ nhân hoả lực điều hoà hậu,

只 因 火 力 調 和 後,

Chủng đắc Hoàng Nha tiệm trưởng thành.

種 得 黃 芽 漸 長 成,

Yển Nguyệt lô trung, Ngọc Nhuỵ sinh,

Trong đỉnh Chu Sa, Thuỷ ngân bình.

Điều hoà Hoả lực cho đúng cách,

Như vậy Hoàng Nha sẽ trưởng thành.

*

An lô lập đỉnh pháp Kiền Khôn,

安 爐 立 鼎 法 乾 坤,

Luyện đoạn tinh thần chế phách hồn,

煉 煆 精 神 制 魄 魂,

Đỉnh nội nhược vô chân chủng tử,

鼎 內 若 無 真 種 子,

Do tương Thuỷ Hoả chử không đang.[1]

猶 將 水 火 煮 空 鐺,

An Lô, Lập Đỉnh bắt chước Trời,

Đoàn luyện Tinh Thần, chế phách hồn,

Nếu trong đỉnh nội, không Nguyên Khí,

Lò không như vậy, đúc hun gì?

[1] Yển nguyệt lô = Đan điền; Trường sinh dược = Nội đan; Huyền thai đỉnh = Đan điền; Chân chủng tử = Nguyên Khí; Chu sa đỉnh = Thượng đơn điền; Thuỷ Ngân = Âm khí hoặc Nguyên Thần; Hoàng Nha = Đan điền.

28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

NGUYÊN TẬP

» 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 **18** 19 20 21 22 23 24 25 26 27
28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52

18. ĐẠI TIỂU ĐỈNH LÔ THUYẾT 大 小 鼎 爐 說

Phàm tu Kim Dịch Đại Đơn, trước phải an lô, lập đỉnh.

Đỉnh đây là khí vật, không bằng vàng, không bằng sắt. Lô là dụng cụ không bằng ngọc hay bằng dắ.

Huỳnh Đình là Đỉnh, Khí huyệt là Lô.

Huỳnh Đình ở trên Khí Huyệt. Kinh lạc tương Liên với nhau, là chỗ giao hội của trăm mạch trong người.

Quẻ Đỉnh viết: Chính vị ngưng mệnh 正 位 凝 命 (Ngôi vị quân tử có chính đáng, thì dân mới nghe lời). Thế gọi là Tiểu đỉnh lô.

Ngôi vị của Kiền là Đỉnh, ngôi vị của Khôn là Lô.

Trong Đỉnh có Âm khí của Thuỷ Ngân, hay Hoả Long Tính Căn 火 龍 性 根 (Nguyên Thần chi bản 元 神
之 本). Trong Lư có Dương Khí của Ngọc Nhuỵ, hay Thuỷ Hổ Mệnh Đế 水 虎 命 帝 (Nguyên Khí chi bản 元 氣 之 本). Hổ ở dưới là động cơ phát hoả. Long ở trên gây sóng gió đằng vân.

Nếu trong lò, Dương thăng âm giáng không sai, thì trong Đỉnh, Thiên Hồn Địa Phách lưu luyến, Thanh Long Bạch Hổ tương câu, Ngọc Thố Kim Ô tương bão, Hoả Hầu điều đỉnh, luyện thành chí bảo.

Nên Thanh Hà Tử nói: Đỉnh Đỉnh phi Kim Đỉnh, Lô Lô phi Ngọc Lô, Hoả tòng Tễ hạ phát, Thuỷ hướng đỉnh trung phù 鼎 鼎 非 金 鼎, 爐 爐 非 玉 爐. 火 從 臍 下 發, 水 向 頂 中 符. Tam Tính[1] ký hội hợp, Nhị vật[2] tự tương câu, Cố tế (Tồn Tâm Định ý) thai bất tiết, Biến hoá (Đại Đạo thành) tại tu du. Thế gọi là Đại đỉnh lô.

---

[1] Tinh, Khí, Thần.

[2] Nguyên Thần, Nguyên Khí.

» 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 **18** 19 20 21 22 23 24 25 26 27
28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

NGUYÊN TẬP

» 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 **19** 20 21 22 23 24 25 26 27
28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52

---

19. NỘI NGOẠI NHỊ DƯỢC ĐỒ 內 外 二 藥 圖



Thượng dược Tam Phẩm là Thần, Khí, Tinh. Bản thể tuy là Ba nhưng công dụng thì chỉ có hai: Sao gọi là Thể. Tam bảo tuy ba, nhưng chỉ có một Thể. Còn Công Dụng thì có trong ngoài. Cho nên Ngộ Chân Thiên viết:

Nội dược[1] hoàn đồng ngoại dược,[2]

內 藥 還 同 外 藥,

Nội dược thông, Ngoại dược tu thông.

內 藥 通 外 藥 須 通.

Đan đầu hoả thục tự nhiên hồng,

丹 頭 火 熟 自 然 紅,

Ôn dưỡng lưỡng tác dụng.

溫 養 兩 作 用.

Đó là Tiệm Giáo, là Quyền Giáo, giúp người Trung Căn, và Hạ Căn.

Đại dược tuy phân Thần, Khí, Tinh,

大 藥 雖 神 氣 精,

Tam ban nguyên thị nhất căn sinh.

三 般 原 是 一 根 生.

Phàm phu sinh tử như luân chuyển,

凡 夫 生 死 如 輪 轉,

Chỉ nhân mê khước bản lai tâm.

只 因 迷 卻 本 來 心.

Đại dược tuy phân Thần, Khí, Tinh

Tam ban kỳ thực một gốc sinh.

Con người sở dĩ bị luân chuyển,

Chính vì không biết Bản Lai Tâm.

Tâm tức là Tính. Cho nên, Tức Nhiên Tử nói:

Bản Lai Chân Tính hiệu Kim Đơn,

Tứ đại vi lô, luyện tác đoàn.

本 來 真 性 號 金 丹, 四 大 為 爐 煉 作 團.

Bản Lai Chân Tính ấy Kim Đan,

Tứ đại làm lò, luyện thành đoàn.

Đó là Đốn Giáo, đó là Thật Pháp. Giúp người Thượng căn và Thượng Thượng căn.

---

[1] Nguyên Thần.

[2] Nguyên Khí.

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

NGUYÊN TẬP

» 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 **20** 21 22 23 24 25 26 27
28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52

---

20. NỘI NGOẠI NHỊ DƯỢC THUYẾT 內 外 二 藥 說

Phàm tu luyện trước phải tu ngoại dược (Nguyên Khí), sau tu nội dược (Nguyên Thận), Nhưng người cao nhân, thượng sĩ, vì có Linh căn, nên không luyện ngoại dược mà chỉ luyện nội dược.

Nội dược vô vi vô bất vi, Ngoại dược hữu vi hữu dĩ vi. Nội dược vô hình vô chất nhưng thực hữu. Ngoại dược có thể có dụng nhưng thực vô.

Ngoại dược khả trị bệnh, khả dĩ Trường Sinh Cửu thị. Nội dược khả dĩ siêu việt, khả dĩ xuất Hữu, nhập Vô.

Ngoại dược: Ngoại Âm Dương vãng lai. Nội dược: Nội Khảm Ly Bức Thấu (Hội họp).

Ngoại dược (Nguyên Khí) là Giao cảm chi tinh, trước hết không được tiết lậu; là Hô hấp chi khí, cần thở nhè nhẹ; là Tư lự chi thần, cần được an tĩnh.

Nội dược là Nguyên Thần. Luyện Tinh là luyện Nguyên Tinh, trừu Nguyên Dương của quẻ KHẢM. Nguyên Tinh mà bền, thì Tinh Khí giao cảm sẽ không tiết; Luyện Khí là luyện Nguyên Khí, Bổ Nguyên Âm của quẻ Ly; Nguyên khí mà lưu trú, thì Hô Hấp chi khí tự nhiên sẽ không ra vào. Luyện Thần tức là hội tụ Khảm Ly thuỷ hoả để khôi phục Kiền Nguyên (Dĩ Khảm điền Ly biến Ly thành Kiền). Nguyên Thần ngưng tụ, thì tư lự chi thần sẽ thái nhiên an định.

Ngoại dược, nội dược (Nguyên Thần, Nguyên Khí) kiêm tu, chắc sẽ thành tiên.

» 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 **20** 21 22 23 24 25 26 27
28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

NGUYÊN TẬP

» 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 **21** 22 23 24 25 26 27
28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52

21. THUẬN NGHỊCH TAM QUAN ĐỒ 順 逆 三 關 圖



Ngã pháp thậm thâm thâm,

我 法 甚 深 深,

Diệu dụng nhân nan thức,

妙 用 人 難 識,

Thuận Nghịch lưỡng câu vong,

順 逆 兩 俱 忘,

Không Hư trấn trường tịch.

空 虛 鎮 長 寂,

Phép ta thật thâm trầm,

Rất hay, khôn kẻ biết,

Thuận, Ngịch mà quên hết,

Còn lại độc Hư Không.

Thuận:

Tâm sinh ư Tính (Tiên Thiên Nguyên Thần). Ý sinh ư Tâm. Ý chuyển vi tình. Tình sinh thành Vọng.

心 生 於 性 意 生 於 心 意 轉 為 情 情 生 成 妄.

Cho nên Linh Nhuận Thiền Sư nói:

Chỉ nhân nhất niệm vọng,

只 因 一 念 妄,

Hiện xuất vạn ban hình.

現 出 萬 般 形.

Chỉ tại một niệm lầm,

Nên sinh muôn hiện tượng.

Nghịch:

Kiểm vọng hồi tình. Tình phản vi ý. Nhiếp ý an tâm. Tâm qui Tính địa.

撿 妄 回 情 情 返 為 意 攝 意 安 心 心 歸 性 地.

Cho nên Nguỵ Bá Dương Chân Nhân viết:

Kim lai qui Tính sơ,

金 來 歸 性 初,

Nãi đắc xưng hoàn đơn.

乃 得 稱 還 丹.

Kim như quay về Tính,

Sẽ được gọi Hoàn Đơn.

(Thu Tình qui Tính, Thần Khí giao, Đại đạo nội đơn tài thành Liễu.)

收 情 歸 性 神 氣 交, 大 道 內 丹 才 成 了.

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

NGUYÊN TẬP

» 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 **22** 23 24 25 26 27
28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52

---

22. THUẬN NGHỊCH TAM QUAN THUYẾT 順 逆 三 關 說

Đạo sinh Nhất, Nhất sinh Nhị, Nhị sinh Tam, Tam sinh vạn vật. Đó gọi là THUẬN KHỨ, để sinh Nhân, sinh Vật. Còn Hình hoá Khí, Khí hoá Thần, Thần hoá Hư thì gọi là NGHỊCH LAI, để thành Phật, thành Tiên.

Bước thứ Nhất là luyện Tinh hoá Khí, phải biết giờ Thiên Quí (Hoạt Tí, hay hoạt Tí thời, là lúc Nhất Dương sơ sinh). Khi Thái thủ, thì Ý phải bồi hồi. Lấy Ý dẫn Khí. Cho nên nói:

Hoả bức Kim hành điên đảo chuyển,[1]

火 逼 金 行 顛 倒 轉 ,

Tự nhiên đỉnh nội đại đan ngưng.

自 然 鼎 內 大 丹 凝 .

Bước thứ hai là Luyện Khí hoá Thần. Thừa lúc Hoả lực ngùn ngụt, giá vận Hà Xa (Chân Khí). Từ Thái Huyền Quan (Vĩ Lư) lên tới huyệt Thiên Cốc (Nê Hoàn). Khí hợp với Thần, sau đó xuống tới Huỳnh phòng (Đan Điền), gọi là Kiền khôn giao cấu, buông một điểm xuống Huỳnh Phòng.

Bước thứ ba là Luyện Thần hoàn hư: Thủ Nhất bão nguyên (Tu Trì định tĩnh, chấp thủ bão nguyên), khiến Thần qui nhập Tì Lô Tính Hải (Đan Điền).

Tam quan tự Hữu vi (Hậu Thiên, từ Hình tới Hư) nhập Vô vi (Tiên Thiên, Tiên Thiên chi Hư) là tiệm pháp. Tu bước thứ ba gồm cả 2 bước trước là Đốn Pháp.

Nếu Luyện Thần Hoàn Hư là khi đạt tới: Chí Hư Cực, thủ Tĩnh Đốc, thì Tinh tự hoá khí, Khí tự hoá Thần. Quan Doãn Tử gọi thế là: Quên tinh thần mà siêu sinh (Vong Tinh Thần nhi siêu sinh.)

[1] Dĩ Ý dẫn Khí.

» 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 **22** 23 24 25 26 27
28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

NGUYÊN TẬP

» 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 **23** 24 25 26 27
28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52

23. TẬN TÍNH LIỄU MỆNH ĐỒ 盡 性 了 命 圖



Tính người vốn lành, đó là nói Thiên mệnh chi Tính (Tính Trời). Tính tương cận là Khí Chất chi Tính (Tính Người). Thiên Mệnh chi tính, là luận về Bản Thể. Khí chất chi tính, là luận về Bẩm Thụ. Thiên mệnh chi Tính bao giờ cũng tốt. Khí chất chi Tính có tốt, có xấu.

Trình tử nói: Ở Trời là Mệnh, ở người là Tính. Cho nên, biết được Tính rồi sau mới Tận Tính, và mới hoàn thành Tu Mệnh. Tính Mệnh không hai, gọi là Song Tu.

Tính Mệnh song tu thị đích truyền,

性 命 雙 修 是 的 傳 ,

Yểu yểu, minh minh, hựu huyền huyền.

杳 杳 冥 冥 又 玄 玄 .

Thuỳ tri bản thể vô sinh tử,

誰 知 本 體 無 生 死 ,

Tử tử, sinh sinh thục sử nhiên.

死 死 生 生 孰 使 然 .

Chân truyền Tính Mệnh song tu,

Mơ hồ, huyền ảo màng mơ gót đầu.

Bản nguyên sinh tử chi đâu?

Ai kia bày vẽ cơ màu tử sinh.

Vạn vật thế gian là một Thần. Thần vốn chí Hư, Đạo vốn chí Vô. Dịch (Biến Hoá) ở trong đó.

Trời ở trên, Đất ở dưới, người ở giữa tự biến thiên, biến hóa. Khí ở trong đó.

Trung Hoà Thiên Địa để lập Mệnh, bẩm thụ hư Linh để thành Tính. Lập Tính, lập Mệnh, Thần tại trong đó.

Mệnh y phụ vào Khí, Tính y phụ vào Thần. Tiềm Thần nơi Tâm, tụ Khí nơi thân. Đạo ở trong đó. Đạo là chủ của Thần, Thần là Chủ của Khí, Khí là Chủ của Hình hài, Hình là chủ của sinh. Vô sinh thì hình trú, hình trú thời khí trú, Khí trú thì Thần trú, Thần Trú thì Ngọc Châu Tính sẽ sáng ngời, và Mệnh sẽ ngưng kết. Nguyên Thần sẽ Linh Minh. Thế là Kim đơn thành. Tính Mệnh song tu đến đây là hết.

» 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 **23** 24 25 26 27
28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

NGUYÊN TẬP

» 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 **24** 25 26 27
28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52

---

24. TẬN TÍNH LIỄU MỆNH THUYẾT 盡性了命說

Đan điền ví dụ là Mặt Trời. Nguyên Tính ở Tâm ví dụ là Mặt Trăng. Nhật quang tự phản chiếu vào Nguyệt. vì sau khi giao hội, thì Bửu Thể sinh Kim.

Nguyệt thụ Nhật khí, cho nên Mồng Ba, sinh một Dương. Nhất Chân Linh Khí ở tại Đan Điền, thấy một điểm Linh Quang tự Tâm thường chiếu ra, mà không có ngày đêm.

Đến Mồng Tám, thì hai Dương sinh Chỉ mới có hai Dương, thì Đan chi Kim Khí hãy còn yếu, nên Nguyên Tinh cũng chưa mạnh.

Khi đến ngày Vọng (15), thì Tam Dương đã đủ.

Tam Dương đủ, thì Nguyên Tính tận hiện, như Trăng tròn vậy.

Trăng đã tròn thì 16, một Âm Sinh.

Một Âm Sinh, thì Tính qui về lúc đầu của Mệnh.

Từ một Âm sinh cho đến ngày 23, thì Nhị Dương sinh.

Hai Âm là Tính qui về Mệnh được 2/3.

Đến ngày 30 thì Tam Dương đầy đủ.

Tam Dương đầy đủ là Tính qui về Mệnh.

Lúc bắt đầu, thí lấy Mệnh thủ Tính. Sau thì lấy Tính an Mệnh. Đó là đại cơ khái quát về Tính Mệnh song tu.

» 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 **24** 25 26 27
28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

NGUYÊN TẬP

» 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 **25** 26 27
28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52

25. CHÂN THỔ ĐỒ 真土圖



Tâm an Chân Thổ dĩ thành, dĩ mặc, dĩ nhu.

心 安 真 土 以 誠 以 默 以 柔 .

Khí dưỡng hạo nhiên, vật chính, vật vong, vật trợ.

氣 養 浩 然 勿 正 勿 忘 勿 助 .

(Tâm tồn chính niệm, cần tinh thành, tĩnh mặc, nhu hoà. Luyện dưỡng chính Khí, thì nội tức không chính sẽ trở lại chính, như có như không, vô sinh vô diệt.)

Tẫn Mẫu Mạc Da ỷ Thái Không,

牝 牡 鎮 鄒 倚 太 空 ,

Oai phong lẫm lẫm thắc anh hùng.

威 風 凜 凜 忒 英 雄 .

Thánh phàm bất cảm đài đầu khán,

聖 凡 不 敢 抬 頭 看 ,

Lưỡng đạo Thần quang xạ Đẩu trung.

兩 道 神 光 射 斗 中 .

Thanh Kiếm Mạc Gia giữa Không Trung,

Thư Hùng kiếm ấy rất oai phong,

Thế gian ít kẻ dám quay ngó,

Lưỡng đạo Thần Quang chiếâu tận Trời.

(Âm Dương tương hợp, thì hiệu dụng hiển minh, Thánh phàm đều được ích lợi, Thật là áo bí, thần diệu vô cùng.)

Lấy vật làm thuốc, để trị Liệu cho Thân. Lấy Pháp làm thuốc để trị Liệu Tâm bệnh. Tức là lấy Tâm người bệnh để chữa trị Tâm người Bệnh.

Bảo kiếm thư hòa hùng, song song sáp chân thổ,

寶 劍 雌 和 雄 雙 雙 插 真 土 ,

Hùng giáng tranh nanh long, thư phục xương cuồng hổ.

雄 降 猙 獰 龍 雌 伏 猖 狂 虎 .

Thư hùng đôi kiếm cắm xuống đất,

Hổ long tuy dữ cũng đầu hàng.

(Khi hai khí Âm Dương đều ở tại Đan Điền, Dương khí trừ mọi hư giao, Âm khí chế ngự mọi niệm dục.)

Lưỡng chi tuệ kiếm sáp Chân Thổ,

兩 枝 慧 劍 插 真 土 ,

Vạn bệnh tiềm tiêu xuất ảo khu.

萬 病 潛 消 出 幻 軀 .

Hai kưỡi kiếm thần cắm xuống đất,

Con người hết bệnh, khỏi âu lo.

(Khi 2 khí Âm Dương tụ tại Đan Điền, thì vạn bệnh tiêu trừ và người sẽ khoẻ mạnh)

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

NGUYÊN TẬP

» 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 **26** 27
28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52

26. CHÂN THỔ CĂN TÂM THUYẾT 真 土 根 心 說

Con người chịu lấy khí trời đất để sinh, khí này vốn chứa trong Thổ của Trời đất, không bao giờ cùng. Còn Khí để con người được sống cũng tàng chứa trong Thổ nơi Thân con người. Nó cũng vô cùng tận. Cho nên, Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí gốc nơi Tâm, như thảo mộc gốc nơi Đất. Rễ thảo mộc bắt xuống đất, nên cây cối rườm ra, xinh tươi. Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí sinh nơi Tâm, cũng làm cho ta nên đẹp đẽ như trẻ con. Mạnh Tử nói: Cư di Khí, dưỡng di Thể 居 移 氣 養 移 體 (Nhà cửa biến đổi khí chất con người. Uống ăn biến đổi hình thể con người.)[1]

(Lòng mà khinh khoát thảnh thơi,

Rồi ra sẽ thấy tốt tươi hình hài.)

Đại Học nói: Tâm quảng thể bàn 心廣 體 胖 . Tâm đã rộng, người đã mập, mà lại nói rằng bệnh không lìa xác, thì nhầm vậy.

Cây cối mà tiều tuỵ, khô héo, thì phải làm sao? Đương nhiên là phải lo trị gốc. Phải thêm đất, phải tưới bón cho nó. Tự nhiên sinh cơ sẽ phục hồi.

Tâm con người cũng như là rễ cây cỏ. Tâm mà bệnh, thì thân sẽ bệnh, Tâm không bệnh, thì thân không bệnh.

Cho nên thân bệnh là do Tâm bệnh. Giữ cho tâm không bệnh, thì thân sẽ được mập mạp. Ấy là thánh dược trừ bệnh.

[1] Mạnh Tử, Tận Tâm Thượng, tiết 36, câu 1) Đại học viết: Tâm quảng, thể bàn. (Chap. 6, 4)

» 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 **26** 27
28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

NGUYÊN TẬP

» 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 **27**
28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52

---

27. HỒN PHÁCH ĐỒ 魂 魄 圖



Hồn là Thần của Khí. Có thanh có trọc. Mũi mồm hô hấp được là nhờ nó. Hô là Khí Dương Thân, Hấp là khí Âm Khuất. Phách là Thần của Tinh. Có hư có thực. Tai mắt nghe, thấy được là nhờ nó. Thấy được là Dương minh. Nghe được là Âm Linh. Dương Thần là Hồn. Âm Thần là Phách. Hồn Phách hỗ tương làm nhà cửa cho nhau nương náu. Sống là Tinh Khí. Chết là Hồn Phách. Quỉ Thần là cái gì công cộng của Trời Đất.

» 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 **27**
28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

NGUYÊN TẬP

» 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27
28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52

28. HỒN PHÁCH THUYẾT 魂 魄 說

Quỉ Vân là Hồn. Quỉ Bạch là Phách. Vân là Phong. Phong là Mộc. Bạch là Khí. Khí là Kim. Gió tán phát nên nhẹ nhàng. Khinh Thanh là Phách theo Hồn mà Thăng.

Kim là kiên cố, trọng trọc. Trọng trọc là Hồn theo Phách giáng. Cho nên thánh nhân lấy Hồn vận Phách. Chúng nhân thì lấy Phách nhiếp Hồn.

Hồn ban ngày ở nơi mắt. Phách ban đêm ở nơi Gan. Ban ngày Hồn thấy vật. Phách ở Gan nên nằm mộng. Mộng nhiều thì Phách chế Hồn. Biết nhiều thì Hồn thắng Phách.

Cho nên, nhân có Phách mới có Tinh, nhân có Tinh mới có Hồn, Nhân có Hồn mới có Thần, nhân có Thần mới có Ý, nhân có Ý mới có Phách.

Năm thành phần ấy vận hành không ngừng. Cho nên Tâm tà nguỵ của ta bị lưu chuyển mấy ức vạn năm vô cùng cực.

Mầm hạt tương sinh, không biết mấy vạn châu thiên. Trời đất tuy lớn, nhưng nếu quả mà không hạt, cũng không sinh được cây con.

Con mái và trứng tương sinh. Không biết bao là muông thú. Âm Dương tuy diệu, cũng không làm được trứng mà không có trống mái.

Cho nên Thánh Nhân thấy vạn vật sinh xuất, lấy Tính mà đối với chúng chứ không lấy Tâm. Tính là Tâm khi chưa manh nha. Không Tâm thời không Ý. Vô Ý sẽ không có Phách. Không có Phách sẽ hết thụ sinh, và luân hồi sẽ mãi dứt.

» 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27
28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

NGUYÊN TẬP

» 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27
28 **29** 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52

29. THIỀM QUANG ĐỒ 蟾光圖



Thái Cực từ đó sinh trời đất. người. Cha mẹ từ đó sinh thân ta. Ta phải dùng nó luyện Kim Đơn. Nó thoát thai từ Hỗn Độn nhất Khí, sinh ra từ quẻ Khôn (Đan Điền). Tròn trĩnh, rực rỡ, gọi là Thiềm Quang. Ngọc Khê Tử nói:

Phẫu khai Thái Cực bao,	剖開太極包,
Lộ xuất Thiên Địa tâm.	露出天地心.
Hư Không khoát vô nhai,	虛空闊無涯,
Vi mục hiện cô sơn (Đan điền).	微目現孤山.

Mở được bao Thái Cực,

Sẽ thấy THIÊN ĐỊA TÂM.

Hư Không rộng man mác,

Nhíu mắt thấy cô sầm. (Đan Điền)

Tây Xuyên[1] ngạn thượng đài đầu vọng,

西川岸上抬頭望,

Nhất phái Thiềm quang[2] trám bích ba.

一 派 蟾 光 蘸 碧 波 .

Tiện hảo hạ công tu nhị bát,[3]

便 好 下 功 修 二 八 ,

Ân cần tử tế thác Hoàng Bà.[4]

殷 勤 仔 細 托 黃 婆 .

---

[1] Đan điền.

[2] Thận gian vận khí.

[3] Nguyên Thần, Nguyên Khí.

[4] Đan điền.

» 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27
28 **29** 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

NGUYÊN TẬP

» 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27
28 29 **30** 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52

30.THIỀM QUANG THUYẾT 蟾光說

Thái Hư trống rỗng, hạo nguyệt sáng soi, sóng tuyết phi đằng Kim Mô nhả sáng. Con người thấy trăng sáng, nên cho rằng Kim Tinh thịnh nên mặt trăng sáng vậy. Có biết đâu rằng Kim sinh ra là do nơi mặt trăng.

Người thấy Kim sinh từ nguyệt, nhưng không biết rằng trăng sáng là do Mặt Trời.

Nguyệt là Nguyên Tính, Thuỷ là Khảm cung, Kim Mô là Nhất Điểm Chân Dương. Kim Mô (Kim mô cũng là kim Thiềm) là Chân Dương chi Khiếu.

Nguyên Tính ví dụ là Nguyệt. Là Dụng của Tính. Tính vừa phát hiện, thì tròn trịa, trong sáng, như ngôi sao chổi.

Khí Chất chi tính vừa đình chỉ, thì Nguyên Dương Chân Tính Liền hiện ra. Như mây tan thì trăng hiện, móc tan thì nhìn thấy ánh Dương Quang.

Thấy được vật này là Nguyên Khí đã sinh ra, phải Thái Thủ nó ngay. Y như thấy cướp là bắt ngay, đừng để chạy thoát. Thu lấy đem về Đan Điền, thì Nhất Điểm Nguyên Khí Thiềm Quang, không thể tẩu tiết ra ngoài.

» 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27
28 29 **30** 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

NGUYÊN TẬP

» 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27
28 29 30 **31** 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52

31. HÀNG LONG ĐỒ 降 龍 圖



Đầu giác chanh vanh thế mạc đương (Chỉ Long),

頭 角 掙 嶸 勢 莫 當 ,

Vân thu, vũ tễ ám tiềm tàng (Chỉ Hàng Long),

雲 收 雨 霽 暗 潛 藏 .

Tòng kim bất hứa phiên đàm động,

從 今 不 許 翻 潭 洞 ,

Dưỡng khoả Ly Châu (Đan Điền), dạ dạ quang.

養 顆 驪 珠 夜 夜 光 .

Đầu sừng dữ tợn khó ai đương,

Trời quang, mây tạnh, bắt lai hàng.

Không cần bay nhảy trong hồ động,

Chỉ muốn đơn thành, phát dạ quang,

Hàng Long[1] vị đắc, khởi thành tiên?

降 龍 未 得 豈 成 仙 ?

Hàng đắc Chân Long, đan khả viên.

降 得 真 龍 丹 可 圓 .

Tu tín Thần Tiên hoạt thủ đoạn,

修 信 神 仙 活 手 段 ,

Nhất hào đầu thượng kiến Long Thiên.

一 毫 頭 上 見 龍 天 .

Hàng long không nổi khó thành tiên,

Hàng được Chân Long, đơn sẽ viên,

Nên biết thần tiên rất thủ đoạn,

Ngước mắt nhìn lên thấy Long Thiên.

---

[1] Nguyên Thần hạ tẩu Đan Điền.

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

NGUYÊN TẬP

» 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27
28 29 30 31 **32** 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52

32. HÀNG LONG THUYẾT 降 龍 說

Ly Nhật (Tâm và Lửa) là Hống, là Nguyên Thần. Trong đó có Mậu Thổ (Chính niệm), tạm gọi là Long. Hình tướng nó dữ tợn, có thể sinh nhân, có thể sát nhân, lại chuyên giúp người thành Phật, thành Tiên. có sức biến hoá, cảm mà thông suốt, vân hành, vũ thí, phẩm vật lưu hình. Quẻ Kiền nơi hào Cửu Nhị viết: Hiện Long tại điền. Lợi kiến Đại Nhân. 現 龍 在 田 利 見 大 人 .

Đức Khổng nói: Long đức nhi chính trung dã. 龍 德 而 正 中 也 . Người đời không hiểu được công trạng sinh sinh của Long này, cho nên bị nó làm hại.

Nếu hiểu được và biết sợ nó, biết chế ngự được nó, thì có thể hàng phục được tính dữ tợn của con Long này, và tích được hết tinh hoa của Hống.

Hàng Long là chế ngự được Chân Hoả trong Tâm. Hoả tính không còn bay, tức là Long đã bị chế ngự, và cũng là lúc thủ đắc được Diên (Nguyên Khí).

Cho nên nói: Bất tích Hống, hà dĩ thủ kỳ Diên. 不 積 汞 何 以 取 其 鉛 (Không tụ Nguyên Thần, thì không sao có được Nguyên Khí).

Không hàng Long, thì không sao mà Phục Hổ. (Không hàng phục được Thần, thì không sao chế ngự được Tính Mệnh).

Vả lại Chân Nguyên Thần (Long), Chân Nguyên Khí (Hổ) không dễ hoà hợp, và Chân Long, Chân Hổ cũng rất khó hàng phục.

Học giả mà hiểu được điều này, thì những chuyện khác là ngọn ngành vậy.

» 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27
28 29 30 31 **32** 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

NGUYÊN TẬP

» 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27
28 29 30 31 32 **33** 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52

33. PHỤC HỔ ĐỒ 伏 虎 圖



Thái dược[1] tầm chân đáo hổ [2] khê,

採 藥 尋 真 到 虎 溪 ,

Khê trung, hổ chính tác hùng uy.

溪 中 虎 正 作 雄 威 .

Bị ngô chế phục khiên qui xá,[3]

被 吾 制 伏 牽 歸 舍 ,

Xuất nhập tương lai đương mã ki.

出 入 將 來 當 馬 騎 .

Hái thuốc tầm chân tới Hổ Khê,

Trong Khê, chính lúc hổ ra uy.
Chế ngự bắt về nơi hàn xá,
Dùng làm ngựa cưỡi lúc vô ra.

Hàng Long, phục Hổ dã vô nan,
降 龍 伏 虎 也 無 難 ,
Hàng phục qui lai, toả ngọc quan.[4]
降 伏 歸 來 鎖 玉 關 ,
Nhật nguyệt phân minh, phanh đỉnh[5] nội,
日 月 分 明 烹 鼎 內 ,
Hà ưu bất tác Đại Hoàn Đan.
何 憂 不 作 大 還 丹 .
Hàng Long, phục Hổ chẳng khó khăn,
Bắt được đem về khoá ngọc ban.
Thần Khí phân minh đun trong vạc,
Lo chi không luyện được kim đan?

Nhập hổ huyệt[6] tầm hổ lạc hoà,[7]
入 虎 穴 尋 虎 酪 酥 ,
Kỳ trung tư vị thắng đề hồ.
其 中 滋 味 胜 醍 醐 .
Tự nhân tố đáo giá ta xứ,
自 人 做 到 這 些 處 ,
Phương thị Kiền Khôn đại trượng phu.
方 是 乾 坤 大 丈 夫 .
Vào tới hang hùm tìm sữa Hổ,
Mới hay mùi vị chẳng kém bơ.
Con người mà dám vào nơi đó,
Mới thực Kiền Khôn đại trượng phu!

---

[1] Nguyên Thần, Nguyên Khí.

[2] Nguyên Khí.

[3] Đan Điền.

[4] Long Hổ là Nguyên Thần, Nguyên Khí, Ngọc quan là Đan Điền.

[5] Đan điền.

[6] Đan Điền.

[7] Nguyên Khí.

» 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27
28 29 30 31 32 **33** 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

NGUYÊN TẬP

» 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27
28 29 30 31 32 33 **34** 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52

34. PHỤC HỔ THUYẾT 伏虎說

Khảm Nguyệt là Diên. Trong có Mậu Thổ. Gượng gọi là Hổ. Hình tướng dữ tợn, Có thể thương nhân, có thể sát nhân. Lại ẩn dấu Khí tượng Đại Thừa. Khi nó cử động thì oai phong lẫm lẫm, kêu nó Liền ứng, hàm hoằng quang đại, phẩm vật tư sinh (Kinh Dịch, Quẻ Khôn, Thoán Truyện).

Văn Vương viết trong kinh Dịch: Lý Hổ vĩ. Bất khiết nhân hanh. 履虎尾不咥人亨.

Lý dẫm đuôi hùm. hùm chẳng cắn,

Hùm chẳng cắn người, mới hanh thông.

Lại nói: Lý đạo thản thản, u nhân trinh cát. (Lý, Cửu Nhị). 履道坦坦幽人貞吉.

Cửu nhị, thênh thang trên đường đạo,

Âm thầm vui sống thế mà hay.

Khổng tử viết: Tố Lý chi vãng, độc hành nguyện dã. (Lý, sơ cửu, Tượng) 素履之往獨行愿也.

Tượng rằng: Vui sống đơn sơ,

Đó là thực hiện ước mơ của mình.

Nếu người hiểu được và biết sợ sệt, biết điều chế nó, thì có thể hàng phục được con hổ dữ này, để sinh ra Tiên Thiên chi Diên.

Hàng phục được cái này, là hàng phục được Chân Thuỷ trong thân. Nước vốn rất trong, nên Hổ có thể hàng phục được và không cắn người.

Cho nên thánh hiền xưa nay gọi Hàng long là Luyện Kỷ (Chế phục Nguyên Thần, luyện dưỡng chính niệm), phục hổ là Trì Tâm (Tu Trì bản tâm).

Cho nên Thuần Dương chân nhân nói:

Thất phản hoàn đơn tại nhân, tiên tu luyện kỷ đãi thời.
七返還丹在人, 先須煉己待時.

Tử Dương Ông cũng nói:

Nhược yếu tu thành cửu chuyển, Tiên tu luyện kỷ, trì Tâm.
若要修成九轉, 先須煉己持心.

» 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27
28 29 30 31 32 33 **34** 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

NGUYÊN TẬP

» 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27
28 29 30 31 32 33 34 **35** 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52

35. TAM GIA TƯƠNG KIẾN ĐỒ 三家相見圖



Thân Tâm Ý thị thuỳ phân tác tam gia.

身 心 意 是 誰 分 作 三 家 .

Tinh khí Thần do Ngã (tì) hợp thành nhất cá.

精 氣 神 由 我 合 成 一 箇 .

Thân,Tâm, Ý ai phân thành ba chốn.

Tinh Khí Thần ta đem hiệp một nhà.

Đại đạo huyền vi kiến thử đồ,

大 道 玄 微 見 此 圖 ,

Phân minh hữu tượng bất mô hồ.

分 明 有 象 不 糢 糊 .

Tiên tương nhất nhị vi chi dụng (Âm Dương),

先 將 一 二 為 之 用 ,

Tam tứ (Nguyên Thần, Nguyên Khí) trung đương cộng nhất đô.

三 四 中 當 共 一 都 .

Xem hình sẽ thấy Đạo huyền vi,

Có Tượng phân minh, chẳng mơ hồ.

Trước đem hai, một làm công dụng,

Sau lấy Khí Thần hiệp nhất đô.

Gan xanh làm cha, Phổi trắng làm mẹ. Tim đỏ làm con. Tì vàng làm Tổ. Thận đen làm con. Suy từ ngũ hành. Mới hay: Thân, Tâm, Ý đều một nhà. Đều qui Tì Mậu Kỷ.

Bất dụng ngũ kim tính Bát thạch,

不 用 五 金 併 八 石 ,

Chỉ cầu Tam Phẩm cộng nhất thất.

只 求 三 品 共 一 室 .

Luyện thành nhất khoả Như Ý Châu,

煉 成 一 顆 如 意 珠 ,

Nhuyễn tự đâu la, hồng tự nhật.

軟 似 兜 羅 紅 似 日 .

Chẳng dụng Ngũ Kim hay bát thạch,

Chỉ mong Tam Phẩm (Thân, Tâm Ý) hợp một nhà.

Luyện thành một hạt Như Ý Châu,

Mềm tựa lụa là, hồng như Nhật.

» 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27
28 29 30 31 32 33 34 **35** 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ



» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

NGUYÊN TẬP

» 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27
28 29 30 31 32 33 34 35 **36** 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52

---

36. TAM GIA TƯƠNG KIẾN THUYẾT 三 家 相 見 說

Thân,Tâm, Ý gọi là Tam Gia. Gọi là Tam Gia Tương Kiến, là muốn Tam Gia dung hợp thành nhất Thể thì Thai kết.

Tinh, Khí, Thần thì gọi là Tam Nguyên. Tam nguyên hợp nhất thì Đan Thành. Muốn Tinh, Khí, Thần hợp nhất, cốt phải Hư Tĩnh. Hư kỳ Tâm thì Thần hợp với Tính. Tĩnh kỳ Thân, thì Tinh và Tình sẽ tịch định.

Ý đại định, thì Tam Nguyên (Tinh, Khí, Thần) sẽ hợp nhất. Tình hợp Tính, thì Kim Mộc giao. Tinh hợp Thần thì Thuỷ Hoả giao. Ý mà đại định thì Ngũ hành sẽ toàn vẹn. Tinh muốn hoá khí, thì Thân không được vọng động. Khí muốn hoá Thần thì Tâm không được vọng động. Thần muốn hoá Hư thì Ý không được vọng động.

Tâm mà bất động, thì:

Đông Tam, Nam Nhị đồng thành Ngũ,

東 三 南 二 同 成 五

Thân mà bất động thì:

Bắc Nhất, Tây Phương tứ cộng chi.

北 一 西 方 四 共 之

Ý mà bất động thì :

Mậu kỷ hoàn tòng sinh số Ngũ,

戊 己 還 從 生 數 五

Thân, Tâm, Ý mà hợp thì :

Tam gia tương kiến kết anh nhi.

三 家 相 見 結 嬰 儿

(Bài thơ trên rút trong Ngộ Chân Thiên).

» 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27
28 29 30 31 32 33 34 35 **36** 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

NGUYÊN TẬP

» 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27
28 29 30 31 32 33 34 35 36 **37** 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52

37. HOÀ HỢP TỨ TƯỢNG ĐỒ 和 合 四 象 圖



Kim Thuỷ hợp xứ,	金 水 合 處
Mộc Hoả vi lữ.	木 火 為 侶
Tứ giả hỗn độn,	四 者 混 沌
Liệt vi Long Hổ.	列 為 龍 虎

Thiên tam sinh Mộc, Vị cư Đông. Kỳ tượng vi Thanh Long.

天 三 生 木 位 居 東 , 其 象 為 青 龍 .

Thiên Nhất sinh Thuỷ, Vị cư Bắc. Kỳ Tượng vi Huyền Vũ.

天 一 生 水 位 居 北 , 其 象 為 玄 武 .

Địa nhị sinh Hoả, Vị cư Nam. Kỳ tượng vi Chu Tước.

地 二 生 火 , 位 居 南 . 其 象 為 朱 雀 .

Địa tứ sinh Kim, Vị cư Tây. Kỳ tượng vi Bạch Hổ.

地 四 生 金 , 位 居 西 . 其 象 為 白 虎 .

Thanh Long, Huyền Vũ giáng phương bàn.

青 龍 玄 武 降 方 蟠 .

Bạch Hổ, Châu Tước hạ phương viên.

白 虎 朱 雀 下 方 援 .

Tứ Tượng hoà hợp nhập Trung Cung,

四 象 和 合 入 中 宮 ,

Hoá tác nhất Linh qui Tử Phủ (Đan Điền).

化 作 一 靈 歸 紫 府 .

Thanh Long, Huyền vũ hợp hoà

Bạch Hổ, Châu Tước một nhà đoàn viên.

Trung Cung hoà hợp mọi miền,

Kim Đan thấy tại Đan điền chẳng sai.

Mắt chẳng xem, thì Hồn tại Can,

Tai chẳng nghe, thì Tinh tại Thận.

Lưỡi bất động thì Thần tại Tâm,

Mũi chẳng ngửi, thì Phách tại Phế,

Bốn cơ quan đó vô lậu, thì Tinh Thuỷ, Thần Hoả, Hồn Mộc, Phách Kim đều tụ ở trong Ý Thổ, như thế gọi là Hoà hợp Tứ Tượng.

Hợp nhãn quang, ngưng nhĩ vận, điều tị tức, giam thiệt khí, Tứ Đại sẽ bất động, để Kim, Mộc, Thuỷ, Hoả, Thổ đều hội ở Trung Cung, gọi là toản thốc Ngũ hành vậy.

Nên nói:

Tinh Thần Hồn Phách Ý,	精 神 魂 魄 意
Toản thốc qui Khôn vị.	攢 簇 歸 坤 位
Tĩnh cực kiến Thiên Tâm,	靜 極 見 天 心
Tự hữu Thần Minh chí.	自 有 神 明 至

Tinh thần Hồn Phách Ý,

Hoà hợp tại Trung Cung,

Tĩnh cực Thiên Tâm hiện

Thần minh tự nhiên đến.

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

NGUYÊN TẬP

» 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27
28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 **38** 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52

---

38. HOÀ HỢP TỨ TƯỢNG THUYẾT 和 合 四 象 說

Tứ Tượng là: Thanh Long, Bạch Hổ, Chu Tước, Huyền Võ.

Ngũ Hành là: Kim, Mộc, Thuỷ, Hoả, Thổ.

Long Mộc sinh Hoả, đều thuộc về Tâm.

Tâm là tượng Đế chi tiên (Tâm là gốc Ngũ Hành)

Tâm là Chân Vô, Linh diệu.

Nếu Tâm mà bất động thì Long ngâm, mây khởi, Chu Tước xếp cánh (Nguyên Thần qui phụ), và Nguyên Khí ngưng kết.

Hổ Kim sinh Thuỷ, đều thuộc về Thân.

Thân này, từ muôn kiếp vốn thanh tịnh, nên là Diệu Hữu của Chân Voâ.

Thân mà bất động, thì Nguyên Khí sẽ y phụ và Nguyên Tinh sẽ kết thành. Tinh ngưng, Khí tụ, thì Kim, Mộc, Thuỷ Hoả, sẽ hồn dung nơi Chân Thổ. Tinh Thân, Hồn, Phách sẽ hoà hợp tại Chân Ý.

Chân Ý là Kiền Nguyên, là Vạn vật chi thuỷ, thiên địa chi mẫu, âm dương chi căn, thuỷ hoả chi bản, nhật nguyệt chi tông, tam tài chi nguyên, ngũ hành chi tổ.

Vạn vật nương vào đó để sinh thành, thiên Linh nhờ đó mà thư thái. Ý mà bất động, thì Nguyên Thần, Nguyên Khí tương giao, tinh khí thần tương hội, Tinh thuỷ, Thần Hoả, Hồn mộc, Phách Kim (Tứ Tượng) sẽ hoà hợp, Ngũ hành sẽ toản thốc nơi Đan Điền. Tất cả đều hội tụ về Trung cung và đại Đan thành vậy.

Tử Dương chân nhân nói: Ngũ hành toàn yếu nhập Trung Ương. 五 行 全 要 入 中 央 .

» 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27
28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 **38** 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

NGUYÊN TẬP

» 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27
28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 **39** 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52

39. THỦ KHẢM ĐIỀN LY ĐỒ 取坎 塡 離 圖



Khảm tượng lai điền Ly quái, thành Kiền.

坎 象 來 塡 離 卦 成 乾 .

Thiên địa định vị, phản bản hoàn nguyên.

天 地 定 位 返 本 還 原 .

Thủ xuất Khảm trung hoạch,

取 出 坎 中 畫 ,

Bổ Ly hoàn phục Kiền.

補 離 還 復 乾 .

Thuần Dương mệnh bản cố,

純 陽 命 本 固 ,

Linh sa châu tính viên.

靈 砂 珠 性 圓 .

Lấy một hào Dương trong quẻ Khảm,

Thay chỗ Âm Hào giữa quẻ Li.

Thế là Ly lại biến thành Kiền,

Đất Trời định vị, tái hoàn nguyên.

Khắc niệm toàn Thiên Lý,

克 念 全 天 理 ,

Ly trần hợp thượng thiền.

離 塵 合 上 禪 .

Thái Diên tri hạ thủ,

採 鉛 知 下 手 ,

Tam điệp vũ thai tiên.

三 疊 舞 胎 仙 .

Muôn niệm phát ra hợp Lẽ Trời,

Nay Ly biến dạng hoá Kiền rồi.

Tu trì như vậy là biết cách,

Phật Tiên âu cũng chỉ thế thôi.

Dương đan kết tại Âm hải trung,

陽 丹 結 在 陰 海 中 ,

Do như Khảm Lý nhất viêm đôi.

猶 如 坎 裏 一 炎 堆 .

Cầm lai Ly nội ôn ôn dưỡng,

擒 來 離 內 溫 溫 養 ,

Thử tức Thần Tiên điên đảo công.

此 即 神 仙 顛 倒 功 .

Lấy một hào Dương từ lòng biển,

Thay chỗ hào Âm giữa quẻ Li.

Nếu như làm được công chuyện đó,

Điên đảo Thần tiên, ta hãy suy.

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

NGUYÊN TẬP

» 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27
28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 **40** 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52

40. THỦ KHẢM ĐIỀN LY THUYẾT 取 坎 塡 離 說

Diên Hống là Thái Cực sơ phân, là Tiên Thiên chi Khí. Khí Tiên Thiên là Khí Sơ Huyền của Long Hổ vậy. Như vậy Diên Hống là Nguyên Thần Nguyên Khí lúc sơ sinh.

Hổ ở phương Bắc trong Khảm Thuỷ. Hào Dương trong quẻ Khảm vốn thuộc Kiền. Trước khi có sinh diệt, Quẻ Kiền bị điên đảo, lọt vào trong quẻ Khôn. Thế là Khôn biến thành Khảm, Kiền biến thành Ly. Vì thế nên nói:

Khảm nội Hoàng Nam danh Hống tổ.

坎 內 黃 男 名 汞 祖 .

Ly trung huyền nữ thị Diên gia.

離 中 玄 女 是 鉛 家 .

Khảm có hào Dương nên kêu Hống tổ,

Ly có Hào Âm nên gọi Diên gia.

Nếu Nam nữ biệt cư, Diên Hống không chung một lò, thì Âm Dương sẽ không gặp gỡ, nên gọi là Thiên Địa Bĩ 天 地 否 .

Thánh Nhân gọi Chân Ý là Huỳnh Bà, làm mối manh cho Huỳnh Nam của Khảm gặp Huyền Nữ của Ly. Phu thê giao cấu, Ly sẽ biến thành Thuần Kiền. Khảm sẽ biến thành Thuần Khôn. Thế là Thủ Khảm Điền Ly, cho con người chúng ta phục hồi Tiên Thiên Bản Thể: BIẾN NGƯỜI TRỞ LẠI THÀNH TRỜI.

Ngộ Chân Thiên viết:

Thủ tương Khảm nội trung Tâm thật,

取 將 坎 內 中 心 實 ,

Điểm hoá Ly cung phúc nội Âm.

點 化 離 宮 腹 內 陰 .

Quyết mang Khảm quái trung hào thực,

Điểm hoá cho Ly hết nội Âm.

» 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27
28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 **40** 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

NGUYÊN TẬP

» 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27
28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 **41** 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52

41. QUAN ÂM MẬT CHÚ ĐỒ 觀 音 密 咒 圖



Chú thích của Dịch giả:

Chú này còn được gọi là: Lục Tự Đại Minh Chân Ngôn, Lục tự Đại Minh Chú, hay lục tự Đại Minh Đarani. [1]

Có nhiều cách đọc:

1. Án Ma Ni Bát Di Hồng.

2. Aum Mani Padme Hum

3. Ốm Ma Ni Bát Mê Hồng.[2]

4. Án Ma Ni Bát Minh Hồng.[3]

5. Om Mani Padme Hum.

6. Om Mani Pê Mê Hung.[4]

Giải Thích lời Chú:

1. Đoàn Trung Còn dịch là: Aum, Le Joyau dans le Lotus. Hay cái quí báu trong Hoa Sen.

2. Tôi dựa vào Hình vẽ và lời chú nơi trang 200, 201 của sách: Les Fondements de La Mystique Tibétaine (Foundation of the Tibetan Mysticism) của Anagarita Govinda và Les Spiritualités vivantes của

Jean Herbert, mà dịch là Aum, Ngọc Châu Viên Giác chiếu diệu trong Liên Hoa Tâm, hay Tuyệt Đối Thể chiếu diệu trong Trung Tâm não bộ, và đã sánh đồ hình này với Nê Hoàn cung của Đạo Lão.[5]

3. Phương Dung, Những điều huyền diệu của Kim Cang thừa, tr. 107, cũng giải thích từng chữ rất hay.

Mới đầu từ trên xuống dưới chỗ Rốn. Chữ AUM phải đọc nơi Rốn (Đan Điền).

Sau đi từ dưới lên trên cho tới cổ họng. Chữ Di (Mê) phải đọc từ dưới Rốn (Đan Điền).

---

[1] Phương Dung, Những điều huyền diệu của Kim Cương Thừa, tr. 102-107.

[2] Đoàn Trung Còn, Phật Học Từ Điển, tr. 170-171.

[3] Trần Giác, Hiển Mật Viên Thông, tr. 50-51.

[4] Phương Dung, sđd, tr. 107.

[5] Nguyễn Văn Thọ, Trung Dung Tân Khảo, tr. 87 và 557.

» 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27
28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 **41** 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ



» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

NGUYÊN TẬP

» 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27
28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 **42** 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52

---

42. QUAN ÂM MẬT CHÚ THUYẾT 觀 音 密 咒 說

Chú này là Tâm ấn rất vi diệu của Đức Quan Âm. Ai mà viết chú này thì cũng như viết Tam Tạng Pháp bửu. Ai mà đọc Chú này thì cũng như đọc tất cả Kinh Phật, lại mở mang được đầu óc, cứu được mọi tai ách. Mọi oan nghiệp đều được giải trừ, thoát Ly sinh tử, đạt tới Pháp Thân an lạc.

Nhưng niệm chú có Mật quyết, nên:

Tiếng thứ Nhất là Án 唵 niệm từ Chính Rốn (Đan Điền). Đó là niệm Tì Lô Giá Na Phật trong ta.

Tiếng thứ hai là Ma 嘛 ở phía Đông. Đó là kêu Bất Động Tôn Phật trong ta.

Tiếng thứ ba là Ni 呢 ở phía Nam. Đó là niệm Phật hộ thân bảo sinh trong ta,

Tiếng thứ tư là Bát 叭 ở phía Tây. Đó là niệm Vô Lượng Phật trong thân ta.

Tiếng thứ năm là Di 𠺕迷 ở phía Bắc, tức là niệm Bất Không Thành Tựu Phật trong ta.

Tiếng thứ sáu là Hồng 吽 tại yết hầu. Đó là niệm Đại Thế Chí Kim Cương.

Niệm lâu ngày Ngũ Khí sẽ triều Nguyên, tức thành tựu được công đức khôn cùng và chứng đắc được viên thông.

Lời bàn của Dịch giả:

Biết rằng trong mình có đủ chư Thần, chư Phật hiện thân thì dĩ nhiên là Đắc Đạo rồi vậy.

» 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27
28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 **42** 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

NGUYÊN TẬP

» 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27
28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 **43** 44 45 46 47 48 49 50 51 52

43. CỬU ĐỈNH LUYỆN TÂM ĐỒ 九 鼎 煉 心 圖



* Đệ Nhất Chuyển 第 一 轉

Thố ma tâm địa luyện Kim Đan,

措 磨 心 地 煉 金 丹 ,

CHỈ NIỆM đương vi đệ nhất quan.

止 念 當 為 第 一 關 .

Niệm đoạn tự nhiên tình thức đoạn,

念 斷 自 然 情 識 斷 ,

Tu tri thuỷ tĩnh một ba lan.

須 知 水 靜 沒 波 瀾 .

Những ai quyết chí luyện Kim Đan,

Dẹp trừ niệm lự mới là ngoan.

Tuyệt niệm, tự nhiên Tình Thức tuyệt,

Như mặt nước yên chẳng sóng cồn.

* Đệ Nhị Chuyển 第 二 轉

Tổ Khiếu [1] khai thời, nhập yểu minh,

祖 竅 開 時 入 杳 冥 ,

Khảm Ly [2] Diên Hống [3] tự nhân uân.

坎 離 鉛 汞 自 氤 氳 .

Thiên Nhiên Chân Hoả tri thời luyện,

天 然 真 火 知 時 煉 ,

Luyện xuất Tây Kiền nguyệt bán ngân.[4]

煉 出 西 乾 月 半 痕 .

Thấy được Thiên Tâm lúc màng mơ,

Nguyên Thần, Nguyên Khí tự nhiên hoà.

Chân hoả nếu như mà biết luyện.

Thuần Kiền vẹn sáng sẽ hiện ra.

* Đệ Tam Chuyển 第 三 轉

Ngoại trực, trung thông, thế hãn văn,

外 直 中 通 世 罕 聞 ,

Suy cầu chi diệp, bất cầu căn,

推 求 枝 葉 不 求 根 .

Do tòng thử xứ, từ từ tiến,

由 從 此 處 徐 徐 進 ,

Nhất điểm Linh Quang [5] tiệm tiệm minh.

一 點 靈 光 漸 漸 明 .

Trong thông, ngoài thẳng ít ai nghe,

Chỉ kiếm ngọn ngành, không kiếm gốc.

Tìm ra được gốc mới khỏi chê,

Thái Cực trong người sẽ phát huy.

* Đệ Tứ Chuyển 第 四 轉

Dương ô [6] hải để phấn thần uy,

陽 烏 海 底 奮 神 威 ,

Chính thị Kim Đan tứ chuyền thì,

正 是 金 丹 四 轉 時 ,

Đoạt đắc Tiên Thiên Chân Chủng tử,[7]

奪 得 先 天 真 種 子 ,

Hà Xa ban vận quá Tào Khê.

河 車 搬 運 過 曹 溪 .

Luyện đan chính thị luyện Kim Đan,

Nguyên Thần, Nguyên Khí hợp lưỡng ban.

Vận chuyển phải qua NHÂM ĐỐC mạch,

Nhâm Đốc đả thông sẽ chu toàn.

* Đệ Ngũ Chuyển 第 五 轉

Thời hậu Kim Tinh phi thượng lai,

時 後 金 晶 飛 上 來 ,

Hà quang xán lạn, tín môn khai.

霞 光 燦 爛 囟 門 開 .

Tam hoa tụ đỉnh, phanh Long Hổ,

三 花 聚 鼎 烹 龍 虎 ,

Châu lạc Huỳnh Đình kết thánh thai.

珠 落 黃 庭 結 聖 胎 .

Chu Thiên Dương Hoả vận lên đầu,

Xán lạn hào quang Huyệt Đạo khai.

Tam hoa tụ đỉnh điều Thần Khí,

Huỳnh đình châu lạc kết Thánh Thai.

* Đệ Lục Chuyển 第 六 轉

Kim Ô phi nhập quảng hàn cung,[8]

金 烏 飛 入 廣 寒 宮 ,

Bạch hổ [9] trương uy đãi Xích Long.[10]

白 虎 張 威 待 赤 龍 .

Xích Long phấn lực qui Kim Đỉnh,[11]

赤 龍 奮 力 歸 金 鼎 ,

Chưởng ốc Thần Châu [12] chiếu nhãn hồng,

掌 握 神 珠 照 眼 紅 .

Kim Ô bay thẳng nhập nguyệt cung,

Bạch Hổ dương uy đợi Xích Long.

Xích Long ra sức về Kim Đỉnh.

Nắm chắc Thần Châu chiếu thinh không.

* Đệ Thất Chuyển 第 七 轉

Thập nguyệt Thai Linh [13] dĩ dược nhiên,

十 月 胎 靈 已 躍 然 ,

Anh Nhi pháp nhũ yếu tam niên,

嬰 兒 法 乳 要 三 年 ,

Trập tàng [14] trụ tức ôn ôn dưỡng,

蟄 藏 住 息 溫 溫 養 ,

Do Long đàm để bão châu miên.

猶 龍 潭 底 抱 珠 眠 .

Mười tháng hoài thai đã vẹn toàn,

Ba năm trẻ nít cần bú mớm.

Tụ khí Tiên Thiên tại đan điền,

Như Rồng ôm ngọc, ngủ Long đàm.

* Đệ Bát Chuyển 第 八 轉

Dương cực Âm tiêu, đan dĩ thành,

陽 極 陰 消 丹 已 成 ,

Thần quang hách hách diệu Kim Đình.[15]

神 光 赫 赫 耀 金 庭 .

Thoát Ly khổ hải phân thai xuất,[16]

脫 離 苦 海 分 胎 出 ,

Tự tại Côn Lôn đỉnh [17] thượng hành.

自 在 崑 崙 頂 上 行 .

Dương cực Âm tiêu đã thành đơn,

Thần quang rực rỡ rạng Đan Điền.

Thoát Ly khổ hải thần tiên hiện,

Trên đỉnh Côn Lôn thấy nhãn tiền.

* Đệ Cửu Chuyển 第九 轉

Vô đơn, vô hoả diệc vô Kim,

無 丹 無 火 亦 無 金 ,

Phàm khước kiềm tiền một xứ tầm.

颰 卻 鉗 錢 沒 處 尋 .

Chân Ngã Bản Lai Chân Diện Mục,

真 我 本 來 真 面 目 ,

Vị sinh thân xứ nhất luân minh.

未 生 身 處 一 輪 明 .

Chẳng Đan, chẳng Hoả cũng chẳng Kim,

Những chuyện Linh tinh, khó kiếm tìm.

Chân Ngã, Bản Lai Chân Diện Mục,

Một vừng trăng sáng trước khi sinh.

---

[1] Thiên Tâm, đan điền.

[2] Thuỷ, Hoả.

[3] Nguyên Khí, Nguyên Thần.

[4] Đan Điền.

[5] Chân Nguyên.

[6] Nguyên Thần.

[7] Nguyên Khí.

[8] Kim Ô Nhập nguyệt, chỉ Âm Dương giao hợp, Nguyên Thần, Nguyên Khí hỗn thông.

[9] Thận gian động khí.

[10] Nguyên Thần.

[11] Đan Điền.

[12] Kim Đan.

[13] Nội đan.

[14] Hàm tàng Tiên Thiên khí ở Đan Điền.

[15] Đan điền.

[16] Nội đan.

[17] Thượng Đan Điền.

» 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27
28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 **43** 44 45 46 47 48 49 50 51 52

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

NGUYÊN TẬP

» 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27
28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 **44** 45 46 47 48 49 50 51 52

44. CỬU ĐỈNH LUYỆN TÂM THUYẾT 九 鼎 煉 心 說

Nhật là Đơn của Trời. Nếu đen và động thì Nhật không còn phải là Đơn.

Tâm là Đơn của Người. Nếu bị vật đóng bụi, thì Tâm không phải là Đan nữa.

Cho nên luyện đan là loại trừ bụi bặm, để cho Tâm phục hồi Bản Thể, phục hồi Thiên Mệnh Chi Tính tự nhiên của mình.

Thiên Mệnh chi Tính là Chân Kim của ta, ai ai cũng có. Khí chất chi tính là cặn bã của Kim. Bậc thượng trí cũng có Tính này.

Nếu biết lấy lửa Nhân luân thường dùng , mà tôi luyên nó, thì Khí Chất chi Tính ngày một tiêu trừ. Khí chất chi tính đạ trừ, thì Thiên Mệnh chi tính tự hiện.

Ngũ Đế,[1] Tam Vương[2] đều là Vua, nhưng đã biết dùng Quân đạo (đạo làm vua) để hằng ngày tu luyện Tâm mình. Y Doãn, Phó Duyệt, Chu Công, Thiệu Công đều là Tể Tướng. Các ngài đã dùng Tướng đạo (đạo làm tướng) để hằng ngày tu luyện Tâm mình.

Khổng Tử, Tăng Tử, Tử Tư , Mạnh Tử đều là thầy dạy học. Các Ngài đã dùng Sư đạo (đạo làm thầy) để hằng ngày tu luyện Tâm mình

Không lúc nào mà các Ngài không để tâm vào Đạo, Không lúc nào mà các Ngài không lấy Đạo luyện Tâm.

Đó là khuôn phép xưa của các bậc đại thánh, đại hiền. Lời minh huấn của các Ngài là chuyên lo luyện Tâm, luyện Tính.

Lời bình của Dịch giả:

Bài Cửu Đỉnh luyện đan đồ không có gì đặc sắc. Đại ý thì Luyện Tâm là chùi rửa cho Tâm trở nên trong sáng dần. Cuối cùng là Vòng tròn trắng tinh, nhung lại không có chữ Tâm. Thứ tự của 9 bài thơ không ra đầu đuôi.

Nhưng bài Cửu Chuyển luyện đan thuyết, thì rất hay. Gọi Luyện Tâm là Luyện Đan.

Thuyết này phân biệt con người có hai Tính: Thiên Địa chi tính (Tính Trời), Khí Chất chi tính (Tính Người).

Trừ khử Tính Người là Luyện Đan.

Trừ được Tính Người, thì Tính Trời sẽ hiện, và Đan sẽ thành.

Cách bàn về Luyện Đan ở đây thật độc đáo. Không bàn đến Diên Hống (Dương Âm) hay Long Hổ mà

chỉ bàn về Tính Trời, Tính Người. Rất đáng cho ta chú ý.

---

[1] Phục Hi, Thần Nông, Hoàng Đế, Nghiêu, Thuấn.

[2] Hạ Vũ, Thương Thang, Chu Văn vương.

» 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27
28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 **44** 45 46 47 48 49 50 51 52

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

NGUYÊN TẬP

» 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27
28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 **45** 46 47 48 49 50 51 52

45. BÁT THỨC QUI NGUYÊN ĐỒ 八識歸元圖



Đệ huynh bát cá nhất nhân si,

弟 兄 八 箇 一 人 痴 ,

Độc hữu nhất cá tối Linh Li.

獨 有 一 箇 最 伶 俐 .

Ngũ cá môn tiền tố mãi mại,

五 箇 門 前 做 買 賣 ,

Nhất cá gia trung y chủ y.

一 箇 家 中 依 主 依 .

Anh em tám kẻ một người si (Mạt Na = Ngã si),

Duy có một chàng rất Linh Li (Đệ Lục Thức = Ý thức).

Năm người buôn bán ngoài cửa ngõ (Ngũ quan)

Một vị trong nhà đứng chỉ huy (Alaya).

Tối Linh Li là Đệ Lục Thức, tức ý thức. Thức này làm chủ Ngũ tặc, là chủng tử luân hồi. Tam giới phàm phu ai cũng bị thức này làm đắm chìm. Nên Kinh Viên Giác nói: Tiên đoạn vô thuỷ luân hồi căn bản. Tức là chặt bỏ thức này.

Si là đệ Thất Thức tức Truyền Tống Thức.

Y giả là Đệ bát Thức (Alaya thức). Khi đầu thai thì nó đến trước tiên, khi xả thân thì nó đi đoạn hậu. Cho nên nói: Khứ hậu, lai tiên tác Chủ công.

Bát thức đều thuộc Vô Minh, Sắc Thân là do Kỷ Thổ dấy lên.

Còn đệ Cửu Thức thì được gọi là Bạch Tịnh Thức, Thức này vượt ngoài Vô Minh, không ở trong vòng Nhân Quả, không cần tu chứng, không nhiễm trần ai, cho nên Thiền Môn gọi là «Thực Tế Lý Địa»實 際 理 地 (Thế giới Bản Thể), Ly nhất thiết thực tướng, ở trong Hư Hoá, Pháp nào cũng có, đầy đủ tất cả Bát cá thức thuộc Tiệm, còn đệ Cửu Thức thì thuộc Đốn. Tại sao vậy? Sắc thân là ảo hoá cần tu chứng, còn Pháp Thân thì vô tướng y như Hư Không, cho nên không cần tập luyện tu chứng.

Nay vẽ ra đồ hình này để biểu đạt ý kiến trên, bỏ vọng cầu chân, khiến người không nhận giặc làm con. Hiên Viên Hoàng Đế gọi Tâm là Cửu Đỉnh, Như Lai gọi là Bát Thức, Thái cực qui thuộc vu Vô Cực. Ngũ Thức hay Cảnh thuộc Phong, Lục Thức thuộc Ba, Đệ Thất Thức là Lãng, Đệ Bát Thức là Tâm Hải, đệ Cửu thức là Tính Lắng Trong (Thanh tĩnh minh triệt, tự nhiên Nguyên Tính).

» 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27
28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 **45** 46 47 48 49 50 51 52

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

NGUYÊN TẬP

» 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27
28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 **46** 47 48 49 50 51 52

46. BÁT THỨC QUI NGUYÊN THUYẾT 八 識 歸 元 說

Thích gia cho rằng: Con người thụ sinh là do tinh cha, huyết mẹ (Tinh, Khí), và Thức Thần kiếp trước mà thành. Ba yếu tố đó hợp lại thành thai. Tinh, Khí là do cha mẹ mà có, thức thần thì không do cha mẹ, nhưng từ vô thuỷ kiếp mà lưu lai, cho nên nó là Sinh Diệt tính. Cho nên nói: Bát thức là do sinh diệt (Thức Thần), và Bất sinh diệt (Tinh Huyết) mà thành. Cho nên, trong Tạo Hoá, có cái Chân Tể muôn đời không đổi dời, cũng có cái theo thời gian mà suy di, biến hoá, cái đó là: Khí Vận. (Khí Vận là Âm Dương khí hoá, vận động, suy di).

Chân Tể là Khí Vận hợp lại gọi là Thiên Mệnh Chi Tính (Thiên Phú chi Tính, Bản Nhiên chi Tính).

Thiên Mệnh Chi Tính gọi là Nguyên Thần. Khí Chất chi Tính gọi là Thức Thần.

Cho nên Nho gia gọi Thức Thần là Biến Hoá Khí Chất (Có thể dùng tu luyện mà cải biến nó), Thiền Tông có phép: Chuyển Thức thành Trí (chuyển Thức Thần thành Không Tĩnh Tuệ Trí). Làm cho con người nhận lầm rằng trong mình có cái gì Chiêu Minh Linh Hiển, hỗn nhiên dữ vật đồng Thể, rồi tưởng đó là Nguyên Thần. Có biết đâu rằng đó chỉ là gốc của Tử Tử, Sinh Sinh, chứ không phải là Nguyên Thần Bất Sinh bất diệt.

Ôi, biết được Thức thời dễ, trừ được thức thời khó.

Nếu chẳng biết lấy Thiên Mạng Nguyên Thần để tiêu trừ Nghiệp Thức (Thức Thần), thì cuối cùng cũng không thoát vòng Sinh diệt, không biết ngày ra khỏi.

Lời bàn của Dịch Giả:

Ta thấy mục đích đạo Lão khá rõ ràng:

Biến con người Phàm phu thành con người Siêu Việt, biến Người thành Trời.

Đạo Lão đưa ra nhiều cách:

1. Hợp nhất các yếu tố về Nhất Thể, khiến Âm Dương hợp Nhất thành Thái Cực. Họ gọi Âm là: Hổ, là Diên, là Xá nữ, là Nguyệt; gọi Dương là Long, là Hống, là Anh Nhi, là Nhật, v.v. Và gọi đó là Phép Luyện Đơn. mà luyện đơn là vận chân khí qua xương sống, qua hai mạch Nhâm Đốc, và đem Chân Khí đó về Tích Tụ tại Nê Hoàn Cung, hay Thượng Đơn Điền. Khoa học Vận khí qua hai Mạch Nhâm Đốc chính là Khoa Khí Công của Trung Hoa. Tôi không muốn nói nhiều hơn, chỉ xin giới thiệu bộ sách: Trung Quốc khí Công đại thành 中國 氣 功 大 成 , do Phương Xuân Dương 方 春 陽 chủ biên, 868 trang, Cát Lâm Khoa Học kỹ thuật xuất bản xã, 1999.

2. Chẳng những hợp Âm Dương, mà còn Hoà Hợp Tinh Khí Thần qui tụ về nơi đầu mà họ gọi là Tam

Hoa qui đỉnh.

3. Cũng có thể Hoà Hợp Ngũ Hành Mà Họ gọi là Ngũ Khí Triều Nguyên.

4. Họ coi con người sau khi đã sinh, thì không còn Thuần Thể, Toàn Thể như Trời. Trời khi ấy đã mất vẻ Thuần Khiết và đã biến thành Ly. Cho nên phải biết lấy Hào Dương ở giữa quẻ Khảm thay cho Hào Âm ở giữa quẻ Ly, cho Ly biến trở lại thành Kiền. Đó là Thủ Khảm Điền Ly. Đó là biến Phàm Tâm con người trở thành Thiên Tâm.

5. Họ gọi con người là Khí Chất chi Tính, coi Trời là Thiên Mệnh chi Tính. Diệt Khí chất chi tính, để thay thế bằng Thiên Mệnh Chi Tính.

Khí Chất chi tính là Nhân Dục, Thiên Mệnh chi tính là Thiên Lý. Cho nên hễ Nhân dục thắng thì Thiên Lýù vong, Nhân dục tận thì Thiên Lýù hiện. Hai đằng không thể Lưỡng lập, mà phải một chết một còn. Đó cũng là Biến Người thành Trời.

6. Họ muốùn biến Tinh Khí Thần, và Nói: Luyện Tinh hoá Khí, luyện Khí hoá Thần, Luyện thần hoàn Hư, phục qui Vi Cực. Đó cũng là Biến Người thành Trời.

7. Họ chủ trương người có Bát Thức. Ngoài Bát thức ra, còn có Cửu Thức, hay Bạch Tịnh Thức. Bát thức phải qui về Bạch Tịnh Thức thì con người mới trở nên Bất Tử. Đó cũng là cách Biến Người thành Trời theo Phật Giáo. (Phật giáo xưa nay chỉ biết Bát Thức, khi giác ngộ, thì Thức sẽ biến thành Trí, ví dụ Alaya sẽ biến thành Đại Viên Cảnh Trí. Chỉ có Doãn Chân Nhân mới nói con người có Cửu Thức).

8. Họ còn chủ trương Tâm Tử, Thần Hoạt. Tâm con người có chết đi thì Thần Trời Đất mới hiện ra.

9. Cho nên có thể nói Đằng sau mỗi con người sinh tử chúng ta, còn có một Chân Nhân bất sinh bất tử. Phải tìm cho ra được Chân Thần bất sinh bất tử ấy, phải hoàn toàn vất bỏ con người cũ của chúng ta, và thay thế chúng ta hoàn toàn bằng con ngươi mới. Như vậy mới là Giác Ngộ hoàn toàn. Tâm ta phải như mặt trời trong sáng. Như vậy giữa Con Người Phàm Phu chúng ta và con người Thiên Chân chúng ta, như có một bức màn, Tu là xé bỏ bức màn đó.

10. Như vậy, chúng ta đáng lý là Trong sáng, nhưng ta lại nghĩ ta là Đen đủi.

Chúng ta là Bất tử nhưng chúng ta chỉ nhìn thấy Sinh Tử, Biến Thiên.

Chúng ta là Chân Như, nhưng vì mang hồn phách, hình hài nên tưởng mình là cái gì GIẢ HỢP.

Bà La Môn giáo cầu xin:

Xin đưa tôi từ GIẢ trở về CHÂN.

Xin đưa tôi từ TỐI TĂM trở về ÁNH SÁNG.

Xin đưa tôi từ TỬ VONG trở về BẤT TỬ. (Brih. Upanishad, 1.3.28)

Đó chính là Họ nhìn ta từ Khía Cạnh Thần Tiên, chứ không nhìn ta bằng đôi mắt phàm tục.

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

NGUYÊN TẬP

» 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27
28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 **47** 48 49 50 51 52

---

47. NGŨ KHÍ TRIỀU NGUYÊN ĐỒ 五 氣 朝 元 圖



» 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27
28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 **47** 48 49 50 51 52

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ



» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

NGUYÊN TẬP

» 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27
28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 **48** 49 50 51 52

48. NGŨ KHÍ TRIỀU NGUYÊN THUYẾT五 氣 朝 元 說

Một Khí phân ra thành Lưỡng Nghi, Lưỡng Nghi định vị phân thành Ngũ Thường. Ngũ Thường mỗi kẻ giữ một phương. Mỗi phương đều khác khí lại có một người con giữ.

Tên con Thanh Đế là Long Yên, được Giáp Ất Mộc đức tam khí.

Tên con Xích Đế là Đơn Nguyên, được Bính Đinh Hoả đức nhị khí.

Con Bạch Đế là Hạo Hoa, được Canh Tân Kim Đức tứ khí.

Con Hắc Đế là Huyền Minh, được Nhâm Quí Thuỷ Đức Nhất khí.

Con Hoàng đế là Thường Tồn, được Mậu Kỷ Thổ Đức là Ngũ Khí,

Cho nên Kim được Thổ thí Sinh, Mộc được Thổ thì Vượng.

Hoả được Thổ thì ngừng. Thuỷ được Thổ thì đứt.

Chỉ Thánh Nhân mới biết đạo lý Hồi Kỷ, Hoàn Nguyên,

Đó là Túm Năm, Tụm Bốn, hội Ba, Hiệp Hai, và qui Nhất.

Nếu Thân bất động thì Tinh bền, mà Thuỷ triều Nguyên.

Tâm bất động, thì Khí bền, mà Hoả triều Nguyên.

Chân Tính mà tĩnh tịch, thì Hồn tàng mà Mộc triều Nguyên.

Vọng tình mà trừ được thì phách sẽ ẩn phục, mà Kim sẽ triều Nguyên.

Tứ đại an hoà thì Ý định mà Thổ sẽ triều Nguyên.

Đó là Ngũ Khí Triều Nguyên, đều qui tụ tại đỉnh đầu.

Lời bàn của Dịch giả:

Con người muốn qui nguyên phản bản, thì tất cả phải qui hướng về Trời, về lẽ Một.

Ngũ Khí là: Tinh, Thần, Hồn, Phách, Ý. Tất cả phải hợp lại thành một.

Cho nên mới có những chữ:

- Ngũ Khí Triều Nguyên, Toản Thốc Ngũ hành
- Tứ Tổ qui gia,
- Tam gia tương kiến. Tam hoa tụ đỉnh. Tam vật qui Thổ.
- Lưỡng nghi hợp nhất.

Ta nên nhớ lại bài thơ của sách Ngộ Chân Thiên:

Đông (Giáp Ất Mộc) tam, Nam (Bính Đinh Hoả) Nhị đồng thành Ngũ,

Bắc (Nhâm Quí Thuỷ) Nhất, Tây (Canh Tân Kim) Phương tứ cộng chi.

Mậu kỷ (Trung ương Thổ) tự cư sinh số Ngũ.

Tam gia tương kiến kết anh nhi.

Hiểu bài thơ trên thì bài viết về Ngũ Khí Triều Nguyên trên đây, tự nhiên sẽ sáng ra.

» 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27
28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 **48** 49 50 51 52

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

NGUYÊN TẬP

» 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27
28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 **49** 50 51 52

49. ĐÃI CHIẾU ĐỒ 待詔圖



Hình thần câu diệu, Đạo vi đồ,

形 神 俱 妙 道 為 徒 ,

Tính Mệnh tương viên hợp Thái Hư.

性 命 相 圓 合 太 虛 .

Bảo chiếu giáng thời đằng hạc ngự,

寶 詔 降 時 騰 鶴 馭 ,

Ngọc thư bái hậu giá Long Xa.

玉 書 拜 後 駕 龍 車 .

Long Xa nhiễm nhiễm thừa vân khí,

龍 車 冉 冉 乘 雲 氣 ,

Biến mãn Lục Hư quảng vô tế,

遍 滿 六 虛 廣 無 際 ,

Cửu Thiên tiên tử tiếu tương nghinh,

九 天 仙 子 笑 相 迎 ,

Đồng nghệ Huyền đô triều Thượng đế.

同 詣 玄 都 朝 上 帝 .

Thần hình đẹp đẽ, bạn Trời ư?

Tính Mệnh song tu, hợp Thái Hư.

Bảo chiếu giáng thời, lên lưng hạc,

Phụng lĩnh Ngọc Thư, ngồi Long Xa.

Long xa, ngồi rồi, thừa vân khí,

Rảo khắp Lục Hư rộng vô bờ.

Tiên tử từ trời vui vẻ đón,

Về chầu Thượng Đế tại Huyền Đô.

» 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27
28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 **49** 50 51 52

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

NGUYÊN TẬP

» 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27
28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 **50** 51 52

50. ĐÃI CHIẾU THUYẾT 待 詔 說

Sau chín năm diện bích, Linh Đài rực rỡ, giác hải viên minh, tính mệnh hợp hoà, hình thần câu diệu, hợp đức cùng trời đất, đồng thể với Thái Hư.

Lúc đó Đan đạo đã thành, công hạnh tích luỹ đã đầy đủ. Vì Đạo Đức như Âm với Dương, Hạnh và Công nhu mắt với chân.

Chung Ly Quyền nói:

Hữu công vô hạnh như vô túc,

有 功 無 行 如 無 足 ,

Hữu hạnh vô công mục bất toàn.

有 行 無 功 目 不 全 .

Công hạnh lưỡng viên túc mục bị,

功 行 兩 圓 足 目 備 ,

Thuỳ vân vô phận tác Thần Tiên.

誰 云 無 份 作 神 仙 .

Có Công, không Hạnh, như thiếu chân,

Có Hạnh không Công tựa mắt mù.

Công Hạnh vẹn toàn, chân mắt đủ,

Phải có nhân duyên mới nên Tiên.

Cho nên cổ tiên, thượng thánh xưa sau khi đã luyện thành Kim Đơn, khi đã ôn dưỡng hoàn tất, thì đi chơi khắp thế gian, che dấu thân phận, hoà mình với người, tuỳ sức kiến công, tuỳ phương cởi trói, phò nguy, giải ách, cứu kiếp, khuông thời, phổ độ quần mê, tiếp dẫn hậu học. Đối với Đạo có Công, đối với nhân gian có Hạnh.

Khi Công Hạnh mãn túc, thì yên lặng chờ thời, đợi Thiên Thư giáng triệu. Ngọc Nữ tới đón, cưỡi hạc, đằng vân, bay thẳng về Tam Thanh thánh cảnh.

Trương Tử Dương viết trong Ngộ Chân Thiên:

Đức hạnh tu du bát bách,

德 行 修 逾 八 百 ,

Âm công tích mãn tam thiên.

陰 功 積 滿 三 千 .

Bảo phù giáng chiếu khứ triều thiên,

寶 符 降 詔 去 朝 天 ,

Ản giá quỳnh dư, phụng Liễn.

穩 駕 瓊 輿 鳳 輦 .

Đức hạnh đủ tám trăm,

Âm công đủ ba nghìn.

Bảo phong giáng chiếu mời lên Trời,

Cưỡi xe loan phụng về nơi Cửu Trùng.

» 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27
28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 **50** 51 52

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

NGUYÊN TẬP

» 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27
28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 **51** 52

---

51. PHI THĂNG ĐỒ 飛 升 圖



» 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27
28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 **51** 52

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

NGUYÊN TẬP

» 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27
28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 **52**

52. PHI THĂNG THUYẾT 飛 升 說

Tiên có Ngũ Đẳng, Phật có Tam Thừa.

Tu trì, công hạnh khác nhau, nên cách siêu thoát cũng khác nhau.

«Phi thăng xung cử» 飛 升 沖 舉 (Lên Trời toàn gia) là cao nhất. «Toạ hoá thi giải» 坐 化 尸 解 (Ngồi yên mà chết) là thứ nhì, «Đầu thai đoạt xá» 投 胎 奪 舍 (nhập vào xác người khác mà hoàn hồn) đó là kém nhất.

Có người cưỡi rồng lên Trời như Hoàng Đế, Mao Mông, Vương Huyền Phủ, Vi Thiện Tuấn.

Có người cưỡi mây lên Trời như Dương Hi, Lý Cấp, Lam Thái Hoà, Tôn Bất Nhị.

Có người cưỡi cá lên Trời như Tử Anh, Cầm Cao.

Có người cưỡi chim loan lên Trời như: Tử Tấn, Đặng Úc.

Có người cưỡi hạc bay lên như: Hoàn Khải, Khuất Xử Tĩnh.

Có người cưỡi gió lên trời như Cát Do, Vũ Di Quân.

Có người «Bạt trạch phi thăng» 拔 宅 飛 升 (lên trời với cả nhà cửa, với toàn gia) như Hà Hầu, Doãn Hỉ, Hoài Nam Vương, Hứa Sinh Dương.

Có người «Bạch Nhật thăng thiên» 白 日 升 天 (lên trời ban ngày) như Thái Quỳnh, Phùng Trưởng, Mã Thành Tử, Phù Khưu Bá.

Khảo Liệt Tiên Phổ Truyện mới biết từ xưa đến nay thành Tiên có hơn vạn người, lên tiên cả gia đình có trên 8000 người.

Cho nên Thuần Dương Tổ Sư có viết một câu Liễn trên vách tường chùa Cảnh Phúc như sau:

Mạc đạo Thần Tiên vô học xứ,

莫 道 神 仙 學 無 處 ,

Cổ kim đa thiểu thượng thăng nhân.

古 今 多 少 上 升 人 .

Đừng nói Thần Tiên không chỗ học,

Xưa nay đã có kẻ lên Trời.

Lời bàn của Dịch giả:

Vấn đề Thăng Thiên này của Doãn Chân Nhân không thể nào tin nổi. Xưa nay không ai chứng kiến

những cảnh quái dị như vậy. Ta chỉ nên coi đoạn này cho vui mà thôi.

» 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27
28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 **52**

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

HANH TẬP

1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16

HÀM DƯỠNG BẢN NGUYÊN ĐỒ



Bí mật tạng, Xoang tử lý, Chu Sa đỉnh, Xích Long tinh, Thần Minh chi xá, Đạo Nghĩa chi môn, Hà tư hà lự chi thiên, Bất thức bất tri chi địa.

祕密藏, 腔子里硃砂鼎, 赤龍精, 神明之舍, 道義之門, 何思何慮之天不識不知之地.

Chỉ kỳ sở, Tự tại xứ, quang minh tạng, Thiên Huyền Nữ, Linh Minh Khiếu, Hoạt bát bát địa, Hư Linh bất muội chi thần, Sắc không bất nhị chi vật.

止其所, 自在處, 光明藏, 天玄女, 靈明竅, 活潑潑地, 虛靈不昧之神, 色空不二之物.

Chân hống, Đơn nguyên, Khôn thuỷ, Nhật hồn, Chủ Ông, Thiên quân, Linh Đài, Linh Quan, Đơn đài, Kiền Mã, Linh Sơn, Xích Thuỷ, Thủ Linh, Xá Nữ, Chu Hống, Linh Phủ, Ngọc Dịch, Kim Ô.

真汞, 丹元, 坤水, 日魂, 主翁, 天君, 靈臺, 靈關, 丹臺, 乾馬, 靈山, 赤水, 守靈, 奼女, 朱汞, 靈

府, 玉 液, 金 烏 .

(Lời bàn của Dịch giả: Các danh từ trên đều có nghĩa là Linh Đài, là Chân Tâm, là Bản Nguyên con người)

Bá thiên Pháp môn, 百 千 法 門
Đồng qui Phương Thốn. 同 歸 方 寸
Hà sa diệu đức, 河 沙 妙 德
Tận tại Tâm Nguyên. 盡 在 心 源

Trăm vạn Pháp Môn,
Đều qui Tâm khảm.
Diệu Đức hằng hà,
Đều tại nơi Tâm.

Bồ Đề Bản Tính bản như như,
菩 提 本 性 本 如 如,
Vạn Pháp thông hề thấu Thái Hư.
萬 法 通 兮 透 太 虛 .
Tự hữu LinhMinh khai Bát Nhã,
自 有 靈 明 開 般 若,
Cơ giam lộ xứ hiện Chân Như.
機 緘 露 處 現 真 如 .
Bồ Đề bản tính vốn như như,
Suốt thông Vạn Pháp thấu Thái Hư,
Vốn sẵn Linh Minh, khai Bát Nhã,
Bịt bùng phá sạch lộ Chân Như.

Chân Như nhất điểm, nguyên ư thử.
真 如 一 點 原 於 此,
Vô sinh, vô diệt, vô chung thuỷ.
無 生 無 滅 無 終 始 .
Tinh Thần hợp đạo tự Trường sinh,
精 神 合 道 自 長 生,
Đạo ngự Tinh Thần, chân bất tử.
道 馭 精 神 真 不 死 .
Một điểm Chân Như vốn sẵn đây,
Vô tử, vô sinh, vô chung thuỷ.
Tinh Thần hợp đạo sẽ trường sinh,

Đạo chế Tinh Thần âu bất tử.

Chúng diệu ưng tu Vô dĩ quan,[1]
眾 妙 應 須 無 以 觀,
Cánh tương Hữu hướng Khiếu môn khan.
更 將 有 向 竅 門 看 .
Khả danh vật mẫu minh minh thuyết,
可 名 物 母 明 明 說,
Lưỡng khỏa minh châu, chuyển tam ban.
兩 顆 明 珠 轉 三 盤 .
Chúng Diệu muốn hay, khởi tự Vô,
Đã vào trong Hữu, thấy cõi bờ.
Đạo trời bàn luận đâu có dễ.
Diệu Khiếu đôi dòng, luận khó ghê!

Mặc mặc vô ngôn, vi cánh vi,
默 默 無 言 微 更 微,
Vô Ngôn chi nội hữu Chân Ki.
無 言 之 內 有 真 機 .
Tự gia khiếu diệu tự gia hội,
自 家 竅 妙 自 家 會,
Vạn Lý thanh thiên nhất hạc phi,
萬 里 青 天 一 鶴 飛 .
Yên lặng, không lời, mới khó sao,
Giữa cái không lời, có nẻo vào.
Khiếu Diệu của ai người ấy biết,
Đường trời muôn dặm cánh hạc lao!

Tam điểm như tinh bố,
三 點 如 星 布,
Hoành Câu tự Nguyệt tà.
橫 鉤 似 月 斜,
Phi mao tòng thử xuất,
披 毛 從 此 出,
Tác Phật dã do tha.
作 佛 也 由 他 .
Ba chấm tựa ba sao,

Móc ngang tựa Nguyệt tà.

Cầm thú do đó sinh,

Thần tiên do đó phát.

TÂM NGUYÊN 心 源 = Căn Tâm

TÍNH HẢI 性 海 = Bể Tính

Tác như thị quán, thanh tĩnh chủng,

作 如 是 觀 清 靜 種,

Chiếu vô sắc giới, kỷ thiên trần.

照 無 色 界 幾 千 塵 .

Trừng tâm tĩnh lự chiếu muôn nơi,

Thấu soi vạn vật ngàn muôn kiếp.

Thiên thánh nhất Tâm, vạn cổ nhất Đạo.

千 聖 一 心 萬 古 一 道 .

Thiên thánh một lòng, muôn đời một đạo.

Thiên quân thái nhiên, bách hài tòng lệnh.

天 君 泰 然 百 骸 從 令 .

Óc mà minh tĩnh, Nguyên Thần mà an thái, thì tứ chi bá hài tuân theo mệnh lệnh, và cũng được thái khang.

[1] Xem Đạo Đức Kinh, ch. I.

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

HANH TẬP

1 **2** 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16

ĐỆ NHẤT TIẾT KHẨU QUYẾT

HÀM DƯỠNG BẢN NGUYÊN, CỨU HỘ MỆNH BẢO

第 一 節 口 訣 : 涵 養 本 原 救 護 命 寶

Muốn trường sinh, phải tìm cho được Chân Tâm

Muốn tu Trường sinh, phải biết gốc của sở sinh. Muốn cầu bất tử, phải biết thế nào là con người bất tử. Cho nên nói: Có biết được Bất tử nhân, mới có thể trở nên Bất tử.

Con người bất tử ấy, Đạo gia kêu là «Thiết Hán», Phật Gia gọi là «Kim Cương». Tức là Chân Tâm, bản lai diệu giác của con người. Tâm này vốn Linh minh bất muội, Thường tri, thường minh, về Thể, vốn dĩ không sinh, không diệt, về Tướng, vốn vô khứ, vô lai. Không biết có tự bao giờ, trước đất trời nó đã có. Không biết nó kết cuộc ra sao, sau đất trời nó vẫn còn. Cao thì vô thượng, rộng thì vô cùng, thẳm sâu vô đáy. Trời đất chở che là nhờ nó, nhật nguyệt sáng soi là do nó, hư không nhờ nò mà rộng rãi, bao la, vạn loài nhờ nó mà biến hoá. Tam giáo Thánh Nhân tu Đạo là tu cái đó, thành Tiên, thành Phật là do đó, mang lông, đội sừng cũng do đó.

Thánh phàm hai nẻo, do nó (Tâm đó) phân ra. Xuất sinh tử cũng do nó, lên Niết Bàn cũng chỉ có Phép này (phép tu tâm này). Vạn vật trong thế gian đều bị vô thường thôn tính. Duy có cái đó không sinh, không diệt, duy cái tâm đó không có gì trói buộc nổi, nó vô hình tướng, nên không gì thấy được. Nó đoan đoan, chính chính, đình đình, đáng đáng, rất đâu ra đấy, nhưng con người không hiểu được Bản Lai của nó.

Chân tâm và Vọng Tâm

Tại sao không giác ngộ? Tại vì có vọng tâm. Vọng tâm là gì? Chúng sinh từ vô thuỷ dĩ lai, không biết Chân Tâm, chẳng tự hiểu biết, nên bị luân chuyển, uổng nhập các nẻo luân hồi

Đầu hết Chân Tâm thời vô vọng, tính trí bản minh. Nguyên tinh thời thanh tịnh thâm diệu, nhưng vì vọng tâm đột khởi, nên Chân Tâm bị mờ tối, Nguyên tinh cũng mất bản chất, bị trần ai làm dơ nhớp, và cái Biết phát sinh. Cho nên chuyển Tri Giác thành Thức. Vọng tâm trong ta chính là Thức vậy. Tâm vốn vô tri, nhờ Thức mới biết, Tính vốn vô sinh, nhờ Thức mới sinh. Chủng tử sinh thân này, do đó phát sinh. Nhân đó sinh ra các loại hoa ô nhiễm, và tất nhiên sẽ sinh ra các quả luân hồi sinh tử.

Thức Thần là Vọng Tâm, là Căn Nguyên sinh tử

Ngày nay, người ta nhận lầm rằng trong tâm ta có một vật chiêu chiêu Linh Linh, hồn nhiên cùng vật đồng thể, nên gọi nó là Nguyên Thần. Có biết đâu đó chỉ là Thức Thần sinh sinh tử tử, chỉ là chủng tử kiếp

kiếp luân hồi.

Cho nên Cảnh Sầm nói:

Học Đạo chi nhân bất ngộ chân,

學 道 之 人 不 悟 真,

Chỉ vị tùng tiền nhận Thức Thần.

只 為 從 前 認 識 神 .

Vô lượng kiếp lai sinh tử bản,

無 量 劫 來 生死本,

Si nhân hoán tác bản lai nhân.

痴 人 喚 作 本 來 人 .

Người nay, học Đạo chẳng biết Chân,

Chỉ vị xưa nay nhận Thức Thần.

Thức thần vốn dĩ sinh tử bản,

Người khờ tưởng ấy Bản Lai Nhân.

Than ôi! người đời nhận tớ làm chủ, nhận giặc làm con (nhận ngọn làm gốc) mà chẳng hay. Cho nên đức Thế Tôn mới dạy: Tiên đoạn vô thuỷ luân hồi căn bản 先 斷 無 始 輪 回 根 本 (Trước hết phải chặt đứt căn bản Luân Hồi). Căn này đã chặt, thì các Thức lấy đâu mà nương. Và ta sẽ phục hồi được Bản Thể nguyên sơ thường minh của chúng ta.

Nhưng Đại Đạo mênh mang, mù mịt, biết làm sao mà đi vào? Muốn cho áo xống tề chỉnh, phải xốc lại cổ áo, muốn cho lưới cá tề chỉnh, phải xem lại giường mối lưới.

Xưa Doãn Chân Nhân dạy ta con đường tu đạo chân chính, đó là phải bắt đầu cho hay, cho đẹp. Nếu đầu mà tinh khiết, thì Thiên Lý sẽ hiện tiền, Thức niệm không thể ô nhiễm được. Ví như, khi mặt trời sáng láng từng không, thì quỉ ma đều tuyệt tích.

Muốn tu, phải biết đâu là Linh Đài

Cái «Tâm địa pháp môn» này, đó là đạo bất biến của muôn thần, vạn thánh xưa nay. Cho nên Lão tử nói: «Muốn tu đạo, phải nhìn vào Tâm (nội quan). Muốn nhìn vào tâm, cái hay là phải biết Linh Quan Nhất Khiếu (Nê Hoàn Cung, Linh Đài). Con người từ khi thụ sinh, đã bẩm thụ được «một điểm Nguyên Dương», nên sinh ra Khiếu này, để tàng trữ «Nguyên Thần».

Khiếu này rỗng không, chí hư, chí linh, là chủ tể con người chúng ta. Cho nên có nó thì sống, không có nó thì chết. Sinh tử thịnh suy đều do nó định đoạt.

Nho gọi «Linh Đài», Đạo gọi «Linh Quan», Phật gọi «Linh Sơn». Tam giáo đều có cùng một pháp môn, đó là cái «Khiếu Linh minh» này vậy.

Phật giáo nói:

Phật tại Linh Sơn mạc viễn cầu,

佛 在 靈 山 莫 遠 求,

Linh Sơn chỉ tại nhữ tâm đầu.

靈 山 只 在 汝 心 頭 .

Nhân nhân hữu cá Linh Sơn tháp,

人 人 有 個 靈 山 塔,

Hảo hướng Linh Sơn tháp hạ tu.

好 向 靈 山 塔 下 修 .

Phật tại Linh Sơn, khỏi tìm đâu,

Linh Sơn ở tại nhữ Tâm Đầu,

Ai ai cũng có Linh Sơn tháp,

Hãy hướng Linh Sơn tháp mà tu.

Đó là luận cho biết Linh Sơn Tháp ở đâu.

Lão Giáo dạy:

Đại Đạo căn kinh, thức giả hi,

大道 根 莖 識 者 稀,

Thường nhân nhật dụng thục năng tri.

常人 日 用 孰 能 知 .

Vi quân chỉ xuất thần tiên quật,

為君 指 出 神 仙 窟,

Nhất khiếu loan loan tự nguyệt mi.

一 竅 彎 彎 似 月 眉 .

Đại đạo căn cơ ít kẻ hay,

Hằng ngày dùng nó vẫn không hay,

Vì ngươi, chỉ rõ «Thần Tiên Quật»,

Cong cong một khiếu tựa lông mày.

Đó là mô tả về hình dáng Huyệt đó.

Khiếu này là Đài của Thần Linh, là phủ bí mật. Nó rất thanh tịnh, minh diệu, hư triệt, Linh thông, một mình đứng vững. Nó là Căn bản chúng sinh, nên gọi là Tâm Địa, là Sở đắc của chư Phật cho nên gọi Bồ Đề.

Giao triệt dung dung, nên gọi là Pháp Giới (tức vũ trụ hiện tượng giới).

Tịch tĩnh, thường lạc nên gọi Niết Bàn.

Không ô trọc, không tẩu lậu nên gọi Thanh Tịnh.

Chân thật bất biến nên gọi là Chân Như.

Không lỗi lầm, không sai quấy nên gọi Phật Tính Giúp lành, lánh dữ nên gọi Tổng Trì.

Ẩn phú, hàm nhiếp (thu tàng mọi sự) nên gọi Như Lai Tạng.

Siêu việt, huyền bí nên gọi Mật Nghiêm Quốc (Tịnh Thổ của Đức Đại Nhật Như Lai), Gồm thâu mọi đức, chỉ điểm quần mê, một mình chiếu sáng, nên gọi Viên giác. Kỳ thật, chỉ là một khiếu. Đi ngược nó sẽ là phàm phu, thuận theo nó làTiên Thánh. Không biết nó sẽ bị Sinh Tử, Luân Hồi; hiểu biết nó, Luân Hồi sẽ dứt.

Muốn Thể hợp Chí đạo phải biết quán chiếu Bản Tâm

Muốn dứt Luân Hồi, không gì bằng thể hợp Chí Đạo. Muốn thể hợp Chí Đạo, không gì bằng Quán Chiếu Bản Tâm. Muốn quán chiếu Bản Tâm, phải biết hư tâm quảng thị, nội quan quán chiếu, lúc nào cũng như vầng nguyệt giữa trời, lúc nào cũng phải định tĩnh tuệ chiếu, lúc nào cũng giữ không để thất tình manh nha (ai, cụ, hỉ, nộ, ái, ố, dục),[1] lúc nào cũng giữ cho Bát thức không hoen ố. Ngoài tuyệt chư duyên, trong tuyệt chư vọng .Phải biết phản quan, nội thính, điều hoà hơi thở, ngậm miệng không nói, tứ chi bất động, để cho Ngũ Thức đều phản kỳ căn, cho Ngũ Linh phản an kỳ vị.

Suốt 24 giờ, mắt luôn nhìn vào khiếu đó, tai thường «nghịch thính» khiếu đó, lưỡi thường qui hướng về khiếu đó, vận, dụng, thi, vi, niệm niệm không ngoài khiếu đó, Đi, đứng, nằm, ngồi, tâm thường không rời khiếu đó. Không lúc nào được quên «quan chiếu khiếu đó». Nếu làm sai nguyên tắc này, thì làm sao thần quang xuất ra lại tự phản hồi được, luôn luôn không lìa xa khiếu này, như Tử Tư nói: Bất khả tu du ly 不 可 須 臾 離 vậy.[2]

Trước thời tồn dưỡng để hư cái Tâm, sau phải quên đi để mở lượng cái Tâm. Tuỳ xứ, tuỳ thời, luôn luôn tự tại, vô ngại. Đúng như Hổ Long Kinh đã nói: «Chí diệu chi yếu, tiên tồn, hậu vong.» 至 妙 之 要, 先 存 後 忘 (Cái cốt yếu của điều huyền diệu này là Tiên Tồn, Hậu vong). Đó là khẩu quyết rốt ráo vậy.

Phải biết giữ đôi mắt

Muốn trừ Lục Thức, cần biết trước sau: Tuy ý là chủ soái Lục Thức, nhưng thật ra đôi mắt là Tiên Phong của Ngũ Tặc. Cho nên Cổ Đức nói: «Tâm thị khu cơ, mục vi đạo tặc, dục phục kỳ Tâm, tiên nhiếp kỳ mục.» 心 是 樞 機, 目 為 盜 賊, 欲 伏 其 心 先 攝 其 目 (Tâm là then chốt, mắt là giặc trộm, muốn hàng phục Tâm, trước phải nhắm mắt). Cho nên cung muốn bắn, phải động nỏ. Nỏ không động thì cung không bắn, mắt không động, thì Tâm đứng yên.

Âm Phù Kinh viết: «Cơ tại mục.» 機 在 目 (Nỏ ở mắt). Đạo Đức kinh viết: «Bất kiến khả dục, nhi Tâm bất loạn.» [3] 不 見 可 欲, 而 心 不 亂 .

Mọi vẻ đẹp bên ngoài chẳng thiết,

Cho lòng dân cao khiết trong veo.

Luận Ngữ viết: «Phi Lễ vật thị.» 非禮 勿 視 (Không nhìn điều phi lễ.)[4]

Chu Tử nói: «Chế vu ngoại, sở dĩ dưỡng kỳ trung dã.» 制 于 外, 所 以 養 其 中 也 (Không nhìn cái đáng mê bên ngoài, để dưỡng cái Tâm.)

Sách Kim Tư Bửu Lục nói: «Nhãn nãi thần du Huyền Tẫn môn, ức chi lệnh nhãn sử qui tâm.» 眼 乃 神 游 玄 牝 門, 抑 之 令 眼 使 歸 心 (Mắt nhìn là Thần đi chơi nơi Huyền Tẫn Môn, hạn chế để cho Mắt quay về Tâm.)

Mắt thủ khiếu này không rời, tức là Như Lai Tạng Pháp Nhãn, đúng bí chỉ của Kinh Niết Bàn. Cho nên Lăng Già Kinh viết: «Tác thị quán giả, danh vi Chính quán; Nhược tha quán giả, danh vi tà quán.» 作 是 觀 者, 名 為 正 觀. 若 他 觀 者, 名 為 邪 觀 (Có cái nhìn này là cái nhìn đúng, nếu có cái nhìn khác, là cái nhìn sai.)

Sách Quán Kinh, phẩm Quán Tâm viết: «Tam giới chi trung, dĩ Tâm vi chủ. Năng quán Tâm giả, cứu cánh giải thoát, bất năng quán giả, tất cảnh trầm luân.» 三 界 之 中, 以 心 為 主. 能 觀 心 者, 究 竟 解 脫, 不能 觀 者, 畢 竟 沉 淪 (Tâm là chủ Tam Giới, biết quán Tâm [nội quan] sẽ được giải thoát. Không biết quán tâm, cuối cùng sẽ bị trầm luân.)

Chương đầu Đạo Đức Kinh viết: Thường hữu dục dĩ quan kỳ kiếu 常 有 欲 以 觀 其 徼 (từ Hữu sẽ thấy đầu đuôi vạn vật), là thấy được khiếu này. Thường vô dục dĩ quan kỳ Diệu 常 有 欲 以 觀 其 妙 (từ Vô, sẽ thấy được điều áo diệu của Đạo) là thấy được vi diệu của khiếu này. Xưa kia Hoàng Đế đã nội quán 3 tháng, là quán chiếu cái khiếu này.

Phải biết Quán Tâm, Chỉ Niệm

Đức Thái Thượng Lão Quân cũng nói: «Ngô tòng vô lượng kiếp lai, nội quan đắc đạo, nãi chí hư vô.» 吾 從 無 量 劫 來, 內 觀 得 道, 乃 至虛 無 (Ta từ vô lượng kiếp tới nay, dùng nội quan mà đắc đạo, mà tới được Hư Vô.)

Quán Tâm không dễ, chỉ niệm khó hơn. Cho nên chỗ niệm khởi đầu, là căn cơ sinh tử.

Cổ Tiên viết:

Đại Đạo giáo nhân tiên chỉ niệm,

大 道 教 人 先 止 念,

Niệm đầu bất trú, diệc đồ nhiên.

念 頭 不 住 亦 徒 然 .

Đại đạo dạy người tiên chỉ niệm,

Niệm đầu chẳng trụ mới là hay.

Kinh Viên Giác nói: Tất cả thời gian rảnh rỗi, không khởi Vọng Niệm, nếu còn Vọng Tâm, Vọng niệm sẽ không diệt. Sống trong cảnh Vọng tưởng, đừng có tìm hiểu. Nếu cứ tìm hiểu, sẽ không biết đâu là chân thật.

Khởi Tín Luận viết: Nếu Tâm tán loạn, lập tức thu nhiếp lại, khiến cho Tâm được Chính Niệm. Niệm khởi, biết ngay, biết tức là vô (niệm). Tu hành diệu môn, chính tại nơi đây.

Hư Tịnh Thiên sư viết: Không sợ niệm khởi, chỉ lo biết muộn. Niệm khởi là bệnh, dứt niệm là thuốc.

Niệm là Vọng Niệm

Nên biết Vọng Niệm khởi lên từ Thức Căn. Đấu tranh thị phi biến thành hư vọng, chứ không có Thực Thể.

Ở nơi chúng sinh, thì Trí Liệt, Thức cường. Cho nên gọi là Thức.

Ở nơi chư Phật, thì Trí cường thức Liệt, cho nên gọi là Trí.

Chỉ đổi tên, không đổi Bản Thể.

Lúc ban sơ, Tâm Nguyên khuếch nhiên, vi diệu, trừng triệt, nhưng vì tri kiến sinh, vọng trần khởi, nên có Vọng Niệm. Nếu không có Tri Kiến, thì Trí Tính chân tịnh, phục hồi diệu trạm, động triệt tinh vi, và ý niệm sẽ tự tiêu.

Ý niệm đã tiêu, thì Lục Thức cũng sẽ tiêu ma. Cho nên Văn Thù Bồ Tát nói: Nhất căn (Tâm) ký qui nguyên, Lục căn (nhãn, nhĩ, tị, thiệt, thân, ý) thành giải thoát.

Không có Lục căn, thì không có Lục Trần (Sắc, thanh, Hương, Vị, Xúc, Pháp). Không có Lục Trần thì không có Lục Thức (Nhãn thức, Nhĩ thức, Tị thức, Thiệt thức, Thân thức, Ý thức). Không có Lục Thức sẽ không có luân hồi chủng tử. Thì nhất điểm Chân Tâm của ta sẽ độc lập, không y cứ vào đâu, và sẽ Không, Không, Đãng, Đãng, Quang, Quang, Tịnh, Tịnh, VẠN THẾ THƯỜNG TỒN, KHÔNG CÒN SINH DIỆT NỮA.

Tu là Tu Tâm, là Bồi dưỡng Bản Nguyên

Phép này trực chỉ Nhân Tâm, Tâm mà tu thì vạn sự thành, thật là giản dị, thẳng suốt: Chỉ cần Bồi dưỡng Bản Nguyên, quán chiếu Bản Khiếu (Bản Tâm). Lâu ngày Tâm sẽ như đổi mới, khí Hạo Nhiên (Chân Khí) sẽ thông sướng, ngưng nhiên bất động, sẽ tịch nhiên vô tư, biết rõ Cái Không, hiểu được Tính mình. Cho nên nói: «Bì phu bác lạc tận, Nhất Chân tương thứ hiện.» 皮 膚 剝 落 盡, 一 真 將 次 現 (Bì phu khi lóc hết, Chân Linh sẽ hiện ra.)

Công phu được như vậy, tự nhiên tinh thần sẽ rạng rỡ, trí tuệ ngày một sinh, Tâm Tính Linh thông, cái gì ẩn hiện cũng rõ hết, tuỳ ý biết được cơ đóng mở của trời đất, tha hồ bay nhảy. Tự nhiên Nguyên Dương Chân Khí từ trong phát ra, từ đầu đi xuống Huỳnh Đình (Trung Đan Điền), xuyên thấu Vĩ Lư, lên tới huyệt Giáp Tích. Trên thì lên tới Thiên Cốc (Nê Hoàn), dưới xuống tới Khúc Giang (Hạ đơn điền). Làm cho bách mạch lưu thông, Tam điền khái quán, xua đuổi âm tà ra khỏi trăm khiếu trong thân, rửa sạch uế tạp trong Ngũ Tạng, y như được uống thuốc của Thiện Kiến Vương (của Đế Thích là vua của thành Thiện Kiến Vương, trên đỉnh núi Tu Di), các bệnh đều tiêu. Như tấu khúc đàn Sư Tử (Sư Tử là vua Bách Lỗ, Phật Giáo kêu Như Lai là Sư Tử), mọi thanh âm khác đều đình chỉ. Nên nói:

Nhất Tâm Liệu vạn bệnh, 一 心 療 萬 病

Bất giả dược phương đa. 不 假 藥 方 多

Một Tâm chữa muôn bệnh,

Đơn thuốc chẳng cần nhiều.

Mới biết xưa nay, chư thánh đều lấy Tâm này làm phương tiện mà vào cửa, cuối cùng tu thành Tiên, Phật, Thánh, Tổ, thành Thầy dạy đời.

Phàm phu không thành chứng quả, là vì chẳng biết Tâm này. Cho nên có lời nói: «Hải khô chung kiến để, Nhân tử bất tri tâm.» 海 枯 終 見 底, 人 死 不 知 心 (Biển khô còn thấy đáy, Người chết chưa biết Tâm.)

Lục Đạo[5] quần mông (mê muội) đều do cửa này mà sinh ra (không biết Tu Tâm).

Băng qua nghìn đời vẫn không biết đàng trở lại. Thật đáng buồn thay!

Cho nên chư Phật mới vào nhà lửa cứu người, Tổ Sư mới dạy Tây lai. Sở dĩ chư thánh phải buồn than, chỉ là vì người không đạt được Cái Duy Tâm Yếu Đạo ấy,

Như sách Bửu Tạng nói: Trong trời đất, vũ trụ này, có một báu vật (Tâm Chân Như, Linh Tri), dấu tại con người (hình sơn = hình dạng con người), gặp vật thì chói sáng, trong, ngoài trống rỗng, tịch mịch khó thấy, gọi là Huyền Huyền. Nó hiện ra phía ngoài cung Tử Vi (Thượng đan điền). Diệu dụng nó là tại nôi Hư Vô, đoan hoá bất động, độc nhất, vô song, thanh có âm hưởng nhiệm màu, sắc nở hoa dung, không thấy sở cư, như là Không Không. Chỉ để lại âm thanh, không thấy hình tượng. Chỉ để lại công phu, không thấy được dung mạo. Nó chói rọi u minh, quán thông mọi sự lýù. Nó là Chủ tể muôn loài, là Chân Tông vạn sự. Nó thi công nơi người thì như có hình, lúc nó tĩnh định thì minh minh, hư vô. Bản tính nó vốn tĩnh minh, bắt chước theo nó thì công đức sẽ viên thành. Nó sáng soi nhật nguyệt, đức nó vượt Thiên Không. Vạn vật bất động, nhất thiết vô danh. Chuyển hoá Thiên Địa, tự tại tung hoành. Tinh vi diệu dụng, hỗn độn nhi thành. Có ai thấy mà không mừng, có ai nghe mà không sợ. Sao lại để cho hòn ngọc vô giá đó, lọt vào Âm Nhập chi khanh? Thật là đáng buồn. Chỉ vì con không biết Tự Trọng. Buồn thay! Buồn thay! Như vậy tối sao thành sáng?

Bảo vật đó, sáng láng rực rỡ, rạng chiếu mười phương. Tịch nhiên như không có gì, nhưng công dụng vô biên.

Ứng thành thanh sắc, thành Âm Dương. Nó không có căn, nhưng diệu dụng thì vô cùng. Mắt nhìn không thấy, tai nghe không ra, Bản Nguyên nó thì mù mịt, biến hoá thành vật, thành thánh thần, công dụng nó thật Linh diệu. Nó là Chân Tinh của Đại Đạo, Chân Tinh này rất Linh diệu, sinh ra vạn vật, ngưng nhiên thường trụ, trường tồn, đồng thể với Đạo.

Vạn sự trong thiên hạ, Tâm là quan trọng nhất. Bách tính dùng nó hằng ngày, mà không biết nó, Như cá trong biển, mà không biết nước. Cho nên kinh Phật nói: Nhất thiết chúng sinh, từ vạn kiếp lai, không biết bản tâm, không tự giác ngộ, nhận lầm tứ đại[6] là thân, duyên lự là Tâm. Ví như trăm nghìn biển cả thì không nhận, chỉ nhận một cái bèo, cái bọt. Cứ thế, đã mê, càng mê, đã lầm càng lầm, tâm tuỳ cảnh đổi, mắt tuỳ vật sinh tình, thủ xả trăm mối, không lúc nào rảnh, cho nên lầm lạc, tạo nghiệp. Tuần hoàn trong lục đạo, như lưới dày bao vây khắp mình, không sao thoát ra được. Suy cho cùng chỉ tại lúc đầu đã bị vọng niệm làm mê hoặc bản tâm mà thôi.

Cho nên Linh Nhuận thiền sư nói:

Vọng tình khiên dẫn hà thời liễu,

妄 情 牽 引 何 時 了,

Cô phụ Linh Đài nhất điểm quang.

辜 負 靈 臺 一 點 光 .

Vọng tình dẫn dắt khi nào hết,

Uổng thay ánh sáng của Linh Đài.

Linh đài nhất điểm quang chính là Chân Như Linh Tri Tâm vậy. Nó tối huyền, tối diệu, thông thánh, thông Linh, cực cao minh, cực quảng đại, nó sinh ra mọi biến hoá, là bản thể quần sinh, vạn hữu, hoành quán vạn phương. Từ khi chưa có trời đất tới nay, nó vốn hằng hữu. Khi trời đất đã huỷ hoại, nó vẫn còn đó. Nhất thiết cảnh giới, đều là tâm quang. Nếu người ta biết được Tâm, thì Đại Địa không còn một tấc đất. Nên nói: Tam giới duy Tâm.

Người mê cầu Pháp ngoài Tâm, bậc Chí Nhân, thấy Cảnh là Tâm. Cảnh là Cảnh của Tâm, Tâm là Tâm của Cảnh. Đối cảnh không mê, gặp duyên không động. Hỗ thành một Thể không khác. Nếu biết cảnh tượng bên ngoài đều do Tâm biến hiện, thì sẽ Ngộ Tâm, thành Đạo.

Thấy được Vọng Niệm từ vô thuỷ, sẽ thu nhiếp được Cảnh về Tâm, thoát triền phược, đạt tới Chân Như, lìa trần cấu, mà đạt giải thoát, vĩnh viễn hoà hiệp với Thanh Tĩnh, Tự Nhiên, sẽ không còn thấy các tướng hữu vi của trần cảnh. Như vàng lìa khoáng, không còn bao giờ bị nhiễm bùn nhơ, như cây đã thành than, không còn bao giờ sinh cành lá. Đã được là được luôn, cùng tận cõi bờ của vị lai, siêu thoát hết mọi gông cùm, sống mãi cùng thần thánh.

Tuy nhiên, cái Đại Đạo tối thượng nhất thừa này, nếu ai có căn cơ linh lợi, thì vào ngay được cõi Như Lai, ai mà có căn cơ cùn nhụt, thì sẽ phải làm sao? Thưa phải đi từ thấp tới cao, dần dà đi vào: Một bước tiến là một bước hiệu nghiệm; lên một cấp là có qui mô của một cấp. Lại nữa muốn đi xa la phải tự chỗ gần, muốn lên cao phải từ chỗ thấp.[7] Nếu chẳng biết nhập môn hạ thủ, thì làm sao lên được cảnh giới tối cao? Nếu không tận tâm, làm sao biết tính. Nếu không Minh Tâm, làm sao Kiến Tính? Cái yếu quyết để Minh Tâm, Tu Tâm, là phải lấy Thiện Đạo, phù trợ bản tâm, phải luôn luôn lấy máu nhuận trạch kỳ tâm, luôn luôn phải tĩnh trị cõi lòng, luôn luôn phải tinh tiến kiên cố bản tâm, luôn luôn phải lấy nhẫn nhục làm cho tâm thản đãng, luôn luôn phải lấy Linh giác minh chiếu khiết tịnh tự tâm, luôn luôn phải lấy trí tuệ mở mang cõi lòng, luôn luôn phải lấy Phật tri kiến khải phát tự tâm, lấy Phật pháp bình đẳng mở rộng Tâm

Hồn.

Cho nên, Minh Tâm là cái bơi chèo trí huệ đẩy đưa ta trong biển sinh tử của ta, Tận Tâm là lương y chữa mọi bệnh phiền não. Nếu không biết Tâm này, sẽ vĩnh kiếp luân hồi, đánh mất Chân Tính. Nếu biết rõ Tâm này, thì sẽ thoát vòng sinh tử, chứng đắc Niết Bàn. Sau trước không bao giờ ra khỏi Tâm này. Lìa khỏi Tâm này không còn diệu pháp nào khác, chẳng qua chỉ là thành tựu cái Tâm này mà thôi.

Ôi! Chẳng nên coi thường. Thánh nhân khó gặp. Cho nên Trương Bình Thúc nói:

Chỉ vị Đan Kinh vô khẩu quyết,

只 為 丹 經 無 口 訣,

Giáo quân hà xứ kết Linh Thai.

教 君 何 處 結 靈 胎 .

Chỉ vị Đan Kinh không khẩu quyết,

Khiến ông không cách kết Linh Thai.

Có biết đâu rằng:

Các khẩu quyết Đan Kinh, rất là ẩn áo, rất là khó hiểu. Khiến người không hiểu nổi. Toàn là ẩn ngữ, bí từ, khiến người hoa mắt, loạn tâm, đến nỗi giữa đường phải rút lui.

Ta rất thương họ. Nay đem Đơn Kinh, Phạn điển, khẩu quyết nhất nhất nêu ra, cho đời sau biết. Nó sẽ như ngọn đèn phá tan âm tối chỉ rõ con đường, cho mọi người biết được giả chân, phân rành vàng đá.

Khẩu quyết

Thái Huyền Chân Nhân nói:

Phụ mẫu sinh tiền nhất điểm Linh,

父 母 生 前 一 點 靈,

Bất Linh chỉ vị kết thành hình.

不 靈 只 為 結 成 形 .

Thành hình tráo khước quang minh chủng,

成 形 罩 卻 光 明 種,

Phóng hạ y nhiên triệt để thanh.

放 下 依 然 徹 底 清 .

Phụ mẫu sinh tiền một điểm Limh,

Không Linh chỉ tại kết thành hình.

Thành hình, khuất lấp quang minh chủng,

Nếu thoát hình hài, triệt để thanh.

Không Chiếu Thiền Sư nói:

Giá cá phân minh, cá cá đồng,

這 個 分 明 個 個 同,

Năng bao thiên địa, vận hư không.

能 包 天 地 運 虛 空 .

Ngã kim chỉ xuất Chân Tâm địa,

我 今 指 出 真 心 地,

Không tịch Linh Tri thị Bản Tông.

空 寂 靈 知 是 本 宗 .

Chân Như tính ấy thế nhân đồng,

Bao trùm trời đất, chuyển Hư Không.

Nay ta chỉ thẳng Chân Tâm địa,

Vắng lặng Linh Tri, ấy Bản Tông.

Tự Nhiên Cư Sĩ nói:

Tâm như minh kính Liên thiên tịnh,

心 如 明 鏡 連 天 淨,

Tính tự hàn đàm chỉ thuỷ đồng.

性 似 寒 潭 止 水 同 .

Nhị thập thời trung thường giác chiếu,

二 十 時 中 常 覺 照,

Hưu giáo muội Liễu Chủ Nhân Ông.

休 教 昧 了 主 人 翁 .

Tâm sáng như gương, trong tựa trời,

Tính như Hồ lắng, nước lặng ngôi,

Ngày đêm tĩnh tịch, thướng Giác Chiếu.

Chiếu soi tỏ rõ Chủ Nhân soi.

Trí Giác Thiền Sư vân:

Bồ tát tòng lai bất Ly Chân,

菩 薩 從 來 不 離 真,

Tự gia muội Liễu, bất tương thân.

自 家 昧 了 不 相 親 .

Nhược năng tĩnh toạ hồi quang chiếu,

若 能 靜 坐 回 光 照,

Tiện kiến sinh tiền cựu chủ nhân.

便 見 生 前 舊 主 人 .

Bồ tát từ xưa chẳng lìa Chân,

Tại mình mê muội chẳng thân gần,

Nếu hay tĩnh toạ, hồi quang chiếu

Liền thấy sinh tiền Cựu Chủ Nhân.

Tam Mao Chân Quân viết:

Linh Đài trạm trạm tự Băng hồ,

靈 臺 湛 湛 似 冰 壺,

Chỉ hứa Nguyên Thần tại lý cư.

只 許 元 神 在 里 居 .

Nhược hướng thử trung lưu nhất vật,

若 向 此 中 留 一 物,

Khởi năng chứng Đạo hợp Thanh Hư?

豈 能 証 道 合 清 虛 ?

Linh Đài trong vắt tựa Băng hồ,

Chỉ có Nguyên Thần được Trung Cư.

Nếu để vật chi vào trong đó,

Sẽ không chứng đạo, hợp Thanh Hư.

Thiên Nhiên Thiền Sư nói:

Tâm bản tuyệt trần hà dụng tẩy,

心 本 絕 塵 何 用 洗,

Thân Trung vô bệnh khởi cầu y?

身 中 無 病 豈 求 醫 .

Dục tri thị Phật, phi thân xứ,

欲 知 是 佛 非 身 處,

Minh giám cao huyền, vị chiếu thời.

明 鑒 高 玄 未 照 時 .

Tâm vốn không dơ, cần gì tắm,

Trong mình không bệnh, khỏi cầu Thày.

Mới biết thân ta chính là Phật,

Như Đài gương sáng chiếu đó đây.

Chủ Kính Đạo Nhân nói:

Vị phát chi tiền, Tâm thị Tính,

未 發 之 前 心 是 性,

Dĩ phát chi hậu, Tính thị Tâm.

已 發 之 後 性 是 心,

Tâm, Tính nguyên đầu, tham bất thấu,

心 性 源 頭 參 不 透,

Không tòng vãng tích, phí sưu tầm.[8]

空 從 往 跡 費 搜 尋 .

Tâm khi chưa phát, Tâm là Tính,

Khi đã phát rồi, Tính là Tâm.

Chỗ Tâm Tính khởi, suy chẳng thấu,

Dấu vết tìm chi, uổng sưu tầm.

Vô Tâm chân nhân nói:

Vọng niệm tài hưng, Thần tức thiên,

妄 念 才 興 神 即 遷,

Thần thiên, lục tặc loạn tâm điền.

神 遷 六 賊 亂 心 田 .

Tâm điền ký loạn, thân vô chủ,

心 田 既 亂 身 無 主,

Lục đạo luân hồi tại mục tiền.

六 道 輪 回 在 目 前 .

Vọng niệm dấy lên, Thần tự thiên,

Thần thiên, lục tặc loạn tâm điền.

Tâm Điền đã loạn, Thân vô chủ,

Sáu nẻo luân hồi thấy nhãn tiền.

Cao tăng Diệu Hư vân:

Tinh tinh nhất cá Chủ Nhân Ông,

惺 惺 一 個 主 人 翁,

Tịch nhiên bất động tại Linh Cung.

寂 然 不 動 在 靈 宮 .

Đãn đắc thử trung vô quải ngại,

但 得 此 中 無 挂 礙,

Thiên Nhiên Bản Thể tự Hư Không.

天 然 本 體 自 虛 空 .

Tỉnh tao một vị Chủ Nhân Ông,

Tịch Nhiên bất động tại Linh Cung.

Chỉ cốt Linh Cung không vướng mắc,

Thiên Nhiên Bản Thể hiện Hư Không.

Thái Ất Chân Nhân nói:

Nhất điểm viên minh đẳng Thái Hư,

一 點 圓 明 等 太 虛,

Chỉ nhân niệm khởi kết thành khu.

只 因 念 起 結 成 軀 .

Nhược năng phóng hạ hồi quang chiếu,

若 能 放 下 回 光 照,

Y cựu thanh hư, nhất vật vô.

依 舊 清 虛 一 物 無 .

Một điểm viên minh tựa Thái Hư,

Chỉ vì niệm khởi, kết thành khu.

Nếu biết bỏ Thân, hồi quang chiếu,

Sẽ thấy bên trong vẫn thanh hư.

Hoa Nghiêm kinh vân:

Hữu số, vô số nhất thiết kiếp,

有 數 無 數 一 切 劫,

Bồ tát liễu tri tức nhất niệm.

菩 薩 了 知 即 一 念 .

Vu thử thiện nhân bồ đề hạnh,

于 此 善 人 菩 提 行,

Thường cần tu tập bất thoái chuyển.

常 勤 修 習 不 退 轉 .

Nhất thiết kiếp nạn con người,

Đều do tạp niệm trong đời nảy sinh.

Bồ tát thấy được rõ rành,

Cho nên tu luyện Liên canh chẳng rời.

Hải Nguyệt Thiền Sư nói:

Lục cá (lục thức) môn đầu nhất cá quan,[9]

六 個 門 頭 一 個 關,

Ngũ môn bất tất tiện già lan.

五 門 不 必 便 遮 攔 .

Tòng tha thế sự phân phân loạn,

從 他 世 事 紛 紛 亂,

Đường thượng gia tôn (tâm) trấn nhật an.

堂 上 家 尊 鎮 日 安 .

Lục thức môn đầu phong toả một,

Ngũ quan bất tất phải cài then.

Chỉ do lục thức, nên đời loạn,

Trong nhà gia chủ vẫn bình an.

(Tu là già toả, là phong bế ý thức).

Thuỷ Am Thiền sư vân:

Bất khởi nhất niệm, Tu Di Sơn,[10]

不 起 一 念 須 彌 山,

Đãi lập đương đầu, trước nhỡn khan.

待 立 當 頭 著 眼 看 .

Niêm nhất lũ ti, khinh bán đảo,

拈 一 縷 絲 輕 絆 倒,

Gia gia môn để thấu Trường An (Thánh giới).

家 家 門 底 透 長 安 .

Nê Hoàn vắng lặng, không một niệm,

Để ngay trước mặt, mắt ngó xem.

Lòng vốn khinh thanh, không ô nhiễm,

Lòng không vọng niệm, đạt tiên ban.

Đại Vi Trí Tụng vân:

Chân Phật vô vi tại ngã thân,

真 佛 無 為 在 我 身,

Tam hô, tam ứng, thái tinh tinh.

三 呼 三 應 太 惺 惺 .

Nhược nhân bất ngộ nguyên do giả,

若 人 不 悟 原 由 者,

Trần kiếp mang mang, nhận Thức Thần.

塵 劫 茫 茫 認 識 神 .

Chân Phật vô vi, tại ngã thân.

Hễ gọi là thưa, rất ân cần.

Nếu người không biết sao như vậy,

Chỉ tại xưa nay, nhận Thức Thần.

Vô Cấu tử kệ vân:

Ngũ Uẩn[11] sơn đầu nhất đoạn không,

五 蘊 山 頭 一 斷 空,

Đồng môn xuất nhập bất tương phùng.

同 門 出 入 不 相 逢 .

Vô lượng kiếp lai, nhẫm ốc trú,

無 量 劫 來 賃 屋 住,

Đáo đầu bất thức Chủ Nhân Ông (Bản Tâm).

到 頭 不 識 主 人 翁 .

Đầu non Ngũ Uẩn một vừng không,

Vào ra cùng cửa, chẳng tương phùng,

Từ bao nhiêu kiếp, thuê nhà ở,

Tới nay, nào biết Chủ Nhân Ông.

Duy Khoan thiền sư vân:

Khuyến quân học Đạo mạc tham cầu,

勸 君 學 道 莫 貪 求,

Vạn sự vô tâm Đạo hợp đầu.

萬 事 無 心 道 合 頭 .

Vô Tâm thuỷ thể Vô Tâm Đạo,

無 心 始 體 無 心 道,

Thể đắc vô tâm, Đạo dã hưu.

體 得 無 心 道 也 休 .

Khuyên ai học Đạo chớ tham cầu,

Đem tâm vô sự hợp Đạo mầu.

Vô tâm hợp với Vô Tâm Đạo,

Hợp Đạo vô tâm, Đạo mới sâu.

Chí Công Hoà Thượng vân:

Đốn ngộ Tâm nguyên khai bảo tạng,

頓 悟 心 原 開 寶 藏,

Ẩn hiện Linh Tông, hiện Chân Tượng.

隱 現 靈 蹤 現 真 象 .

Độc hành, độc toạ, thường nguy nguy,

獨 行 獨 坐 常 巍 巍,

Bách ức hoá thân, vô số lượng.

百 億 化 身 無 數 量 .

Tâm nguyên đốn ngộ, bảo tạng khai,

Linh Tông ẩn hiện xuất sinh ra.

Một mình đi đứng oai phong quá,

Bách ức hoá thân, vô số mà.[12]

Ngốc Đường Thiền Sư vân:

Ưng vô sở trụ sinh kỳ Tâm,

應 無 所 住 生 其 心,

Khuếch triệt, viên minh xứ xứ chân.

廓 徹 圓 明 處 處 真 .

Trực hạ đỉnh môn, khai Chính Nhãn,

直 下 頂 門 開 正 眼,

Đại thiên sa giới hiện toàn thân.

大 千 沙 界 現 全 身 .

Ưng vô sở trụ, sinh kỳ tâm,

Tâm sẽ viên minh, xứ xứ chân.

Ngay dưới Nê Hoàn khai Chính Nhãn,

Hằng hà sa số hiện toàn thân.[13]

Sách Chỉ Huyền Thiên viết:

Nhược đắc Tâm không, khổ tiện vô,

若 得 心 空 苦 便 無,

Hữu hà Sinh Tử, hữu hà câu.

有 何 生 死 有 何 拘 .

Nhất chiêu thoát hạ thai châu áo,

一 朝 脫 下 胎 州 襖 ,

Tác cá tiêu diêu đại trượng phu.

作 個 逍 遙 大 丈 夫 .

Tâm mà không tịch, khổ còn đâu,

Không còn sinh tử, không vướng mắc.

Một ngày nào đó, buông áo xác,

Sẽ sống tiêu diêu đời trượng phu.

Đoàn Chân Nhân vân:

Tâm nội quan tâm, mịch bản Tâm,

心 內 觀 心 覓 本 心,

Tâm Tâm câu tuyệt, kiến Chân Tâm.

心 心 俱 絕 見 真 心 .

Chân Tâm minh triệt thông tam giới,

真 心 明 徹 通 三 界,

Ngoại đạo, thiên ma bất cảm xâm.

外 道 天 魔 不 敢 侵 .

Quán chiếu nội tâm, tìm Bản Tâm,

Vọng Tâm mà biến, hiện Chân Tâm.

Chân Tâm rạng rỡ, thông Tam Giới,

Thiên ma ngoại đạo chẳng dám xâm.

Trương Viễn Tiêu nói:

Bất sinh, bất diệt bản lai chân,

不 生 不 滅 本 來 真,

Vô giá dạ quang nhân bất thức.

無 價 夜 光 人 不 識 .

Phàm phu hư độ kỷ thiên sinh,

凡 夫 虛 度 幾 千 生,

Tạp tại khoáng trung bất năng xuất.

雜 在 礦 中 不 能 出 .

Chân Tâm nguyên thị vốn là Chân,

Như ngọc dạ quang, người không biết,

Phàm phu uổng sống qua nhiều kiếp,

Ngọc nằm trong khoáng, chẳng sao ra.

Tiết đạo Quang nói:

Diệu quyết ngũ thiên xưng Đạo Đức,

妙 訣 千 稱 道 德,

Chân thiên tam bách tụng Âm Phù.

真 詮 三 百 頌 陰 符 .

Đãn đắc Tâm trung vô nhất tự,

但 得 心 中 無 一 字,

Bất tham thiền diệc thị công phu.

不 參 禪 亦 是 工 夫 .

Đạo Đức năm nghìn xưng Diệu Quyết,

Âm Phù tam bách ấy Chân Thiên.

Chĩ cần Tâm Lý không một chữ,

Chẳng cứ tham thiền, vẫn công phu.

Vô Cấu Tử nói:

Học Đạo tiên tu thức tự Tâm,

學 道 先 須 識 自 心,

Tự Tâm thâm xứ, tối nan tầm.

自 心 深 處 最 難 尋 .

Nhược hoàn tầm đáo vô tầm xứ,

若 還 尋 到 無 尋 處,

Phương ngộ Phàm Tâm tức Phật Tâm.

方 悟 凡 心 即 佛 心 .

Học đạo trước tiên phải biết tâm,

Tự Tâm thâm kín khó mà tầm.

Nếu mà tìm tới Vô tầm xứ,

Sẽ thấy Phàm Tâm giống Phật Tâm.

Tiêu Diêu Ông nói:

Tảo trừ Lục tặc tịnh tâm cơ,

掃 除 六 賊 淨 心 基,

Vinh nhục, bi hoan sự vật truy.

榮 辱 悲 歡 事 勿 追 .

Chuyên khí trí nhu khuy Nội Cảnh,

專 氣 至 柔 窺 內 景

Tự nhiên thần thất sản Ma Ni.

自 然 神 室 產 摩 尼 .

Trừ xong Lục tặc, thấy Tâm Cơ,

Vinh nhục, bi hoan dạ chẳng lo.

Dùng Thần ngự Khí qui Nội Cảnh,

Tự nhiên tâm địa có Ma Ni.

Lộng Phàm Tập nói:

Thiên cơ áo diệu nan khinh thổ,

天 機 奧 妙 難 輕 吐,

Nhan Thị như ngu, Tăng Thị lỗ,

顏 氏 如 愚 曾 氏 魯 .

Vấn cừ hà xứ dụng công phu,

問 渠 何 處 用 工 夫,

Chỉ tại bất văn, dữ bất đổ.

只 在 不 聞 與 不 睹 .

Thiên cơ yếu diệu khó nên lời,

Nhan Hồi, Tăng Tử như si ngốc.

Công phu, hỏi họ dùng sao vậy?

Không nghe, không thấy, có thế thôi.

Trương Tam Phong nói:

Chân Tâm hạo hạo vô cùng cực,

真 心 浩 浩 無 窮 極,

Vô hạn Thần Tiên tòng lý xuất.

無 限 神 仙 從 里 出 .

Thế nhân đam chước tiểu hình hài,

世 人 耽 著 小 形 骸,

Nhất khoả huyền châu, mê bất thức.

一 顆 玄 珠 迷 不 識 .

Vô Cực Chân Tâm chẳng bến bờ,

Muôn vàn Thần Tháng phát sinh ra,

Thế nhân mê mẩn hình hài tạm,

Chân Thể ngọc châu lại bỏ lơ.

Giải Mê Ca nói:

Nhược yếu Chân Tinh vô lậu tiết,

若 要 真 精 無 漏 泄,

Tu tịnh Linh Đài như lãng nguyệt.

須 淨 靈 臺 如 朗 月 .

Linh Đài bất tịnh Thần bất thanh,

靈 臺 不 淨 神 不 清,

Trú dạ công phu hưu đoạn tuyệt.

晝 夜 功 夫 休 斷 絕 .

Nếu muốn Chân Tinh không lậu Tiết,

Hãy giữ Linh Đài như minh nguyệt.

Linh Đài không sạch, Thần bất thanh,

Công phu Liên tục, đừng đoạn tuyệt.

Bắc Tháp Tộ nói:

Thiết kỵ tuỳ tha bất hội tha,

切 忌 隨 他 不 會 他,

Đại tuỳ thử ngữ, bá thiên nhai.

大 隨 此 語 播 天 涯 .

Chân tịnh Tính trung tài nhất niệm,

真 淨 性 中 才 一 念,

Tảo thị thiên sai dữ vạn sai.

早 是 千 差 與 萬 差 .

Tối kỵ tuỳ Tâm chẳng biết Tâm,

Chỉ một chữ Tuỳ, bao thế giới.

Chân tâm thanh tịnh mà khởi niệm,

Sẽ thấy nghìn sai với vạn lầm.

Hoành Xuyên Củng vân:

Duyên thuỷ vô duyên hội nghịch lưu,

沿 水 無 緣 會 逆 流,

Kiến tha khổ thiết cố tương thù.

見 他 苦 切 故 相 酬 .

Tây lai tổ ý, thực vô ý,

西 來 祖 意 實 無 意,

Vọng niệm cuồng tâm, hiết tiện hưu.

妄 想 狂 心 歇 便 休 .

Dòng nước nương theo, bị ngược dòng

Thấy người khổ cực cũng thương tâm,

Đạt Ma, Trung thổ vô ý tới,

Vọng niệm, cuồng tâm hãy bỏ dần.

Thảo Đường Thiền Sư vân:

Đoạn tí mịch Tâm, Tâm bất đắc,

斷 臂 覓 心 心 不 得,

Mịch Tâm vô đắc, thuỷ an tâm,

覓 心 無 得 始 安 心,

An tâm hậu dạ, tuyết đình tế,

安 心 後 夜 雪 庭 際,

Mãn mục diêu hoa, vô xứ tầm.

滿 目 瑤 花 無 處 尋 .

Tuệ Khả cắt tay để tìm Tâm,

Tìm Tâm không được mới an tâm.

An tâm, trong một sân đầy tuyết,

Vọng niệm triệt tiêu khỏi phải tầm.

Phật Quốc Thiền Sư vân:

Tâm Tâm tức Phật, Phật Tâm Tâm,

心 心 即 佛 佛 心 心,

Phật Phật Tâm Tâm, tức Phật Tâm.

佛 佛 心 心 即 佛 心 .

Tâm Phật ngộ lai, vô nhất vật,

心 佛 悟 來 無 一 物,

Tướng quân chỉ khát vọng mai lâm.

將 軍 止 渴 望 梅 林 .

Tâm Tâm là Phật, Phật là Tâm,

Phật Phật, Tâm Tâm tức Phật Tâm,

Tâm Phật hiểu rồi không gì cả,

Tướng quân đang khát chỉ mai lâm.

Hoa Nghiêm kinh kệ vân:

Nhược nhân dục thức Phật cảnh giới,

若 人 欲 識 佛 境 界,

Đương tịnh kỳ ý như hư không.

當 淨 其 意 如 虛 空 .

Viễn ly vọng tưởng cập chư vật,

遠 離 妄 想 及 諸 物,

Lệnh tâm sở hướng giai vô ngại.

令 心 所 向 皆 無 礙 .

Con người như muốn tìm cảnh Phật,

Phải tĩnh kỳ ý, như hư không.

Viễn Ly vọng tưởng, cùng vạn sự,

Cho tâm sở hướng được thong dong,

Bảo Tích Kinh kệ vân:

Chư Phật tòng tâm đắc giải thoát,

諸 佛 從 心 得 解 脫,

Tâm giả thanh tịnh danh vô cấu,

心 者 清 淨 名 無 垢 .

Ngũ Đạo [14] tiên khiết bất thụ nhiễm,

五 道 鮮 潔 不 受 染,

Hữu giải thử giả thành Đại Đạo.

有 解 此 者 成 大 道 .

Chư Phật Tâm không, nên giải thoát,

Tâm mà thanh tịnh, là Vô Cấu.

Ngũ Đạo tịnh khiết không ô nhiễm,

Người hiểu biết ra thành Đại Đạo.[15]

Viên Ngộ Thiền Sư vân:

Phật phật Đạo đồng, đồng chí đạo,

佛 佛 道 同 同 至 道,

Tâm tâm chân khế, khế Chân Tâm.

心 心 真 契 契 真 心 .

Khuếch nhiên thấu xuất Uy Âm ngoại,

廓 然 透 出 威 音 外,

Địa cửu thiên trường hải cánh thâm.

地 久 天 長 海 更 深 .

Phật Phật Đạo đồng, đồng chí đạo,

Tâm Tâm chân khế, khế Chân Tâm.

Chân tâm siêu xuất Uy Âm ngoại,

Địa cửu, Thiên trường biển càng thâm.

Thế Kỳ Thủ Toạ nói:

Chư Pháp không, cố ngã tâm không,

諸 法 空 故 我 心 空,

Ngã Tâm không, cố chư pháp đồng.

我 心 空 故 諸 法 同 .

Chư Pháp, ngã Tâm vô biệt thể,

諸 法 我 心 無 別 體,

Chỉ tại nhi kim, nhất niệm trung.

只 在 而 今 一 念 中 .

Chư Pháp không, nên tâm ta không,

Tâm ta không, nên với Chư Pháp đồng.

Chư pháp, Ngã Tâm, cùng một thể,

Một Thể vì đều: Chính Niệm chung.

Trương Chuyết Tú tài nói:

Quang minh tịch chiếu biến hà sa,

光 明 寂 照 遍 河 沙,

Phàm thánh nguyên lai cộng nhất gia.

凡 聖 元 來 共 一 家 .

Nhất niệm bất sinh, toàn thể hiện,

一 念 不 生 全 體 現,

Lục căn tài động, bị vân già.

六 根 才 動 被 雲 遮 .

Phật quang lặng chiếu khắp trần ai,

Phàm Thánh xưa nay, vốn không hai.

Một niệm chẳng sinh, toàn thể hiện,

Lục căn vừa động bị vân già.

Trung Phong Thiền Sư nói:

Tòng lai chí Đạo dữ Tâm thân,

從 來 至 道 與 心 親,

Học đáo vô tâm Đạo tức chân.

學 到 無 心 道 即 真 .

Tâm đạo hữu vô câu dẫn tuyệt,

心 道 有 無 俱 泯 絕,

Đại thiên thế giới nhất nhàn thân.

大 千 世 界 一 閑 身 .

Xưa nay Chí Đạo với Tâm gần,

Học tới vô tâm Đạo mới chân.

Tâm Đạo hữu vô đều mất hết,

Đại Thiên thế giới một thân nhàn.

Trương Vô Mộng nói:

Tâm tại Linh Quan thâân hữu chủ,

心 在 靈 關 身 有 主,

Khí qui Nguyên Hải thọ vô cùng.

氣 歸 元 海 壽 無 窮 .

Tâm ở Linh Quan thân có chủ,

Khí về Nguyên Hải thọ vô cùng.

Bạch Sa tiên sinh thuyết:

Thiên hưu thiên xứ đắc,

千 休 千 處 得,

Nhất niệm nhất sinh trì.

一 念 一 生 持 .

Vọng niệm không sinh, thiên xứ đắc,

Suốt đời Chính Niệm phải tu trì.

Bành Hạc Lâm nói:

Thần Thất tức thị thử Linh Đài,

神室 即 是 此 靈 臺,

Trung hữu trường sinh bất tử thai.

中 有 長 生 不 死 胎 .

Linh Đài, Thần Thất vốn in nhau,

Trong có Kim Đơn, bất tử thai.

Vĩnh Minh Diên Thọ vân:

Hữu niệm tức Sinh Tử,

有 念 即 生 死,

Vô niệm tức Niết Bàn.

無 念 即 泥 洹 .

Có niệm là Sinh Tử,

Không niệm là Niết Bàn.

Hồ Kính Trai vân:

Vô sự thời bất giáo Tâm không,

無 事 時 不 教 心 空,

Hữu sự thời bất giáo Tâm loạn.

有 事 時 不 教 心 亂 .

Khi vô sự đừng để Tâm không,

Khi hữu sự đừng khiến tâm loạn.

Đạo Huyền Cư Sĩ vân:

Nhất xuất tiện thu lai, Tức qui tu phóng hạ.

一 出 便 收 來, 即 歸 須 放 下 .

Nguyên Thần vừa xuất khiếu,

Lập tức phải thu hồi.

Đã về, phải phóng hạ,

Cho nó tĩnh định thôi.

La Niệm Am nói:

Vô dĩ vọng niệm tường kỳ Tâm,

毋 以 妄 念 戕 其 心,

Vô dĩ khách khí thương Nguyên Khí.

毋 以 客 氣 傷 元 氣 .

Đừng cho Vọng Niệm diệt Chân Tâm,

Đừng cho Khách Khí thương Nguyên Khí.

Sa Y Đạo Nhân nói:

Tâm nhược tại xoang tử lý.

心 若 在 腔 子 里,

Niệm bất xuất Tổng trì môn.

念 不 出 總 持 門

Tâm chớ ra ngoài Xoang Tử Lý (Đan Điền),

Niệm không nên xuất Tổng Trì Môn (Đan Điền).

Bạch Lạc Thiên nói:

Tự tòng khổ học Không Môn pháp,

自 從 苦 學 空 門 法,

Tiêu tận bình sinh chủng chủng Tâm.

消 盡 平 生 種 子 心 .

Vất vả học theo Phật Pháp Môn,

Lục thức trong ngươi tiêu tận hết.

Tịnh Nghiệp Thiền Sư nói:

Động bất vong vu quan chiếu,

動 不 忘 于 觀 照,

Tĩnh bất vong vu chỉ tức.

靜 不 忘 于 止 息 .

Hành động không quên quán chiếu Tâm,

Nhàn tĩnh không quên ngưng chỉ tức (Ngừng thở) .

Thao Quang tập vân:

Tâm tại thị, niệm diệc tại thị,

心 在 是 念 亦 在是,

Động như tư, tĩnh diệc như tư.

動 如 斯 靜 亦 如 斯 .

Tâm ở đó, niệm cũng ở đó,

Động như đây, tĩnh cũng như đây

(Chỉ Không tịnh Bản Tâm).

Xung Diệu nói:

Thân bất động, nhi tâm tự an,

身 不 動 而 心 自 安,

Tâm bất động, nhi thần tự thủ.

心 不 動 而 神 自 守 .

Thân bất động, Tâm sẽ tự an,

Tâm bất động, Thần sẽ tự thủ.

Từ Vô Cực nói:

Tính tùng thiên xứ khắc tương khứ,

性 從 偏 處 克 將 去,

Tâm tự phóng thời thu thập lai.

心 自 方 時 收 拾 來 .

Tính từ Thiên vọng, thắng Bản Chân,

Tâm do tĩnh định, thu thập lại.

Phật Ấn vân:

Nhất niệm động thời giai thị hoả,

一 念 動 時 皆 是 火,

Vạn duyên tịch xứ, tức sinh Xuân.

萬 緣 寂 處 即 生 春 .

Một niệm vừa sinh như lửa cháy.[16]

Vạn duyên khi lặng, sẽ sinh Xuân (Bản Tâm).

Đào Hoằng Cảnh nói:

Tu tâm yêu tác trường sinh khách,

修 心 要 作 長 生 客,

Luyện Tính đương như Hoạt tử Nhân.

煉 性 當 如 活 死 人 .

Tu Tâm cốt làm Khách Sống Lâu,

Luyện Tính phải như Kẻ Chết Rồi.

Vô Chước thiền sư nói:

Minh tức Minh Tâm không tịch,

明 即 明 心 空 寂,

Kiến tức Kiến Tính vô sinh.

見 即 見 性 無 生 .

Minh là Giữ được Tâm không tịch,

Kiến là thấy Tính tựa Hư Vô.

Hoa Nghiêm kinh vân:

Nhược năng đế quan tâm bất nhị,

若 能 諦 觀 心 不 二,

Phương Kiến Tì Lô thanh tĩnh tâm.

方 見 毗 盧 清 靜 心 .

Nếu nhìn rõ được Tâm Bất Nhị,

Sẽ thấy Tì Lô thanh Tĩnh Tâm.

Hoa Nghiêm kinh tụng vân:

Thuỷ tòng nhất niệm, chung thành kiếp,

始 從 一 念 終 成 劫,

Tất y chúng sinh tâm tưởng sinh.

悉 依 眾 生 心 想 生 .

Đầu là một niệm sau thành kiếp,

Luân hồi bất quá hư tưởng sinh.

Mã Đơn Dương nói:

Nhược năng thường thủ loan loan khiếu,

若 能 常 守 彎 彎 竅,

Thận tự Linh minh, Khí tự sung.

神 自 靈 明 氣 自 充 .

Nếu ai luôn giữ Linh Đài Huyệt,

Thần sẽ Linh minh, Khí sẽ đầy.

Khưu Trường Xuân nói:

Đương thời nhất cú sư biên đắc,

當 時 一 句 師 邊 得,

Mặc mặc thuỳ Liêm tử tế khan.

默 默 垂 帘 仔 細 看 .

Câu xưa nghe được bên thày,

Nay ngồi hư tĩnh suy ngay tận tường.

Tuệ Nhật Thiền Sư nói:

Nhất niệm chiếu Liễu, nhất niệm chi Bồ Đề dã,

一 念 照 了 一 念 之 菩 提 也,

Nhất niệm yến tức, nhất niệm chi Niết Bàn dã.

一 念 宴 息 一 念 之 涅 槃 也 .

Một niệm chiếu minh, là một niệm Bồ Đề giác ngộ,

Một niệm ngưng hưu, là một niệm Niết Bàn.

Những lời nói trên, đều dạy người thành Tiên, tác thánh, vào cửa Đạo Đức.

Xưa A Nan chỉ nghe lời Phật mà nhiều năm cũng không thành chính quả, sau biết tức tâm nội quan quán chiếu, mới hay vạn vật vẫn vô sinh, vô diệt, vô hữu, vô vô, mà đắc thành chính quả.

Cái Tâm của kẻ phàm phu, suốt ngày phóng ngoại, càng xa càng xoay lưng lại với Thiên Chân. Chỉ có kẻ biết hồi quan quán chiếu, mới biết kiểm tình, nhiếp niệm.

Thu nhiếp được niệm mới an Tâm. An tâm, thần mới dưỡng. Thần dưỡng, Tính mới qui.

Nên Nguỵ Bá Dương nói: Kim lai qui Tính sơ, Nãi đắc xưng hoàn đơn.[17]

Ôi:

Luyện khoáng thành kim đắc bảo trân,

煉 礦 成 金 得 寶 珍,

Luyện Tình qui Tính hợp Thiên Chân.

煉 情 歸 性 合 天 真 .

Tương phùng thử lý giao đàm giả,

相 逢 此 理 交 談 者,

Thiên vạn nhân trung vô nhất nhân.

千 萬 人 中 無 一 人 .

Luyện khoáng thành kim được bửu chân,

Luyện Tình qui Tính hợp Thiên Chân.

Gặp người đồng điệu mà bàn bạc,

Trăm vạn con người cũng khó tầm.

---

[1] Xem Trung Dung, chương I.

[2] Xem Trrung Dung, Chương I.

[3] Đạo Đức Kinh, chương 3.

[4] Luận Ngữ, XII, 1.

[5] Thiên Đạo, Nhân Đạo, A Tu La đạo (Thần), Địa Ngục Đạo, Ngạ Quỉ Đạo, Súc Sinh Đạo.

[6] Đất, nước, gió, lửa.

[7] Đạo Đức Kinh, ch. 63, 64. Kinh Thư, Thái Giáp hạ.

[8] Trung Dung chương I.

[9] Quan bế đệ lục thức tức ý thức, vì ý thức là đầu đảng ngũ tặc, là chủ soái của lục thức.

[10] Diệu Quang, Diệu Cao, Nê Hoàn Cung.

[11] Sắc, Thụ, Tưởng, Hành, Thức.

[12] Nhận thức được rằng trong ta có Phật tính, rồi lo tiêu trừ vọng niệm, sẽ đạt Phật quả.

[13] Bất kỳ lúc nào cũng lo tu dưỡng bản thân, sẽ hợp cùng Đại Thể vũ trụ, thấy mình là Tất Cả.

[14] Địa Ngục đạo, Ngạ quỉ đạo, Súc sinh đạo, Nhân đạo, Thiên Đạo.

[15] Chư Phật nhờ Tâm Không nên giải thoát, Tâm mà thanh tịnh là Vô Cấu, Ngũ Đạo nhờ Ngũ Quan [Nhãn, Thính, Xú, Vị, Xúc] thanh tịnh nên được giải thoát. Hiểu được sẽ thành Đại Đạo.

[16] Thiêu huỷ bản chân.

[17] Khi đã nhiếp tình, qui Tính được rồi, khi Thần Khí đã dung hợp rồi, sẽ sinh hoàn đơn, hay Kim Đơn, Nội đơn.

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

HANH TẬP

1 2 **3** 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16

TẨY TÂM THOÁI TÀNG ĐỒ



Cấn kỳ bối bất hoạch kỳ thân,[1]

艮 其 背 不 獲 其 身

Thánh nhân dĩ thử tẩy Tâm thoái tàng ư mật.[2]

聖 人 以 此 洗 心 退 藏 於 密 .

Cấn là dừng lại sau lưng,

(Dừng nơi chí Thiện, quên thân, quên người).

Thánh Nhân cố giữ lòng thanh,

Lui về ẩn đáy lòng mình mới thôi.

Hành kỳ đình bất kiến kỳ nhân,[3]

行 其 庭 不 見 其 人

Thánh nhân dĩ thử trai giới, thần minh kỳ đức.[4]

聖 人 以 此 齋 戒 神 明 其 德 .

Bản thân mà đã quên rồi,

Trong sân đi lại, quên người, lỗi chi.

Thánh nhân, trai giới thảnh thơi,

Cho lòng chiếu diệu, sáng ngời Thần Minh.

Hồng hồng bạch bạch, thuỷ trung liên,

紅 紅 白 白 水 中 蓮,

Xuất ô nê trung, sắc chuyển tiên.

出 污 泥 中 色 轉 鮮 .

Hành trực, ngẫu không, bồng hựu thiệt,

莖 直 藕 空 蓬 又 實,

Tu hành diệu lý hấp như nhiên.

修 行 妙 理 恰 如 然 .

Hồng hồng, bạch bạch, sen trong nước,

Mọc tự bùn nhơ, sắc chuyển tươi.

Thân thẳng, ngó không, hạt lại chắc,

Tu hành diệu lý cũng thế thôi.

Nhất điều trực lộ, thiểu nhân tầm,

一 條 直 路 少 人 尋,

Tầm đáo sơn căn thuỷ nhập môn.

尋 到 山 根 始 入 門 .

Toạ định cánh tri hành khí sinh,

坐 定 更 知 行 氣 生,

Chân nhân chi tức tự thâm thâm.

真 人 之 息 自 深 深 .

Một con đường nhỏ ít người tìm,

Tìm tới sơn căn mới nhập môn.

Toạ định, lại hay hành Khí nữa.

Hơi thở thánh nhân rất nhẹ nhàng.

Đạo nãi Thiên Địa tâm, 道 乃 天 地 心,
Ngu si bất giải tầm. 愚 痴 不 解 尋 .
Phá yêu yêu phùng bổ, 破 腰 要 縫 補,
Tu dụng thuỷ ma châm. 須 用 水 磨 針 .

Đạo ấy Thiên Địa tâm,
Người ngu không biết tầm.
Áo rách cần vá lại,
Vá dùng Chính Niệm châm.

Thời thời khái quán (tu luyện), thường giao ngọc thụ (thân), Khí hồi căn (qui đan điền).
時 時 溉 灌 常 教 玉 樹 氣 回 根 .
Nhật nhật tài bồi (tu luyện), bất sử Kim Hoa (nguyên thần) tinh thoát đế (chạy ra khỏi Đan điền).
日 日 栽 培 不 使 金 華 精 脫 蒂 .
Thường xuyên tu luyện, khiến cho Nguyên khí qui căn.
Ngày ngày tu luyện, khiến cho Nguyên Thần không lìa cội.

Bất thị Huyền Môn[5] tiêu tức thâm,
不 是 玄 門 消 息 深,
Cao sơn, lưu thuỷ thiểu tri âm.
高 山 流 水 少 知 音 .
Nhược năng tầm trước lai thời lộ,[6]
若 能 尋 著 來 時 路,
Xích tử [7] y nhiên hỗn độn tâm.[8]
赤 子 依 然 混 沌 心 .
Không phải đường tu khó tìm vào,
Cao sơn, lưu thuỷ vắng tri giao.
Nếu biết Khí Thần khi sơ phát,
Bản Tâm sẽ thấy khó chi nao?

Các chữ ghi trong hình vẽ: Tề 臍 (Rốn), Sinh môn 生 門 (đan điền), Mệnh môn 命 門 (ngay dưới rốn), Ngọc đường quan 玉 堂 關 (phế), Mật hộ 密 戶 (Thận), U môn 幽 門 (lưỡng thận chi gian tức Đan điền).

Phép Tẩy tâm thoái ràng ư mật Liên quan nhiều với các huyệt, các cơ quan trên.

---

[1] Dịch kinh, Quẻ Cấn, Thoán từ.

[2] Hệ Từ Thượng Chương XI, Tiết 2.

[3] Dịch Kinh, Quẻ Cấn, Thoán Từ.

[4] Hệ Từ Thượng, Chương XI, tiết 3.

[5] Tu đạo chi môn.

[6] Chỉ Khí Thần bản sơ trạng thái.

[7] Tâm Thần.

[8] Tức nguyên sơ đích bản tâm.

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

HANH TẬP

1 2 3 **4** 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16

THOÁI TÀNG MỘC DỤC CÔNG PHU

Dịch kinh có câu: Tẩy tâm thoái tàng ư mật.[1] Các vị Thần Tiên đời Đường, đời Tống gọi là Phép Mộc Dục (tắm rửa). Trong thời Cận Đại gọi là Phép Cấn Bối. Tất cả đều là Đạo lý này, là diệu Khiếu này.

Nguyên là vì: Tâm thuộc Hoả mà ẩn tàng trong Thuỷ của Lưng (Đốc Mạch). Đó là ý nghĩa của Tẩy (rửa). Tâm ở phía trước mà ẩn tàng nơi sau lưng đó là nghĩa của Thoái (lui).

Cho nên kẻ sĩ sơ cơ, phải hàng phục cái Tâm, và câu thúc nó hết sức cẩn thận, để tránh cái nạn Hoả viêm phiền táo. Cho nên tạm thời đem Tâm Hoả từ phương Nam mà tàng trữ ở Bối Thuỷ phương Bắc.

Thuỷ Hoả hỗ tương giao dưỡng, tự nhiên niệm lự bất sinh. Tức như Bạch Ngọc Thiềm nói: Tẩy Tâm địch lự vi mộc dục 洗心滌慮為沐浴 (Mộc dục là Tẩy Tâm, là rửa sạch niệm lự).

Nhưng Mộc Dục tuy là phép tẩy Tâm, Cấn Bối tuy là công phu Chỉ Niệm, hai lý đó đều là đúng, nhưng chưa đạt đến thực tế.

Công phu hướng thượng đó, ngàn thánh cho là bí mật, nên chẳng truyền. Do đó hậu thế ít người gặp, ít kẻ nghe. Ai hiểu được khiếu này, có thể đoạt Thần công, cải Thiên mệnh.

Cổ tiên nói:

Giáp Tích song quan, thấu Đỉnh môn,[2]

夾脊雙關透頂門,

Tu hành kính lộ, thử vi tôn.

修行徑路此為尊.

Xương sống hai đường tới Vĩ Lư,

Tu Hành đường tắt ấy nên ghi.

Đường đó trên thông Thiên Cốc (Nê Hoàn cung), dưới đạt Vĩ Lư, giữa thông Tâm Thận. Nó thu nhiếp Linh Dương, cứu hộ Mệnh Bảo, đó chẳng phải là đường tắt để tu hành hay sao?

Con người ta khi chưa có Thân, đã có Hơi Thở. Thân này chưa diệt, thì Hơi Thở đã bị diệt rồi. Đó chẳng phải là Tu Hành Chính Lộ sao?

Nguyên lúc ban đầu, con người ở trong bào thai, theo sự hô hấp của mẹ, rồi thụ khí mà thành. Sự hô hấp đó liên quan đến cơ thể người mẹ, lần lần thổi, lần lần mở. Trong rỗng như ống quản, thông khí qua lại. Trực thông với rốn, sau thông với Thận. Trên thông với Giáp tích đến Nê Hoàn. Đến Sơn Căn thì sinh ra hai khiếu. Từ hai khiếu đó đến Chuẩn Đầu (cuối mũi) thì sinh ra hai lỗ mũi, gọi là Tị Tổ.

Lúc này khí của con thông với Khí của mẹ. Khí của mẹ thông với Khí của Trời Đất. Khí Trời Đất thông với khí Thái Hư. Khiếu khiếu thông nhau, mà không cách ngại.

Cho đến khi Khí Số mãn túc, xé bào thai mà ra, cắt đứt cuống rốn, la lên một tiếng, một điểm nguyên dương rơi xuống nơi lập Mệnh. Từ đó là Hậu Thiên dụng sự, tuy vẫn hô hấp vãng lai, nhưng vẫn tương thông với Nguyên Thuỷ Tổ Khí. Con người từ trẻ đến già, không một hơi thở nào ngừng trong đó. Tam giới phàm phu, đều bị trần sinh, trần diệt, vạn tử vạn sinh, chỉ vì không tìm ra được con đường trở về mà thôi.

Đức Thái Thượng lập phép, dạy người tu luyện trường sinh, tức là dạy cách đoạt Thiên Địa chi Chính Khí. Con người sở dĩ đoạt được Thiên Địa chính khí, chính là nhờ có hai lỗ mũi để hô hấp. Hô là Nguyên Khí trong người thở ra, hấp là Chính Khí thiên địa từ ngoài mà vào. Con người nếu có căn nguyên kiên cố, trong khi hô hấp, có thể đoạt được Thiên Địa Chính Khí để mà Trường thọ. Nếu mà con người có căn nguyên không vững chắc, thì khi Hô, Chính khí của Trời Đất đã hít vào, sẽ theo Hô mà ra. Nguyên khí trong thân ta, chẳng phải là của ta, mà ngược lại sẽ bị trời đất cướp đi.

Tại sao vậy? Vì hô hấp không có cửa mà vào.

Đã là thường nhân, thì hô hấp đều từ Yết Hầu xuống đến huyệt Trung quản rồi lại quay lại, không liên lạc được với Tổ khí. Y như con cá khi uống nước, thì phùng mang, há miệng. Tức như Trang tử nói: Chúng nhân chi tức dĩ hầu 眾 人 之 息 以 喉 (Chúng nhân thở bằng yết hầu).

Còn thánh nhân, chí nhân hô hấp thì thông Minh đường (giữa Trán), dưới thông Giáp Tích, vào tới Mệnh Môn, thông với Tổ Khí, như Nam Châm hút sắt, đồng loại tương thân, tức như Trang Tử nói: Chân nhân chi tức dĩ chủng 真 人 之 息 以 踵 . Chủng đây nghĩa là hơi thở thâm thâm. Khi hơi thở đã thâm thâm, thì Mệnh là ở ta, không bị lò Trời nung nấu.

Con người ngày nay, có phép Điều Tức, Sổ Tức, Ức Tức, Bế Tức, toàn là chuyện gãi ngứa ngoài giày, không vào được Huyền Khiếu. Khi Khiếu này ngưng hoạt động, thì sinh ra lưỡng thận, rồi sinh ra Tim. Thận như Ngẫu Sen, Tâm như Hương Sen. Cành sen thì rỗng giữa, bên ngoài thì Trụ Địa, Chưởng Thiên.

Tâm thận cách nhau 8 tấc bốn phân, ở giữa thừa 1 tấc 2 phân, gọi là Xoang Tử Lýu. Đó là đường Vãng Lai của Tâm Thận, là làng của Thuỷ Hoả ký tế.[3]

Muốn thông Khiếu này, phải chú ý vào Sơn Căn (chỗ mũi giữa hai lông mày), thì khí Hô Hấp sẽ thổi qua Giáp Tích, thấu đến Hỗn Nguyên, và vào thẳng Mệnh Phủ, lúc ấy mẹ con mới sum họp lại, gương vỡ lại lành, lần lần khuếch sung, và căn bản sẽ dược kiên cố, lúc ấy mới nói chuyện tu luyện dược,

Bàn: Liễu Chân Tử nói: Dục điểm thường minh đăng (trường sinh bất lão), Đương dụng Thiêm Du Pháp (phép Mộc Dục) 欲 點 常 明 燈 當 用 添 油 法 (Muốn đốt sáng đèn trường thọ, phải dùng phép Tẩy Tâm.)

Doãn Chân Nhân nói: Hàm dưỡng bản nguyên vi tiên, cứu hộ Mệnh Bảo vi cấp. 涵 養 本 原 為 先 救 護 命 寶 為 急 (Trước hết, phải lo hàm dưỡng bản nguyên, phải cấp bách lo cứu hộ Mệng Bảo.)

Lại nói: Nhất tức thượng tồn, giai khả phục Mệnh. 一 息 尚 存 皆 可 復 命 (Còn một hơi thở vẫn phục mệnh được.)

Nếu người biết phép Thiêm Du, để tiếp nối cho đèn gần hết dầu được sáng lại, tức là làm cho hồn sống lại, ví như làm cho cây khô trở nên thịnh mậu. Cho nên nói: Du can đăng diệt, khí tuyệt thân vong 油 乾 燈 滅 氣 絕 身 亡 (Dầu khan thì lửa tắt, khí tuyệt thì người chết).

Nếu không có Khiếu này, thì không thể Thiêm Du, nếu không Thiêm Du, thì lấy gì tiếp Mạng. Mạng chẳng tiếp, thì Tính không trụ, Tính không trụ, mà hốt nhiên Quỉ Vô Thường đến, thì Hồn ríu ríu đi theo

cho nên Lữ Công nói: Sắc tinh nghi cập tảo, Tiếp Mệnh mạc giáo trì 嗇 精 宜 及 早 接 命 莫 教 遲 (Phải luyến tiếc Tinh Khí từ sớm; công phu tiếp Mệnh, không nên trễ).

Quả nhiên, tiếp được mạng thì trường sinh, không tiếp được mạng thì yểu tử. Vì con người bẩm thụ khí số có hạn, nếu không biết bảo dưỡng, tức là tự bạo, tự khí. Bạch Ngọc Thiềm nói:

Chiêu thương mộ tổn, mê bất tri,

朝 傷 暮 損 迷 不 知,

Táng loạn tinh thần vô sở cứ.

喪 亂 精 神 無 所 据 .

Tế tế tiêu ma, tiệm tiệm suy,

細 細 消 磨 漸 漸 衰,

Hao kiệt Nguyên Hoà, thần nãi khứ.

耗 竭 元 和 神 乃 去 .

Hao tổn Nguyên Tinh mê không biết,

Tinh thần tán loạn, mà chẳng hay.

Tiêu ma, suy kiệt dần dần mãi,

Nguyên hoà hao kiệt, thần sẽ đi.

Cơ mở đóng mà đình, thì khí hô hấp cũng đoạn. Ô hô! Sinh tử mau như vậy, sao người không sớm hồi tâm, hồi đạo?

Huống chi, công phu này rất giản dị: Bất kỳ là Đi, Đứng, Nằm, Ngồi, lúc nào cũng có thể tu luyện. Nếu lúc nào cũng tu luyện bản tâm, đem nó về giấu ở xương sống (Giáp tích), thì Thiên Địa Chính Khí có thể tiến lên, cùng với Hỗn Nguyên Chân Tinh con người hoà hợp, ngưng kết tại Đan Điền, để siêu sinh. Vả chăng, Thiên Địa Nguyên khí thì vô nhai, để nối tiếp cho cái hình hài hữu hạn của con người. Như vậy chẳng phải dễ sao?

Học giả chỉ cần nhận định khiếu đó, giữ kỹ không lìa, lâu dần sẽ thuần thục, thì bên trong sẽ rực rỡ sáng láng, như trăng dưới nước, tự nhiên tà hoả sẽ tiêu tan, tạp lự cũng biến mất. Tâm động sẽ bị hàng phục, vọng niệm sẽ dứt. Vọng niệm đã dứt, thì Chân tức tự hiện. Chân niệm vốn Vô niệm. Tức vô, thời Mệnh căn vững chắc, Niệm vô thời Tính thể hằng tồn. Tính tồn, Mệnh cố thời Tức, Mệnh đều tiêu. Đó là bước đầu của Tính Mệnh song tu vậy.

Ôi! Con người như cây không rễ, toàn nương khí tức làm gốc rễ. Một hơi thở không trở lại, thì Mạng chẳng còn phải của ta. Cho nên muốn tu trường sinh, phải biết cố khí. Khí mà bền thì Nguyên Khí trong con người không tuỳ Hô mà ra, Thiên địa chân khí luôn tuỳ Hấp mà vào. Lâu ngày Thai tức sẽ định, Ngân Ngạc thành, thế là Trường Sinh có lối vậy.

(Đoạn này với Tiết ba: Trập tàng khí huyệt phải xem chung với nhau.)

Lời bàn của Dịch giả:

Chương này bàn về cách Hô Hấp. Doãn Chân nhân phân biệt hai thứ hô hấp thánh phàm. Thường nhân thở thì gọi là Phàm tức, Thánh Nhân thở thì gọi là Chân Tức. Doãn Chân nhân nhắc lại sự phân biệt của Trang Tử: Chân nhân chi tức dĩ chủng, chúng nhân chi tức dĩ hầu.[4] Chúng nhân thở nông cạn; thánh nhân thở thâm sâu. Chúng nhân thở nặng nề. Thánh nhân thở nhẹ nhàng.

Chương này thâït là khó hiểu, ta phải bỏ ra một đời mới hiểu được cách thở của Thánh Nhân.[5] Có thể nói Thánh Nhân thở qua Nhâm đốc, Âm Kiều, Nê Hoàn, thường nhân thở qua phổi. Đạo Lão xưa có nói: Phàm tức đình, nhi Chân tức hiện.

Tác giả Tính Mệnh Khuê Chỉ, người dịch sách này ra Bạch Thoại tỏ ra cũng rành về Phép Hít Thở xưa,[6] và câu: Hậu Thiên đích khẩu tị chi hô hấp dĩ đình chỉ.[7] Nó cũng giống câu của Huỳnh Nguyên Cát: Phàm tức đình nhi chân tức hiện.[8] Tôi không bàn thêm.

Chủng tức: Hô hấp đắc thần vi chủ tể thời, kỳ tức vị chi chủng tức (Chủng tức là hô hấp có thần). Hàm hư tử nói: Chủng dã giả, tương tiếp bất đoạn, miên miên nhược tồn dã (Chủng tức là thở đều đặn, Liên tục).[9]

Tính Mệnh Khuê Chỉ giải Chủng tức là: Hô hấp cực thâm. (Xem tr. 167)

_____

[1] Hệ từ thượng, chương XI, tiết 2.

[2] Thượng đan điền.

[3] Tâm thận vãng lai chi lộ, thủy hỏa ký tế chi hương.

[4] Nam Hoa Kinh, chương VI, Đại tông Sư.

[5] Theo tôi đoạn này dạy về Hô Hấp cũng chưa rõ ràng. Tôi xin giới thiệu mấy tài liệu nên đọc:
- Trung Quốc khí công đại thành, Phương Xuân Dương, Cát Lâm khoa học xuất bản xã, 1999.
- Lạc Dục Đường ngữ lục, Huỳnh Nguyên Cát, Chân Thiện Mỹ xuất bản, Trung Hoa Dân Quốc năm 25.
- Huỳnh Đình Kinh, Nguyễn văn Thọ, chương 20, luận về Hô Hấp Chân Khí.

Bản thân tôi về Khí Công không có giỏi, nên không dám bàn thêm nhiều. Quí vị học giả sau này nên bỏ ra chừng ít năm để học về khoa này. Có thể Khí Công hay Luyện Đan ngày nay đã thất truyền. Tôi chưa thấy ai trình bày cho rõ ràng mạch lạc. Bài tôi đóng góp trong Huỳnh Đình kể là khá rõ, nhưng chưa đầy đủ. Mong sau này có ai sẽ đóng góp vấn đề khó khăn này cho nhân loại.

[6] Xem trang 153, khi bàn về Công Phu: Lục Diệu Môn của Phật giáo.

[7] Tính Mệnh Khuê Chỉ, tr. 171.

[8] Xem: Lạc dục Đường ngữ lục, tr. 84.

[9] Tiên Học từ điển, tr. 160.

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

HANH TẬP

1 2 3 4 **5** 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16

NGỌC DỊCH LUYỆN HÌNH ĐỒ



Tiểu Tiểu hồ trung [1] biệt hữu Thiên,

小 小 壺 中 別 有 天,

Thiết ngưu canh địa chủng kim liên.[2]

鐵 牛 耕 地 種 金 蓮 .

Giá ban bảo vật gia gia hữu,

這 般 寶 物 家 家 有,

Nhân thậm thời nhân bất học Tiên.

因 甚 時 人 不 學 仙 .

Tại Tiểu Hồ trung, có trời riêng,

Ruộng dùng trâu sắt, trồng Kim Liên.

Kim Liên giống ấy, nhà nhà có,

Con người sao chẳng học làm tiên?

*

Diệu dụng như giang hà,

妙 用 如 江 河,

Chu lưu vô cùng dĩ,

周 流 無 窮 已 .

Trường dưỡng Huyền Cốc[3] chi,

長 養 玄 谷 芝,

Quán khái Dao Trì [4] thuỷ.

灌 溉 瑤 池 水 .

Diệu dụng như giang hà,

Chảy trôi vô cùng dĩ.

Dưỡng nuôi Huyền Cốc Chi,

Tưới tắm nước Giao Trì .

*

Luyện dịch [5] như tuyền, tằng hữu quyết,

煉 液 如 泉 曾 有 訣,

An tâm, thị dược cánh vô phương.

安 心 是 藥 更 無 方 .

Tích khí khai quan [6] thông Đại Đạo,

積 氣 開 關 通 大 道,

Nhất cừ lưu chuyển, nhập Quỳnh Tương.[7]

一 渠 流 轉 入 瓊 漿 .

Nước bọt tuôn trào, vốn đã nghe,

An tâm là thuốc, không chi khác.

Tích khí sẽ thông tuông Mạch Đốc,

Ngòi lạch thông rồi nhập Quỳnh Tương.

---

[1] Nê Hoàn cung, đan điền.

[2] Nguyên Khí.

[3] Đan Điền.

[4] Nê Hoàn Cung.

[5] Giảo thiệt, yết tân.

[6] Khí thông Đốc mạch.

[7] Tân Dịch trong miệng.

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

HANH TẬP

1 2 3 4 5 **6** 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16

NGỌC DỊCH LUYỆN HÌNH PHÁP TẮC

Người sơ học làm việc vất vả, bỗng nhiên vào được nơi Tĩnh Định Hư Không, tự nhiên cơ thể được nghỉ ngơi, cho nên tứ chi không vận động. Không vận động nên cốt tiết không dược thông sướng, đến điều mạch lạc bị úng tắc, khí huyết bị ngưng trệ. Vì thế cần phải đề cập đến phép Thông Quan, Lọc Uế.

Phép này sử dụng đến Hành Khí Chủ Tể, là khiếu Huyền Ưng,[1] khiếu này thông khí quản. Vì thế Huỳnh Đình Kinh nói: Huyền ưng khí quản thụ tinh phù 玄膺氣管受精符. Giây phút thì tinh dịch ra đầy miệng, như nước giếng. Nhẹ nhàng súc miệng vài lần, rồi từ từ dùng Chân Khí dẫn xuống Trùng Lâu (cổ họng), rồi tới Đán Trung (Giữa hai vú), Cưu vĩ, Trung Quản, Thần khuyết (rốn), đến huyệt Khí hải thời ngừng.

Rồi từ Khí Hải chia làm hai đường, đi xuống hai vế đùi. Rồi từ đầu gối xuống huyệt Túc Tam Lý, xuống phía sau bắp chân, tới ngón chân cái. Rồi chuyển nhập vào huyệt Dũng Tuyền, theo gót chân trở lên đùi rồi tới huyệt Vĩ Lư, hợp làm một chỗ. Qua Thận đường, Giáp Tích, phân tống ra hai vai, hai cánh tay, đến lưng bàn tay. Rồi từ ngón tay giữa chuyển vào lòng bàn tay, và cùng một lượt triển hồi qua cùi tay, rồi từ bên trong cách tay dẫn lên đỉnh đầu. Rồi lần xuống Minh Đường, xuống cúa, lấy lưỡi mà đón, đến khiếu Huyền Ưng thì ngừng. Đó là đủ một vòng.

Dừng nơi đó một chút, rồi lại làm như cũ. Như vậy sẽ thông suốt kinh mạch, và các khiếu cũng sẽ thông. Tâm Ấn Kinh có nói: Thất khiếu[2] tương thông, khiếu khiếu quang minh 七竅相通竅竅光明 (Thất khiếu tương thông, khiếu khiếu sáng láng).

Trong thân người có một khiếu Linh minh (Tâm, đan điền), trong trời đất, hay ngoài trời đất trước sau vẫn là một, luôn luôn sáng soi. Sáng soi không được là vì có hình hài. Nếu tu luyện mà Hình Thần câu diệu, thì sẽ trở lại Dữ Đạo hợp chân.

Hành Khí phải dùng mắt. Tại sao? Vì Thi Kiên Ngô nói:

Khí thị thiêm niên dược,	氣是添年藥
Tâm vi sử Khí Thần,	心為使氣神
Nhược tri hành khí chủ,	若知行氣主
Tiện thị đắc tiên nhân.	便是得仙人

Khí là thuốc tăng thọ,

Tâm điều khiển Khí Thần.

Nếu ai biết Hành Khí,

Người đó chính Tiên Nhân.

Người xưa nói: Mục chi sở chí, tâm diệc chí yên, Tâm chi sở chí, khí diệc chí yên 目 之 所 至 心 亦 至 焉 心 之 所 至 氣 亦 至 焉 (Mắt đến đâu, thì Tâm đến đó. Tâm đến đâu thì Khí đến đó).

Luyện hình phải dùng tân dịch. Tại sao? Đạo gia gọi là: Đãng uế. Ngọc dịch là Tân; Ngọc trì là Khẩu.

Huỳnh Đình nội cảnh viết:

Khẩu vi Ngọc Trì, Thái Hoà quan,

口 為 玉 池 太 和 官,

Thấu yết linh dịch, tai bất can,

漱 咽 靈 液 災 不 干,

Thể sinh quang hoa, khí hương lan.

體 生 光 華 氣 香 蘭 .

Kiếp diệt bách tà, ngọc dịch nhan,

劫 滅 百 邪 玉 液 顏,

Thẩm năng tu chi đăng Quảng Hàn.

審 能 修 之 登 廣 寒 .

Miệng là Ngọc trì, Thái hoà Quan,

Biết nuốt Linh dịch, bệnh tai an,

Thân thể quang hoa, hơi thơm phức,

Trừ diệt bách tà, diệt dung nhan,

Biết tu phép này, lên Quảng Hàn.

Bởi vì trong Dịch (nước bọt) có Khí; trong Khí có Dịch. Dịch Khí sinh ra lẫn nhau, càng ngày càng thịnh.

Cơ sở Tân Dịch là thuốc báu cho thân thể. Huống chi Tân Dịch, có thể Xuyên Quan, Thấu Tiết, không nơi nào mà không đến.

Xưa có bài ca:

Hoa trì thần thuỷ, tần thôn yết,

華 池 神 水 頻 吞 咽,

Tử Phủ[3] Nguyên Quân[4] trực thượng bôn.

紫 府 元 君 直 上 奔 .

Thường sử khí thông quan tiết thấu,

常 使 氣 通 關 節 透,

Tự nhiên tinh mãn Cốc Thần[5] tồn.

自 然 精 滿 谷 神 存 .

Nếu mà nước bọt thường hay nuốt,

Tử Phủ Nguyên Quân sẽ đi lên.

Sao cho cốt tiết được thông thấu,

Tự nhiên tinh mãn, Cốc Thần tồn.

Vả Huyền Quan nhất khiếu, là biển Tinh Dịch, là nguồn sinh hoá, tẩm rưới khắp thân, đều gốc ở đó.

Cho nên đức Thái Thượng nói:

Thiệt hạ Huyền Ưng sinh tử ngạn,

舌 下 玄 膺 生 死 岸,

Tử nhược ngộ chi thăng thiên hán.

子 若 悟 之 升 天 漢 .

Huyền Ưng dưới lưỡi, sinh tử ngạn,

Nếu hiểu biết ra, thăng Thiên Hán.

Pháp Hoa Kinh luận vân:

Bạch Ngọc xỉ biên lưu Xá Lợi (Tân Dịch).

白 玉 齒 邊 流 舍 利,

Hồng Liên thiệt thượng phóng hào quang.

紅 蓮 舌 上 放 毫 光 .

Hầu trung Cam Lộ quyên quyên nhuận,

喉 中 甘 露 涓 涓 潤,

Tâm nội đề hồ (nước bọt) trích trích lương.

心 內 醍 醐 滴 滴 涼 .

Bên răng Bạch Ngọc, lưu tân dịch,

Trên lưỡi, sen hồng phóng hào quang,

Trong hầu, Cam Lộ từng giọt nhỏ,

Tâm nội Đề Hồ trích trích lương.

Đó là Phép Tiểu Ngọc Dịch luyện hình.

Khổng khiếu trong người là cốt để thông Hư Không, làm cho Khí thông sướng, chu lưu trong thân thể. Nếu bị bế tắc, sẽ bị ứ đàm, bị úng huyết, làm cho kinh mạch trong người chẳng lưu thông, sinh ra bệnh tật. Nếu dùng phép này, ngày bốn năm lần, thì khí huyết sẽ lưu thông, bách mạch sẽ hoà sướng, và bệnh sẽ hết. Nó cùng với: phép Thoái tàng cứu hoä, là hai mặt trong ngoài, không tương phản lẫn nhau.

Hàm Dưỡng Bản Nguyên tuy là khử Tình Thức, nhưng thật ra là trừ Sinh Diệt Tâm. Tâm mà không sinh diệt, thì Thân cũng không sinh diệt, chắc là như vậy.

Muốn trừ Sinh Diệt Tâm, phải bắt đầu bằng Vô Niệm. Khi đã tập được Vô Niệm cho thuần thục, tức sẽ không còn Mộng.

Khi đã Tĩnh Định, đã Vô Niệm, thì sẽ đạt tới Vô Sinh. Vô Mộng là đại sự bây giờ, Vô Niệm là đại sự về sau. Vô Sinh sẽ Vô Tạo, Vô Mộng sẽ Bất Hoá. Bất Tạo, Bất Hoá, tức Bất Sinh, Bất Diệt.

Người học Đạo, không sợ không thành, mà sợ không chuyên cần. Nếu đã chuyên tinh, cần mẫn. Nếu lập chí không kiên, tin đạo không vững, sáng làm, chiều đổi. Mới thì chuyên cần mà cuối cùng lại chểnh mảng, mới đầu thì thích, nhưng lâu sau lại chán nản. Thế mà muốn thọ cùng trời đất, thì chẳng khó hay sao?

Sách Nội Quan viết: Biết Đạo thì dễ, tin Đạo thì khó. Tin Đạo dễ nhưng hành đạo khó.

Hành Đạo dễ, đắc Đạo khó. Đắc Đạo dễ, trì thủ được Đạo khó. Nếu không khó, thì Thần Tiên đầy chợ. Có gì là lạ đâu?

Bởi vì tu Đạo, y như nông phu diệt cỏ. Phải diệt tận gốc, thì Thiên Chân chủng tử trong ta tự nhiên phát sinh vậy. Huống chi một chữ Pháp Môn này, từ đầu đến cuối, thật dễ làm, thật dễ nghiệm. Dùng nó sơ sơ, có thể tăng tuổi, trừ bệnh, dùng nó đến nơi, đến chốn, sẽ Siêu Phàm, Nhập Thánh. Tuỳ ở chỗ người tu sĩ dụng công nhiều ít mà thôi.

---

[1] Khiếu Huyền Ưng ở dưới lưỡi, và ở giữa yết hầu, nó thông tân dịch.

[2] Nhãn, nhĩ, tị, khẩu là Thất Khiếu.

[3] Thượng Đan điền.

[4] Nguyên Thần.

[5] Nguyên Thần, Nguyên Tính.

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

HANH TẬP

1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16

AN THẦN TỔ KHIẾU ĐỒ



Nho nhi Thánh, Đạo nhi Huyền, Thích nhi Thiền, nhi Diệu Dụng tổng trì đô qui Nhất quán.

儒 而 聖 道 而 玄 釋 而 禪 而 妙 用 總 持 都 歸 一 貫 .

Nho mà thánh, Đạo mà huyền, Thích mà Thiền, cái diệu dụng ấy chung qui đều là Nhất Trí.

Thượng nhi Thiên, Trung nhi Nhân, hạ nhi Địa, nhi hoá cơ tham lưỡng, khởi ngoại Trung Hư.

上 而 天 中 而 人 下 而 地 而 化 機 參 兩 豈 外 中 虛 .

Trên mà Trời, giữa mà người, dưới mà đất, cái hoá cơ đại trí ấy, không ngoài hai chữ Trung Hư.

Như như [1] bất động [2] không trung trụ,

如 如 不 動 空 中 住,

Vô sinh, vô diệt, vô lai khứ,

無 生 無 滅 無 來 去,

Thánh sư tằng hướng ngã khả ninh,

聖 師 曾 向 我 可 寧,

Thử thị Khổng, Nhan chân lạc xứ.[3]

此 是 孔 顏 真 樂 處 .

Một điểm Như Như, giữa Không Trung,

Không sinh, không diệt, không lai khứ,

Tiên thánh dạy ta, rất rõ ràng,

Ấy nơi an lạc của Khổng Nhan.

*

Tính tế uyên nguyên học thất chân,

性 蔽 淵 源 學 失 真,

Dị đoan đầu khích, hại di thâm.

異 端 投 隙 害 彌 深 .

Suy nguyên khí bẩm do Vô Cực,

推 原 氣 稟 由 無 極,

Chỉ thử nhất đồ truyền Thánh Tâm.

只 此 一 圖 傳 聖 心 .

Tính bị dấu che, học thất truyền,

Dị đoan vào lọt, hại càng thâm.

Suy ra Khí bẩm từ Vô Cực,

Lấy hoạ bản này, truyền Thánh Tâm.

*

Nhất Linh[4] diệu hữu, Pháp Giới [5] viên thông,

一 靈 妙 有 法 界 圓 通,

Ly chủng chủng biên, doãn chấp quyết Trung.

離 種 種 邊 允 執 厥 中

Tàng Tâm ư uyên, mỹ quyết Linh Căn,

藏 心 於 淵 美 厥 靈 根,

Trung lý ngũ khí, hỗn hợp bách thần.

中 理 五 氣 混 合 百 神 .

Biết được Nguyên Thần sẽ thông Phật pháp,

Chớ ở biên khu, hãy trở về Trung.

Tâm trở về Nguồn, Căn Cơ đẹp đẽ,

Trung điều Ngũ Khí, Hỗn hợp Bách Thần.

*

Giá cá Khiếu,[6] Tuyệt Trung Biên,

這 個 竅 絕 中 邊,

Vô nội ngoại, thượng hạ viên,

無 內 外 上 下 圓,

Đông Tây hợp, Nam Bắc toàn,

東 西 合 南 北 全,

Hội thử ý, Tiện thành tiên.

會 此 意 便 成 仙 .

Cái khiếu ấy, không Trung Biên,

Không trong ngoài, trên dưới tròn.

Hợp Đông Tây, kiêm Nam Bắc,

Hiểu ý đó, sẽ thành Tiên.

*

Thiên địa Linh Căn	天 地 靈 根
Nguyên Thuỷ Tổ Khí	元 始 祖 氣
Bất động Đạo tràng	不 動 道 場
Chí Thiện chi địa	至 善 之 地
Huyền Tẫn chi môn	玄 牝 之 門
Hô Hấp chi căn	呼 吸 之 根
Bất Nhị Pháp Môn	不 二 法 門
Thậm thâm Pháp Giới	甚 深 法 界
Chân Chủ Nhân	真 主 人
Tự Nhiên Thể	自 然 體
Xá Lợi Tử	舍 利 子
Cực Lạc Quốc	極 樂 國
Chân Nhất xứ	真 一 處
Mậu Kỷ môn	戊 己 門
Tổ Khí huyệt	祖 氣 穴
Tây Nam Hương	西 南 鄉
Hỗn Độn Khiếu	混 沌 竅
Tổng Trì Môn	總 持 門
Hắc Bạch tương phù	黑 白 相 符

Tạo Hoá tuyền quật	造化泉窟
Tiên Thiên Địa sinh	先天地生
Vũ trụ chủ tể	宇宙主宰
Hoàng Trung thông lý	黃中通理
Ký Tế đỉnh khí	既濟鼎器
Hư Vô chi cốc	虛無之谷
Ngưng kết chi sở	凝結之所
Bồng Lai Đảo	蓬來島
Chúng diệu môn	眾妙門
Qui Căn Khiếu	歸根竅
Phục Mệnh Quan	復命關
Thủ Nhất đàn	守一壇
Hi Di Phủ	希夷府
Như ý châu	如意珠
Huyền Thai Đỉnh	懸胎鼎
Hư Không Tạng	虛空藏
Tịch diệt hải	寂滅海
Pháp Vương thành	法王城
Huyền quan	玄關
Không trung,	空中
Chân Thổ	真土
Bá Bính	杷柄
Huỳnh Đình	黃庭
Tây phương	西方
Giá Cá	這個
Hoàng Bà	黃婆
Trung Hoàng	中黃
Tịnh Thổ	淨土
Hoa quang tạng	華光藏
Khảm Ly giao cấu chi hương	坎離交媾之鄉
Thiên biến vạn hoá chi tổ	千變萬化之祖
Sinh tử bất tương quan chi địa	生死不相關之地
Quỉ Thần khuy bất phá chi cơ	鬼神窺不破之機
Qui Trung	規中
Hoàng trung	黃中

Vô Cực	無 極
Đơn quynh (Cục)	丹 扃 (局)
Chính vị	正 位

Chú: Đồ Bản này có các danh xưng khác nhau để gọi Huyệt Đan Điền, hay Nê Hoàn Cung. Rất quan trọng, ta nên đọc cho kỹ.

_____

[1] Chân Như thường tại.

[2] Viên dung không ngưng trệ.

[3] Luận Ngữ, VI, 9.

[4] Nguyên Thần.

[5] Phật pháp.

[6] Tổ Khiếu, Nê Hoàn Cung.

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

HANH TẬP

1 2 3 4 5 6 7 **8** 9 10 11 12 13 14 15 16

ĐỆ NHỊ TIẾT KHẨU QUYẾT

AN THẦN TỔ KHIẾU, HẤP TỤ TIÊN THIÊN

第 二 節 口 訣 : 安 神 祖 竅, 翕 聚 先 天

Nội phụ Pháp Luân tự chuyển, Long Hổ giao cấu nhị pháp

內 附 法 輪 自 轉, 龍 虎 交 媾 二 法

Tổ khiếu xưa nay ít ai biết được. Không được Thầy truyền, thí như bắn bia ban đêm.

Tổ Khiếu, đức Lão Tử gọi là Huyền Tẫn chi môn.[1]

Ngộ Chân Thiên nói:

Yêu đắc Cốc Thần trường bất tử,

要 得 谷 神 長 不 死,

Tu bằng Huyền Tẫn lập căn cơ.

須 憑 玄 牝 立 根 基.

Nếu muốn Cốc Thần trường bất tử,

Phải lập căn cơ trên Huyền Tẫn.

Chính vì vậy mà Tử Dương Chân Nhân nói: Tu luyện Kim Đơn toàn tại Huyền Tẫn.

Trong bài tựa sách Tứ Bách Tự có viết: Huyền Tẫn Nhất Khiếu, thái thủ[2] tại đó, giao cấu[3] tại đó, phanh luyện[4] tại đó, mộc dục[5] tại đó, ôn dưỡng[6] tại đó, kết thai[7] tại đó, ngay cả đến chuyện Thoát Thai, Thần Hoá,[8] cũng không ngoài khiếu đó.

Người tu sĩ muốn tu luyện, phải biết khiếu này. Đạo Kim Đơn chỉ có vậy thôi. Cho nên mới nói: Đắc Nhất, vạn sự tất 得 一 萬 事 畢.[9]

Nhưng Đan Kinh thường nói bằng ví dụ, làm cho học giả không biết đường vào. Tiền bối chỉ là: Tiên Thiên chủ nhân, Vạn tượng chủ tể, Thái Cực chi đế, Hỗn Độn chi căn, Chí Thiện chi địa, Ngưng Kết chi sở, Hư Vô chi cốc, Tạo Hoá chi Nguyên, Bất Nhị Pháp Môn, Thậm Thâm Pháp Giới, Qui Căn Khiếu, Phục Mệnh Quan, Trung Hoàng Cung, Hi Di Phủ, Tổng Trì Môn, Cực Lạc Quốc, Hư Không Tạng, Tây Nam Hương, Mậu Kỷ Môn, Chân Nhất Xứ, Huỳnh Bà Xá, Thủ Nhất Đàn, Tịnh Thổ, Tây Phương, Hoàng Trung, Chính Vị, Giá Cá,Thần Thất, Chân Thổ, Huỳnh Đình, trăm nghìn tên khác nhau, khó mà ghi ra hết được.

Cái Khiếu này, phải cầu nơi thân: Không phải mồm, Không phải mũi, không phải Tâm, không phải

thận, không phải gan, không phải phổi, không phải Tì Vị, không phải Rốn, không phải Vĩ Lư, không phải bàng quang, không phải Cốc đạo, không phải huyệt giữa hai Thận, không phải Huyệt dưới rốn một tấc ba phân, không phải Minh Đường, Nê Hoàn, không phải Quan Nguyên, Khí Hải. Như vậy nó thực sự nằm ở đâu?

Thuần Dương Tổ Sư (Lữ Động Tân) nói:

Huyền Tẫn, Huyền Tẫn, Chân Huyền Tẫn,

玄 牝 玄 牝 真 玄 牝,

Bất tại Tâm hề, bất tại thận.

不 在 心 兮 不 在 腎.

Cùng thủ sinh thân thụ khí sơ,

窮 取 生 身 受 氣 初

Mạc quái Thiên Cơ đô tiết tận.

莫 怪 天 機 都 泄 盡.

Huyền Tẫn, Huyền Tẫn, Chân Huyền Tẫn,

Không phải ở Tâm, không ở Thâïn,

Ở tại chỗ người vừa thụ khí,

Không sợ Thiên Cơ đã tiết lộ.

Vả lấy cái lý sinh thân mà nói, khi cha mẹ vừa có một niệm giao cấu, có một vật tròn tròn, sáng rờ rỡ, là Tiên Thiên một điểm Linh Quang, gieo vào bào thai của mẹ.

Nó như một vòng tròn. Nho Gia gọi là Nhân, là Vô Cực; Phật gia gọi là Châu, là Viên Minh: Đạo gia gọi là Đan, là Quang Minh. Tất cả đều chỉ cái Tiên Thiên Nhất Khí đó, cái Hỗn Nguyên Chí Tinh đó. Nó thật là Căn Nguyên sinh ra thân người, là chỗ Bắt Đầu Thụ Khí của con người, là Căn Bản Tính Mệnh, là Ông Tổ sinh ra mọi biến hoá.

Khi cha mẹ giao cấu xong, tinh huyết bao bọc nó bên ngoài, nó vẫn là cái vòng tròn ấy. Nho gia gọi đó là Thái Cực. Do đó mà ngũ tạng, lục phủ sinh, do đó mà có Tứ Chi, Bá Hài, do đó mà có thể Thấy, Nghe, Cầm, Đi. Do đó mà có Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí. Do đó mà có thể thành Thánh, Thần, Văn, Võ. Tất cả đều do từ Một Điểm trong Thái Cực phát xuất ra.

Chu Dịch Tham Đồng Khế nói: Con người được phú bẩm là do Bản Thể Nhất Vô. Nguyên Tinh phân bá, bắt đầu thụ khí, khí đã ngưng định, thì Huyền Tẫn lập thành. Trên kết Linh Quan, dưới kết Khí Hải. Linh Quan tàng giác Linh Tính; Khí Hải tàng sinh Khí Mệnh. Tính Mệnh tuy phân Long Hổ nhị huyền, nhưng căn cốt vẫn do Tổ Khiếu tổng trì. Cho nên Lão Tử nói: Huyền tẫn chi môn, thị vị Thiên Địa Căn.[10] Sao lại gọi Huyền Tẫn chi môn là Thiên Địa Căn? Đó há chẳng phải nói về Trời Đất trong ta hay sao? Há chẳng phải nói về Huyền Tẫn trong ta hay sao? Con người ta là gốc đất trời, là gốc sinh Huyền Tẫn hay sao? Nơi mà cửa Trời Đất sinh ra, chẳng phải là Cái sinh trước đất trời, và là Gốc của Đất Trời hay sao? Cho nên nói Thiên Địa chi căn, chính là chỗ sinh ra Đất, ra Trời, và cửa Huyền Tẫn cũng do đó mà sinh ra. Há chẳng phải cái gì sinh ra trước Huyền Tẫn là cái sinh ra gốc Huyền Tẫn hay sao? Cho nên gốc sinh Huyền Tẫn chính là nơi sinh ra Huyền Tẫn và chia nó thành Huyền, thành Tẫn.[11]

Tại sao lại gọi là Huyền? Đó là Cái sinh ra từ cái Hữu Danh trong lòng mẹ. Thế nào là Huyền chi hựu Huyền? Đó là cái sinh ra từ Vô Danh vậy.

Cái Vô Danh ấy, Thích gọi là Bất Nhị pháp môn. Tử Tư gọi là: Kỳ vi vật bất nhị, tắc kỳ sinh vật bất trắc 其為物不二, 則其生物不測.[12]

Đạo Trời Đất một câu tóm hết,

Làm muôn loài không biết hai khuôn.

Nhưng mà sinh hóa khôn lường

Trang Tử nói: Chiêu chiêu sinh vu minh minh, Hữu luân sinh vu Vô Hình 昭昭生于冥冥, 有倫生于無形 (Cái sáng sinh ra từ Cái tối, cái Hữu Hình sinh ra từ Cái Vô Hình).

Nay muốn kiến tính, muốn giác ngộ, thì phải cầu Cái Chiêu Chiêu và Hữu Luân, hay cầu Cái Minh Minh và Vô Hình? Minh Minh Vô Hình, không nhìn thấy đầu đuôi, không biết hình dung, Nho Gia gọi là Vô Thanh, Vô Xú,[13] Thích Gia gọi là Uy Âm Vương. Tại sao gọi là Vương? Vì Uy Âm chính ra cũng là Thái Cực, cho nên gọi là Vương.[14]

Do đó ta biết rằng muốn học Tiên, học Phật, thì phải tìm xem Vua mình ở đâu, mà tôn sùng, đó là Tôn Vương vậy. Tôn vương như vậy là đi ngược dòng mà tìm ra Thái Cực, và Vô Cực vậy.

Vô Cực là CHÂN TRUNG vậy.

Cho nên Thánh Thánh tương truyền cho nhau cái Trung này. Nghiêu Thuấn gọi thế là: Doãn chấp quyết Trung 允執厥中. Khổng Tử gọi thế là Thời Trung 時中. Tử Tư gọi thế là: Vị phát chi trung 未發之中.[15] Dịch kinh gọi thế là: Hoàng trung thông lý 黃中通理.[16] Độ Nhân Kinh gọi là: Trung Lý Ngũ Khí 中理五氣. Thích Gia gọi là: Không trung 空中. Lão tử gọi laø: Thủ Trung 守中.[17]

Chữ Trung có hai nghĩa: Nếu nói Trung là một vị trí cố điiïnh, thì là Trung này.

Nếu nói Trung là một vị trí vô định, thì đó là CHÂN TRUNG của Kiền Khôn, nơi Kiền Khôn hợp nhất. Nói rằng có thể Cầm Giữ (Doãn Chấp) được, là nói về Cái Tâm có vị trí cố định.

Nhưng cái Trung này đâu phải chỉ trong thân ta mới có. Nó cũng ở ngoài thân ta, ở cùng khắp trời đất. Đâu đâu cũng là trung tâm con người ta.

Cái Trung Tâm này vừa ở trong trời đất, vừa ở ngoài trời đất. Nó tràn đầy khắp vũ trụ, Hư Không, đâu đâu cũng là Trung Tâm con người.

Dịch Kinh viết: Chu lưu lục Hư 周流六虛 [18] (Ruổi rong khắp sáu phương trời). Nhưng chu lưu ngoài lục Hư cũng chưa vừa, còn phải tàng ẩn nơi khiếu (Tâm) trong người mà vẫn đủ. Cho nên Khiếu đó tàng nạp Hư Vô không trung.

Đạo Kinh nói: Chỗ Trời cao nhất, cách chỗ đất thấp nhất, là 8400 dậm. Cho nên Thiên Địa chính trung là 4200 dặm.

Nếu con người là Tiểu Thiên Địa thì thì từ Tim đến Rốn đúng là 8 tấc 4 phân, thì Trung tâm con người phải ở chỗ 4 tấc 2.

Khiếu này ở dưới Kiền, trên Khôn, ở phía Tây quẻ Chấn, phía Đông quẻ Đoài, bát mạch,[19] cửu khiếu,[20] kinh mạch liên lạc với nhau. Nơi đây chính là Đan Điền (Hư nhàn nhất huyệt, Không Huyền thử châu). Đó chính là Tâm Điểm Trời Đất, là Nguyên Thủy Tổ Khiếu (tiên Thiên khí) vậy.

Nếu biết Khiếu này mà không biết cái diệu dụng của nó, thì cũng như biết Trung, mà chưa biết Nhất. Người xưa nói: Tâm là Đất mà Tính là Vương. Khiếu là Trung, mà Diệu là Nhất.

Nhất có nhiều loại: Có Nhất của Đạo, có Nhất của Thần, có Nhất của Khí, có Nhất của Nước, có Nhất của Số, có Nhất của Nhất Quán, có Nhất của Hiệp Nhất, có Nhất của Tinh Nhất, có Nhất của Duy Nhất, có Nhất của Thủ Nhất, có Nhất của Qui Nhất.

Qui Nhất là từ Nhất về Trung; Thủ Nhất là từ Nhất mà nắm giữ cái Trung. Có Trung là có Nhất.

Nhất mà không phải Trung thì không phải là cái Nhất của Thánh Hiền. Có Nhất thời có Trung. Trung mà không phải Nhất thì không phải là Trung của thánh hiền.

Cho nên cái Nhất của Khổng Tử, là từ cái Trung mà tìm ra lẽ Nhất quán vậy, còn cái Trung của Nghiêu Thuấn, là từ cái Nhất mà tìm ra lẽ Chấp Trung vậy.

Phục Hi vẽ Hà Đồ để trống giữa, đó là Tiên Thiên vậy. Đó là Tổ Khiếu trong thân ta vậy.

Khổng Tử nói: Tiên Thiên nhi Thiên phất vi [21] 先 天 而 天 弗 違. Lão Tử nói: Vô danh, vạn vật chi thủy 無 名, 萬 物 之 始.[22] Thích Ca nói: Mang hồ vô trẫm, nhất phiến Thái Hư 茫 乎 無 朕, 一 片 太 虛 (Mang mang không dấu vết, đó là Thái Hư).[23]

Lạc Thư cũa Đại Võ thì trong đặc. Đó là Hậu Thiên. Đó cũng là một Tổ Khiếu vậy.

Khổng Tử nói: Hậu Thiên, nhi phụng Thiên Thời 後 天, 而 奉 天 時.[24] Lão Tử nói: Hữu danh, vạn vật chi mẫu 有 名, 萬 物 之 母.[25]

Đạo gia gọi thế là: Lộ xuất đoan nghê, nhất điểm Linh Quang 露 出 端 倪, 一 點 靈 光 (Lộ ra đầu mối, đó là Nhất điểm Linh Quang vậy).[26]

Nhưng Trung trong Hà Đồ trước tiên vẫn là Nhất. Nhất trong Lạc Thư trước tiên vẫn là Trung. Trung Ôm lấy Nhất, Nhất làm chủ cái Trung. Há chẳng phải là cái Tinh Vi của Diệu Lý, cái Thần Cơ của Vô Vi hay sao?

Đạo Đức Kinh viết: Đa ngôn số cùng, Bất như thủ Trung 多 言 數 窮, 不 如 守 中.[27]

Đỗng Huyền Kinh viết: Đan thư vạn quyển, bất như thủ Nhất. Nhất giả sinh sinh bất tức chi Nhân dã 丹 書萬 卷, 不 如 守 一. 一 者 生 生 不 息 之 仁 也 (Kinh thư vạn quyển, không bằng thủ Nhất. Nhất là đức Nhân của Trời sinh hoá khôn lường).

Trung Dung nói: Tu Đạo dĩ Nhân 修 道 以 仁.[28] Luận Ngữ viết: Thiên Hạ qui Nhân 天 下 歸 仁. Lễ Ký viết: Trung Tâm an nhân 中 心 安 仁. Chu Dịch viết: An thổ đôn Nhân 安 土 敦 仁.[29]

Ta thường ví Nhân là hột trái cây. Trong có một điểm là Thái Cực. Có Hai cái ôm bên ngoài là Lưỡng Nghi.

Dich viết: Dịch hữu Thái Cực, thị sinh Lưỡng Nghi 易 有 太 極 是 生 兩 儀 . Cho nên Dịch là hai, mà luôn biến hoá. Thái Cực là Một, là Thần. Lấy một điểm Thần này đem hàm dưỡng trong Tổ Khiếu, không siêng, không lười, thế chẳng phải là An thần tổ khiếu, hồi phục lại vị trí của quẻ Kiền thì là gì.

Đem một điểm Nhân ấy, đôn dưỡng trong giữa quẻ Khôn, không quên, không giúp, thì gọi là An Thổ đôn Nhân, thế chẳng phải là trở về với Thái Cực trong ta hay sao?

Lại ví như hột sen, trong đó có một mầm nhỏ, lại có hai mảng bao, Thế chẳng phải là Nhất dĩ quán chi hay sao?

Một sinh Hai, hai sinh Ba, Ba sinh vạn vật. Cho nên Trương Tử Dương nói:

Đạo thị Hư Vô sinh nhất khí,

道 是 虛 無 生 一 氣,

Tiện tòng Nhất Khí sản Âm Dương.

便 從 一 氣 產 陰 陽.

Âm Dương giả hợp thành tam thể,

陰 陽 者 合 成 三 體,

Tam Thể trùng sinh vạn vật xương.

三 體 重 生 萬 物 昌.

Đạo tự Hư Vô sinh một khí,

Một Khí sinh ra được Âm Dương.

Âm Dương hợp lại thành Tam Thể,

Tam Thể trùng sinh vạn vật xương.

Xưa Văn Thủy tiên sinh hỏi Lão Tử: «Bí quyết Tu Thân, nằm tại chương nào?»

Lão Tử nói: «Tại giữ cho gốc rễ bền chặt, tại thủ Trung bão nhất mà thôi.» [30]

Thế nào là Thủ Trung? Đó là: Cần thủ Trung, mạc phóng dật, ngoại bất nhập, nội bất xuất. Hoàn Bản Nguyên, Vạn sự tất 勤 守 中, 莫 放 逸, 外 不 入, 內 不 出, 還 本 源, 萬 事 畢 (Giữ cái Trung, không trễ nải, ngoài không vào, trong không ra, trở về Bản Nguyên, thế là xong.)

Lão Tử gọi là Thủ Trung, là giữ cái Trung của Bản Thể. Khổng Tử gọi là Chấp Trung, là giữ lấy cái Trung của Bản Thể. Nhà Phật gọi là Không Trung là giữ cho cái Bản Thể ấy được trống rỗng vậy.

Lão Tử gọi là Bão Nhất, là giữ lấy cái Nhất của Bản Thể. Nhà Phật gọi là Qui Nhất, là trở về với Cái Một của Bản Thể. Khổng Tử gọi là Nhất quán, là quán xuyến lấy cái Nhất Quán của Bản Thể.

Duy Tinh duy Nhất 唯 精 唯 一 chính là Tinh Nghĩa nhập thần 精 義 入 神 vậy.[31] Doãn chấp quyết Trung 允 執 厥 中 là Vương trung tâm Vô Vi 王 中 心 無
為. Đó là Mầm trong Tâm, đó là Thiên Quân (Thái Cực) trong ta vậy.

Thế nghĩa là gì? Ta chỉ cần giữ cho ta được Chí Chính thì Mệnh sẽ lập, thì Tính sẽ nguyên vẹn. Tính Mệnh tuy là hai tên, nhưng cùng một gốc. Trang Tử gọi là Thúc và Hốt. Thúc ở Bể Nam, Hốt ở Bể Bắc. Hai bên gặp nhau tại đất Hỗn Độn.

Tu Sĩ luyện đơn nếu chẳng biết Tổ Khiếu này, thì Chân tức không có chỗ trú, Thần hoá sẽ không có cơ sở, dược vật không đủ và đơn không kết thành.

Khiếu này gọi là Tổng Trì Môn, là kinh đô Vạn Pháp. Nó không có biên cương, không trong ngoài. Không dùng Hữu Tâm mà giữ được, không dùng Vô Tâm mà cầu được.

Lấy Hữu Tâm mà cầu, sẽ sa vào hình tướng, lấy Vô Tâm mà cầu sẽ lạc không vong. Như vậy phải làm sao? Thầy có khẩu quyết là:

Không Động vô nhai thị Huyền Khiếu,

空 洞 無 涯 是 玄 竅,

Tri nhi bất thủ thị công phu.

知 而 不 守 是 功 夫.

Khiếu này trống rỗng không bờ bến,

Biết mà không giữ ấy công phu.

Nếu đem Chân Ngã an chỉ vào giữa, như như bất động, tịch tịch tĩnh tĩnh, trong ngoài đều quên, hồn nhiên vô sự, thời thần sẽ luyến khí mà ngưng, mệnh sẽ luyến tính mà trú. Không Qui Nhất mà Nhất sẽ tự qui, không thủ trung, mà Trung tự thủ. Trung tâm mà thực, trung tâm ngũ hàng sẽ hư. Đó chính là Thủ Trung, Bão Nhất của Lão tử, đó chính là Bản Chỉ của Hư Tâm, Thực Phúc vậy. Trương Tử Dương nói:

Hư tâm, thực phúc nghĩa câu thâm,

虛 心 實 腹 義 俱 深,

Chỉ vị Hư Tâm yếu thức Tâm.

只 為 虛 心 要 識 心.

Hư Tâm Thực Phúc nghĩa đều thâm,

Muốn nhận ra Tâm, phải Hư Tâm.

Bạch Ngọc Thiềm nói:

Trung Ương Thần Thất bản hư nhàn,

中 央 神 室 本 虛 閑,

Tự hữu tiên thiên Chân Khí đáo.

自 有 先 天 真 氣 到.

Trung Ương Thần Thất vốn hư vô,

Tiên Thiên Chân Khí tự nhiên đến.

Lữ Thuần Dương nói:

Thủ Trung, Tuyệt Học phương tri áo,

守 中 絕 學 方 知 奧,

Bão Nhất, Vô Ngôn thuỷ kiến giai.

抱 一 無 言 始 見 佳.

Thủ Trung, Tuyệt học mới thấy kỳ,

Bão Nhất, Vô Ngôn, mới thấy hay.

Trần tử Khanh nói:

Thúc Hốt ngao du qui Hỗn Độn,[32]

倏 忽 遨 游 歸 混 沌,

Hổ Long bàn cứ nhập trung hoàng.[33]

虎 龍 蟠 踞 入 中 黃.

Thúc Nam, Hốt Bắc qui Hỗn Độn,

Hổ Tây, Long Đông nhập Trung Hoàng.[34]

Chính Dương Ông viết:

Yêu thức Kim Đan đoan đích xứ,

要 識 金 丹 端 的 處,

Vị sinh thân xứ hạ công phu.

未 生 身 處 下 功 夫.

Kim Đan phải biết nơi sinh xứ,

Trước lúc ta sinh hạ công phu.

Như Như Cư Sĩ vân:

Khôn chi thượng, Kiền chi hạ,

坤 之 上 乾 之 下,

Trung gian nhất bảo, nan thù giá.

中 間 一 寶 難 酬 價.

Khôn trên, Kiền dưới: Huyệt trung cung.

Đấy có bảo châu quí vô giá.

Lý Thanh Am (Trung Hòa Tập) nói:

Lưỡng Nghi triệu phán phân tam cực,

兩 儀 肇 判 分 三 極,

Kiền dĩ trực chuyên, Khôn tịch hấp.

乾 以 直 專 坤 辟 翕

Thiên Địa trung gian Huyền Tẫn môn,

天 地 中 間 玄 牝 門,

Kỳ động dũ xuất, tĩnh dũ nhập.

其 動 愈 出 靜 愈 入.

Lưỡng Nghi phân cực hóa ra Ba,

Kiền để sinh sôi, Khôn mở đóng,

Trung Ương chính thị Huyền Tẫn môn,

càng động càng ra, Tĩnh càng vào.

Vương Ngọc Dương (Vân Quang Tập) nói:

Cốc Thần tòng thử lập Thiên căn,

谷 神 從 此 立 天 根,

Thượng thánh cưỡng danh Huyền Tẫn Môn,

上 聖 強 名 玄 牝 門,

Điểm phá thế nhân «Sinh Tử huyệt»,

點 破 世 人 生 死 穴,

Chân tiên vu thử định Kiền Khôn.

真 仙 于 此 定 乾 坤.

Cốc Thần do đó lập Thiên Môn,

Thượng Thánh gượng kêu Huyền Tẫn Môn.

Chỉ cho nhân thế Sinh Tử huyệt,

Chân tiên do đó định Kiền Khôn.

Đàm Xứ Đoan (Thủy Vân Tập) nói:

Âm cư ư thượng, Dương cư hạ,

陰 居 於 上 陽 居 下,

Dương khí tiên thăng, Âm khí tùy.

陽 氣 先 升 陰 氣 隨.

Phối hợp Hổ Long, giao cấu xứ,

配 合 虎 龍 交 媾 處,

Thử thì như quá tiểu kiều thì.

此 時 如 過 小 橋 時.

Âm ở bên trên Dương ở dưới,

Dương khí sinh thăng, Âm khí tùy.

Biết chỗ Hổ Long giao hợp xứ,

Lúc này như lúc vượt cầu đi.

Hà Thượng Công (Quá Minh tập) nói:

Yểu yểu, minh minh khai chúng diệu,

杳 杳 冥 冥 開 眾 妙,

Hoảng hoảng, hốt hốt bao Chân Khiếu.

恍 恍 惚 惚 葆 真 竅.

Liễm chi tiềm tàng nhất lạp trung,

斂 之 潛 藏 一 粒 中,

Phóng chi di man Lục Hợp biểu.

放 之 彌 漫 六 合 表.

Chúng diệu sinh ra từ một điểm,

Chân Khiếu trong ta nhớ kiếm ra,

Thu nhỏ lọt vừa trong hạt thóc,

Tung ra trùm khắp sáu phương trời.

Trương Tử Dương (Ngộ Chân Thiên) nói:

Chấn Long Mộc tự xuất Ly hương,

震 龍 木 自 出 離 鄉,

Đoài Hổ Kim sinh tại Khảm phương,

兌 虎 金 生 在 坎 方.

Nhị vật tổng nhân nhi sản Mẫu,

二 物 總 因 儿 產 母,

Ngũ hành toàn yếu nhập Trung Ương.

五 行 全 要 入 中 央.

Chấn Long sinh xuất tự Ly Hương,

Đoài Hổ thì sinh tại Khảm phương.

Hai vật đều do con sinh mẹ,

Ngũ Hành vốn phải nhập Trung Ương.

Trương Cảnh Hòa (Chẩm Trung Ký) nói:

Hỗn Độn nhất khiếu thị Tiên Thiên,

混 沌 一 竅 是 先 天,

Nôïi diện Hư Vô lý tự nhiên.

內 面 虛 無 理 自 然.

Nhược hướng vị sinh tiền kiến đắc,

若 向 未 生 前 見 得,

Minh tri tất thị Đại La Tiên.

明 知 必 是 大 羅 仙.

Hỗn Độn khiếu kia gọi Tiên Thiên,

Trong thấy Hư Vô hợp tự nhiên.

Từø trước khi sinh, tìm ra được,

Biết ra chắc phải Đại La Tiên.

Cát Tiên Ông (Huyền Huyền Ca) nói:

Kiền Khôn hợp xứ nãi Chân Trung,

乾 坤 合 處 乃 真 中,

Trung tại Hư Vô thậm không khoát,

中 在 虛 無 甚 空 闊.

Thốc tương Long Hổ Khiếu trung tàng,

簇 將 龍 虎 竅 中 藏,

Tạo Hóa khu cơ qui chưởng ốc.

造 化 樞 機 歸 掌 握.

Kiền Khôn hợp xứ gọi Chân Trung,

Ở giữa Hư Vô, rộng mênh mông.

Rồng Cọp bắt về tàng trong đó,

Chốt then Tạo Hóa nắm như không.

La Công Viễn (Mộng Cửu tập) nói:

Nhất khiếu Hư Vô thiên địa trung,

一 竅 虛 無 天 地 中,

Triền miên bí mật bất thông phong.

纏 綿 秘 密 不 通 風.

Hoảng hốt yểu minh vô sắc tượng,

恍 惚 杳 冥 無 色 象,

Chân Nhân hiện tại bảo châu trung.

真 人 現 在 寶 珠 中 .

Một Khiếu Hư Vô giữa đất trời,

Triền miên bí mật, gió không chui.

Khiếu đó sắc trần không có bợn,

Chân Nhân coi nó, ngọc châu thôi.

Thiên Lai Tử (Bạch Hổ ca) nói:

Huyền Tẫn chi môn trấn nhật khai,

玄 牝 之 門 鎮 日 開,

Trung Gian nhất khiếu hỗn Linh Đài.

中 間 一 竅 混 靈 臺.

Vô quan vô tỏa, vô nhân thủ,

無 關 無 鎖 無 人 守,

Nhật Nguyệt đông tây tự vãng lai.

日 月 東 西 自 往 來 .

Huyền tẫn chi môn một khiếu khai,

Khiếu này có thể gọi Linh Đài.

Khoá then hờ hững không ai giữ,

Nhật Nguyệt Đông Tây mặc tới lui.

Trương Hòng Mông (Hoàn Nguyên Thiên) nói:

Thiên Địa chi căn thủy Huyền Tẫn,

天 地 之 根 始 玄 牝,

Hô Nhật hấp Nguyệt,[35] trì bả bính,

呼 日 吸 月 持 把 柄,

AẨn hiện câu không, không bất không,

隱 現 俱 空 空 不 空.

Tầm chi bất kiến, hô chi ứng.

尋 之 不 見 呼 之 應.

Thiên Địa căn cơ là Huyền Tẫn,

Hô hấp trời trăng, cầm cân mực.

Ẩn hiện vào ra, chẳng có gì,

Tìm chẳng thấy tông, hô thời ứng.

Cao tượng Tiên (Kim đơn ca) nói:

Chân Nhất chi Đạo hà sở vân?

真 一 之 道 何 所 云,

Mạc nhược tiên sao Mậu Kỷ môn,

莫 若 先 敲 戊 己 門 .

Mậu kỷ môn trung hưũ Chân Thủy,

戊 己 門 中 有 真 水,

Chân Thủy tiện thị Hoàng Nha [36] côn.

真 水 便 是 黃 芽 根.

Đạo Trời, Chân Nhất đâu xa,

Cánh cửa Hoàng Trung cố mở ra.

Chân Thủy, Hoàng Nha đều ở đó,

Lòng Trời, lòng đất, cũng lòng ta!

Đinh Dã Hạc (Tiêu Diêu Du) viết:

Tam giáo nhất nguyên giá cá viên,

三 教 一 元 這 個 圓,

Sinh tại Vô Vi, tượng đế tiên.

生 在 無 為 象 帝 先.

Ngộ đắc thử Trung Chân Diệu Lý,

悟 得 此 中真 妙 理,

Thủy tri Đại Đạo tổ căn nguyên.

始 知 大 道 祖 根 源 .

Tam giáo Hư Vô vẽ một vòng,

Sinh tại Vô Vi, vạn tượng tông.

Có hiểu Trung Hoàng chân diệu lý,

Rồi ra nguồn đạo sẽ khai thông.

Tiêu Tổ Hư (Đại Đơn quyết) viết:

Học nhân nhược yếu mịch Hoàng Nha.[37]

學 人 若 要 覓 黃 芽,

Lưỡng xứ [38] căn nguyên, cộng nhất gia,

兩 處 根 源 共 一 家.

Thất phản, cửu hoàn [39] tu thức chủ,

七 返 九 還 須 識 主,

Công phu hào phát bất dung sai.

功 夫 毫 髮 不 容 差 .

Người đời nếu muốn kiếm Hoàng Nha,

Hai ngả Âm Dương hợp một nhà.

Thần Khí hiệp hoà, cần biết chủ,

Công phu hào phát chẳng sai ngoa.

Lý Linh Dương (Tổ Khiếu Ca) viết:

Cá cá vô sinh, vô tận tạng,

個 個 無 生 無 盡 藏,

Nhân nhân bản thể, bản hư không.

人 人 本 體 本 虛 空.

Mạc đạo Cù Đàm danh Cực Lạc,

莫 道 瞿 曇 名 極 樂,

Khổng Nhan lạc diệc tại kỳ Trung.

孔 顏 樂 亦 在 其 中.

Nguồn sinh vô tận tỏa đôi nơi,

Vô Cực, Hư Không, Bản Thể người.

Chớ nói Cù Đàm kêu Cực Lạc,

Khổng Nhan vui cũng ở trong thôi.

Trần Trí Hư (Chuyển Ngữ kệ) viết:

NHẤT giả danh vi Bất Nhị Môn,

一 者 名 為 不 二 門,

Đắc môn nhập khứ tiện an thân.

得 門 入 去 便 安 身.

Đương niên Tăng Tử nhất thanh duy,

當 年 曾 子 一 聲 唯,

Ngộ liễu Diêm Phù (thế gian) đa thiểu nhân.

誤 了 閻 浮 多 少 人 .

Nhất còn được gọi Bất Nhị Môn,

Vào được cửa này, thân sẽ an.

Tăng Tử xưa kia kêu tiếng Dạ,

Thế gian vài kẻ hiểu nguồn cơn.

Tiết Tử Hiền (Hư Trung Thi) viết:

Thiên Địa chi gian do thác thược,

天 地 之 間 猶 橐 籥,

Thác thược tu tri cổ giả thùy.

橐 龠 須 知 鼓 者 誰.

Động tĩnh căn tông do thử đắc,

動 靜 根 宗 由 此 得,

Quân khan phóng thủ đắc phong vô.

君 看 放 手 得 風 無 .

Thiên địa không trung như lò bễ,

Thổi được bễ này sẽ là ai?

Căn nguyên động tĩnh là do đó,

Bạn muốn thử xem hãy giơ tay.

Lữ Tổ (Thuần Dương văn tập) viết:

Âm Dương nhị vật ẩn trung vi,

陰 陽 二 物 隱 中 微,

Chỉ vị ngu nhân tự bất tri.

只 為 愚 人 自 不 知.

Thật thật nhận vi nam nữ thị,

實 實 認 為 男 女 是,

Chân chân thuyết tố Khảm Ly phi.

真 真 說 做 坎 離 非.

Âm dương hai vật ẩn bên trong,

Chỉ vị người ngu nên không biết.

Nam nữ bên trong là có thật,

Nói đúng mà nghe, chính Khảm Ly.

Lý Đạo Thuần (Vô nhất ca) viết:

Đạo bản Hư Vô sinh Thái Cực,

道 本 虛 無 生 太 極,

Thái Cực biến nhi tiên hữu Nhất,

太 極 變 而 先 有 一.

Nhất phân vi Nhị, Nhị sinh Tam,

一 分 為 二 二 生 三,

Tứ Tượng, Ngũ Hành tòng thử xuất.

四 象 五 行 從 此 出 .

Đạo vốn hư vô, sinh Thái Cực,

Thái Cực biến rồi, trước sinh Nhất,

Nhất chia ra Nhị, Nhị sinh tam,

Tứ tượng, Ngũ hành do đó xuất.

Thọ Nhai thiền sư ngữ lục viết:

Đà La Môn [40] khải, diệu nan cùng,

陀 羅 門 啟 妙 難 窮,

Phật phật tương truyền chỉ thử trung,

佛 佛 相 傳 只 此 中.

Bất thức Tây Lai chân thật nghĩa,

不 識 西 來 真 實 義,

Không xuyên thiết tỉ tẩu Tây Đông.

空 穿 鐵 屣 走 西 東.

Đà La rộng mở lạ vô cùng,

Phật Phật tương truyền một chữ Trung.

Áo ngữ, chân thuyên bằng chẳng hiểu,

Như mang giày sắt ruổi tây đông.

Mã đơn Dương (Túy Trung Ngâm) viết:

Lão Tử Kim Đan,Thích thị Châu,

老 子 金 丹 釋 氏 珠,

Viên minh vô khiếm, diệc vô dư.

無 明 無 欠 亦 無 餘 .

Tử Hộ, Sinh Môn tông thử khiếu,

死 戶 生 門 宗 此 竅,

Thử Khiếu do năng đoạt Thái Hư.

此 竅 猶 能 納 太 虛.

Lão gọi Kim Đơn, Thích gọi Châu,

Dáng tròn vành vạnh, chẳng thiếu thừa.

Tử Hộ, Sinh Môn cùng Khiếu ấy,

Nó cũng đủ to, nạp Thái Hư.

Tào Văn Dật (Đại Đạo ca) viết:

Tá vấn Chân Nhân hà xứ lai,

借 問 真 人 何 處 來,

Tòng tiền nguyên chỉ tại Linh Đài,

從 前 原 只 在 靈 臺.

Tích niên vân vụ thâm già tế,

昔 年 雲 霧 深 遮 蔽,

Kim nhật tương phùng, đạo nhãn khai.

今 日 相 逢 道 眼 開 .

Chân Nhân ướm hỏi tới từ đâu?

Tâm khảm tiềm tàng sẵn đáy sâu,

Thủa trước Linh Đài vân vụ phủ,

Ngày nay gặp gỡ hết xa nhau.

Lưu Trường Sinh (Tiên Dược Tập) viết:

Nhất khiếu Hư Không, Huyền Tẫn Môn,

一 竅 虛 空 玄 牝 門,

Điều đình tiết hậu yếu thường ôn.

調 停 節 候 要 常 溫 .

Tiên Nhân đỉnh nội vô tha dược,

仙 人 鼎 內 無 他 藥,

Tạp khoáng tiêu thành, bách luyện côn (Kim).

雜 礦 銷 成 百 煉 金.

Nhất khiếu Hư Không, Huyền Tẫn Môn,

Giữ sao chốn ấy được thường ôn.

Tiên Nhân trong đỉnh không thuốc khác,

Tạp khoáng tiêu rồi, độc Hoàng Côn (Kim).

Lý Đạo Thuần (Trung Hòa Tập) có bài:

Kiền Khôn hạp tịch vô hưu tức,[41]

乾 坤 闔 辟 無 休 息,

Ly Khảm [42] thăng trầm hữu hợp Li.

離 坎 升 沉 有 合 離.

Ngã vị chư quân minh chỉ xuất,

我 為 諸 君 明 指 出,

Niệm đầu phục xứ lập Đan Ki.[43]

念 頭 復 處 立 丹 機 .

Kiền Khôn mở đóng chẳng suy vi,

Ly Khảm xuống lên có hợp Li.

Ta vì chư vị nên chỉ rõ,

Nơi ấy là nơi lập Đan Ki.

Lưu Hải Thiềm (Kiến Đạo ca) viết:

Hàm Cốc Quan đương thiên địa trung,

函 谷 關 當 天 地 中,

Vãng lai nhật nguyệt tự Tây Đông.

往 來 日 月 自 西 東 .

Thí tương thốn quản khuy Huyền Khiếu.

試 將 寸 管 窺 玄 竅,

Hổ cứ, Long bàn khí tượng hùng.

虎 踞 龍 蟠 氣 象 雄.

Hàm Cốc vương cao ngất trời mây,

Nhật Nguyệt lại qua tự Đông Tây.

Nếu có ống nhòm nhòm Tổ Khiếu.

Sẽ thấy Hổ Long núp nơi đây.

Vô Tâm Xương Lão bí quyết viết:

Tự hiểu Cốc Thần thông thử Đạo,

自 曉 谷 神 通 此 道,

Thùy năng lý tính dục tu chân.

誰 能 理 性 欲 修 真 .

Minh Minh thuyết hướng Trung Hoàng lộ,

明 明 說 向 中 黃 路,

Tích Lịch thanh trung tự đắc Thần.

霹 靂 聲 中 自 得 神.

Cốc Thần khuất nẻo mấy ai hay,

Tính Lý tu chân nhẽ khó bày.

Ta cố chỉ bày Trung Hoàng lộ,

Ầm ầm sấm chớp thấy Thần ngay.

Ngọïc Thiềm Bạch Chân Nhân viết:

Tính chi căn, Mệnh chi đế,

性 之 根 命 之 蒂,

Đồng xứ, dị danh, phân lưỡng loại,

同 處 異 名 分 兩 類 .

Hợp qui Nhất xứ kết thành đơn.

合 歸 一 處 結 成 丹,

Hoàn vi Nguyên Thủy, Tiên Thiên Khí.

還 為 元 始 先 天 氣 .

Tính Căn, Mệnh đế, vốn chung nơi,

Khác tên nên mới biến thành hai.

Nếu mà xum họp thành một lại,

Tiên Thiên Nhất khí đã đành rồi.

Lục Đốc Triệu Chân Nhân viết:

Hư Vô nhất khiếu chính đương trung,

虛 無 一 氣 正 當 中,

Vô sinh, vô diệt, tự vô cùng.

無 生 無 滅 自 無 窮.

Chiêu chiêu, Linh Linh, tướng phi tướng,

昭 昭 靈 靈 相 非 相,

Yểu yểu, minh minh, không bất không.

杳 杳 冥 冥 空 不 空.

Hư Vô Nhất Khiếu, giữa không trung,

Vô sinh, vô diệt, vốn vô cùng.

Chiêu chiêu, Linh Linh, vốn không tướng,

Yểu yểu, minh minh, Không chẳng Không

Tử Dương Trương Chân Nhân (Kim Đơn) viết:

Thử Khiếu phi phàm Khiếu,

此 竅 非 凡 竅,

Kiền Khôn cộng hợp thành.

乾 坤 共 合 成 .

Danh vi Thần Khí Huyệt,

名 為 神 氣 穴,

Nội hữu Khảm Ly tinh.

內 有 坎 離 精 .

Khiếu này chẳng phải khiếu phàm,

Kiền Khôn cộng lại, mới toan hợp thành.

Thần Khí Huyệt, bảng đề danh,

Bên trong chứa đựng tinh huỳnh Khảm Ly.

Huỳnh Thiềm Lý Chân Nhân (Đạo đức tụng) nói:

Hạp tịch ứng Kiền Khôn,

闔 辟 應 乾 坤,

Tư vi Huyền Tẫn Môn.

斯 為 玄 牝 門 .

Tự tòng vô xuất nhập,[44]

自 從 無 出 入,

Tam giới [45] diệc xưng tôn.

三 界 亦 稱 尊 .

Mở đóng tựa Kiền Khôn,

Tên gọi Huyền Tẫn Môn.

Trong ngoài không chi lọt,

Tam giới đều sùng tôn.

Tư Mã Tử Vi nói:

Hư Vô nhất khiếu hiệu Huyền Quan

虛 無 一 竅 號 玄 關,

Chính tại Nhân Thân Thiên Địa gian,

正 在 人 身 天 地 間 .

Bát vạn tứ thiên phân thượng hạ,

八 萬 四 千 分 上 下,

Cửu, tam, ngũ, lục[46] liệt tuần hoàn.

九 三 五 六 列 循 環 .

Đại bao Pháp giới hồn vô tích,

大 包 法 界 渾 無 跡,

Tế nhập trần ai, bất kiến nhan,

細 入 塵 埃 不 見 顏 .

Giá cá danh vi Tổ Khiếu Huyệt,

這 個 名 為 祖 氣 穴,

Thử châu nhất lạp Chính Trung huyền.

此 珠 一 粒 正 中 玄.

Hư Vô một khiếu gọi Huyền Quan,

Giữa lòng Trời đất với nhân gian

Tám vạn bốn nghìn phân thượng hạ,

9, 3, 5, 6 Liệt tuần hoàn.

Lớn trùm Pháp Giới không lưu vết,

Nhỏ nhập trần ai, chẳng thấy nhan.

Cái Đó gọi là Chân Tổ khiếu,

Trường sinh, Limh Bảo vốn hàm tàng.

Những khẩu quyết trên đều xiển minh cái áo diệu của Tổ Khiếu. Lão Tử nói: Thiên địa chi gian, kỳ do Thác Thược hồ? 天 地 之 間 其 猶 橐 籥 乎 [47] Trang Tử nói: Khu đắc nhược hoàn trung dĩ ứng vô cùng 樞 得 若 環 中 以 應 無 窮. Quẻ Khôn nói: Chính vị cư thể.[48]

Quẻ Đỉnh viết: Chính vị, ngưng Mệnh 正 位 凝 命.[49] Quẻ Cấn nói: Quân tử tư bất xuất kỳ vị 君 子 不 出 其 位.[50] Mạnh Tử cũng nói: Lập thiên hạ chi chính vị 立 天 下 之 正 位.[51]

Cũng chỉ là cái Chính vị này mà thôi. Nói lớn ra, thì nó bao trùm thiên hạ, cho nên nói: Ở vào chỗ rộng

rãi thiên hạ, và Đại Đạo do đó phát sinh.

Kinh Thi viết: Bỉnh tâm tắc uyên 秉 心 塞 淵.[52]
Thái Huyền Kinh viết: Tàng tâm vu uyên, mỹ quyết Linh Căn 藏 心 于淵 美 厥 靈 根. Tham Đồng Khế viết: Chân Nhân tiềm thâm uyên, Phù du thủ qui trung 真 人 潛 深 淵 浮 游 守 規 中 (Chân nhân sống rất thâm trầm, nhởn nhơ, khinh khoát, ôm cầm khuôn thiêng).

Nói Tắc, nói Tàng là Tiềm nhi thủ chi. Còn hai chữ phù du không thể không biết. Phù Du là ưu du, là thung dung, như Mạnh Tử nói: Vật vong, vật trợ 勿 忘 勿 助 (Chớ quên, chớ giúp), Phật gia nói: Ưng như thị trụ, như thị hàng phục kỳ tâm 應 如 是 住, 如 是 降 伏 其 心 cũng là nghĩa này.

---

[1] Đạo Đức Kinh, Chương 6.

[2] Thái thủ Nguyên Thần.

[3] Nguyên Thần, Nguyên Khí hoà hợp tại Đan Điền.

[4] Chỉ Ý dẫn Khí; thủ Khí.

[5] Tẩy Tâm, địch lự.

[6] Điều Lý trung hoà.

[7] Tức Đan thành.

[8] Trở thành tiên.

[9] Nam Hoa Kinh, chương XII, Thiên Địa, A.

[10] Đạo Đức Kinh, VI.

[11] Tức là Thái Cực, vì Huyền là Dương, Tẫn là Âm.

[12] Trung Dung. ch. 26.

[13] Trung Dung, ch. 32.

[14] Như vậy, Huyền chi hựu Huyền chính là Vô Cực.

[15] Trung Dung, ch. I.

[16] Xem Văn Ngôn, Hào Cửu Ngũ quẻ Khôn.

[17] Đạo Đức Kinh, ch. 5.

[18] Hệ Từ Hạ, chương VIII, Tiết 1.

[19] Bát mạch là: Dương Duy, Âm Duy, Âm Kiều, Dương Kiều, Xung, Đới, Nhâm, Đốc.

[20] Là 7 khiếu Dương, 2 khiếu Âm. Đó là: Nhãn, Nhĩ, Tị, Khẩu, và Đại, Tiểu tiện 2 khiếu.

[21] Văn Ngôn, hào Cửu Ngũ quẻ Kiền. (Đó là Thiên dữ Nhân hợp)

[22] Đạo Đức Kinh, ch. I.

[23] Tức là Bàn về Vô Cực vậy.

[24] Văn Ngôn, hào Cửu Ngũ quẻ Kiền. (Đó là Nhân dữ Thiên hợp).

[25] Đạo Đức Kinh, ch. I.

[26] Tức là Bàn về Thái Cực vậy.

[27] Đạo Đức Kinh, ch. 5.

[28] Trung Dung, ch. 20.

[29] Chu Dịch, Hệ Từ Thượng, chương IV, tiết 3.

[30] Đạo Đức Kinh, ch. 5.

[31] Hệ Từ Hạ, chương V, tiết 1.

[32] Thúc, Hốt là Hậu Thiên, Hỗn Độn là Tiên Thiên, là Vô Vi, là Tĩnh Định.

[33] Hổ Long là Nguyên Thần, Nguyên Khí; Hoàng Trung là Đan Điền.

[34] Thúc là vua Nam Hải, Hốt là vua Bắc Hải, Hỗn Độn là vua ở Trung Ương. Xem: Nam Hoa Kinh, Ứng Đế Vương.

[35] Nguyên Thần, Nguyên Khí.

[36] Đại dược.

[37] Kim Đan.

[38] Âm Dương, Nguyên Thần, Nguyên Khí.

[39] Thần, Khí tương giao.

[40] Thượng Đan Điền.

[41] Thượng Đan Điền hạ đan điền khai hợp.

[42] Nguyên Thần, Nguyên Khí.

[43] Căn ki tức Đan Điền.

[44] Ngoại khí bất nhập, nội khí bất xuất, đạt cảnh giới Thai Tức.

[45] Dục giới, sắc giới, vô sắc giới.

[46] Kim, Mộc, Thủy, Hoả, Thổ ngũ hành.

[47] Đạo Đức Kinh, ch. 5.

[48] Văn Ngôn, Quẻ Khôn, Hào Lục ngũ.

[49] Đại tượng quẻ Đỉnh.

[50] Đại tượng quẻ Cấn.

[51] Mạnh Tử, Đằng Văn Công chương cú hạ, 2.

[52] The She King, James Legge, p. 44.

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

HANH TẬP

1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16

PHÁP LUÂN TỰ CHUYỂN ĐỒ



Tiếp Tam Âm chi chính khí ư Phong Luân, Kỳ chuyên tinh chi danh viết Thái Huyền.

接 三 陰 之正 氣 於 風 輪 其 專 精 之 名 曰 太 玄 .

Thê Tam Dương chi chính khí ư Thủy Khu, kỳ chuyên tinh chi danh viết Thái Ất.

棲 三 陽 之正 氣 於 水 樞 其 專 精 之 名 曰 太 乙 .

Thái Ất Chính Dương dã. 太乙 正 陽 也. Thái Huyền Chính Âm dã. 太玄 正 陰 也.

Dương chi chính khí kỳ sắc xích. Âm chi chính khí kỳ sắc hắc. 陽 之 正 其 色 赤 陰 之 正 其 色 黑.

Thủy Dương dã, nhi kỳ phục vi Âm. 水 陽 也 而其 伏 為 陰 .

Phong Âm dã, nhi kỳ phát vi Dương. 風 陰 也 而其 發 為 陽 .

Thượng Xích, hạ Hắc, tả Thanh, hữu Bạch, Hoàng tiềm ư Trung Cung, nhi ngũ vận lưu chuyển, cố hữu Luân Khu chi tượng yên. 上 赤 下 黑左 青 右 白 黃 潛 於 中 宮 而 五 運 流 轉 故 有 輪 樞 之 象 焉 .

Tiếp chính khí của Tam Âm ở Phong Luân. Danh của chuyên tinh là Thái Huyền.

Nương chính khí của Tam Dương ở Thủy Khu. Danh của chuyên tinh là Thái Ất.

Thái Ất là Chính Dương. Thái Huyền là Chính Âm.

Dương của Chính Khí thì màu đỏ.

Âm của Chính Khí thì màu đen.

Thủy là Dương, khi Ẩn phục thì là Âm.

Phong là Âm, khi phát động thì là Dương.

Trên Đỏ, dưới Đen, tả Xanh, hữu Bạch, trung ương thì Vàng, ngũ vận lưu chuyển, nên mới có tượng Luân Khu vậy.

Thủy hàm Thái Ất chi trung tinh, cố năng nhuận trạch bách vật, nhi hành hồ địa trung.

水 涵 太 乙之 中 精 故 能 潤 澤 百 物 而 行 乎 地 中 .

Phong hàm Thái Cổ chi trung tinh, cố năng động hóa vạn vật, nhi hành hồ Thiên thượng.

風 涵 太 古之 中 精 故 能 動 化 百 物 而 行 乎 天 上 .

Thượng Xích chi tượng, kỳ cung thành Ly. 上 赤 之 象其 宮 成 離.

Hạ Hắc chi tượng, kỳ cung thành Khảm. 下 黑 之 象其 宮 成 坎 .

Phù lưỡng đoan chi sở dĩ bình giả, dĩ Trung tồn hồ kỳ gian cố dã.

夫 兩 端 之所 以 平 者 以 中 存 乎 其 間 故 也 .

Nước hàm chứa tinh hoa của Thái Ất, nên có sức nhuận trạch vạn vật, và lưu hành trên mặt đất.

Phong hàm chứa tinh hoa của Thái Cổ, nên có sức động hóa vân vật, và lưu hành trên trời.

Trên có tượng màu đỏ, nên Cung nó là Li.

Dưới có tượng màu đen, nên Cung nó là Khảm.

Vả hai bên mà được quân bình là nhờ có Trung Cung ở giữa vậy.

Bát động Pháp Luân tuyền Nhật Nguyệt,

撥 動 法 輪 旋 日 月,

Tu du hải kiệu, khởi vân lôi.

須 臾 海 嶠 起 雲 雷 .

Phong đào hung dũng ba trừng hậu,

風 濤 洶 涌 波 澄 後,

Tán tác Cam Tuyền nhuận cửu cai.[1]

散 作 甘 泉 潤 九 垓 .

Chu Thiên chuyển vận, xoay nhật nguyệt,

Phút chốc thần sơn khởi vân lôi,

Gió làm sóng cuộn đùng đùng nổi,

Sau hoá Cam Tuyền khắp chốn nơi.

Pháp thuỷ năng triều hữu bí quan,

法 水 能 朝 有 秘 關,

Tiêu dao nhật dạ chuyển luân hoàn,

逍 遙 日 夜 轉 輪 環.

Ư trung úng trệ sinh chư bệnh,

於 中 壅 滯 生 諸 病,

Tài quyết thông lưu tiện trụ nhan.

纔 決 通 流 便 駐 顏.

Chân khí muốn dùng, có quyết chiêu,

Tổ Khiếu là nơi nó vãng lai.

Nếu nó úng trệ: Sinh mọi bệnh,

Nếu giữ nó thông, sẽ trẻ hoài.

Tuyền Đẩu, lịch Ky, 旋 斗 歷 箕

Hồi độ ngũ thường. 迴 度 五 常

Pháp Thiên chi khu, 法 天 之 樞

Tiên thọ vạn ức. 仙 壽 萬 億

Chuyển vần Tinh Đẩu,

Xoay chuyển Ngũ Hành.

Pháp Thiên chuyển vận,

Thọ sẽ vô cùng.

Nơi bụng của hình người có viết chữ: Cực 極 ở chính giữa.

Trên viết: Bạch Hổ ẩn ư Đông Phương. 白 虎 隱 於東 方.

Dưới viết: Thanh Long tàng ư Tây vị. 青 龍藏 於 西 位.

---

[1] Pháp Luân là chu thiên. Tinh tú quay một ngày, một đêm là Chu Thiên, luyện đơn một ngày, một đêm là Chu Thiên. Hải Kiệu là bờ biển nhiều núi. Khởi vân lôi tượng trưng Nguyên Thần, Nguyên Khí tương giao. Cam Tuyền chỉ Chân Khí. Cửu cai là Cửu Châu, tức chu thân con người.

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

HANH TẬP

1 2 3 4 5 6 7 8 9 **10** 11 12 13 14 15 16

PHÁP LUÂN TỰ CHUYỂN CÔNG PHU

Pháp môn của Tam Giáo tuy cùng đường nhưng khác vết, tuy chia ba, nhưng Lý là Một. Công phu này, nhà Phật gọi là Pháp Luân 法 輪, Đạo gia gọi là Chu Thiên 周 天, Đạo Nho gọi là Hành Đình 行 庭 .

Dịch Kinh viết: Cấn kỳ bối, bất hoạch kỳ thân, hành kỳ đình, bất kiến kỳ nhân. Vô cữu.

艮 其 背, 不 獲 其 身, 行 其 庭, 不 見 其 人. 無 咎 .

Cấn là ngừng lại sau lưng,

Dừng nơi chí thiện, quên thân, quên người.

Bản thân mà đã quên rồi,

Trong sân đi lại, quên người, lỗi chi.

Đi trong sân là Thiên hành kiện vậy. Trời đi mỗi ngày một vòng trời. Còn gì mạnh hơn? Thân ta cũng là một tiểu thiên địa, đi được một vòng chu thiên cũng là hành kiện vậy. Dịch kinh viết: Thiên hành kiện, quân tử dĩ tự cường bất tức 天 行 健, 君 子 以 自 強 不 息 .

Tượng rằng:

Trời cao mạnh mẽ xoay vần,

Nên người quân tử quyết tâm tự cường.

Trong Thân ta, thì trung tâm là Huỳnh Đình, là Thái Cực, còn trời đất thì vận chuyển bên ngoài, và qua lại vô cùng.

Quẻ Cấn viết: Thời chỉ tắc chỉ 時 止 則 止, là Thái Cực định vị; Thời hành tắc hành 時 行 則 行 là chu thiên vận chuyển, Sao chẳng xem nơi Hệ Từ? Hệ từ viết: Nhật Nguyệt tương thôi, nhi minh sinh yên 日 月 相推 而 明 生 焉 .[1]

Mặt Trời cùng với mặt trăng,

Luân phiên đắp đổi, nên hằng sáng soi.

Lại viết: Hàn thử tương thôi nhi tuế thành yên. 寒 暑 相 推 而 歲 成 焉 .

Hàn ôn đắp đổi thường xuyên,

Cho nên năm tháng miên triền sinh ra.

Lại viết: Khuất thân tương cảm nhi lợi sinh yên. 屈 伸 相 感 而 利 生 焉 .

Khuất thân, lai vãng thời thường,

Đôi bên cảm ứng mở đường lợi sinh.

Đó là Tâm Pháp của hành đình 行 庭 vậy.

Thế nào là Lập Cực 立 極 ?

Như trên đã nói: Lập Cực là đem chữ Nhân 仁 để vào chính giữa, chỗ đó gọi là Trung Thổ, để mà Đôn Dưỡng nó, và sẽ thấy Chân Cơ Tiêu tức của nó là Tính Mệnh hồn dung ở trong.

Một co, một duỗi, một đi, một lại, giống như mặt Trời, mặt Trăng sáng soi; như Nóng Lạnh vận hành, theo đúng sự vận hành tự nhiên của trời đất. Thế là trong ta cũng có một Đất Trời vậy.

Lúc mới đầu thì Có Ý, sau sẽ Vô Ý.

Thoạt đầu dùng Ý dẫn Khí, từ nhỏ đến lớn, miệng niệm khẩu quyết 12 chữ: Bạch Hổ ẩn vu Đông Phương, Thanh Long tiềm vu Tây Phương 白 虎 隱于 東 方, 青 龍 潛 于 西 方 . Mỗi câu như vậy là dẫn Khí đi một vòng Chu Thiên, đến 36 lần sẽ nghỉ.

Rồi đến thâu hồi, từ ngoài quay vào trong, từ lớn đến nhỏ, cũng dùng khẩu quyết: Thanh Long tiềm vu Tây Phương, Bạch hổ ẩn vu Đông Phương 青 龍 潛 于 西 方, 白 虎 隱 于 東 方 . Cũng tính đủ 36 lần, trở về tới Thái Cực thì ngừng. Như vậy là đủ một chu thiên vậy. Lâu ngày sẽ không phải chú ý tới nưã. Tự nhiên Tuyền Ky sẽ không ngừng, và Pháp Luân sẽ tự chuyển .

Toàn Dương Tử nói: Dữ nhật nguyệt nhi chu hồi, Đồng Thiên Hà chi luân chuyển, Luân Chuyển vô cùng, Thọ Mệnh vô cùng. 與 日 月 而 周 回, 同 天 河 而 輪 轉, 輪 轉 無 窮, 壽 命 無 窮 .

Vãng lai cùng Nhật Nguyệt,

Xoay chuyển với Thiên Hà.

Luân chuyển vô cùng,

Thọ mệnh vô cùng.

Minh Đạo Tập nói:

An nhàn tự đắc Trường sinh đạo,

安 閑 自 得 長 生 道,

Trú dạ vô thanh chuyển Pháp Luân.

晝 夜 無 聲 轉 法 輪 .

An nhàn sẽ được Trường sinh Đạo,

Ngày đêm chuyển Pháp chẳng tăm hơi.

Hàn Tiêu Diêu nói:

Pháp Luân yếu chuyển thường tu chuyển,

法 輪 要 轉 常 須 轉,

Chỉ tại thân trung nhân bất kiến.

只 在 身 中 仁 不 見 .

Giá động chi thời tự Nhật luân,

駕 動 之 時 似 日 輪 .

Nhật luân hướng ngã thân trung chuyển.

日 輪 向 我 身 中 轉 .

Pháp Luân cần chuyển thường đã chuyển,

Chuyển vận trong thân, người chẳng thấy,

Khi nó chuyển vần tựa mặt Trời,

Mặt Trời chuyển vận cũng trong ta.

Lại nói:

Pháp luân chuyển đắc mạc đình lưu,

法 輪 轉 得 莫 停 留,

Niệm niêm bất ly, luân tự chuyển.

念 念 不 離 輪 自 轉 .

Pháp luân chuyển vận chẳng lưu đình,

Chẳng lìa thân ý, nó xoay quanh.

Trong lúc vận chuyển phơi phới như vân vụ phủ trùm bốn bên, táp nhiên như gió mưa cùng đến, hoảng nhiên như vừa tỉnh mộng lúc ban ngày, thư thái như bệnh lâu ngày vừa mới thoát. Tinh thần mờ hiệp, như nam nữ lúc giao hoan, thịt xương gắn bó, y như vừa tắm rửa xong.

Dịch Kinh viết: Hoàng trung thông lý, Chính vị cư thể, Mỹ tại kỳ trung nhi sướng ư tứ chi. 黃 中 通 理, 正 位 居 體, 美 在 其 中 而 暢 於 四 肢 .

Hiền nhân thông Lý Trung Hoàng,

Tìm nơi Chính Vị mà an thân mình.

Đẹp từ tâm khảm xuất sinh,

Làm cho cơ thể xương vinh mỹ miều,

Phát ra sự nghiệp cao siêu,

Thế là đẹp đẽ đến điều còn chi.[2]

Lời đó thật đáng tin.

Lời bàn của Dịch giả:

Chương này là một chương khó hiểu. Chúng ta nắm được ý chính là phải giữ cho huyết mạch lưu thông thì mới tránh được bệnh tật. Còn như vận chuyển thế nào, thì lời dạy thật mơ hồ. Có lẽ phải vận chuyển theo hình vẽ.

---

[1] Hệ Từ hạ, ch. V, B.

[2] Văn Ngôn hào Lục Ngũ quẻ Khôn.

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

HANH TẬP

1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 **11** 12 13 14 15 16

LONG HỔ GIAO CẤU ĐỒ



Long hô ư hổ, hổ hấp long tinh,

龍 呼 於 虎 虎 吸 龍 精,

Lưỡng tương ẩm thực, câu tương tham tính.

兩 相 飲 食 俱 相 貪 併.

Nguyên Thần (Long), Nguyên Khí giáng thăng.

Đôi bên tương thực, cầm bằng xe tơ.

*

Nam nữ tương tu, hàm thổ dĩ tư,

男 女 相 修 含 吐 以 滋,

Thư hùng thác tạp, dĩ loại tương cầu.

雌 雄 錯 雜 以 類 相 求.

Âm Dương, Nam Nữ tương cầu,

Thư hùng hòa hợp gót đầu chẳng phân.

*

Hổ tại Tây hề, Long tại Đông,

虎 在 西 兮 龍 在 東,

Đông Long, Tây Hổ các tranh hùng.

東 龍 西 虎 各 爭 雄.

Nhược giải tương thôn, qui nhất xứ,

若 解 相 吞 歸 一 處,

Thần tiên đỉnh khắc bất lao công.

神 仙 頂 刻 不 勞 功.

Hổ, Long phân biệt Tây Đông,

Hai bên hùng cứ muốn trang hùng.

Nếu như Long Hổ qui nhất lại,

Lập tức thành tiên chẳng phí công.

*

Anh Nhi, Xá Nữ tề tề xuất,

嬰 兒 奼 女 齊 齊 出,

Khước bị Hoàng Bà dẫn nhập thất,

卻 被 黃 婆 引 入 室,

Vân đằng, vũ thí phiến thời gian,

雲 騰 雨 施 片 時 間,

Bất giác Đông phương hồng nhật xuất.

不 覺 東 方 紅 日 出.

Nguyên Thần, Nguyên Khí đôi bên,

Huỳnh Bà mai mối đưa liền vào cung.

Mây mưa một trận trập chùng,

Trông ra đã thấy vừng Đông sáng lòa.

*

Bạch diện lang quân kỵ Bạch Hổ,

白 面 郎 君 騎 白 虎,

Thanh y nữ tử khoá Thanh Long,

青 衣 女 子 跨 青 龍.

Diên Hống đỉnh biên tương kiến hậu,

鉛 汞 鼎 邊 相 見 後,

Nhất thời quan tỏa tại kỳ trung.

一 時 關 鎖 在 其 中.

Bạch diện Lang quân cưỡi Bạch Hổ,

Thanh y Xá nữ cưỡi Thanh Long.

Nam Nữ gặp nhau bên lò thuốc,

Chỉ cần ít phút tiến vào trong.

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

HANH TẬP

1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 **12** 13 14 15 16

HỔ LONG GIAO CẤU PHÁP TẮC

Con người do Khảm Ly giao mà sinh ra, Khảm Ly mà phân chia thời chết, Lý này là tất nhiên, ai cũng biết điều này.

Ly ở về hướng Nam, ngoài Dương trong Âm, nên là Chân Hống.

Khảm ở về hướng Bắc, trong Âm ngoài Dương, nên là Chân Diên. Cho nên Tử Dương Chân Nhân nói: Nhật cư Ly vị phản vi nữ, Khảm phối thiềm cung khước thị Nam 日居離位反為女, 坎配蟾宮卻是男 (Ly
cư Nhật mà lại thành Nữ, Khảm ở thiềm cung, biến thành Nam).

Nói thế nghĩa là Khảm là Nam, Ly là Nữ. Nói Khảm Ly cũng như là nói tinh cha, huyết mẹ; nói Nhật Ô, Nguyệt Thố; nói Hống, nói Diên; nói Thiên Huyền, Địa Hoàng; nói Long Hổ vậy. Tham Đồng Khế nói: Ly Kỷ Nhật quang, Khảm Mậu Nguyệt tinh 離己日光坎戊月精.

Cho nên Ly Kỷ tượng trưng cho Huyền Khí của Long, Khảm Mậu tượng trưng cho huyền khí của Hổ. Mà Mậu với Kỷ là bản thể của Huỳnh Đình Chân Thổ. Khi Thái Cực đã chia, thì ở sang hai bên Long Hổ.

Người tu học luyện Đan, nếu biết phản bản, phục sơ, biết đem Long Hổ trở về Đỉnh hợp nhất với nhau, đem Tính Tình hợp nơi Tổ Khiếu, thì phải dùng hai khẩu quyết: Long tòng Hỏa (Ly) lý xuất, Hổ hướng Thủy (Khảm) trung sinh 龍從火里出虎向水中生 (Long từ trong Lửa ra, Hổ từ trong Nước sinh). Như vậy lửa sẽ phừng phực bốc lên, rồng sẽ bay vút lên cao; và từ đáy nước trong veo, hổ sẽ nhảy lên đăm đăm nhìn.

Long Hổ sẽ tương giao và sẽ trở về Hồng Mông, Hỗn Độn. Vợ chồng sẽ hợp thể, và sẽ nhập vào Hư Vô, sẽ cùng vào Huỳnh Phòng (Đan Điền), cùng nhau âu yếm. Nhị Khí (Âm Dương) tương giao, như Thiên Địa cấu tinh, Nhật Nguyệt giao quang, nhập vào tổ khiếu, trở lại cái Nguyên Khí chưa chia lúc ban đầu, thành ra Cái Hỗn Nguyên Chân Nhất chi tinh. Thành ra căn nguyên của Đại Dược, thành ra cơ bản của Hoàn Đơn vậy.

Vả tình tính của Long thường ở Mậu, tình tính của Hổ thường ở Kỷ. Chỉ tại hai bên đều có Thổ Khí, hai Thổ hợp lại sẽ thành Đao Khuê.

Chỉ vì Khảm Ly giao mà thành Địa Thiên Thái, Long Hổ giao mà thành Mậu Kỷ Thổ. Mậu Kỷ hợp thành nhất thể, thế là Tứ Tượng hợp hội mà thành Đại Đơn vậy. Dịch viết: Thiên Địa nhân ôn, vạn vật hóa thuần; Nam nữ cấu tinh, vạn vật hoá sinh.[1] 天地氤氳, 萬物化醇; 男女媾精, 萬物化生.

Đất Trời quấn quít hợp đôi,

Rồi ra vạn vật sinh sôi, thành hình.

Những từ trai gái cấu tinh,

Rồi ra vạn vật hoá sinh dưới trời.

Đất Trời dùng Âm Dương giao cấu mà sinh vật, Đơn gia dùng Âm Dương giao cấu mà sinh dược, vì không bao giờ không có giao cấu mà sinh ra được cái gì.

Sách Ngọc Chi viết:

Huyền hoàng nhược dã vô giao cấu,

玄 黃 若 也 無 交 媾,

Tranh đắc Dương tòng Khảm hạ phi.

爭 得 陽 從 坎 下 飛.

Đất Trời nếu chẳng giao nhau,

Thế thì Dương Khảm biết đâu mà về.

Đó chính là đầu mối của đơn đạo, là ý nghĩa thứ nhất của việc tu tiên. Nếu đất Trời không hoà hài, thì sương trên Trời không rơi xuống; Nếu Khảm Ly không phối hợp thì Huỳnh Nha không sinh; Long Hổ nếu không phối ngẫu thì Chân Nhất Chủng Tử không sinh. Chân Nhất Chủng Tử không sinh, thì lấy đâu ra then chốt để ngưng kết thành đại đơn ?

Nhưng cái Lý Giao Cấu có hai: Nội giao và Ngoại giao. Khảm Ly, Long Hổ là Nội Giao là Sản Dược. Kiền Khôn, Tí Ngọ là Ngoại giao, là Kết Đơn. Hai bên cách nhau trời vực, học giả nên phân biệt cho kỹ.

Trương Tử Dương nói:

Ký khu nhị vật qui Hoàng Đạo,

既 驅 二 物 歸 黃 道,

Tranh đắc Kim Đơn bất giải sinh?

爭 得 金 丹 不 解 生 ?

Đã đem Thần Khí về Hoàng Đạo,

Kim Đơn như vậy ắt sẽ sinh.

Lã Thuần Dương nói:

Nhị vật hội thời vi Đạo Bản,

二 物 會 時 為 道 本,

Ngũ Hành toàn thể đắc Đơn danh.

五 行 全 體 得 丹 名.

Thần Khí hoà hài là gốc Đạo,

Ngũ Hành toàn thể gọi là Đơn.

Ý nghĩa là như vậy. Trần Bão Nhất nói:

Mậu Kỷ sạ giao, Tình Tính hợp,

戊 己 乍 交 情 性 合,

Khảm Ly tài cấu Hổ Long hàng.

坎 離 才 媾 虎 龍 降.

Mậu kỷ hoà hài, Tình Tính hợp,

Khảm Ly vừa kết: Hổ Long hàng.

Ý nghĩa là như vậy. Trương Dụng Thành nói:

Hổ dược, Long đằng phong lãng thô,

虎 躍 龍 騰 風 浪 粗,

Trung ương chính vị sản Huyền Châu.

中 央 正 位 產 玄 珠.

Hổ nhảy, Rồng bay gây sóng gió,

Trung ương Chính Vị sản Huyền Châu.

Ý nghĩa cũng là vậy. Trương Bình Thúc (Kim Đơn tứ bách tự) nói:

Long tòng Đông Hải lai, 龍 從 東 海 來,

Hổ hướng Tây Sơn khởi. 虎 向 西 山 起.

Lưỡng thú chiến nhất tràng, 兩 獸 戰 一 場,

Hoá tác nhất hoằng thủy. 化 作 一 泓 水.

Rồng từ Đông Hải tới,

Hổ tự Tây Sơn lai.

Hai bên đánh một trận,

Biến thành dòng nước trôi.

Long Hổ giao cấu là Tam Nguyên hợp nhất, cốt là hợp Kiền Khôn, giao Khảm Ly, thốc Âm Dương, hợp Tính Mệnh, để cái gì là Hai thì hợp lại thành Một. Cả đến Cửu Cung, Bát Quái, Thất Chính,[2] Lục Vị (lục hào), ngũ hành, Tứ Tượng, Tam Tài, những cái đó đều sinh ra từ Hai, tất cả đều phải qui về Một vậy.

Nhất là: Hữu vật hỗn thành, tiên thiên địa sinh.[3] 有 物 混 成 先 天 地 生.

Có một đấng an nhiên tự hữu,

Trước đất Trời vĩnh cửu tự thành.

Lớn thay là Ngôi Nhất. Khi nó lưu hành, nên gọi là Khí. Khi nó ngưng tụ, thì gọi là Tinh. Khi nó tác dụng thì gọi là Thần. Thoạt đầu là Thái Cực vừa phân, sau phân hai thành Lưỡng Nghi, rồi ngày lại một ngày càng lúc càng suy thoái. Cho nên Thánh Nhân hiểu điều cốt yếu của Trời Đất, hiểu nguồn mạch biến hóa, nên mới thu Tinh từ Thủy Phủ (Hạ Đơn Điền), chiêu Thần từ Linh Quan, đem về Khiếu Huyền Tẫn (Nê Hoàn Cung), để cùng Tổ Khí hội hợp, Tam Gia (Nguyên Thần, Nguyên Tinh, Nguyên Khí) tương kiến, hợp thành nhất thể.

Trước là ngưng thần vu hỗn Độn, sau là Tịch Chiếu hàm Hư Không, bão nhất vô ly, thế gọi là cái Diệu Đạo hoàn nguyên phản bản vậy.

Kinh Thư nói:

Nhân tâm duy nguy, 人 心 唯 危

Đạo tâm duy vi, 道 心 唯 微

Duy Tinh Duy Nhất, 唯 精 惟 一

Doãn chấp quyết Trung. 允 執 厥 中

Lòng của Trời siêu vi, huyền ảo,

Lòng con người điên đảo ngả nghiêng,

Tinh ròng chuyên nhất ngày đêm,

Ta công ra sức giữ nguyên lòng Trời.

Thế là nói Thần và Tinh hợp nhất lại, ở nơi Huỳnh Trung, và giữ chắc lấy nó. Cái đó chính là đạo thống chân truyền của Thuấn, Nghiêu, cái học vấn tông chỉ của vạn thánh xưa nay.

---

[1] Hệ Từ Hạ, ch. V, tiết 10.

[2] Nhật, Nguyệt, Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ.

[3] Đạo Đức Kinh, ch. 25.

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

HANH TẬP

1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 **13** 14 15 16

TRẬP TÀNG KHÍ HUYỆT ĐỒ



Thủy hương Diên	水 鄉 鉛
Hắc Hổ tủy	黑 虎 髓
Đa bảo tạng	多 寶 藏
Tạo hoá lô	造 化 爐
Hạo Khí môn	灝 氣 門
Tịch hạp xứ	闢 闔 處
Yểu minh phủ	窅 冥 府
Địa Hoàng Nam	地 黃 男

Vô tận tạng 無 盡 藏

Yển Nguyệt Lô 偃 月 爐

Sinh sát xá 生 殺 舍

Chân kim đỉnh 真 金 鼎

Hỗn Độn sinh tiền hỗn độn viên,

混 沌 生 前 混 沌 圓,

Cá trung tiêu tức bất dung truyền,

個 中 消 息 不 容 傳.

Phách khai khiếu huyệt, khiếu trung khiếu,

劈 開 竅 穴 竅 中 竅,

Lộ phá thiên trung, thiên ngoại thiên.

路 破 天 中 天 外 天.

Khiếu này vốn có tự xa xưa,

Tin tức bên trong chẳng lộ ra.

Mở rộng khiếu này vào trong tận,

Bên trong sẽ thấy đất trời xa.

Đẩu bính nghịch tuyền phương hữu tượng,

斗 柄 逆 旋 方 有 象,

Đài quang phản chiếu thủy thành tiên.

臺 光 返 照 始 成 仙.

Nhất chiêu lao đắc đàm tâm nguyệt,

一 朝 撈 得 潭 心 月,

Thứ phá Hồ Tăng diện bích thiền.

覷 破 胡 僧 面 壁 禪.

Đẩu Bính ngượcxoay, có bốn mùa.

Linh Đài phản chiếu sẽ thành tiên.

Ngày nào mò được trăng trong nước,

Sẽ thấy Đạt Ma diện bích thiền.

Bất tư thiện hề, bất tư ác,

不 思 善 兮 不 思 惡,

Cá lý chí nhân hoạt bát bát,

個 里 至 人 活 潑 潑,

Sát na liệt phá hồng mông xác,

剎 那 裂 破 鴻 濛 殼.

Tiến xuất nhất linh chân đại dược.

進 出 一 靈 真 大 藥.

Không nghĩ thiện hề, không nghĩ ác,

Chí nhân do đó sống phây phây.

Đan điền nếu đã vào trong được,

Sẽ có Đại Đơn lấy đem ra.

Đại dược xuất hề quang thước thước,

大 藥 出 兮 光 爍 爍.

Đốn ngộ, đốn tu thành diệu giác.

頓 悟 頓 修 成 妙 覺.

Giác diệu huyền thông khóa hạc qui,

覺 妙 玄 通 跨 鶴 歸.

Thắng Liên Hoa Giới tiêu diêu lạc.

勝 蓮 花 界 逍 遙 樂.

Đại dược sinh rồi sáng sáng ghê,

Đốn Ngộ, Đốn Tu thành Diệu Giác,

Biết lẽ diệu huyền, cưỡi hạc qui,

Niết Bàn hạnh phúc, tiêu diêu hưởng.

Đắc hạo khí chi môn,	得 灝 氣 之 門
Sở dĩ thu kỳ căn,[1]	所 以 收 其 根
Tri Nguyên Thần chi nang,	知 元 神 之 囊
Sở dĩ thao kỳ quang,	所 以 韜 其 光
Nhược loa nội thủ,	若 螺 內 守
Nhược thạch trung tàng,	若石 中 藏
Sở dĩ vi châu ngọc chi phòng.	所 以 為 珠 玉 之 房

Biết cửa vào Hạo Khí,

Cho nên biết thu căn.

Biết túi Nguyên Thần đựng,

Cho nên biết Thao Quang.

Như ốc biết nội thủ,

Như đá có Ngọc tàng,

Thế là biết phòng Châu Ngọc.

Hư tĩnh phi khô tịch,	虛 靜 非 枯 寂
Trung hữu vị phát trung.[2]	中 有 未 發 中
Trung hữu diệc hà hữu,	中 有 亦 何 有
Vô chi tức ngoan không.	無 之 即 頑 空

Hư tĩnh không phải ngồi khô héo.

Nói Trung là Vị phát chi trung.

Trong Trung nếu có, hỏi có gì?

Trung mà không có, sẽ Ngoan Không.

Thường tịch nhi thường chiếu, 常 寂 而 常 照

Bất khởi tịch chiếu tưởng. 不 起 寂 照 想

Đương minh nhi đương giác, 當 明 而 當 覺

Bất khởi minh giác tưởng. 不 起 明 覺 想

Biết ngồi tĩnh định tâm thường chiếu.

Thường chiếu nhưng mà chẳng để tâm.

Đương thời Minh Giác biết mọi lẽ,

Nhưng đừng vì thế, tưởng sai lầm.

Chí Tâm vô niệm, 至 心 無 念

Chí thành vô tức. 至 誠 無 息

Tức niệm khước tiêu, 息 念 卻 消

Tính Mệnh hợp nhất. 性 命 合 一

Người toàn thiện không còn niệm lự,

Bậc chí nhân, hô hấp cũng quên.

Không hít thở, chẳng tần phiền,

Rồi ra Tính Mệnh tự nhiên hiệp hoà.

Khí hải 氣 海, Thổ phủ 土 府, Quan Nguyên 關 元. Kim Hoa 金 華, Nguyệt phách 月 魄, Linh Căn 靈 根, Thác Thược 橐 籥, Khí huyệt 氣 穴, Bắc Hải 北 海, Anh Nhi 嬰 兒, Huyền Minh 玄 冥, Khúc Giang 曲 江. Huyền Khiếu 玄 竅, Sinh Môn 生 門, Tử Hộ 死 戶, Hoa Trì 華 池, Ngọc Thố 玉 兔, Bồng Hồ 蓬 壺, Dục Anh 育 嬰, Ngốc bào 呆 胞, Chân Diên 真 鉛.

Thần ngự Khí, Khí lưu Thần, 神 御 氣 氣 留 神

Bất khả tu du ly dã. 不 可 須 臾 離 也

Tâm y tức, tức qui tâm, 心 依 息 息 歸 心

Khởi dung hào phát thù tai. 豈 容 毫 髮 殊 哉

Thần đưa Khí, Khí lại ngưng Thần,

Thần Khí đôi bên, phải tương thân

Tâm y tức, Tức lại qui Tâm,

Tâm Tức đôi bên phải thân gần.

Trưởng thai trụ tức chi hương, 長 胎 住 息 之 鄉,

An thân lập mệnh chi khiếu. 安 身 立 命 之 竅.

---

[1] Lục căn là Nhãn, Nhĩ, Tị, Thiệt, Thân, Ý.

[2] Trung Dung, ch. I.

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

HANH TẬP

1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 **14** 15 16

ĐỆ TAM TIẾT KHẨU QUYẾT

TRẬP TÀNG KHÍ HUYỆT, CHÚNG DIỆU QUI CĂN

第 三 節 口 訣 : 蟄 藏 氣 穴 , 眾 妙 歸 根

Tiết trước nói về Hấp Tụ, nói về công phu Thủ Trung Bão Nhất, tiết này nói về Trập tàng, tức là nói về khẩu quyết Thâm Căn Cố Đế.

Hấp Tụ, Trập Tàng là hai phương diện Trong Ngoài. Không có Hấp tụ, thì không thể phát tán, Không Trập tàng cũng không thể phát sinh, hai tiết này nhất quán làm một, không thể chia lìa nhau.

Khẩu quyết chỉ là đem một điểm Dương Thần nơi Tổ Khiếu xuống tàng nạp vào Khí Huyệt, gọi là Tống qui Thổ Phủ lao phong cố 送 歸 土 釜 牢 封 固 (đem về Tổ Phủ giam cho kỹ), hay còn gọi là Ngưng Thần nhập Khí Huyệt 凝 神 入 氣 穴.

Huyệt này trong ngoài có hai khiếu. Ngoại khiếu như là quả đào, quả hạnh. Nội Khiếu như là Nhân trong quả. Cổ Nhân có nói:

Hỗn độn sinh tiền, hỗn độn viên,

混 沌 生 前 混 沌 圓,

Cá trung tiêu tức, bất dung truyền.

個 中 消 息 不 容 傳.

Phách khai khiếu nội, khiếu trung khiếu,

劈 開 竅 內 竅 中 竅,

Đạp phá Thiên Trung, Thiên ngoại Thiên.

踏 破 天 中 天 外 天.

Khiếu này vốn có tự xa xưa,

Tin tức bên trong chẳng lộ ra.

Mở rộng khiếu này vào trong tận,

Bên trong sẽ thấy đất trời xa.

Cái khiếu trong đây, Phật tôn xưng là Không bất Không, là Như Lai Tạng, Lão xưng là Huyền hựu Huyền, Chúng Diệu Môn. Bạch Hải Thiềm cũng nói:

Vô để viết Thác, 無 底 曰 橐

Hữu khổng viết Thược. 有 孔 曰 龠

Trung gian nhất khiếu, 中 間 一 竅

Vô nhân mô trướùc. 無 人 摸 著

Không đáy là Thác,

Có lỗ là Thược.

Trong có một khiếu,

Không ai mò được.

Tất cả nói về cái Khiếu trong Khiếu này.

Khiếu này là nguồn Âm Dương, là nhà của Thần Khí, là căn của Thai Tức, là Tổ của Hô Hấp.

Thai là phủ để tàng Thần, Tức là nguồn của Hoá Thai, Thai sinh Tức (hơi thở), Tức nương Thai mà trụ.

Cái khiếu này chính là cơ sở của Thần tiên dùng làm nơi Trừơng Thai, Trụ Tức.

Trời Đất tuy lớn cũng chỉ như một cái thai. Nhật Nguyệt vãng lai, Đẩu Bính tuyền chuyển, chính là Chân Tức vậy. Sao chẳng xem kinh sách của Tam Giáo?

Dịch kinh viết: Thành Tính tồn tồn, đạo nghĩa chi môn 成 性 存 存 道 義 之 門.[1]

Tính Trời cố giữ chính trung,

Mở đường Đạo Nghĩa, dặm chừng vân du.

Đạo Đức Kinh viết: Huyền chi hựu huyền, Chúng diệu chi môn 玄 之 又 玄 眾 妙 之 門.[2]

Huyền Linh khôn xiết, huyền vi khôn lường,

Ấy là Chúng Diệu chi môn,

Cửa Thiêng phát xuất mọi nguồn huyền vi.

Di Giáo Kinh nhà Phật viết: Chế chi nhất xứ, vô sự bất biện 制 之 一 處 無 事 不 辨 (Tâm chế biện mọi sự, Mọi sự sẽ nên công).

Tất cả đều chỉ về cái cơ hô hấp của các bậc Chân Nhân. Nhưng cơ hô hấp của Chân Nhân là ở chỗ nào?

Xưa ta nghe Thầy nói: Dấu Chân Tinh trong Phủ yểu minh. Kết Thai Tức trong Đơn Nguyên Cung. Trên Đỏ, dưới Đen. Tả Xanh, Hữu Bạch. Trung ương là Huỳnh Đình. Đó chính là Chân Nhân Hô Hấp chi xứ.[3] Nó nằm sau Rốn, trước Thận, dưới Huỳnh Đình, trên Quan Nguyên.

Tức như Huỳnh Đình Kinh viết:

Thượng hữu Huỳnh Đình, hạ Quan Nguyên,

Hậu hữu U Khuyết, tiền Mệnh Môn.[4]

上 有 黃 庭 下 關 元, 後 有 幽 闕 前 命 門.

Đó là như vậy.[5]

Liêu Thiềm Huy viết:

Tiền đối tễ môn, hậu đối thận,

前 對 臍 輪 後 對 腎,

Trung gian hữu cá chân Kim Đỉnh.

中 間 有 個 真 金 鼎.

Phía trước là Rốn, phía sau Thận,

Trung gian sẽ có Chân Kim Đỉnh.

Khi đã biết được nơi đó, sẽ an Thần nơi Khiếu đó. Như rùa ẩn mình, như rắn đi núp, như trai ngậm ngọc, như cóc nhịn thở, miên miên, liên tục, hết sức tự nhiên, như không xen vào, tưởng có mà không có, tưởng không mà không không. Thu dẫn đến làng Vô hà Hữu, vận tàng đến chốn Hạp Tịch xứ.

Sau đó ít lâu, hô hấp sẽ hòa hài, Thần Khí sẽ ôm nhau, kết thành Đơn Mẫu, ở tại Đơn Điền. Ngoài sẽ cảm chiêu được Thiên Địa Linh Dương chính khí, trong sẽ cầm chế được anh hoa của Diên Hống trong người.

Nếu Bắc thần đã cư kỳ sở, thì chúng tinh sẽ chầu về.[6] Lâu dần, Thần Khí sẽ qui căn, Tính Mệnh sẽ hợp nhất, và đại dược đã thai dựng bên trong.

Nhưng ngưng Thần, điều Tức đều có khẩu quyết, nếu không, sợ Tư Lự chi Thần sẽ giao nhầm với Khí Hô hấp, mà kết thành Ảo Đơn, phản hại Dược Vật. Cho nên Tiên Ông nói:

Điều tức yêu điều Chân Tức Tức,

調 息 要 調 真 息 息,

Luyện Thần tu luyện bất Thần Thần.

煉 神 須 煉 不 神 神.

Điều tức phải điều Chân Tức Tức,

Luyện Thần phải luyện Bất Thần Thần.

Hoàng Đế Âm Phù Kinh viết:

Nhân tri kỳ Thần chi Thần,

人 知 其 神 之 神,

Bất tri Bất Thần chi sở dĩ Thần.

不 知 不 神 之 所 以 神.

Bất Thần là Tính. Vì Tính là Căn của Thần. Thần gốc nơi Tính, Tính là Thần chưa sinh. Thần mà trong sáng, hư Linh bất muội là Chân Tính vậy

Tiên Cô (Đại Đạo ca) viết:

Ngã vị chư quân thuyết đoan đích,

我 為 諸 君 說 端 的,

Mệnh Đế tòng lai tại Chân Tức.

命 蒂 從 來 在 真 息.

Ta vì chư quân nói đầu đuôi,

Gốc gác Mệnh kia là Chân Tức.

Chân Tức là Mệnh. Vì Mệnh là gốc của Khí, Khí gốc nơi Mệnh. Mệnh là Khí chưa sinh. Nhân uân

trong Khí, không hề ngừng nghỉ, là Chân Mệnh vậy.[7]

Cái Thần không phải Thần ấy, với cái Chân Tức chi Tức, hai cái đó chính là Chân Phu Thê, Chân Âm Dương, Chân Long Hổ, Chân Tính Mệnh, nữu kết thành một vật, dung hợp ở một nơi, đả thành nhất phiến, đem về đoàn luyện tại một lò, hay gọi là Ngưu Nữ tương phùng, Huyền Tẫn tương hợp, Ô Thố đồng huyệt, Nhật Nguyệt đồng cung, Hồn Phách tương đầu, Kim Hỏa Hồn Dung. Tóm lại, chỉ là phép Ngưng Thần hợp Khí mà thôi.

Chỉ vì Thần không ly Khí, Khí không ly Thần, Thần Khí trong thân ta kết hợp, thì Tính Mệnh trong ta sẽ thấy vậy. Tính không ly Mệnh, Mệnh không ly Tính. Tính Mệnh trong thân ta mà hợp, thì cái Vị Thủy Tính chi Thính và cái Vị Thủy Mệnh chi Mệnh đã hiện ra.

Thôi Công (Nhập Dược Kính) viết: Thị Tính Mệnh, phi Thần Khí. Quyền nhi ngôn chi tắc nhị, Thật nhi ngôn chi tắc nhất 是 性 命 非 神 氣 權 而 言 之
則 二 實 而 言 之 則 一 (Tính Mệnh hay Thần Khí tưởng là hai, nhưng kỳ thật là một).

Thần Khí đã không phải nhị vật, thì Tính Mệnh cũng phải song tu. Nhưng tôn chỉ của phép Song Tu, từ lâu đã thất truyền. Hai phái Huyền (Đạo gia), Thiền (Phật gia) lại còn tranh nhau cao thấp.

Lưu Hải Thiềm nói:

Chân cá Phật pháp tiện thị Đạo,

真 個 佛 法 便 是 道,

Nhất cá hài nhi, lưỡng cá bão.

一 個 孩 兒 兩 個 抱.

Phật pháp chân thuyên chính là Đạo,

Y như một trẻ có hai áo.

Thanh Hoà Ông viết:

Tính Mệnh song tu giáo ngoại truyền,

性 命 雙 修 教 外 傳,

Kỳ trung huyền diệu, diệu nhi huyền.

其 中 玄 妙 妙 兒 玄.

Thốc tương Nguyên Thuỷ qui Vô Thủy,

簇 將 元 始 歸 無 始,

Nghịch chuyển Tiên Thiên tác Hậu Thiên.

逆 轉 先 天 作 後 天.

Tính Mệnh Song Tu khó mà truyền,

Thật là huyền diệu, lại diệu huyền.

Quyết đem Nguyên Thủy về Vô Thủy,

Nghịch chuyển Tiên Thiên hoá Hậu Thiên.

Đầu mối này áo diệu, không Thầy không hiểu, Khẩu quyết lại huyền vi, xin trình bày ra sau đây. Và đem lời chư tiên ấn chứng để nói ra, để những người sơ cơ hiểu được mà vào Đạo.

Chú: Bạch Ngọc Thiềm nói:

Tích nhật ngộ sư thân khẩu quyết,

昔 日 遇 師 親 口 訣,

Chỉ yếu ngưng Thần nhập khí huyệt.

只 要 凝 神 入 氣 穴.

Ngày trước gặp Thầy truyền Khẩu Quyết,

Muốn nhập Khí Huyệt phải ngưng Thần.

Khí huyệt là Nội Khiếu. Đem Thần Khí giấu vào nơi đó. Dùng Tâm không không của Như Lai, hợp với hơi thở sâu sâu của Chân Nhân, thì Tâm Tức sẽ tương y, tức đều và Tâm tịnh, đem một điểm Chân Tâm giấu vào trong Khí, như vậy là phép Ngưng Thần nhập khí huyệt vậy.

Thần đã ngưng định nơi Khí Huyệt, thì phải thường Hồi Quang Nội Chiếu, chiếu cố không rời, thì Chân Khí tự nhiên sẽ vần xoay, Chân tức sẽ lên lên, xuống xuống, Thủy, Hoả, Mộc, Kim sẽ tự nhiên tiến thoái vậy.

Lời ngạn ngữ của Tiên xưa nói: Dục đắc trường sinh, tiên tu cửu thị 欲 得 長 生 先 須 久 視 (Muốn được trường sinh, trước phải cửu thị).

Nếu nhìn lâu vào Thượng Đan Điền, thì Thần sẽ trường sinh, nếu nhìn lâu vào Trung Đan Điền thì Khí sẽ trường sinh; Nếu nhìn lâu vào Hạ Đan Điền thì Hình sẽ trường sinh.

Kìa nhật Nguyệt chiếu soi giữa khung trời, trai ốc hấp thụ mà có châu, ngoan thạch tàng chi mà có ngọc; huống chi Con Người, trong thân sẵn có nhật nguyệt, sao không biết hồi quang nội chiếu, để kết thành trân châu, mỹ ngọc hay sao?

Vả Thần là lửa, Khí là nước; nước nhiều thì lửa tắt, lửa nhiều thì nước cạn. Một người trung niên, đa số là Nước không thắng Lửa, chính vì vậy mà Mệnh phải sớm tiếp, dầu phải sớm thêm.

Phép Thiêm Du đã chép nơi cuối bài: Cứu Hộ Mệnh Bảo trên đây, nay lại chép lại, để làm tỏ rõ ra cái phép Thiên Nhân Nhất Khí.

Trong khoảng Trời Người, chỉ có một khí đóng, mở, quan thuộc với nhau, chứ không phải có hai, Khi ta hít vào, thì thiên địa chi khí từ đó phát tán, khi ta thở ra, thì thiên địa chi khí từ đó thu tụ. Cái vi diệu của trời đất chính là cái cảm thông của một khí vậy.

Trời đất có thể trường cửu, chính vì trong có Hô Hấp, con người mà bắt chước được trời đất mà có hô hấp bên trong, thì sẽ có thể trường cửu như Trời Đất vậy.

Tào Tiên Cô nói:

Nguyên Hòa nội vận, tức thành chân,[8]

元 和 內 運 即 成 真,

Hô hấp ngoại thi, chung vị liễu.

呼 吸 外 施 終 未 了.

Biết Thở bên trong sẽ thành tiên,

Hô hấp bên ngoài chẳng đến đâu

Cái đó là Nội Hô Hấp.[9]

Tiêu Liễu Chân viết:

Lão Tử minh khai Chúng Diệu Môn,

老 子 明 開 眾 妙 門,

Nhất khai, nhất hạp ứng Kiền Khôn.

一 開 一 闔 應 乾 坤.

Quả vu võng tượng vô hình trú,

果 無 罔 象 無 形 住

Hữu cá trường sinh bất tử côn.

有 個 長 生 不 死 根.

Lão Tử chỉ bày Chúng Diệu Môn,

Mở ra, đóng lại, ứng Kiền khôn

Quả thật từ trong Vô Hình Xứ,

Đã có Trường Sinh Bất Tử Côn.

Cái đó chỉ Nội Hô Hấp vậy.

Trương Bình Thúc viết:

Huyền Tẫn chi môn thế hãn tri,

玄 牝 之 門 世 罕 知,

Hưu tương khẩu tị vọng thi vi.

休 將 口 鼻 妄 施 為.

Nhiêu quân thổ nạp kinh thiên tải,

饒 君 吐 納 經 千 載,

Tranh đắc Kim Ô, nạch Thố Nhi.

爭 得 金 烏 搦 兔 兒

Đan điền Huyền Tẫn ít ai hay,

Đừng đem mồm mũi để phô bày.

Dẫu Anh hít thở ngàn muôn kiếp,

Kim Ô, Ngọc Thố chẳng cùng quay.

Đó là chỉ nội Hô Hấp vậy.

Ngoại Hô Hấp là chuyện của Sắc Thân, tiếp tế Hậu Thiên để Dưỡng Hình; Nội Hô Hấp là chuyện của Pháp Thân, nó tài bồi Tiên Thiên để Dưỡng Cốc Thần.

Hơi thở Nội Hô Hấp là do Thiên Mệnh (Tiên Thiên) mà tới, không là đồng loại không thể tương thân. Cho nên thánh Nhân dùng phép Phục Khí (Phục Khí là Tụ Khí tại Đan Điền), đoạt khí Trung Hoà của trời đất, nghịch thượng Song Quan, trước đổi thàng sau, đạt tới Bản Căn (Đan Điền) khiến Mẫu Khí (Tiên Thiên Khí, Tổ Khí) hợp hội Tử Khí (Hậu Thiên Khí), hai khí Tử Mẫu quyến luyến nhau, và Tức Túc để qui căn, để thành mẹ Kim Đơn.

Người xưa nói:

Phục Khí bất phục Khí, 伏 氣 不 服 氣

Phục khí tu phục khí. 服氣須伏氣

Phục Khí bất Trường Sinh, 服氣不長生

Trường sinh tu phục khí. 長生須服氣

Tụ Khí không thực khí,

Thực Khí phải TụKhí.

Thực khí không trường sinh,

Trường sinh cần Tụ Khí,

Khí tích tụ ở dưới, không có lối để thoát, tự nhiên sẽ đi lên tới Tủy Hải (Óc); Khí tích tự ở trên không biết đi đến đâu, tự nhiên sẽ đi xuống Khí Hải (Hạ Đan Điền). Nhị khí tiếp nhau, tuần hoàn vô đoan. Tiên thánh xưa nay sở dĩ được trường sinh, chính là nhờ vào phép Nghịch Dụng này.

Phép này từ đầu đến cuối đều không thể bỏ.

Trước hết là có công dụng Cứu Hộ Bổ Ích.

Thứ hai là công phu đưa Mậu tới Kỷ.[10]

Thứ ba là công phu Thiêm Du tiếp Mệnh.[11]

Thứ bốn là công phu Trợ Hỏa tải Kim.[12]

Thứ năm là tuy lửa cháy rực nhưng có công phu: Thủy Hỏa Ký Tế.[13]

Thứ sáu là Thai Thành và có công phu Mộc Dục.[14]

Thứ bày là Ôn Dưỡng và công phu Nhũ bộ. (Ôn Dưỡng là Ôn Dưỡng Nội Đơn. Nhũ bộ là Dương Thần vừa ra khỏi thóp, hãy còn yếu ớt, phải vào ra nhiều lần mới được thuần thục.

Thế là cứu anh nhi ra khỏi khổ hải. Lúc này là lúc đã đến bờ chẳng còn cần thuyền. Lúc ấy không còn cần Phục Khí nữa (Tụ Khí nữa).

Vả khi con người mới sinh, ít ai có được Tính Mệnh (Nguyên Thần, Nguyên Khí) trụ ngay vào Nê Hoàn Tổ Khiếu, nhưng lại trụ vào trong trời đất, trong tâm huyết nhục, rồi tán ra ngũ quan, tứ chi bá hài. Rồi Thần Khí càng ngày càng hao tán, và con người sẽ chết.

Cho nên Thần Tiên đem phép Qui Phục dạy người Phản Bản. Thế nào là Phản Bản?

Phản Bản là đem cái gì đã phát tán ra ngũ quan, tứ chi, bá hài, thu nhiếp về Tim.[15] Cái đó gọi là Hàm Dưỡng Bản Nguyên,

Sau lại đem chúng thu nạp về giữa Đất Trời. Cái đó gọi là An Thần Tổ Khiếu

Sau lại đem những gì đã hấp tụ được từ giữa Trời Đất đem Chân Nhân Hô Hấp Xứ. Cái đó gọi là Trập Tàng Khí Huyệt.

Ngày lại một ngày, Thần Ngưng Khí Tụ. Và con người sẽ sống. Cổ Tiên viết:

Ốc phá tu dung dị,[16] 屋破修容易

Dược [17] khô sinh bất nan. 藥枯生不難

Đãn tri Qui Phục Pháp. 但知歸伏法

Kim Bảo tích như sơn. 金寶積如山

Nhà nát dễ dàng sửa,

Thuốc hết, có lại thường.

Cần biết Qui Phục Pháp,

Châu báu tựa núi non.

Lúc ấy, Kiền Thể sẽ bổ hoàn, Khí Số sẽ tiếp tục, sẽ chu toàn được cái gì cha mẹ đã cho, cái gì Trời Đất đã phú, và Chân Hống sẽ được tám lạng, Chân Diên sẽ vừa nửa cân, Khí như trẻ nít, Tâm như trẻ con, Âm Dương sẽ hợp nhất, bất tương phân.

Hơi thở ra sẽ nhè nhẹ, hơi thở vào sẽ dài dài, càng ngày càng sâu, càng ngày càng đều, càng ngày càng định. Lâu sau, hơi thở tự nhiên sẽ ngừng. Nội khí không ra, ngoại khí phản tiến. Thế là Thai tức qui nguyên, thế là Chúng Diệu Qui Căn vậy.

Lã Tri Thiên nói: Nhất Tức tạm đình, phương khả đoạt Thiên Địa tạo hóa 一息暫停方可奪天地造化 (Hơi thở mà ngưng, mới có thể đoạt Thiên Địa Tạo Hóa).

Trình Y Xuyên nói: Nhược phi khuy Tạo hóa chi cơ, an năng trường sinh? 若非窺造化之機安能長生
(Nếu không thấy được cơ vi áo diệu của Hoá Công, thì làm sao mà trường Sinh?).

Ông Bảo Quang nói: Nhất khắc chi Công Phu, khả đoạt Thiên Địa nhất niên chi Khí Số 一刻之功夫可奪天地一年之氣數 (Biết công phu một khắc, là lấy được khí số một năm của Trời Đất).

Lời ba lão trượng trên chẳng lẽ sai sao?

Vì lúc Chân Tức vừa ngưng, thở vào không Tích Tụ, thở ra không Phân Tán, thể như Hư Không, tự nhiên nhập định. Khi đã nhập định, trong ngoài sẽ hợp nhất, động tĩnh sẽ không còn, tuyền ky dừng bánh, nhật nguyệt hợp bích.

Vạn Lý âm trầm xuân khí hợp,

萬里陰沉春氣合,

Cửu tiêu thanh triệt lộ hoa ngưng.

九霄清徹露華凝.

Thật là vi diệu thay! Đó là Chân Cảnh của Âm Dương Giao Cảm. Lúc ấy Nguyên Tinh sẽ trổ hoa, Kiền Kim sẽ lìa tạp khoáng vậy.

Lúc ấy Hỗn Độn sẽ trùng tân khai mở, nhập lại vào bào thai, sẽ nở ra hoa Vô Lậu, sẽ sinh ra quả Bồ Đề, Nếu không phải là những người vốn có Tiên Cốt, thì sẽ không hiểu được vi diệu của Đạo Lý này.

Lão Tử có khẩu quyết:

Hậu hữu mật hộ, tiền hữu môn,

後有密戶前有門,

Xuất nhật nhập nguyệt hô hấp tồn.[18]

出日入月呼吸存.

Đó cũng là khẩu quyết trong Huỳnh Đình Nội Cảnh.

Khẩu tựu Chân Nhân hô hấp xứ,

口就真人呼吸處,

Phóng giáo Xá Nữ vãng lai phi.

放 教 妊 女 往 來 飛.

Chỉ tại Chân Nhân hô hấp xứ,

Mới để Chân Thần được vãng lai.

Đó là khẩu quyết của Lý Trường Nguyên (Hỗn Nguyên Bảo Chương)

Nội giao Chân Khí tồn hô hấp,

內 交 真 氣 存 呼 吸,

Tự nhiên Tạo Hóa phản đồng nhan.

自 然 造 化 返 童 顏.

Thần Khí nội giao, ngừng hô hấp,

Tự nhiên trẻ lại tựa trẻ con.

Đó là khẩu quyết của Hứa Tinh Nhật (Túy Tư Tiên ca).

Tây phương Kim Mẫu tối kiên cương,

西 方 金 母 最 堅 剛,

Tẩu nhập Nhâm gia Thủy Lý tàng.

走 入 壬 家 水 里 藏.

Phế Khí nhập Đan Điền, Cùng với Tổ Khí giao.

Đó là khẩu quyết của Thạch Hạnh Lâm (Hoàn Nguyên Thiên).

Yếu tri Đại Đạo Hi Di lý,

要 知 大 道 希 夷 理,

Thái Dương di tại Nguyệt minh trung.

太 陽 移 在 月 明 中.

Nên biết Huyền Vi của Đại Đạo,

Nhật Nguyệt kề vai tại Trung Cung.

Đó là khẩu quyết của Tiết Tử Hiền (Phục Mệnh Thiên).

Tiên hiền minh lộ Đan Điền chỉ,

先 賢 明 露 丹 田 旨,

Kỷ độ Linh Ô túc Quế Kha.

幾 度 靈 烏 宿 桂 柯.

Hiền Thánh chỉ bày đan điền rõ,

Mấy độ Nguyên Thần trọ Quế Gia.

Đó là khẩu quyết của Lưu Hải Thiềm (Hoàn Kim Thiên).

Lưỡng ban Linh vật Thiên Nhiên hợp,

兩 般 靈 物 天 然 合,

Ta tử thần cơ giá lý cầu.

些 子 神 機 這 里 求.

Nguyên Thần, Tổ Khí thiên nhiên hợp,

Thiên cơ diệu lý chính là đây.

Đó là khẩu quyết của Trần Mặc Nhiên (Sùng Chính thiên).

Cổ Phật chi âm siêu động tĩnh,

古 佛 之 音 超 動 靜,

Chân Nhân chi tức tự du ti.

真 人 之 息 似 游 絲.

Cổ Phật âm thanh siêu động tĩnh,

Chân nhân thai tức nhẹ như không.

Đó là khẩu quyết của Thích Giám Nhiên (Thanh Liên Kinh).

Nhất tức tiệm tùy vô niệm yểu,

一 息 漸 隨 無 念 窅,

Bán tỉnh vi giác hữu thân phù.

半 醒 微 覺 有 身 浮.

Niệm lự không còn, thở cũng không,

Chập chờn, thân xác nhẹ như bông.

Đó là khẩu quyết của La Niệm Am (Thai tức thiên).

Xuất tức bất tùy vạn duyên,

出 息 不 隨 萬 緣,

Nhập tức bất cư uẩn giới.

入 息 不 居 蘊 界.

Xuất tức bất tùy thân ngoại sự,

Nhập tức không nương Ngũ Uẩn trung.

Đó là khẩu quyết của Bát Nhã tôn giả để đáp Đông Ấn Độ Quốc Vương.

Thủy Ngân thật mãn hồ lô lý,

水 銀 實 滿 葫 蘆 里,

Phong cố kỳ khẩu trí thâm thủy.

封 固 其 口 置 深 水.

Nguyên Thần, Tổ Khí tụ Đan Điền.

Cẩn thận ngậm miệng để gây rượu.

Đó là khẩu quyết của Ngạc Duyên Hoa (Khí huyệt đồ).

Vạn vật sinh giai tử, 萬 物 皆 生 死

Nguyên Thần tử phục sinh. 元 神 死 復 生

Dĩ Thần qui Khí huyệt, 以 神 歸 氣 穴

Đơn Đạo tự nhiên thành. 丹 道 自 然 成

Vạn vật sinh đều chết,

Nguyên Thần chết lại sống.

Để Thần về Khí huyệt,

Đơn Đạo tự nhiên thành.

Đó là khẩu quyết của Thạch Hạnh Lâm.

Qui căn tự hữu Qui Căn Khiếu,

歸 根 自 有 歸 根 竅,

Phục Mệnh ninh vô Phục Mệnh Quan,

復 命 寧 無 復 命 關.

Đạp phá lưỡng trùng tiêu tức tử,

踏 破 兩 重 消 息 子,

Siêu phàm nhập thánh thí như nhàn.

超 凡 入 聖 譬 如 閑.

Qui Căn đã có Qui Căn Khiếu,

Phục Mệnh sao không Phục Mệnh Quan.

Nếu ai nhận rõ hai lẽ ấy,

Siêu phàm nhập thánh chẳng khó khăn.

Đó là khẩu quyết của Lý thanh Am.

Tâm tư diệu, ý tư huyền,

心 思 妙 意 思 玄,

Tề gian Nguyên Khí kết thành Đan.

臍 間 元 氣 結 成 丹.

Cốc Thần bất tử nhân thai tức,

谷 神 不 死 因 胎 息,

Trường sinh môn hộ yếu miên miên.

長 生 門 戶 要 綿 綿.

Tâm ý suy tư lẽ diệu huyền,

Nơi Rốn Nguyên Thần kết thành Đan.

Cốc Thần bất tử nhờ thai tức,

Cánh cửa Trường Sinh mở rộng luôn.

Đó là khẩu quyết trong Quần Tiên Châu Ngọc.

Chuyên Khí chí nhu thần cửu lưu,

專 氣 致 柔 神 久 留,

Vãng lai chân tức tự du du.

往 來 真 息 自 悠 悠.

Miên miên di lị qui nguyên mệnh,

綿 綿 迤 邐 歸 元 命,

Bất cấp Linh Tuyền thường tự lưu.

不 汲 靈 泉 常 自 流.

Dùng Thần ngự Khí, Thần cửu lưu,

Chân tức lại qua nhẹ như tơ.

Quanh co lui tới qui Tổ Khiếu,

Kết thành Thai Tức thường tự lưu.

Đó là khẩu quyết của Lưu Hải Thiềm.

Nhất Thân thượng hạ định Trung Ương,

一 身 上 下 定 中 央,

Thận tiền tề hậu hiệu Huỳnh Phòng,

腎 前 臍 後 號 黃 房.

Lưu Mậu tác môi tương tựu Kỷ,

流 戊 作 媒 將 就 己,

Kim lai qui Tính hạ Tân Lang.

金 來 歸 性 賀 新 郎.

Con người trên dưới định Trung Ương,

Rốn sau, Thận trước ấy Đan Điền.

Nguyên Thần, Nguyên Khí Đơn Điền tụ,

Thần Khí giao bôi, nhạc êm êm.

Đó là khẩu quyết của Thượng Dương tử.

Nhất điều trực lộ thiểu nhân tầm,

一 條 直 路 少 人 尋,

Phong Hổ, Vân Long tự khiếu ngâm.

風 虎 雲 龍 自 嘯 吟.

Tọa định cánh tri hành khí chủ,

坐 定 更 知 行 氣 主,

Chân Nhân chi tức hựu thâm thâm.

真 人 之 息 又 深 深.

Một con đường thẳng ít người tầm,

Nguyên Thần, Nguyên Khí giao phối thân.

Tu thiền nhập định cần Chính niệm.

Thai tức miên miên lại thâm thâm.

Đó là khẩu quyết của Trần Chí Hư.

Viên bất viên lai, phương bất phương,

圓 不 圓 來 方 不 方,

Sâm la thiên địa ám bao tàng.

森 羅 天 地 暗 包 藏.

Như kim nội ngoại lưỡng tầng bạch,

如 今 內 外 兩 層 白,

Thể tại Trung Ương nhất điểm hoàng.

體 在 中 央 一 點 黃.

Tròn chẳng ra tròn, vuông chẳng vuông,

Trời đất bao la vốn thâu gồm.

Nội ngoại đôi bên hai tầng trắng,

Thể tại Trung Ương một điểm vàng.

Đó là khẩu quyết của Đại Thành Tập.

Tức điều tâm tịnh thủ Huỳnh Đình,

息 調 心 淨 守 黃 庭,

Nhất bộ hồn toàn Viên Giác Kinh.

一 部 渾 全 圓 覺 經,

Ngộ khước thử thân do thị ảo,

悟 卻 此 身 猶 夢 幻,

Bồ đoàn tọa thượng yếu tinh tinh.

蒲 團 坐 上 要 惺 惺.

Điều tức, tịnh tâm giữ Huỳnh Đình,

Khiến cho Linh Giác được mãn viên.

Biết được thân này là aỏ ảnh,

Bồ đoàn ngồi vững ấy tu thiền.

Đó là khẩu quyết của Bão Phác Tử.

Kinh doanh Ngân Ngạc ngộ Hư Vô,

經 營 鄞 鄂 體 虛 無,

Tiện bả Nguyên Thần Lý diện cư,

便 把 元 神 里 面 居.

Tức vãng, tức lai vô gián đoạn,

息 往 息 來 無 間 斷.

Thánh thai thành tựu hợp Nguyên Sơ.[19]

聖 胎 成 就 合 元 初.

Luyện chế Nội đơn, hiểu Hư Vô,

Nguyên Thần tự tại Đan Điền cư.

Tức vãng, Tức lai vô gián đoạn,

Kim đơn thành tựu hợp Nguyên Sơ.

Đó là khẩu quyết của Lý Hư Bạch.

Đế quan Tam Giáo thánh nhân thư,

諦 觀 三 教 聖 人 書,

Tức chi nhất tự tối giản trực.

息 之 一 家 最 簡 直.

Nhược vu Tức thượng tố công phu,

若 于 息 上 做 功 夫,

Vi Phật vi Tiên bất lao lực,

為 佛 為 仙 不 勞 力.

Tức duyên đạt bản THIỀN chi cơ.

息 緣 達 本 禪 之 機.

Tức Tâm minh lý, NHO chi cực,

息 心 明 理 儒 之 極,

Tức Khí ngưng Thần ĐẠO chi huyền.

息 氣 凝 神 道 之 玄,

Tam Tức tương tu vô bất khắc.

三 息 相 須 無 不 克.

Đọc kỹ tam giáo thánh nhân sách,

Chỉ một chữ Tức rất giản trực.

Nếu trên chữ Tức biết công phu,

Thành Phật, thành Tiên không phí sức.

Tức Duyên Đạt Bản là THIỀN cơ,

Tức Tâm Minh lý, là NHO tột.

Tức Khí Ngưng Thần là ĐẠO huyền.

Biết hợp Tam Gia chuyện sẽ thành.

Đó là khẩu quyết của Lý Đạo Thành (Trung Hòa Tập).

---

[1] Hệ Từ Thượng, ch.VII, Tiết 2.

[2] Đạo Đức Kinh, ch. 1.

[3] Như vậy đó chính là Thái Cực.

[4] Huỳnh Đình Ngoại Cảnh, ch. 1.

[5] Trong Quyển Huỳnh Đình Nội Cảnh của tôi, nơi chương 2, 3, 4, 6, của phần Tham Luận, và nơi chương 2 của Chính Kinh, tôi đã dùng Huỳnh Đình Kinh của nhiều tác giả xưa để chứng minh Huỳnh Đình, hay Thái Cực phải ở trên đầu nơi Nê Hoàn Cung hay Não Thất Ba. (Nguyễn Văn Thọ chú)

[6] Luận Ngữ. Vi chính, chương 2, tiết 1.

[7] Như vậy, Tính là Thần, Mệnh là Khí.

[8] Nguyên Hòa = Nguyên Khí, Nguyên Thần hòa hợp.

[9] Xem Tiên Học Từ Điển, tr. 49. Thở bằng Mũi, mồm cho khí tuần hoàn vận chuyển, là Ngoại Hô Hấp, Dùng Đan Điền cho khí khai hợp lưu chuyển, đó là Kiền Khôn hạp Tịch, đó là nội Hô Hấp. Xem Tính Mệnh Khuê Chỉ, tr. 233.

[10] Giúp Nguyên Thần, Nguyên Khí hoà hợp.

[11] Thiêm Du tiếp Mệnh là đem Ngoại Khí và Tổ Khí cho tụ hợp sinh thành, bồi bổ Tiên Thiên Nhất Khí, cũng còn gọi là Thiêm Du Tục Mệnh.

[12] Dĩ Ý dẫn Khí.

[13] Nguyên Thần, Nguyên Khí tương dung, hòa hợp.

[14] Thai thành là Nguyên Thần, Nguyên Khí tự nhiên giao hợp. Mộc Dục là công trình Tẩy Tâm, Địch Lự.

[15] Thế là bỏ Ngũ Thức.

[16] Hình thể.

[17] Nguyên Thần, Nguyên Khí.

[18] Huỳnh Đình Ngoại cảnh Kinh.

[19] Khuê Chỉ viết: Mộc trung sinh Hồn, Kim trung sinh Phách, hồn phách ngưng nhiên, vị chi Ngân Ngạc.

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

HANH TẬP

1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 **15** 16

THAI TỨC QUYẾT

Viên Thiên Cương thai tức quyết

NGUYÊN KHÍ là căn cơ Đại Đạo, là phụ mẫu của Thiên Địa. Một Âm, một Dương sinh dưỡng vạn vật. Nơi con người là KHÍ HÔ HẤP. Trên trời là Khí Hàn Thử, Đó là Khí thay đổi được bốn mùa. Muà Xuân ở quẻ Tốn (Đông Nam), có thể sinh vạn vật; mùa Hạ ở quẻ Khôn (Tây Nam) có thể trưởng dưỡng vạn vật; mùa Thu tại Kiền (Tây Bắc), làm cho vạn vật chín mùi, thành tựu; mùa Đông tại Cấn (Đông Bắc) có thể hàm dưỡng vạn vật.

Cho nên học giả cần nắm được Chính Khí bốn mùa, nạp vào thai trung, Đó là Chân Chủng. Tích tụ Khí đó lâu ngày, thì Tâm sẽ định, Thần sẽ định, Tức sẽ định, Long Hổ tương hội, kết thành Thánh Thai, gọi là Chân Nhân Thai Tức.

Thái Thủy thị Thai Tức quyết

Đạo là Thái Hư. Thiên địa nhật nguyệt đều sinh từ Thái Hư. Cho nên Thiên Địa là Chân Thai, Nhật Nguyệt là Chân Tức vậy.

Con người có thể cùng Thái Hư đồng thể, thì Thiên Địa là Thai ta, Nhật Nguyệt là Hơi Thở ta. Thái Hư bao la, thì ta cũng bao la. Như vậy con người có thể siêu xuất Thiên Địa, Nhật Nguyệt, mà hòa hợp với Thái Hư, trở thành con người có Hỗn Độn Nhất Khí vậy.

Đạt Ma Tổ Sư Thai Tức Kinh

Thai vì Phục Khí (Tụ Khí) mà kết. Khí là do hơi thở cũa Thai. Khí nhập vào thân thì Sinh, Thần mà ly Hình thì gọi là Tử. Biết nhờ Thần Khí nên mới trường sinh, thì phải lấy Hư Vô mà dưỡng Thần Khí. Thần hành thì Khí hành, Thần trụ thì Khí trụ. Muốn được trường sinh, Thần Khí phải quán trú, tâm bất động niệm, vô lai, vô khứ, bất xuất, bất nhập, tự nhiên thường trụ, cứ siêng năng thực hành, thì đó là Chân đạo lộ.

Trương Cảnh Hòa thai tức quyết

Chân Huyền, Chân Tẫn, tự hô, tự hấp, như cá trong hồ xuân, như trăm loại trùng núp trong đất (cá trong hồ, trùng trong đất phải nhờ ngoại khí mới sống), hạo khí dung dung, Linh phong tập tập,[1] không đục không trong,[2] không phải mồm, không phải mũi,[3] không lại, không đi, phản bản, hoàn nguyên, ấy là Chân Thai Tức.[4]

Vương Tử Kiều thai tức quyết

Người tu sĩ phải hiểu 4 thời Tí, Ngọ, Mão, Dậu vì đó là cửa ra vào của Âm Dương.[5]

Nhập định, ngừng tạp niệm đó gọi là Thiền.

Nguyên Thần thông hòa, biến hóa mọi sự, đó gọi là Linh.

Trí biết phán đoán vạn vật, đó gọi là Tuệ.

Đạo và Khí hòa hài, tương hợp, đó gọi là Tu.

Chân Khí qui nhập Đan Điền đó gọi là Luyện.

Nguyên Thần, Nguyên Khí hòa hài, đó gọi là Đơn thànb.

Liên lạc, dung thông được Tam Đan Điền thì gọi là Liễu (Thành Công).

Cứ theo phép này mà tinh tiến tu luyện dần dần, thì sẽ đạt Trường Sinh bất lão vậy.

Hứa Thê Nham thai tức quyết

Phàm người tu đạo phải biết Nội Quan, để diệt Tam Thi[6] và khu trừ Lục Tặc.[7]

Phải biết tụ khí về Đan Điền, định Tâm ở Giác Hải. Tâm Định, Thần sẽ an, Thần an khí sẽ trụ; khí trụ, Thai sẽ trưởng. Thai trưởng là do khí trụ. Không biết thở không thành được Thai, không thai sẽ không thở. Biết thở sẽ trưởng dưỡng được thai. Trụ tức trường thai là Thánh Mẫu, Thần Hài. Cho nên nói:

Thai tức định, nhi Kim Mộc giao, Tâm ý ninh, nhi Long Hổ hội (Thai tức định, thì Kim, Mộc hợp,[8] Tâm Ý có ninh tĩnh, thì Thần, Khí mới hòa hài).

Vương Phương Bình thai tức quyết

Phàm muốn tu hành, trước hết phải định Tâm Khí. Tâm Khí mà định thì Thần sẽ ngưng. Thần ngưng Tâm sẽ an. Tâm an Khí sẽ thăng. Khí thăng sẽ quên cảnh. Quên cảnh sẽ Thanh Tĩnh. Thanh Tĩnh sẽ Vô Vật. Vô Vật thời Mệnh toàn. Mệnh toàn thời Đạo sẽ sinh. Đạo sinh Tướng sẽ tuyệt; Tướng tuyệt sẽ Giác Minh. Giác Minh sẽ Thần thông.

Kinh viết: Tâm thông, vạn pháp thông. Tâm tĩnh vạn pháp diệt (Tâm thông vạn pháp thông, Tâm tĩnh vạn pháp diệt).

Xích Đỗ Tử thai tức quyết

Khí Huyệt, người xưa còn gọi là Sinh Môn, Tử Hộ, hoặc là Thiên Địa chi căn. Nếu ngưng Thần ở đó, lâu ngày, Thần Khí sẽ sung vượng.Thần sung vượng, Khí sẽ thư sướng. Khí thư sướng, Huyết Khí sẽ sung mãn. Khí huyết sung mãn, gân cốt sẽ mạnh mẽ. Gân cốt mạnh mẽ, xương tủy sẽ thịnh mãn. Xương tủy thịnh mãn, ruột gan sẽ no đầy. Ruột gan no đầy, hạ thể sẽ khinh kiện, đi đứng sẽ nhẹ nhàng. Hoạt động không mệt, tứ chi sẽ khang kiện, mặt mũi sẽ trẻ đẹp, con người sẽ sống gần thần tiên.

Tính Không Tử thai tức quyết

Bản thể của ta vốn tự viên minh. Viên Minh là Chân Thai của trời đất trong thân ta.

Bản thể của ta vốn không tịch. Không Tịch là Chân Tức của Nhật Nguyệt trong thân ta.Chỉ có Trời Đất trong ta mới có Chân Thai (Kim Đơn) mà thôi. Vì Kim Đơn trong trời đất và Kim Đơn trong ta có thể hỗn hợp mà thành Kim Đơn trong ta. Nhân vì Nhật Nguyệt trong ta có Thai Tức, cho nên Thai Tức của Nhật Nguyệt và Thai Tức trong ta có thể hỗn hợp mà thành Thai Tức trong ta. Vì Bản Thể của ta vốn là Hư Vô, cho nên cái Hư Không của Thái Hư với cái Hư Không của Bản thể ta có thể dung hợp để thành cái Hư không trong ta vậy.

Ảo Chân tiên sinh Thai Tức quyết

36 lần nuốt. Trước mỗi lần nuốt phải nhả. Nhả phải nhè nhẹ, Nạp phải miên miên. Nằm ngồi cũng vậy,

đi đứng cũng thế. Không được thâu hút tạp khí, kỵ hôi tanh. Tạm gọi là Thai Tức, thực ra là Nội Đơn. Có thể trị bệnh, có thể diên niên; lâu ngày tên sẽ nêu trên bảng Thượng Tiên.

Các khẩu quyết trên về Thai Tức, chỉ là nói Đại Lược, tất cả đều ghi trong đan kinh không thể kể hết.

Trập tàng công phu (Đem Thần Khí phục ẩn, hàm tàng tại Đan Điền Khí Huyệt), cũng như vạn vật tàng ẩn trong lòng đất. Thần nhập vào lòng đất, cũng như thiên Khí giáng xuống đất. Thần Khí giao hợp, cũng như Địa Đạo thuận thừa Thiên Đạo.

Tham Đồng Khế nói: Hằng thuận địa lý; thừa Thiên bố tuyên (Luôn theo địa lý, hưởng sương móc của Trời). Dịch Kinh viết: Chí tai Khôn Nguyên, Vạn vật tư sinh.[9]

Khôn Nguyên cao trọng xiết bao,

Muôn loài đều phải nương vào cầu sinh.

Vào tháng 10 thuần Khôn, thì vạn vật sẽ qui căn, Côn trùng sẽ chui vào hang ổ, thu hình nép bóng, vạn vật sẽ bế tắc thành Đông. Mùa Đông tuy chủ Bế Tàng, nhưng đến năm sau, thì công trình phát dục lại từ đó nảy sinh, thế chính là vạn vật đã phôi thai lại từ đó.

Thực ra Nhất Dương không phải sinh từ quẻ Phục mà sinh từ quẻ Khôn. Khôn tuy là Âm nhưng trong Âm có Dương, và Đại Dược cũng sinh từ đấy. Lúc Đại Dược sinh, cũng giống đàn bà khi mới hoài thai, phải bảo toàn Chân Chủng, không được phóng dật. Đi đứng phải hẳn hoi, ẩm thực phải tiết dục, tránh phiền não, giận hờn, ngoài không được làm lụng vất vả, trong không được lao tâm khổ tứ. Đi đứng nằm ngồi nhất nhất phải có qui củ. Đi phải đi trên đường bằng phẳng, đứng phải ngưng thần vào Thái Hư, ngồi phải thở cho hẳn hoi, nằm phải chắt chiu viên ngọc nơi hạ đơn điền. Hành, Trú, Tọa, Ngọa lúc nào cũng để ý đến nó.

Lời Bàn của Dịch giả

I. BÀN VỀ THAI TỨC

Chương này nói nhiều về Thai Tức, nhưng không định nghĩa Thai Tức là gí?

Tôi tìm hiểu và định nghĩa Thai Tức.

1. Thai Tức còn được gọi là «Tề Hô Hấp», «Đan điền hô hấp», nghĩa là không không dùng mũi mồm để thở, nhưng lại hô hấp tựa như bằng rốn, như kiểu thai nhi. Vì thế gọi là Thai Tức. Bão Phác Tử nói: «Được Thai Tức là không hô hấp bằng mũi mồm, mà như là Bào Thai.» (Đắc Thai Tức giả, năng bất dĩ khẩu tị hư hấp, như tại bào thai chi trung.)

«Hô Hấp Chân Khí, không dùng cách Hô Hấp bằng mũi mồm. Mũi mồm chỉ là môn hộ để hô hấp; Còn Đan Điền mới là bản Nguyên của Khí, là nơi thánh nhân hạ thủ, để thu tàng Chân Nhất.» Đó là cách thở bằng bụng rất khó.

Thai Tức Kinh gọi thai tức cũng là phép luyện Nội Đơn (Giả danh Thai Tức, thật viết Nội Đan).[10]

1. Thai tức lấy Điều Tức làm chủ, khiến sao cho Hô Hấp Thổ Nạp miên miên, không dùng Khẩu Tị, thủ Thần bên trong, như Anh Nhi tại mẫu phúc trung, cho nên gọi là Thai Tức.[11]

2. Người tu đạo thường phục khí ở dưới rốn, giữ Thần ở trong thân, Thần Khí Tương Hợp mới sinh Huyền Thai, [...] thế là nội đơn bất tử chi đạo vậy.[12]

3. Thai tức chi Pháp là Thần Khí Tương Hội.[13]

4. Người xưa còn cho rằng Thai Tức là Điều Khí, yết tân.[14]

Ngoài những khẩu quyết về Thai Tức trên, sách Trung Quốc Khí Công Đại thành còn có một chương ghi lại nhiều khẩu quyết khác về Thai Tức.[15]

II. BÀN VỀ TAM ĐAN ĐIỀN

Tính Mệnh Khuê Chỉ thường xuyên nói về Thượng, Trung, Hạ Đan điền nhưng vị trí của chúng hết sức là mơ hồ. Sách thường xuyên bàn về Hạ Đan Điền, nhất là khi bàn về Thai Tức, và cho rằng Thai Tức là tụ Thần Khí vào Hạ Đan Điền.

Tôi xin dùng tài Liệu rút từ Trung Hoa Đạo Giáo Đại Từ Điển và Trung Quốc Khí Công Đại Thành để trình bày về Tam Đan Điền.

1. Trước hết, Trung Quốc Khí Công Đại Thành, tr. 190, xác định như sau:

Tam Đan Điền là nơi cư ngụ của Tinh Khí Thần.

Hạ Đan Điền hay Quan Nguyên là nơi cư ngụ của Tinh. Trung Đan Điền hay Giáng Cung là nơi cư ngụ của Khí. Thượng Đan Điền hay Nê Hoàn là nơi cư ngụ của Thần.

Sách lại nói Khí Hải có hai: một là Khí Hải ở dưới rốn, Hai là Khí Hải, theo sách Tố Vấn, thì lại là huyệt Đán Trung, ở giữa hai vú.

Sách cho rằng nói Khí Hải ở dưới rốn mà lại là nơi cư ngụ của Khí thì là sai, nó phải là nơi cư ngụ của Tinh, mà Khí Hải thật sự phải ở Trung Đan Điền, và nơi cư ngụ của Thần thì phải là Thượng Đan Điền. Đó là ý kiến của Lý Dã (1192-1279), tự Nhân Khanh, hiệu Kính Trai, đời Nhà Nguyên.

2. Bây giờ bàn về Tam Đan Điền theo Trung Hoa Đạo Giáo Đại Từ Điển.

THƯỢNG ĐAN ĐIỀN

Có nhiều tên: Tổ Khiếu, Nê Hoàn Cung, Kiền Cung, Kiền Gia, Côn Lôn Sơn, Thanh Hư Phủ, Thượng Thiên Quan, Giao Cảm Cung, Tam Ma Địa, Tối Cao Phong, Không Động Sơn, Huyền Thất, Huỳnh Phòng, Thiên Cung, Chân Tế, Thiên Căn, Huyền Môn, Bỉ Ngạn, Dao Trì, Thiên Cốc, Nội Viện, Tử Phủ, Liêu Thiên, Đế Ất, Tắng Sơn, Thiên Phù, Huyền Đô, Chúc Dung Phong, Thái Vi cung, Ma Ni Châu, Tủy Hải, Tử Kim Thành, Lưu Châu Cung, Ngọc Kinh Sơn, Tử Tĩnh Cung, Thái Hản Trì, v.v.

Thượng Đan Điền ở trên đầu, là nơi các Dương Mạch chầu về, nó có địa vị cao hơn cả trong Tam Đan Điền, vì thế gọi là Thượng Đan Điền. Nó là nơi Tàng Thần. Ngộ Chân Thiên viết:

Vạn quyển tiên kinh ngữ tổng đồng,

Kim Đơn chỉ tại thử căn tông.

Y tha Khôn vị sinh thành thể,

Chủng hướng Kiền Gia Giao Cảm cung.

Vạn quyển tiên kinh nói giống nhau,

Kim Đơn căn để vốn nơi đây.

Lấy Khôn chính vị Sinh Thành Thể,

Đem về giao kết với Kiền Gia.

Về vị trí của Thượng Đan Điền, Bão Phác Tử viết: Hoặc tại nhân lưỡng mi gian, khước hành nhất thốn vi Minh Đường, nhị thốn vi Động Phòng, tam thốn vi Thượng Đan Điền (Từ giữa 2 làn mi, đi vào 1 thốn là Minh Đường, 2 thốn là Động Phòng, ba thốn là Thượng Đan Điền).

TRUNG ĐAN ĐIỀN

Còn được gọi là Huỳnh Đình, Qui Trung, Huyền Quan, Đơn Quýnh, Chân Thổ, Mậu Kỷ Môn, Tây Nam Hương, Tổ Khí Huyệt, Nguyên Cung, v.v.

Vị trí:

1. Ở giữa hai Vú, nơi huyệt Đán Trung, gọi là Giáng Cung. Tiên Kinh viết: Giáng Cung vi trung đan điền, tàng Khí chi chủ dã.

3. Giữa Tim và Rốn. Tính Mệnh Khuê Chỉ, Phổ Chiếu đồ nói Trung Đan Điền ở dưới Tâm Nguyên, Tính Hải khiếu, và ở trên Quan Nguyên, Khí Hải, Thổ Phủ khiếu huyệt.

Trung Đơn Điền là nơi Luyện Khí hoá Thần, kết Thai, Luyện Thai, Dưỡng Thai. Trương Bá Đoan viết:

Thử Khiếu phi phàm khiếu,

Kiền Khôn cộng hiệp thành.

Danh vi Thần Khí huyệt,

Nội hữu Khảm Ly tinh.

HẠ ĐAN ĐIỀN

Còn gọi là CHÍNH ĐAN ĐIỀN, Nguyên Quan, Khí Hải, Khí huyệt, Kim Lô, Tính Mệnh Chi Tổ, Sinh Khí chi nguyên, Âm Dương chi hội, Hô Hấp chi môn, Ngũ tạng Lục Phủ chi bản, v.v.

Hạ đan điền là Bách Mạch chi khu nữu, Tính Mệnh chi căn nguyên, đó cũng là chỗ kết Đan. Thường nói dưới rốn là Hạ đan điền.

Vị trí không đồng nhất.

Bão Phác Tử nói: Hai Tấc dưới rốn là Hạ Đan Điền. Tiên Kinh nhận rằng: Ba tấc dưới Rốn là Hạ Đơn Điền mà Hạ Đan Điền là Tàng Tinh Chi Phủ.

Sách Kim Đan Đại Yếu Đỉnh Lô diệu dụng nói: Hạ đan điền tại tề chi trung, tề hậu thận tiền, hữu đạo chi sĩ, chỉ yêu nhận thủ Hạ Đan Điền Hư Cực chi chuẩn (Hạ đan điền ở ngang rốn, sau Rốn, trước thận. Người tu đạo chỉ cần nhận Hạ Đan Điền là nơi Hư Cực).

Tưởng Duy Kiều gọi Hạ Đan Điền là Trùng Tâm. Nhu gia Thủ Tĩnh, Lão gia Bão Nhất, Phật gia Thiền Quan, đều tìm TRÙNG TÂM để mà an định. Vị trí là sau rốn, trước thận ở một điểm khoảng 3/7.

---

[1] Chân tức hợp dung, như gió xuân hây hẩy.

[2] Vì Chân Tức không phải là ngoại khí, nên trong có trong đục.

[3] Vì Chân Tức không phải là thở bằng mũi, mồm nên không gọi là có đi, lại, hay ra vào.

[4] Khí này như vậy đã phản bản, hoàn nguyên, nên gọi là Chân Thai Tức.

[5] Xuân Hạ là Dương, Thu Đông là Âm; cuối Đông là lúc Âm suy, Dương sinh; Cuối Hạ là lúc Dươbg suy Âm sinh; Xuân Hạ chi giao là lúc Dương thịnh, Thu Đông chi giao là lúc Âm thịnh; người tu đạo phải biết lẽ Âm Dương thăng giáng tiêu trưởng, để mà luyện Nguyên Thần, Nguyên Khí.

[6] Tam Thi là 3 Du Thần trong người; Thần Bành Cứ ở Não Hải; Thần Bành Chất ở Minh Đường; Thần Bành Kiểu ở bụng.

[7] Lục Tặc là Lục Thức: Nhãn, Nhĩ, Tị, Thiệt, Thân, Ý.

[8] Nguyên Thần, Nguyên Khí tương hợp.

[9] Thoán Truyện, quẻ Khôn.

[10] Mã Tế Nhân, Trung Hoa Đạo giáo Đại từ điển, tr. 979.

[11] Vương Tạp, Cao Thượng Ngọc Hoàng Thai Tức Kinh, Trung Hoa Đạo Giáo Đại Từ Điển, tr. 346.

[12] Thai Tức Kinh Chú. Vương Tạp, sđd., tr. 346.

[13] Thai tức bão nhất ca. Xem: Trương Dụ, sđd., tr. 346.

[14] Xem Ảo Chân thai tức minh.

[15] Xem Sđd., tr. 335-340.

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

HANH TẬP

1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16

HÀNH LẬP TỌA NGỌA TỨ THIỀN ĐỒ

HÀNH THIỀN ĐỒ



Hành diệc năng thiền, tọa diệc thiền,

行 亦 能 禪 坐 亦 禪,

Thánh khả như tư, phàm bất nhiên.

聖 可 如 斯 凡 不 然,

Hành cũng là Thiền, tọa cũng Thiền.

Thánh nhân như vậy, phàm chẳng vậy.

Bước đi của người hành thiền, không nên vội vã. Vội vã sẽ Động Túc, Thương Thai, phải đi chậm. Nếu đi chậm chạp, sẽ tâm bình, khí hòa, lúc đi, lúc lại, lúc đứng, lúc đi, mắt nhìn xuống dưới, tâm tàng nơi vực.

Vương Trùng Dương nói:

Lưỡng cước nhiệm tòng hành xứ khứ,

兩 腳 任 從 行 處 去,

Nhất Linh thường dữ khí tương tùy.

一 靈 常 與 氣 相 隨,

Hữu thời tứ đại huân huân túy,

有 時 四 大 醺 醺 醉,

Tá vấn Thanh Thiên Ngã thị thùy?

借 問 青 天 我 是 誰？

Đi đâu, hai chân cứ việc tiến,

Còn Thần với Khí sẽ tương tùy,

Con người ngây ngất như say rượu,

Dám hỏi Trời cao: Ta ấy ai?

Vạn pháp qui Nhất,	萬 法 歸 一
Nhất qui hà xứ?	一 歸 何 處
Hữu giả cá tại,	有 者 個 在
Hựu nhẫm ma khứ.	又 恁 麼 去

Vạn Pháp qui Nhất,

Nhất qui về đâu?

Có Đan Điền đây,

Há phải đi đâu?

Bạch Lạc Thiên (Bạch Cư Dị) vân:

Tâm bất trạch thời thích,	心 不 擇 時 適
Túc bất trạch địa an.	足 不 擇 地 安
Cùng thông dữ viễn cận,	窮 通 與 遠 近
Nhất quán vô lưỡng đoan.	一 貫 無 兩 端

Tâm ý tùy thời đều an thích,

Hai chân, tùy xứ rất an nhiên,

Chẳng ngại cùng thông hay viễn cận,

Chỉ việc trừng tâm, trú đan điền.

Bảo Chí Công nói:

Nhược năng phóng hạ không vô vật,

若 能 放 下 空 無 物,

Tiện thị Như Lai tạng Lý hành.

便 是 如 來 藏 裡 行.

Trần ai nếu biết không vật nhiễm,

Thế là Đơn Đạo ắt đã thành.

Duy Ma Cật kinh thuyết: Cử túc hạ túc, giai tòng đạo trường lai 舉 足 下 足 皆 從 道 場 來 (Bước xuống, bước lên đều do kim đơn chỉ đạo).

Pháp Tạng Tập vân: Trú tâm, dạ tâm thường du pháp uyển khứ 晝 心 夜 心 常 遊 法 苑 去 (Tâm địa

ngày đêm, chỉ lo Tu Thiền, nhập tĩnh).

TOẠ THIỀN ĐỒ



Tọa cửu vong sở tri,	坐 久 忘 所 知
Hốt giác nguyệt tại địa.	忽 覺 月 在 地
Lãnh lãnh thiên phong lai,	冷 冷 天 風 來
Mạch nhiên liệt can phế.	蓦 然 列 肝 肺
Phủ thị nhất hoằng thủy,	俯 視 一 泓 水
Trừng trạm vô vật tế.	澄 湛 無 物 蔽
Trung hữu tiêm lân du,	中 有 纖 鱗 遊
Mặc mặc tự tương khế.	默 默 自 相 契

Ngồi lâu, biết quên hết,

Bỗng thấy trăng trên đất.

Lành lạnh gió trời thổi,

Lạnh buốt thấu gan phổi,

Cúi xuống, nước mênh mang,

Trong vắt không vật che.

Trong có cá tung tăng,

Cùng ta tâm đầu khế.

Đế Nghiêu chi an an,	帝 堯 之 安 安
Văn Vương chi ung ung.	文 王 之 雝 雝
Khổng Tử chi thân thân,	孔 子 之 申 申
Trang Châu chi chỉ chỉ.	莊 周 之 止 止

Đế Nghiêu dạy ôn hoà,

Văn Vương chủ hòa hài.

Khổng Tử xưng thư sướng.

Trang Châu muốn tĩnh chỉ.

Vô sự thử tĩnh tọa,	無 事 此 靜 坐
Nhất nhật như lưỡng nhật,	一 日 如 兩 日
Nhược hoạt thất thập niên,	若 活 七 十 年
Cánh thị bách tứ thập.	更 視 百 四 十

Tĩnh tọa là vô sự,

Một ngày tưởng chừng hai,

Nếu sống bảy mươi tuổi,

Sẽ như trăm bốn mươi.

Tĩnh tọa thiểu tư, quả dục,	靜 坐 少 思 寡 欲
Minh tâm dưỡng khí, tồn Thần.	明 心 養 氣 存 神
Thử thị tu chân yếu quyết,	此 是 修 真 要 訣
Học giả khả dĩ thư thân.	學 者 可 以 書 紳

Tĩnh tọa: thiểu tư, quả dục,

Minh tâm, dưỡng khí, tồn Thần.

Đó là Tu Chân yếu quyết,

Mong học giả sẽ ghi lòng.

Tọa thiền không cần phải ngồi kiết già. Cứ ngồi như thường. Tuy ngồi như thường, nhưng giữ Khổng Môn Tâm Pháp, là vẫn khác người thường vậy.

Khổng Môn Tâm Pháp là chỉ cần giữ cho tâm thần ở vị trí chân chính nhất. Khiếu của tai mắt là cửa ngõ thân ta, Tâm Linh phương thốn là nhà của ta. Lập Mạng chi khiếu là buồng của ta.

Vì tâm con người là ở nơi phương thốn, cũng như người ở trong nhà, cho nên thanh sắc có cửa mà vào quấy động bên trong.

Còn bậc Chí Nhân thì tâm tàng ư lập Mệnh chi khiếu, cũng như con người ở tận trong buồng. Cho nên thanh sắc không biết nẻo vào, để mà dòm ngó trong đó.

Cho nên người khéo giữ Tâm, sẽ ở trong mật thất nên tai mắt như không nghe thấy gì.

Bao giờ ra ngoài nhà để xử sự thì tai mắt sẽ như là công cụ vậy. Nếu mà lúc ngồi không theo Khổng

môn Tâm Pháp thì sẽ gọi là “Toạ trì”, là “PhóngTâm”. Đàn Kinh nói: Không khởi niệm là Tọa, Tự tính bất động gọi là Thiền.

LẬP THIỀN ĐỒ



Tùy thời, tùy xứ, thung dung, tự tại, tiêu diêu nơi lành Vô Hà Hữu (Đem khí nạp Đan Điền).

Không quan tâm gì đến ngoại cảnh, luôn sống trong Đại Tịch Diệt cảnh giới của Như Lai (Đem khí nạp Đan Điền).

Nếu gặp lúc trời quang mây tạnh, sẽ dùng phép Lập Thiền nạp khí, để tăng tuổi thọ. Phép đó là:

Cước cân trước địa, tị liêu thiên,

腳 跟 著 地 鼻 遼 天,

Lưỡng thủ tương huyền, tại huyệt biên.

兩 手 相 懸 在 穴 邊.

Nhất khí dẫn tòng thiên thượng giáng,

一 氣 引 從 天 上 降,

Thôn thời mịch mịch, đáo Đan Điền.

吞 時 汩 汩 到 丹 田.

Hai chân đứng vững, mũi hướng Trời,

Hai tay buông thõng xuống bên người.

Một Khí dẫn từ thinh không tới,

Từ từ nuốt xuống thấu Đan Điền.

Tâm vô sở trụ,	心 無 所 住
Trạm nhiên Kiến Tính.	湛 然 見 性
Thể dụng như như,	體 用 如 如
Khuếch nhiên vô thánh.	廓 然 無 聖

Tâm không vướng mắc,

Tự nhiên Kiến Tính.

Thần Khí tương giao,

Chẳng cầu trí huệ

Lập Thiền chủ yếu là mắt phải trinh, Tâm phải trong, biết quản thúc tình tự và ý niệm, đình chỉ ngôn ngữ, tư tưởng, hành động để dưỡng Thần.

Việc dĩ vãng chẳng nhớ đến, việc tương lai chẳng tưởng trông, việc hiện tại không để ý. Muốn có Bảo Thân Đạo Quyết, thì phải quả dục, an tĩnh, Liêm khiết. Muốn có Xuất Thế Thiền Công phải biết thu thần, ngưng thần.

Xưa Quảng Thành Tử nói với Hoàng Đế: Mắt không thấy gì, tai không nghe gì, tâm không nghĩ gì, dùng Nguyên Thần bảo hộ hình thể, sẽ được trường sinh. Ý cũng như vậy, và thật là thắm thiết vậy.

NGOẠ THIỀN ĐỒ



Giác ngộ thời, thiết bất khả vọng tưởng, tắc Tâm tiện hư minh.

覺 悟 時 切 不 可 妄 想 則 心 便 虛 明.

Khi giác ngộ, thời không thể vọng tưởng, như vậy Tâm sẽ hư minh.

Phấn nhiễu thời diệc chỉ như thử, thường tắc sự tự thuận toại.

紛 擾 時 亦 只 如 此 常 則 事 自 順 遂.

Khi gặp rắc rối, thì cứ làm việc như thường, chắc mọi sự sẽ thuận lợi.

Tảo thạch, phàn hương, tại ý miên,

掃 石 樊 香 在 意 念,

Tỉnh lai thời, hữu khách đàm huyền.

醒 來 時 有 客 談 玄.

Tùng phong, bất dụng bồ quì phiến,

松 風 不 用 蒲 葵 扇,

Toạ đối thanh nhai, bách trượng tuyền.

坐 對 青 崖 百 丈 泉.

Quét đá, đốt hương ngủ giấc say,

Tỉnh thời khách lại, nói chuyện huyền.

Gió tùng, không dụng Bồ Quì Phiến,

Ngồi trông vách đá, suối cao tuôn.

*

Cổ động u thâm tuyệt thế nhân,

古 洞 幽 深 絕 世 人,

Thạch sàng, phong tế, bất sinh trần.

石 床 風 細 不 生 塵.

Nhật trường nhất giác, Hi Hoàng thụy,

日 長 一 覺 羲 皇 睡,

Hựu kiến phong đầu, thượng nguyệt luân.

又 見 風 頭 上 月 輪.

Động vắng thâm u, chẳng tiếp ai,

Gió vờn giường đá, bụi chẳng lai.

Ngày dài, chợt tỉnh Hi Hoàng giấc,

Lại thấy đầu non, bóng nguyệt cài.

*

Khai tâm tông chi Tính,	開 心 宗 之 性
Thị bất động chi thể.	示 不 動 之 體
Ngộ mộng giác chi chân,	悟 夢 覺 之 真
Nhập văn tư chi tịch.	入 聞 思 之 寂

Khai Thiền tông bản tính,

Thấy bản thể an nhiên.

Hiểu hai bề Mộng Tỉnh,

Vào cảnh giới Không Huyền.

*

Nhân gian bạch nhật, tỉnh do thụy,

人 間 白 日 醒 猶 睡,

Lão Tử sơn trung thụy khước tỉnh.

老 子 山 中 睡 卻 醒.

Tỉnh thụy lưỡng phi, toại lưỡng thị,

醒 睡 兩 非 遂 兩 是,

Khê vân mịch mịch, thủy Linh Linh.

溪 雲 漠 漠 水 泠 泠.

Với người Mộng Tỉnh cũng một vành,

Lão Tử trong rừng, ngủ vẫn tỉnh.

Mộng Tỉnh không này, không thế nọ,

Mờ mịt mây khe, nước long lanh.

*

Nguyên Thần dạ dạ túc Đan Điền,

元 神 夜 夜 宿 丹 田,

Vân mãn Huỳnh Đình, Nguyệt mãn Thiên.

雲 滿 黃 庭 月 滿 天.

Lưỡng cá uyên ương phù lục thủy,

兩 個 鴛 鴦 浮 綠 水,

Thủy tâm nhất đóa Tử Kim Liên.

水 心 一 朵 紫 金 蓮.

Nguyên Thần đêm tới, trú Đan Điền,

Huỳnh Đình mây tỏa, Nguyệt đầy trời.

Uyên ương một cặp, trôi nước biếc,

Trong lòng nước hiện Tử Kim Liên.

Người xưa có nói: Tu Đạo dễ, luyện Ma khó. Lời đó thật chí lý. Nhưng ma sắc dục, ma ăn uống thì dễ trị, còn ma ngủ thì khó luyện, nên Thiền gia có phép Trường Toạ Bất Ngọa.

Vì Chân Nguyên con người thường tẩu thất ban đêm, nên nếu ngủ nghỉ không cẩn thận, thì Tinh xuất phía dưới, Khí mất bên trên. Nguyên Thần không nơi nương tựa, cũng sẽ bỏ thân mà ra. Tam bảo trì tán, con người làm sao trường tồn.

Bậc chí nhân lúc ngủ sẽ thu thần về Đan Điền, hoà hợp với Khí. Thủy hỏa (Thần Khí) sẽ kiềm chế nhau, nên Thần sẽ không ra ngoài, và Khí sẽ an định.

Nay nói theo người thường, thì ban ngày thần gửi tại đôi mắt. Ban đêm khi đã ngủ say, thì Thần tàng tại Thận. Sáng ra, mà Thần nơi mắt không được sảng khoái là tại sao? Thưa vì ban đêm không an định, nên Thần đã không thanh sảng.

Nói theo Thiên Đạo, thì ban ngày, mặt trời nương vào Trời; Đến đêm thì như lặn xuống biển. Sáng ra, mà thiên khí không thanh sảng là tại làm sao? Thưa là vì ban đêm không an định, nên hải Khí đã không thanh sảng.

Chính vì vậy mà Thôi Công (Nhập Dược Kính) nói: Thuỷ hỏa giao, vĩnh bất lão 水 火 交 永 不 老 (Thần khí giao, mãi không già).

Ngày nay, người ta buồn ngủ thì ngủ, tự nhiên lại tỉnh dậy, thì cái gì làm chủ khiến người ta tỉnh dậy?

Vả Thần, Hồn mà hợp thì tỉnh; phách với thi thể mà hợp sẽ hôn mê. Hôn mê là gốc của sự chết. Tỉnh

giác là triệu chứng sống. Hồn thuộc Dương, nên thích Thanh Hư, Phách thuộc Âm nên thích ruổi rong. Phách là Quỉ, Hồn là Thần.

Thần thì ngày tiếp vật, đêm thì dệt mộng, một giấc Huỳnh Lương chưa chín, một giấc Nam Kha chưa tỉnh, một đời phú quí, vinh nhục, trăm năm buồn vui, thích, sướng, chẳng qua chỉ như một giấc mộng, khiến người trong mộng đi chẳng biết về. Đi sai một bước, là sẽ đi vào con đường u ám vậy.

Do đó mà xem, con người không thể tự mình sống, mà sống như là ở trong mộng. Con người không thể tự mình chết, mà chết như là ở trong mộng. Đã không biết tại sao mình mộng, thì cũng không biết tại sao mình chết. Đã không biết tại sao mình tỉnh, thì cũng không biết tại sao mình sống. Trong mộng mà có tỉnh, thế là Chân Giác, trong chết mà có sống, đó là trong chết vẫn có Trường sinh. Thế là biết rằng Tỉnh là Sống, Mộng là Chết. Hiểu được hai điều đó là có thể Nhập Đạo vậy.

Con người lúc tỉnh, tai há chẳng nghe thấy sao? Mắt há chẳng nhìn thấy sao? Tay há chẳng cầm được sao? chân hà chẳng đi được sao? Tâm há chẳng biết hỉ nộ sao?

Còn khi con người ngủ, thì tai vẫn còn đó, sao không nghe được? Mắt vẫn còn đó, sao không thấy được? Tay vẫn còn đó, sao không cầm được? Chân vẫn còn đó, sao không đi được? Tim vẫn còn đó, sao không còn biết hỉ nộ?

Do đó suy ra, thì đây cũng là một thứ chết, tuy vẫn còn hữu tri, hữu giác vậy.

Vả sống chết liên quan đến ngày và đêm, đến Mộng và Tỉnh. Các bậc Chân Nhân lúc tỉnh không lo, lúc ngủ không mộng. Ngủ mà không mộng, thì phải thành đạo rồi mới được như vậy.

Sơ cơ chi sĩ, luyện tâm chưa thuần, nên mê nhiều, tỉnh ít. Mắt vừa nhắm, thì nguyên thần đã lìa xác, và Ma Ngủ đã nhập vào, làm cho hồn mộng phân phân, đâu cũng đến được. Chẳng những thần xuất, khí lìa, mà đỉnh lô cũng còn bị nghiêng ngả.

Nếu muốn chống lại Ma Ngủ, phải dùng phép Ngũ Long Bàn Thể. Khẩu quyết là:

Đông thủ nhi tẩm,	東 首 而 寢
Trắc thân nhi ngoạ.	側 身 而 臥
Như Long chi bàn,	如 龍 之 蟠
Như khuyển chi khúc.	如 犬 之 曲
Nhất thủ trực ma tề phúc,	一 手 直 摩 臍 腹
Nhất thủ khúc quăng chẩm đầu.	一 手 曲 肱 枕 頭
Nhất chỉ cước thân,	一 只 腳 伸
Nhất chỉ cước súc.	一 只 腳 縮

Ngủ đầu hướng Đông,

Người phải nằm nghiêng.

Như rồng cuộn khúc,

Như chó thu hình.

Một tay xoa rốn bụng,

Một tay co gối đầu.

Một chân duỗi ra,

Một chân co lại (Xem hình vẽ).

Tâm không ngủ trước, mắt phải ngủ trước.

Phải: Trí hư cực, Thủ tĩnh đốc 致 虛 極 守 靜 篤.

Thần Khí tự nhiên qui căn, hô hấp tự nhiên sẽ hàm dục. Không điều tức mà tức tự điều, không phục khí mà khí tự phục. Y như thế mà tu hành, thì thất tổ cũng được phúc.

Trần Hi Di đã lưu hình tại núi Hoa Sơn, Tưởng Thanh Hà đã thoát xác nơi vương thất. Đó là cách chỉ dẫn về phép ngoạ thiền. Nó khác với phương pháp đạo dẫn. Công phu mà thành tựu, thì tự nhiên Thần thức ngủ sẽ quấn quít nhau, lúc tỉnh sẽ biết giữ được tồn vong, sẽ thoát được điên đảo mộng tưởng. Như Tất Viên Công đã nói: Cổ chi chân nhân, kỳ giác dã vô ưu, kỳ tẩm dã vô mộng 古 之 真 人, 其 覺 也 無 憂, 其 寢 也 無 夢 (Chân nhân xưa, lúc tỉnh không lo, lúc ngủ không mộng) chính là vì vậy.

Nhưng tuy ngủ say, mà vẫn tỉnh táo (sáng suốt). Đến khi tỉnh lại, sẽ từ từ trở mình, tâm địa lặng không, lương tri tự tại, như cảnh giới Phật. Bạch Cư Dị (Bạch Lạc Thiên) đã nói: Tiền hậu tế đoạn xứ, nhất niệm vị sinh thời 前 後 際 斷 處 一 念 未 生 時 (đó là chính lúc một niệm chưa sinh). Trong lúc đó, mà giữ được cho lòng Đại Tĩnh, thì công hiệu sẽ vô tả.

Xưa Doãn sư có một đôi liễn:

Giác ngụ thời, thiết bất khả vọng tưởng, tắc tâm tiện hư minh

覺 寤 時 切 不 可 妄 想 則 心 便 虛 明 (Khi tỉnh thức, không được cho tâm nghĩ nhảm, tâm sẽ hư minh).

Phân nhiễu trung, diệc chỉ như xử thường, tắc sự tự thuận toại

紛 擾 中 亦 只 如 處 常 則 事 自 順 遂 (Lúc bị phiền, phải xử sự như thường, mọi sự sẽ đâu ra đấy).

Lý Chân Nhân (Mãn Giang Hồng) có bài từ:

Hảo thụy gia phong,

好 睡 家 風,

Biệt hữu cá thụy miên tam mị,

別 有 個 睡 眠 三 寐.

Đãn thụy lý tâm thành,

但 睡 里 心 誠,

Thụy trung trừng ý,

睡 中 澄 意,

Thụy pháp ký năng tri chỉ thú,

睡 法 既 能 知 旨 趣

Tiện vu thụy lý điều Thần Khí,

便 于 睡 里 調 神 氣,

Giá thụy công tiêu tức,

這 睡 功 消 息,

Thụy an thiền, thiểu nhân tri.

睡 安 禪 少 人 知.

Gia phong có dạy về cách ngủ,

Ngủ nghỉ có khẩu quyết:

Ngủ sao cho tâm thành,

Ý sao cho trong sáng,

Ngủ nghỉ đã có chỉ thú,

Thì lúc ngủ phải biết điều thần khí.

Công phu khi ngủ này,

Ngủ mà vẫn thiền định,

Điều đó ít người hay.

Địch Ma Thi có thơ:

Tọa trung hôn thụy chẩm cấm đà,

坐 中 昏 睡 怎 禁 它,

Quỉ diện, thần đầu, kiến dã ma.

鬼 面 神 頭 見 也 魔.

Hôn tán giai nhân do khí trọc,

昏 散 皆 因 由 氣 濁,

Niệm duyên vị đoạn, thuộc âm đa.

念 緣 未 斷 屬 陰 多.

Triều lai thủy diện xâm đề ngạn,

潮 來 水 面 侵 堤 岸,

Phong định giang tâm tuyệt lãng ba.

風 定 江 心 絕 浪 波.

Tính tịch, tình không, tâm bất động,

性 寂 情 空 心 不 動,

Tọa vô hôn tán, thụy vô ma.

坐 無 昏 散 睡 無 魔.

Làm sao tĩnh tọa, không ngủ mê,

Lúc mộng quỉ ma hay xuất hiện,

Ngủ mê khí tán, do khí trọc,

Niệm không đoạn, tại âm khí đa

Suy tư thủy triều sâm nhập bờ,

Gió ngưng, lòng sẽ hết sóng gió.

Tính tịch, tình không, tâm bất động,

Tọa không tán loạn, ngủ không ma.

Người thời thượng cổ, chỉ nghỉ ngơi nhưng không ngủ. Cho nên nói Hướng hối nhập yến tức 向 晦 入 宴 息 (tối đến nghỉ ngơi). Nếu ngủ say, thời Dương Quang tận, và Âm trọc vây hãm, cũng như chết vậy.

Nếu biết phép Yến Tức, khi đã tối, thì tai không nghe, mắt không thấy, miệng không nói, tâm không giao động, mũi thở nhẹ nhàng, tứ chi bất động. Lúc ấy, Chân Thần, Chân Khí sẽ quấn quít nhau. Ngày càng thuần thục, tự nhiên Thần đầy sẽ không ngủ, Khí đầy sẽ không ăn, tinh đầy sẽ hết dục. Nguyên Khí tự nhiên tụ lại, Chân tinh cũng tự ngưng, nội đan sẽ kết, tam thi[1] sẽ tự diệt, cửu trùng (tà khí) sẽ tự xuất.

Cái gọi là Ma Ngủ sẽ không còn biết đi đâu. Thân thể tự nhiên sẽ thấy nhẹ nhàng, tâm trí sẽ được hư Linh. Khí trong người sẽ điều hoà, thanh tĩnh. Như vậy sẽ được trường sinh, không cần biết đạo thành hay không thành.

TỬ TRUNG ĐẠO NHÂN VẤN ĐÁP

Khách hỏi: Tọa thiền là thế nào? Ta đáp:

Yết tân nạp khí thị nhân hành,

咽 津 納 氣 是 人 行,

Hữu dược phương năng tọa hóa sinh.

有 藥 方 能 坐 化 生.

Đỉnh nội nhược vô Chân Chủng Tử,

鼎 內 若 無 真 種 子,

Do tương nhiệt hỏa chử không đang.

猶 將 熱 火 煮 空 鐺.

Yết tân nạp khí, chuyện người làm,

Tĩnh tọa thuốc không, sao hoá được?

Như nếu trong nồi không có thuốc,

Thì như nhóm lửa đốt nồi không.

Thích Gia gọi thế là Thủ Thi Quỉ, mài gạch mà mong thành gương soi (tu luyện như vậy mà đòi vào cảnh giới Vô Vi hay sao?) Lời nói đó như đúng, như sai.

Cơ áo bí ấy từ Bá Dương đời Tấn, đến Tử Dương đời Tống, khởi xướng ra đạo này. Kế sau, tiếp mối có Hải Quỳnh, Tử Quỳnh, Huỳnh Phòng, Duyên Đốc, Thượng Dương chư vị Chân Nhân. Các vị đó sáng lập ra phương pháp Kim Đan. Hệ thống tương thừa cho đến nay. Đờời nào cũng có người nắm giữ được đạo thống đó của Tam Giáo. Còn như nói: Thủ Tĩnh, Đột Tọa, đó là phương pháp của kẻ tối hạ thừa, là lối ngoại đạo dụ người, là con đường sai lạc.[2]

Khách hỏi: Vậy cuối cùng là thế nào.

Ta nói: Ngươi có chịu đại thí Pháp tài, thề cùng Trời Đất, thì ta sẽ nói cùng ngươi.

Khách Liền quì mà xin: Đệ tử suốt đời không gặp thày. Nay may được gặp, xin Thầy từ bi, ân Thầy thật lớn.

Ta nói: Lại đây, Con. Ta dạy ngươi. Ngươi nay đã lập thệ cùng Trời Đất, Ta nói có chi sai, ngươi chớ nghe lời nói nhảm. Ta nói lời thật, ngươi chớ tin nhầm.

Nay ta dạy ngươi: Tinh, Khí, Thần là Tam Bảo, là rường cột vũ trụ, là tổng quát Âm Dương. Trời Đất được chúng nên bao dung, phúc cái Kiền Khôn. Con người được chúng, nên thành Tiên, thành Phật.

Nó có trong, ngoài. Người biết sẽ tu cả hai bên. Người không biết chỉ tu một phía. Người tu một phía,

là người ngoan cố, ngu xuẩn. Người tu hai chiều sẽ chứng Tiên, Phật quả.

Người không đi theo chính thống, nói tới đây thì như người chưa nhìn thấy Đại Dương đã lui gót. Nếu ngươi không nghgi ngờ, thì ta sẽ bảo cho.

Nói Nội Ngoại Kiêm Tu, là nói cái Tinh còn ở trong trạng thái yểu minh hoảng hốt. Tinh này họ Kim, gọi là Cửu Tam Lang, húy là Nguyên Xương, hiệu là Kim Hoa Thương Phu Quân, ở phía tây ao Ngọc Trì, ra vào đều cưỡi hổ, nhũ danh là Anh Nhi, sau gọi là Kim Công. Khi đến hàng xóm (Đan Điền) thì xưng chủ nhân. Nó thích ăn trái giao lê (Nguyên Thần). Nó là Tiên Thiên Địa chi Tinh, cũng là vật chí bảo của con người.

Còn Khí là từ Hư Vô trung lại. Khí đó họ Bạch. Gọi là Đại Ất Lang (Thái Nhất Nguyên Khí), tên là Nguyên Khí, hiệu là Vũ trụ Chủ Tể Tố Luyện Lang Quân. Ở Tây Xuyên. Ra vào cưỡi Bạch Hổ, nhũ danh là Chân Chủng Tử, sau gọi là Bạch Đầu Lão Tử. Tới hàng xóm (Đan Điền) thì gọi là Phụ Mẫu. Thích ăn rùa đen, và đa tình. Đó chính là Tiên Thiên Địa chi chính khí, tức cũng là vật chí bảo nơi con người.

Cho nên Thượng Dương Tử viết: Nếu đã là từ hư không tới, thì không phải từ Trời xuống, không phải từ đất ra, không phải cái mà thân ta có, không phải là Tinh, không phải là Huyết, không phải cỏ cây, không phải kim thạch, tất cả đều không phải. Ai là người đã được nó và biết nó?.

Nói đến Thần, là Tiên Thiên Địa chi thần, là nói tới cái Thần tên là Vô Vị Chân Nhân. Phật gọi là Ngật Lợi Đà Gia Phật. Nhận biết Thần này, sẽ biết cái diệu dụng cuả nó. Thần này có thể giết người, có thể sinh người. Muốn thành Tiên, thành Phật, thì phải để nó chủ trì mới được. Nên Nội Kinh có nói: Thân người có hai loại tinh, là Hồn và Phách. Phàm tùy tinh vãng lai là Thần vậy.

Bạch Tổ nói: Chỉ nơi con người, thì đầu mới có Cửu Cung. Cung chính giữa trong đó gọi là Cốc Thần. Thần thường cư trong Cốc. Ngày tiếp muôn vật, đêm tiếp với Mộng. Như thế làThần không ở yên trong Cốc. Sau một giấc Nam Kha chưa hết, một giấc Hoàng Lương chưa vẹn, thì một đời vinh nhục, trăm năm ưu bi, duyệt lạc cũng nằm trọn trong một giấc mộng. Khiến mình đi chơi mà không biết trở về. Như vậy là sống trong u minh xa cách người phàm, và con Đường sinh tử cũng đã tuyệt vậy.

Do đó mới hay: Con người không tự sống, mà Thần cho sống. C0n người không tự chết mà Thần cho chết. Nếu Rhần ở yên trong Cốc thì con người làm sao chết được?

Tử Dương nói: Luyện Thần tu luyện bất Thần Thần 煉 神 須 煉 不 神 神.[3] Chính là muốn nói thế vậy.

Thiên Dĩnh Tử[4] nói: Tuy tu hành đã lâu, nhưng không biết thế nào là Ngũ Thời 五 時, Thất Hầu 七 候 [5]

đến nỗi tuổi thọ bị giảm, cơ thể bị tì vết, dung nhan tiều tụy rồi chết, thế mà dám cho mình là thông minh, giác ngộ, cho mình là thành đạo, thì thật là quá nhầm vậy.

Còn như nói đến tọa thiền, ta cũng đã chán không muốn nghe. Dẫu là thượng phẩm thánh tiên tôn quí, thì cũng do người biết tu luyện mà nên. Nếu không đạt được như vậy, thì xin đừng nói, vì ngươi chưa tỉnh ngộ vậy.

---

[1] Tam Bành: Bành Cứ, Bành Chất, Bành Kiểu.

[2] Tức là Ngồi kiết già, thẳng người không chưa đủ, còn phải biết cách vận thần, khí bên trong nữa.

[3] Bất thần thần chính là Thức Thần trong con người. Nó thường nhiễu loạn Nguyên Thần.

[4] Có lẽ là Thiên Ẩn Tử tức Tư Mã Thừa Trinh.

[5] Ngũ Thời là: Đệ nhất thời: Tâm động đa, tĩnh thiểu.- Đệ nhị thời: Tâm tĩnh thiểu, động đa. Đệ tam thời: Động tĩnh tương bán. - Đệ tứ thời: Tĩnh đa, động thiểu. - Đệ ngũ thời: Tâm nhất hướng thuần tĩnh. Thất hầu là: Đệ nhất hầu: Túc bệnh tính tiêu (Bệnh cũ lành hết = Giai đoạn đắc đạo). - Đệ nhị hầu: Siêu quá thường hạn, sắc phản đồng nhan (= Con người trẻ lại). - Đệ tam hầu: Diên niên thiên tải (Sống lâu = Giai đoạn Tiên Nhân). - Đệ tứ hầu: Luyện thân thành khí (= Giai đoạn Chân Nhân). - Đệ ngũ hầu: Luyện khí thành Thần (= Giai đoạn Thần Nhân). - Đệ lục hầu: Luyện Thần hợp sắc (= Giai đoạn Chí Nhân). - Đệ thất hầu: Cao siêu vật ngoại (= Giai đoạn Cứu cánh). Xem Trung Hoa Đạo giáo đại từ điển, tr. 1194. Xem thêm tr. 968: nơi chữ Ngũ thời.

Tiên học từ điển gọi Thất hầu trên đây là Thất hiệu (7 hiệu quả).
Tiên học từ điển giải Thất hầu như sau:
Nhất hầu: Tâm Định, dị giác. (Tâm định, dễ giác ngộ).- Nhị hầu: Túc tật phổ tiêu (Bệnh Cũ lành hết). - Tam hầu: Điền bổ, phá tổn (Sửa sang chếch mác trong con người). - Tứ hầu: Khí túc, thần sung (Tinh thần sung mãn).- Ngũ hầu: Hoá hình vi khí.- Lục hầu: Hoá khí vi thần. - Thất hầu: Hoá thần vi hư.

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

LỢI TẬP

1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13

THÁI DƯỢC QUI HỒ ĐỒ



Thiên Nhân hợp phát chi cơ. 天人合發之機

Tử mẫu phân thai chi lộ. 子母分胎之路

Cửu Linh thiết cổ.[1] 九靈鐵鼓

Thái Huyền Quan.[2] 太玄關

Vĩ lư huyệt. 尾閭穴

Nhâm đốc tiếp giao chi xứ.[3] 任督接交之處,

Âm Dương biến hóa chi hương.[4] 陰陽變化之鄉,

Tam túc Kim Thiềm.[5] 三足金蟾,

Tàng Kim Đẩu.[6] 藏 金 斗

Sinh tử huyệt.[7] 生 死 穴

Dục đạt vị đạt ý phương khai,
欲 達 未 達 意 方 開,
Tự ngộ vị ngộ cơ chính mật,
似 悟 未 悟 機 正 密,
Tồn tồn phỉ giải dưỡng Linh căn,
存 存 匪 懈 養 靈 根.
Nhất cúc viên minh tự gia mịch.
一 匊 圓 明 自 家 覓.
Chân diên xuất mộc thiểu nhân tri,
真 鉛 出 木 少 人 知,
Bán thị vô vi, bán hưũ vi.
半 是 無 為 半 有 為.
Sạ kiến Tây phương nhất điểm nguyệt,
乍 見 西 方 一 點 穴.
Thuần dương tật tẩu báo Chung Ly.
純 陽 疾 走 報 鍾 離.
Đạt điều chưa đạt, ý mới mở
Hiểu điều chưa ngộ, mới là hay.
Luôn giữ Linh Căn, cho chuyên nhất,
Nội đan tròn trặn, mình tự kiếm,
Nguyên khí trong người, ít ai biết,
Nguyên khí nửa Vô nửa Hữu Vi.
Hốt thấy nội đơn tại Tây Phương.
Thuần Dương[8] vội chạy báo Chung Ly.[9]

Văn ư bất văn hảo ôn tồn,
聞 於 不 聞 好 溫 存,
Kiến ư bất kiến hưu kinh phạ.
見 於 不 見 休 驚 怕.
Chỉ tại vật vong, vật trợ gian,
只 在 勿 忘 勿 助 間,

Öu nhi du chi sử tự hoá.

優 而 游 之 使 自 化.

Nhất vẫn động xứ chúng Dương lai.

一 𠀧 笏 動 處 眾 陽 來.

Huyền khiếu khai thời khiếu khiếu khai,

玄 竅 開 時 竅 竅 開,

Thu thập thiềm quang, qui Nguyệt Quật,

收 拾 蟾 光 歸 月 窟,

Tòng tư hữu lộ đáo bồng lai.

從 玆 有 路 到 蓬 萊.

Nghe cái chưa nghe mới là hay,

Thấy điều chẳng thấy, sợ chi đây.

Cứ để tự nhiên, đừng vọng động,

Cứ sống an nhiên, biến hóa lai.

Nhất Dương vừa động, chúng Dương tụ (quẻ Phục)

Huyền Khiếu khai thời, khiếu khiếu khai,

Thu thập ánh trăng về Nguyệt Quật,

Từ đó có đường đến Bồng Lai.

Hữu tượng chi hậu, Dương phân Âm dã,

有 象 之 後 陽 分 陰 也,

Vô tượng chi tiền, Âm hợp Dương dã.

無 象 之 前 陰 合 陽 也.

Triều Thiên Lĩnh 朝 天 嶺,[10] Khí hải môn 氣 海 門,[11] Tào khê lộ 曹 溪 路,[12] Tam xóa khẩu 三 岔 口,[13] Bình, Dị huyệt 平 易 穴,[14] Hàm Trì 咸 池 ,[15] Âm Đoan 陰 端,[16] , Cấm môn 禁 門,[17] Hội Dương 會 陽, Trường Cường 長 強, Phách Môn 魄 門.[18] , PHỤC TÍ 復 子. KHÔN NỮ 坤 女. Địa trục 地 軸, Âm Khiêu 陰 蹻, Đào Khang 桃 康,[19] Nhân môn 人 門,[20] Quỉ lộ 鬼 路, Hội Âm 會 陰,[21] Cốc Đạo 谷 道, Long Hổ huyệt 龍 虎 穴,[22] Tam xóa cốt 三 岔 骨,[23] Hư Nguy huyệt 虛 危 穴, Hà Xa lộ 河 車 路, HàXa cốt 河 車 骨,[24] Thượng Thiên Thê 上 天梯.[25]

---

[1] Có lẽ là Cửu Trùng Thiết Cổ thì đúng hơn. Vĩ Lư huyệt.

[2] Âm Kiều huyệt hay Vĩ Lư Huyệt.

[3] Chỉ Đan Điền.

[4] Chỉ Đan Điền.

[5] Đan Điền.

[6] Đan Điền, Vĩ Lư Huyệt.

[7] Đan Điền, Âm Kiều huyệt.

[8] Lữ Động Tân.

[9] Chung Ly Quyền.

[10] Vĩ Lư.

[11] Vĩ Lư.

[12] Vĩ Lư.

[13] Sinh Tử Huyệt, hay Hội Âm huyệt.

[14] Bình dị huyệt hay Vĩ Lư.

[15] Vĩ Lư.

[16] Vĩ Lư.

[17] Vĩ Lư.

[18] Vĩ Lư.

[19] Hạ đan điền chi thần.

[20] Vĩ Lư.

[21] Vĩ Lư hay Âm Kiều.

[22] Vĩ Lư.

[23] Vĩ Lư.

[24] Vĩ Lư.

[25] Xem Trung Hoa Đạo Giáo Đại Từ Điển, nơi chữ Vĩ Lư, Vĩ Lư Huyệt, Vĩ Lư giới địa, tr. 1176.

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

LỢI TẬP

1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13

ĐỆ TỨ TIẾT KHẨU QUYẾT

THIÊN NHÂN HỢP PHÁT, THÁI DƯỢC QUI HỒ

第 四 節 口 訣 : 天 人 合 發, 采 藥 歸 壺

Nội phụ Bế Nhâm, Khai Đốc, Tụ Hỏa Tải Kim nhị quyết

Có nghe Thầy nói: Con người nhận được Trung Khí của Trời Đất mới sinh, nên vốn có Chân Chủng (chỉ Dược Vật). Chân Chủng ấy, có thể sinh sôi vô cùng, có thể bất sinh, bất diệt. Nhưng nếu con người không biết bảo thủ nó, thì nó sẽ ngày một tiêu hao, cuối cùng sẽ chết. Biết bảo thủ mà không biết đoàn luyện, cuối cùng sẽ không kiên cố, dễ bị Tạo Hóa đoạt mất.

Nhưng nếu biết gìn giữ hẳn hoi, lại biết đoàn luyện, thì nó sẽ ngưng kết thành đơn, giống như Kim Ngọc, có thể Trường sinh, có thể bất hóa.

Như muốn luyện Đan này, tuy là phải lấy dược vật làm chủ nhưng muốn hái thuốc này, thì phải dùng công phu tại căn bản. Thế nào là căn bản?

Thưa đó là Thái Cực trong ta. Trời đất lấy hỗn hỗn, độn độn làm Thái Cực. Thân ta lấy yểu yểu, minh minh làm Thái Cực. Thiên địa do Âm Dương giao cấu cho nên sinh Vạn Vật. Thân ta nhờ Âm Dương giao cấu nên sinh Đại Dược. Đại Dược sinh trong thân ta, với Thiên Địa sinh vật không khác. Cũng chỉ là Âm Dương nhị khí, cái thi, cái hóa mà Huyền Hoàng tương giao, nhất bẩm, nhất thụ, màdưới trên tương tiếp, hỗn hóa thành một. Cho nên nói Hỗn Độn. Hỗn độn là phu quách (cảnh giới) củaTrời Đất. Yểu minh là bào thai của Đại Dược (Nội Đơn).

Nam Hoa Kinh nói: Chí Đạo chi tinh. Yểu yểu minh minh 至 道 之 精. 窈 窈 冥 冥 (Tinh hoa của Chí Đạo là Yểu Yểu, Minh Minh).

Đạo Đức Kinh nói: Yểu hề, Minh hề, kỳ trung hữu tinh, kỳ tinh thậm chân 窈 兮, 冥 兮, 其 中 有 精, 其 精 甚 真.[1]

Tưởng muôn loài tối tăm u uẩn,

Tinh quang Trời vẫn lẩn bên trong.

Tinh quang ấy thực Thiên Chân.

Chân Tinh đó, chính là Chân Chủng Tử ttong thân ta. Vì nó nhập vào Hỗn Độn nên gọi là Thái Cực, vì nó là Nguồn Gốc sinh hóa, nên gọi là Tiên Thiên; vì nó là Âm Dương chưa phân, nên gọi là Nhất Khí, cũng còn gọi là Hoàng Nha, là Huyền Châu, là Chân Diên, là Dương Tinh. Cái Tinh Hoa đó nếu ngưng kết bên ngoài vũ trụ, thì là Kim, Thạch, qua vạn năm không hư.

Nếu con người biết Phản Thân (biết Hồi Quang, Quán Chiếu) là tìm ra được Dương Tinh ấy trong mình, mà ngưng kết lạt thàng châu bửu, thì cũng sẽ vô cùng như trời đất, Kim, Thạch làm sao mà sánh được?

Nhưng Dương Tinh này không dễ có được. Vì trong thân ta, từ trên xuống dưới, cái gì là hữu hình thì cũng đều thuộc âm. Cho nên Vân Phòng Chân Nhân nói: Cái thân tứ đại của ta, tất cả đều thuộc Âm, không biết cái gì là Dương Tinh.

Duyên Đốc Tử nói: Cái nhất điểm Dương Tinh trong người ta, không ở Tâm, Thận mà ở Huyền Quan Nhất Khiếu.[2] Nhận đắc Huyền Quan tiện thị Tiên. Có biết Huyền Quan, thì các chữ Đỉnh Lô, Dược Vật, Hỏa Hầu mới hiểu được hẳn hoi. Huyền Quan là từ bỏ Thức Thần, là phát huy NGUYÊN THẦN. Lưu Nhất Minh gọi Huyền Quan là Huyền Tẫn hay Huyền Tẫn Môn.

Liễu Hoa Dương gọi Huyền Quan là Trung Cung, là Thiên Tâm.

Có người còn gọi đó là Quân Hỏa, Chân Hỏa, Chân Tính, Nguyên Thần.

Nó thông qua Đốc Mạch, Nhâm Mạch, Xung Mạch, Đới Mạch, trên thông với Tâm, dưới thông với Quan Nguyên, đằng sau thông với Thận, đằng trước thông với Rốn, tán ra châu thân, là Tổng Căn của Bách Mạch, nên gọi là Tiên Thiên. Cổ nhân gọi khiếu này là Khiếu trung Khiếu. Mà Khiếu là Đan Điền. Trên thì gọi là Kim Dỉnh, trên chút nữa thì gọi là Huỳnh Đình, phía dưới Khiếu gọi là Quan Nguyên. Gọi là Huỳnh Đình, là Kim Đỉnh, là Khí Hải, là Quan Nguyên tất cả đều Vô Hình. Ta không nên chấp nhất, câu nệ. Thánh Nhân còn gọi Quan Nguyên là Trung. Cái Trung này Tịch nhiên bất động, cảm nhi toại thông gồm đủ cả hai bề Thể Dụng, v.v.[3]

Triệu Trung Nhất nói: Nhất thân nội ngoại tận giai Âm, Mạc bả Dương tinh lý diện tầm 一 身 內 外 盡 皆 陰, 莫 把 陽 精 里 面 尋 (Thân ta nội ngoại thảy là Âm, Đừng tìm Dương Tinh ấy trong ta).

Khưu Trường Xuân nói: Dương Tinh tuy thị có được trong khi giao hợp, nhưng không phải là Ngự Nữ chi thuật, trong không phải là thân xác do cha mẹ sinh ra, ngoài không phải là Châu Báu của núi rừng. Tìm tòi Dương Tinh trong ta, chắc là sai, nhưng tìm cầu nó bên ngoài cũng chẳng đúng.

Những lời như vậy có khác gì mò trăng đáy nước, hái hoa trong gương đâu? Những người thiệt thông minh như Nhan Hồi, Mẫn Tử cũng khó mà hiểu nổi.

Chính vì Thầy ta ít nói tới nên thế nhân cũng ít người biết. Không phải người bây giờ mới thấy thế mà cổ nhân trước cũng không hiểu nổi.

Ngọc Đỉnh Chân Nhân viết:

Ngũ Hành, Tứ Tượng Khảm hòa Ly,

五 行 四 象 坎 和 離,

Thi quyết phân minh thuyết dữ y.

詩 訣 分 明 說 與 伊.

Dược sinh, hạ thủ công phu xứ,

藥 生 下 手 工 夫 處,

Kỷ nhân hội đắc, kỷ nhân tri.

幾 人 會 得 幾 人 知.

Ngũ Hành, Tứ Tượng, Khảm với Li,

Khẩu quyết phân minh nói cho nghe,

Thuốc sinh, và cách ra tay xử,

Ít người hiểu nổi, ít người hay.

Tử Dương Chân Nhân nói: Thử cá sự, thế gian hi, Khởi thị đẳng nhàn nhân đắc tri 此 這 事 世 間 稀, 豈 是 等閑 人 得 知 (Cái chuyện này, thế gian hiếm. Thường nhân làm sao mà biết).

Hạnh Lâm Chân Nhân nói:

Thần khí qui căn xứ, 神 氣 歸 根 處,

Thân Tâm phục Mệnh thì. 身 心 復 命 時.

Giá ta Chân Khổng Khiếu, 這 些 真 孔 竅,

Liệu đắc thiểu nhân tri. 料 得 少 人 知

Thần Khí qui Căn xứ,

Thân Tâm Phục Mệnh Thì,

Chính Chân Khổng Khiếu ấy,

Mấy ai hiểu được đây?

Bá Dương Chân Nhân nói:

Nhất giả dĩ yểm tế, Thế nhân mạc tri chi.

一 者 以 掩 蔽, 世 人 莫 知 之

Chữ Nhất sâu kín vậy, Thế nhân ít kẻ hay.

Nhất là gì? Nó là Cái Trung chưa phát,[4] là Bất Nhị chi Nhất, mà trước đây gọi là Tiên Thiên Nhất Khí vậy.

Thúy Hư Thiên viết:

Đại dược tu bằng Thần Khí Tinh,

大 藥 須 憑 神 氣 精,

Thái lai nhất xứ kết giao thành.

采 來 一 處 結 交 成.

Đơn đầu chỉ thị Tiên Thiên Khí,

丹 頭 只 是 先 天 氣,

Luyện tác Hoàng Nha, phát Ngọc Anh.

煉 作 黃 芽 發 玉 英.

Đại Dược chẳng qua Thần, Khí, Tinh,

Hái cất đem về giao kết thành.

Đan dược chính là Tiên Thiên Khí,

Cũng gọi Hoàng Nha hay Ngọc Anh.

Phục Mệnh Thiên viết:

Thái nhị nghi vị phán chi khí,

采 二 儀 未 判 之 氣,

Đoạt Long Hổ thủy cấu chi tinh,

奪 龍 虎 始 媾 之 精,

Thiểm nhập Huỳnh Phòng,

閃 入 黃 房,

Đoạn thành chí bửu.

鍛 成 至 寶.

Lấy hỗn độn vị phân chi Khí,

Lấy Nguyên Thần, Nguyên Khí, Nguyên Tinh.

Đem về Huỳnh Phòng,

Luyện thành chí bửu.

Sùng Chính Thiên có bài:

Hàn nguyên vạn trượng thụy ly long,

寒 源 萬 丈 睡 驪 龍,

Hàm hạ tàng châu quýnh quýnh hồng.

頷 下 藏 珠 炯 炯 紅.

Cẩn mật bất kinh, phương thái đắc,

謹 密 不 惊 方 采 得,

Tiện y thời nhật pháp thần công.

便 依 時 日 法 神 功.

Hàn Tuyền muôn trượng ngủ rồng đen,

Trong mồm có ngọc đỏ hây hây,

Cẩn thận, chẳng kinh sẽ lấy được,

Đem về tu luyện đúng tháng ngày.

Muốn Thái Dược, phải không hái mới hái được.

Muốn thủ Dược phải không thủ mới thủ được.[5]

Phải tĩnh định, không dùng động tác mới được.

Xưa Hoàng Đế mất Huyền Châu mới bảo Tri, Ly Chu và Khiết Cấu đi tìm, nhưng không tìm được. Liền sai Võng Tượng. Võng Tượng tìm được. Võng Tượng chính là quên hình hài. Phải Vong Hình, Võng Tượng, thì mới tìm ra được Tiên Thiên Nhất Khí.

Hệ Hoại Tập (Tiên Thiên ngâm) viết:

Nhất phiến Tiên Thiên hiệu Thái Hư,

一 片 先 天 號 太 虛,

Đương kỳ vô sự kiến Chân Du.

當 其 無 事 見 真 腴.

Nhất phiến Tiên Thiên gọi Thái Hư,

Chính trong vô sự thấy Thái Du.[6]

Lại nói:

Nhược vấn Tiên Thiên nhất tự Vô,

若 問 先 天 一 字 無,

Hậu Thiên phương yếu khán công phu.

後 天 方 要 看 功 夫.

Muốn hỏi Tiên Thiên nhất tự Vô.

Hậu Thiên cần phải rõ công phu

Tiên Thiên là gì? là Tịch nhiên bất động. Là yểu yểu, minh minh, là Thái Cực khi chưa phân chia.

Hậu Thiên là gì? là Cảm nhi toại thông. Là hoảng hoảng, hốt hốt, là khi Thái Cực đã phân chia vậy.

Hỗn Nguyên Bửu Chương có câu:

Tịch nhiên bất động cảm nhi thông,

寂 然 不 動 感 而 通,

Khuy kiến Âm Dương tạo hóa công.[7]

窺 見 陰 陽 造 化 功.

Tịch nhiên bất động (Tiên Thiên), Cảm nhi thông (Hậu Thiên),

Nhìn thấy Âm Dương Tạo Hóa công.

Tin ở Tịch Nhiên Bất động, là tâm con người thông được với Trời, và có thể đoạt cơ Tạo Hoá.

Túy Hư Thiên vân:

Mạc hướng Thận trung cầu Tạo Hóa,

莫 向 腎 中 求 造 化,

Khước tu Tâm lý mịch Tiên Thiên.

卻 須 心 里 覓 先 天.

Đừng tìm Tạo Hoá nơi quả Thận,

Muốn thấy Tiên Thiên phải do Tâm.

Trong khi Hỉ Nộ còn chưa phát, nghe nhìn tất cả còn chưa tới, lúc sông núi còn yên tĩnh, núi non còn chưa bốc khói, Nhật Nguyệt còn chưa vận hành, Tuyền Ki còn chưa chuyển động, bát mạch còn qui nguyên, hô hấp còn chưa có, hãy còn thâm nhập vào trong yểu minh, còn chưa biết có trời che và đất chở, chưa biết rằng thế giới còn có người, mình còn có thân. Phút chốc Tam Cung (Tam Đan Điền) sung mãn Nguyên Khí.

Cơ Tạo hóa máy động, âm thanh bắt đầu có, nên:

Nhất kiếm tạc khai Hỗn Độn,

一 劍 鑿 開 混 沌,

Lưỡng thủ phách Liệt Hồng Mông.

兩 手 劈 裂 鴻 蒙.

Một kiếm tạc khai Hỗn Độn,

Hai tay banh bửa Hồng Mông.

Thế là từ Vô sinh ra Hữu.

Ninh Huyền Tử có thơ:

Bất tại trần lao bất tại sơn,

不 在 塵 勞 不 在 山,

Trực tu cầu đáo yểu minh đoan.

直 須 求 到 窈 冥 端.

Chẳng ở trần ai, chẳng núi non,

Vào sâu Thiên Lý, mới thấy chàng (Dương Tinh).

Yểu minh là gì? Đó là lúc Hư Cực Tĩnh Đốc.

Trong tâm rảnh rang vô vật là Hư. Niệm đầu chưa khởi là Tĩnh. Chí Hư cho đến cùng cực, Thủ Tĩnh cho đến thuần nhất, thì Âm Dương tự nhiên sẽ kết hợp. Âm dương kết hợp thì Dương Tinh sẽ sinh ra.[8]

Cho nên Trần Nê Hoàn nói: Lưu đắc Dương Tinh, Thần Tiên hiện thành. 留 得 陽 精, 神 仙 現 成 (Lưu được Dương Tinh, Thần Tiên hiện thành).

Vả Dương Tinh là do nhật nguyệt phát sinh, nhưng thế nhân không biết cách hấp thụ, cho nên nó tán ra thành khí chu lưu trong thân.

Chí Nhân biết phép truy nhiếp nó lại, tụ nó lại thành Nhất Thử Chi Châu (hạt Châu to bằng hạt gạo). Thích Gia gọi là Bồ Đề, Tiên Gia gọi là Chân Chủng.

Người Tu Tính mà không biết Bồ Đề tử ấy, thì kinh Viên Giác gọi họ là «Chủng Tính ngoại đạo». Người Tu Mệnh mà không biết Chân Chủng tử ấy thì kinh Ngọc Hoa gọi họ là «Khô tọa bàng môn» vậy.

Trương Tử Dương nói:

Đại Đạo tu chi hữu dị nan,

大 道 修 之 有 易 難,

Dã tri do ngã, dã do thiên.

也 知 由 我 我 由 天.

Tu Đại Đạo vừa khó, vừa dễ,

Chuyện đó do ta cũng do Trời.

Nếu con người không biết Dược sinh ra sao, Thái Thủ thế nào, Phanh Luyện thế nào, thì không thấy chỗ dễ của nó.

Nếu biết rõ giờ Thuốc sinh, biết khẩu quyết để Thái Thủ, biết công phu phanh luyện, thì không thấy chỗ khó của nó. Tùy như gặp hay không gặp được Thầy vậy.

Cho nên nói:

Nguyệt chi viên, tồn hồ khẩu quyết,

月 之 圓 存 乎 口 訣,

Thời chi Tí, diệu tại tâm truyền.

時 之 子 妙 在 心 傳.

Trăng mà tròn được, nhờ khẩu quyết,

Giờ Tí hay ho, tại tâm truyền.

Lời bàn của Dịch Giả:

1. Dược Vật là Thần, Khí, Tinh.

Bạch Ngọc Thiềm nói: Tinh này không phải là Tinh Khí khi giao cảm. (Theo tôi: Trong tủy xương sống vốn có Nước. Nước này trong vắt. Trong tủy sống cũng có Khí. Mỗi khi lấy nước trong tuỷ sống ra mấy phân khối, thì y sĩ thường bơm vào một số phân khối khí trời tương đương, đề phòng cho bệnh nhân khỏi chóng mặt. Và trong tủy sống chắc có Thần, vì Thần là Khí tinh luyện.)

Khí này không phải là Khí Hô hấp. Thần đây không phải là Thần Tư Lự mà là Nguyên Thần. Đó chính là Nguyên Tinh, Nguyên Khí, Nguyên Thần.

Tinh là cơ sở, Khí là Động lực, Thần là Chủ Tể.

Du Diễm nói: Tâm hư thì Thần ngưng, Thần ngưng thời Khí tụ, Khí tụ thời Tinh sinh.

Cho nên thái dược cốt là Tâm không có tạp niệm và Hư Tĩnh, như vậy mới có thể ngưng thần nhập Khí huyệt.

Đan gia cho rằng: Luyện Tinh hoá Khí là Ngoại Dược. Luyện Khí hoàn thành (hoá Thần) là Nội Dược.

Lục Tây Tinh gọi: Dương Tinh là Dược Vương, là Chân Diên.

Dược chính là Nhân Đơn, làm tăng khí lực, làm cho thân thể khinh khoát, kiên cường, khiến tà khí không thể xâm nhập. Nó làm cho con người trở thành Thần Tiên vậy.[9]

Dược vật cũng còn gọi là Đại Dược, Thượng Dược.

Tính Mệnh Khuê Chỉ, tập 1 có nói:

Đại dược tuy phân Thần, Khí, Tinh,

Tam ban nguyên thị nhất căn sinh.

Phàm phu sinh tử như luân chuyển,

Chỉ nhân mê khước Bản Lai Tâm.

Đại dược tuy phân Thần, Khí, Tinh,

Tam Ban cũng vẫn một gốc sinh,

Phàm nhân luân chuyển trong sinh tử,

Chẳng qua không biết Bản Lai Tâm.

Đại dược cũng còn gọi là Đơn Mẫu, hay Chân Diên, hay Kim Dịch Hoàn Đơn, hay Kim Đơn Đại Dược. Nó cũng gắn liền với Chữ Thất Nhật Lai Phục của Kinh Dịch.

2. Thái Dược hay Thái Thủ.

Thái Dược là lúc tĩnh tọa sẽ thấy Nguyên Tinh phát sinh, vừa thấy cảm giác, liền tức tốc phải Thượng Vận. Và phải dùng Chính Niệm thu nhiếp Nguyên Tinh về Đan Điền. Thái Dược có hai thứ: Thái Tiểu Dược và Thái Đại Dược.

Thái Tiểu Dược là Luyện Tinh hóa Khí.

Thái Đại dược là Luyện Khí hóa Thần. Nguyên Khí, Nguyên Tinh là Dược. Dùng Vi Ý đem Nguyên

Tinh về Đan Điền là Tiểu Thái Dược.

Dùng bốn chữ Hấp=Hít vào, Để=Đưa lưỡi lên cúa để khóa mồm, Toát=Khép kín Hậu Môn, Beá=Nhắm mắt, ngậm miệng, để luyện Nguyên Khí cho thành Đại Dược (Đan mẫu).[10]

Muốn thái dược phải có thời. Phải Thái Thủ vào lúc giờ Tí, hay Hoạt Tí (Tí là từ 11 giờ đến 1 giờ đêm. Hoạt Tí là giờ Tí Linh động. Lấy kiến nghiệm làm chuẩn. Hoạt Tí là Lúc Nhất Dương lai phục, đó là giờ Tí trong Thân ta. Đạo Quang nói: Tu luyện bất dụng tầm Đông Chí, Thân trung tự hữu nhất Dương sinh.[11]

Trần Trí Hư nói: Phù Thái thủ giả, thái Tiên Thiên chi khí, thủ Chân Nhất chi diên.[12]

***

Xưa nghe Doãn Sư nói:

Dục cầu Đại Dược vi đơn bản,
欲 求 大 藥 為 丹 本,
Tu nhận thân trung Hoạt Tí Thời.
須 認 身 中 活 子 時.
Muốn dùng Đại Dược làm Đơn Bản,
Phải biết thân trung Hoạt Tí Thời.

Lại có kệ:

Nhân độc «Kim Đơn tự»,	因 讀 金 丹 序
Phương tri Huyền Tẫn Khiếu.	方 知 玄 牝 竅
Nhân độc Nhập Dược Kính,	因 讀 入 藥 鏡
Hựu tri ý sở đáo.	又 知 意 所 到
Đại Đạo hữu Âm Dương,	大 道 有 陰 陽
AÂm Dương tùy động tĩnh.	陰 陽 隨 動 靜
Tĩnh tắc nhập yểu minh,	靜 則 入 窈 冥
Động tắc hoảng hốt ứng.	動 則 恍 惚 應
Chân Thổ phân Mậu Kỷ,	真 土 分 戊 己
Mậu Kỷ bất đồng thời.	戊 己 不 同 時
Kỷ đáo đãn tự nhiên,	己 到 但 自 然
Mậu đáo hữu tác vi.	戊 到 有 作 為
Phanh luyện Khảm trung Diên,	烹 煉 坎 中 鉛
Phối hợp Ly trung Hống.	配 合 離 中 汞
Diên Hống kết Đơn Sa,	鉛 汞 結 丹 砂
Thân Tâm phương nhập định.	身 心 方 入 定

Nhân đọc tựa Kim Đơn,
Mới hay Huyền Tẫn Khiếu.
Nhân đọc Nhập Dược Kính,

Mới biết nơi Ý đến.

Đại Đạo có Âm Dương,

Âm Dương là Động Tĩnh.

Tĩnh thời nhập yểu minh,

Động thời hoảng hốt ứng.

Mậu Kỷ khác giờ nhau.

Kỷ đến do Tự Nhiên,

Mậu lai có tác vi.

Phanh luyện Khảm trung Diên,

Phối hợp Ly trung Hống.

Diên Hống kết Đơn Sa,

Thân Tâm mới nhập định.

Nói Động Tĩnh, nói Yểu Minh, nói Chân Thổ đều nói về khẩu quyết của Hoạt Tí Thời.

Thế nào là Động Tĩnh?

Thưa: Tịch nhiên bất động, phản bản, phục tĩnh, đó là giờ của Khôn. Ta lấy Tĩnh mà đợi nó. Tĩnh cực rồi động, Dương khí manh nha, đó là giờ của Phục. Ta lấy động mà ứng với nó.

Đáng Động mà pha Tĩnh vào, đáng Tĩnh mà pha Động vào. Hoặc khi chưa lớn mà lại nâng cho lớn lên, hoặc khi đã hết mà còn thêm, đều không phải là lẽ thường tình của Động Tĩnh.

Bậc Chí Nhân xưa nói: Động là Thiên Hành, Tĩnh là Uyên Mặc (lặng như vực sâu). Đáng động thì động, đáng tĩnh thì tĩnh, đó là lẽ thường.

Học giả ngày nay, không biết rằng Động Tĩnh trong Đơn pháp có qui luật, nên người chuyên về Đông, nhười lại chuyên về Tĩnh. Đối với họ, Động là Hành Khí, Tĩnh là Thiền Định. Như vậy là sai.

Chỉ Huyền Thiên há chẳng nói:

Nhân nhân khí huyết bản thông lưu,

人 人 氣 血 本 通 流,

Doanh vệ Âm Dương bách khắc chu.

營 衛 陰 陽 百 刻 周.

Khởi tại bế môn, học hành Khí,

豈 在 閉 門 學 行 氣,

Chính như đầu thượng hựu an đầu.

正 如 頭 上 又 安 頭.

Ai ai khí huyết cũng lưu thông,

Chảy quanh Doanh Vệ, suốt ngày ròng.

Đâu tại bế môn học hành khí,

Như đã có đầu rồi lắp thêm luôn.

Đâu phải Hành Khí là động?

Túy Hư Thiên cũng nói:

Duy thử Kiền Khôn chân vận dụng,

惟 此 乾 坤 真 運 用,

Bất tất ngột ngột, đồ vô ngôn.

不 必 兀 兀 徒 無 言.

Vô Tâm, vô niệm, Thần dĩ hôn,

無 心 無 念 神 已 昏,

An đắc ngưng tụ thành thai tiên.

安 得 凝 聚 成 胎 仙.

Đất trời vận dụng có qui mô,

Đâu phải ngồi ngây, miệng lặng tờ.

Tâm không, không niệm, Thần hôn mất,

Sao mà ngưng tụ kết Thai Tiên?

Đâu phải Thần Định là Tĩnh.

Con người Động cực thì Tĩnh, tự nhiên sẽ nhập vào yểu minh, yểu minh là khi ngủ. Tuy nhập vào cảnh giới không trời, không đất, không người, nhưng chưa đi vào mộng cảnh.

Nhưng khi đã vào mộng cảnh, thì sẽ có Vui, Giận, Kinh, Khủng, Phiền, Não, Bi, Hoan, Ái, Dục đủ mọi tình huống, không khác lúc ban ngày.

Nhưng lại khác với cảnh giới yểu minh không Trời, không Đất, không người.

Yểu yểu, Minh Minh chỉ thấy ban ngày lúc Động Cực mong tĩnh, mối có cảnh tượng đó. Còn như đêm khi ngủ say, tất lại có mộng, thì làm sao mà có cảnh tượng Yểu Minh này được?

Lúc ban ngày, mỗi khi có lúc Yểu Minh, thì con người lại suy nghĩ tứ tung làm mất giây phút ấy. Còn như cầu để mà vào tình trạng yểu minh, thì thật là hiếm vậy.

Thôi Công (Nhập Dược Kính) nói: Nhất nhật nội, Ý sở đáo, Giai khả vi 一 日 內, 意 所 到, 皆 可 為 (Trong mỗi ngày, Ý mà đến, Đều làm được).

Trong một ngày, ý đến không phải một lần, nên Thái Thủ cũng không phải chỉ có một lần.

Trương bình Thúc gọi thế là: Một hột rồi lại một hột, từ ít tời nhiều vậy.

Tóm lại Đại Dược cần lấy Chân Ý mà cầu. Cho nên nói: Hảo bả Chân Diên, chước ý tầm 好 把 真 鉛, 著 意 尋 (Phải chú ý mới tìm được Chân Diên).

Lại còn nói: Hằng hướng Hoa Trì chước ý tầm 恆 向 華 池 著 意 尋 (Luôn phải hướng về Đơn Điền chú ý tìm cầu).[13]

Cho nên, Chân Ý trong con người, chính là Chân Thổ. Chân Thổ sinh ra có khi không phải do cảm xúc mà cũng do tự nhiên. Dù khi ngồi xe hay cưỡi ngựa, dù là trong khi huyên náo nó cũng phát sinh được. Không gì cấm chỉ được nó. Cho nên gọi là Chân Thổ.

Chân Thổ có hai loại: Mậu và Kỷ. Thổ đã có hai, thì Ý cũng có hai. Gọi là hai vì có đủ Âm Dương. Gọi là Chân, vì không chút cưỡng cầu, tà ngụy. Nếu đã cưỡng cầu, tà ngụy, thì đã có mưu lự. Mưu lự là thuộc hư giả, Không phải là Chân Ý vậy,

Có Chân Ý này rồi, thì Chân Diên mới sinh. Sao lại nói rằng: Có Chân Ý rồi, Chân Diên mới sinh?

Vì Động cực rồi Tĩnh. Chân Ý vừa đến sẽ nhập yểu minh. Ý này thuộc Âm, gọi là Kỷ Thổ. Âm Dương giao cấu, chính đáng là khi Dương Hào vừa động, tự cảm thấy như hoa lòng vừa nở ra, khí ấm đầy mình, Âm Dương giao nhau nên Chân Tinh tự sinh. Mà Chân Tinh tức là Chân Hống. Cho nên nói: Thủy Hương Diên, chỉ nhất vị 水 鄕 鉛, 只 一 味 (Thủy Hương Diên chỉ có một mùi vị) chính là vì vậy.[14]

Âm Dương giao cấu. Giữa lúc Âm Dương chưa chia và sẽ chia, còn hoảng hoảng, hốt hốt, đó chính là lúc Âm cực sẽ Động. Cái Ý này thuộc Dương, đó là Mậu Thổ. Lúc ấy Chân Diên vừa lộ, dược vật hãy còn non yếu. Lúc ấy đã có hình có tượng, chẳng khác gì lúc mới bình minh, vừa thấy phát động quan kiện, tức tốc phải thái thủ lấy ngay, thì Chân Tinh vừa sinh ấy mới không bị mất mát.

Gọi là Thái Thủ Công Phu, chính là Hình giải quyết 形 解 訣 của Đạt Ma, chính là Sơ Thừa Quyết 初 乘 訣 của Bạch Hải Thiềm.

Cả hai khẩu quyết đại khái giống nhau, và không ngoài bốn chữ: Hấp 吸, Thiểm 舔, Toát 撮, Bế 閉.

Thuần Dương Tổ Sư nói:

Yểu yểu, minh minh sinh Hoảng Hốt,

窈 窈 冥 冥 生 恍 惚,

Hoảng Hoảng, Hốt Hốt kết thành Đoàn,

恍 恍 惚 惚 結 成 團.

Đó chính là khẩu quyết này.

Tuy hãy còn là Phép Hữu Vi, chưa phải là Chân Thổ, nếu vậy làm sao thi triển công phu?

Cho nên nói: Chân Thổ cầm Chân Diên 真 土 擒 真 鉛 (Dùng Chân Ý thái thủ Chân Khí).

Chân Diên (Chân Khí) thượng thăng sẽ phối hợp với Chân Hống (Nguyên Thần). Nguyên Thần gặp Chân Khí sẽ không bay đi mất. Vì thế nói: Chân Diên chế Chân Hống 真 鉛 制 真 汞 (Chân Khí Khống chế Nguyên Thần).

Chân Khí, Nguyên Thần đã qui về Chân Thổ (Đan Điền), thì thân tâm sẽ tự nhiên bất động và Kim Đơn Đại Dược sẽ thành vậy.

Trong một giờ, cũng có cơ vi Nhất Dương lai phục, cái cơ vi này không ở ngày Đông Chí, không ở ngày mồng một, không ở tại giờ Tí (nửa đêm). Nếu không thâm đạt Âm Dương, không thấu hiểu được Tạo Hóa trong ta, thì không sao hiểu được HOẠT TÍ THỜI. Đó là điều bí ẩn vậy.

Trong 12 giờ một ngày, lúc nào Âm Dương cũng giao cấu được, mà sao thánh nhân lại chọn giờ Tí, nhất Dương sơ động, là tại sao?

Thưa lúc ấy Thái Dương ở chính Bắc, mà trong con người là ở Huyệt Vĩ Lư, thế là tương ứng với trời đất.

Cho nên lúc ấy có thể ăn trộm cơ vi của Trời Đất, đoạt được chỗ huyền diệu của Âm Dương, luyện được hồn phách làm một, hợp được Tính Mệnh song tu.

Lúc ấy là giữa quẻ Khôn và quẻ Phục, lúc ấy là lúc Trời Đất đóng mở, là lúc Nhật Nguyệt hợp bích, là lúc thảo mộc manh nha, là lúc Âm Dương giao hội trong thân, Thần Tiên thái dược vào lúc ấy, lúc ấy là lúc Nội Chân, Ngoại Ứng, tương phù, tương hợp như hai miếng ấn tín chẻ đôi. Đó chính là lẽ THIÊN NHÂN HỢP PHÁT CHI CƠ. THẬT LÀ CHÍ DIỆU, CHÍ DIỆU VẬY.

Trần Nê Hoàn nói:

Mỗi đương Thiên Địa giao hợp thời,

每 當 天 地 交 合 時.

Đạo thủ Âm Dương tạo hóa cơ.

盜 取 陰 陽 造 化 機.

Mỗi khi Thiên Địa giao hội thời,

Trộm lấy Âm Dương Tạo Hóa cơ.

Âm Phù Kinh viết: Thực kỳ thời, Bách hài lý; Đạo kỳ cơ, Vạn hóa an 食 其 時 百 骸 理 盜 其 機 萬 化 安 (Mỗi khi ta uống ăn, cơ thể được điều lýù, Ăn trộm được Huyền cơ, Vạn biến sẽ an toàn).

Thế nào là Huyền Cơ?

Thiên căn Lý cực vi, 天根 理 極 微

Kim niên sơ tận xứ, 今 年 初 盡 處

Thời nhật khởi đầu thì, 時 日 起 頭 時

Thử tế dị đắc ý, 此 際 易 得 意

Kỳ gian nan hạ từ. 其 間 難 下 詞

Nhân năng tri thử ý, 人 能 知 此 意

Hà sự bất năng tri? 何 事 不 能 知

Thiên căn Lý rất sâu,

Năm nay vừa sơ động,[15]

Năm tới dã bắt đầu,

Biên tế ấy rất dễ hiểu,

Nhưng khó nói nên lời

Nếu ai hiểu ý đó,

Thì gì mà không hiểu?

Biên tế ấy chính là Chân Cơ, diệu xứ vậy.

Kinh Chu Dịch đã hiểu rõ Chân Cơ vi diệu ấy, mà hiểu rõ Chân cơ vi diệu của Chu Dịch là quẻ PHỤC. Hiểu rõ Vi Diệu quẻ PHỤC chính là Hào Sơ.

Cho nên mới nói: Phục kỳ kiến Thiên Địa chi tâm hồ? 復 其 見 天 地 之 心 乎 ?

Phục rồi, được thấy Thiên Tâm,

(Vì lòng Trời Đất cũng trong lòng Trời.)

Vì trong giờ phút ấy, một Dương trở lại trong Trời Đất, mà Trời Đất trong ta cũng như vậy, trong thì ta sẽ Thái Thủ được Dương Khí trong thân ta, thế là ăn trộm được Dương khí Trời Đất, thì Dương khí đó há chẳng hoàn nạp vào trong thân ta, để trở thành Dược Vật hay sao?

Thiên Địa tuy lớn, tạo hóa tuy thần diệu, nhưng cũng không vượt ra ngài cái Phát Cơ này, Đó là lẽ tự nhiên vậy.

Nếu con người biết lẽ Thiên Nhân Hợp Phát này, mà nửa đêm tĩnh tọa, ngưng thần tụ khí,[16] thu thị,

phản thính (tức là biết Nội Quan), ngậm miệng không nói, trúc cố Đơn Điền, một niệm không sinh, vạn duyên đốn tức. Hỗn hỗn, độn độn, như Thái Cực chưa phân, minh minh, chỉ chỉ như Lưỡng Nghi chưa manh nha, lặng lẽ riêng còn, như vực sâu lồng bóng nguyệt. Tịch nhiên bất động, như nước trong không sóng. Trong chẳng biết có thân, ngoài không biết có vũ trụ. Đợi cuối giờ Hợi, đầu giờ Tí, Dương khí Trời Đất sẽ đến, thì phải cấp tốc thái thủ. Nếu nó chưa đến thì cứ Hư Tâm mà chờ, không được ra tay trước.

Khuất Nguyên (Viễn Du Thiên) nói:

Đạo khả thụ hề, bất khả truyền,

道 可 受 兮 不 可 傳,

Kỳ tiểu vô nội hề, kỳ đại vô ngân,

其 小 無 內 兮 其 大 無 垠,

Vô hoạt nhi hồn hề, bỉ tương tự nhiên,

毋 滑 而 魂 兮 彼 將 自 然,

Nhất khí khổng thần hề, vu trung dạ tồn.

一 氣 孔 神 兮 于 中 夜 存,

Hư dĩ đãi chi hề, vô vi chi tiên.

虛 以 待 之 兮 無 為 之 先.

Đạo chỉ cảm thấy, không thể truyền,

Nhỏ thì nhỏ xíu, lớn vô biên.

Nó không phải hồn Linh, tự nhiên tới.

Nó là Khí thần kỳ, sinh lúc nửa đêm

Phải hư tâm chờ, không được tranh tiên,

Hứa Sinh Dương (Tam Dược Ca) nói: Tồn Tâm, tuyệt lự, hầu tinh ngưng 存 心 絕 慮 候 晶 凝 (Chính niệm, tuyệt lự, chờ Dương Tinh ngưng).

Chỉ Huyền Thiên viết: Tắc Đoài, thùy Liêm, mặc mặc khuy 塞 兌 垂 帘 默 默 窺 (Ngậm miệng, buông rèm, lặng lẽ trông).

Ô Hô!

Thời thìn nhược chí bất lao tâm,

時 辰 若 至 不 勞 心,

Nội tự tương giao, tự kết ngưng.

內 自 相 交 自 結 凝.

Nhập thất án thời, tu đẳng chước,

入 室 按 時 須 等 著,

Nhất luân Hi Ngự tự đằng thăng.

一 輪 曦 馭 自 騰 升.

Thời thìn, khi tới khỏi lao tâm,

Trong tự tương giao, tự kết ngưng.

Nhập thất án thời, nên biết đợi,

Tự nhiên vừng Nhật sẽ đằng thăng!

Há dám tranh tiên sao?

Kim Đơn Đại Dược kết thai ở tiên thiên, sinh ra ở hậu thiên. Cái vi diệu là lúc Thái Cực sắp phân hay chưa phân. Tĩnh đã cực nhưng chưa tới động. Dương sắp về nhưng chưa rời Âm. Lúc ấy, như có làn khói nhạt che mờ núi non, như có làn sương nhẹ che mờ sông nước, lả tả như tuyết mùa đông lúc ngưng, lúc tụ, trầm trầm như nước đang lắng lại.

Trong khoảnh khắc ấy, một khiếu nhỏ phát sinh, cơ thể mềm như tơ, tim thấy hoảng hốt, dương vật tự nhiên cử phát. Lúc ấy Dương Khí lưu thông tới Thượng Đan Điền, thời cơ đã tới. Đó chính là Hoạt Tí Thời, hai lỗ mũi sẽ trương nở. Đó là lúc Thời Chí Thần Hóa, lúc Đại Dược sản sinh. Trong bụng sôi như sấm, và Đơn Điền cũng trương khai, Nguyên Khí hung dũng xung tiến vào Đan Điền. Lúc ấy là lúc Huyền Quan lộ xuất và là lúc Nội Đan xuất Khoáng.

Thiệu Khang Tiết viết:

Hoảng hốt Âm Dương sơ biến hóa,

恍 惚 陰 陽 初 變 化,

Nhân uân Thiên Địa sạ hồi tuyền,

氤 氳 天 地 乍 回 旋,

Trung gian ta tử hảo quang cảnh,

中 間 些 子 好 光 景,

An đắc công phu nhập ngữ ngôn.

安 得 工 夫 入 語 言.

Hoảng hốt Âm Dương vừa biến hóa,

Thiên địa chuyển vần mới phân khai.

Thời gian mỹ hảo, cảm được đó,

Làm sao mô tả được nên lời.

Bạch Ngọc Thiềm viết:

Nhân khan Đẩu Bính vận Chu Thiên,

因 看 斗 柄 運 周 天,

Đốn ngộ Thần Tiên chân Diệu Quyết.

頓 悟 神 仙 真 妙 訣.

Nhất điểm Chân Dương sinh Khảm vị,

一 點 真 陽 生 坎 位.

Bổ khước Ly cung chi sở khuyết.

補 卻 離 宮 之 所 缺.

Nhân trông Bắc Đẩu vận chu thiên

Liền hiểu Thần Tiên Chân Diệu Quyết.

Một Điểm Chân Dương sinh Khảm Vị

Xung vào chỗ khuyết của Ly Cung.

Trời Đất xưa nay, với Khảm Ly, Nhật Nguyệt vận chuyển không ngừng nghỉ. Đông chí năm nay, mai hoa vẫn ngưng tuyết như cũ (Thế là Tuyết Lý Hoa Khai). Ngày đó, tiên thánh đóng cửa quan không cho ai lai vãng. Cốt là phục vụ chúng sinh.[17] Vạn vật đều hàm dưỡng ý nghĩa sinh dục. Đó chính là lúc Tí Sơ, Hợi Mạt. Tạo vật im lìm, hoả sinh từ nước. Ảo diệu sinh từ Hư Nguy Huyệt. Nay đã hiểu, thì Kim Ô (Nguyên Thần) sẽ nhập Thiềm Huyệt (Đan Điền).

Nói Hư Nguy huyệt, cũng chính là Địa Hộ, Cấm Môn vậy.[18] Huyệt này nằm giữa hai mạch Nhâm Đốc. Trên thông Thiên Cốc (Nê Hoàn), dưới đạt Dũng Tuyền. Cho nên thánh xưa nói: Thiên môn thường khai, Địa hộ vĩnh bế 天 門 常 開 地 戶 永 閉.

Vả Âm Dương tụ tán vốn tại đó, Thủy hỏa phát sinh vốn tại đó, Âm Dương biến hóa vốn tại đó, Hữu Vô xuất nhập vốn tại đó, Tử mẫu phân Thai vốn tại đó.

Túy Hư Thiên viết:

Hữu nhất tử mẫu phân thai lộ,

有 一 子 母 分 胎 路,

Diệu tại Vĩ, Cơ, Đẩu, Ngưu, Nữ.

妙 在 尾 箕 斗 牛 女.

Con đường Tử Mẫu phân Thai Lộ,

Diệu tại Vĩ, Cơ, Đẩu, Ngưu, Nữ,

Huyệt này hết sức quan trọng, Nó chính là đầu bờ Sinh Tử của con người, nên Tiên Gia gọi là Sinh Tử Quật.

Tham Đồng Khế viết: Trúc cố Linh Chu [19] 筑 固 靈 株 (Xây chắc Khí căn), chính là thế. Hay Câu Thúc Cấm Môn 拘 束 禁門 cũng chính là Thế.

Huỳnh Đình Kinh viết: Bế tắc Mệnh Môn bảo Ngọc Đô [20] 閉 塞 命 門 保 玉 都 (Bế tắc Mệnh Môn để bảo tinh),[21] cũng là vậy, hay: Bế Tử Tinh Lộ Khả Trường Hoạt閉 子 精 路 可 長 活 (Bế tắc Tinh Lộ sẽ sống lâu) cũng là như vậy.

Cho nên lúc Âm Dương sơ sinh, hình như Liệt Hoả, như Viêm Phong, thấu lộ cửa quan mà ra, chắc phải qua huyệt này, vì trong đã đóng kỹ, nên nó không công kích để mở ra được, nên phải trở về huyệt Vĩ Lư, xung lên Thiên Cù (Đốc Mạch), cứ thế tiến lên, vượt Tam Quan (Vĩ Lư, Giáp Tích, Ngọc Chẩm), lên đến đỉnh đầu, phối hợp với Chân Hống (Nguyên Thần), kết thành Đan Sa, nếu không phải do công phu Câu Thúc Cấm Môn (khẩn bế Hậu môn), thì là do cái gì?

Vô trung xuất hữu hoàn đơn tượng,

無 中 出 有 還 丹 象,

AÂm Lý sinh Dương, Đại Đạo cơ.

陰 里 生 陽 大 道 基.

Từ Vô sinh Hữu, tượng hoàn đơn,

Trong Âm sinh Dương, nền Đại Đạo

Đó là khẩu quyết của Lã Đồng Tân (Thuần Dương Văn Tập).

Chí cực thanh hư thủ tĩnh đốc,

致 極 清 虛 守 靜 篤,

Tĩnh trung nhất động Dương lai phục.

靜 中 一 動 陽 來 復.

Chí cực thanh hư, thủ tĩnh đốc,

Tĩnh đốc động thời, Dương lai phục.

Đó là khẩu quyết của Lý Thanh Am (Hỏa Hầu Ca)

Nhất điểm tối sơ Chân Chủng Tử,

一 點 最 初 真 種 子,

Nhập đắc Đơn Điền vạn cổ xuân,

入 得 丹 田 萬 古 春.

Một điểm tối sơ Chân Chủng Tử,

Vào được Đơn Điền, vạn cổ Xuân.

Đó là khẩu quyết của Hán Chung Ly trong Phá Mê Chính Đạo Ca.

Nhất Dương tài động Đại Đơn thành,

一 陽 才 動 大 丹 成,

Phiến hướng công phu, Tạo Hóa Linh.

片 餉 工 夫 造 化 靈.

Nhất Dương vừa động, Đại Đơn thành,

Phút giây, thấy công phu Tạo Hóa.

Đó là khẩu quyết của Bạch Ngọc Thiềm (Vạn Pháp Qui Nhất Ca).

Hư cực hựu hư, nguyên khí ngưng,

虛 極 又 虛 元 氣 凝,

Tĩnh chi hựu tĩnh, Dương lai phục.

靜 之 又 靜 陽 來 復.

Hư cực tĩnh đốc, Nguyên Khí ngưng,

Tĩnh tới cùng cực, Dương lai phục.

Đó là khẩu quyết Huỳnh Thiềm Tử (Luyện Hư Ca).

Miểu mạc đãn lao Thủy lý nguyệt,

渺 邈 但 撈 水 里 月,

Phân minh chỉ thái Kính trung hoa.

分 明 只 采 鏡 中 花.

Xa xôi, muốn mò trăng đáy nước,

Phân minh cũng chỉ hái hoa gương.

Đó là khẩu quyết của Bạch Ngọc Thiềm (Hoàn Kim Thiên).

Hoảng Hốt yểu minh nhị khí tinh,

恍 惚 窈 冥 二 氣 精,

Năng sinh vạn vật hợp Kiền Khôn.

能 生 萬 物 合 乾 坤.

Tinh hoa của Âm Dương nhị Khí,

Đã sinh thành vạn vật Kiến Khôn.

Đó là khẩu quyết của Hứa Tinh Dương (Thạch Hàm Ký).

Hoảng hốt chi trung tầm Hữu Tượng,

恍 惚 之 中 尋 有 象,

Yểu minh chi nội, mịch Chân Tinh.

窈 冥 之 內 覓 真 精.

Từ trong hoảng hốt tìm Chân Tượng,

Từ chốn Yểu Minh thấy Chân Tinh.

Đó là khẩu quyết của Trương Tử Dương (Ngộ Chân Thiên).

Nhật Tinh nhược dữ Nguyệt hoa hợp,

日 精 若 與 月 華 合,

Tự hữu Chân Diên xuất thế lai.

自 有 真 鉛 出 世 來.

Nhật tinh mà hợp với Nguyệt hoa,

Sẽ có Chân Diên sinh tại thế.

Đó là khẩu quyết của Hoàn Dương Tử (Kiến Tính Thiên).

Nhược vấn Chân Diên hà vật thị,

若 問 真 鉛 何 物 是,

Thiềm Quang chung nhật chiếu Tây Xuyên,

蟾 光 終 日 照 西 川.

Nếu hỏi Chân Diên ấy vật chi?

Suốt buởi trăng soi, chiếu Tây Xuyên,

Đó là khẩu quyết của Trương Dụng Thành (Ngộ Thiên Chân).

Chân Diên bất sản Ngũ Kim nội,

真 鉛 不 產 五 金 內,

Sinh tại yểu minh Thiên Địa gian.

生 在 窈 冥 天 地 間.

Chân Diên không thấy trong Kim Loại,

Nó vốn sinh từ Thiên Địa Gian,

Đó là khẩu quyết của sách Chư Chân Huyền Áo quảng Tập.

Khảm thủy trung gian nhất điểm Chân,

坎 水 中 間 一 點 真,

Cấp tu thủ hướng Ly trung thấu.

急 須 取 向 離 中 輳.

Một điểm Chân Dương Khảm thủy gian,

Mau lấy đem về Ly trung thấu.

Đó là khẩu quyết của Lý Đạo Thuần (Nguyên Đạo Ca).

Tam vật hỗn dung, tam tính hiệp,

三 物 混 融 三 性 合,

Nhất Dương lai phục, nhất Âm tiêu.

一 陽 來 復 一 陰 消.

Tinh,Khí, Thần tự nhiên hợp nhất,

Chính là lúc Nhất Dương lai phục.

Đó là khẩu quyết của Lý Thanh Am (Trung Hòa Tập).

Ta nhi dục vấn Thiên Căn xứ,

些 兒 欲 問 天 根 處,

Hợi Tí trung gian đắc Tối Chân.

亥 子 中 間 得 最 真.

Muốn tường Thiên Căn xứ ở đâu?

Phải biết trung gian giữa Hợi Tí.

Đó là khẩu quyết của Lưu Phụng Chân (trong Bạch Long Động).

Âm Kiều, Nê Hoàn nhất Khí tuần hoàn,

陰 蹻 泥 丸 一 氣 循 環,

Hạ xuyên Địa Hộ, thượng bạt Thiên Quan.

下 穿 地 戶 上 拔 天 關.

Một khí tuần hoàn từ Âm Kiều đến Nê Hoàn,

Dưới xuyên Địa Hộ, thượng thấu Thiên Quan.

Đó là khẩu quyết của Mai Chí Tiên (Thái dược ca).

Vạn lại phong suy khởi,	萬 籟 風 吹 起
Thiên san nguyệt sạ viên.	千 山 月 乍 圓
Cấp tu hành chính lệnh,	急 須 行 政 令
Tiện khả vận Chu Thiên.	便 可 運 周 天

Gió vừa loạn khởi lai,

Âm thanh muôn vạn phát,

Đỉnh núi trăng vừa tròn,[22]

Lập tức hành chính lệnh,

Mới vận được Chu Thiên.[23]

Đó là khẩu quyết của Thạch Hạnh Lâm.

Khả đạo phi thường Đạo, 可道非常道
Hành Công thị Ngoại Công. 行功是外功
Ta nhi Chân Tạo Hóa, 些兒真造化
Hoảng hốt yểu minh trung. 恍惚窈冥中

Chân Đạo đâu nói được,

Hành Công ấy Ngoại Công.

Bí quyết Chân Tạo hóa,

Ở tại Yểu Minh trung.

Đó là khẩu quyết của Huỳnh Thiềm Tử.

Dược thủ Tiên Thiên Khí, 藥取先天氣
Hỏa tầm Thái Dương tinh. 火尋太陽精
Năng tri dược thủ hỏa, 能知藥取火
Định Lý kiến Đơn thành. 定里見丹成

Tiên thiên khí là Dược,

Còn Hoả ấy Nguyên Thần.

Biết dược và biết Hỏa.

Trong định Đơn sẽ thành.

Đó là khẩu quyết của Thạch Đắc Chi.

Yêu mịch Trường Sinh lộ, 要覓長生路
Trừ phi nhận Bản Nguyên. 除非認本元
Đô lai nhất vị dược, 都來一味藥
Cương đạo số thiên ban. 剛道數千般

Muốn tìm nẻo Trường Sinh,

Phải biết Bản Nguyên mình.

Dược vị vốn chỉ một,

Người nói thành trăm nghìn.

Đó là khẩu quyết của Lữ Thuần Dương (Lữ Động Tân).

Nguyên Quân thủy luyện Hống, 元君水煉汞
Thần Thất hàm Động Hư. 神室含洞虛
Huyền Bạch sinh Kim Công, 玄白生金公
Nguy nguy kiến Thủy Sơ. 巍巍見水初

Nguyên Thần thoạt luyện Hống,

Đơn Điền đầy hư không.

Nguyên Khí sinh Kim Công,

Sùng cao khai Nguyên Thủy.

Đó là khẩu quyết Kim Bích Kinh.

Đắc quyết qui lai thí luyện đan,

得 訣 歸 來 試 煉 丹,

Long tranh, hổ chiến phiến thời gian,

龍 爭 虎 戰 片 時 間.

Cửu hoa thiên thượng nhân tri đắc,

九 華 天 上 人 知 得,

Nhất dạ phong lôi hám vạn san.

一 夜 風 雷 撼 萬 山.

Biết khẩu quyết rồi thử luyện đan,

Long[24] tranh, Hổ[25] một thời gian.

Một trời bừng sáng, người đều biết,

Một đêm sấm chớp chuyển vạn san.[26]

Đó là khẩu quyết của Bành Hạc Lâm.

Hổ chi vi vật tối nan ngôn,

虎 之 為 物 最 難 言,

Tầm đắc qui lai huyền hựu huyền.

尋 得 歸 來 玄 又 玄.

Nhất Dương sơ động Quí sinh xứ,

一 陽 初 動 癸 生 處,

Thử tế nhân danh Đại Dịch tiên.

此 際 因 名 大 易 先.

Hổ (Chân Khí) là con vật khó tả sao,

Bắt được đem về lạ biết bao!

Nhất Dương vừa động, thời gian ấy,

Là lúc Dịch Kinh gọi là Vô.

Đó là khẩu quyết của Thượng Dương Tử.

Bán cân Chân Hống, bán cân Diên,

半 斤 真 汞 半 斤 鉛,

AẨn tại Linh Nguyên Thái Cực tiên,

隱 在 靈 源 太 極 先,

Tu sấn Tí thời đương thái thủ,

須 趁 子 時 當 采 取,

Luyện thành Kim Dịch nhập Đan Điền.

煉 成 金 液 入 丹 田.

Nửa cân Chân Hống, nửa cân Diên,

Ẩn tại Linh Nguyên, Thái Cực tiền.

Phải nhân giờ Tí mà thái thủ,

Luyện thành Kim Dịch nhập đan điền.

Đó là khẩu quyết của Trần Nê Hoàn.

Tróc đắc Kim Tinh cố mệnh cơ,

捉 得 金 精 固 命 基,

Nhật hồn đôâng bạn, nguyệt hoa Tây.

日 魂 東 畔 月 華 西,

Vu trung luyện tựu Trường Sinh dược,

于 中 煉 就 長 生 藥,

Phục Liễu hoàn đồng thiên địa tề.

服 了 還 同 天 地 齊.

Biết dùng Nguyên Khí cố Mệnh cơ,

Nguyên Thần, Nguyên Khí hai bề đủ.

Đem về tu luyện thuốc Trường Sinh,

Sẽ được sống lâu cùng Trời Đất.

Đó là khẩu quyết của Lữ Thuần Dương.

Xán xán Kim hoa nhật nguyệt tinh,

燦 燦 金 華 日 月 精,

Dung dung ngọc dịch Kiền Khôn tủy.

溶 溶 玉 液 乾 坤 髓.

Dạ thâm thiên vũ hồi vô trần,

夜 深 天 宇 回 無 塵,

Duy hữu Thiềm Quang chiếu Thần Thủy.

唯 有 蟾 光 照 神 水.

Xán lạn Kim Hoa nhật nguyệt tinh,

Ngọc Dịch tinh hoa, Kiền Khôn tủy.

Thâm dạ Thiên Không quýnh vô trần,

Chỉ có Nguyên Thần chiếu Nguyên Khí.

Đó là khẩu quyết của Từ Thần Ông.

Đoài Kim vạn bửu chính Tây Thành,

兌 金 萬 寶 正 西 成,

Quế phách Trung Thu, bội dạng minh.

桂 魄 中 秋 倍 樣 明.

Tiện hảo dụng công thi thái thủ,

便 好 用 功 施 采 取,

Hư trung dĩ đãi Nhất Dương sinh.

虛 中 以 待 一 陽 生.

Đoài Kim chính thực ở Tây Phương,

Nguyệt chiếu Trung Thu, rực rỡ thêm,

Lúc đó là khi cần Thái Thủ,

Hư trung chỉ đợi Nhất Dương sinh.

Đó là khẩu quyết của Trần Mặc Mặc.

Nhất hoằng Thần Thủy mãn Hoa Trì,

一 泓 神 水 滿 華 池,

Dạ dạ trì biên bạch tuyết phi.

夜 夜 池 邊 白 雪 飛.

Tuyết lý hưũ nhân cầm Ngọc Thố,

雪 里 有 人 擒 玉 兔,

Cản giáo minh nguyệt thượng hàn chi.

趕 教 明 月 上 寒 枝.

Nguyên Thần, Nguyên Khí mãn Hoa Trì,

Bên nước đêm đêm tuyết phân phi.

Trong tuyết có người bắt Ngọc Thố,

Giúp cho trăng sáng nhập Đan Điền.

Đó là khẩu quyết của Huyền Áo Tập.

Yểu minh tài lộ nhất đoan nghê,

窈 冥 才 露 一 端 倪,

Hoảng hốt vị tằng phân bỉ thử,

恍 惚 未 曾 分 彼 此.

Trung gian chủ tể giá ta nhi,

中 間 主 宰 這 些 兒,

Tiện thị thế nhân Chân Chủng tử.

便 是 世 人 真 種 子.

Yểu minh vừa lộ nhất đoan nghê (Đầu mối),

Hoảng hốt không ngoài Âm lẫn Dương.

Trung gian chủ tể là Thái Cực,

Cái đó chính là Chân Chủng Tử.

Đó là khẩu quyết của Trần Đồ Nam.

Chỉ thủ nhất vị Thủy trung Kim,

只 取 一 味 水 中 金,

Thu thập Hư Vô Tạo Hóa Quật.

收 拾 虛 無 造 化 窟.

Tróc tương bách mạch tận qui căn,

捉 將 百 脈 盡 歸 根,

Mạch trụ, Khí đình Đơn thủy kết.

脈 住 氣 停 丹 始 結.

Chỉ đem Chân Khí Thủy trung Kim,

Thu thập đem về Tạo Hóa Quật.

Lại đem bách mạch tận qui căn,

Mạch trụ, Khí đình Đơn sẽ kết.

Đó là khẩu quyết của Trần Thúy Hư.

Tiên Thiên Nhất Khí hiệu Chân Diên,

先 天 一 氣 號 真 鉛,

Mạc tín mê đồ vọng chỉ truyền.

莫 信 迷 途 妄 指 傳.

Vạn hóa tư trương, duyên trẫm triệu,

萬 化 滋 張 緣 朕 兆,

Nhất linh phi tẩu lại câu kiềm.

一 靈 飛 走 賴 拘 鈐.

Tiên Thiên nhất khí ấy Chân Diên,

Chớ tin bọn dốt chỉ huyên thuyên.

Vạn hoá chỉ sinh từ một gốc,

Nhất linh bay nhảy, phải giữ gìn.

Đó là khẩu quyết của Long Mi Tử.

Tắc Đoài thùy liêm tịch mặc khuy,

塞 兌 垂 帘 寂 默 窺,

Mãn không bạch tuyết loạn sâm si.

滿 空 白 雪 亂 參 差

AÂn cần thu thập vô lệnh thất,

殷 勤 收 拾 無 令 失,

Trữ khán cô luân Nguyệt thượng thời.

貯 看 孤 輪 月 上 時.

Ngậm miệng, Lim dim cố ngắm xem,

Đầy trời mưa tuyết, trắng Đan Điền,

Ân cần đem Nguyên Khí về Đan Diền,

Đợi Nguyên Thần xuất hiện (nữa) là xong.

Đó là khẩu quyết của Chung Ly Quyền.

Vô bất vi chi, hữu dĩ vi,

無 不 為 之 有 以 為,

Khảm trung hữu bạch yếu qui Ly.

坎 中 有 白 要 歸 離.

Thủy nguyên sơ đáo cực thanh xứ,

水 源 初 到 極 清 處,

Nhất điểm Linh Quang nhân bất tri.

一 點 靈 光 人 不 知.

Nhân chẳng làm chi, có làm chi,

Khảm trung Dương điểm phải qui li.

Ý niệm phải sao thanh hư cực,

Linh Quang mới hiện, ít người tri.

Đó là khẩu quyết của Tiết Đạo Quang.

Mạc quái Dao Trì tiêu tức hi,

莫 怪 瑤 池 消 息 稀,

Chỉ duyên nhân sự cách Thiên Ki.

只 緣 人 事 隔 天 機.

Nhược nhân tầm đắc Thủy trung Hỏa,

若 人 尋 得 水 中 火,

Hữu nhất Huỳnh Đồng thượng Thái Vi.

有 一 黃 童 上 太 微.

Dao trì tin tức ít kẻ hay,

Chỉ tại con người quá cách Trời.

Khảm trung Chân Hỏa mà tìm được,

Sẽ có Tiểu Tiên nhập Thái Vi.

Đó là khẩu quyết của Lữ Động Tân.

Huyền Quan dục thấu tố công phu,

玄 關 欲 透 做 工 夫,

Diệu tại Nhất Dương lai phục sơ.

妙 在 一 陽 來 復 初.

Thiên Quí tài sinh, mang hạ thủ,

天 癸 才 生 忙 下 手,

Thái xứ thiết tu kiền đốc đồ.

采 處 切 須 虔 篤 圖.

Muốn vào công tác tại Huyền Quan,

Nhất Dương lai phục, mới dễ bàn.

Thiên Quí vừa sinh, mau bắt lấy,

Hái thuốc dĩ nhiên phải bền gan.

Đó là khẩu quyết của Huỳnh Thiềm Tử, Lý Ông.

Hốt nhiên dạ bán nhất thanh lôi,

忽 然 夜 半 一 聲 雷,

Vạn hộ thiên môn thứ đệ khai.

萬 戶 千 門 次 弟 開.

Nhược thức vô trung hàm hữu tượng,

若 識 無 中 含 有 象,

Hứa quân thân kiến Phục Hi lai.

許 君 親 見 伏 羲 來.

Nửa đêm bỗng thấy sấm rền trời,

Cửa rả muôn nghìn lớp lớp khai.

Hiểu được trong không dày dẫy có,

Khác nào thấy được Phục Hi lai.

Đó là khẩu quyết của Thiệu Khang Tiết.[27]

Nguyên lai nhất vị Khảm Trung Kim,

元 來 一 味 坎 中 金,

Vị đắc sư truyền uổng dụng tâm.

未 得 師 傳 枉 用 心.

Hốt nhĩ đả khai đa bảo tạng,

忽 爾 打 開 多 寶 藏,

Mộc phi thổ dã bất thành lâm.

木 非 土 也 不 成 林.

Dương trung nhất vĩ Khảm trung Kim

Không được sư truyền, phí sức tìm.

Tìm ra mở được nhiều kho báu,

Không nó cây sao mọc thành non?

Đó là khẩu quyết của Thượng Dương Tử.

Phụ tinh mẫu huyết, kết thai thành,

父 精 母 血 結 胎 成,

Thượng tự tha hình, tự ngã hình.

尚 自 他 形 似 我 形.

Thân nội nhận ngô Chân phụ mẫu,

身 內 認 吾 真 父 母,

Phương tài tróc đắc Ngũ Hành tinh.

方 才 捉 得 五 行 精.

Phụ tinh mẫu huyết kết thành thai,

Trông tưởng khác mình, lại giống mình.

Trong thân nhận được Chân Phụ Mẫu.[28]

Rồi ra bắt được Ngũ hành Tinh (Nội Đơn).

Đó là khẩu quyết của Trần Thúy Hư.

Tây Nam lộ thượng nguyệt hoa minh,

西 南 路 上 月 華 明,

Đại Dược hoàn tòng thử xứ sinh,

大 藥 還 從 此 處 生,

Nhận đắc cổ nhân thi nhất cú,

認 得 古 人 詩 一 句,

Khúc Giang chi thượng Thước Kiều hoành.

曲 江 之 上 鵲 橋 橫.

Đường tới Tây Nam trăng sáng quắc,

Đại Dược cũng do thử xứ sinh.

Thi phú người xưa được nhất cú,

Khúc Giang[29] sông ấy, Thước kiều ngang.[30]

Đó là khẩu quyết của Trần Nê Hoàn.

Luyện đơn tử tế biện công phu,

煉 丹 仔 細 辨 工 夫,

Trú dạ ân cần thủ dược lô.

晝 夜 殷 勤 守 藥 爐.

Nhược ngộ nhất dương tài khởi phục,

若 遇 一 陽 才 起 復,

Nộn thời tu thái, lão thời khô.

嫩 時 須 采 老 時 枯.

Luyện đơn khéo khéo biện công phu,

Đem ngày cần mẫn thủ Dược Lô.

Nếu thấy Nhất Dương vừa sinh lại,

Non thời mới hái, kẻo già khô.

Đó là khẩu quyết của Huyền Áo Tập.

Phật ấn chỉ xuất hư nhi giác,

佛 印 指 出 虛 而 覺,

Đơn Dương quyết phá Vô trung Hữu.

丹 陽 訣 破 無 中 有.

Tróc trụ Nguyên Sơ na điểm Chân,

捉 住 元 初 那 點 真,

Vạn cổ thiên thu thân bất hủ.

萬 古 千 秋 身 不 朽.

Phật ấn chỉ xuất Hư nhi Giác,

Đơn Dương quyết phá Hữu trong Vô.

Nhất Dương lai phục tìm ra được,

Sẽ có Thiên Thu bất hủ thân.

Đó là khẩu quyết của Trương Tam Phong.

Thủy hương Diên trung chỉ nhất vị,

水 鄉 鉛 中 只 一 味,

Bất thị Tinh Thần, bất thị Khí.

不 是 精 神 不 是 氣.

Nguyên Thần tức thị Tính Mệnh Căn,

元 神 即 是 性 命 根,

AẢn tại Tiên Thiên Chân Khảm Nội.

隱 在 先 天 真 坎 內.

Thủy trung Kim kia chỉ một vị,

Không phải Tinh, Thần, không phải Khí.

Nguyên Thần ấy chính Tính Mệnh Căn,

Ẩn tại Tiên Thiên Chân Khảm Nội.

Đó là khẩu quyết của Châu Ngọc Tập.

Kháp kháp tương đương tuyệt diệu kỳ,

恰 恰 相 當 絕 妙 奇,

Trung Thu thiên thượng nguyệt viên thì.

中 秋 天 上 月 圓 時.

Dương sinh cấp thái vô lệnh hoãn,

陽 生 急 采 無 令 緩,

Tiến Hỏa công phu yếu lự nguy.

進 火 工 夫 要 慮 危.

Hỏa hậu luyện đơn thật diệu kỳ,

Trung thu tháng tám trăng tròn trặn.

Nhất Dương mà tới chớ diên trỉ,

Tiến Hỏa công phu phải phòng nguy.

Đó là khẩu quyết của Thượng Dương Tử.

Ly Khảm danh vi Thủy Hỏa tinh,

離 坎 名 為 水 火 精,

Bản thị Kiền Khôn nhị quái thành.

本 是 乾 坤 二 卦 成,

Đãn thủ Khảm Tinh điểm Ly huyệt,

但 取 坎 精 點 離 穴,

Thuần Kiền tiện khả nhiếp phi quỳnh.

純 乾 便 可 攝 飛 瓊.

Ly Khảm có tên Thủy Hỏa Tinh,

Chúng chính Kiền Khôn biến hóa thành.

Đem được Khảm Dương về Ly vị,

Thuần Kiền âu sẽ phục hồi Linh.

Đó là khẩu quyết của Trần Nê Hoàn.

Hoảng hốt chi trung hữu chí Tinh,

恍 惚 之 中 有 至 精,

Long ngâm hổ khiếu tối kham thinh,

龍 吟 虎 嘯 最 堪 聽,

Huyền Châu phi sấn Côn Lôn khứ,

玄 珠 飛 趁 崑 崙 去,

Trú dạ Hà Xa bất tạm đình.

晝 夜 河 車 不 暫 停.

Hoảng hốt chi trung hữu chí tinh,

Nguyên Thần, Nguyên khí hiệp hòa thanh.

Huyền Châu bay thẳng Côn Lôn đỉnh,

Vận Khí Hà Xa chẳng được đình.

Đó là khẩu quyết của Huyền Áo Tập.

Yết yết tương tòng hưởng phát thì,

軋 軋 相 從 響 發 時,

Bất tòng tha đắc khoát nhiên tri.

不 從 他 得 豁 然 知.

Kết cao [31] thuyết tận vô sinh khúc,

桔 槔 說 盡 無 生 曲,

Tỉnh để Nê Xà vũ chá chi.[32]

井 底 泥 蛇 舞 柘 枝.

Yết yết vừa nghe trục nước quay,

Hốt nhiên minh giác chẳng nhờ ai,

Tiếng gầu vận nước nêu ý tứ,

Cho thấy giếng sâu khúc Chá Chi.[33]

Đó là khẩu quyết của Tiết Tử Hiền.

Phản bản hoàn nguyên dĩ đáo Kiền,

返 本 還 原 已 到 乾,

Năng thăng, năng giáng hiệu phi tiên.

能 升 能 降 號 飛 仙.

Nhất Dương sinh thị hưng công nhật,

一 陽 生 是 興 功 日,

Cửu chuyển chu vi đắc đạo niên.

九 轉 周 為 得 道 年.

Khảm dạy hồi nguyên tới quẻ Kiền.

Biết hô biết hấp sẽ thành tiên.

Nhất Dương lai phục, công thành khắc,

Cửu chuyển đơn thành, đắc đạo niên.

Đó là khẩu quyết của Hứa Tuyên Bình.

Nhật ô, nguyệt thố lưỡng luân viên,

日 烏 月 兔 兩 輪 圓,

Căn tại Tiên Thiên thái thủ nan,

根 在 先 天 采 取 難,

Nhật dạ vọng trung năng thái thủ,

日 夜 望 中 能 采 取,

Thiên Hồn địa phách kết Linh Đan.

天 魂 地 魄 結 靈 丹.

Nguyên Thần, Nguyên Khí lưỡng luân viên,

Gốc tại Tiên Thiên, thái thủ nan.

Chỉ lúc trăng tròn, mới hái được,

Tinh Hoa Trời Đất kết Linh Đan.

Đó là khẩu quyết của Trần Thúy Hư.

Nhất khí đoàn thành ngũ vật chân,

一 氣 團 成 五 物 真,

Ngũ vật đoàn thành nhất vật linh.

五 物 團 成 一 物 靈.

Đoạt đắc Kiền Khôn Chân Chủng Tử,

奪 得 乾 坤 真 種 子.

Tử sinh tôn hề hựu sinh tôn.

子 生 孫 兮 又 生 孫.

Nhất Khí xuất sinh ra vũ trụ,

Ngũ hành lại tạo được Đan Linh.

Biết được Kiền Khôn Chân Chủng Tử,

Con con cháu cháu sẽ trường tồn.

Đó là khẩu quyết của Kim Đơn toát yếu.

Tinh thần khí huyết qui tam yếu,

精 神 氣 血 歸 三 要,

Nam Bắc Đông Tây cộng nhất gia,

南 北 東 西 共 一 家.

Thiên Địa biến thông phi bạch tuyết,

天 地 變 通 飛 白 雪,

Âm Dương hoà hợp sản Kim Hoa.

陰 陽 和 合 產 金 華.

Tinh Thần Khí Huyết qui Tam Yếu,

Nam Bắc Đông Tây cộng một nhà,

Trời Đất biến thông, phi bạch tuyết,

Âm Dương hoà hợp sản Kim Hoa.

Đó là khẩu quyết của Hồi Cốc Tử.

Tinh Thần Khí thị dược tối thân,

精 神 氣 是 藥 最 親,

Dĩ thử tu đơn thượng vị chân.

以 此 修 丹 尚 未 真.

Tu Đơn chỉ yếu Kiền Khôn tủy,

修 丹 只 要 乾 坤 髓,

Kiền Khôn tủy tức Khảm Ly nhân.

乾 坤 髓 即 坎 離 仁.

Tinh Khí Thần ba vật tương thân,

Luyện đơn dùng nó, chửa chắc Chân.

Tu Đơn cần nhất Kiền Khôn Tủy,

Mà Tủy Kiền Khôn: Khảm Ly nhân.

Đó là khẩu quyết của Vương Quả Trai.

Diên Hống tương truyền thế sở hi,

鉛 汞 相 傳 世 所 稀,

Chu Sa vi chất, tuyết vi y,

朱 砂 為 質 雪 為 衣.

Mung lung chỉ tại quân gia xá,

矇 朧 只 在 君 家 舍,

Nhật nhật quân khan, quân bất tri.

日 日 君 看 君 不 知.

Diên Hống tương truyền rất hiếm thay,

Trong gọi Kim Đơn, ngoài như tuyết.

Nó vốn trong Ông, Ông không biết,

Biết ra thời thấy thật liền tay.

Đó là khẩu quyết của Trần Nê Hoàn.

Tiên Thiên chí lý diệu nan cùng,

先 天 至 理 妙 難 窮,

Diên sản Tây Phương Hống sản Đông.

鉛 產 西 方 汞 產 東.

Thủy hỏa nhị đồ phân thượng hạ,

水 火 二 途 分 上 下,

Huyền Quan Nhất Khiếu tại đương trung.

玄 關 一 竅 在 當 中.

Tiên Thiên chí lý diệu nan cùng,

Diên sản Tây Phương, Hống sản Đông.

Thủy hỏa đôi đường phân trên dưới,

Huyền quan nhất khiếu ở giữa lòng.

Đó là khẩu quyết của Lý Thanh Am.

Nhàn quan vật năng giai sinh ý,

閑 觀 物 能 皆 生 意,

Tĩnh ngộ Thiên Cơ nhập yểu minh.

靜 悟 天 機 入 窈 冥.

Đạo tại hiểm di, tùy địa lạc,

道 在 險 夷 隨 地 樂,

Tâm vong ngư điểu tự lưu hành.

心 忘 魚 鳥 自 流 行.

Nhìn xem muôn vật đều sống động,

Như vậy là sẽ biết Thiên Cơ.

Đường đời dễ khó, ta vui bước,

Tâm mà quên cảnh, sẽ thành công.

Đó là khẩu quyết của Vương Dương Minh.

Thiên Tâm phục xứ thị vô tâm,

天 心 復 處 是 無 心,

Tâm đáo vô thời, vô xứ tầm.

心 到 無 時 無 處 尋.

Nhược vị vô tâm tiện vô sự,

若 是 無 心 便 無 事,

Thủy trung hà cố khước sinh kim?

水 中 何 故 卻 生 金.

Nhất Dương lai phục lẽ tự nhiên,

Tâm mà vô niệm khó mà tầm,

Nếu bảo vô tâm là vô sự,

Tại sao trong nước xuất hoàng câm (kim)?

Đó là khẩu quyết của Thiệu Khang Tiết.

Luyện Hống, phanh Diên bản một thời,

煉 汞 烹 鉛 本 沒 時,

Học nhân đương hướng định trung thôi.

學 人 當 向 定 中 推.

Khách trần dục nhiễm tâm vô trước,

客 塵 欲 染 心 無 著,

Thiên Quí tài sinh thần tự tri.

天 癸 才 生 神 自 知.

Tính tịch Kim lai qui tính bản,

性 寂 金 來 歸 性 本,

Tinh ngưng Khảm khứ bổ Nam Ly.

精 凝 坎 去 補 南 離.

Lưỡng ban Linh Vật giao tịnh hậu,

兩 般 靈 物 交 并 後,

Âm tận, Dương thuần, đạo khả kỳ.

陰 盡 陽 純 道 可 期.

Luyên Hống phanh Diên vốn không thời,

Người tu, định tĩnh, mới đáng tài.

Khách trần phải học Vô Tâm trước,

Thiên quí (Dương Tinh) sinh ra là thần biết.

Tính muốn qui căn, phải tĩnh lãng,

Khảm Dương phải biết lấy điền Ly.

Khảm Ly hòa hợp mà biết được,

Âm tận, Dương thuần, Đạo khả kỳ.

Đó là khẩu quyết của Lý Thanh Am (Trung Hòa Tập).

Hoả phù dung dị, dược phi dao,

火 符 容 易 藥 非 遙,

Thiên Quí sinh như đại hải trào.

天 癸 生 如 大 海 潮.

Lưỡng chủng Hống Diên tri thái thủ,

兩 種 汞 鉛 知 采 取,

Nhất tề vật dục tận quyên tiêu.

一 齊 物 欲 盡 捐 消.

Hân phiên vạn hữu tam nguyên hợp.

掀 翻 萬 有 三 元 合.

Luyện tận chư Âm ngũ khí triều.

煉 盡 諸 陰 五 氣 朝.

Thập nguyệt thoát thai đan đạo tất,

十 月 脫 胎 丹 道 畢,

Anh Nhi hình triệu yết Thần Tiêu.

嬰 兒 形 兆 謁 神 霄.

Hoả phù không khó, Dược không xa,

Thiên quí sinh như Đại Hải Trào.

Hống Diên hai vật mà hái được,

Vật Dục nhất tề sẽ hao tiêu.

Vạn hữu cố đem hoà hợp lại,

Luyện tận chư Âm, Ngũ Khí triều.

Mười tháng thoát thai, Đan Đạo tất,

Anh Nhi hình hiện yết Thần Tiêu.

Đó là khẩu quyết của Lý Đạo Thuần (Trung Hòa Tập).

Đoạt thủ Thiên Cơ diệu,

奪 取 天 機 妙,

Dạ bán khan Thần Tiêu.

夜 半 看 神 霄.

Nhất ta châu lộ,

一 些 珠 露,

A thùy vận đáo đạo hoa đầu.

阿 誰 運 到 稻 花 頭.

Tiện hướng Bắc trung thái thủ,

便 向 北 中 采 取,

Uyển như bích liên hàm nhị,

宛 如 碧 蓮 含 蕊,

Trích phá Ngọc Trì thu,

滴 破 玉 池 秋,

Vạn lại phong sơ khởi,

萬 籟 風 初 起,

Minh nguyệt nhất sa âu.

明 月 一 沙 鷗.

Bí quyết Thiên Cơ đoạt,

Nửa đêm nhìn Chuôi Đẩu.

Như thấy Thần Châu lộ,

Ai đem nước đó rải trên hoa?

Thủ Khảm điền Ly cần phải biết.

Liên hoa sẽ nở ao Ngọc Trì,

Nhạc Trời trong gió vang lừng trổi,

Chỉ thấy bóng trăng chiếu sa âu.

Đó là khẩu quyết của Trần Nam.

---

[1] Đạo Đức Kinh, ch. 21.

[2] Huyền Quan Khiếu là Hư Vô Quật Tử, là bí quyết của Đạo gia.

[3] Xem Trung Quốc Đạo Giáo Đại Từ Điển, tr. 1168-1169.

[4] Xem Trung Dung, ch. 1.

[5] Nghĩa là Cần phải tự nhiên.

[6] Cái đẹp đẽ của trời đất.

[7] Tịch nhiên bất động, Trung chi thể dã. Cảm nhi toại thông, Trung chi dụng dã. Trung Hoa Đạo Giáo đại từ điển, tr. 1169.

[8] Dương Tinh là Khảm trung Nguyên Khí, là Chân Nhất chi Tinh là Chí Dương chi khí. Cũng gọi là Dương Điền, là Chủ Nhân Ông. Nó nuôi Bách Thể.- Trung Hoa Đạo giáo Đại Từ Điển, tr. 1214.

[9] Xem Trung Hoa Đạo giáo đại từ điển, tr. 1202.

[10] Trung Hoa Đạo Giáo Đại Từ Điển, tr. 1229.

[11] Trung Hoa Đạo Giáo Đại Từ Điển, tr. 1193.

[12] Trung Hoa Đạo Giáo Đại Từ Điển, nơi chữ Thái Thủ, tr. 1228.

[13] Hoa trì có nhiều nghĩa:1. Cuống lưỡi. 2. Tâm. 3. Hạ Đan Điền. -Trung Hoa Đạo Giáo Đại Từ Điển, tr. 1172.

[14] Thủy Hương Diên chỉ quẻ Khảm. Dương bên trong là Diên, là Kim, Âm bên ngoài là Thuỷ, vì thế gọi là Thủy trung Diên hay Thuỷ Hương Diên.

[15] Trừ tịch năm nay là mồng một năm sau.

[16] Ngưng kết Nguyên Thần, tập kết Nguyên Khí.

[17] Vì vạn vật lúc sơ sinh, còn yếu ớt, cần phải được tĩnh dưỡng. Xem Tượng truyện, quẻ Phục.

[18] Đó chính là huyệt Vĩ Lư.

[19] Linh Chu là Khí căn, Khí xá hay Giáng Cung, Trung đan điền.

[20] Ngọc Đô là Thân con người.

[21] Lương Khưu Tử, Trung Hoa Đạo Giáo Đại từ Điển, tr. 1171.

[22] Chỉ Nội Đơn kết thành.

[23] Khiến Khí thông Nhâm Đốc 2 mạch.

[24] Nguyên Thần.

[25] Nguyên Khí.

[26] Không rõ ý tác giã muốn nói gì.

[27] Bài thơ trên là của Chi Hi. Bài thơ của Thiệu khang Tiết là:
Đông chí Tí chi bán, 東至子之半

Thiên Tâm vô cải di, 天心無改移
Nhất Dương sơ động xứ, 一陽初動處
Vạn vật vị sinh thì. 萬物未生時
Huyền tửu vị phương đạm, 玄酒味方淡
Thái Âm thanh chính hi, 太陰聲正稀
Thử ngôn như bất tín, 此言如不信
Cánh thỉnh vấn Bao Hi. 更請問庖羲

Đông chí hàn băng khí phục qui,
Cơ trời vốn dĩ chẳng sai di.
Nhất Dương vừa thoạt manh nha động,
Vạn vật còn trong bão dựng thì.
Tiên tửu nếm qua thường nhạt nhẽo,
Thái Âm nghe thoạt tưởng li ti.
Ví thử lời ấy chưa tin đủ,
Xin hãy tiềm tâm hỏi Phục Hi.

(Xem Chu Dịch Bản Nghĩa, Nguyễn Duy Tinh, tr. 209)

[28] Nguyên Thần, Nguyên Khí.

[29] Đan Điền.

[30] Vĩ Lư, Cốc Đạo.

[31] Kết cao= Con quay đặt trên mặt giếng để kéo nước cho dễ.

[32] Chỉ Nguyên Thần, Nguyên Khí kết hợp.

[33] Tên một khúc hát múa.

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

LỢI TẬP

1 2 **3** 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13

TỤ HỎA TẢI KIM ĐỒ



Dương xa, lộc xa, ngưu xa, bạch ngưu xa giai tải Kim Hoa nhi cao thăng Bỉ Ngạn.

羊 車 鹿 車 牛 車 白 牛 車 皆 載 金 華 而 高 升 彼 岸.

Xe dê (Vận Khí), xe hươu (Vận Tinh), xe bò (Vận Thần), xe bò trắng (Chở Thượng Thừa Công Pháp) đều tải Đan Kinh sang Bỉ Ngạn.

Hạ thừa, Trung Thừa, Thượng Thừa, Tối Thượng Thừa hàm độ Pháp Bảo nhi trực nhập Niết Bàn.

下 乘 中 乘 上 乘 最 上 乘 咸 度 法 寶 而 直 入 涅 槃.

Hạ Thừa, Trung Thừa, Thượng Thừa, Tối Thượng Thừa đều mang Pháp Bảo (Nội Đan) tới Niết Bàn.

*

Kim mãn tam xa đoạt Thánh Ki

金 滿 三 車 奪 聖 機,

Xung khai cửu khiếu quá Tào Khê.

衝 開 九 竅 過 曹 溪.

Điều điều vận nhập Côn Lôn Đỉnh,

迢 迢 運 入 崑 崙 頂,

Vạn đạo hà quang xạ Tử Vi.

萬 道 霞 光 射 紫 微.

Ba xe đầy ặp chở Thánh Ki.

Mở toang chín khiếu, vượt Tào Khê (Đốc Mạch).

Xa xăm vận tới Côn Lôn Đỉnh,

Hào quang rực rỡ chiếu Tử Vi.

*

Tam xa tải bảo thượng Côn Lôn,

三 車 載 寶 上 崑 崙,

Vô lậu tu thuyên tế phiệt môn.

無 漏 須 拴 濟 筏 門.

Điện xiết lôi oanh Long Hổ đấu,

電 掣 雷 轟 龍 虎 鬥,

Cấp thu cam vũ nhuận Kiền Khôn.

急 收 甘 雨 潤 乾 坤.

Ba xe chở báu đến Côn Lôn,

Muốn không lậu tiết bế Đan Điền.

Nguyên Thần Nguyên Khí mau hòa hợp.

Cam lộ rồi ra nhuận Kiền Khôn.

*

Bắc phương chính khí,	北 方 正 氣
Hiệu viết Hà Xa.	號 曰 河 車
Tải Kim thượng thăng,	載 金 上 升
Độ Ngã hoàn gia.	度 我 還 家

Bắc phương Chính Khí,

Tên gọi Hà Xa.

Tải Dương Quang lên đầu,

Đưa ta về Tiên Cảnh.

*

Âm Dương chi thủy,	陰 陽 之 水
Huyền xá Hoàng Nha,	玄 舍 黃 芽

Ngũ Kim chi chủ, 五 金 之 主

Bắc Phương Hà Xa. 北 方 河 車

Âm Dương khởi thủy,

Nhất điểm Hoàng Nha,

Chủ Tề Ngũ Kim,

Bắc phương Hà Xa.

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

LỢI TẬP

1 2 3 **4** 5 6 7 8 9 10 11 12 13

TỤ HỎA TẢI KIM QUYẾT PHÁP

Trước hết đem lửa của Nam Phương Ly Cung để luyện nước của Bắc phương Khảm Cung, Đem Hồng gieo vào trong Hắc. Rồi ngưng thần nhập Rốn (Khôn Cung) mà sinh Dược. Rồi nay lại Dùng nước của Bắc Phương Kim mà chế lưả của Nam Phương Mộc. Thế là cho Hắc gặp Hồng. Thế là ngưng Thần nhập Đỉnh Đầu (Kiền Đỉnh) để thành Đan.

Nên Tử Dương (Ngộ Chân Thiên) nói:

Y tha Khôn vị sinh thành thể,

依 他 坤 位 生 成 體,

Chủng tại Kiền Gia giao cảm cung.

種 在 乾 家 交 感 宮.

Dựa vào Khôn Vị, sinh thành thể,

Trồng tại Kiền gia, Giao Cảm Cung.

Thôi Công (Nhập Dược Kính) viết: Sản tại Khôn, chủng tại Kiền. 產 在 坤 種 在 乾 (Sinh ở Khôn, trồng ở Kiền).

Kiền ở trên gọi là Đỉnh, Khôn ở dưới là Lô.

Nếu không nấu nung mãnh Liệt, thì Thuốc không thể ra lò. Nếu không Đảo hành, nghịch triền, thì thuốc không thể lên Đỉnh. Diên là cái gì trầm trọng; nếu Diên không gặp Lửa, thì làm sao mà bay được? Hống là cái gì nhẹ bay, nếu không gặp Diên thỉ làm sao mà ngưng kết? Vì thế nên Phương Pháp Tụ Hỏa là rất cần yếu vậy.

Phương Pháp Tụ Hỏa như thế nào?

Phép này do nhị vị Tổ Sư là Đạt Ma và Bạch Hải Thiềm lập ra, lấy bốn chữ Hấp, Để, Toát, Bế làm khẩu quyết.

Hấp 吸 laø hít khí vào để tiếp dẫn Tiên Thiên Khí; Để 舐 là đưa lưỡi lên cuá để hứng nước Cam Lồ.
Toát
撮 là khép kín Hậu Môn, đem Thần Khí lên đỉnh đầu; Bế 閉 là ngậm miệng, Lim dim đôi mắt, nghe ngược bên trong. Lâu ngày Thần Thủy sẽ rơi xuống Huỳnh Đình.

Chính vì thế mà Thúy Hồ nói: Dưới mà không Bế, thì Hỏa không tụ, mà Kim không thăng. Trên mà không Bế thì Dương sẽ không thăng mà đan cũng không kết. Cho nên phép Tụ Hỏa, là công việc trước tiên của công phu Thái Thủ và Phanh Luyện.

Hoảng hoảng, hốt hốt là lúc phải Thái Thủ; Mãnh phanh, cực luyện là công phu Thái Thủ; Hấp, Để, Toát, Bế là yếu chỉ phanh luyện.

Vả phép Thái Thủ hay nhất là phải biết Thời Cơ. Không được quá sớm. Quá sớm thuốc sẽ non và dễ bay mất; quá muộn, thuốc sẽ già và thành chất. Tất phải chờ khi nào Chân Diên hoa nhả bạch, Huyền Châu thành Tượng, khi ấy mới là lúc Thái Thủ.

Trương Tử Dương nói:

Diên ngộ Quí sinh, tu cấp thái,

鉛 遇 癸 生 須 急 采,

Kim phùng Vọng viễn bất kham đang.

金 逢 望 遠 不 堪 當.

Diên cần Thái Thủ giờ Hoạt Tí,

Kim gặp hôm rằm ắt chẳng nên.

Trương Tam Phong viết:

Điện quang thước xứ tầm Chân chủng,

電 光 爍 處 尋 真 種,

Phong tín lai thời mịch bản tông.

風 信 來 時 覓 本 宗.

Điện quang rực sáng tìm Chân Chủng,

Gío động là khi kiếm Bản Tông.

Chỗ Điện quang rực sáng là sau thời kỳ Yểu Yểu, Minh Minh. Hoảng Hốt là lúc Một Dương Hào phát động, là lúc châu rơi xuống Hoa Trì.

Lúc này nên dùng khẩu quyết: Câu Thúc Cấm Môn của Tham Đồng Khế. Khẩn bế Thái Huyền (Chính Âm), Bế Nhâm, Khai Đốc. Tức phải dùng cơ Thác Thược để cổ vũ suy vận. Dùng mãnh Hỏa mà đốt, thì nước sẽ bốc thành Hơi. Nước bốc thành hơi, sẽ giá động Hà Xa, sẽ chở Kim lên Nê Hoàn, cùng Chân Diên phối hợp. Hống gặp Diên thì sẽ giáng xuống, sẽ không còn thượng đẳng. Cứ vậy mà sưu thiêm (thêm bớt), cứ thế mà ngưng kết, tự nhiên Diên (Hồn, Âm) sẽ dần tiêu, Hống (Thần, Dương) sẽ dần tăng.

Lâu ngày, Diên sẽ tận mà Hống sẽ khô. Thế là Kim Đơn Đại Dược thành vậy.

Luyện Đại Dược, vốn không thuật khác, chỉ lấy một điểm Tiên Thiên Tổ Khí, làm mẹ Kim Đan. Thầy tôi dạy rằng:

Luyện Đại Phạn chi Tổ Khí,

煉 大 梵 之 祖 氣,

Phi trửu hậu chi Kim Tinh,

飛 肘 後 之 金 晶.

Tồn Đế Nhất chi diệu tướng,

存 帝 一 之 妙 相,

Phản Tam Tố vu Huỳnh Đình.

返 三 素 于 黃 庭.

Luyện Thiên Thần tổ khí,

Phi trửu hậu chi Kim Tinh.[1]

Tồn Đế Nhất chi diệu tướng.[2]

Phản Tam Tố (Tinh, Khỉ, Thần) về Huỳnh Đình.

Học giả chỉ biết là Diên Hống kết thành Đan, mà không biết rằng Thái Thủ, Sưu Thiêm, Phanh Luyện, Hỏa Hầu đều có thứ tự, pháp độ. Thái thủ là động tác đầu tiên, Sưu Thiêm là công trình về sau, ở giữa là công phu điều đình, hỏa hầu. Cho nên Tử Dương nói:

Túng nhận Chu Sa cập Hắc Duyên,

縱 認 朱 砂 及 黑 鉛,

Bất tri Hỏa Hậu dã như nhàn.

不 知 火 候 也 如 閑.

Chỉ biết Chu Sa với Hắc Diên,

Hoả hầu không biết cũng vô duyên.

Chu Hối Ông nói:

Thần Tiên bất tác Tham Đồng Khế,

神 仙 不 作 參 同 契,

Hỏa hậu công phu, na đắc tri?

火 候 工 夫 那 得 知.

Thần tiên không soạn Tham Đồng Khế?

Ai làm sao biết Hỏa Hầu Công?

Tiết Đạo Quang viết:

Thánh Nhân truyền Dược bất truyền Hỏa,

聖 人 傳 藥 不 傳 火,

Tòng lai Hoả Hậu thiểu nhân tri.

從 來 火 候 少 人 知.

Mạc tương Đại Đạo vi nhi hí,

莫 將 大 道 為 兒 戲,

Tu cộng Thần Tiên tử tế suy.

須 共 神 仙 仔 細 推.

Thánh Nhân truyền Dược, không truyền Hỏa,

Vì thế Hoả Hầu ít ai hay.

Đừng đem Đại Đạo làm trò trẻ,

Phải với Thần Tiên tử tế suy.

Hỏa Hầu có Văn, có Võ, không thể Nhất Tề Đồng Nhau.

Tĩnh trung Dương Động, Kim Ly khoáng,

靜 中 陽 動 金 離 礦,

Địa hạ Lôi oanh, Hỏa bức Kim.

地 下 雷 轟 火 逼 金.

Trong Tĩnh Động Dương, Kim lìa khoáng,

Đất vang sấm chớp, Hỏa bức kim

Đó là tiết thứ tư của hỏa hầu.

Mạn thủ dược lô khan hỏa hậu,

謾 守 藥 爐 看 火 候,

Đãn an thần tức nhiệm thiên nhiên.

但 弓 神 息 任 天 然.

Hãy giữ Đan Điền xem Hỏa Hậu,

Hô hấp điều hòa, pháp Tự Nhiên,

Đó là tiết thứ sáu của Hỏa Hầu.

Dương văn, Âm vũ, vô lệnh thất,

陽 文 陰 武 無 令 失,

Tiến Thoái, sưu thiêm, hữu ngự thời.

進 退 抽 添 有 馭 時.

Dương văn, Âm vũ không sai thác,

Tiến thoái, sưu thiêm phải có thời.

Đó là tiết thứ năm của Hỏa Hầu.

Thành tính tồn tồn 成性 存 存.

Tính Trời cố giữ Chính Trung.

Mở đường Đạo Nghĩa, dặm chừng vân du.[3]

Đó là Hoả Hầu của Nho Gia.

Miên miên nhược tồn 綿綿 若 存.[4]

Miên man muôn kiếp vẫn còn,

Muôn nghìn biến ảo, mà tuồng trơ trơ.

Đó là Hoả hầu của Đạo Gia.

Bất đắc cần, bất đắc đãi 不得 勤 不 得 怠 (Không quá siêng, không quá lười). Đó là Hỏa Hầu của Thích Gia.

Tam nguyệt bất vi Nhân 三 月 不 違 仁 (Trong ba tháng lòng chẳng lìa điều Nhân.)[5] Đó là khẩu quyết của Nhan Uyên.

Ngô nhật tam tỉnh 吾日 三 省 [6] (Ta một ngày xét mình 3 lần) Đó là Hỏa Hầu của Tăng Tử

Nhật tri kỳ sở vong; Nguyệt vô vong kỳ sở năng 日 知 其 所 亡, 月 無 忘 其所 能 [7] (Mỗi ngày biết đã làm gì sai sót; mỗi tháng không quên đã làm được những gì). Đó là khẩu quyết của Tử Hạ.

Giới thận hồ kỳ sở bất đổ. Khủng cụ hồ kỳ sở bấtvăn.[8] 戒 慎 乎 其 所 不 睹. 恐 懼 乎 其 所 不 聞 .

E dè cái mắt không nhìn,

Tai nghe không nổi cho nên hãi hùng.

Đó là Hỏa Hầu của Tử Tư.

Tất hữu sự yên nhi vật chính, tâm vật vong vật trợ trưởng.[9] 必 有 事 焉 而 勿 正 心 勿 忘 勿 助 長 (Muốn bồi dưỡng khí hạo nhiên, đối vối việc phải, mình đừng hốp tốp mà cầu cho mau xong; đừng có xao lãng, và đừng có nong sức trưởng thành của công việc).[10] Đó là khẩu quyết của Mạnh Tử.

Phát phẫn vong thực[11] 發 憤 忘 食 (thích học đến quên ăn). Đó là Võ hỏa khẩu quyết của Khổng Tử.

Lạc dĩ vong ưu[12] 樂 以 忘 憂 (Khi biết thêm được điều gì hay, thì vui đến quên lo). Đó là Văn Hỏa khẩu quyết của Khổng Tử.

Bất tri lão chi tương chí [13] 不 知 老 之 將 至 (Không biết tuổi già đã đến). Đó là Chí Thành, không ngừng nghỉ, và Hỏa Hầu thuần vậy.

Hỏa Hầu thuần, là Đan thành vậy. Thế là Công phu làm thánh hoàn tất vậy.

---

[1] Đem Thận gian động Khí.

[2] Về cất giữ tại Đan Điền.

[3] Hệ Từ thượng, chương VII, tiết 2.

[4] Đạo Đức Kinh, ch. 6.

[5] Luận Ngữ, Ung Dã, 5.

[6] Luận Ngữ, I, 4.

[7] Luận Ngữ, XIX, 5.

[8] Trung Dung, ch. I.

[9] Mạnh Tử, Công Tôn Sửu thượng câu 2. Xem James Legge, The Four Book, p. 190.

[10] Mạnh Tử, Đoàn trung Còn dịch, tr. 90.

[11] Luận Ngữ, Thuật Nhi, câu 18.

[12] Luận Ngữ, Thuật Nhi câu 18.

[13] Luận Ngữ, Thuật Nhi câu 18.

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

LỢI TẬP

1 2 3 4 **5** 6 7 8 9 10 11 12 13

KIỀN KHÔN GIAO CẤU ĐỒ



Côn lôn đỉnh,	崑崙頂
Thanh Hư phủ,	清虛府
Thượng Thiên quan,	上天關
Giao cảm cung,	交感宮
Tam Ma Địa,	三摩地
Tối cao phong,	最高峰
Không Động Sơn,	空洞山
Huyền Thất,	玄室
Huỳnh Phòng,	黃房

Thiên Cung,	天 宮
Chân Tế,	真 濟
Thổ Đảo,	土 島
Thiên Căn,	天 根
Huyền Môn,	玄 門
Bỉ Ngạn,	彼 岸
Dao Trì,	瑤 池
Nê Hoàn,	泥 丸
Thiên Cốc,	天 谷
Thiên Đường,	天 堂
Nội viện,	內 院
Tử Phủ,	紫 府
Liêu Thiên,	寥 天
Đế Ất,	帝 乙
Tắng Sơn,	甑 山
Thiên Phù,	天 符
Huyền Đô,	玄 都
Chúc Dung Phong,	祝 融 峰
Thái Vi Cung,	太 微 宮
Ma Ni Châu,	摩 尼 珠
Thượng Đan Điền,	上 丹 田
Tử Kim Thành,	紫 金 城
Lưu Châu Cung,	流 珠 宮
Ngọc Kinh Sơn,	玉 京 山
Tử Thanh Cung,	紫 清 宮
Thái Uyên Trì,	太 淵 池
Thúy Vi cung,	翠 微 宮
Viên giác hải,	圓 覺 海
Trung Nhất Cung,	中 一 宮
Đà La Ni Môn,	陀 羅 尼 門
Não Huyết chi Quỳnh Phòng,	腦 血之 瓊 房
Hồn Tinh chi Ngọc Đường.	魂 精 之玉 堂
Thượng phủ Thổ,	上 釜 土
Nguyệt quang Đỉnh,	月 光 鼎
Bát Nhã Ngạn,	般 若 岸

Ba La Mật địa, 波 羅 蜜 地
Bách Linh chi Mệnh Trạch, 百 靈 之 命 宅
Tân Dịch chi Sơn Nguyên, 津 液 之 山 源

*

Phiến hướng công phu luyện Hống Diên,
片 餉 工 夫 煉 汞 鉛,
Nhất lô mãnh hỏa dạ thiêu thiên.
一 爐 猛 火 夜 燒 天.
Hốt nhiên Thần Thủy lạc Kim Tỉnh,
忽 然 神 水 落 金 井,
Đả hợp Linh Sa, nguyệt dạng viên.
打 合 靈 砂 月 樣 圓.
Để tâm đoàn luyện Hống với Diên,
Lò đốt thâu đêm luyện Kim Đan,
Tự nhiên Chân Khí rơi Kim Đỉnh,
Hợp luyện Linh Sa, tựa Nguyệt viên.

Khảm Ly tương giao, 坎離 相 交
Thủy Hỏa Ký Tế, 水 火 既 濟
Diên Hống nhập đỉnh, 鉛 汞 入 鼎
Nãi sinh căn đế. 迺 生 根 蒂
Khảm Ly tương giao,
Thủy Hỏa Ký Tế,
Diên Hống vào lò,
Sẽ sinh căn đế.

*

Địa Phách, Thiên Hồn nhật nguyệt tinh,
地 魄 天 魂 日 月 精,
Đoạt lai đỉnh nội cập thời phanh.
奪 來 鼎 內 及 時 烹.
Chi hành qui đấu xà tranh pháp,
祇 行 龜 鬥 蛇 爭 法,
Tảo thị Long ngâm, Hổ khiếu thanh.
早 是 龍 吟 虎 嘯 聲.
Thần Thủy, Hoa Trì sơ thất phối,

神 水 華 池 初 匹 配,

Hoàng Nha, Bạch Tuyết tiện phân minh.

黃 芽 白 雪 便 分 明.

Giá ta thị ẩm Đao Khuê xứ,

這 些 是 飲 刀 圭 處,

Tiệm tiệm sưu thiêm, tiệm tiệm thành.

漸 漸 抽 添 漸 漸 成.

Thiên hồn, địa phách lấy Tinh Hoa,

Lấy được đem về cấp luyện phanh,

Nguyên Thần, Nguyên Khí mong hòa hợp,

Như Rồng, như Hổ góp âm thanh.

Nội Đan vừa kết, màu vàng trắng,

Thần Thủy, Hoa Trì rất phân minh.

Uống được Đao Khuê là thành Đạo,

Thêm bớt từ từ, Thuốc sẽ sinh.

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

LỢI TẬP

1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13

ĐỆ NGŨ TIẾT KHẨU QUYẾT

KIỀN KHÔN GIAO CẤU, KHỬ KHOÁNG LƯU KIM

第 五 節 口 訣 : 乾 坤 交 媾, 去 礦 留 金

Nội phụ Mão Dậu chu thiên khẩu quyết

內 附 卯 酉 周 天 口 訣

Ta trước đây, đã hệ thống hai chữ Tính Mệnh bằng chữ Nhất, để giảng luận. Đó là phương pháp Thượng Thừa.

Nay lại đem hai chữ Tính Mệnh qui căn lại, bằng chữ Trung Nhi phi Nhất 中 而 非 一, để lập luận. Đó là phương pháp Tối Thượng Thừa.

Giảng Tính Mệnh bằng chữ Nhất, cái đạo này tịch Liêu, từ Chung Ly tới nay, ít người biết. Đừng nói chi là qui căn hai chữ lại mà nói. Như vậy người biết lại càng ít vậy. Cái kỳ bí của khiếu diệu này, cái vi diệu của Tính Mệnh, nếu không nói đi, nói lại, thì học giả không giác ngộ được.

Con người trước khi cha mẹ sinh ra, thì Bản Thể chính là Thái Hư; đó chẳng phải là Vô Cực sao? Con người sau khi đã được cha mẹ cấu tinh, thì là Nhất Điểm Linh Quang, đó chẳng phải là Thái Cực sao?

Một điểm Linh Quang, vốn từ Thái Hư lại, là Nguyên Thần của ta. Từ đó sinh ra Khí, rồi Khí lại thành Hình. Con người chỉ biết có Hình, Khí. Chỉ biết ăn ngon, mặc đẹp nuôi dưỡng cái thân này. Chỉ biết đem vinh hoa, phú quí tô điểm cho thân này. Cứ thế rồi sinh tử, cho thế là được vậy. Và cái điều mà Tử Tư gọi là Thiên Mệnh chi vị Tính, thì không biết hay không muốn biết. Mà kẻ đã không muốn biết thì Mạnh Tử há chẳng đã nói: Không nên vì Mình mà quên mất Bản Tâm hay sao?

Còn như nếu biết ra, thì sẽ quay về mình mà tìm kiếm, ắt sẽ hồi phục lại được, cái Nhất Khí Thái Hư lúc bản sơ, cái trạng thái cũ của Nhất Điểm Linh Quang. Những chuyện đó nếu không nhờ Kim Đan Đại Đạo thì không thể được.

Cái bí ẩn của Kim Đan Đại Đạo, là ở nơi hai chữ Tính Mệnh. Tính là Trời, thường ẩn nơi đỉnh đầu. Cho nên đỉnh đầu là Căn Nguyên của Tính.

Mệnh là Bể, thường Ẩn nơi Rốn. Cho nên Rốn là gốc gác của Mệnh. Cho nên Kinh nói: Tính tại thiên biên, Mệnh trầm hải để 性 在 天 邊, 命 沉 海 底 (Tính ở ven Trời, Mệnh chìm đáy Bể) chính là vì vậy.

Vả cái Khiếu Trời thì tròn và tàng Tính. Nó thông với khiếu Đất, và quán thông từ trên xuống dưới, trực tiếp dưỡng dục và không làm hại. Còn cái Khiếu Đất thì vong và tàng Mệnh. Nó thông với Khiếu Trời và quán thông từ dưới lên trên, trực tiếp dưỡng dục và không làm hại.

Khổng Tử nói: Trí giả động, Thiên viên chi tượng dã; Nhân giả tĩnh, địa phương chi tượng dã 智 者 動, 天 圓 之 象 也; 仁 者 靜, 地 方 之 象 也 (Người trí thời ưa hoạt động, đó là tròn tượng Trời. Người Nhân thời ưa an tĩnh. Đó là Vuông tượng đất).

Thế nào là Trời tròn? Tròn là tròn trĩnh. Đó là nơi tính dựa nương, đó là gốc Mệnh vậy. Thế nào là Đất vuông? Phương là Phương Thốn (Tấc vuông), là nơi Mệnh hệ thuộc, là khu nữu của Tính.

Tính Mệnh hợp nhất, thì không còn là hai. Tiềm tàng nơi Trời là Trời. Tiềm tàng dưới Đất là đất.

Ưu ưu, dương dương, không hình thể, không phương sở. Hiện nơi mắt thì thấy, hiện nơi tai thì nghe, hiện nơi mũi thì ngửi, hiện nơi lưỡi thì biết đàm luận, hiện nơi tay, thì cầm nắm, hiện nơi chân thì chạy nhảy. Người ngộ thì biết đó là Phật Tính; người mê thì cho đó là Tinh Hồn.

Mà Phật tính là Bản Tính con người. Gọi là Bản Tính, vì há chẳng phải là ta vốn có Chân Tính đó hay sao? Chân tính đó, chính là Thiên Mệnh chi vị Tính.

Vì nó không thiên lệch, nên gọi là TRUNG; vì nó là Nhất Chân vô vọng, nên gọi là THÀNH; vì nó cùng Vạn Vật đồng thể nên gọi là Nhân; vì nó Chí Tôn vô đối nên gọi là Độc. Hồn luân một khối, không thiếu, không thừa.

Khi Thái Cực đã chia, khi đã có Lưỡng Nghi, thì khinh thanh bay lên trên; trọng trọc đi xuống dưới. Vì thế mà Khảm Cung có Diên, Ly cung có Hống. Thế là trước kia chỉ có một vật, đến nay đã chia thành hai.

Cho nên Tiết Tử Hiền (Phục Mệnh Thiên) nói: Nhất vật phân vi nhị, Năng tri Nhị giả danh 一 勿 分 為 二, 能 知 二 者 名 (Một vật chia thành hai, mới biết tên Hai đó).

Tên của Hai, Đan kinh không dám nói hết, ví dụ có nhiều, vạn tự thiên danh, không sao kể xiết.

Như luận về Tính trên đầu, thì ví dụ rằng: Hống (Dương), Long, Hỏa, Căn, Nhật, Hồn, Ly, Kiền, Kỷ, Thiên, Quân, Hư, Thố, Vô, Chủ, Phù, Chu Sa, Phù Tang, Xá Nữ, Côn Lôn.

Như luận về Mệnh, nơi Rốn, thì ví dụ rằng: Diên (Âm), Hổ, Thủy, Đế, Nguyệt, Phách, Khảm, Khôn, Mậu, Địa, Thần, Thật, Ô, Hữu, Tân, Trầm, Thủy Ngân, Hoa Nhạc, Anh Nhi, Khúc giang.

Đến như trong Âm có Dương, trong Dương tàng Âm, thiên ngôn vạn luận, bất quá là nói về hai tên này mà thôi. Cho nên Nguyên Hoàng quyết có câu:

Diên, Hống đỉnh trung cư, 鉛 汞 鼎 中 居
Luyện thành vô giá châu. 煉 成 無 價 珠
Đô lai lưỡng cá tự, 都 來 兩 個 字
Liễu tận vạn gia thư. 了 盡 萬 家 書

Diên, Hống ở trong Đỉnh,
Luyện thành vô giá châu.
Chỉ có hai chữ đó,
Đã đủ vạn gia thư

Chung Ly Ông nói:

Trừ khước Hống Diên lưỡng vị dược,
除 卻 汞 鉛 兩 味 藥,
Kỳ tha đô thị cuống ngu mê.
其 他 都 是 誑 愚 迷.

Ngoại trừ Hống Diên hai vị dược,

Còn toàn bịp bợm kẻ ngu mê.

Cao Tượng Tiên viết:

Mộng yết Tây Hoa đáo cửu thiên.

夢 謁 西 華 到 九 天,

Chân nhân thụ ngã «Chỉ Huyền Thiên».

真 人 授 我 指 玄 篇.

Kỳ trung giản dị vô đa tự,

其 中 簡 易 無 多 字,

Chỉ yếu giáo nhân luyện Hống Diên.

只 要 教 人 煉 汞 鉛.

Mộng tới Tây Hoa đến cửu thiên,

Chân nhân truyền thụ Chỉ Huyền Thiên.

Sách thời giản dị không nhiều chữ,

Chỉ cốt dạy người luyện Hống Diên.

Mã Đơn Dương viết:

Diên Hống thị Thủy Hỏa, 鉛 汞 是 水 火

Thủy Hỏa thị Long Hổ. 水火 是 龍 虎

Long Hổ thị Thần Khí, 龍 虎 是 神 氣

Thần Khí thị Tính Mệnh. 神 氣 是 性 命

Diên Hống là Thủy Hỏa,

Thủy Hỏa là Long Hổ,

Long Hổ là Thần Khí,

Thần Khí là Tính Mệnh.

Rút cuộc chỉ có Hai Chữ; Hai chữ chỉ có một lýù. Tu mù thì mới chia hai; Tu Chân hợp hai thành một. Người biết hợp Nhất, sẽ Luyện Khí ngưng Thần, Tận Tính Chí Mệnh; nấu Diên làm khô Hống; Thủ Khảm Điền Ly.

Vì trong quẻ Ly có Linh Vật gọi là Lưu Châu. Ngụ nơi Thần thì sinh Tư Lự; Ngự nơi Tinh cũng khó bảo toàn. Nên Cát Tiên Ông (Lưu Châu Ca) nói: Thán kỳ nan ngự nhi dị thất 嘆 其 難 馭 而 易 失 也 (Tiếc rằng nó khó giữ và dễ mất).

Ngụy Bá Dương cũng nói:

Thái Dương Lưu Châu, 太 陽 流 珠

Thường dục khứ nhân. 常 欲 去 人

Tốt đắc Kim Hoa, 卒 得 金 華

Chuyển vi tương nhân. 轉 而 相 因

Thái Dương Lưu Châu,

Rất là dễ mất.

Biết luyện thành Đan,

Mới mong giữ được.

Lại nói:

Hà thượng Xá Nữ,	河 上 奼 女
Linh nhi tối Thần.	靈 而 最 神
Tương dục chế chi,	將 欲 制 之
Hoàng Nha vi căn.	黃 芽 為 根

Xá Nữ trên sông,

Rất Linh, rất Thần.

Muốn giữ được nó,

Phải luyện thành Đan.

Nói Kim Hoa, nói Hoàng Nha là nói Chân Diên. Chân Diên là Thái Âm chi tinh. Nói Lưu Châu, nói Xá Nữ là nói Linh Hống. Linh Hống là Thái Dương chi khí.

Nhưng Linh Hống, Tính vốn mãnh Liệt, gặp Lửa sẽ bay mất tích, phải gặp Chân Diên, mới bị chế phục. Cho nên Tử Dương nói: Yêu tu chế phục mịch Kim Công 要 須 制 伏 覓 金 公 (Muốn chế phục Hống, phải tìm Diên).

Kim Công là tên tự của Diên. Diên từ Khúc Giang (Ruột non) tới. Xuyên qua Giáp Tích, tới Ngọc Kinh, oát toàn nghịch lưu, vào thẳng Nê Hoàn.

Tuy gọi là Sưu Diên, Thiêm Hống nhưng thực ra là HOÀN TINH, BỔ NÃO. Kim Đan viết: Cố dục bất lão, hoàn tinh bổ não 故 欲 不 老, 還 精 補 腦 (Nếu không muốn già, phải hoàn tinh bổ não).

Thúy Hư Thiên viết:

Thiên hữu thất Tinh, địa thất Bảo,

天 有 七 星 地 七 寶,

Nhân hữu thất Khiếu, quyền quy Não.

人 有 七 竅 權 歸 腦.

Trời có thất Tinh, đất Thất Bảo,

Người có Thất Khiếu, cực là Não.

Thái Cổ tập viết:

Kim Đan vận đáo Nê Hoàn Huyệt,

金 丹 運 到 泥 丸 穴,

Danh Tính tiên tương ký Ngọc Đô.

名 性 先 將 記 玉 都.

Kim Đơn vận đến Nê Hoàn Huyệt,

Danh tính đà ghi tại sổ trời.

Pháp Bảo Di Châu viết:

Nhận đắc Bản Lai Chân Diện mục,

認 得 本 來 真 面 目.

Thủy tri sinh tử tại Nê Hoàn.

始 知 生 死 在 泥 丸.

Biết được Bản Lai Chân Diện Mục,

Mới hay sinh tử tại Nê Hoàn.

Huỳnh Đình Kinh viết: Nê Hoàn bách tiết giai hữu Thần[1] 泥 丸 百 節 皆 有 神 (Nê Hoàn bách tiết đều có Thần). Lại nói: Não trung tinh căn tự Nê Hoàn[2] 腦 中 精 根 自 泥 丸 (Não Thần tinh căn tự Nê Hoàn).

Lại nói:

Nhất diện chi thần thông Nê Hoàn,

一 面 之 神 通 泥 丸,

Nê Hoàn cửu Chân giai hữu phòng.

泥 丸 九 真 皆 有 房.

Phương viên nhất thốn xứ thử trung,

方 圓 一 寸 處 此 中,

Đãn tư nhất bộ thọ vô cùng.[3]

但 思 一 部 壽 無 窮.

Chư Thần nơi mặt thuộc Nê Hoàn,

Nê Hoàn Cửu Chân đều có phòng.

Vuông tròn một tấc tại não trung,

Tồn tư Cửu Chân thọ vô cương.

Phương Viên Nhất Thốn là nơi đức Thích Ca xoa đầu để thụ ký. Đó là Huyền Trung chi huyền, là Thiên Trung chi Thiên, là Uất La Tú Đài, Ngọc Sơn, Thổ Kinh, Não huyết chi Quỳnh Phòng, Hồn Tinh chi Ngọc Thất, Bách Linh chi Mệnh Xá, Tân Dịch chi Sơn Nguyên, đó là huyệt giao thông ở giữa hai tai, trước là Minh Đường, sau là Ngọc Chẩm, trên là Hoa Cái, dưới là Giáng Cung, ở giữa Thái Uyên Bắc Cực, là chỗ Nguyên Thần sở cư.

Xưa vua Hoàng Đế lên núi Nga Mi, yết kiến Thiên Chân Hoàng Nhân, để hỏi về đạo Chân Nhất. Hoàng Nhân nói: Đó là điều quí trọng của Đạo gia. Kinh này Thượng Đế dấu trong năm thành của núi Côn Lôn, để trong hòm ngọc, chữ khắc vào thẻ Kim Trát, bôi bằng bùn tía, đóng ấn Trung Chương.[4]

Ta nghe Kinh sách nói: Chân Nhất ở tại Bắc Cực Thái Uyên, trước có Minh Đường, sau có Ngọc Trẩm, trên có Hoa Cái, dưới có Giáng Cung. Nguy nga Hoa Cái, lầu vàng, mái cong (chỉ Não môn).

Tả Cang, hữu Khôi (chỉ 2 mắt), Sóng vỗ ngang trời (Sóng mắt); cỏ tử chi mọc quanh bồ, cỏ chu thảo mung lung(chỉ lông mi); ngọc trắng tha nga (chỉ lòng trắng mắt), nhật nguyệt rãi sáng (chỉ 2 mắt), băng qua Hoả Thủy (Khảm Ly), thấu suốt Huyền Hoàng (Trời Đất, Âm Dương). Thành quyết tương giao, màn che, trướng rủ, châu cài, ngọc dắt, Long Hổ bảo vệ, thần nhân đứng bên, không cho không lấy, ở yên tại chỗ. Không chậm, không nhanh, ở yên trong buồng. Được rảnh, được vui, NHẤT ở không đi; THỦ NHẤT TỒN CHÂN, Nhất sẽ thông Thần. Bớt muốn, bớt ăn, Nhất sẽ Lưu Tức. Khi dao kề cổ, nghĩ đến Nhất sẽ

được sống. Biết Nhất không khó, khó là lúc chung cuộc. Giữ Nhất không rời, sẽ được vô cùng. Đó là đại lược về bí quyết Chân Nhất.

Cho nên Đạo Đức Kinh viết:

Thiên đắc Nhất dĩ thanh,

天 得 一 以 清,

Địa đắc Nhất dĩ ninh.

地 得 一 以 寧.

Thần đắc Nhất dĩ Linh.

神 得 一 以 靈.

Cốc đắc Nhất dĩ doanh,

谷 得 一 以 盈,

Vạn vật đắc Nhất dĩ sinh,

萬 物 得 一 以 生,

Vương hầu đắc Nhất dĩ vi thiên hạ trinh.[5]

王 侯 得 一 以 為 天 下 貞.

Trời có Ngài nên hóa trong xanh,

Nhờ Ngài nên đất an ninh,

Chư Thần nhờ thế uy linh, nhiệm mầu,

Có Hóa Công hang sâu hóa đặc,

Nhờ có Ngài muôn vật tốt tươi,

Vương hầu cũng dựa đức Người,

Trị vì thiên hạ thảnh thơi an bình.

Còn nói rằng: Thần dĩ tri lai, Tri dĩ tàng vãng.[6] (Dùng Thần trông tỏ tương lai, tiềm tàng trong trí muôn đời xa xưa).

Còn nói rằng: Lớn mà cảm hoá thì gọi là Thánh. Thánh mà không hiểu nổi thì là Thần. Chia ra làm Hai thì gọi là Âm Dương. Chia ra làm năm thì là Ngũ Hành. Lại chia làm tám. Tám tám sáu mươi tư là số của Hà Đồ. Lại chia làm chín. Chín Chín tám mươi mốt, là số của Lạc Thư. Rồi chia thành Vạn vật. Sinh Sinh Hóa Hoá là Cương duy của Vạn Vật.

Phục Hi Văn Vương được chữ Nhất mà Chu Dịch hưng khởi. Đại Võ, Cơ Tử được chữ Nhất, mà Hồng Phạm Cửu Trù sinh; Chu Mậu Thúc (Chu Liêm Khê) được chữ Nhất mà có Thái Cực Đồ; Thiệu Nghiêu Phu (Thiệu Khang Tiết) đắc Nhất mà viết Hoàng Cực Kinh Thế; Lão Tử được chữ Nhất, mà vạn sự tất; Thích Ca được chữ Nhất mà Vạn Pháp qui. Qui Căn là Qui Nhất, Phục Mệnh là Phục Nhất vậy.

Tây Thăng Kinh viết:

Nhân năng thủ Nhất,	人 能 守 一
Nhất diệc thủ Nhân.	一 亦 守 人
Tư Nhất chí cơ,	思 一 至 飢

Nhất dữ chi lương, 一與之糧
Tư Nhất chí khát. 思一至渴
Nhất dữ chi tương. 一與之漿

Người giữ được Nhất,
Nhất sẽ giữ người.
Nghĩ Nhất mà đói,
Nhất sẽ cho ăn,
Nghĩ Nhất mà khát,
Nhất sẽ cho uống.

Linh Khu Kinh viết: Thiên Cốc, Nguyên Thần, Thủ chi tự chân 天谷, 元神守之自真 (Giữ được Nguyên Thần trong Thiên Cốc, Sẽ đạt cảnh giới Thiên Chân).

Lại viết: Tử dục trường sinh, Bão Nhất đương minh 子欲長生抱當明 (Người muốn trường sinh, Ôm Nhất sẽ rõ).

Lại viết: Bão Nhất thủ Chân, Thần tự thông Linh 抱一守真, 神自通靈 (Ôm Nhất thủ Chân, Thần sẽ thông Linh).

Nếu con người Ác thần[7] thủ Nhất 握神守一 được ở nơi Bản Cung (Nê Hoàn Cung), thì Chân Khí tự nhiên sẽ bay lên, Chân tức sẽ tự định, Chân Tinh sẽ tự triều; Linh Miêu sẽ lớn; Thiên Môn sẽ mở; Nguyên Thần sẽ tự hiện; Khiếu trên đỉnh đầu sẽ mở và các khiếu khác cũng sẽ mở. Nguyên Thần cư tại vị, và các Thần khác đều nghe lệnh. Thần đã ở trong Khiếu và đã không phát tán; thì con người làm sao chết được? Cho nên Huỳnh Đình Kinh nói: Tử dục bất tử, tu Côn Lôn[8] (Bạn muốn trường sinh tu Côn Lôn. (Côn lôn là đầu con người), chính là vậy.

Cho nên Khâu Xử Cơ nói:
Cửu thị Côn Lôn thủ Chân Nhất,
久視崑崙守真一,
Thủ đắc Ma Ni viên hựu xích.
守得摩尼圓又赤.
Thanh Hư hạo khoáng Đà La Môn,
清虛浩曠陀羅門,
Vạn Phật thiên Tiên tòng thử xuất.
萬佛千仙從此出.
Nhìn lâu Đan điền, giữ Chân Nhất,
Được Ngọc Ma Ni, tròn lại đỏ,
Đà La Môn (Nê Hoàn Cung) ấy thực thanh hư,
Vạn Phật, Thiên Tiên do đó xuất.
Hoàn Nguyên Thiên viết:
Ngộ Đạo hiển nhiên minh lang lạc,

悟 道 顯 然 明 廊 落,

Nhàn nhàn đoan tọa vận Thiên Quan.

閑 閑 端 坐 運 天 關.

Biết Đạo âu rành Thanh Tĩnh Lý,

Ngồi thẳng yên người giữ Nê Hoàn.

Đó là căn bản công phu, đó là học vấn đầu não, đó là thủ đoạn mở cửa Trời, đó là Linh Chương để thoát Tử Tịch, Đạo Lý này là bí mật của thượng Thiên, xưa nay Tiên Phật không dám nói rõ. Cho nên trong ngàn vạn người may mới được một hai người biết. Thât là huyền diệu. Lại có những khẩu quyết nói không hết lời.

Người xưa đinh ninh dặn dò rằng: Khi Chân Diên nhập đỉnh, phải khu trừ tạp niệm, đem hết Tinh Thần, Mắt hướng đỉnh đầu, dụng hết tâm chí, trong chớp nhoáng đó, Nguyên Thần, Nguyên Khí sẽ giao hợp, tạo hóa sẽ vận chuyển, sấm vang, điện giật, cảm động Kiền Khôn, bách mạch khai thông, cửu cung thấu triệt, kim tinh quán đỉnh, chân khí bốc lên trời.

Tử Dương gọi thế là: Dĩ Hắc nhi biến hồng, Nhất đỉnh vân khí nùng 以 黑 而 變 紅, 一 鼎 氣 雲 濃 (Lấy đen biến thành Hồng, Chính khí sẽ đầy Nê Hoàn).

Trong khoảnh khắc, nhiệt độ nơi Thượng Hạ Đan Điền sẽ giảm, đó là triệu chứng Đan thành. Hoàng Nha, Bạch Tuyết sẽ xuất hiện. Nguyên Thần, Nguyên Khí, Âm Dương, Hồn Phách, như đôi vợ chồng hòa hợp với nhau, phát ra tiếng Long Ngâm, Cọp Hú. Dương Tinh Hống Tủy ngưng kết như châu. Bạch Ngọc Thiềm viết: Phu phụ lão tương phùng, Ân tình tự lưu luyến 夫 婦 老 相 逢, 恩 情 自 留 戀 (Vợ chồng già gặp nhau, ân tình tự lưu luyến). Lúc đó, Huyền Châu thành tượng, quặng mất, vàng còn, và một điểm Kim Dịch sẽ rơi xuống chốn cũ Huỳnh Đình vậy.

Lúc đó, mây núi an nhiên bay lên Thái Hư, mưa xuân lã tã rơi xuống thấm nhuần đất đai, tràn ngập giang trạch, băng hà bắt đầu tan chảy, bách mạch không hư, hoà hoạt, làm tứ chi thư sướng, như mùa Xuân đến muôn nơi.

Thấy hiệu nghiệm đó, lập tức hành Mão Dậu chu thiên (vận nội khí chu lưu khắp người) tòng tả thượng, tòng hữu hạ là Tiến Dương Hỏa, tòng hữu thượng, tòng tả hạ, là Thoái Âm Phù; khiến cho nội khí thượng hạ, tả hữu toàn thân được hội hợp hỗn dung, cho ngũ hành hợp nhất trong một Đỉnh, dung hợp Ngũ Linh nơi Thiên Cốc, Lý Ngũ Khí về Nê Hoàn vậy.

Cao Tượng Tiên nói:

Huyền Châu phi đáo Côn Lôn thượng,

玄 珠 飛 到 崑 崙 上,

Tử nhược cầu chi bằng Võng Tượng.

子 若 求 之 憑 罔 象.

Huyền Châu bay tới đỉnh Côn Lôn,

Muốn được Huyền Châu phải Võng Tượng.

Hà Xa Ca viết:

Lưỡng vật cầm lai cộng nhất lô,

兩 物 擒 來 共 一 爐,

Nhất hoằng Thần Thủy kết Chân Tô.

一 泓 神 水 結 真 酥.

Nguyên Thần Nguyên Khí bỏ một lò,

Thần Thủy đem về kết Chân Tô,

Chỉ Huyền Thiên viết:

Tất tri hội hợp Đông Tây lộ,

必 知 會 合 東 西 路,

Thiết tại xung hoà thượng Đan Điền.

切 在 沖 和 上 下 田.

Đông Tây, Tả Hữu đôi đường cách,

Phải biết đem về Thượng Đan Điền.

Trần Nê Hoàn nói:

Bạch Hổ tự tư tương kiến hậu,

白 虎 自 玆 相 見 後,

Lưu Châu na khẳng bất tương tòng?

流 珠 那 肯 不 相 從.

Bạch hổ (Nguyên Khí) từ khi mà gặp được.

Nguyên Thần hồ dễ chẳng nghe theo?

Doãn Chân Nhân nói:

Tứ Tượng, Ngũ Hành toàn thốc xứ,

四 象 五 行 攢 簇 處,

Kiền Khôn, nhất nguyệt tự nhiên qui.

乾 坤 一 月 自 然 歸.

Tứ Tượng Ngũ hành mà hoà hợp,

Kiền Khôn, Nhật Nguyệt cũng về theo.

Tiệm Ngộ Tập viết:

Nhân thiêu đan dược hỏa viêm hạ,

因 燒 丹 藥 火 炎 下,

Cố sử Hoàng Hà thủy nghịch lưu.

故 使 黃 河 水 逆 流.

Đã biết tiến Dương Hỏa,

Phải biết thoái Âm Phù.

Thuần Túy Ngâm viết:

Tí Ngọ lô tiền phân tiến thoái,

子 午 爐 前 分 進 退,

Kiền Khôn đỉnh nội liệt phù trầm.

乾 坤 鼎 內 列 浮 沉.

Luyện thuốc phải rành đường Tiến Thoái,

Biết lẽ Thăng Trầm nữa mới hay.

Huyền Áo Tập viết:

Kim Tình Mộc Tính tương giao hội,

金 情 木 性 相 交 會,

Hắc Diên, Hồng Hống tự cảm thông.

黑 鉛 紅 汞 自 感 通.

Nguyên Thần (Mộc), Nguyên Khí (Kim) đà giao hợp,

Hắc Diên, Hồng Hống tự cảm thông.

Vân Phòng chân nhân nói:

Khu hồi đẩu bính Huyền Quan Lý,

驅 回 斗 柄 玄 關 理,

Oát chuyển Thiên Quan vạn tượng thông,

斡 轉 天 關 萬 象 通.

Phiến hướng Hổ Long tần đẩu bãi,

片 餉 虎 龍 頻 斗 罷.

Nhị vật tương giao khoảnh khắc trung.

二 物 相 交 頃 刻 中.

Nhìn chuôi Bắc Đẩu vận Huyền Quan,

Thiên Quan xoay chuyển vạn tượng thông,

Hồ Long vứa thấy so hơn kém,

Đã Thầy hòa hài, khoảnh khắc trung.

Chỉ Huyền Thiên viết:

Bôn qui Khí Hải danh Châu Ký,

奔 歸 氣 海 名 朱 驥,

Phi nhập Nê Hoàn thị Bạch Nha.

飛 入 泥 丸 是 白 鴉.

Tạc dạ Hổ Long tranh đấu bãi,

昨 夜 虎 龍 爭 鬥 罷,

Tuyết trung vi hiện nguyệt câu tà.

雪 中 微 現 月 鉤 斜.

Nguyên Thần (Châu Ký) băng Khí Hải,

Bạch Nha đà thấy nhập Nê Hoàn.

Đêm qua Long Hổ vừa tranh đấu,

Trong tuyết hiện ra mảnh trăng tà.[9]

Tỉnh Nhãn Thi rằng:

Mộc Kim gián cách các Tây Đông,

木 金 間 隔 各 西 東,

Vân khởi, Long ngâm, Hổ khiếu phong.

雲 起 龍 吟 虎 嘯 風.

Nhị vật liêu liêu Thiên địa hồi,

二 物 寥 寥 天 地 回,

Hạnh nhân Mậu Kỷ hội thư hùng.

幸 因 戊 己 會 雌 雄.

Mộc[10] Kim[11] cách trở tại Đông Tây,

Gió thổi, mây tuôn, Rồng Cọp hú,

Thần khí xa nhau cả đất Trời,

May nhờ Mậu Kỷ thành Trống Mái.

Trần Nê Hoàn viết:

Tí thời khí đáo Vĩ Lư Quan,

子 時 氣 到 尾 閭 關,

Giáp Tích, Hà Xa vận Tắng san.

夾 脊 河 車 運 甑 山.

Nhất loã Thủy Tinh nhập lô nội,

一 顆 水 晶 入 爐 內,

Xích Long hàm Hống thượng Nê Hoàn.

赤 龍 含 汞 上 泥 丸.

Khí vào giờ Tí tới Vĩ Lư,

Theo đường Giáp Tích truyền lên đỉnh,

Nhất loã Kim Đan nhập Đan Điền,

Nguyên Thần Nguyên Khí thượng Nê Hoàn.

Túy Hư Thiên viết:

Túy đảo hàm miên mộng thục thời,

醉 倒 酣 眠 夢 熟 時,

Mãn thuyền tải bảo quá Tào Khê.

滿 船 載 寶 過 曹 溪.

Nhất tài thức phá đan cơ hậu,

一 才 識 破 丹 基 後,

Phóng khứ thu lai tổng thị y.

放 去 收 來 總 是 伊.

Quá chén, ngủ say, dệt mộng thời,

Một thuyền châu báu qua Đốc mạch.

Từ khi biết được phép luyện Đơn,

Phóng khứ, thu lai thật dễ dàng.

Cổ Tiên Ca vân:

Thuỷ Ngân nhất vị thị Tiên Dược,

水 銀 一 味 是 仙 藥,

Tòng thượng truyền lưu phục hỏa nan.

從 上 傳 流 伏 火 難.

Nhược ngộ Hà Xa thành tử phấn,

若 遇 河 車 成 紫 粉,

Phấn sương nhất thổ hóa Kim Đơn.

粉 霜 一 吐 化 金 華.

Nguyên Thần nhất vị là Tiên Dược,

Xưa nay kết tụ rất khó khăn.

May ra gặp đượ̛c Chân Nguyên Khí,

Phấn sương lan tỏa hiện Kim Đan.

Huyền Áo Tập nói:

Di tương Bắc Đẩu quá Nam Thần,

移 將 北 斗 過 南 辰,

Lưỡng thủ song kình Nhật Nguyệt luân.

兩 手 雙 擎 日 月 輪.

Phi sấn Côn Lôn sơn thượng xuất,

飛 趁 崑 崙 山 上 出,

Tu du hoá tác nhất thiên vân.

須 臾 化 作 一 天 雲.

Đem sao Bắc Đẩu (Khảm) xuống Nam Thần (Ly).

Nhật Nguyệt hai vầng nắm trong tay.

Bay tới Côn Lôn Liền xuất hiện,

Tự nhiên hoá tác đám tường vân.

Âm Trường Sinh nói:

Thâm dạ Long ngâm Hổ khiếu thì,

深 夜 龍 吟 虎 嘯 時,

Cấp giá Hà Xa vô tạm hiết.

急 駕 河 車 無 暫 歇.

Phi tinh vận thượng Côn Lôn đỉnh,

飛 精 運 上 崑 崙 頂,

Tiến hỏa Ngọc Lô phanh tự tuyết.

進 火 玉 爐 烹 似 雪.

Long ngâm, Hổ khiếu trong đêm vắng,

Hãy chuyển Hà Xa chớ có lơi.

Phi tinh hãy vận Côn Lôn đỉnh,

Đem lửa đốt lò trắng như tuyết.

Trương Nguyên Hoá viết:

Nghi lưu nhất trực thượng Bồng Lai,

宜 流 一 直 上 蓬 萊,

Tán tại Cam Tuyền nhuận cửu hài.

散 在 甘 泵 潤 九 骸.

Tòng thử Đan Điền triêm nhuận trạch,

從 此 丹 田 沾 潤 澤,

Hoàng Nha biến địa nhất tề khai.

黃 芽 變 地 一 齊 開.

Sông Nghi chảy thẳng tới Bồng Lai,

Tán thành Tân Dịch nhuận cửu hài.

Đơn Điền nhờ vậy nên nhuận trạch,

Hoàng Nha khắp đất nở tung khai.

Nguyên Đạo Ca vân:

Diệu vận Đan Điền tu thượng hạ,

妙 運 丹 田 須 上 下,

Tu tri nhất thể hợp Tây Đông.

須 知 一 體 合 西 東.

Kỷ hồi tiếu chỉ Côn Lôn thượng,

幾 回 笑 指 崑 崙 上,

Giáp tích phân minh hữu lộ thông.

夾 脊 分 明 有 路 通.

Phải vận khí qua Thượng Hạ Đan Điền,

Biết phải trái Tây Đông trong người.

Mới hay từ Giáp Tích lên Côn Lôn,

Phân minh vốn đã có đường lối.

Áo Bí Tập viết:

Độc bộ Côn Lôn vọng yểu minh,

獨 步 崑 崙 望 窈 冥,

Long ngâm hổ khiếu thậm phân minh.

龍 吟 虎 嘯 甚 分 明.

Ngọc trì thường trích Âm Dương tủy,

玉 池 常 滴 陰 陽 髓,

Kim đỉnh thời phanh nhật nguyệt tinh.

金 頂 時 烹 日 月 精.

Bước tới Côn Lôn học huyền vi,

Long ngâm Hổ khiếu rõ ràng nghe.

Trong miệng Cam Lồ thường nhỏ xuống,

Đơn Điền thường luyện Nhật Nguyệt tinh.

Quần Tiên Châu Ngọc viết:

Nhất điểm Đan Dương sự quýnh biệt,

一 點 丹 陽 事 迥 別,

Tu hướng Khảm trung cầu xích huyết.

須 向 坎 中 求 赤 血.

Tróc lai Ly vị chế Âm Tinh,

捉 來 離 位 制 陰 精,

Phối hợp điều hòa hữu thời tiết.

配 合 調 和 有 時 節.

Muốn luyên Nội Đơn phải hiểu rành.

Phải từ quẻ Khảm lấy Dương Tinh,

Thay thế quẻ Ly hào chính giữa,

Phối hợp, điều hòa có thời tiết.

Kim Đan Tâp viết:

Hà xa ban vận thượng Côn sơn,

河 車 搬 運 上 崑 山,

Bất động khiên hào đáo Ngọc Quan.

不 動 縴 毫 到 玉 關.

Diệu tại nhập môn lao bế tỏa,[12]

妙 在 入 門 牢 閉 鎖,

AÂm Dương nhất khí tư ïtuần hoàn.

陰 陽 一 氣 自 循 環.

Hà xa vận chuyển tới Côn Lôn,

Không cần vất vả thấu Ngọc Quan.[13]

Hay là biết giữ đầu óc sáng

Âm Dương nhất khí tự tuần hoàn.

Nguyên Nhất Ca viết:

Đáo thử đắc Nhất phục vong Nhất,

到 此 得 一 復 忘 一,

Khả dữ Nguyên Hóa đồng xuất một.

可 與 元 化 同 出 沒.

Thiết nhược chấp nhất bất năng vong,

設 若 執 一 不 能 忘,

Đại tự si miêu thủ không quật.

大 似 痴 貓 守 空 窟.

Đạt được Nhất rồi lại quên Nhất,[14]

Sẽ cùng Tạo Hóa đồng xuất một.

Nếu như chấp nhất không quên được,

Sẽ giống mèo ngu, giữ hang không.

Bạch Ngọc Thiềm viết:

Hống Tâm luyện Thần Xích Long Tính,

汞 心 煉 神 赤 龍 性,

Diên thân ngưng Khí Bạch Hổ Mệnh.

鉛 身 凝 氣 白 虎 命.

Nội ngoại hỗn vô nhất điểm âm,

內 外 混 無 一 點 陰,

Vạn tượng quang trung ngọc kính thanh.

萬 象 光 中 玉 鏡 清.

Trong Hống luyện phanh Xích Long, Tính,

Diên thời ngưng khí Bạch Hổ, Mệnh.

Thần Khí trong ngoài sạch hết Âm,

Đại đan trong sáng ắt mau thành.

Thuần Dương Tập viết:

Đạo đắc Kiền Khôn tổ, 盜 得 乾 坤 祖

Âm Dương thị bản tông. 陰 陽 是 本 宗

Thiên Hồn sinh Bạch Hổ, 天 魂 生 白 虎

Địa phách sản thanh long. 地 魄 產 青 龍
Vận bửu Nê Hoàn trụ, 運 寶 泥 丸 住
Ban Tinh nhập Thổ cung. 搬 精 入 土 宮
Hữu nhân minh thử pháp, 有 人 明 此 法
Vạn tải mạo như đồng. 萬 載 貌 如 童

Trộm được Kiền Khôn tổ,
Thấy căn bản Âm Dương.
Thiên Hồn sinh Nguyên Khí,
Địa Phách hóa Nguyên Thần.
Nê Hoàn đem báu lại,
Tinh Hoa tới Thổ Cung.
Ai mà biết phép đó.
Muôn năm trẻ như đồng.

Bão Nhất Tử (Hiển Đạo đồ) viết:

Tạo đạo nguyên lai bổn bất nan,
造 道 原 來 本 不 難,
Công phu chỉ tại định trung gian,
工 夫 只 在 定 中 間.
AÂm Dương thượng hạ thường thăng giáng,
陰 陽 上 下 常 升 降,
Kim Thủy chu lưu tự phản hoàn.
金 水 周 流 自 返 還.
Tử phủ, Thanh Long giao Bạch Hổ,
紫 府 青 龍 交 白 虎,
Huyền cung địa trục hợp Thiên Quan,
玄 宮 地 軸 合 天 關.
Vân thu vũ tán Thần thai tựu,
雲 收 雨 散 神 胎 就,
Nam tử sinh nhi bất đẳng nhàn.
男 子 生 兒 不 等 閑.

Nguồn đạo tìm ra chẳng khó khăn,
Công phu chỉ tại Định trung gian.
Âm Dương thượng hạ thường thăng giáng,
Nguyên Khí trong ta mặc phản hoàn,
Tử phủ, Thanh Long giao Bạch Hổ,

Huyền cung Địa Trục hợp Thiên Quan.

Kim Đan ngưng kết Thánh Thai hiện,

Nam tử sinh con chuyện phi thướng.

Huyền Áo Tập vân:

Yếu thức Huyền Quan đoan đích xứ,

要 識 玄 關 端 的 處,

Nhi nữ tiếu chỉ Tối Cao Phong.

兒 女 笑 指 最 高 峰.

Thượng tối Cao Phong tú thả kỳ,

上 最 高 峰 秀 且 奇,

Bỉ ngạn mông mông sinh tử chi.

彼 岸 蒙 蒙 生 紫 芝.

Chỉ thử tiện thị Trường Sinh dược,

只 此 便 是 長 生 藥,

Vô hạn tu hành nhân bất tri.

無 限 修 行 人 不 知.

Muốn biết Huyền Quan ở chốn nao.

Người chỉ vẽ cho tại đỉnh đầu.

Đỉnh đầu chốn ấy, ôi sao đẹp,

Bên bờ còn có cỏ Linh Chi.

Linh Chi là chính Trường Sinh dược,

Chuyện ấy xưa nay ít ai tri.

Hứa Tuyên Bình (Huyền Châu Ca) viết:

Thiên thượng Nhật đầu địa hạ chuyển,

天 上 日 頭 地 下 轉,

Hải để thuyền quyên Thiên thượng phi.

海 底 嬋 娟 天 上 飛.

Kiền Khôn, Nhật Nguyệt bản bất vận,

乾 坤 日 月 本 不 運.

Giai nhân đẩu bính chuyển kỳ ki.

皆 因 斗 柄 轉 其 機.

Nhân Tâm nhược dữ Thiên Tâm hợp,

人 心 若 與 天 心 合,

Điên đảo Âm Dương chỉ phiến thì.

顛 倒 陰 陽 止 片 時.

Hổ Long chiến bãi Tam Điền tĩnh,

虎 龍 戰 罷 三 田 靜.

Thập thủ Đan Kinh chủng tại Nê.

拾 取 丹 經 種 在 泥.

Vừng Nhật trên Trời, dưới đất quay,

Vừng Trăng đáy biển thượng thiên phi.

Kiền Khôn, Nhật Nguyệt vốn không chuyển.

Chuyển vận là do Đẩu Bính xoay.

Nhân Tâm nếu với Thiên Tâm hợp,

Âm Dương điên đảo chỉ phút giây.

Nguyên Thần Nguyên Khí đà kết hợp,

Đem đến Đan Kinh, chủng tại nê. (Nê Hoàn)

Quần Tiên Châu Ngọc Ca viết:

Diên tư Hống, Hống tư Diên.

鉛 思 汞 汞 思 鉛,

Đoạt đắc Kiền Khôn Tạo Hóa quyền,

奪 得 乾 坤 造 化 權.

Tính Mệnh đô lai lưỡng cá tự,

性 命 都 來 兩 個 字,

Ẩn tại Đan Kinh thiên vạn thiên.

隱 在 丹 經 千 萬 篇.

Diên mơ Hống, Hống mơ Diên.

Đoạt được Kiền Khôn, Tạo Hoá quyền.

Tính Mệnh xưa nay chỉ hai chữ,

Ẩn tại Đan Kinh thiên vạn thiên.

---

[1] Huỳnh Đình Kinh, Nội Cảnh, ch. VII.

[2] Huỳnh Đình Kinh, Nội Cảnh, ch. VII.

[3] Huỳnh Đình Kinh, Nội Cảnh, ch. VII.

[4] Như vậy Chân Nhất chi đạo đã dấu tại Nê Hoàn Cung, trong đầu não con người.

[5] Đạo Đức Kinh, ch. 39.

[6] Hệ Từ Thượng, ch. XI.

[7] Cầm giữ được Thần. Ác = cầm, nắm lấy.

[8] Huỳnh Đình Ngoại Cảnh, ch. VI.

[9] Đơn Đạo thành.

[10] Nguyên Thần.

[11] Nguyên Khí.

[12] Bát môn chỉ bộ xương sọ.

[13] Thượng Đan Điền.

[14] Tức là vào được cảnh giới Vô.

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

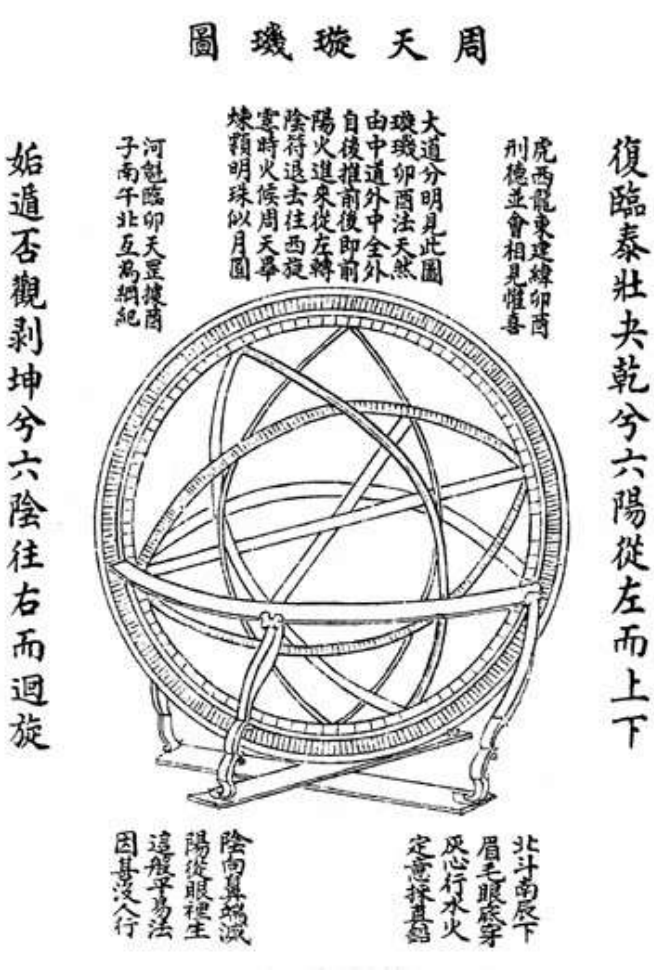
性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

LỢI TẬP

1 2 3 4 5 6 **7** 8 9 10 11 12 13

CHÂU THIÊN TUYỀN KI ĐỒ



Phục, Lâm, Thái, Tráng, Quải, Kiền hề,

復 臨 泰 壯 夬 乾 兮,

Lục Dương tòng tả nhi thượng hạ.

六 陽 從 左 而 上 下.

Cấu, Độn, Bĩ, Quan, Bác, Khôn hề,

姤 遁 否 觀 剝 坤 兮,

Lục Âm vãng hữu nhi hồi tuyền.

六 陰 往 有 而 回 旋.

Phục, Lâm, Thái, Tráng, Quải, Kiền hề,

Sáu Dương lên xuống bên phía tả.

Cấu, Độn, Bĩ, Quan, Bác, Khôn hề,

Sáu Âm tuần hoàn bên phía hữu.

*

Hổ Tây, Long Đông, kiến vĩ Mão Dậu,

虎 西 龍 東 見 卯 酉,

Hình, Đức tịnh hợp tương kiến hoan hỉ.

刑 德 並 會 相 見 懽 喜.

Hà Khôi lâm Mão, Thiên Cang cứ Dậu,

河 魁 臨 卯 天 罡 據 酉,

Tí Nam, Ngọ Bắc hỗ vi cương kỉ.

子 南 午 北 互 為 綱 紀.

Hổ Tây, Long đông, hình thành Mão Dậu kinh tuyến.[1]

Âm Hình, Dương Đức tính dụng, mọi người hoan hỉ.[2]

Hà Khôi Tinh tại Đông, Mão, Thiên Cang Tinh tại Tây Dậu.

Nam bắc Tí Ngọ tuyến thị cương yếu.[3]

*

Bắc Đẩu Nam Thần hạ,	北 斗 南 辰 下
Mi Mao nhỡn để xuyên.	眉 毛 眼 底 穿
Khôi tâm hành Thuỷ Hỏa,	灰 心 行 水 火
Định Ý thái Chân Diên.	定 意 採 真 鉛
Âm hướng Tị Đoan diệt,	陰 向 鼻 端 合
Dương tòng nhãn lý sinh.	陽 從 眼 里 生
Giá ban bình dị pháp,	這 般 平 易 法
Nhân thậm một nhân hành.	因 甚 沒 人 行

Bắc Đẩu (Khảm), Nam Thần (Ly) hợp,

Nơi lông mi và mắt (Thượng Đan Điền)

Tâm yên hành Thủy Hoả.[4]

Ý định, Đơn sẽ viên.

Âm tối đầu mũi diệt,

Dương từ trong mắt sinh.

Phép tu dễ như thế,

Sao chẳng mấy người hành?

Lời bàn của Dịch giả về Tuyền Ki:

Hình vẽ trên đây không phải là Tuyền Ki, mà là Huyền Nghi (Armillaires).

1. Tuyền Ki (Tablette de constellation curcum-polaire; Circumpolar Constellation template) là một Ống Đồng cổ kính nhất để quan sát sao Bắc Thần và định vị trí Bắc Cực.

Michel giải Tuyền Ki là một miếng ngọc dẹt chung quanh có một số khía. Miếng ngọc này có thể xoay quanh một cái ống để nhòm. Nếu quay đúng vị trí, các sao Bắc Đẩu và hàng sao Tả Khu, Thượng Tể, Thượng Phụ, Thượng Thừa v.v. sẽ lọt đúng vào chỗ khía đã làm sẵn của Tuyền Ki, còn sao Bắc Thần sẽ hiện ra nơi Tâm Điểm của Tuyền Ki, Như vậy Tuyền Ki sẽ định được chính Bắc Cực.

2. Hồn Nghi là một dụng cụ để xem xét sự vận hành của mặt trời, mặt trăng và sự mọc lặn của các vì sao. Hồn Nghi do Trương Hành (78-149 cn) chế ra.

Hồn Nghi có nhiều loại tuỳ theo có nhiều hay ít vòng. Nó thường có vòng Hoàng Đạo, vòng Xích Đạo, vòng Kinh Tuyến và vòng Nhẫn Giới. Nó cũng còn có nhiều bộ phận hay máy móc khác mà ta không cần biết.

Dịch giả Tham Đồng Khế, nơi tr. 381, mô tả đại khái Hồn Nghi như sau: «Đó là một Nghi Khi cho ta biết về Đại Đạo. Nó cho ta biết về kinh tuyến Mão Dậu hoàn toàn lấy tự nhiên làm chuẩn đích. Nó quay từ trong ra ngoài. Khi đã biết tâm điểm của nó, thì sẽ quay nó từ sau ra trước. Nội khí trong người cũng vận chuyển như vậy. Dương Hỏa chuyển phía trái; Âm Phù chuyển phía phải; trong khoảnh khắc, nội khí sẽ vận chuyển toàn thân; Hỏa Hầu đã tới và đan đạo cũng đã thành.»

---

[1] Nguyên Thần = Thanh Long = Tả Thận chi khí = Mão = Đông. Nguyên Khí = Bạch Hổ = Hưũ Thận chi Khí = Dậu = Tây.

[2] Âm Dương hòa hợp.

[3] Đông Tây, Nam Bắc chính là Thượng, Hạ, Tả, Hữu, bốn phương trong người cho nội khí tuần hoàn.

[4] Nguyên khí, Nguyên Thần.

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

LỢI TẬP

1 2 3 4 5 6 7 **8** 9 10 11 12 13

MÃO DẬU CHU THIÊN KHẨU QUYẾT

Đoạn trước nói về Kiền Khôn giao cấu, là nói về Ngoại Dược. Đoạn này nói về Mão Dậu chu thiên. Nói về Nội Dược.

Ngoại Giao Cấu là Sau lên Trước xuống. Một Thăng Một Giáng Nội Giao Cấu là Tả Tuyền, Hữu Chuyển, nhất Khởi, nhất Phục. Đôi đẳng vận chuyến, giống như Tuyền Ki, cho nên Nguỵ Bá Dương nói: Tuần Hoàn tuyền ki, thăng giáng thượng hạ, chu lưu lục hào, Nan dĩ sát đổ 循 環 旋 璣, 升 降 上 下, 周 流 六 爻, 難 以 察 睹 (Tuyền Ki tuần hoàn, lên xuống, dưới trên, chu lưu sáu hào, khó mà lường được). Người đời chỉ biết Kiền Khôn giao cấu, mà không biết Mão Dậu Chu Thiên, như có xe không bánh, như thuyền không lái. Nếu muốn chở xa, làm sao mà được?

Cho nên Chỉ Huyền Thiên viết:

Luân Hồi, Ngọc Thố dữ Kim Kê,

輪 回 玉 兔 與 金 雞,

Đạo tại nhân thân nhân tự mê.

道 在 人 身 人 自 迷.

Mãn mục tận tri điều Thuỷ Hỏa,

滿 目 盡 知 調 水 火,

Đáo đầu kỷ cá thức Đông Tây?

到 頭 幾 個 識 東 西.

Nhật nguyệt hai vầng luôn thăng giáng,

Đạo tại nơi người, người chẳng biết,

Suốt ngày chỉ học điều Thủy Hỏa,

Đông Tây tuần hoàn lại chẳng hay.

Đông là Mộc (Tính), Tây là Kim (Tình). Một vật phân đôi, nên mới Đông Tây gián cách.

Nay nhờ Đẩu Bính Tuyền Ki oát chuyển, nên Mộc Tính ái Kim, Kim Tình luyến Mộc, hai bên giao kết, nên Kim Mộc tương giao, Thủy Hỏa tương tế, nên Đan Kinh gọi là Hòa hợp Tứ Tượng.[1]

Cho nên Trương toàn Nhất (Diên Hỏa bí quyết) nói:

Đại dược chi sinh hữu thời tiết,

大 藥 芝 生 有 時 節,

Hợi mạt, Tí sơ, chính bán dạ.

亥 末 子 初 正 半 夜.

Tinh thần tương cấu hợp quang hoa,

精 神 相 媾 合 光 華,

Hoảng hoảng hốt hốt sinh minh nguyệt,

恍 恍 惚 惚 生 明 月,

Cấu bãi lưu hạ phún bào nhiên,

媾 罷 流 下 噴 泡 然,

Nhất Dương lai phục hưu khinh tiết,

一 陽 來 復 休 輕 泄,

Cấp tu bế tại Thái Huyền Quan,

急 須 閉 在 太 玄 關,

Thủy bức Dược quá Vĩ Lư Huyệt,

水 逼 藥 過 尾 閭 穴.

Thái thời dụng mục thủ Nê Hoàn,

采 時 用 目 守 泥 丸,

Thùy hạ tả thượng thả ngưng yết.

垂 下 左 上 且 凝 歇.

Vị chi chiêm lý não thăng huyền.

謂 之 瞻 理 腦 升 玄.

Hữu biên phóng hạ phục khởi triết,

右 邊 放 下 復 起 折.

Lục lục số hoa dược thăng Kiền.

六 六 數 華 藥 升 乾.

Dương cực Âm sinh vãng hữu thiên.

陽 極 陰 生 往 右 遷.

Tu khai quan môn dĩ thoái Hỏa,

須 開 關 門 以 退 火,

Mục quang hạ chúc thủ Khôn điền.

目 光 下 矚 守 坤 田.

Hữu thượng tả hạ phương ngưng trụ,

右 上 左 下 方 凝 住,

Tam bát số Liễu nhất chu thiên.

三 八 數 了 一 周 天.

Thử thị thiên nhiên chân hỏa hậu,

此 是 天 然 真 火 候,

Tự nhiên thăng giáng, tự sưu thiêm.

自 然 升 降 自 抽 添.

Dã vô Huyền Vọng dữ Hối Sóc.

也 無 弦 望 與 晦 朔.

Dã vô Mộc Dục cộng Trường Thiên.

也 無 沐 浴 共 長 篇.

Dị danh tiễn trừ thí dụ tảo,

異 名 剪 除 譬 喻 掃,

Chỉ tư lưỡng cú thị Chân Thuyên.

只 斯 兩 句 是 真 詮.

Đại dược sinh ra có thời tiết,

Cuối Hợi, đầu Tí lúc nửa đêm.

Nguyên Tinh, Nguyên Thần đồng kết hợp,

Quang hoa rực rỡ như Minh Nguyệt.

Kết hợp xong rồi lưu Phún Bào.

Nhất Dương lai phục không khinh tiết,

Mau đem về dấu tại Huyền Quan.

Nước bức Dược qua Vĩ Lư Huyệt,

Hái thuốc, mắt hướng về Nê Hoàn,

Lim dim tả vãng, thượng ngưng kết.

Dùng công lực mắt vận chuyển óc,

Đem thẳng Nội Đan về Nê Hoàn.

Hữu biên phóng hạ, phục khởi triết,

Lên xuống tuần hoàn 36 sáu lần.

Dương cực Âm sinh rồi Hữu chuyển,

Rồi phải mở cửa để Thoái Hỏa,

Mắt đưa xuống dưới giữ Khôn Điền.

Tòng Hữu biên thượng, Tả biên hạ,

Ba tám: hăm bốn một Chu Thiên.

Lúc ấy Tự Nhiên Chân Hỏa Hậu,

Tự nhiên thăng giáng, tự sưu thiêm,

Hết còn Huyền Vọng, còn Hối Sóc,

Hết còn Mộc Dục hết Trường Thiên.

Dị danh tiễu trừ, thí dụ bỏ,

Chỉ còn Hai Chữ ấy Chân Thuyên.

Phép này dùng sau phép Kiền Khôn Giao Cấu, thì Kim Đơn sẽ không hao tán. Trước hết, đem Pháp Khí trụ Thái Huyền Quan (Vĩ Lư), rồi hành khí tới Khôn Tề (Rốn). Lâu sau, sẽ từ phía tả đưa lên Kiền Đỉnh (Đỉnh Đầu). Ngưng một chút, rồi từ phía Hữu giáng xuống Đan Điền (Rốn). Thế là một độ. Rồi lại từ Rốn lên đỉnh đầu, rồi lại từ Đỉnh Đầu xuống Rốn. Làm như vậy 36 lần, thế là tiến Dương Hỏa. Sau 36 lần đó sẽ khai quan để Thoái Âm Hỏa. Lại khởi từ Rốn, tòng Hữu mà đi lên đỉnh Đầu. Rồi lại theo tả biên mà về Rốn. Xoay vòng như vậy 24 lần. Đó là thoái Âm Phù. 24 vòng là xong.

Trương Tử Dương nói:

Đẩu cực kiến tứ thời,	斗極建四時
Bát tiết vô bất thuận.	八節無不順
Đẩu cực thiệt ngột nhiên,	斗極實兀熱
Khôi Tiêu tự di động.	魁杓自移動
Chỉ yếu lưỡng nhãn kiểu.	只要兩眼皎
Thượng hạ giao tương tống.	上下交相送
Tu hướng tĩnh trung hành,	須向靜中行
Mạc hướng mang lý tống.	莫向忙里送

Bắc đẩu định tứ thời,

Bát tiết không sai thác.

Bắc Đẩu vốn không động,

Đuôi sao Khuê xoay vần.

Chỉ cần tinh đôi mắt,

Trên dưới trông cho rành.

Xem sao cần tĩnh lãng,

Lòng phải thật quang minh.

Tại sao phải dùng mắt sáng suốt? Thưa vì mắt là Dương Khiếu. Toàn thân con người là Âm, chỉ có một điểm Dương ấy mà thôi. Ta dùng một điểm Dương ấy, từ dưới lên trên, từ trái sang phải, chuyển vận vô cùng, để chiến thoái quần Âm. Như vậy Dương Đạo ngày một trưởng, Âm đạo ngày một tiêu. Cho nên Dịch Kinh nói: Long chiến vu dã, kỳ huyết huyền hoàng 龍戰于野其血玄黃 (Ngoài đồng Rồng đánh lộn nhau, Máu phun chan chứa pha màu vàng đen).[2] Lại có thể khiến cho một khí lưu hành, tuần hoàn trên dưới, nên công năng của mắt thì thật là lớn vậy.

Vả khi con người vừa mới kết thai, Thiên Nhất sinh Thủy, thì Tròng Đen sinh trước, Đồng Tử sinh sau, thuộc Thận; Địa Nhị sinh Hỏa, mà có hai vành mắt; thuộc Tâm. Thiên tam sinh Mộc, mà có tròng đen, thuộc gan; Địa tứ sinh Kim, mà có tròng trắng, thuộc phổi; Thiên Ngũ sinh Thổ, mà có da trên dưới mắt, thuộc Tì.

Cứ xem như thế, thì tinh hoa ngũ tạng đều phát nơi mắt. Sau khi Thầy ta chỉ Khiếu cho ta, ta quan sát thai những người bị tiểu sản, hay thai trâu bò, hay xem trứng khi chưa thành con, thì bao giờ cũng thấy đôi mắt sinh trước khi tạng phủ thành hình, cho nên tôi biết đôi mắt là «Tiên Thiên Chi Linh», quán xá của

Nguyên Thần đến đó du chơi.

Hoàng Cực Kinh Thế viết:

Thiên chi Thần, Thê vu mục,

天 之 神 棲 于 目,

Nhân chi Thần, Phát vu mục.

人 之 神 發 于 目.

Thần của Trời, Ngự đôi mắt.

Thần con người, Phát tại mắt.

Lớn thay là câu nói: Nhân chi Thần phát vu mục. 人 之 神 發 于 目.

Khi sinh thân, thì vật đó sinh ra trước; khi thân diệt, thì vật đó mất đi trước. Ngũ hành: Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ kết hợp tại đấy, Linh khí của Tâm, Can, Tì, Phế, Thận tập trung tại đó. Nước rãi, nước mắt, Tinh, Tân, Khí, Huyết, Dịch bảy thứ đó đều kết tụ tại đó. Nó lớn thì thiên địa không chỗ chứa, nó nhỏ thì thì hào mao cũng không nạp. Đó há chẳng phải là báu vật trong thân ta hay sao?

Nội chỉ Thông Huyền Quyết viết:

Hàm quang tiện thị Trường sinh dược,

含 光 便 是 長 生 藥,

Biến cốt thành Kim Thượng Phẩm Tiên.

變 骨 成 金 上 品 仙.

Nhãn Tình chính thật Trường Sinh Dược,

Biến Cốt thành Kim, Thượng Phẩm Tiên.

Thượng Dương Tử viết:

Huyền vi diệu quyết vô đa ngôn,

玄 微 妙 訣 無 多 言,

Chỉ tại Nhãn tiền nhân bất cố.

只 在 眼 前 人 不 顧.

Huyền vi diệu quyết chẳng nhiều lời,

Rành rành trước mắt người chẳng ngó.

Sùng Chính Thiên vân:

Ban vận hữu công liên trú dạ,

搬 運 有 功 連 晝 夜,

Oát tuyền chí diệu thể Tuyền Ki.

斡 旋 至 妙 體 璇 璣.

Nội khí vận hành Liên trú dạ,

Mắt xoay kỳ diệu giống Tuyền Ki.

Hoả Hầu Ca vân:

Dục thấu Huyền Huyền tu cẩn độc,

欲 透 玄 玄 須 謹 獨,

Cẩn độc công phu cơ tại mục.

謹 獨 工 夫 機 在 目.

Chuyên Tâm cẩn thận thấu Huyền Cơ,

Cẩn Thận công phu do mắt đó!

Trần Nê Hoàn nói:

Chân Âm Chân Dương thị Chân Đạo,

真 陰 真 陽 是 真 道,

Chỉ tại nhỡn tiền hà viễn thảo.

只 在 雅 前 何 遠 討.

Chân Âm Chân Dương là Chân Đạo,

Nó ngay trước mắt, chớ tìm xa!

Tiết Đạo Quang nói:

Phân minh chỉ tại nhỡn tình tiền,

分 明 只 在 眼 睛 前,

Tự thị thời nhân bất kiến Thiên.

自 是 時 人 不 見 天.

Phân minh trước mắt chẳng xa vời,

Chỉ tại con người chẳng thấy Trời.

Lưu Hải Thiềm viết:

Hạ giáng thượng thăng tuần cốc trục,

下 降 上 升 循 轂 軸,

Tả toàn hữu phúc hợp khu cơ.

左 旋 右 覆 合 樞 機.

Hạ giáng, thượng thăng theo cột sống,

Tả toàn, hữu chuyển hợp Khu Cơ.

Vương Tử Chân nói:

Tạc tiêu Xá Nữ khải Linh phi,

昨 宵 奼 女 啟 靈 扉,

Khuy kiến thần tiên hội Tử Vi.

窺 見 神 仙 會 紫 薇.

Bắc Đẩu, Nam Thần tiền hậu bố,

北 斗 南 神 前 後 布

Lưỡng luân Nhật Nguyệt vãng lai phi.

兩 輪 日 月 往 來 飛.

Đêm qua Xá Nữ (Nguyên Thần) mở cửa ra.

Nhìn thấy Thần Tiên họp đỉnh đầu.

Nam Tào, Bắc Đẩu sau trước bố,

Nhật Nguyệt hai vầng bay lại qua.

Tiêu Tử Hư nói:

Như Long dưỡng châu thường tự cố,

如 龍 養 珠 常 自 顧,

Như Kê phục noãn thường tự bão,

如 雞 伏 卵 常 自 抱,

Kim Dịch Hoàn Đơn tại nhãn tiền,

金 液 還 丹 在 眼 前,

Mê giả đa nhi ngộ giả thiểu.

迷 者 多 而 悟 者 少.

Như Rồng có ngọc thường lưu ý,

Như Gà ấp trứng cũng như y.

Kim Dịch Hoàn Đơn, trước mắt có,

Biết ra thì ít, mê lại nhiều.

Trần Túy Hư nói:

Bất thị đăng quang Nhật Nguyệt tinh,

不 是 燈 光 日 月 星,

Dược Linh tự hữu dị thường minh.

藥 靈 自 有 異 常 明.

Thùy Liêm cửu thị quang minh xứ,

垂 帘 久 視 光 明 處,

Nhất lõa đường đường hiện Bản Chân.

一 顆 堂 堂 現 本 真.

Không đèn, mà độc ánh sáng sao,

Nội dược trong người sáng biết bao.

Chỉ cần nhắm mắt, nhìn trong dạ,

Đan điền sẽ rạng ánh Bản Chân.

Thuý Hư Thiên viết:

Mạc vị Kim Đơn sự đẳng nhàn,

莫 謂 金 丹 事 等 閑,

Thiết tu cần khổ lực toàn nghiên,

切 須 勤 苦 力 鑽 研.

AÂn cần hảo dữ sư tư luận,

殷 勤 好 與 師 資 論,

Bất tại tha đồ tại mục tiền.

不 在 他 途 在 目 前.

Đừng nói luyện Đơn là chuyện dễ,

Ắt phải khổ công phải điều nghiên.

Cần Thầy chỉ dẫn, cần tha thiết,

Đạo Trời trước mắt chớ nhọc tìm.

Huyền Áo Tập viết:

Thanh Ngưu nhân khứ kỷ đa niên,

青 牛 人 去 幾 多 年,

Thử Đạo phân minh tại mục tiền.

此 道 分 明 在 目 前.

Dục thức mục tiền Chân Đích xứ,

欲 識 目 前 真 的 處,

Nhất đường phong lãnh, nguyệt Thuyền quyên.

一 堂 風 冷 月 嬋 娟.

Thanh ngưu (Nguyên Thần) tìm kiếm mất nhiều năm,

Kỳ thật Nguyên Thần tại mục tiền,

Hiểu được Đôi Ngươi (2 tròng mắt) chân tác dụng,

Nhất Dương lai phục, nội đan thành.

Trần Nê Hoàn nói:

Đại Đạo phân minh tại nhãn tiền,

大 道 分 明 在 眼 前,

Thời nhân bất hội ngộ qui tuyền.

時 人 會 誤 歸 泉,

Hoàng Nha bản thị Kiền Khôn khí,

黃 芽 本 是 乾 坤 氣,

Thần Thủy căn cơ dữ Hống liên.

神 水 根 機 與 汞 連.

Đại Đạo (Chân Lý) phân minh tại mục tiền,

Thế nhân không biết tưởng Qui Tuyền.

Nội Đan chính thực Kiền Khôn Khí,

Thần Thủy với Hống vốn tương Liên.

Huyền Học Thống Tông viết:

Kỷ hồi đẩu sưu thượng Côn Lôn,

幾 回 抖 搜 上 崑 崙,

Vận động Tuyền Ki tạo hóa phân.

運 動 璇 璣 造 化 分,

Trú Dạ chu nhi hoàn phục thủy,

晝 夜 周 而 還 復 始,

Anh Nhi tòng thử trường tồn.

嬰 兒 從 此 長 存.

Mấy lần vận dụng thấu Nê Hoàn,

Bắt chước Tuyền Ki chuyển Tuần Hòan,

Ngày đêm phản phục xoay vần chuyển,

Nội đơn nhờ thế sẽ trường tồn.

Quan Ngô (Phàn Hoặc Ca) viết:

Giá cốt đổng, đại áo diệu,

這 骨 董 大 奧 妙,

Diệu tại thường hữu quan kỳ khiếu.

妙 在 常 有 觀 其 竅,

Thử khiếu phân minh tại mục tiền,

此 竅 光 明 在 目 前.

Hạ sĩ văn chi tắc đại tiếu.

下 士 聞 之 則 大 笑.

Điều tạp nhạp này thật áo diệu,

Áo diệu tại chỗ quan kỳ khiếu.

Khiếu này thật sự trước mắt thôi,

Hạ sĩ nghe qua tức phá cười.

Kim Đơn phú viết:

Long hô, hổ hấp,

龍 呼 虎 吸,

Hồn thôn Phách thổ.

魂 吞 魄 吐.

Nam Bắc giao cấu vu Thủy Hỏa,

南 北 交 媾 于 水 火,

Mão Dậu luân hoàn vu Tí Ngọ.

卯 酉 輪 還 于 子 午.

Tổng quát Kiền Khôn chi sách,

總 括 乾 坤 之 策,

Ưu du biến hóa chi chủ,

優 游 變 化 之 主.

Tử Mẫu bao la vu khuông quách.

子 母 包 羅 匡 廓.

Dục dưỡng nhân y vu đỉnh phủ.

育 養 因 依 于 鼎 釜.

Nguyên Thần, Nguyên Khí tương hô hấp,

Hồn Phách thôn thổ tương y

Nam Bắc giao cấu vu Thủy Hỏa,

Mão Dậu xoay vần qua Tí Ngọ,

Tóm lại luyện đan chi kế sách,

Đều lấy an nhàn làm pháp thuật.

Đôi mắt hàm tàng đủ Thần Khí,

Dưỡng dục chung qui tại Đan Điền.

Quần Tiên Châu Ngọc vân:

Giác trung giác Liễu, ngộ trung ngộ,

覺 中 覺 了 悟 中 悟,

Nhất điểm Linh Quang vô già hộ.

一 點 靈 光 無 遮 護.

Phóng khai Liệt diệm chiếu Ta Bà,

放 開 烈 焰 照 娑 婆,

Pháp giới tung hoành độc hiển lộ.

法 界 縱 橫 獨 顯 露.

Giá ta tiêu tức thậm u vi,

這 些 消 息 甚 幽 微,

Mộc nhân diêu chỉ bạch vân qui,

木 人 遙 指 白 雲 歸,

Thử cá Huyền Quan khẩu nan thuyết,

此 個 玄 關 口 難 說,

Mục tiền kiến đắc tiện vong ki.

目 前 見 得 便 忘 機.

Giác ngộ chung qui giác ngộ rồi,

Ánh sáng Đan Điền chẳng dấu ai,

Phóng khai lửa rực chiếu Ta Bà,

Pháp giới tung hoành độc hiển lộ,

Tin tức này xem thật u vi.

Mộc nhân chỉ nẻo bạch vân qui,

Điều huyền diệu ấy khó nói rõ,

Mắt thấy qua rồi sẽ quên Ki (Cơ sảo)

Nam Cốc Tử nói:

Chí đạo bất viễn hề, 至 道 不 遠 兮

Hằng tại mục tiền. 恆 在 目 前

Thiết thiên địa chi cơ hề, 竊 天 地 之 機 兮

Tu thành thai tiên. 修 成 胎 仙

Chí Đạo chẳng có xa,

Luôn ở trước mắt ta.

Trộm được bí quyết Trời,

Tu sẽ thành Đại Tiên.

Thuần Dương Tử vân:

Hữu nhân vấn ngã tu hành pháp,

有 人 問 我 修 行 法,

Dao chỉ thiên biên nhật nguyệt luân.

遙 指 天 邊 日 月 輪.

Có kẻ hỏi ta phép tu hành,

Ta chỉ trời cao Nhật Nguyệt luân.[3]

Các lời trên là của chư tiên. Tất cả đều luận về phép Hành Khí. Tiết bàn về Công Phu này với tiết bốn là cùng một Lý. Trên dưới tương ứng nhau, như một chuỗi ngọc. Thái thủ dược vật thì từ Khúc Giang (Hạ Đan Điền). Tụ Hỏa mà đem nó về Đỉnh Đầu. Nguyên Thần Nguyên Khí kết hợp với nhau ở Thượng Đan Điền. Tuần hoàn vận chuyển lên kết hợp tại Thượng Đan Điền.

Trương Tử Dương nói:

Đô lai phiến hướng Công Phu, 都 來 片 餉 工 夫

Vĩnh bảo vô cùng dật lạc. 永 保 無 窮 逸 樂

Chỉ mất chút công phu,

Có vô cùng an lạc.

Khinh thanh thời ngưng tụ Nê Hoàn, trọng trọc thời xuống Khí Hải. Ngày đêm cứ thế mà thêm bớt, cứ thế mà hoà hợp. Hống ngày một nhiều Diên ngày một ít. Lâu ngày Diên sẽ cạn, Hống sẽ khô. Kết thành một viên ngọc Ma Ni. Đó là Kim Dịch đại hoàn đơn vậy.

Cho nên Mã Nghi Thủ viết:

Thu đắc thủy trung Kim, 收 得 水 中 金

Thái đắc Bồ Đề Tử, 采 得 菩 提 子

Vận đắc Côn Lôn phong, 運得崑崙風

Trường thọ vô sinh tử. 長壽無生死

Thu được Chân Nguyên Khi,

Hái được hạt Bồ Đề,

Đem lên được Nê Hoàn,

Là được Trường Sinh mãi.

Cho nên Diên ở trong Khảm, vốn là Chân Tinh của cha, Hống ở trong Ly vốn là Chân Huyết của Mẹ, Khi Kiền Thể bị phá, thì hai vật chia thành hai. Cho nên thường nhân thì ngày một đi vào con đường ly cách, ly cách mãi cho đến chết. Còn các bậc chí nhân, thì phòng theo cái thể của hai quẻ Kiền Khôn, và cái dụng của quẻ Khảm, Ly; đoạt thần công; cải thiên mệnh; đem Diên của quẻ Khảm, chế Hống của quẻ Ly; đem hào dương của quẻ Khảm, thay hào Âm của quẻ Ly. Như vậy Âm sẽ tận, Dương sẽ thuần, trở lại Thuần Kiền.

Cho nên Trương Tử Dương nói:

Thủ tương Khảm vị tâm trung thật,

取將坎位心中實,

Điểm hóa Ly cung phúc nội Âm.

點化離宮腹內陰.

Tự thử biến thành Kiền kiện thể,

自此變成乾健體,

Tiềm tàng phi dược tận do Tâm.

潛藏飛躍盡由心.

Hãy lấy Hào Dương nơi quẻ Khảm,

Điểm hóa quẻ Ly hào giữa Âm.

Do đó biến thành Kiền kiện thể.

Tiềm tàng thăng giáng sẽ do tâm.

Lời bình của Dịch giả:

Như vậy bí quyết luyện đơn chỉ là: Thủ Khảm điền Ly, biến Ly thành Kiền. Nghĩa là làm sao vứt bỏ hết những gì nhơ nhớp xấu xa trong con người, chỉ còn lại những gì trong sáng, tinh hoa nhất của con người. Y thức như Nho gia nói: Khử nhân dục, tồn Thiên Lý, hay nhân dục tận, Thiên Lý hiện.

---

[1] Tứ tượng là Nhãn Nhĩ Tị Thiệt, tương ứng với Can Thận Tâm Phế, cho thấy sự thể hiện của Thủy Hỏa Kim Mộc, đó là điều xưa nay không tiết lộ.

[2] Hào Thượng Lục, Quẻ Khôn.

[3] Tức chỉ Nguyên Khí, Nguyên Thần.

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

LỢI TẬP

1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13

LINH ĐƠN NHẬP ĐỈNH ĐỒ



Du du giác vạn hữu chi không, tự Thiên vân biến diệt,

悠 悠 覺 萬 有 之 空 似 天 雲 變 滅

Liễu Liễu kiến nhất Chân chi thể, như chưởng thượng viên châu.

了 了 見 一 真 之 體 如 掌 上 圓 珠

Nhìn ra vạn hữu chính là không, y như mây Trời tùy sinh diệt,

Thấy được Chân Nhất chi thể, khác nào Hạt Châu nắm trong tay.

*

Toàn thốc Kiền Khôn tạo hoá lai,

攢 簇 乾 坤 造 化 來,

Thủ bác Nhật Nguyệt luyện thành khôi.

手 搏 日 月 煉 成 灰.

Kim Công vô ngôn, Xá Nữ tử,

金 公 無 言 妊 女 子,

Huỳnh bà bất lão do hoài thai.

黃 婆 不 老 猶 懷 胎.

Hoà hợp Kiền Khôn Tạo Hóa lai,

Nguyên Thần, Nguyên Khí luyện thành tro,

Nguyên Khí chẳng còn, Nguyên Thần chết,

Đan điền bất lão kết Thánh Thai.

*

Nhất loã Kim Đơn hà hích xích,

一 顆 金 丹 何 赫 赤,

Đại tự Đàn hoàn, hoàng tự quất,

大 似 彈 丸 黃 似 橘,

Nhân nhân phân thượng bản viên minh,

人 人 分 上 本 圓 明,

Dạ dạ linh quang chiếu Thần Thất.

夜 夜 靈 光 照 神 室.

Một hạt Kim Đơn sắc đỏ hồng,

To như viên đạn, vàng như quít.

Những kẻ có duyên thấy nó sáng,

Đêm đêm chiếu rạng Thượng Đan Điền.

*

Lưu Châu thước thước chiếu Côn Điên,

流 珠 爍 爍 照 崑 巔,

Cửu chuyển Đan thành chỉ tự nhiên,

九 轉 丹 成 只 自 然.

Nhất lạp tự tòng thôn nhập khẩu,

一 粒 自 從 吞 入 口,

Thủy tri thế hữu hoạt Thần Tiên,

始 知 世 有 活 神 仙.

Nguyên Thần rãi sáng Thượng Đan Điền,

Cửu chuyển Đan thành thuận tự nhiên;

Từ lúc nếm qua mùi vị Thuốc,

Mới hay trần thế có Thần Tiên.

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

LỢI TẬP

1 2 3 4 5 6 7 8 9 **10** 11 12 13

ĐỆ LỤC TIẾT KHẨU QUYẾT

LINH ĐƠN NHẬP ĐỈNH, TRƯỜNG DƯỠNG THÁNH THAI

第 六 節 口 訣 : 靈 丹 入 鼎, 長 養 聖 胎

Nội phụ hỏa hầu 內 附 火 候

Nguyên sơ có một điểm Tinh Kim còn nằm trong khoáng, vì bị lửa bức bách, nên bay lên cung Kiền. Dần dần thái thủ, dần dần tích tụ, để nấu, để nung, luyện rồi lại luyện.

Cho đến khi khói tan, lửa tắt, khoáng tận, kim thuần. Bấy giờ mới được một hạt Long Hổ Kim Đơn, tròn tròn, sáng rỡ rỡ, như sương, như điện, không phải sương mù, không phải khói, huy hoàng rực rỡ, chói lọi Côn Lôn. Phóng ra thì khai thông Thiên Địa huyệt, thu lại thì ẩn tại Thúy Vi Cung (Thượng Đan Điền).

Lúc này Dược không sinh, cũng chẳng chuyển, tân dịch không đi xuống, lửa chẳng bốc lên. Ngũ khí đều chầu về Thượng Dương, Tam Hoa đều qui tụ về đỉnh đầu. Lúc ấy Âm tận, Dương thuần, Đơn thục, Châu Linh. Tử Dương Ông viết:

Quần Âm bác tận, Đan thành thục,

群 陰 剝 盡 丹 成 熟,

Khiêu xuất phàn lung, thọ vạn niên.

跳 出 樊 籠 壽 萬 年.

Quần Âm tiêu tận, Đan thành thục,

Chuồng lồng thoát khỏi, thọ muôn năm.

Cho nên Đường Tống chư tiên, chủ trương thoát xác (Nguyên Thần xuất khiếu, bỏ lại nhục thể) có đường lối hẳn hoi, có thể tùy ý hóa thân, tự do xuất hiện tiêu thất, không cần phải «Bách xích can đầu tái tiến nhất bộ». Nhưng bị chê cười là là «lạc không», là hoang tưởng, vì họ không hiểu rằng ta phải tự tạo Tính Mệnh cho ta, tạo lại Kiền Khôn cho ta, biến hóa cái Tính chúng sinh của chúng ta thành Phật tính, biến hóa Thức Thần chúng ta thành Nguyên Thần, biết cái nhiệm màu, cái cơ vi áo diệu Tự Tạo Tự Hoá chúng ta.

Những người theo Mệnh Tông không biết cách trở thành Tạo hóa của chính mình, thì chỉ là những kẻ bàng môn, ngồi trơ như khúc gỗ, còn những người theo Tính Tông mà không biết trở thành Tạo Hóa của chính mình, thỉ chỉ là những kẻ Ngoan Không, ngoại Đạo, Thích mà chẳng phải là Thích (Phật).

Phép này, là phép bí truyền của Tiên, Phật, từ đời Kim, Nguyên đến nay ít người hay biết, chỉ có Thầy ta là Doãn Chân Nhân mới nói:

Đỉnh trung hữu bảo phi chân bảo,

鼎 中 有 寶 非 真 寶,

Trùng kết Linh thai thị Thánh Thai.

重 結 靈 胎 是 聖 胎.

Đỉnh trung bảo bối, không là Chân Bảo,

Luyện lại Linh Thai, ấy Thánh Thai.

Nhưng Châu ở Côn Lôn (đỉnh đầu), làm sao xuống dưới được để kết thành Thánh Thai? Nhất định phải nhờ mũi, rồi trộm Linh Dương Chân Khí để đẩy nó xuống, dùng Thái Dương Chân Hỏa để ép nó xuống. Thúc ép lâu dần, Linh đan sẽ chịu rơi xuống, sẽ chui xuống miệng, hóa thành Kim Dịch, trực xạ xuống Đan Điền. Khoảnh khắc mây tuôn mưa rải, sấm chớp rền vang, đánh tan hết Âm Khí, và Bách Linh sẽ qui tụ cả về, y thức như các tai hoa xe đều gom về trục xe, và thất bửu trong con người (Tinh, huyết, khí, tủy, não, thận, tâm) cũng đều qui tụ nơi đó vậy.

Xưa kia đức Vô Thượng Nguyên Quân dạy Lão Tử: Thần đan nhập khẩu, thọ vô cùng dã 神 丹 入 口 壽
無 窮 野 (Thần Đan lọt khẩu sẽ thọ vô cùng). Lão tử tu luyện theo đó mà thành Đạo tổ.

Hứa Tuyên Bình nói:

Thần cư khiếu nhi thiên trí sinh,

神 居 竅 而 千 智 生,

Đan nhập đỉnh nhi vạn chủng hoá.

丹 入 鼎 而 萬 種 化.

Thần cư khiếu, nên vạn trí sinh,

Đan nhập đỉnh, nên muôn biến hóa.

Trần Hư Bạch nói:

Ngã sơ ngưng kết thánh thai thời,

我 初 凝 結 聖 胎 時,

Bách mạch câu đình, khí bất trì.

百 脈 俱 停 氣 不 馳.

Khi xưa ta thành được Thánh Thai,

Bách mạch đều ngưng, khí chẳng đi.

Thi Kiên Ngô nói:

Thiên Nhân đồng nhất khí, 天 人 同 一 氣

Bỉ thử cảm nhi thông. 彼 此 感 而 通

Dương tự không trung lai, 陽 自 空 中 來

Bão ngã chủ nhân Ông. 抱 我 主 人 翁

Trời Người chung một khí,

Hai bên Cảm sẽ Thông.

Khí Dương từ Trời xuống,

Với Nguyên Khí ta đồng.

Khi Linh Đơn trong ta đã nhập đỉnh, nếu ta biết nội ngoại giao tu, luyện đi luyện lại, thì sẽ Thiên Địa hợp đức, và từ Thái Hư sẽ thấy một điểm Chân Dương xuống hợp nhất với Linh Đan trong ta. Bởi vì cái Linh trong ta cảm với cái Linh trong trời đất, trong ngoài sẽ ứng hợp với nhau và trở nên một.

Kim Bích Kinh viết: Từ thạch hấp thiết, cách ngại tiềm thông 磁 石 吸 鐵 隔 礙 潛 通 (Từ thạch hút sắt, thì không còn trở ngại gì).

Đoạn công phu này đều lấy Chí Tĩnh làm chủ. Lão Tử nói: Nhân năng thường thanh tĩnh, thiên hạ tất giai qui 人 能 常 清 靜 天 下 悉 皆 歸 (Nếu con người luôn luôn thanh tĩnh, thì thiên hạ sẽ qui về). Khi mà hai Dương trong ngoài kết hợp, khi Thánh Thai vừa kết, thì phải thường thường quan tâm, cẩn cẩn hộ trì, như rồng con dưỡng ngọc, như thiếu nữ mới có thai, phải đóng chặt Đan Điền, không được cho nó thấm lậu ra ngoài, cho nên Thái Bạch Chân Nhân nói: Cố tế thai bất tiết, Biến hóa tại tu du 固 濟 胎 不 泄 變 化 在 須 臾 (Giữ gìn cho cẩn trọng, Thánh Thai không khinh tiết. Biến hóa xảy ra ngay).

Lại trong mọi thời khắc, phải cẩn thận đi, đứng, nằm, ngồi, lúc nào cũng lưu tâm chú ý như vậy, như tại mẫu thai, phải như si ngốc không biến cải, không được gián đoạn khi nào.

Cát Tiên Ông nói:

Tức tức qui trung vô gián đoạn,

息 息 歸 中 無 間 斷,

Thiên Chân thai lý tự ngưng kiên.

天 真 胎 里 自 凝 堅.

Hít thở từng giây không gián đoạn,

Tiên Thiên Thai Lý sẽ chắc bền.

Trương Dụng Thành nói:

Nhất lạp Linh Đơn thôn nhập phúc,

一 粒 靈 丹 吞 入 腹,

Thủy tri Ngã mệnh bất do Thiên.

始 知 我 命 不 由 天.

Nuốt được Linh Đơn vào trong dạ,

Mới hay Ngã Mệnh chẳng tại Trời.

Thạch Đắc Chi nói:

Tương lai chưởng thượng hà quang xán,

將 來 掌 上 霞 光 燦,

Thôn nhập phúc trung cung điện tân.

吞 入 腹 中 宮 殿 新.

Kim đơn xán lạn trong tay có,

Nuốt vào trong dạ, ngũ tạng thay.

Triệu Duyên Đốc nói:

Thần đan phi lạc Huỳnh Kim Thất,

神 丹 飛 落 黃 金 室,

Anh Nhi giáng sinh Cực Lạc Quốc.

嬰 兒 降 生 極 樂 國.

Nội đan phi giáng thượng Đan Điền,

Anh Nhi sinh tại hạ Đan Điền.

Lữ Thuần Dương nói:

Đao khuê nhĩ liễu Đan Thư giáng,

刀 圭 餌 了 丹 書 降,

Khiêu xuất trần lung thượng cửu Thiên.

跳 出 塵 籠 上 九 天.

Đao khuê bụng đã nuốt vào,

Bẫy trần đà thoát, bay vào Cửu Thiên,

Chu Văn Công viết:

Đao khuê nhất nhập khẩu,

刀 圭 一 入 口,

Bạch nhật sinh vũ hàn.

白 日 生 羽 翰.

Đao khuê miệng đã nuốt vào,

Người như mọc cánh bay cao lên Trời.

Lý Thanh Am nói:

Nhất lõa bảo châu thôn nhập phúc,

一 顆 寶 珠 吞 入 腹,

Tác cá toàn chân tiên quyến thuộc.

作 個 全 真 仙 眷 屬

Một hạt minh châu đã nuốt vào,

Quyến thuộc với tiên tự thủa nào.

Trần Hi Di nói:

Mạc vô tông tích qui đan quýnh,

邈 無 蹤 跡 歸 丹 扃,

Tiềm hữu cơ quan kết thánh thai.

潛 有 機 關 結 聖 胎.

Tung tích Kim đan lọt quýnh phòng,

Ắt có cơ quan giúp thành Đan.

Tiết Tử Hiền nói:

Tứ Tượng bao hàm qui Mậu Kỷ,

四 象 包 含 歸 戊 己,

Tân cần thập nguyệt sản Anh Nhi.

辛 勤 十 月 產 嬰 兒.

Tứ tượng bao hàm qui Mậu Kỷ,

Mười tháng cưu mang sinh Thánh Thai.

Ngộ Chân Thiên viết:

Quả sinh chi thượng chung kỳ thục,

果 生 枝 上 終 期 熟,

Tử tại bào trung khởi hữu thù?

子 在 胞 中 豈 有 殊.

Quả ở trên cành rồi cũng chín,

Thai nhi trong bụng có khác chi?

Túy Trung Ngâm viết:

Bảo châu tiếu vũ từ Thiên Cốc,

寶 珠 笑 舞 辭 天 谷,

Tài thoát Bào Thai hựu nhập Thai.

才 脫 胞 胎 又 入 胎.

Bảo Châu múa nhảy từ Thiên Cốc,

Vừa thoát Bào Thai lại nhập thai.

Trương Tử Dương nói:

Anh Nhi thị Nhất hàm chân khí,

嬰 兒 是 一 含 真 氣,

Thập nguyệt thai viên nhập thánh ki.

十 月 胎 圓 入 聖 基.

Anh Nhi là Nhất hàm Chân Khí,

Kinh qua mười tháng thành Thánh Thai.

Lữ Thuần Dương nói:

Thiên sinh Nhất Vật biến Tam Tài,

天 生 一 物 變 三 才.

Giao cảm Âm Dương kết Thánh Thai.

交 感 陰 陽 結 聖 胎.

Trời sinh một vật biến Tam Tài (Tinh, Khí, Thần),

Giao cảm Âm Dương kết Thánh Thai.

Bạch Ngọc Thiềm nói:

Kê năng bão noãn tâm thường thính,

雞 能 抱 卵 心 常 聽,

Thiền đáo thành hình, xác thủy phân.

蟬 到 成 形 殼 始 分.

Gà kia ấp trứng tâm thường thính.[1]

Ve lúc thành hình, thoát xác ve.

Du thạch Giản nói:

Hổ khiếu nhất thanh Long xuất quật,

虎 嘯 一 聲 龍 出 窟,

Loan phi, Phượng vũ nhập Kim Thành.

鸞 飛 鳳 舞 入 金 城.

Hổ gầm một tiếng, Rồng rời ổ,

Loan phi, Phượng vũ nhập Đan Điền.

Quần Tiên Châu Ngọc viết:

Nhất lạp xan hề Thiên Địa thọ

一 粒 餐 兮 天 地 壽,

Tử sinh, sinh tử bất tương can.

死 生 生 死 不 相 干.

Nuốt hạt Kim Đơn thọ vô cùng,

Từ nay sinh tử đã thoát vòng.

Trương tử Dương nói:

Tương thôn, tương tước khước tương thân,

相 吞 相 嚼 卻 相 親,

Thủy giác nam nhi hữu dựng.

始 覺 男 兒 有 孕.

Thần Thủy nuốt vào, Thần Khí hợp,

Mới hay Nam Tử cũng hoài thai.

Chung Ly Ông nói:

Thai nội Anh Nhi tựu,	胎 內 嬰 兒 就
Cần gia ôn dưỡng công.	勤 加 溫 養 功
Thời thời chiếu Đan Quýnh,	時 時 照 丹 扃

Khắc khắc thủ Hoàng Trung. 刻 刻 守 黃 中

Thai nội Anh Nhi đà lớn mạnh,

Công phu ôn dưỡng phải gia tăng.

Thời thời soi rọi vào Đan Quýnh,

Khắc khắc lưu ý tới Hoàng Trung,

Trần Nê Hoàn nói:

Nam nhi hoài dựng thị thai tiên,

男 兒 懷 孕 是 胎 仙,

Chỉ vị Thiềm Quang dạ dạ viên.

只 為 蟾 光 夜 夜 圓.

Đoạt đắc Thiên Cơ chân tạo hóa,

奪 得 天 機 真 造 化,

Thân trung tự hữu Ngọc Thanh Thiên.

身 中 自 有 玉 清 天.

Nam giới hoài thai chính thai tiên,

Như ánh trăng tròn chiếu ban đêm.

Đoạt được Thiên Cơ chân Tạo Hóa,

Trong người sẽ có Ngọc ThanhThiên.

Trần Bão Nhất nói:

Đại Đạo vô tư cảm tức lai,

大 道 無 私 感 即 來,

Thần tiên thử ngữ khởi hư tai?

神 仙 此 語 豈 虛 哉.

Cẩu phi trước ý cầu diên hống,

苟 非 著 意 求 鉛 汞,

Tranh ngộ Thiên Cơ kết thánh thai?

爭 悟 天 機 結 聖 胎.

Đại Đạo vô tư cảm tức lai,

Thần tiên nói thế há sai lời?

Nếu không nhất ý cầu Diên Hống,

Sao đoạt Thiên Cơ kết Thánh Thai.

Huyền Áo Tập nói:

Lãng Uyển, Bàn Đào tự thục thời,

閬 苑 蟠 桃 自 熟 時,

Trích lai phục nhĩ mạc giao trì.

摘 來 服 餌 莫 教 遲.

Kỷ hồi hạ thủ tiềm thâu xứ,

幾 回 下 手 潛 偷 處,

Vô hạn thần tiên tổng bất tri.

無 限 神 仙 總 不 知.

Bàn đào thượng uyển đã chín rồi,

Vội vàng hái xuống, hãy ăn ngay.

Thiếu gì kẻ trộm ra tay hái,

Cả đến thượng tiên chẳng biết gì.

Long Mi Tử nói:

Hình như tước noãn đoàn đoàn đại,

形 如 雀 卵 團 團 大,

Gian tự Ly châu, lõa loã viên.

間 似 驪 珠 顆 顆 圓.

Long tử thoát thai thôn nhập khẩu,

龍 子 脫 胎 吞 入 口,

Thử thân dĩ chứng Lục Hành Tiên.

此 身 以 證 陸 行 仙.

Tròn tròn to tựa trái trứng chim,

Ấy chính Ly Châu cũng tròn xem.

Long nhi vừa nở, nuốt vào bụng,

Sẽ nhận ra mình chính Đại Tiên,

Tử Hư Chân Nhân nói:

Sơ luyện hoàn đơn tu nhập thất,

初 煉 還 丹 須 入 室,

Phụ nhân hoài dựng cánh vô châu.

婦 人 懷 孕 更 無 珠.

Thánh thai ngưng kết viên thành hậu,

聖 胎 凝 結 圓 成 後,

Xuất nhập hành tàng khởi hữu câu?

出 入 行 藏 豈 有 拘.

Mới luyện hoàn đơn cần nhập thất,

Phụ Nhân thai nghén khác chi đâu?

Thánh thai khi đã viên thành thục,

Xuất xử hành tàng ai cản đâu?

Bạch Tử Thanh viết:

Hoà tương Mậu Kỷ tác đan lô,

和 將 戊 己 作 丹 爐,

Luyện đắc hồng hoàn hoá ngọc tô,

煉 得 紅 丸 化 玉 酥,

Mạn thủ hỏa phù tam bách nhật,

慢 守 火 符 三 百 日,

Sản thành nhất lõa dạ minh châu.

產 成 一 顆 夜 明 珠.

Mậu Kỷ hoà hài tác Đan Lô,

Hồng Hoàn luyện được hóa Ngọc Tô,

Ba trăm ngày giữ dược hỏa phù,

Sinh ra một hạt dạ minh châu.

Trương Chân Nhân (Tặng Bạch Long Duyên Chủ ca) nói:

Tùng thử căn miêu tiệm trưởng thành,

從 此 根 苗 漸 長 成,

Tùy thời quán khái bão Chân Tinh.

隨 時 灌 溉 抱 真 精.

Thập nguyệt thoát thai thôn nhập khẩu,

十 月 脫 胎 吞 入 口,

Bất giác phàm thân dĩ hữu linh.

不 覺 凡 身 已 有 靈.

Từ đấy căn miêu cứ lớn dần,

Tùy thời tưới tắm giữ chân tinh.

Mười tháng Linh đơn cho vào bụng,

Tự thấy toàn thân hoá thành Linh.

Bạch Ngọc Thiềm nói:

Quái sự khiếu nhân tiếu kỷ hồi,

怪 事 叫 人 笑 幾 回,

Nam nhi kim dã hội hoài thai.

男 兒 今 也 會 懷 胎.

Tự gia tinh huyết tự giao cấu,

自 家 精 血 自 交 媾,

Thân lý phu thê thị hảo tai.

身 里 夫 妻 是 好 哉.

Sự lạ khiến người cười mấy trận,

Nam nhi nay cũng đã mang thai.

Tinh huyết, hợp hoan trong mình sẵn,

Lại sẵn phu thê chuyện mới kỳ.

Huỳnh Nguyên Kiết nói:

Đỉnh nội Kim Đơn xán lạn quang,

鼎 內 金 丹 燦 爛 光,

Vô do trích nhĩ đáo huỳnh phòng.

無 由 摘 爾 到 黃 房.

Hốt nhiên dạ bán thiên phong tiện,

忽 然 夜 半 天 風 便,

Xuy tống Linh Nhi qui cố hương.

吹 送 靈 兒 歸 故 鄉.

Đỉnh nội Kim Đơn phóng thần quang,

Không người đưa nó tới Huỳnh Phòng.

Gió đâu một trận giữa đêm thổi,

Đem được Linh Nhi tới cố hương.

Trần Tuý Hư nói:

Đạo yếu vô trung dưỡng tựu nhi,

道 要 無 中 也 就 兒,

Cá trung biệt hữu Chân Đoan Đích.

個 中 別 有 真 端 的.

Đô duyên giản dị diệu Thiên Cơ,

都 緣 簡 易 妙 天 機.

Tán tại Đan Thư bất khẳng tiết.

散 在 丹 書 不 肯 泄.

Đạo tự Vô trung dưỡng thánh thai,

Kỳ trung đã hẳn có đầu đuôi.

Lẽ Trời giản dị nào ai biết,

Chính tại Đan Thư chẳng lộ lời.

Vương Trùng Dương nói:

Nhàn trung ngẫu nhĩ đáo Thiên Thai,

閑 中 偶 爾 到 天 台,

Hốt kiến hà quang ngũ sắc khai.

忽 見 霞 光 五 色 開.

Tưởng thị Kim Đơn sơ biến hoá,

想 是 金 丹 初 變 化,

Thủ qui đỉnh nội kết anh nhi.

取 歸 鼎 內 結 嬰 兒.

Thư nhàn bất chợt tới Thiên Thai,

Bỗng thấy mây trời năm sắc hiện.

Tưởng rằng Kim Dịch vừa biến hoá,

Thu về Kim Đỉnh kết thánh thai.

Thượng Dương Tử nói:

Ngọc Hoàng nhược dã vấn đơn tài,

玉 皇 若 也 問 丹 材,

Yển Nguyệt lô trung, thủ hạ lai.

偃 月 爐 中 取 下 來.

Trì sính anh hùng thôn nhất lạp,

馳 騁 英 雄 吞 一 粒.

Nam nhi hoài liễu nhất niên thai.

男 兒 懷 了 一 年 胎.

Trời rằng Dược vật lấy từ đâu?

Thưa rằng đã lấy tự Linh Đài (Đan Điền).

Anh hùng rong ruổi nuốt một hạt,

Nam tử nay đà một năm thai.

Trần Chí Hư nói:

Cơ san, khát ẩm, khốn lai miên,

飢 餐 渴 飲 困 來 眠,

Đại đạo phân minh thể tự nhiên.

大 道 分 明 體 自 然.

Thập nguyệt Thánh Thai hoàn tựu liễu,

十 月 聖 胎 完 就 了,

Nhất thanh tích lịch xuất đan điền.

一 聲 霹 靂 出 丹 田.

Đói ăn, khát uống, mệt ngủ quên,

Đại Đạo chẳng qua giống tự nhiên

Mười tháng thánh thai đà thành tựu,

Một tiếng sấm vang, xuất Đan Điền,

Ngay Đạo Phật dạy người cũng không ngoài Pháp nay. Như Kinh Lăng Nghiêm viết: «Hành động giống như Phật, lại tiếp thụ được khí chất của Phật, ví như thai nhi, tự nhiên sinh ra do phụ mẫu, sinh mệnh tương thông với cha mẹ, và trở nên con cái Phật, nên gọi là Sinh Quí. Thai Nhi vào được Phật Đạo, nghĩa là khi con người đã giác ngộ, thì cũng như thai nhi đã trưởng thành, đã đủ hết tướng người, nên gọi là Phương Tiện Cụ Túc. Dung mạo y như Phật, cả tâm tướng cũng vậy, nên gọi là Chính Tâm. Khi Thân và Tâm đều đã trưởng thành, một ngày một lớn thì gọi là Bất Thoái, có đủ Thập Thân, Linh Tướng. Khi mọi sự đã đày đủ thì gọi là Chủng Chân. Hình Thể đã trưởng thành, mà ra khỏi bào thai, thì gọi là Phật Tử, hay Pháp Vương Tử. Hình mạo, cử động đều đã như người. Y như một vị quốc vương, lo mọi chuyện quốc gia đại sự, rồi truyền cho Thái Tử. Thế tử của Sát Lội Vương ấy nay dã trưởng thành, cùng vối các bạn đồng môn, làm lễ Quán Đỉnh, nhập vào Phật Môn, gọi là Quán Đỉnh.

Gọi là có giống Như Lai, nghĩa là biết biến đổi cái Tiên Thiên chủng Tánh của mình thành Như Lai chủng tử, biến hoá cái Tự Kỷ sáng tạo của mình thành Phật Tử, nên gọi là Đạo Thai, là Giác Dận, như vậy cũng giống như người đàn bà mang thai. Đạo gia gọi là Thai Tiên có gì khác đâu? Đợi cho đến khi hình thể trưởng thành, ra khỏi bào thai gọi là Phật Tử. Cái đó có khác gì: Chân nhân xuất hiện đại Thần Thông, tòng thử Thiên Tiên khả tương hạ 真 人 出 現 大 神 通, 從 此 天 仙 可相 賀 (Chân Tiên hiển lộ đại thần thông, từ đó có thể cùng chư tiên chúc tụng lẫn nhau) đâu?

Sách đơn thư hay Phật điển, đều có thứ tự khẩu quyết, nhưng con người nào có hay, như vừa nhìn đã bỏ qua, y như gặp châu ngọc bên đường mà người không lượm, thật đáng tiếc. Ta nay lược dẫn ít đoạn kinh sách, nói lại cho rõ ràng, đem chân Lý của người xưa để chỉ chỗ lầm lẫn của người nay.

---

[1] Thủ trung bão nhất.

[2] Truân Mông là hai quẻ chỉ sự bắt đầu.

[3] Đạo Đức Kinh, ch. VIII.

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

LỢI TẬP

1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 **11** 12 13

HOẢ HẦU SÙNG CHÍNH ĐỒ



Tòng lai Chân Hoả bản Thiên Nhiên,

從 來 真 火 本 天 然,

Hà sự mê đồ vọng chỉ truyền.

何 事 迷 途 妄 指 傳.

Nhược tương phương mộc đầu viên khiếu,

若 將 方 木 投 圓 竅,

Xú lão tranh giáo đắc thiếu niên.

醜 姥 爭 教 得 少 年.

Chân Hoả xưa nay vốn tự nhiên,

Bị bọn ngu si loạn chỉ truyền.

Đem được Chân Dưng về Đan Đỉnh,

Rồi ra bà lão biến thiếu niên.

*

Ngọc lô yết yết đẳng vân khí,

玉 爐 靄 靄 騰 雲 氣,

Kim Đỉnh mông mông trưởng Tử Chi.

金 鼎 濛 濛 長 紫 芝.

Thần thuỷ thời thời cần khái quán,

神 水 時 時 勤 溉 灌,

Lưu Liên mẫu sử Hoả Long phi.

留 連 母 使 火 龍 飛.

Ngọc lô (Đan Điền), mây khói toả mù khơi,

Kim đỉnh mơ màng mọc Tử Chi (Nội Đơn).

Thàn thuỷ nếu hay năng tưới tắm,

Nguyên Thần sớm muộn cũng cũng cao phi.

*

Khế luận, kinh ca giảng Chí Chân,

契 論 經 歌 講 至 真,

Bất tương Hoả Hậu trước ư văn.

不 將 火 候 著 於 文.

Yếu tri khẩu quyết thông huyền xứ,

要 知 口 訣 通 玄 處,

Tu cộng Thần Tiên tử tế luận.

須 共 神 仙 仔 細 論.

Kinh sách xưa nay giảng Lý Chân,

Không đem Hoả Hậu viết thành văn,

Nhưng mà khẩu quyết bàn chuyện đó,

Hãy gặp Chân Tiên để luận bàn.

*

Chân thác thược,	真 橐 籥
Chân đỉnh lô.	真 鼎 爐
Vô trung Hữu,	無 中 有
Hữu trung Vô,	有 中 無
Nguyên Thuỷ Thiên Tôn sương.	元 始 天 尊 霜

Thái Thượng Lão Quân anh. 太 上 老 君 櫻

Hoả hầu túc. 火 候 足

Mạc thương đơn. 莫 傷 丹

Thiên Địa Linh, 天 地 靈

Tạo hoá kiên. 造 化 慳

Chân thác thược,

Chân đỉnh Lô.

Vô trung Hữu

Hữu trung Vô.

Sương của Nguyên Thuỷ Thiên Tôn (Nội đan).

Anh Đào của Thái Thượng Lão Quân

Hoả hầu không được thiếu,

Nhưng không được hại Đan,

Điều Linh diệu Tạo hoá.

Trời ban rất sẻn so.

*

Thần tiên bất tác Tham Đồng Khế,

神 仙 不 作 參 同 契,

Hoả hậu công phu na đắc tri?

火 候 功 夫 那 得 知.

Thiên tải Hối Ông niêm nhất ngữ,

千 載 晦 翁 拈 一 語.

Khả lân vô cập Nguỵ Quân thì.

可 憐 無 及 魏 君 時.

Ngọc Lô luyện tựu Trường Sinh Dược,

玉 爐 煉 就 長 生 藥,

Kim Đỉnh thiêu thành bất tử đan.

金 鼎 燒 成 不 死 丹.

Hữu tượng, hữu hào bất thị vọng,

有 象 有 爻 不 是 妄,

Vô doanh vô trắc diệc thành không.

無 盈 無 昃 亦 成 空.

Thí thả vi quân thông nhất tuyến,

試 且 為 君 通 一 線,

Khan khan nhật xuất lĩnh đông hồng.

看 看 日 出 嶺 東 紅.

Thần tiên không soạn Tham Đồng Khế,

Nhân loại làm sao biết Hoả Hầu?

Nghìn năm sau, Hối Ông cũng bàn chuyện đó,

Nhưng tiếc không bằng Nguỵ Bá Dương.

Đan điền chế được Trường Sinh Dược,

Nê Hoàn thiêu xuất Bất Tử Đan.

Có đủ Tượng Hào không giả dối,

Không khuyết, không tròn ắt là Không.

Đạo Lý Hoả Hầu xin chỉ lối,

Hãy nhìn đỉnh núi một vừng Hồng.

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

LỢI TẬP

1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 **12** 13

HÀNH HỎA HẦU PHÁP

Hoả hầu là điều bí mật, thánh nhân không truyền. Nay xin nói lộ ra.

Thuốc không có lửa không sinh. Thuốc chín, lửa sẽ hết. Lửa không thuốc sẽ không sinh. Lửa mà đủ, đan sẽ thành. Vả cái kỳ bí của lửa, không thể nhất khái nói xong.

Khi chưa được đơn, thì phải dùng Vũ Hoả mà ngưng kết. Khi đã được đơn, thì phải dùng Văn Hoả mà nuôi dưỡng. Văn Hoả là lửa Kết Bửu (Kết Bửu: kết đan). Cách dưỡng nó thì phải biết tiết chế nó bằng Hàn Ôn, Tiêu Tức vậy.

Tham Đồng Khế nói: Hầu thị gia cẩn thận, thẩm sát biện hàn ôn 候 視 加 謹 慎 審 察 辨 寒 溫.

Thấy lửa chưa cháy, phải dùng gió Tốn (Tốn=gió) thổi vào. Thấy lửa đã cháy, phải dùng Thần Hoả làm cho nó đượm. Lửa quá mạnh, sẽ giảm đi; lửa không đủ, sẽ tăng lên. Làm sao cho trung hoà, không bị Hoả Táo hay Hoả Hàn vậy.

Vả lửa mạnh hay yếu là do Ý Niệm mà ra. Cho nên Trần Hư Bạch nói:

Niệm bất khả khởi, niệm khởi tắc hoả táo.

念 不 可 起 念 起 則 火 燥,

YÙ bất khả tán, ý tán tắc hoả lãnh.

意 不 可 散 意 散 則 火 冷.

Vọng niệm không nên khởi,

Niệm khởi, lửa bốc to.

Ý không nên phân tán,

Ý tán lửa sẽ yếu.

Chỉ cần một niệm không sinh, một ý không tán, thu liễm mục quang, trầm tĩnh tự nhiên, chân tức đều hoà liên tục, lúc nào cũng tỉnh thức, đó là Chân Hoả hầu để trường dưỡng thánh thai.

Cho nên Bạch Ngọc Thiềm nói:

Thái Dược Vật vu bất động chi trung,

采 藥 物 于 不 動 之 中,

Hành Hoả Hầu vu Vô Vi chi nội.

行 火 候 于 無 為 之 內.

Hái thuốc là khi an tĩnh nhất,

Hành Hoả Hầu chỉ cốt thật tự nhiên,

Trương Tam Phong nói:

Dĩ mặc, dĩ nhu tồn Hoả Tính,

以 默 以 柔 存 火 性,

Vật vong vật trợ dưỡng Linh Thai.

勿 忘 勿 助 養 靈 胎.

Yên lặng, nhu hoà gìn giữ lửa,

Vật vong vật trợ dưỡng Linh Thai.

Lưu Hải Thiềm nói:

Ngột ngột Vô Vi dung chí bảo,

兀 兀 無 為 融 至 寶,

Vi vi Văn Hoả dưỡng Tiềm Long.

微 為 文 火 養 潛 龍.

Tĩnh tĩnh Vô Vi dung dưỡng Nội Đan,

Lửa Văn nhè nhẹ nuôi Rồng Nhỏ.

Trương Tử Dương nói:

Tự hữu Thiên Nhiên chân hoả dục,

自 有 天 然 真 火 育,

Bất tu sài thán cập suy hư.

不 須 柴 炭 及 吹 噓.

Đã sẵn Thiên Nhiên Chân Hoả ấy,

Khỏi cần than củi khỏi cần thổi gió.

Lại thêm:

Mạn thủ dược lô, khán hoả hầu,

漫 守 藥 爐 看 火 候,

Đãn an Thần Tức nhiệm thiên nhiên.

但 安 神 息 任 天 然.

Khỏi cần Dược Đỉnh với Hoả Hầu.

Chỉ cần Thần Tức hợp Thiên Nhiên.

Bốn vị Cao Tiên trên đây đều dùng cái diệu dụng của Thiên Nhiên Chân Hoa mà thành Đạo Vô Thượng Chí Tôn, chứ đâu phải dùng quái hào, cân, lượng, năm tháng, ngày, giờ đâu?

Người bây giờ, hiểu sai Chân Ý của Tiên Sư, nên nệ tượng, chấp văn, nhận ngón tay làm mặt trăng, chỉ muốn suy toán hào quái bằng cỏ thi, chỉ muốn tính âm dương cho phù hợp với nét quẻ, ta chỉ sợ những người như vậy, sẽ chung thân vất vả mà chẳng nên công trạng gì, đến chết mà cũng chẳng biết đâu là Chân Lý. Chính vì thế mà Trương Bình Thúc mới nói:

Thử trung đắc ý tu vong tượng,

此 中 得 意 須 忘 象,

Nhược cứu quần hào, mạn dịch tình.

若 究 群 爻 漫 役 情.

Ý khi đã hiểu, cần quên tượng,

Muốn khảo quái hào, chớ bận tâm.

Cao Thượng Tiên nói:

Trú dạ truân mông pháp tự nhiên,

晝 夜 屯 蒙 法 自 然,

Yên dụng tư tư khan hoả hậu.

焉 用 孜 孜 看 火 候.

Sáng tối Truân Mông, pháp tự nhiên,[1]

Cần chi vất vả ngó hoả hầu.

Trần Trọng Tố nói:

Hoả tuy hữu hậu, hữu tu thời,

火 雖 有 候 有 須 時,

Ta tử cơ quan ngã tự tri.

些 子 機 關 我 自 知.

Lửa tuy hơn kém có khác nhau,

Về vấn đề này, ta tự biết.

Bàng Chân Nhất nói:

Tòng lai Chân Hoả vô hình tượng,

從 來 真 火 無 形 象,

Bất đắc sư truyền, dã đại nan.

不 得 師 傳 也 大 難.

Xưa nay, Chân hoả vô hình tượng,

Không có Thầy truyền, thật khó khăn.

Tiêu tử Hư nói:

Dược vật điều hoà, 藥 物 調 和

Ngộ giả thậm dị. 悟 者 甚 易

Hoả Hầu tiêu tức, 火 候 消 息

Hành chi khủng nan. 行 之 恐 難

Dược vật điều hoà,

Biết ra cũng dễù.

Hoả hậu mối manh,

Thực hành rất khó.

Thập nguyệt công phu, bí quyết là do biết thở hẳn hoi; vạn niên khí số, bí quyết là sự vãng lai (ý nói Nội Khí tuần hoàn là do Nội Đơn lên xuống).

Muốn dưỡng Bửu Châu của Đan Điền, thì Bửu Châu đó thường tại. Muốn đoạt Bửu Châu của Thượng Đan điền, thì Bửu Châu đó lại hoàn phục. Vận chuyển Hà Xa, từ Vĩ Lư, lên tới Thiên Cốc, lên đến Côn Lôn, Bồng Đảo.

Mấy câu đầu là nói chuyện lúc luyện đan, lúc đan thoát thai nhập khẩu. Mấy câu sau nói về Luyện Đơn khi đã thành, thoát thai, xuất xác. Mấy câu giữa bàn về ôn dưỡng Bửu Châu, trường dưỡng thánh thai,

Trương Tam Phong nói:

Niên, nguyệt, nhật, thời không hữu chước,

年 月 日 時 空 有 著,

Quải, Hào, Cân, Lượng diệc chi li.

卦 爻 斤 兩 亦 支 離.

Nhược tồn hội đắc miên miên ý,

若 存 會 得 綿 綿 意,

Chính thị vật vong vật trợ thì,

正 是 勿 忘 勿 助 時.

Niên, Nguyệt, Nhật, Thời xá kể chi,

Quải, hào, Phân, Lượng củng bỏ đi,

Chỉ cần biết thở cho đứng đắn,

Lại biết Không Quên, Không Giúp chi.

Bạch Tử Thanh nói: Lưu tục, thiển thức, chưa học luyện Đơn thì làm sao biết được rằng Nguyên Thuỷ Thiên Tôn và các vị Thiên Tiên, Địa tiên tháng ngày đều hái thuốc không ngừng; Thuốc càng hái càng trở nên vô cùng; Lại há không biết rằng núi non, đất nước, người vật cũng luôn luôn hành hoả hầu, không bao giờ ngừng, mà Hoả càng vận, thì càng không ngừng nghỉ. Thần mà ngưng, thì Tinh Khí sẽ kết tụ, và châu bửu cũng ngưng kết. Chân Tức vãng lai không hề gián đoạn thì đó là Hoả Hầu để ôn dưỡng vậy.

Trần Hư Bạch nói: Hoả hầu chi yếu, Vưu đương vu Chân Tức cầu chi 火 候 之 要, 尤 當 于 真 息 求 之 (Yếu quyết Hoả Hầu, Phải kiếm tìm nơi Chân Tức).

Khưu Trường Xuân nói: «Nhất niệm bất ly phương thốn thị Chân Không. Thử dưỡng thai chi Chân Hoả dã. Phù Chân Hoả giả, ngã chi Thần dã, nhi dữ Thiên Địa chi Thần, Hư Không chi Thần, đồng kỳ Thần dã.

Chân Hậu giả, ngã chi Tức dã. Nhi dữ Thiên Địa chi Tức, Không Hư chi tức đồng kỳ Tức dã.» 一念不離方寸是真空. 此養胎之真火也. 夫真火者, 我之神也. 而與天地之神, 虛空之神, 同其神也. 真候者, 我之息也. 而與天地之息, 空虛之息同其息也.

Một niệm không lìa khỏi Đan Điền, thì là Chân Không (Đại Định). Đó là Chân Hoả để dưỡng Thai. Mà Chân Hoả là Thần của ta, nó cùng với Thần Trời Đất và Thần hư không là một. Còn Chân Hầu là hơi thở của ta. Nó và Hơi Thở của Trời Đất vàcủa Hư Không là một hơi thở vậy.

Tả Nguyên Phóng nói:

Hoả hậu vô vi hợp tự nhiên,

火候無為合自然,

Tự nhiên Chân Hoả dưỡng Thai Tiên.

自然真火養胎仙.

Đãn tồn Thần Tức cư đan quýnh,

但存神息居丹扃,

Điều tiếp Tiên Thiên tiếp Hậu Thiên.

調燮先天接後天.

Hoả Hậu vô vi hợp tự nhiên,

Tự nhiên Chân Hoả dưỡng Thai Tiên,

Thần Tức chỉ cần cư đan quýnh.

Là khiến Tiên Thiên hợp Hậu Thiên.

Vương Trùng Dương nói:

Thánh Thai ký ngưng,	聖胎既凝
Dưỡng dĩ Văn Hoả.	養以文火
An Thần định tức,	安神定息
Nhiệm kỳ tự như,	任其自如
Thử dĩ Thần cảm,	此以神感
Bỉ dĩ Thần ứng.	彼以神應
Thiên cơ diệu dụng,	天機妙用
Cố tự nhiên nhi nhiên.	故自然而然

Thánh Thai đã thành,

Dưỡng bằng Văn Hoả.

An Thần định tức,

Hết sức tự nhiên.

Thần cảm bên này,

Thần ứng phía kia.

Thiên cơ diệu dụng,

Nên rất tự nhiên.

Ta nhờ đó mà biết Thần Tức, Hoả Hầu. Mạnh tử nói: Vật vong, vật trợ 勿 忘 勿 助 (không quên, không giúp, cứ để tự nhiên). Lão Tử nói: Miên miên nhược tồn[2] 綿 綿 若 存 (Miên man muôn kiếp vẫn còn), Thích thị nói: Bất đắc cần bất đắc đãi 不 得 勤 不 得 怠 (không chăm, không lười). Tất cả đều muốn nói về vi chỉ của Hoả Hầu, của Thần Tức. Cho nên nói:

Thần minh bất khẳng phân minh thuyết.

神 仙 不 肯 分 明 說,

Thuyết đắc phân minh, tiếu sát nhân.

說 到 分 明 笑 殺 人

Thần minh không đực nói rõ ràng,

Nói là rõ ràng, người cười chết.

---

[1] Truân Mông là hai quẻ chỉ sự bắt đầu.

[2] Đạo Đức Kinh, ch. VIII.

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

LỢI TẬP

1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13

TRƯỜNG DƯỠNG THÁNH THAI ĐỒ



Người muốn tu Tính Mệnh, phải hiểu thế nào là Hỗn Độn. Phải tái lập bào thai, mà tự tạo, tự hoá Tính Mệnh mình. Tính Mệnh được Tạo Hoá, nghĩa là từ bào thai của cha mẹ, tự nhiên dưỡng xuất ra được một điểm Tính Mệnh, như ở trong bụng mẹ, và chính là Tính Mệnh của ta vậy.

Nếu đã là Tính Mệnh của ta, thì tự nhiên ta sẽ trở về Vô, và trở thành Thái Hư vậy. Nếu đã là Thái Hư, thì tự nhiên trong cái Hư Không ấy của ta, ta sẽ tái tạo được Kiền Khôn, đó là Chân Tính Mệnh của ta vậy. Nếu đã là Chân Tính Mệnh của ta, thì tự nhiên từ trong Chân Tính Mệnh ấy, sẽ lộ xuất đoan nghê, và đó chính là Bản Lai Nguyên Thần của ta vậy.

Tiểu tiểu phòng nhi tàng Xá Lợi,

小 小 房 兒 藏 舍 利,

Ta ta giới tử nạp Tu Di.

些 些 芥 子 納 須 彌

Nhĩ lai luyện cá Vô Sinh Thể,

邇 來 煉 個 無 生 體

Hậu khứ tri cừ hữu sở qui.

後 去 知 渠 有 所 歸.

Phòng nhỏ xinh xinh tàng Xá Lợi,

Trong lòng hạt cải chứa Tu Di.

Ta nay đang luyện Vô Sinh Thể,

Sau đó mới hay có chốn về.

Kinh Viên Giác có kệ: Kim Cương tàng chứa Như Lai Tịch Diệt tính, tính này không có đầu đuôi.

Nếu lấy tâm luân hồi mà suy luận, thì sẽ quanh quẩn mãi trong vòng Luân Hồi, không vào được Biển Phật, cũng y như vàng nằm trong quặng. Vàng không phải quặng, nhưng quặng thiêu lên sẽ biến thành vàng. Khi ấy vàng không còn là khoáng nữa. Cũng vậy khoáng không phải là vàng, nhưng thiêu đúc xong, sẽ thành vàng, vì khoáng vốn có Tính vàng.

Tính con người tuy không phải là Phật, nhưng tu luyện rồi sẽ thành Phật, vì tính con người vốn có Tính Phật.

Lời bàn của Dịch giả:

Tôi nghĩ rằng những lời vắn gọn trên đây thật là sâu sắc. Đại khái rằng:

Khi ta sinh ra làm người thì chưa biết mình có Tính Trời, Tính Phật. Nhưng trong bào thai mẹ chúng ta đã tiềm ẩn sẵn cái Tính Trời Tính Phật ấy rồi. Chúng ta chịu suy sẽ nhận ra điều này. Là trong ta đã sẵn có Tính Trời, Tính Phật mà chúng ta chẳng biết chẳng hay. Nếu biết ra, thì ta sẽ thấy ta cũng là vị Hoá Công, có thể tái tạo lại cho mình Tính Trời, tính Phật ấy, tạo lại cho mình một bầu trời mới.

Chúng ta là khoáng có vàng bên trong mà ta không biết. Biết ra sẽ hun đúc cho khoánh nơi mình chảy ra thì sẽ thành vàng.

Chúng ta vốn là Phật, là Trời nhưng chúng ta phải tốn công tu luyện mới được.

Như vậy ta phải hiểu Thánh Thai là Con Người Phàm nay đã sinh lại thành Tiên Phật.

Chúa Giêsu cũng đã nói: Nếu con người không sinh lại, sẽ không thấy được Nước Trời. (John 3, 3; 3, 5-7).

Kinh Dịch gọi Sinh lại là quẻ Phục. Phục là Nhất Dương sinh, nên Dịch dạy: Tiềm long vật dụng (Rồng còn tiềm ẩn chớ dùng).

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

TRINH TẬP

1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12

ANH NHI HIỆN HÌNH ĐỒ



Thử thời đan thục, cánh tu từ mẫu tích Anh Nhi

此 時 丹 熟 更 須 慈 母 惜 嬰 兒,

(Bấy giờ Đan thành, phải như mẹ hiền thương con nhỏ).

Tha nhật vân phi, phương kiến chân nhân triều Thượng Đế

他 日 雲 飛 方 見 真 人 朝 上 帝.

(Ngày kia cưỡi mây, mới thấy chân nhân chầu Thượng Đế).

*

Khí huyệt pháp danh Vô Tận Tạng,

氣 穴 法 名 無 盡 藏,

Tạng bao ư khiếu, khiếu bao Không.

藏 包 於 竅 竅 包 空.

Ngã vấn Không Trung thuỳ thị tử?

我 問 空 中 誰 是 子,

Tha vân thị nhĩ Chủ Nhân Ông.

他 云 是 你 主 人 翁.

Khí huyệt pháp danh Vô Tận Tạng,

Tạng bao ngoài Khiếu, Khiếu bao không.

Ta hỏi trong Không là ai đó ?

Của Anh, chính thực Chủ Nhân Ông.

*

Phù Vị Ông chi trùng,

夫 蝟 蝓 之 蟲,

Dựng Minh Linh chi tử.

孕 螟 蛉 之 子.

Truyền kỳ Tình, giao kỳ Tinh,

傳 其 情 交 其 精,

Hỗn kỳ Khí, hoà kỳ Thần,

混 其 氣 和 其 神,

Tuỳ vật đại tiểu, Câu đắc kỳ chân.

隨 物 大 小 俱 得 其 真.

Con trùng của Vị Ông,

Sinh ra con tò vò.

Truyền Tình, giao Tinh,

Trộn lộn Khí Thần.

Tuỳ vật to nhỏ,

Đều hợp kỳ Chân.

*

Tiềm long kim dĩ hoá phi long,

潛 龍 今 已 化 飛 龍,

Biến hiện thần thông bất khả cùng.

變 現 神 通 不 可 窮.

Nhất triêu khiêu xuất Châu Quang ngoại,

一 朝 跳 出 珠 光 外,

Dũng thân trực đáo Tử Vi Cung.

涌 身 直 到 紫 薇 宮.

Rồng ẩn nay đà hoá Rồng bay,
Biến hiện thần thông khó nói lời.
Một sớm tung mình qua Trần Cấu,
Ngang nhiên tới thẳng Tử Vi Cung.

*

Hành, trụ, toạ, ngoạ,	行 住 坐 臥
Bão hùng, thủ thư.	抱 雄 守 雌
Miên miên nhược tồn,	綿 綿 若 存
Niệm tư tại tư.	念 茲 在 茲

Đi đứng nằm ngồi,
Nhu hoà như con mái,
Hơi thở đều hoà,
Nhẹ nhàng bình ổn.

*

Thần thuỷ dung dịch,	神 水 溶 液
Khái quán căn châu.	溉 灌 根 珠
Nội ngoại vô trần,	內 外 無 塵
Trường dưỡng thánh khu.	長 養 聖 軀

Ý thủ đan điền,
Dùng thần thuỷ tưới bón nội đan.
Trong ngoài thanh tĩnh,
Trường dưỡng Thánh Khu (Thánh Thể).

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ



» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

TRINH TẬP

1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12

ĐỆ THẤT TIẾT KHẨU QUYẾT

ANH NHI HIỆN HÌNH, XUẤT LY KHỔ ẢI

第 七 節 口 訣 : 嬰 兒 現 形, 出 離 苦 海

Trước đây, hoả hầu đã đủ, Thánh Thai đã tròn. Nếu trái chưa chín, anh nhi mới sinh, phải trải mười tháng, mới xuất bào thai. Thích thị gọi là Pháp Thân, hay thực tướng; đạo Lão gọi là Xích Tử hay Anh Nhi.

Anh Nhi thoát bào thai, liền nhảy ra ngoài. Ẩn thân tại Khí Huyệt, và tạo lại một Hỗn Độn mới. Huyệt này chính chính là nơi Thần Tiên trường thai, trú tức, là nơi Xích Tử an thân, lập mệnh. Vì thế rành đường lối, biết thuận chiều trở về.

Anh Nhi đã ở yên trong tĩnh thất, trong đạo trường, thì phải bảo tàng nó cho kỹ lưỡng, phải yên lặng gìn giữ nó. Trước hết phải dùng Khôn Mẫu Huỳnh Nha mà nuôi nó (tức là dùng Nguyên Khí, Nguyên Thần), sau đó phải tích tụ sinh khí của trời đất mà bú mớm nó. Cái này cảm, thì cái kia ứng, khi phát xuất thì gần, mà khi trông thấy thì xa. Trong đó, tự hô, tự hấp, tự hợp, tự khai, tự động, tự tĩnh, tự do, tự tại, như tần tiên tiêu giao nơi Vô Hà Hữu chi hương, y như Như Lai thiền định nơi bể tịch diệt.

Khi đã đạt được đại an lạc rồi, thì cần bảo hộ Đan Điền (Quan Nguyên), không cho Lục Trần xâm nhập, không để phiền não nhiễu loạn. Hoặc ngồi, hoặc nằm, phải luôn luôn thanh tĩnh. Hoặc đứng, hoặc đi, lúc nào cũng gia công tu trì, sao cho sáu cửa (lục căn, lục trần) kín đáo vô lậu, con đường vận chuyển, tuần hoàn luôn thông suốt. Chân thể mà được vậy, thế là đan cơ bền vững vậy. Sáng chiều hộ trì, bảo thủ như vậy, như Rồng dưỡng châu, như mẹ nuôi con, không giây phút nào được lãng quên, không một sát na nào quên chiếu rọi.

Chung Ly Ông viết:

Hài nhi ấu tiểu, vị thành nhân,

孩 兒 幼 小 未 成 人,

Tu tạ Khôn nương dưỡng dục ân.

須 藉 坤 娘 養 育 恩.

Anh nhi còn bé chửa thành người,

Phải biết ơn nhờ mẹ đất nuôi.

Lại viết:

Dĩ chứng Vô Vi, Tự Tại tâm,

已 證 無 為 自 在 心,

Cánh tu ôn dưỡng bảo toàn chân.

更 須 溫 養 保 全 真.

Đã chứng Vô Vi, Tự Tại tâm,

Phải tu ôn dưỡng, bảo toàn thân.

Lý Thanh Am viết:

Đan tòng bất luyện, luyện trung luyện,

丹 從 不 煉 煉 中 煉,

Đạo hướng Vô Vi vi xứ vi.

道 向 無 為 為 處 為.

Tức niệm, tức duyên điều tổ khí,

息 念 息 緣 調 祖 氣,

Vong văn, vong kiến dưỡng Anh Nhi.

忘 聞 忘 見 養 嬰 兒.

Đan luyện tự nhiên, không gắng sức,

Đạo cũng Vô Vi chẳng thiên vì.

Xả niệm, xả duyên điều hô hấp,

Chẳng nghe, chẳng thấy dưỡng Anh Nhi.

Lữ thuần Dương viết:

Phúc nội Anh Nhi dưỡng dĩ thành,

腹 內 嬰 兒 養 已 成,

Thả cư triền thị tạm ngu tình.

且 居 廛 市 暫 娛 情.

Vô đoan thố đại cương nhiêu thiệt,

無 端 措 大 剛 饒 舌,

Khước nhập bạch vân thâm xứ hành.

卻 入 白 雲 深 處 行.

Anh nhi trong dạ đã dưỡng thành,

Tạm thời vui sống chốn thị thành.

Tự nhiên có kẻ mong cãi lộn,

Ta đạp cưỡi mây viễn xứ hành.

Ôn dưỡng Anh Nhi laø đại sự của thần tiên, nếu dưỡng dục không đúng cách, Anh nhi có thể chết, vì thế phải đề phòng, không được khinh suất làm bậy, vì một khi đã đi vào mê đồ, thì không biết đàng trở lại. Vì thế Bạch Ngọc Thiềm than: Trùng chỉnh điếu như can, tái chước thu quân tiết 重 整 釣 魚 竿, 再 斫 秋 筠 節 (làm lại cần câu, chặt lại cánh trúc mùa thu).[1]

Thượng Dương Tử viết:

Ký đạt phản hoàn cửu dữ thất,

既 達 返 還 九 與 七,

Thử tức Mộc Kim tam ngũ nhất.

此 即 木 金 三 五 一.

Khí toàn thần tráng hoán thai thời,

氣 全 神 壯 換 胎 時,

Chiếu hoạch Anh Nhi hưu viễn xuất.

照 獲 嬰 兒 休 遠 出.

Nguyên thần, Nguyên khí đã phản hòan,

Thế là Thần Khí đà hợp nhất.

Anh Nhi khi mới định thóat thai,

Phải lo bảo hộ đừng để mất.

Khẩu quyết phòng ngừa: Mật cố tam yếu vi cẩn 密 固 三 要 為 謹.

Tham đồng Khế viết:

Nhĩ, mục, khẩu tam bảo,	耳 目 口 三 寶.
Bế tắc vật phát thông,	閉 塞 勿 發 通
Chân nhân tiềm thâm uyên,	真 人 潛 深 淵
Phù du thủ qui trung.	浮 游 守 規 中

Tai, miệng, mắt là tam bảo,

Giữ kín chẳng phát thông,

Thánh Nhân ẩn đáy vực,

Bơi lội trong Đan Điền.

Phép đó chỉ là: Lấy mắt nhìn mắt, lấy tai nghe tai, lấy mũi điều mũi, lấy mồm khoá mồm, tiềm tàng, phi dược tại Chính Nhất Tâm. Ngoài thì không để cho Thanh, Sắc, Xú, Vị đẩy đưa, trong thì phải vô ý, vô tất, vô cố, vô Ngã. Có vậy lòng ta mới hư minh, vạn duyên mới trừng triệt, và Xích Tử trong ta mới được an nhiên tự tại.

Tuy nhiên, ngoài việc giữ gìn tai, mắt miệng (tam yếu), còn phải trừ Tam Hại bên trong. Tam Hại là: Tà niệm, phiền não, và sân nhuế vậy. Vì thế, Đạo Giác thiền sư nói: Tu thử giới, định, tuệ, Đoạn bỉ Sân, Tham Si 修 此 戒, 定, 慧, 斷 彼 嗔, 貪 痴 (Tu Giới, Định, Tuệ, trừ diệt Sân, Tham Si).

Tham Si còn dễ trị, Tức Giận khó phục hàng.

Thánh Thai Quyết nói:

Sân khuể chi hoả nhất nhiên,

嗔 恚 之 火 一 燃,

Thai chân khứ như bôn mã.

胎 真 去 如 奔 馬.

Trực đãi hoả diệt, yên tiêu,

直 待 火 滅 煙 消,

Phương tài qui vu lô xá.

方 才 歸 于 廬 舍.

Sân khuể chi hoả vừa cháy,

Chân Thai như ngựa bôn phi.

Đợi cho lửa tắt, khói tiêu,

Đơn sẽ qui về Lô Xá.

Tống Nho cũng nói:

Dục hoả bất trừng,

欲 火 不 澄

Tất hữu Liêu nguyên chi hoạn.

必 有 燎 原 之 患

Dục thủy bất trất,

欲 水 不 窒

Khởi vô hội xuyên chi tai.

豈 無 潰 川 之 災

Lửa giận không trừ,

Chắc sẽ có nạn cháy rừng.

Nước tham không khống chế,

Sẽ có chuyện vỡ đê diều.

Viên Giác Đạo Tràng Tu Chứng Nghi có nói:

Nhất niệm sân khởi,

一 念 嗔 起

Cụ bát vạn chướng môn.

具 八 萬 障 門

Kim dục khứ sân chi pháp,

今 欲 去 嗔 之 法

Duy tông Lão Tử chi nhật tổn,

惟 宗 老 子 之 日 損

Chu Dịch chi trừng phẫn,

周 易 之 懲 忿

Thế tôn chi giác chiếu.

世 尊 之 覺 照

Cơn giận vừa nổi,

Trăm vạn chướng ngại sinh.

Muốn trừ được lửa giận,

Phải Giảm hoài theo Lão Tử,

Phải Trừng Phẫn theo Chu Dịch,

Phải Giác Chiếu theo Thế Tôn.

Cao Tăng Diệu Phổ viết:

Sân Hoả chính nhiên thời,

嗔 火 正 燃 時

Ngã dĩ Giác chiếu chi.

我 以 覺 照 之

Do như thang tiêu băng,

猶 如 湯 消 冰

Liễu Liễu vô phân biệt.

了 了 無 分 別

Lửa giận khi vừa cháy,

Ta dùng Tuệ Giác soi.

Như nước sôi tan băng tuyết,

Chắc chắn không hề sai.

Sân hoả không có thực thể, đều sinh ra từ Vô Danh. Bảo Tích Kinh có kệ: «Như dùi gỗ lấy lửa, đều phải nhờ vào nhân duyên. Nếu nhân duyên mà không hoà hợp, thì lửa sẽ không sinh. Như vậy sẽ không vừa ý. Thực tế thì tất cả đều không có y cứ. Nên biết Thanh, Tính đều là Không. Nên cơn giận không còn sinh. Giận không do nơi Thanh, cũng không có chỗ trú trong người. Có đủ duyên thời sinh, không đủ duyên thời không sinh. Như sữa mà đủ nhân duyên, sẽ sinh ra tô lạc (kem). Giận là vì mất bản tính, hay là vì làm những chuyện xấu xa, người ngu không biết đạo lýù, nên lửa phiền não bốc cháy. Nếu biết được như vậy, thì mọi sự đều không có gì. Và sân hận sẽ thành tịch tĩnh (không còn). Nó chỉ còn cái tên xuông. Sân hận thực tế chỉ là Chân Như. Nếu hiểu được như vậy, thì là giác ngộ vậy.»

Ngọc Tích Kinh còn nói: «Biết được lẽ tự nhiên này, sẽ phá được cái xác Vô Danh đó. Và Vô Danh sẽ biến thành ngọn đuốc trí huệ, và lửa giận sẽ biến thành chiếc Đèn Lòng. Sân hận đã trừ, thì 84.000 phiền não cũng tiêu.

Phật Kinh cũng nói: Chư ma bình đẳng, phiền não vi tiên 諸 魔 平 等, 煩 惱 為 先

(Tất cả yêu ma quỉ quái, thì phiền não đứng đầu).

Lại nói: Hiện trú Bồ Tát ma, phiền não diệc vô hữu 現 住 菩 薩 魔, 煩 惱 亦 無 有

(Trong các ma quấy Bồ Tát, không có phiền não trong đó).

Lại nói: Trí giả vu khổ lạc, bất động như hư không. Thiện quan sát phiền não, ngã ngã sở câu ly

智 者 于 苦 樂, 不 動 如 虛 空. 善 觀 察 煩 惱, 我 我 所 俱 離.

(Người khôn ngoan coi sướng khổ đều như là hư không. Quan sát kỹ phiền não, thấy ta không dính bén).

Lại nói: «Bồ tát đại bi, không nhiễm phiền não, nhân thấy rằng phiền não của chúng sinh, đều là hư

giả, đều do vọng tưởng sinh ra. Nếu biết rằng tất cả phiền não, đều lìa xa bản tính. Hiểu được như vậy, thế là bồ đề. Tính của phiền não, là tính bồ đề, đều là Đạo Tính, là Giác Ngộ tính.»

Lại nói: «Phiền não cảnh là cảnh Phật, thấy tính của Phiền Não là Không, đó là Tu Hành đúng đường lối.

Lại nói: Dục trừ Phiền Não, đương hành Chánh Niệm 欲 除 煩 惱, 當 行 正 念 (Muốn diệt trừ phiền não, phải hành Chánh Niệm).[2]

Tứ Tổ cũng nói: Nhất thiết phiền não nghiệp chướng, bản lai không tịch 一 切 煩 惱 業 障, 本來 空 寂 (Nhất thiết phiền não, nghiệp chướng, thật ra là không).

Xét kỹ kinh sách Phật, đều nói là Phiền Não tính vốn không, không gây trở ngại, y như mộng ảo, không đáng để tâm. Nếu nó xúc phạm ngoại cảnh, thì chẳng qua như tiếng vang, sinh ra sau tiếng nói, xong rồi liền hết. Nếu vậy, phiền não, trần lao không đợi cho đến khi ta chết đã tự tiêu trước rồi. Thai Chân Xích Tử không nhờ vào chuyện tu luyện giả tạo mà vẫn Linh hoạt được,

Kinh còn nói:

Dĩ Trí Tuệ Kiếm, phá phiền não tặc,

以 智 慧 劍 破 煩 惱 賊,

Dĩ Trí Tuệ Đao Liệt phiền não cương,

以 智 慧 刀 裂 煩 惱 綱,

Dĩ Trí Tuệ Hoả thiêu phiền não tân.

以 智 慧 火 燒 煩 惱 薪.

Dùng Gươm Trí Tuệ phá phiền não tặc,

Dùng Dao Trí Tuệ cắt lưới phiền não.

Dùng Lửa Trí Tuệ đốt củi phiền não.

Tăng Viên Chiếu nói:

Đối trị phiền não ma,

對 治 煩 惱 魔

Thanh tĩnh thường hoan hỉ.

清 靜 常 歡 喜

Muốn trừ ma Phiền Não,

Thanh tĩnh thường hoan hỉ,

Bàng Cư Sĩ viết:

Đế quan Tứ Đại bản không,

諦 觀 四 大 本 空

Phiền não hà xứ an cước?

煩 惱 何 處 安 腳

Nhìn xem Tứ Đại vốn không,

Phiền não đặt chân chỗ nào?

Triều Văn Nguyên nói:

Thân đồng mộng ảo phi chân hữu,

身 同 夢 幻 非 真 有,

Sự tỉ phong vân bất cữu lưu.

事 比 風 雲 不 久 留.

Ký năng động đạt tu cương đoạn,

既 能 洞 達 須 剛 斷,

Phiền não ma không quá tức hưu.

煩 惱 魔 空 過 即 休.

Thân như mộng ảo không có thật,

Sự như phong vân không bền lâu.

Hiểu được điều này, phải cắt đứt mọi sự,

Phiền não ma vốn là không, thế là xong.

Trương Tử Dương nói:

Khả vị Đạo cao Long Hổ phục,

可 謂 道 高 龍 虎 伏,

Kham ngôn đức trọng quỉ thần khâm,

堪 言 德 重 鬼 神 欽.

Dĩ tri thọ vĩnh tề Thiên Địa,

已 知 壽 永 齊 天 地,

Phiền não vô do cánh thượng tâm.

煩 惱 無 由 更 上 心.

Nếu Đạo cao, khiến Rồng, Hổ phục,

Nếu Đức trọng khiến Quỉ Thần nể.

Nếu biết mình thọ cùng Trời Đất,

Thì đâu còn để tâm đến phiền não?

Lục Tổ Đàn Kinh viết:

Phàm phu tức Phật,

凡 夫 即 佛,

Phiền não tức Bồ Đề.

煩 惱 即 菩 提.

Tiền niệm mê tức phàm phu,

前 念 迷 即 凡 夫,

Hậu niệm ngộ tức Phật.

後 念 悟 即 佛.

Tiền niệm trước cảnh tức Phiền Não,

前 念 著 境 即 煩 惱,

Hậu niệm ly cảnh tức Bồ Đề.

後 念 離 境 即 菩 提.

Phàm phu tức là Phật,

Phiền não tức Bồ Đề.

Niệm trước còn mê là phàm phu,

Niệm sau đà ngộ tức Phật,

Niệm trước còn vướng cảnh là Phàm Phu,

Niệm sau thoát cảnh là Bồ đề (Đắc Đạo).

Sách Anh Lạc Kinh nói: «Phật nói: Ta từ trước đến nay, không được phép nào, chỉ cần Định Ý. Bắt đầu biết thế nào là Vô Niệm. Người biết Vô Niệm, sẽ thấy tất cả là vô hình. Do đó ta thành Chánh Chân chi Đạo.»

Lại nói: «Thế gian không thể thành đạo, không thể thoát sinh tử, chính là vì có vọng niệm, nên suy bậy, nghĩ bạ, thành ra bị Luân Hồi.»

Khi vọng niệm khởi, thì đó là Sinh Diệt, khi vọng niệm ngừng, thì đó là Chân Nguyên. Cho nên đạo Lão lấy Chỉ Niệm làm căn bản, đạo Phật lấy Vô Niệm làm tông chỉ. Vô Niệm là không có Tà Niệm, chứ không phải là không có Chính Niệm. Niệm có hữu vô, thì là Tà Niệm. Không nghĩ tới hữu vô là Chính Niệm. Niệm mà có Thiện Ác thì là Tà Niệm, không nghĩ đến Thiện Ác thì là Chính Niệm.

Đến như khổ lạc, sinh diệt, thủ thập, oan nghiệp, tăng ái, v.v. tất cả là Tà Niệm. Không nghĩ đến Khổ Lạc, thì gọi là Chính Niệm. Việc đến mà không đón chờ, tất cả đều Vô Tâm, thì là Vô Niệm. Niệm mà Vô Niệm thì là Chính Niệm.

Phật Kinh nói: «Thiện nam tử, khi các bạn ở trong cảnh giới Vô Niệm. Được như vậy, thì 32 tướng Kim sắc, sẽ phóng đại quang minh, chiếu trong Vô Dư Thế giới.»

Cao Phong Thiền Sư nói:

Tư thị thụ nhất sinh thành Phật chi công,

茲 氏 受 一 生 成 佛 之 功,

Bất xuất nhất niệm vô sinh tính hải.

不 出 一 念 無 生 性 海.

Thọ nhận một kiếp người là công của Phật,

Không siêu xuất Nhất niệm Bất sinh của Tính Hải.

Trí Thường Thiền Sư nói:

Chân Như vô niệm,

真 如 無 念

Phi niệm Pháp năng giai.

非 念 法 能 階

Thật tướng vô sinh,

實 相 無 生

Khởi sinh tâm năng chí.

豈 生 心 能 至

Vô niệm niệm giả,

無 念 念 者

Tức niệm Chân Như.

即 念 真 如

Vô sinh sinh giả,

無 生 生 者

Sinh hồ thực tướng.

生 乎 實 相

Chân như là Vô Niệm.

Niệm Pháp không giới hạn được nó.

Thật Tướng không sinh

Tâm sinh sao đạt tới.

Vô niệm là Chân Như,

Vô Sinh là Thực Tướng.

Lý Chi Tài nói:

Niệm chi Thiên Lý tắc minh nguyệt chi đương không,

念 之 天 理 則 明 月 之 當 空

Niệm chi Nhân dục tắc phù vân chi tế nhật.

念 之 人 欲 則 浮 雲 之 蔽 日.

Niệm về Thiên Lý, thì như trăng sáng giữa trời,

Niệm về Nhân Dục, thì như mây che mặt trời.

Hàn Sơn Tử nói:

Tuyền Kiền, đảo Nhạc, trấn thường tĩnh,

旋 乾 倒 岳 鎮 常 靜,

Nhất niệm vạn niên vĩnh bất di.

一 念 萬 年 永 不 移.

Xoay Trời, chuyển Núi, ngăn tà niệm,

Giữ lòng tĩnh lãng, muôn năm chẳng thay.

Thiên Ẩn Tử nói:

Bất đổ, bất văn tồn giác tính,

不 睹 不 聞 存 覺 性,

Vô tư, vô niệm, dưỡng thai tiên.

無 思 無 念 養 胎 仙.

Chẳng nhìn, chẳng nghe, giữ nguyên Giác Tính,

Không nghĩ, không suy, dưỡng thai tiên.

Bảo Tích kinh viết: Bồ tát an trụ trong niệm Vô Sở Trụ, Chẳng nghĩ, chẳng quên, thế là Niệm An Trụ. Đó là Pháp Giới.

Cái biết đó, là do Phật, Tổ, Thánh Tiên biết Tức Tâm, Chỉ Niệm mà được diệu Đạo.

Cho nên sách Thượng Thư nói: Duy cuồng khắc niệm tác thánh 惟 狂 克 念 作 聖 (Chỉ có khắc chế được tạp niệm là thành Thánh Hiền).

Vả khắc chế tạp niệm là một công trình hết sức thực tiễn, chính bản thân mình phải ra công đóng góp, mới có tiến bộ. Nếu không thì Vừng thái Hư kia, con đường tới nó rất xa, thiếu một bước là không thể tới được. Người xưa nói: Công phu như vậy, là chưa đến nơi đến chốn. Công phu mà đạt tới cực điểm, thì sẽ nhập vào Vô Niệm. Khi vào được Chân Thường Vô Niệm, thì Huyền Khung Anh Nhi sẽ tịch nhiên không còn sợ bị nhiễu loạn nữa.

Lưu Hư Cốc nói:

Đại công nhược tựu tam thiên nhật,

大 功 若 就 三 千 日,

Diệu dụng vô khuy thập nhị thời.

妙 用 無 虧 十 二 時.

Công phu tuy là 3000 ngày,

Nhưng diệu dụng không qua 12 giờ.

Trần Triêu Nguyên nói:

Hàm dưỡng bào thai tu thập nguyệt,

含 養 胞 胎 須 十 月,

Dục anh nhũ bộ yếu thiên triêu.

育 嬰 乳 哺 要 千 朝.

Nuôi nấng anh nhi cần mười tháng,

Anh nhi bú mớm mất nghìn ngày.

Nê Hoàn Ông nói:

Phiến hưởng công phu tu tiện hiện,

片 響 工 夫 須 便 現,

Lão thành tu thị quá tam niên.

老 成 須 是 過 三 年.

Muốn cho công phu được thực hiện,

Lão thành cũng mất quá ba năm.

Ba năm công phu đã hoàn thành, ôn dưỡng cũng đã xong, chính vì thế sách Ngộ Chân nói:

Nhất sát hoả diệm phi,

一 霎 火 焰 飛

Chân Nhân tự xuất hiện.

真 人 自 出 現

Phút chốc lửa phừng bay,

Chân Nhân Liền xuất hiện.

Chân Nhân đã hiện, do tự Thái Huyền (Đơn Điền) lên tới Thiên Cốc (Thượng Đơn Điền), thế là công phu Minh Tâm Hoả Diệt, thế là sẽ thông Linh biến hoá. Lưu Hải Thiền nói:

Quái hành, Hoả hậu Chu thiên tất,

卦 行 火 候 周 天 畢,

Dựng cá anh nhi trấn Hạ điền,

孕 個 嬰 兒 鎮 下 田,

Tích lịch nhất thanh tòng Địa khởi,

霹 靂 一 聲 從 地 起,

Kiền hộ phách khai quang vạn liù,

乾 戶 擘 開 光 萬 里,

Phiên thân tràng xuất Thái Huyền quang,

翻 身 撞 出 太 玄 光,

Giá hồi phương thị Chân Tiên tử.

這 回 方 是 真 仙 子.

Dùng quẻ để vận chuyển tuần hoàn chân khí,

Nuôi nấng anh nhi dưới Đơn điền,

Một tiếng nổ vang từ đất phát,

Cửa Trời rộng mở phóng hào quang,

Chuyển mình thấy được huyền quang hiện,

Như vậy là nhìn thấy Chân Tiên.

[1] Nghĩa là phải bắt đầu tu lại.

[2] Như vậy, những người đã giác ngộ, tự nhiên sẽ dẹp được Tham Sân Si.

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

TRINH TẬP

1 2 **3** 4 5 6 7 8 9 10 11 12

CHÂN KHÔNG LUYỆN HÌNH ĐỒ



Tiếu Nhân nhất khí tương hô hấp,

笑 人 一 氣 相 呼 吸,

Dĩ pháp truy lai luyện hình chất.

以 法 追 來 煉 形 質.

Khiếu khiếu linh lung ngũ uẩn không,

竅 竅 玲 瓏 五 蘊 空,

Hà quang vạn Đạo liên Thiên bích.

霞 光 萬 道 連 天 碧.

Trời người hô hấp giống in nhau,

Chỉ dùng một phép dùng hình chất,

Suy ra ngũ uẩn vốn là không,

Ánh sáng muôn trùng soi Trời Đất.

*

Chân không luyện hình pháp,

真 空 煉 形 法,

Ngũ uẩn không phi không,

五 蘊 空 非 空.

Phi dĩ không ngũ uẩn,

非 以 空 五 蘊,

Ngũ uẩn tất giai không.

五 蘊 悉 皆 空.

Chân không phép luyện hình,

Ngũ uẩn vốn chẳng không,

Tu cho ngũ uẩn không còn vết,

Ngũ uẩn rồi ra cũng là không.

*

LUYỆN HÌNH

Sách Phổ Chiếu Phật tâm nói:

Tị đoan hữu bạch ngã kì quan,

鼻 端 有 白 我 其 觀,

Khước thán nhân tùng ung lý bàn.

卻 嘆 人 從 瓮 里 盤.

Tối thượng nhất thừa hàm súc viễn,

最 上 一 乘 含 蓄 遠,

Hảo tòng huyền khiếu mịch thiên khoan.

好 從 玄 竅 覓 天 寬.

Ta quan sát điểm trắng nơi đầu mũi,

Khen kẻ trong lu khiến lu quay,

Tối thượng nhất thừa cao siêu thế,

Nên theo Huyền Khiếu kiếm trời cao.

Cho nên phép luyện hình theo Chân Không cũng giống như người vần lu nước. Nếu vần từ bên trong thì làm sao lu chuyển được cho nên phải vần từ bên ngoài. Cho nên vần lu từ bên ngoài thì nhà Phật gọi là Hư Không ngoài thân ta vậy. Lão tử thì gọi là:

Ngoại kỳ thân nhi thân tu,

外 其 身 而 身 修,

Vong kỳ hình như hình tồn.

忘 其 形 而 形 存.

Ở ngoài thân nên thân tu,

Quên mất hình nên hình còn.

Tiết Đạo Quang nói:

Nhược nhân không thử ảo hoá thân,

若 人 空 此 幻 化 身,

Thân thụ thánh sư chân quỹ tắc.

身 授 聖 師 真 軌 則.

Nếu người coi được cái thân ảo hoá mình là Không,

Thì đã biết được đường lối chính xác của thánh nhân.

Trương Toàn Nhất nói: Thái hư thị ngã, Tiên không kỳ thân, kỳ thân ký không, Thiên địa diệc không. Thiên địa ký không, Thái Không diệc không, Không vô sở không, nãi thị chân không.

太 虛 是 我, 先 空 其 身, 其 身 既 空, 天 地 亦 空. 天 地 既 空, 太 空 亦 空, 空 無 所 空, 乃 是 真 空.

Thái hư là ta, Cần coi mình là không. Thân này đã không, thì thiên địa cũng không. Thiên địa đã không, thì Thái không cũng là không, không vô sở không, đó là Chân Không.

Thanh Tĩnh Kinh viết:

Nội quan kỳ tâm,	內 觀 其 心
Tâm vô kỳ tâm,	心 無 其 心
Ngoại quan kỳ hình,	外 觀 其 形
Hình vô kỳ hình.	形 無 其 形

Nhìn vào trong tâm,

Tâm không có tâm,

Nhìn ra ngoài hình,

Hình không có hình.

Hình không có hình là Thân Không vậy. Tâm Không có tâm là tâm không vậy. Tâm Không vô ngại thì thần càng luyện càng linh. Thân Không vô ngại thì hình càng luyện càng thanh. Luyện cho tới hình và thần dung hợp với nhau, thân và tâm hợp nhất, thì mới gọi là Hình Thần Câu Diệu, và Dữ Đạo Hợp Chân vậy.

Cổ tiên nói: Hình dĩ Đạo toàn, Mệnh dĩ thuật diên 形 以 道 全 命 以 術 延 (Hình nhờ Đạo mới nên toàn vẹn, Mệnh nhờ Thuật mới sống lâu).

Thuật đó là ăn trộm Nguyên Khí vô cùng, để bổ sung cho cái thân hình hữu hạn.

Vô Nhai chi Nguyên Khí, đó là Âm Dương trưởng sinh Chân Tinh của trời đất. Là Khí của Linh Phụ, Thánh Mẫu.

Hữu hạn chi hình khu, đó là Âm Dương đoản súc trọc loạn của Cha mẹ phàm phu.

Cho nên dùng khí của Linh Phụ Linh Mẫu để biến cái phàm thân của cha mẹ phàm tục, thành cái thân Thuần Dương Chân Tinh, thế là Thọ cùng Trời Đất vậy.

Tôn Đà La tôn giả nói: «Đức Thế Tôn dạy ta phải nhìn thấy đầu mũi trắng, ta bắt đầu nhìn, qua 21 ngày, Thấy khí trong mũi, vào ra như khói. Trong lòng trong sáng, hết sức Hư Tĩnh, y như lưu ly. Khói dần dần tiêu, hơi thở thành trắng, tâm được mở ra, hết còn phiền não. Hơi thở vào ra,trở nên sáng láng, chiếu soi mười phương, thành A La Hán.»

Chu Nguyên Hối nói: «Mũi thở hơi trắng, ta đã nhìn thấy.»

Mạc Nhận Chân Nhân nói:

Bình sinh tư vận, ái phong lưu,

平 生 姿 韻 愛 風 流,

Kỷ tiếu thời nhân hướng ngoại cầu.

幾 笑 時 人 向 外 求.

Vạn biệt Thiên sai, vô mịch xứ,

萬 別 千 差 無 覓 處,

Đắc lai nguyên tại tỵ Đoan đầu.

得 來 原 在 鼻 端 頭.

Phong thái bình sinh thích phong lưu,

Cười người chỉ biếùt Hướng Ngoại cầu.

Thiên sai vạn biệt cầu đâu thấy.

Muốn thấy chung qui tại tỵ đầu.

Phàm con người trước khi sinh, thở ra, thở vào, thông khí với mẹ. Con người khi đã sinh ra, thở ra, thở vào, thông khí với trời. Trời, Người cùng một khí, lưu thông với nhau, tương thôn, tương thổ, như thể kéo cưa. Trời cho, ta lấy. Được khí, làm cho khí thịnh là sống. Trời cho rồi lại lấy lại. Mất khí rồi tuyệt khí là chết. Cho nên thánh nhân, xem xét Đạo Trời, xem Trới vận hành. Khi mặt Trời chưa lên khỏi Dương Cốc, thì ngưng thần, toạ tĩnh, hư tâm mà chờ. Trong buông mọi niệm, ngoài xả vạn duyên, quên Trời, quên đất, nghiền nát hình hài. Tự nhiên từ trong Thái Hư có một điểm Chân Dương, như móc, như điện, ùn ùn nhập vào Huyền Môn, xuống Trường Cốc rồi lên thẳng Nê Hoàn, hoá thành Cam Lộ nhập vào Ngũ tạng. Ta phải dùng Tốn Phong (Vũ Hoả) mà tiếp ứng nó, để nó trừ diệt tà khí nơi Tam Quan,[1] Cửu Khiếu, quét sạch trần cấu nơi ngũ tạng, luyện khí chất, đốt sạch trược thể, đuổi sạch uế khí trong thân, biến hoán thân mình thành Thuần Dương chi thể. Luỹ tích trường cửu sẽ hoá hình thành Tiên.

Trần Tuý Hư nói:

Thấu thể Kim Quang, tuỷ cốt hương,

透 體 金 光 髓 骨 香,

Kim cân, ngọc cốt tận thuần dương.

金 筋 玉 骨 盡 純 陽.

Luyện giao xích huyết lưu vi bạch,

煉 教 赤 血 流 為 白,

AÂm khí tiêu ma thân tự khang.

陰 氣 消 磨 身 自 康.

Toàn thân rực rỡ, cốt tuỷ thơm,

Cốt ngọc, gân vàng, biến thuần dương,

Luyện cho máu đỏ nên màu trắng,

Âm khí tiêu trừ, thân an khang.

Khưu trường Xuân nói:

Đãn năng tức tức thường tương cố,

但 能 息 息 常 相 顧,

Hoán tận hình hài, ngọc dịch lưu.

換 盡 形 骸 玉 液 流.

Chỉ cần đề ý từng hơi thở,

Thay đổi hình hài, ngọc dịch lưu.

Trương Tử Dương nói:

Thiên Nhân nhất khí bản tương đồng,

天 人 一 氣 本 相 同,

Vi hữu hình hài ngại bất thông.

為 有 形 骸 礙 不 通.

Luyện đáo thần hình minh hợp xứ,

煉 到 神 形 冥 合 處,

Phương tri sắc căn tức Chân Không.

方 知 色 根 即 真 空.

Thiên Nhân nhất khí vốn tương đồng,

Chỉ vị hình hài, ngăn chẳng thông.

Luyện tới Thần Hình hoà hợp lại,

Mới hay Căn Sắc tức Chân Không.

Tiết Hạ Mệnh nói:

Bất tri tương vị khí, 不 知 將 謂 氣

Đắc hậu tự nhiên Chân, 得 後 自 然 真

Không hiểu Khí ra sao,

Sau biết tự nhiên Chân.

Đổng Hán Thuần nói:

Kim dụng khoáng tiêu, 金 用 礦 消

Hình do khí luyện. 形 由 氣 煉

Kim thuần khoáng hết

Hình đổi do Khí luyện.

Luyện Hình có 6 môn:

1. Ngọc Dịch luyện hình. 玉 液 煉 形

2. Kim Dịch luyện hình. 金 液 煉 形

3. Thái Dương luyện hình. 太 陽 煉 形

4. Thái Âm luyện hình. 太 陰 煉 形

5. Nội quan luyện hình. 內 觀 煉 形

Năm môn trên chưa phải là Hư Vô đại đạo, không thể giúp ta Dữ Thái Hư Đồng Thể. Chỉ có khẩu

quyết sau đây gọi là :

6. Chân không luyện hình. 真 空 煉 形

Tuy là Hữu tác, nhưng chính thật Vô Vi, tuy là Luyện Hình, nhưng chính là Luyện Thần. Thế là vừa Tu ngoại vừa kiêm Tu nội vậy.

Theo thế mà tu luyện, sau 100 ngày thì Thất Phách sẽ vong hình, Tam Thi sẽ tuyệt tích, lục tặc (sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp) sẽ tiềm tàng, thập ma (như phiền não ma, tâm ma, tử ma, v.v. Đạo gia gọi thế là ảo giác như Mỹ cảnh, phú quí, Ân ái, v.v.) sẽ ẩn trốn xa.

Tu 1000 ngày, thân tứ đại sẽ sáng như thuỷ tinh, trong ngoài sẽ Linh lung, nội ngoại sẽ động triệt, tâm hoa xán lạn, Linh Quang hiển hiện.

Linh Quang là Tuệ quang vậy. Nên nói: Tuệ quang sinh xứ, giác hoa khai 慧 光 生 處 覺 花 開 (Nơi Tuệ Quang sinh, giác hoa sẽ nở ra). Có Tuệ Quang Giác Hoa, nếu không nhờ Luyện Hình nhập vi, dữ Đạo minh Nhất, thì không được như vậy.

Cho nên Sinh Thần Kinh viết: «Thân hình hợp nhất, thì gọi là Chân Thân. Thân cùng Thần hợp, hình sẽ tuỳ Đạo thông. Lúc ẩn thì hình vững cùng Thần, lúc hiển thì Thần hợp với khí. Cho nên vào nước lửa như không, ra mặt trời mặt trăng không thấy bóng. Quên được mình, nên ra vào không chi ngăn trở. Hoặc sống tại thế, hoặc thoát chất thành tiên. Có người ban ngày bỏ xác, như Hoàng đế, có người trú thân nơi trần thế như Bành Tổ. Có người thụ được Mệnh Trời, sống tại thế gian với một Thiên Chức, như Trương Thiên Sư, có người lên trời với nhà cửa, như Hứa Tinh Dương; có người không bệnh mà chết, như Vương Trùng Dương; có người làm quan như Đông Phương Sóc. Đến như Lão Tử làm quan Trụ Sử, Tân Biền làm Đại Phu, Doãn Hỉ làm Quan Lệnh, Bá Cơ làm Khanh Sĩ. Đường Điển ẩn cư trên núi Tỉ, Tử Hưu quản Lý Tất Viên, Trương Lương giúp Hán Cao Tổ, Tứ Hạo giúp Huệ Đế, Cửu Sinh phò nhà Ân, Phụ Quang giúp nhà Hán, Mã Đơn giúp nhà Tấn, Hải Thiềm giúp Yến, Chính Dương từ quan, Thuần Dương ứng cử, Thường Hữu cầm roi, Cầm Cao cầm hốt, thật là nhiều vô số kể.

Ôi! Các vị Thần Tiên trên ẩn hiện, khứ lưu, phàm phu sao mà đoán định được? Như Liệt Tử cưỡi gió, như Đạt Ma vượt sông trên ngọn vi lô, nếu thân xác không luyện đến mức tinh vi, thì làm sao người nhẹ được như vậy?

Cái thuật Hình Thần câu diệu như vậy, nếu không biết phép Toạ Thoát Lập Vong, Trạm Trước Tử Vong (Thi Giải, Nguyên Thần thoát xác), thì con người không hiểu nổi, và sẽ đi vào lỗi lầm Phao Thân Nhập Thân mà thôi.

Cho nên học Tiên Phật không phải chuyên lo luyện Thần không, mà còn phải luyện hình, nếu không sẽ trở thành một loại ma qui biết Thanh Linh Thiện Hoá mà thôi, không thể sánh được với các vị Cao Tiên vậy.

Đại để phép Luyện Hình là không phân bỉ thử, tuy nhiên tại hai nơi phát minh, nhưng đạo Lý chỉ có một: Nội ngoại kiêm tu, Bất tương vi bối 內 外 兼 修 不 相 違 背 (Nội Ngoại song tu, không trái ngược nhau).

Công phu mười tháng, sẽ ly khai được Nhân Thế, tự nhiên Ngôn Ngữ, và Tâm Tư mình sẽ khác với người, Năng Sở sẽ cùng quên, Sắc Không sẽ cùng mất, sẽ hết chướng ngại, hết bợn nhơ. Thân sẽ như chim Hồng, bay bổng lên không còn bị giam giữ. Lòng sẽ như bông sen, không nhuốm nước, rạng rạng, rỡ rỡ, tiêu tiêu, sái sái, thành một con người Vô Sự, VôVi, tiêu dao tự tại,

Lúc này Anh Nhi đã lộ nguyên hình, với người không khác. Càng ngày Càng phải Hàm Hoa Ẩn Dược, Trấn Tĩnh Tâm Điền, Nếu thấy vui mừng đó là Ma Cảnh.

Như Trần Nê Hoàn nói:

Ngã tích công phu, hành nhất niên,
我 昔 工 夫 行 一 年,
Lục mạch dĩ tức khí qui nguyên.
六 脈 已 息 氣 歸 源.
Hữu cá Anh Nhi tại đan diền,
有 個 嬰 兒 在 丹 田,
Dữ Ngã hình mạo diệc như nhiên.
與 我 形 貌 亦 如 然.
Ta luyện công phu đã một năm,
Lục mạch đều hoà Khí qui nguyên,
Có một Anh Nhi tại Đan Điền,
Hình dạng như ta cũng y nhiên.

Anh Nhi đã lớn, không ở trong Huyệt nữa, tự nhiên sẽ bay lên đầu, phá huyệt mà ra. Thế gọi là Thoát Ly Khổ hải mà vào Bỉ Ngạn vậy.

Vĩnh Minh Thọ Thiền Sư nói:

Thân tại khổ Hải trung,	身 在 苦 海 中
Lại thử Thiết La Hán,	賴 此 鐵 羅 漢
Khổ Hải ký thoát ly,	苦 海 既 脫 離
Xả phiệt đăng bỉ ngạn.	舍 筏 登 彼 岸

Thân còn trong Khổ Hải,
Phải nương cái Thân này.
Khổ Hải đà thoát ly,
Bỏ bè sang Bỉ Ngạn.

Ngô Trần Chân Nhân nói:

Thử ngạn Ba Đào dĩ thoát ly,
此 岸 波 濤 已 脫 離,
Đáo Bỉ phương tri thọ khả tê.
到 彼 方 知 壽 可 躋.
Nhất đắc qui lai, nghi vĩnh đắc,
一 得 歸 來 宜 永 得,
Độ hà phiệt tử thượng Thiên thê.
渡 河 筏 子 上 天 棲.
Bờ nọ ba đào đã thoát ly,
Bờ kia đã tới, thọ khả qui.

Một khi đã được là được mãi,

Cưỡi bè ấy chính lên Trời vậy.

[1] Tam quan là Vĩ Lư, Giáp tích, Ngọc Chẩm.

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

TRINH TẬP

1 2 3 **4** 5 6 7 8 9 10 11 12

XUẤT LY KHỔ HẢI ĐỒ



Khổ Hải trung nghiệp thân tế mang,

苦 海 中 業 身 濟 茫,

Ái hà gian hắc mang mang dạng,

愛 河 間 黑 忙 忙 漾.

Thuỳ thi na từ bi Tuệ Quang,

誰 施 那 慈 悲 慧 光,

Tế trầm luân vô biên, vô lượng.

濟 沉 淪 無 邊 無 量.

Hiển từ hàng chiếu linh huống hiện.

顯 慈 航 昭 靈 貺 現.

Tân cừ tất thoát chúng sinh chư nghiệp chướng,

津 渠 悉 脫 眾 生 諸 業 障,

Tâm dương dương, ý hoảng hoảng,

心 颺 颺 意 恍 恍,

Nhiếp nhập Như Lai tạng.

攝 入 如 來 藏.

Trong biển khổ, thuỷ nghiệp mang mang,

Sông Ái Hà nước cũng đen đen,

Ai đem từ bi Tuệ Quang,

Cứu độ trầm luân vô biên, vô lượng.

Thuyền Từ chiếu ánh sáng thần linh khắp mọi nơi.

Bến đó cứu thoát chúng sinh chư nghiệp chướng.

Lòng khinh phiêu. Ý đãng đãng,

Bị hút vào Như Lai tạng.

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

TRINH TẬP

1 2 3 4 **5** 6 7 8 9 10 11 12

ĐOAN CỦNG MINH TÂM ĐỒ



Vị đáo bỉ ngạn bất năng vô pháp.

未 到 彼 岸 不 能 無法.

Ký chí bỉ ngạn hựu yên dụng pháp.

既 至 彼 岸 又 焉 用法.

Đỉnh trung thường phóng bạch hào quang,

頂 中 常 放 白 毫 光.

Si nhân do đãi vấn Bồ Tát.

痴 人 猶 待 問 菩 薩.

Chưa sang Bỉ Ngạn cần thủ thuật,

Tới Bỉ Ngạn rồi, pháp cần chi

Trên đầu thường phóng bạch Hào Quang,

Người ngu còn đợi hỏi Bồ Tát.

Nguyên quân đoan củng toạ huyền đô,

元 君 端 拱 坐 玄 都,

Tam điệp thai tiên vũ bát ngung.

三 疊 胎 仙 舞 八 隅.

Biến Hoá thuần dương thiên địa hợp,

變 化 純 陽 天 地 合,

Trường sinh nhân thử diệu công phu.

長 生 因 此 妙 工 夫.

Nguyên Thần ngay ngắn ngự Cốc Thần,

Chư tiên múa hát đừng chầu quanh.

Chân Thể thuần dương thiên địa hợp,

Trường sinh nhờ thế trọn công phu.

Di chiếu ư ngoại, 遺 照 於 外

Trạch thần ư nội, 宅 神 於 內

Minh Tâm chí thú, 冥 心 至 趣

Nhi dữ cát hội. 而 與 吉 會

Quên hình bên ngoài,

Thần cư Tâm nội,

Tiềm Tâm diệu cảnh,

Hợp với Cát tường.

Vô tâm ư sự, 無 心 於 事

Vô sự ư tâm. 無 事 於 心

Siêu xuất vạn ảo, 超 出 萬 幻

Xác nhiên nhất linh. 確 然 一 靈

Tâm không vương sự,

Sự chẳng bận tâm,

Siêu xuất vọng tưởng,

Ấy thật Thần Linh.

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

TRINH TẬP

1 2 3 4 5 **6** 7 8 9 10 11 12

ĐỆ BÁT TIẾT KHẨU QUYẾT

DI THẦN NỘI VIỆN ĐOAN CỦNG MINH TÂM

第 八 節 口 訣 : 移 神 內 院, 端 拱 冥 心

Mới đầu thì dùng hữu vi, hữu tác, thái dược kết đơn để Liễu Mệnh. Sau thì dùng Vô tác, Vô vi, bão nhất minh tâm để Liễu Tính.

Ngộ Chân Thiên nói:

Thuỷ vu hữu tác, nhân chẩm giác,

始 于 有 作 人 怎 覺,

Cập chí Vô Vi chúng thuỷ tri.

及 至 無 眾 始 知.

Đãn kiến Vô Vi vi diệu Đạo,

但 見 無 為 為 妙 道,

Bất tri hữu tác thị căn ki.

不 知 有 作 是 根 基.

Thoạt đầu hữu tác người không biết,

Khi tới Vô Vi chúng mới hay.

Chỉ biết Vô Vi là diệu đạo,

Nào hay Hữu tác ấy căn ki.

Chứng Đạo Ca viết:

Đáo Vô Vi xứ, bất Vô Vi,

到 無 為 處 不 無 為,

Phương tri ngô đạo thị Hi Di.

方 知 吾 道 是 希 夷.

Đến được Vô Vi, chẳng Vô Vi,

Mới hiểu Đạo Ta thật Diệu Vi.

Nay kẻ phàm phu tu tại gia, hay kẻ ngoại đạo xuất gia, chỉ biết đạo lý phía này, mà không biết cảnh giới bên kia, chỉ biết cái hay phía này, mà không biết điều huyền diệu của bờ kia, chỉ biết Vô sự mà không

biết những sự hi hữu. Chỉ biết Vô Vi mà không biết phép hữu vi, thế là chỉ biết một mà chẳng biết hai, chỉ biết Tu Tính mà không biết Tu Mệnh.

Cho nên, khi chưa thành Đạo, nếu không biết Hữu Vi Hạ Học, thì sẽ rơi vào không, thế là Người lạc vào Không. Khi Đạo đã thành, mà không lên tới được Vô Vi mà vẫn chấp Tướng, thì gọi là Thủ Thi Quỉ 守尸鬼.

Thạch Hạnh Lâm nói:

Hữu vật phi vô vật, 有物非無物

Vô vi hợp hữu vi. 無為合有為

Hữu vật không Vô Vật,

Vô Vi hợp Hữu Vi.

Trần Nê Hoàn nói:

Ngã văn tiền đại chư thánh sư,

我聞前代諸聖師,

Vô vi chi trung Vô Bất Vi,

無為之中無不為.

Ta nghe chư thánh các đời trước,

Sính cả Vô Vi lẫn Hữu Vi.

Âm Trường Sinh nói:

Vô vị Chân Nhân cư thượng giới,

無位真人居上界,

Không tịch cánh vô trần khả ngại,

空寂更無塵可礙,

Hữu vi công tựu hựu Vô Vi,

有為功就又無為,

Vô vi dã hữu công phu tại.

無為也有工夫在.

Vô vị Chân Nhân sống trên Trời (Nê Hoàn),

Hư vô, không tịch, thoát trần ai.

Trước khi thành đạo đã Hữu Vi,

Thành đạo xong rồi mới Vô Vi.

Nói rằng Chân Nhân cư tại thượng, tức là nói Anh Nhi đã Xuất Ly khổ Hải, lên được đỉnh đầu, không tịch minh tâm, tức như Lữ Tổ nói: Hướng Hối An Tức, Minh Tâm Hợp Đạo vậy.

Thi Kiên Ngô nói:

Đạt ma diện bích cửu niên,

達摩面壁九年

Phương siêu nội viện.

方 超 內 院

Thế Tôn minh tâm lục tải,

世 尊 冥 心 六 載

Thuỷ thoát phàn lung.

始 脫 樊 籠

Đạt Ma nhìn vách chín năm,

Anh nhi mới lên được Nê Hoàn.

Phật Tổ tĩnh định sáu năm,

Mới thoát vòng kiềm toả vật chất.

Minh Tâm là: Thâm cư tĩnh thất, đoan củng mặc nhiên. Không bợn trần ai, không còn lo lắng, vi tư vô vi, nhiệm vận tự như, không thấy, không nghe, bão thần dĩ tĩnh, không trong, không ngoài, ly tướng, ly không, ly mê. Ly vọng, thể hàm hư tịch, thường giác, thường minh.

Chỉ cần minh tâm, vạn pháp sẽ qui nhất. Anh nhi sẽ an cư trong cảnh Thanh Linh, đậu nơi Bất động chi trường. Sắc không là nó trở ngại, Không không trói buộc được nó. Nó trở thành Không Hư an nhiên tự tại. Cho nên Đạt Quan Đại Sư nói:

Sắc bất phược hề, không bất ngại,

色 不 縛 兮 空 不 礙,

Yến tức minh tâm quan tự tại.

宴 息 冥 心 觀 自 在.

Đại thiên, vạn hữu tổng qui vô,

大 天 萬 有 總 歸 無,

Thế giới hoại thời, cừ bất hoại.

世 界 壞 時 渠 不 壞.

Sắc không làm vướng, Không không trở ngại,

Lặng lẽ tâm yên quan tự tại.

Vạn Hữu trăm nghìn, đều qui Vô,

Thế giới tan đi, nó chẳng tan.

Đàm Trường Chân Nhân nói:

Anh Nhi di tại Thượng Đan Điền,

嬰 兒 移 在 上 丹 田,

Đoan củng minh tâm hợp tự nhiên,

端 拱 冥 心 合 自 然,

Tu đáo tam thiên công hành mãn,

修 到 三 千 功 行 滿,

Bằng tha tác Phật dữ thăng tiên.

憑 他 作 佛 與 升 仙.

Anh Nhi lên ở Thượng Đan Điền,

Sẽ ngồi ngay ngắn hợp tự nhiên,

Tu tới 3000 công hành mãn,

Tuỳ nghi làm Phật hoặc làm Tiên.

Khi công phu đã đạt đến chỗ Thuần Nhất Bất Nhiễm, sẽ không được vương chút ti hào tạp niệm. Ví như chỉ muốn thành tiên, thành Phật, thi sẽ sa vào vòng sinh tử, không ra khỏi nổi.

Quan Doãn Tử nói:

Nhược hữu yếm sinh tử tâm,

若 有 厭 生 死 心

Siêu sinh tử tâm,

超 生 死 心

Chỉ danh vi yêu,

止 名 為 妖

Bất danh vi Đạo.

不 名 為 道

Nếu sinh Tâm chán sinh tử,

Muốn thoát sinh tử,

Thế gọi là Yêu (Yêu ma),

Không gọi là Đạo.

Vốn trong thể Thanh Tịnh, thời Không, Không, Đãng, Đãng, rực rỡ, chói chang, không có cái gì, không trụ vào đâu. Cho nên sách Tâm Yếu Quyết nói:

Minh Tâm bản hồ Vô Trụ,

冥 心 本 乎 無 住

Vô Trụ Tâm Thể,

無 住 心 體

Viên Dung bất trắc,

圓 融 不 測

Minh Tâm vốn không dựa vào đâu,

Tâm không dựa vào đâu,

Sẽ viên dung khôn lường.

Kinh Kim Cương cũng nói: Bất ưng trụ sắc sinh tâm. Bất ưng trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp sinh tâm. Ưng sinh Vô Sở Trụ tâm 不應 住 色 生 心. 不 應 住 聲, 香, 味, 觸, 法 生 心. 應 生 無 所 住 心 (Không nên trụ vào sắc mà sinh tâm. Không nên trụ vào thanh, hương, vị, xúc, pháp mà sinh tâm. Phải sinh Tâm không dựa vào đâu).

Kim Cang Tề Bồ Tát nói:

Ngã bất y hữu trụ nhi trụ,

我 不 依 有 住 而 住

Bất y vô trụ nhi trụ,

不 依 無 住 而 住

Như thị nhi trụ.

如 是 而 住

Ta không tìm nơi có chỗ dựa nương mà dựa,

Không tìm nơi không chổ dựa nương mà dựa.

Cứ thế mà Trụ.

Tăng Triệu nói:

Thánh Nhân chi tâm trụ,

聖 人 之 心 住

Vô sở trụ kỳ trụ.

無 所 住 其 住

Tâm của Thánh Nhân Trụ,

Là không trụ vào đâu.

Sinh Vong Luận viết: Bất y nhất pháp, nhi tâm thường trụ 不 依 一 法, 而 心 常 住 (Không dựa vào pháp nào, nên Tâm mới thường trụ).

Liễu Tâm kinh nói:

Tâm vô sở trụ,

心 無 所 住

Trụ vô sở tâm,

住 無 所 心

Liễu vô chấp trước,

了 無 執 著

Vô trụ chuyển Chân.

無 住 轉 真

Tâm không chỗ dựa,

Dựa chẳng có Tâm.

Không còn chấp trước,

Vô trụ chuyển thành Chân.

Tịnh Danh Kinh nói:

Nhất thiết pháp dĩ vô trụ vi bản,

一 切 法 以 無 住 為 本,

An trụ Vô Vi,

安 住 無 為

Danh chi vi trụ,

名 之 為 住

Trụ vô phương sở,

住 無 方 所

Cố danh vô trụ,

故 名 無 住

Vô trụ tâm giả,

無 住 心 者

Thị vi Chân Tâm.

是 為 真 心

Nhất thiết pháp lấy Vô Trụ làm gốc,

An trụ trong Vô Vi.

Thế gọi là Trụ,

Chẳng dựa vào đâu,

Nên gọi là Vô Trụ.

Tâm mà Vô Trụ,

Thì gọi Chân Tâm.

Thiền Nguyên Tập viết:

Phù Ngôn giả, Thị Tâm chi danh,

夫 言 者 是 心 之 名,

Ngôn Tri giả, Thị tâm chi thể.

言 知 者 是 心 之 體.

Lời là tên của tâm. Biết là bản thể của Tâm.

Hà trạch nói:

Tâm thể năng tri,

心 體 能 知

Tri tức thị Tâm.

知 即 是 心

Tâm không bản tịch,

心 空 本 寂

Chí Hư chí Linh,

至 虛 至 靈

Do không tịch hư linh nhi tri giả,

由 空 寂 虛 靈 而 知 者

Tiên tri dã,

先 知 也

Do không tịch hư linh nhi giác dã,

由 空 寂 虛 靈 而 覺 者

Tiên giác dã,

先 覺 也

Bất lự nhi giác giả,

不 慮 而 覺 者

Vị chi chính giác,

謂 之 正 覺

Bất tư nhi tri giả,

不 知 而 思 者

Vị chi Chân Tri.

謂 之 真 知

Tâm thể có thể biết,

Biết chính là Tâm.

Tâm không bản tịch,

Chí Hư, chí Linh,

Từ Không Tịch, Chí Linh mà biết,

Thì là Tiên Tri.

Từ Không Tịch, Chí Linh mà Giác,

Thì là Tiên Giác.

Không suy mà Giác,

Thì là Chính Giác.

Không nghĩ mà biết,

Gọi là Chân Tri.

Cho nên tổ sư nói:

Không tịch thể thượng,

空 寂 體 上,

Tự hữu bản trí năng tri.

自 有 本 智 能 知.

Tiện thị Đạt Ma sở truyền Thanh Tịnh tâm dã.

便 是 達 摩 所 傳 清 淨 心 也.

Tâm thường tịch thị danh tính thể,

心 常 寂 是 名 性 體,

Tâm thường tri thị danh tính dụng.

心 常 知 是 名 性 用.

Không tịch thể thượng,

Đã sẵn có Trí năng tri.

Đó là Thanh Tịnh tâm mà Đạt Ma truyền chúng ta.

Tâm thường tịch, gọi là tính thể,

Tâm thường tri, gọi là tính dụng.

Cho nên Lục Tổ nói:

Nhất thiết vạn pháp, bất ly tự tính,

一 切 萬 法 不 離 自 性,

Tự Tính tự tri, tự Tính tự kiến,

自 性 自 知 自 性 自 見.

Tự Tính tự ngộ, tự Tính tự độ,

自 性 自 悟 自 性 自 度.

Ngộ Tính hoàn dị, liễu Tâm thậm nan,

悟 性 還 易 了 心 甚 難.

Cố Liễu Tâm dã giả, liễu thử Tâm dã,

故 了 心 也 者 了 此 心 也.

Liễu Tâm tắc tâm vô kỳ tâm hĩ.

了 心 則 心 無 其 心 矣.

Vô tâm chi tâm, thị vị Chân Tâm.

無 心 之 心 是 謂 真 心.

Chân Tâm thị Tính, Chân Tính thị Tâm.

真 心 是 性 真 性 是 心.

Tất cả Vạn Pháp, không lìa tự tính,

Tự Tính tự tri, Tự Tính tự thấy,

Tự Tính tự ngộ, tự tính tự độ,

Ngộ tính còn dễ, liễu tâm thật khó,

Liễu Tâm là liễu cái Tâm này,

Liễu Tâm là Tâm không còn Tâm vậy.

Tâm mà Vô Tâm, thì là Chân Tâm,

Chân Tâm là Tính,

Chân Tính là Tâm.

Thái Thượng nói:

Liễu Tâm chân Tính,

了 心 真 性

Liễu Tính Chân Tâm,

了 性 真 心

Không vô không hư,

空 無 空 虛

Vô xứ Liễu Chân.

無 處 了 真

Thị vị Chân Không bất không,

是 謂 真 空 不 空

Không vô sở Không,

空 無 所 空

Tức thị liễu kiến Bản Tâm dã.

即 是了見 本 心也

Liễu tâm là thấy Chân Tính,

Liễu Tính là thấy Chân Tâm.

Không không phải Không Hư,

Vô xứ là Liễu Chân.

Nên nói chân không không phải là không.

Không không là Không,

Là thấy Bản Tâm vậy.

Bàng Cư Sĩ nói:

Thập phương đồng tụ hội,

十 方 同 聚 會

Cá Cá học Vô Vi,

個 個 學 無 為

Thử thị tuyển Phật tràng,

此 是 選 佛 場

Tâm Không cập đệ qui.

心 空 及 第 歸

Muôn nơi tụ họp về,

Ai ai cũng học Vô Vi,

Đây là trường thi tuyển Phật,

Tâm Không đỗ đầu về.

Khi đã giác ngộ được chữ Không hoàn toàn, thì sẽ thấy được Bản Tính.

Hoa Nghiêm Kinh viết:

Pháp tính bản không tịch,

法 性 本 空 寂

Vô thủ diệc vô kiến,

無 取 亦 無 見

Tính Không tức thị Phật,

性 空 即 是 佛

Bất khả đắc tư lường.

不 可 得 思 量

Pháp tính vốn không tịch,

Bắt thấy đều không được.

Tính Không chính là Phật.

Suy nghĩ không sao cùng.

Nguyên là Tính Thể bản Không, Tâm Thể bản định. Vô không, vô vô không là tất cánh không. Vô định, Vô vô định thì gọi là Chân Như định. Tuy tu không, nhưng không phải để chứng Không. Tuy đắc định, nhưng không phải để chứng định. Không có định tưởng, thì là Chân Định. Không Định triệt cực, thì sẽ thông đạt Vô Ngại. Một khi Thiên Cơ đã lộ xuất, Tuệ Tính sẽ thông Linh, y như bông sen bỗng nở, y như bừng tỉnh mộng. Bỗng chốc cảnh giới Kiền Nguyên hiện ra, Sung mãn đất trời, và thấy Vô Tận Tạng. Như vậy Tâm Tính luôn sáng ngời, rực rỡ không tối. Sáng soi vũ trụ, soi thấu cổ kim. Biến hoá vô phương, thần diệu mạc trắc. Lúc ấy Tuệ Nhãn sẽ khai, phàm tâm với Phật Tâm tri kiến giống nhau, thế là Kiến Tính tới triệt để, tu hành tới chỗ rốt ráo. Cho nên Nhất Tính sẽ Viên Minh, và lục thông sẽ đầy đủ.

Lục Thông là gì? Ngọc Dương Đại Sư nói: «Toạ Thiền đến lúc cực tĩnh, thì Tâm quang sẽ phát hiện. Trong sẽ thấy phế phủ, ngoài sẽ thấy lông mày. Thần Trí sẽ dũng mãnh, ngày ban vạn lời, thuyết diệu đàm huyền, vô cùng vô cực. Thế là Cảnh Thông 境 通.

Chẳng ra khỏi lều tranh, mà biết chuyện tương lai. Mình ngồi trong nhà, cách tường nhìn thấy vật, thế là Thần Cảnh Thông 神 境通.

Đang lúc ngồi ngay ngắn, tự nhiên mê bế, không biết gì. Sau đó Tâm Địa khuếch nhiên đại khai, địa lý sơn hà, thấy như nét chỉ tay trong bàn tay, Thế là Thiên Nhỡn Thông 天 眼 通.

Nghe tiếng thập phương, như ở bên tai. Nhớ việc kiếp trước như việc nhãn tiền, thế là Thiên Nhĩ Thông
天 耳 通.

Hoặc ngày hoặc đêm, nhập vào Đại Định, trên thấy Thiên Đường, dưới thấy Địa Ngục, nhìn thấy vô số kiếp trước, túc mạng hiển bày, thế là Túc Tín Thông 宿 信 通.

Thần thông biến hoá, xuất nhập tự tại, nhìn thấy tâm mọi chúng sinh, biết chúng suy nghĩ gì. Tuy chúng chưa phát hiện, mà đã biết rành, tuy ý niệm chúng chưa manh nha, mà đã biết trước hết, thế là Tha Tâm Thông 他 心 通.»

Tử Tư nói:

Tâm chi tinh thần chi vị Thánh,

心 之 精 神 之 謂 聖,

Cố Tâm Định nhi năng tuệ.

故 心 定 而 能 慧.

Tâm tịch nhi năng cảm,

心 寂 而 能 感,

Tâm tĩnh nhi năng tri,

心 靜 而 能 知,

Tâm không nhi năng linh,

心 空 而 能 靈,

Tâm thành nhi năng minh,

心 誠 而 能 明

Tâm hư nhi năng giác.

心 虛 而 能 覺

Tinh thần của Tâm thì gọi là Thánh,

Cho nên Tâm định thì phát huệ,

Tâm yên thì năng cảm.

Tâm tĩnh thì sẽ biết.

Tâm không sẽ linh giác.

Tâm thành sẽ sáng suốt,

Tâm hư sẽ giác ngộ.

Tứ Tổ Đạo Tín nói:

Nhất thiết thần thông tác dụng,

一 切 神 通 作 用,

Giai thị tự tâm cảm hiện.

皆 是 自 心 感 現.

Thấy có Thần Thông tác dụng,

Đều do tự tâm cảm hiện.

Anh Lạc Kinh nói:

Thần danh Thiên Tâm,

神 名 天 心

Thông danh Tuệ Tính,

通 名 慧 性

Thiên Nhiên chi Tuệ,

天 然 之 慧

Triệt chiếu vô ngại,

徹 照 無 礙

Cố danh Thần Thông.

故 名 神 通

Thần Thông cụ túc,

神 通 具 足

Dũ gia mặc diệu thao quang,

愈 加 默 耀 韜 光

Tuệ nhi bất dụng,

慧 而 不 用

Nhược lộ khuê giác,

若 露 圭 角

Khủng nhiễm tà ma.

恐 染 邪 魔

Thần tên Thiên Tâm,

Thông tên Tuệ Tính,

Thiên Nhiên Tuệ Giác,

Chiếu soi vô ngại.

Nên gọi Thần Thông,

Có đủ Thần Thông.

Không lộ Phong mang,

Không khoe Tuệ Giác,

Nếu lộ Khuê Giác,

E bị tà ma.

Người xưa nói:

Đạo cao nhất xích,

道 高 一 赤

Ma cao nhất trượng.

魔 高 一 丈

Chính định chi thời,

正 定 之 時

Hoặc văn chủng chủng thiện ác chi thanh,

或 聞 種 種 善 惡 之 聲,

Hoặc hiện chủng chủng vi thuận chi cảnh.

或 現 種 種 違 順 之 境.

Tổng thị ma chướng,

總 是 魔 障

Bất khả trước tha,

不 可 著 他

Hựu tu Phản Quan,

又 修 反 觀

Nhất thân tứ đại,

一 身 四 大

Câu thị giả hợp.

俱 是 假 合

Như mộng như huyễn,

如 夢 如 幻

Toàn thể phi chân,

全 體 非 真

Đãn chính thử Tâm,

但 正 此 心

Ma tự tiêu tự diệt.

魔 自 消 自 滅

Đạo cao nhất xích,

Ma cao nhất trượng.

Khi ngồi chính định,

Có thể nghe thấy nhiều loãi thanh âm thiện ác,

Hay thấy hiện ra vô số cảnh thuận nghịch.

Tất cả đều là ma chướng.

Không thể tin được.

Phải biết Phản Quan,

Thấy thân Tứ Đại,

Đều là giả hợp,

Như mộng, như huyễn,

Toàn thể là sai.

Cứ chính Tâm lại,

Ma sẽ tự tiêu tự diệt.

Cổ Thư nói:

Kiến quái bất quái quái tự vong,

見 怪 不 怪 怪 自 亡,

Kiến ma phi ma ma tự diệt.

見 魔 非 魔 魔 自 滅.

Kiến quái không cho là quái, quái sẽ tự vong,

Thấy ma không cho là ma, ma sẽ tự diệt.

Hoặc nghe tiếng sấm sét trong đầu, hoặc thấy trong mắt có Kim Tinh sáng láng, hoặc trên đầu có ráng hồng cuộn quanh, hoặc dưới chân mày vụt xuất hào quang, tất cả đều là ảo cảnh, không nên bận tâm tới chúng. Chỉ việc hành công phu, đừng mong chứng nghiệm thấy gì.

Cho nên cổ tiên nói:

Đỉnh thượng hữu quang do thị ảo,

頂 上 有光 猶 是 幻,

Vân sinh túc hạ vị vi Tiên,

雲 生 足下 未 為 仙.

Đỉnh đầu phát sáng còn là ảo,

Mây sinh dưới gót chửa là Tiên.

Lại trong khi Thiền Định bỗng thấy Lâu Đài châu tuý, nữ nhạc sinh huỳnh, kỳ hoa dị thảo, như là tranh vẽ. Kẻ kia không hiểu, tưởng đã lên trời, biết đâu rằng cái đó là do chính nơi Đan Điền mình, cho ảo cảnh là chân cảnh. Cứ thế đi lên mà không biết đường ra. Lúc này nên dùng hư không mà khuếch sung thêm, thì Thần của ta nơi Thiên Cốc có lẽ đã thăng nhập Thái Hư, hợp nhất với Thái Hư.

Quán xét hư không là quán xét tự tâm. Tâm vốn chẳng sinh ảo giác, mà ảo giác là do tự tính sinh. Bản lai vốn không tịch, nên mới sáng soi muôn nơi. Y như hư không, quýnh triệt hư tĩnh, biên chiếu khắp nơi, viên minh hạo khiết, như trăng tròn lớn, to như chân không,

Sáng chói không bờ. Trở về quan sát tự thân, thì tâm và thân đều hư không như nhau, Thân hư không thông với Hư không trời đất, hư không của trời đất thông với hư không của Thái Hư. Hư không tương thông, thành một miếng. Thế chẳng phải là hợp nhất với Thái Hư sao?

Trước hết là hư kỳ tâm, sau đó là hư kỳ thân, rồi Hư cả trời đất. Hư chẳng phải là Hư, Hư mà Vô Hư, Hư mà không biết, Vô hư mà cũng không biết, nên dương thần của ta xung hư mà ra vào không bị chướng ngại vậy. Sau đó có thể cùng Thiên Địa hợp kỳ đức, đồng thể với Thái Hư. Thế là người đã Hỗn Đồng (Đồng hoá) với Thái Hư vậy. Thế là mới nói tới giai đoạn lên cùng Thái Hư, chứ chưa vào được Thực Tế của Thái Hư, mới chỉ là Luyện Thần chứ chưa phải là xuất Thần.

Nếu muốn cao bôn Đế Cảnh, thì phải luyện dưỡng Cốc Thần, lấy Linh Tri Tịch Chiếu làm tâm, Hư không bất trụ làm quan điểm, phải Bão bản hoàn Nguyên, phục qui Thái Cực.

Cứ thế tiến lên mãi mãi, cho tới chỗ Vô Thượng khả thượng, huyền chi hựu huyền, vô tượng khả tượng, bất nhiên nhi nhiên. Thế là đạt tới chỗ Linh Chi Diệu hữu, quán thông khắp Pháp giới, vượt lên trên cõi Vân Hán, hoà hợp với Khung Hạo. Thế là Thiên Cốc Nguyên Thần của ta luyện được tới chỗ chí cực, chí diệu. Cho nên Chương Tư Khiêm nói:

Đắc Thái Cực toàn thể,

得 太 極 全 體

Kiến Bản Lai diện mục,

見 本 來 面 目

Tiên Thiên nhất điểm chân,

先 天 一 點 真

Hậu thiên tức thị ốc.

後 天 即 是 屋

Được Thái Cực toàn thể,

Thấy Bản Lai diện Mục,

Tiên Thiên Nhất điểm chân,

Hậu thiên là Nhà vậy.

Huỳnh Thiềm Tử nói: «Luyện Dương Thần Liễu xuất Dương Thần, từ Sắc Giới siêu lên Vô Sắc Giới. Thế là Chứng Thành Diệu Đạo. Cần phải hoà quang vào với Hỗn Độn. Tuy ở Hồng Trần, nhưng không chung ô nhiễm với thế nhân. Tuy sống trong thế giới ô trọc, nhưng hành tàng mạc trắc. Tuy mỗi ngày đều muốn mai danh ẩn tích, ám trung tích đức, khai thành tâm, giảng Phật pháp như cho người uống sữa, hướng dẫn kẻ hậu học, phổ độ chúng sinh, trên báo phật ân, dưới giúp mọi người.»

Kinh Kim Cương nói: «Nay có các hạng chúng sinh, như noãn sinh, thai sinh, thấp sinh, hoá sinh, như hữu sắc, như vô sắc, như hữu tưởng, như vô tưởng, như phi hữu tưởng, như phi vô tưởng, nay ta sẽ giúp cho họ được giải thoát tất cả, giúp họ nhập Vô Dư Niết Bàn. Như vậy sẽ diệt độ Vô số Lượng, Vô Biên chúng sinh. Thật có nhiều chúng sinh đã được diệt độ. Cho nên sáng ngày đức Thế Tôn thành Đạo, Ngài thương chúng sinh và nói: Tiên độ chúng sinh, nhiên hậu tác Phật 先 度 眾 生 然 後 作 佛 (Trước độ chúng sinh, sau mới thành Phật).»

Triệu Pháp Sư nói: Tính bản vô sinh, Cố diệc vô diệt, Thử thật thiên thánh đồng nhiên nhi Chân Tâm. Chúng sinh độ tận, Phương nhập Niết bàn. Thử diệc Thiên Thánh đồng qui nhi thực tế.

性 本 無 生 故 亦 無 滅, 此 實 千 聖 同 然 之 真 心.

耜 生 度 盡 方 入 涅 槃, 此 亦 千 聖 同 歸 之 實 際.

Tính vốn Vô sinh, Nên cũng Vô Diệt.

Đó là thiên thánh đồng nhiên nhi Chân Tâm.

Chúng sinh độ tận, Mới Nhập Niết Bàn.

Đó là chỗ Thiên thánh thực tế đồng qui vậy,

Vương phương Bình nói:

Loan hạc lai thời, thừa tử vụ,

鸞 鶴 來 時 乘 紫 霧,

Ngọc Hoàng hữu sắc đăng tiên lộ.

玉 皇 有 敕 登 仙 路.

Cửu huyền thất tổ tận thăng thiên,

九 玄 七 祖 盡 升 天,

Độ liễu quần sinh phương tự độ.

度 了 群 生 方 自 度.

Loan Hạc tới rồi, nương mây tía,

Ngọc Hoàng có chỉ gọi ta lên Tiên Lộ.

Cửu Huyền Thất Tổ lên tiên cả rồi.

Ta độ chúng sinh trước rồi tự độ.

Ôi! Xưa cổ Phật, Cao Tiên có một tấm lòng quảng đại, vô tư! Còn như nay có một hạng người chỉ biết một phép, một khẩu quyết, mà muốn giữ hết sức bí mật. Họ sánh với cổ nhân thì thật xấu hổ chết.

Ta đã Vô Niệm từ lâu. Chỉ vì trước muốn độ người, sau mới độ mình. Tâm còn một niệm, chưa thể nói ra. Nay nếu ta làm sẽ tận tiết lộ Thiên cơ. Tuy còn một điều, chưa thể nói ra, nay xin nói nốt.

Đạo thư nói: Âm thần thấy được người, Dương thần người nhìn thấy. Nếu tu một vật, thì Âm Thần sẽ hiện ra, Âm thần sẽ hữu ảnh, vô hình, đó là Quỉ Tiên vậy. Còn nếu tu Tính Mệnh cả hai bên, thì Dương thần sẽ hiện ra. Dương thần thì Hữu ảnh, hữu hình, đó là Thiên Tiên vậy. Cho nên nói: «Đạo bản vô tướng, tiên quí hữu hình.» Nhưng nếu xuất thần quá sớm, thì Đạo Kinh thường quở trách. Khi đã có Mẹ, thời phải trở về đầu. Thường lưu thần nơi Thiên Cốc, phục qui như Anh Nhi, bất thức bất tri, duy thâm, duy tịch. Dương quang vô lậu, nên càng rộng, càng lớn, càng xa càng sáng. Tự nhiên biến hoá sẽ sinh thần, sinh rồi lại sinh, sinh sinh vô tận, hoá rồi lại hoá, hoá hoá vô cùng. Con lại sinh cháu, bách thiên, vạn ức.

Trương tử Dương viết:

Nhất tải sinh cá nhi,

一 載 生 個 兒

Cá cá hội kỵ hạc.

個 個 會 騎 鶴

Một đời sinh vài trẻ,

Ai ai cũng cưỡi hạc thành tiên.

Trần Nê Hoàn nói:

Nhất tải thai sinh nhất cá nhi,

一 載 胎 生 一 個 兒,

Tử hựu tôn hề, tôn hựu chi.

子 又 孫 兮 孫 又 枝.

Một đời thai sinh được một con,

Con rồi lại cháu, cháu lại chi.

Bạch Ngọc Thiềm nói:

Nhất thể biến đa,

一 體 遍 多,

Do lãng nguyệt nhi ảnh phân thiên thuỷ,

猶 朗 月 而 影 分 千 水.

Đa thân nhập nhất,

多 身 入 一,

Nhược minh kính nhi quang ngụ vạn hình.

若 明 鏡 而 光 寓 萬 形.

Một thân hoá nhiều,

Như trăng sáng phân thành nghìn ảnh

Nhiều thân nhập một,

Như gương sáng có thể soi vạn hình.

Tiên gia gọi là Phân Thân, Phật gia gọi là Hoá Thân, như đức Thế Tôn không lìa cây Bồ Đề, mà vẫn lên Thiên Cung thuyết pháp, lại như Thiện Tài không là rừng Sa La, mà vẫn gặp các bạn ở 110 thành khác.

Đông Hoa Đế Quân nói:

Pháp thân cương đại thông thiên địa,

法 身 剛 大 通 天 地,

Chân Tính viên minh quán cổ kim.

真 性 圓 明 貫 古 今.

Nhược vị đỉnh môn khai kỳ nhãn,

若 未 頂 門 開 其 眼,

Hưu giao tán ảnh dữ phân hình.

休 教 散 影 與 分 形.

Pháp thân cương đại thông Thiên Địa,

Chân Tính viên minh quán cổ kim.

Nếu trên đầu chưa khai được mắt thú ba,

Thì đừng truyền cho phép Phân thân, tán ảnh.

Phân thân tán ảnh không phải là kỳ diệu, vì vẫn còn lệ thuộc vào ảo thân, chưa phải là giải thoát. Nếu muốn thiên biến vạn hoá, há không sợ hại Bản Thể mình sao?

Khi đã được chín năm công phu toàn vẹn, hết sức là thuần tuý rồi, sẽ thoát ra ngoài vòng cương toả của ngũ hành, trở về được với Vô Cực thủa ban đầu, chứnh thực được Diệu Tướng cánh Diệu, được Chân Công, toàn vên chí cực, có được thân Kim Cương bất hoại, sẽ sống vạn năm, tự giác, giác tha, tiếp nối được quang đại chủng tử của Phật Tổ. Sẽ được Tam Thiên Đại Công cáo thành, sẽ có Bạch Hạc đến đón. Sẽ được Ngọc Đế đơn thư tuyên triệu, thân bay lên Kim Khuyết, phản qui Đế Hương, như Chung Ly Ông nói:

Cửu tải công thành nhân sự tận,

九 載 功 成 人 事 盡,

Khiên hoành Thiên Địa bất do thân.

縴 橫 天 地 不 由 親.

Chín năm công thành nhân sựi tận.

Dọc ngang trời đất chẳng do ta.

Tiêu tử Hư nói:

Công thành tu thị xuất thần kinh,

功 成 須 是 出 神 經,

Nội viện phồn hoa vật luỵ thân.

內 院 繁 華 勿 累 身.

Hội thủ Thần Tiên thoát siêu pháp,

會 取 神 仙 脫 超 法,

Siêu nhiên khoá hạc cận Tam Thanh.

飄 然 跨 鶴 覲 三 清.

Công thành âu phải xuất Kinh Đô,

Đơn Điền tuy đẹp chớ luỵ thân,

Hãy học Tiên xưa phép siêu thoát,

Hãy cưỡi hạc bay viếng Tam Thanh.[1]

Chư tiên thoát xác, không giống nhau. Có người phi thăng tụ Bảo Tháp, có người phi thăng từ Hồng Lâu. Có người nhìn trăng mà đi, có người soi gương mà phi thăng, có người thoát ra tự đỉnh đầu, cho nên sách Huyền Áo Tập nói:

Tắc đoạn Hoàng Tuyền lộ,

塞 斷 黃 泉 路

Xung khai Tử Phủ môn.

沖 開 紫 府 門

Như hà Hải Thiềm Tử,

如 何 海 蟾 子

Hoá hạc xuất Nê Hoàn.

化 鶴 出 泥 丸

Bế tắc Sinh tử lộ,

Mở được cửa Đỉnh Đầu,

Làm sao Hải Thiềm Tử,

Hoá Hạc xuất Nê Hoàn?

Trung Hoà Tập viết:

Thành Tựu Đỉnh Môn khai nhất khiếu,

成 就 頂 門 開 一 竅,

Cá trung biệt thị nhất Kiền Khôn.

個 中 別 是 一 乾 坤.

Công thành, đầu đỉnh khai nhất khiếu,

Trong đó rành rành đủ Kiền Khôn.

Vả mở được Đỉnh Môn đâu có dễ? Trước hết phải dùng Tam Muội Hoả, thông qua không được. Sau đó dùng Thái Dương Hoả, nó mới mở ra. Hai thứ hoả đó xung kích luôn luôn. Thoát chốc, một luồng hồng quang tràn thế giới, lửa tím ngang trời, rồi có một tiếng sét lớn, đỉnh môn mở ra. Cho nên Lữ Thuần Dương nói:

Cửu niên hoả hậu trực kinh quá,

九 年 火 候 直 經 過,

Hốt nhĩ Thiên Môn đỉnh trung phá.

忽 爾 天 門 頂 中 破.

Chân Nhân xuất hiện đại thần thông,

真 人 出 現 大 神 通,

Tòng thử Thiên Tiên khả tương hạ.

從 此 天 仙 可 相 賀.

Chín năm hoả hậu vừa mới xong,

Bỗng thấy đỉnh đầu như muốn vỡ,

Chân Nhân Xuất hiện Đại Thần Thông,

Từ đó Thiên Tiên có thể đến mừng.

Chân Nhân xuất hiện, thừa vân khí, cưỡi phi long, thăng Ngọc Kinh, Du Đế Khuyết, phiêu phiêu vân tế, bay lượn trên trời. Có phượng triện, kim thư, mời đến điện Cửu Dương triều kiến Ngọc Hoàng, dự hội Bàn Đào, yến diên cùng vạn thánh. Dùng xe loan tuỳ ý rong chơi, lên mây thì có xe rồng chờ đón, có Tử Phủ Ngao Cung. Có hạc múa trên đầu, có đơn đài quỳnh viện. Muốn đi đâu thì mây đã sẵn dưới chân. Con người bị lửa cháy, còn ta đã ưu du vào Chân Như chi cảnh. Tang điền biến hiện, nhưng ta đã tiêu diêu nơi Cực Lạc chi thiên.

Ta tụ thời thành hình, tán thời thành khí, ẩn hiển khôn lường, biến hoá vô cùng. Nước lửa không làm được cho ta chết đuối hay cháy tan. Ta sáng như nhật nguyệt, không bóng, không hình; Đao binh không hại được ta, hổ lang không làm ta tổn thương, Âm Dương không làm ta thiên biến, ngũ hành không nung nấu được ta. Diêm La không bắt được ta chết. Đế Thích không điều khiển được sự sống của ta. Ta ngang dọc tự do, xuất nhập tự tại. Tin chăng? Tử Dương nói:

Nhất lạp linh đan thôn nhập phúc,

一 粒 靈 丹 吞 入 腹.

Thủy tri ngã mệnh bất do thiên.

始 知 我 命 不 由 天.

Một hạt Kim Đơn nuốt xuống bụng

Mới hay Ngã Mệnh bất do Thiên.

Đó là lúc Đại Trượng Phu sống đắc ý, đó là ngày công thành danh toại. Con người được như vậy, không phải sướng lắm thay.

Thượng Dương Tử nói:

Tổng giai phàm thế bá anh hùng.

總 皆 凡 世 播 英 雄,

Tố tận công danh, đáo để không.

做 盡 功 名 到 底 空.

Duy hữu Kim Đơn tối Linh diệu,

唯 有 難 丹 最 靈 妙,

Đại la thiên thượng hiển Thần Thông,

大 羅 天 上 顯 神 通.

Nhìn xem trần thế chúng anh hùng,

Công danh dẫu mấy cũng là không.

Duy có Kim Đơn là Linh diệu,

Trở thành Thượng Tiên, hiển thần thông.

[1] Ngọc Thanh, Thượng Thanh, Thái Thanh = Tiên cảnh.

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

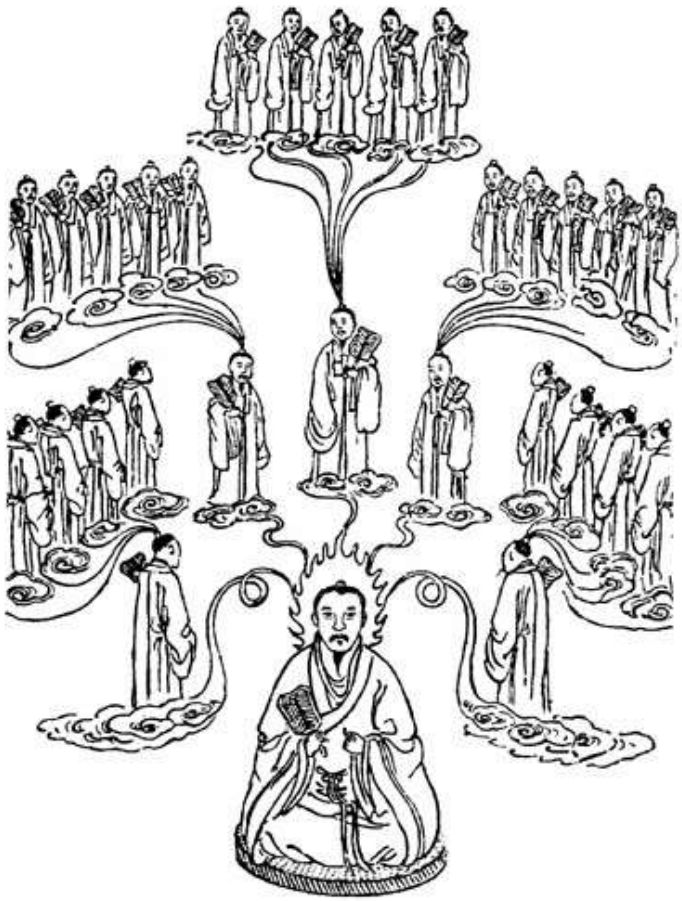
性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

TRINH TẬP

1 2 3 4 5 6 **7** 8 9 10 11 12

HOÁ THÂN NGŨ NGŨ ĐỒ



HỌA GIANG THÀNH LỘ



Họa giang thành lộ

畫 江 成 路

Dục độ vô chu tiếp.

欲 渡 無 舟 楫

Ba quang vạn lý thu.

波 光 萬 里 秋

Khinh huy tu vũ phiến,

輕 揮 修 羽 扇

Ngư đoạn đại giang lưu.

魚 斷 大 江 流

Ta muốn sang sông, chẳng thuyền bè,

Nước sáng muôn tầm, chẳng chi che,

Quạt lông sẽ vẫy, phân sóng nước,

Làm cá đang bơi, mất lối về.

Ngang trì Ngư phụ tả ư Hải thượng nhất túc phù gia.
昂 池 漁 父 寫 於 海 上 一 粟 浮 家
(Ngư phủ Ngang Trì viết tại cái nhà nhỏ như hạt thóc trôi nổi trên biển cả.)

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

TRINH TẬP

1 2 3 4 5 6 7 **8** 9 10 11 12

KHOÁ HẠC LĂNG TIÊU





Đệ cửu thành truyền Ca tôn giả.

第 九 成 傳 迦 尊 者.

Tụng kinh trai giới tổng giai không,

誦 經 齋 戒 總 皆 空,

Hà tất tham thiền uổng phí công.

何 必 參 禪 枉 費 工.

Kham tiếu danh sơn bôn tẩu khách,

堪 笑 名 山 奔 走 客,

Bất tri Phật tại kỷ tâm trung.

不 知 佛 在 己 心 中.

Tụng kinh, trai giới thảy đều không,

Hà tất tham thiền uổng phí công.

Nực cười thiên hạ tìm trong núi,

Chẳng hay rằng Phật tại tâm trung.

Mã Ngữ đề 馬 語 題.

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

TRINH TẬP

1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12

DƯƠNG THẦN XUẤT HIỆN ĐỒ



Thiểm thiểm bạch hào đoan lý, dũng xuất Vô Tướng Thực Tướng chi kim thân.

閃 閃 白 毫 端 裏 湧 出 無 相 寔 相 之 金 身.

Viêm viêm Xá lợi quang trung, phổ hiện tam thiên đại thiên chi thế giới.

炎 炎 舍 利 光 中 普 現 三 千 大 千 之 世 界.

Trong ánh sáng rực rỡ của hào quang, thấy hiện ra Kim Thân Vô Tướng Thực Tướng

Hừng hừng trong hào quang Xá Lợi, thấy hiện ra Tam Thiên Đại Thiên chi thế giới.

*

Tì Lư đỉnh thượng hành

毗 盧 頂 上 行

Tịch diệt hải trung hý.

寂 滅 海 中 戲

Kỳ tai thử diệu môn,

奇 哉 此 妙 門

Phật tổ tằng thụ ký.[1]

佛 祖 曾 授 記

Tì Lư từ đỉnh đầu đi lên,

Ngao du trong biển tịch diệt.

Kỳ thay cánh cửa đó,

Phật tổ cũng thụ ký qua.

*

Dương thần xuất hiện,

陽 神 出 現

Thước thước kim quang,

爍 爍 金 光

Thừa bỉ bạch vân,

乘 彼 白 雲

Tiêu diêu Đế hương.

逍 遙 帝 鄉

Dương Thần xuất hiện,

Kim quang rực rỡ.

Cưỡi làn mây trắng,

Bay lên quê Trời.

*

Phật nhân bán kệ xả toàn thân,

佛 因 半 偈 捨 全 身,

Cao chứng nguy nguy vạn đức tôn.

高 證 巍 巍 萬 德 尊.

Liễu đắc Niết Bàn, Chính Pháp Nhãn,

了 得 涅 槃 正 法 眼,

Kim cương bất hoại, thể trường tồn.

金 剛 不 壞 體 長 存.

Phật nghe bán kệ, xả toàn thân,

Cao chứng nguy nguy vạn đức tôn,

Biết được Niết Bàn chánh Pháp nhãn,

Thể hiện được Thân Kim Cương Bất Hoại.

*

Kiến thân vô Phật, thị Phật Thân,

見 身 無 佛 是 佛 身,

Liễu tâm như ảo thị Phật ảo.

了 心 如 幻 是 佛 幻.

Liễu đắc Thân Tâm bản tính không,

了 得 身 心 本 性 空,

Tư nhân dữ Phật hà thù biệt?

斯 人 與 佛 何 殊 別.

Thấy thân không Phật, ấy Phật thân,

Coi thân như ảo là quan niệm của Phật.

Thấy được Tâm Thân Bản Tính vốn không tịch,

Người như vậy có gì khác Phật?

*

Tâm đồng hư không giới,

心 同 虛 空 界

Thị đẳng hư không pháp,

示 等 虛 空 法

Chứng đắc hư không thân,

證 得 虛 空 身

Vô thị vô phi pháp.

無 是 無 非 法

Tâm đồng hư không giới,

Hiểu được đạo Lý hư không.

Chứng được thân hư không,

Biết được đạo vô thị vô phi.

*

Hư không vô nội ngoại,

虛 空 無 內 外

Tâm pháp diệc như thử.

心 法 亦 如 此

Nhược Liễu Không Hư cố,

若 了 空 虛 做

Thị đạt Chân Như lý.

是 達 真 如 理

Hư không chẳng trong ngoài,

Tâm pháp cũng y vậy.

Hiểu được lẽ Hư Không,

Là hiểu được Chân Như.

[1] Thọ ký = Trao cho ký chứng thành Phật: Đó là Ma đỉnh thụ ký = Xoa đầu thọ ký.

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

TRINH TẬP

1 2 3 4 5 6 7 8 9 **10** 11 12

ĐỆ CỬU TIẾT KHẨU QUYẾT

BẢN THỂ HƯ KHÔNG, SIÊU XUẤT TAM GIỚI

第 九 節 口 訣 : 本 體 虛 空, 超 出 三 界

Sách Tử Đồng Hoá Thư viết: Khi ta làm quan trong triều, vì nghe bàn về Phật Pháp, nên ta từ quan tu đạo. Gặp một ẩn sĩ dạy ta Tâm Ấn, dạy ta Khẩu Quyết Chính Đáng rằng: Đó là phương pháp qui tịch của một Đại Thánh Nhân Tây Phương, nếu Ông niệm tập theo đó, thì có thể thoát vòng sinh tử, sẽ chết mà chẳng bị quên, chung thân sẽ chính giác. Nếu giữa đường mà bỏ, thì cũng như được đất mà bỏ, cũng giúp mình thành thần tiên. Cho nên ta đã xem thần tiên đời Hán, Đường, đều cũng do nơi này mà siêu thoát, như vậy có phải đã Trung Đồ nhi phế theo như Hoá Thư đã nói hay sao?

Ta đọc Long Nha Tụng thấy nói:

Học Đạo như toản hoả,

學 道 如 鑽 火

Phùng yên vị khả hưu.

逢 煙 未 可 休

Học Đạo như khoan lửa,

Thấy khói chưa được ngừng.

Ta lại khảo sát chư tiên đời Tống, Nguyên, thường thấy họ thi giải 尸 解 (thoát xác) mà đi, há chẳng phải như Long Nha nói: Mới thấy khói đã ngừng sao?

Ngày nay, các vị đã thành tiên mà đi, nhưng còn một đoạn công phu cuối cùng, còn có cái gì bất ổn mà các ngài chưa nói ra, như Phó Đại Sĩ nói: Dù trải 8 vạn kiếp, cuối cùng vẫn lạc không vong. Lại không biết rằng thọ mệnh hữu hạn, mà không chịu tu hay sao? Hay không biết rằng: Không biết phép này, thì cũng không tu được.

Người theo mệnh tông chỉ biết Luyện Tinh hoá khí, Luyện Khí hoá Thần, Luyện Thần hoàn hư mà thôi, mà quên mất một đoạn là Luyện Hư Hợp Đạo. Cho nên Vô Thượng Sư nói:

Dưỡng đắc Kim Đơn viên tự Nguyệt,

養 得 金 丹 圓 自 月,

Vị miễn hữu viên hoàn hữu khuyết.

未 免 有 圓 還 有 缺.

Hà như luyện cá Thái Dương hồng,

何 如 煉 個 太 陽 紅,

Tam giới thập phương câu động triệt.

三 界 十 方 俱 洞 徹.

Dưỡng được Kim Đơn tròn như Nguyệt,

Tuy tròn mà vẫn có khi bị khuyết.

Sao không bắt chước vầng Dương hồng.

Tam giới thập phương đều động triệt.

Tu theo đường Thánh thiếu điều đó không được, cũng tại Đơn Kinh, Tử thư không nói tới đoạn này, chỉ có Lý Thanh Am đã nói tới mà thôi.

Như có môn nhân hỏi: Sau khi thoát thai còn có Tạo Hoá Không?

Thanh Am nói: «Còn có Tạo Hoá. Thánh Nhân nói: Thân ngoại hữu thân, không có gì là kỳ dị. Hư Không phấn toái, mới lộ ra Chân tướng. Cho nên sau khi thoát thai, chân mới đạp thực địa, bấy giờ mới đồng thể với Hư Không. Kết thúc như vậy mới thoả đáng.» Còn nói: Cánh hữu luyện hư nhất trước, đương vu ngôn ngoại cầu chi 更 有 煉 虛 一 著, 當 于 言 外 求 之 (Còn phải luyện hư nữa, phải cầu nơi Ngôn Ngoại.)

Kiến thức trên đây, thú vị siêu việt trên cả chư tiên. Nhưng không nói ra được phương pháp cụ thể. Thế nào là Luyện Hư, qui kết sẽ đi về đâu? Chỉ thấy nói mơ mơ, hồ hồ. Lại cũng không biết rõ ý tổ sư, nên không nói được. Ta há chẳng biết vì không dám tiết lộ thiên cơ, nên không dám nói. Cho nên Thuỷ Khưu tử than:

Đả phá Hư Không, tiêu ức kiếp,

打 破 虛 空 消 億 劫,

Ký đăng bỉ ngạn xả chu tiếp.

既 登 彼 岸 舍 舟 楫.

Duyệt tận Đơn kinh vạn vạn thiên,

閱 盡 丹 經 萬 萬 篇,

Mạt hậu nhất đoạn vô nhân thuyết.

末 後 一 段 無 人 說.

Đả phá Hư Không tiêu ức kiếp,

Đã sang Bỉ Ngạn bỏ thuyền chèo.

Đọc hết đơn kinh vạn vạn quyến,

Duy còn đoạn chót chẳng ai bàn.

Cái tâm ấn bí tàng này, chư Phật truyền cho nhau, Tổ Tổ tương thừa, mãi đến Lục Tổ, y bát không còn truyền nữa mới thôi. Từ đấy, chư phật bí tàng như tắc lối vậy. Từ đấy về sau, ít người biết đến. Cho nên mới nói: Thất tổ như kim vị hữu nhân 七 祖 如 今 未 有 人 (Cho tới nay, Thất tổ không còn ai !)

Mãi cho đến khi Doãn Chân Nhân xuất hiện, trước là vì Ngài có Linh Căn thông tuệ, lại được Giáo Ngoại biệt truyền, có một ngày bỗng chốc Thiền quan khai thấu, ngài khuếch nhiên quán thông và điều bí

mật của chư phật ngày nay lại được phục khai. Cho nên Ngộ Đạo kệ mới viết:

Bả cá nghi đoàn đả phá thời,

把 個 疑 團 打 破 時,

Thiên Phật tâm hoa kim tại tư,

千 佛 心 華今 在 茲,

Bách xích can đầu thủ tiến bộ,

百 尺 竿 頭 取 進 步,

Hư không Chân Tể thiên nhân sư.

虛 空 真 宰 天 人 師.

Bao cái nghi ngờ nay phá sạch,

Vạn Phật tâm hoa nay tại đây,

Cây cao trăm trượng ta tiến mãi,

Vào tới Hư Không, dạy trời người.

Ta nay vâng lời Thầy dạy, và được phép này, như có được vô giá bảo châu, tức như Kiếm Nam Hoà Thượng nói:

Tự tòng thuyết đắc thử bảo châu,

自 從 說 得 此 寶 珠,

Thích, Phạn, Chuyển vương câu bất yếu.

釋 梵 轉 王 俱 不 要.

Từ khi nghe giảng được Bảo Châu,

Thích, Phạn, Chuyển Vương đều không muốn.[1]

Nhưng cảnh giới Phật thật là cao. Phải vào tới hư không bản thể. Bản Thể hư không mới lên tới Vô Thượng chính đẳng, chính giác và nhập Niết Bàn. Thiệu Khang Tiết nói:

Thánh Nhân dữ Thái Hư đồng thể,

聖 人 與 太 虛 同 體,

Dữ thiên địa đồng dụng.

與 天 地 同 用.

Thánh Nhân đồng thể với Thái Hư

Đồng dụng với Thiên địa.

Ngày nay, người ta không hiểu câu đó ra sao, nên than rằng:

Thể Thái Hư chi thể dĩ vi thể,

體 太 虛 之 體 以 為 體,

Dụng Thiên Địa chi Dụng dĩ vi dụng.

用 天 地 之 用 以 為 用.

Lấy Bản Thể Thái Hư làm bản Thể mình,

Lấy cái dùng của Trời Đất làm cái dùng của mình.

Câu này cũng như Cách song khuy nhật 隔 窗 窺 日 (nhìn mặt trời qua cửa sổ), bất quá là nhìn thấy quang ảnh mà thôi.

Nếu nói: Lấy Bản Thể Thái Hư làm bản thể mình, thì y như có vừng Thái Hư riêng rẽ cho ta lấy làm Bản Thể. Cái gì có thể là Thái Hư?

Nếu nói: Lấy cái dùng của Trời Đất làm cái dùng của mình, thì y như có một Thiên Địa riêng biệt và ta lấy đó mà dùng. Cái gì có thể là Thiên Địa?

Cho nên Thái Hư có biết mình có Bản Thể không? Hay là không biết mình có Bản Thể?

Trời Đất có biết mình có cái dụng không? Hay không biết mình có cái dụng?

Thái Hư không biết mình có Bản Thể mà cái Dụng của Trời Đất lại chính là Bản Thể của Thái Hư, Trời Đất không biết mình hữu dụng, mà Thái Hư chi thể chính là ở tại cái Dụng của Trời Đất. Thể kỳ sở Thể, mà Thể kỳ sở Dụng; dụng kỳ sở Dụng mà dụng kỳ sở Thể vậy.

Đến Như Phấn Toái Hư Không mới thật là chính đáng. Tại sao vậy? Vì Bản Thể vốn là Hư Không. Nếu nhìn tướng của Hư Không, thì không có Bản Thể.

Hư Không vốn nát vụn. Nếu ta có tâm phấn toái, thì không có Hư Không.

Cho nên không biết có Hư Không, thì sau đó mới nói được Thái Hư là Bản Thể của Trời Đất. Không biết có phấn toái, nên mới nói: Thái Hư Thiên Địa là Hư Không. Tới được như vậy, thì mới khuy phá được Bản Thể của Hư Không, nhưng cũng chưa an vị được Bản Thể và trong Hư Không.

Kinh Hoa Nghiêm nói:

Pháp Tính như Hư Không,

法 性 如 虛 空

Chư Phật vu trung trú.

諸 佛 于 中 住

Pháp Tính như Hư Không.

Chư Phật ở trong đó.

Khi biết Hư Không là Bản thể, Bản Thể là Hư Không, phải tu cho tới mức thượng thừa, tiến mãi không ngừng, tiến tới sơn cùng thủy tận, lên cho tới đầu sào trăm trượng, phải tới được chỗ căn nguyên bất sinh bất diệt, cuối cùng lên tới bến bờ bất sinh, bất diệt, lên cho trung điểm mới là cực xứ. Cực xứ chính là Hoàn Ngã vu Hư, phục Ngã vu Vô vậy.

Phản phục là Hồi Cơ vậy. Cho nên: Nhất niệm đồng cơ, rất là phù hợp với căn nguyên. Rốt cuộc con người từ Bản Sơ vốn từ Hư Vô trung lai, Hư hoá vi Thần, Thần hoá vi khí,khí hoá vi hình, thế là THUẬN thời sinh nhân vậy. Nay thì Hình lại hoá thành Khí, Khí lại hoá thành Thần, Thần lại trở về Hư, thế là NGHỊCH thành Tiên vậy.

Cổ Đức nói: «Vật gì cao như Trời, cái đó sinh ra Trời vậy. Cái gì to như Thái Hư? Chính cái đó vận Hư Không vậy. Đại Đạo là mẹ của Hư Không. Hư Không là Cha Mẹ của trời đất.»

Trời đất to lớn nên có thể sinh vạn vật. Hư Không vô biên tế nên sinh ra được Trời Đất. Cái không của Không Trung có thể sinh ra hư không. Nên nói: Sinh thiên địa, sinh vạn vật, là đều do cái Không Trung chi Trung đó làm chủ vậy. Vì cái Không trung không phải là Không, cho nên có thể thâm nhập vào vạn vật chi tính, và làm chủ tể vạn vật và biến hoá vạn vật. Lại cũng thâm nhập vào Thiên Địa chi tính, để làm chủ tể

vạn vật và biến hoá vạn vật. Bạn chớ nói Cái Không Trung là không, nó có thể thâm nhập vào Thiên Địa chi Tính để làm chủ tể và biến hoá trời đất, nên chẳng lẽ nó chẳng nhập được vào Hư Không chi tính để làm chủ tể và biến hoá nó hay sao?

Vả Không Trung không phải là không, nó là Chân Không vậy. Chân không là Đại Đạo. Nay người mới Luyện Thần hoàn hư, thì mới là và Nghĩa Thứ Hai, chưa vào được chỗ Vô Thượng chí Chân của Đức Lão Tử. Luyện Hư hợp Đạo mói là Nghĩa Thứ Nhất, tức như Phật dạy, đó mới là Tối Thượng Thừa vậy. Hoa Nghiêm Kinh nói:

Tuy tận vị lai tế,

雖 盡 未 來 際

Biến du chư Phật sát,

遍 游 諸 佛 剎

Bất cầu thử diệu Pháp,

不 求 此 妙 法

Chung bất thành Bồ tát.

終 不 成 菩 薩

Tuy đi cùng khắp nơi,

Tuy vãng du được các chùa.

Nếu không dược diệu pháp này,

Ắt không thành Bồ Tát.

Phép này chỉ là Phục Luyện Dương Thần, tức là trở về với Tì Lô Tính Hải của chúng ta. Trước đây ta có nói về thần Phân hình tán ảnh nhiếp qui về Bản Thể. Rồi lại nói về Thần Bản Thể tiêu qui Thiên Cốc, rồi lại nói về Thần Thiên Cốc thoái tàng về tổ khiếu. Như rồng mang châu dưới cằm, như hạc ấp trứng, hết sức cẩn thận. Không thể cho lọt ra ngoài. Bao nhiêu công trình tu luyện trước đây, bao nhiêu chứng nghiệm trước đây, nhất tề tịch diệt, để có thể vào Niết Bàn, tựa như Thích Ca ở yên tại Ma Kiệt, như Tịnh Danh lặng yên tại Tì Gia, đó là theo lẽ Trời phục phản Tính Mệnh, phục Hư Không. Đến đây là 5 lần biến hoá, biến hoá vô tận. Nếu không thông linh biến hoá thi không thể đạt tới chỗ biến hoá như vậy.

Cho nên Thần càng luyện càng linh, vàng càng luyện càng tinh, luyện đi rồi luyện lại, thì một lò lửa luyện Hư Không sẽ trở thành vi trần. Vạn khoảng thủ bình chiếu thế giới lớn như hạt gạo. Thoát chốc thần quang sẽ mãn huyệt, Liệt diệm sẽ đằng không. Từ nội khiếu ra đến ngoại khiếu, Đại khiếu bên ngoài có chín, khiếu khiếu đều có Thần Quang. Tiểu Khiếu có 8400, mà trong 8400 khiếu đó, khiếu nào cũng có Thần quang. Nội ngoại đều đỉnh để thấu triệt. Chỗ nào cũng có Thần Quang. Như trăm nghìn ngọn đèn chiếu soi một nhà. Các đèn phản chiếu lẫn nhau. Áng sáng rạng ngời. Mà người vật nhất nhất đều chiếu diệu trong thần quang đó. Thật là thật rồi, không sao hơn được vậy.

Nếu không tắc được cả đất trời, thì làm sao Khổng tử nói được: Kiền Nguyên thống thiên 乾 元 統 天 ? Rồi lại liễm thần thao quang, tiêu qui về Tổ Khiếu. Không vương vấn cái gì, y tịch diệt định mà tịch diệt nó. Tịch diệt lâu lai, thì thần quang như mây sinh điện, từ Trung Khiếu lên Thượng Khiếu; khiếu lớn khiếu nhỏ, khiếu nào cũng có Thần Quang, quang minh động dược, thấu triệt vạn phương, thượng triệt Thiên Giới, hạ tắc Địa Giới, trung triệt Nhân giới. Trong suốt ba giới đều có Thần Quang, như gương soi của họ Tần, như Đế Châu soi rõi, trùng trùng giao quang, lịch lịch tề hiện. Dù thần, dù quỉ đều chiếu diệu bên trong. Thật là kỳ diệu vậy, nhưng cũng chưa phải đã là kỳ diệu nhất.

Tuy nhiên, nếu không biến nhập được vào trần sa pháp giới, thì chưa đạt được tầm mức Tì Lư Giá Na của đức Phật. Lại liễm thần thao quang, tiêu qui vào trong Tổ Khiếu. Không nhiễm chút chi, y phép Tịch Diệt mà tiêu diệt nó, tịch diệt lâu lai, thì sự biến hóa của sáu rồng đã thành toàn, thần quang sẽ biến thành phật quang, như mặt trời đỏ rực, từ tổ khiếu nhảy ra bên ngoài, hóa thành vạn vạn hào quang, trực quán cả 9 tầng trời, như trăm nghìn ngày sáng quắc, phóng đại quang minh, tính chiếu cả 3 nghìn đại thiên thế giới. Cả thánh lần thần, và muôn nghìn hiện tượng, tất cả đều hiện ra trong ánh sáng Phật ấy. Cho nên Đại Giác Thiền Sư nói:

Nhất cá xá lợi quang tập tập,

一 個 舍 利 光 熠 熠,

Chiếu tận ức vạn vô cùng kiếp.

照 盡 億 萬 無 窮 劫.

Tam thiên Thế giới tổng qui y,

三 千 世 界 總 皈 依,

Tam thập tam thiên hàm thống nhiếp.

三 十 三 天 含 統 攝.

Ánh sáng Phật quang trông rực rỡ,

Chiếu soi ức vạn vô cùng kiếp,

Tam thiên thế giới tổng qui y,

Tam thiên đại thiên qui về một.

Ánh sáng Phật soi cùng khắp 3000 đại thiên thế giới, mà vẫn chưa đủ phân lượng, lại từ trong tam thiên đại thiên thế giới đó phóng phát ra vô lượng bửu quang, sung tắc cả cực lạc thế giới, rồi lại thăng lên Cà Sa Tràng giới, rồi lại lên Âm Thanh Chuyển giới, rồi lên thẳng Thắng Liên Hoa thế giới, có thể họp dùng hiền, thánh, Như lai vậy,

Tự tòng vô thủy phân ly cho tới nay, nay mới họp mặt lại. Bỉ thử giao quang, vẫn hợp làm một, như như tự nhiên, rộng vô cùng tận.

Cho nên kinh tụng nói:

Chư Phật tự nhất đại viên kính,

諸 佛 似 一 大 圓 鏡,

Ngã thân do nhược Ma Ni Châu,

我 身 猶 若 摩 尼 珠.

Chư Phật pháp thân nhập ngã thể,

諸 佛 法 身 入 我 體,

Ngã thân thường nhập chư Phật Khu.

我 身 常 入 諸 佛 軀.

Chư Phật tự hồ tấm gương lớn,

Thân ta giống như Ma Ni Châu,

Chư Phập Pháp Thân nhập vào ta,

Thân ta thường nhập Thân chư Phật.

Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn nói:

Nhất Phật, Nhị Phật thiên vạn Phật,

一 佛 二 佛 千 萬 佛,

Tổng thị tự Tâm vô biệt vật.

總 是 自 心 無 別 物.

Tích niên thân chủng thiện căn cơ,

昔 年 親 種 善 根 基,

Kim nhật y nhiên đắc cừ lực.

今 日 依 然 得 渠 力.

Một Phật, hai Phật, Thiên Vạn Phật,

Đều do tự tâm, không biệt vật,

Năm trước mình gieo Thiện căn cơ,

Ngày nay tự nhiên được sức đó.

Hà Trạch Thiền sư viết:

Bản lai diện mục thị Chân Như,

本 來 面 目 是 真 如,

Xá lợi quang trung nhận đắc cừ,

舍 利 光 中 認 得 渠.

Vạn kiếp mê đầu kim thủy ngộ,

萬 劫 迷 頭 今 始 悟,

Phương tri Tự Tính thị Văn Thù.

方 知 自 性 是 文 殊.

Bản lai Diện Mục ấy Chân Như,

Tại Phật quang trung nhận ra mi,

Vạn kiếp mê lầm, nay mới ngộ,

Mới hay Tự tính chính Văn Thù.

Tự Tính mà thanh tịnh, thì là Vô Cấu Phật. Tự tính mà như như, thì là Tự Tại Phật. Tự Tính mà không lầm, thì là Quang Minh Phật. Tự Tính mà Kiên Cố thì là Bất Hoại Phật. Tất cả Chư Phật, thân ta có đủ, nói không hết lời. Chỉ là một tính. Tính chính là Tâm, Tâm chính là Phật, Phật mới Phật cũ, vốn không có hai. Từ Pháp Thân sinh ra Báo Thân, như tượng từ khuôn sinh. Tượng đã sẵn có, chỉ có một hình không khác nhau. Phật mới Phật cũ, không có hai hình. Từ Pháp Thân đến Báo Thân, như vàng thành tượng. Chưa thành tượng thì là vàng. Nay đã thành tượng, thì chư phật như tương Kim Tiên đã thành, còn chúng sinh như là Kim Khoáng chưa thành tượng. Thành và chưa thành, tự phân trước sau, nhưng vàng thì trước sau không hề sai biệt.

Cho nên Kinh Viên Giác nói: Khi vàng đã thành, thì không còn là Khoáng nữa. Qua vô cùng thời vàng vẫn Bất Hoại. Mọi người ai cũng có Tính Vàng đó.

Đến như Vạn Phương hoá sinh, đều là Kim Cương Phật Tính của ta. Và trời đất vạn vật, đều có Như Lai Pháp Thân của ta. Như vậy, mới thấy được rằng: Thiên Địa dữ Ngã đồng căn, vạn vật dữ Ngã nhất thể 天 地 與 我 同 根 萬 物 與 我 一 體. Cùng khắp thế giới này Cũng đều là Như Lai Tạng, tận đại địa cũng là Pháp Vương Thân. Thực tế vô sai biệt, cùng với Tam Thế chư Phật đã thành đạo rồi, đều là Chân Không Bình Đẳng với ta, cùng với Thập loại chúng sinh chỉ có một Niết Bàn. Pháp Thân to lớn như vậy, nên Hư Không không thể đón rào vây ngăn được nó. Chân tâm kỳ diệu như vậy, nên quỉ thần không biết đường lối của nó. Cùng tương lai như là một đêm ngày, tận vi trần hải như trong một sát na, cổ kim đều do nó tổng trì.

Trên là trời, dưới là đất, đều do nó sung tắc.[2]

Nhị Tổ Huệ Khả nói:

Hốt hốt, luân luân thành giá cá,

囫 囫 圇 圇 成 這 個,

Thế thế sinh sinh bất biến thiên.

世 世 生 生 不 變 遷.

Cái đó xưa nay vốn nguyên lành.

Hóa hoá sinh sinh chẳng đổi thay.

Cho nên Thái Thượng nói:

Thiên địa hưũ hoại,

天 地 有 壞

Giá cá bất hoại,

這 個 不 壞

Trời đất có hư,

Cái đó không hư.

[1] Thích = Hoà Thượng; Phạn = Phạn Vương; Chuyển = Chuyển vương.

[2] Nó tức là Pháp Thân và Chân Tâm.

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

TRINH TẬP

1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 **11** 12

SIÊU XUẤT TAM GIỚI ĐỒ



Cái đó là Chân Ngã, cái đó là Chân Như. Cái đó là Chân Tính Mệnh; Cái đó là Chân bản Thể; Cái đó là Chân Hư Không; Cái đó là Chân Thật Tướng; Cái đó là Bồ Đề Đạo Tràng; Cái đó là Niết Bàn Thực Địa; Cái đó là BấtCấu bất tịnh; Cái đó là Phi Sắc, phi Không; Cái đó là Tự giác Thánh Trí; Cái đó là Vô Thượng Pháp Luân; Cái đó là Bản Tính Hư Vô; cái đó là Hư Vô Thực Thể; Cái đó là Thường Trụ Chân Tâm; Cái đó là Tùy Tâm Tự Tại; Cái đó là Phật chi Diệu Dụng; Cái đó là Khoái Lạc Vô Thượng; Cái đó là Phiền Não Nghiệp Tịnh; là Bản Lai Không Tịch; Cái đó là Nhất Thiết Nhân Quả, đều như Ảo Mộng; Cái đó là Sinh Diệt, Diệt Dĩ; Tịch Diệt Vi Lạc; Cái đó là Kim Cương bất biến, bất hoại chi chân thể; Cái đó là Vô Thủy Bất Sinh, bất diệt chi Nguyên Thần; Cái đó là Bất khả Lượng, bất khả xưng, Vô giá Công Đức; Cái đó là Thanh Tịnh Pháp Thân, Viên Mãn báo thân, Thiên bách Ức hóa Thân, Tì Lô Giá Na Phật,

Kệ rằng:

Thiên thượng, thiên hạ vô như Phật,

天 上 天 下 無 如 佛,

Thập phương thế giới diệc vô hoá.

十 方 世 界 亦 無 化.

Thế giới sở hưũ ngã tận kiến,

世 界 所 有 我 盡 見,

Nhất thiết vô hưũ như Phật giả.

一 切 無 有 如 佛 者.

Thiên thượng, thiên hạ không gì bằng Phật,

Thập phương thế giới không biến hoá,

Thế giới sở hữu Ngã tận kiến,

Không thể có gì giống như Phật.

---

1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 **11** 12

TÍNH MỆNH KHUÊ CHỈ TOÀN THƯ

性命圭旨全書

» MỤC LỤC | NGUYÊN | HANH | LỢI | TRINH

TRINH TẬP

1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 **12**

TÌ LƯ CHỨNG QUẢ ĐỒ



TĨNH THẤT PHẦN HƯƠNG ĐỒ



Tĩnh Thất phần hương tọa Bồ Đoàn,

靜 室 焚 香 坐 蒲 團,

Độc đạo kinh huân tu khứ ế,

讀 道 經 薰 脩 祛 翳,

Chướng lưu lãm tận Châm Minh.

障 流 覽 盡 箴 銘

Phòng lặng đốt hương, ngồi Bồ đoàn,

Đọc Đạo kinh, đốt hương trừ uế tạp,

Chướng tan, ngồi đọc hết Châm Minh.

Hoàn Trung Tử, Mã Sí Chu tả.

環 中 子 馬 企 周 寫

CẤU DIỆN BỒNG ĐẦU ĐỒ



Cấu diện Bồng đầu bả nhất cước,

垢 面 蓬 頭 跛 一 腳,

Biến hành Thiên hạ chân khoái lạc,

遍 行 天 下 真 快 樂,

Thần tiên bản hưũ Trường Sinh Thuật,

神 仙 本 有 長 生 術,

Khởi thức Hồ Lô tàng thậm dược?

豈 識 葫 蘆 藏 甚 藥？

Mã Đài tịnh đề.

馬 駘 并 題

Mặt nhem, đầu rối, một chân què,

Rảo cùng thiên hạ, thật sướng ghê!

Thần tiên sẵn có Trường Sinh Thuật,

Ướm hỏi Hồ Lô giấu thuốc chi?



1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 **12**